TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/HS-ST
Ngày 11 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Lương Toản

Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trường Sơn

2. Ông Nguyễn Tùng

3. Bà Võ Thị Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tân, ông Hồ Ngọc Trường, ông Lý Lê Trọng Nghĩa, bà Nguyễn Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa theo sự phân công của Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Ông Cao Anh Đức, ông Đặng Như Vĩnh, ông Vũ Mạnh Long, ông Vũ Tất Ba, bà Nguyễn Thị Hồng Vân, bà Đặng Thị Hồng Thủy, ông Lưu Hoàng Tuấn, bà Lê Trương Hà Linh, ông Ngô Phạm Việt, ông Nguyễn Hồng Hiệp - Kiểm sát viên.

Từ ngày 05 tháng 3 đến ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 1053/2023/HSST ngày 22/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 593/2024/ QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trương Mỹ Lan (Tên gọi khác: Không có); giới tính: nữ; sinh ngày 13/10/1956 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 57 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ 20I, Chung cư 127 Paster, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: không; nghề nghiệp: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Vạn Thịnh Phát; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; con ông Trương Văn (chết) và bà Kha Yêu (chết); hoàn cảnh gia đình: có chồng là Chu Lập Cơ (bị cáo chung vụ án) và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/10/2022 (có mặt).

2. Đinh Văn Thành (Tên gọi khác: Không có); giới tính: nam; sinh ngày 07/10/1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 1020 Tỉnh lộ 43, Khu phố 1, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: không; nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch HĐQT Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Đáp (chết) và bà Đinh Thị Sáu; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh 2003; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị truy nã theo Quyết định số 19/QĐTN-CSKT-P2 ngày 29/10/2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (vắng mặt).

3. Bùi Anh Dũng (Tên gọi khác: Không có); giới tính: nam; sinh ngày 17/9/1962 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 436B/9 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: không; nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Kỉnh (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc Anh; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/10/2022 (có mặt).

4. Tạ Chiêu Trung (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 31/3/1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 6 lô C đường Cư xá Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: không; nghề nghiệp: Nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Tạ Kim Khiếng và bà Dương Mại; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt, tạm giam ngày 22/10/2023 (có mặt).

5. Võ Tấn Hoàng Văn (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 15/8/1973 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: Số 408 - L1, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: 59A đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: không; nghề nghiệp: Nguyên Tổng giám đốc Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Võ Tấn Vi (chết) và bà Nguyễn Thị Danh (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 05 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/10/2022 (có mặt).

6. Trương Khánh Hoàng (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 07/11/1986 tại tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Căn hộ A1.13.03, Chung cư số 56, đường 66, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A2.3609 Chung cư Vinhomes, số 2 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Quyền Tổng giám đốc Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: không có; con ông Trương Văn Trọng và bà Trần Mỹ Kim; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con,

lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án,tiền sự: không có;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/10/2022 (có mặt).

7. Trần Thị Mỹ Dung (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 01/01/1985 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: 2/139K ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng 19.01 Chung cư NewCity, số 17 Mai Chí Thọ, phường Bình Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: không; nghề nghiệp: Nguyên Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Khương và bà Đặng Thị Nhu; hoàn cảnh gia đình: có chồng và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/10/2022 (có mặt).

8. Hồ Bửu Phương (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 19/7/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 184 Nguyễn Văn Đậu, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 183/25 Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: không; nghề nghiệp: Nguyên Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Vạn Thịnh Phát; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Hồ Bửu Phước và bà Hà Thị Há; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/10/2022 (có mặt).

9. Nguyễn Phương Anh (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 24/12/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 67/20 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn A1509, Căn hộ Kingdom 101, số 334 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: không; nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc công ty Sài Gòn Peninsula; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đạt và bà Nguyễn Minh Trang; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2013; tiền án,tiền sự: không có;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 10/10/2022 (có mặt).

10. Đặng Phương Hoài Tâm (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 25/9/1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 258 Lê Văn Sỹ, phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 33 Lương Minh Nguyệt, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: không; nghề nghiệp: Trưởng phòng Văn phòng Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Vạn Thịnh Phát; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Đặng Văn Chí (chết) và bà Nguyễn Thúy Hoa; hoàn cảnh gia đình: có chồng (chết) và 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt, tạm giam ngày 11/11/2023 (có mặt).

11. Trương Huệ Vân (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 21/3/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 83 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 230/5 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tổng giám đốc công ty cổ phần đầu tư Tập đoàn Vạn Thịnh Phát; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trương Chí Trung và bà Lâm Thị Hòa; hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/10/2022 (có mặt).

12. Dương Tấn Trước (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 10/10/1983 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: 100 đường số 14 Khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 18 đường N7, Khu đô thị SaLa, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Tường Việt; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Dương Rằng (chết)và con bà Nguyễn Thị Thinh; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 23/12/2022 (có mặt).

13. Nguyễn Thị Thu Sương (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 20/7/1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số 77 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị khai trừ ra khỏi Đảng)*; con ông Nguyễn Văn Dệt (chết) và con bà Đinh Thị Năm (chết); hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị truy nã theo Quyết định số 20/QĐTN-CSKT-P2 ngày 29/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (vắng mặt).

14. Uông Văn Ngọc Ẩn (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 21/8/1963 tại tỉnh Long An; cư trú: 36 đường số 2, khu dân cư Chánh Hưng, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Uông Văn Bẩy và con bà Lâm Thị Có (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

15. Chiêm Minh Dũng (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 05/10/1973 tại thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: Số L.03 Lô L, Chung cư Bàu Cát 2, Hồng Lạc, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông

Chiêm Văn Thọ và con bà Trương Thị Kim Sáng; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị truy nã theo Quyết định số 18/QĐTN-CSKT-P2 ngày 29/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (vắng mặt).

16. Nguyễn Văn Thanh Hải (tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh ngày 11/8/1966 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký thường trú: Số 62C19 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 2 đường 25A, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh Tảo (chết) và bà Huỳnh Thị Kiểu (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

17. Nguyễn Thị Phương Loan (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 29/6/1955 tại tỉnh Vĩnh Long; thường trú: 595/23F Cách mạng Tháng 8, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Ký (chết) và bà Nguyễn Thị Đắt (chết); hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

18. Võ Thành Hùng (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 09/6/1953 tại tỉnh Ninh Thuận; nơi thường trú: 97/6 Trần Não, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Võ Thành Hay (chết) và bà Nguyễn Thị Hường (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

19. Trầm Thích Tồn (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 15/6/1961 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: Số 8 đường số 5C, Khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; con ông Trầm Bình Phát (chết) và bà Trần Thị Ba (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị truy nã theo Quyết định số 17/QĐTN-CSKT-P2 ngày 29/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (vắng mặt).

20. Trần Thuận Hòa (tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh ngày 01/6/1976 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: 91 Chu Văn An, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 14 đường số

1, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Minh (chết) và bà Phạm Thị Thuận; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

21. Lê Khánh Hiền (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 26/02/1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Căn A2107, số 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 30D1A đường D1, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Tổng giám đốc Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Khánh Nho (chết) và bà Nguyễn Thị Thạch; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/10/2023 (có mặt).

22. Hoàng Minh Hoàn (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 19/7/1978 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Căn hộ 4.02 Lô I, Chung cư Hoàng Tháp, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 77 đường 11, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên quyền Tổng giám đốc Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Hoàng Minh Đức (chết) và bà Vũ Thị Phương; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam ngày 22/10/2023 (có mặt).

23. Bùi Nhân (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 18/7/1975 tại tỉnh Bình Định; nơi thường trú: 125/51/25 Bùi Đình Tuý, Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Bùi A Sáng (chết) và bà Dư Thị Bảo Liễu; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/10/2022 (có mặt).

24. Diệp Bảo Châu (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 29/7/1973 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: 5/8 đường 49, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Diệp Văn Cẩm và bà Trần Thị Biểu; hoàn cảnh gia đình: có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

25. Phạm Văn Phi (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 25/11/1975 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký thường trú: Số 88/69/30P Nguyễn

Văn Quỳ, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Căn hộ A11.7 Chung cư 6B Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Sáu và con bà Phan Thị Lâm; hoàn cảnh gia đình: có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

26. Nguyễn Anh Phước (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 01/7/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 93 Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Viết Hanh (chết) và con bà Trần Thị Ven (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

27. Nguyễn Cửu Tính (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 14/01/1984 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: Căn hộ 03-02 T3 Dự Án Riviera Point, số 02 Nguyễn Văn Tưởng, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ 05.03 Tháp 8, Chung cư Riviera Point, số 02 Nguyễn Văn Tưởng, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Cửu Cần và bà Lê Thị Trinh; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

28. Đỗ Phú Huy (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 02/11/1981 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: Số 107/14 Khiếu Năng Tĩnh, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 38 đường số 1B Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch Uỷ ban Kinh doanh và Đầu tư Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đỗ Phú Chín và con bà Văn Thị Được; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/10/2022 (có mặt).

29. Võ Văn Tường (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 21/04/1984 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Số 61, đường số 6, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Võ Thanh Bình (chết) và con bà Hồ Thị Ái; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

30. Khổng Minh Thế (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 28/9/1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Căn D06-5 Chung cư 584, số 785/1 đường Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 449/62/8 Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Phòng tái thẩm định Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Khổng Thanh Thảo và con bà Đinh Thị Ngoãn; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

31. Trần Hoàng Giang (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 02/01/1986 tại tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú: 42K1/10D đường Bến Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó Giám đốc khối phê duyệt tín dụng Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Chí Đức và con bà Hoàng Thị Nguyệt (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/10/2022 (có mặt).

32. Từ Văn Tuấn (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 04/7/1980 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Số 24/8 đường số 5, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ 11.01 Block A2, chung cư Centum Wealth, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Trung tâm kinh doanh khách hàng Wholesale Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Từ Văn Hiến và con bà Phạm Thị Liên; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/10/2022 (có mặt).

33. Phạm Mạnh Cường (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 25/9/1981 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi thường trú: Số 04 đường 86, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Thanh Hùng và con bà Mai Thị Hải; hoàn cảnh gia đình: có 02 vợ (đều đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

34. Nguyễn Huỳnh Lan Chi (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 04/8/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Căn 1.16 Cao ốc B Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Tái thẩm định Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hải

Minh (chết) và con bà Bùi Thị Kim Anh; hoàn cảnh gia đình: chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/10/2023 (có mặt).

35. Mai Hồng Chín (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 01/01/1987 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: Số 169A Mễ Cốc, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Phòng Tái thẩm định thuộc Khối Tái thẩm định Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Mai Hồng Phước (chết) và con bà Trần Kim Ánh; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

36. Mai Văn Sáu Nhở (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 10/10/1983 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Căn 9.16 lô A4 chung cư Ehome 3 Tây Sài Gòn, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn B4.25.01 Chung cư The Park Residence, số 12 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiểng, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Mai Kim Thành (chết) và con bà Nguyễn Thị Bình; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

37. Lương Thị Hồng Quế (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 07/09/1982 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Số 51/13/4 Hồ Văn Tư, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ 227/32 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Giám đốc Phòng phê duyệt tín dụng Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lương Văn Tế và con bà Đỗ Thị Tuyết; hoàn cảnh gia đình: chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

38. Lê Anh Phương (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 27/9/1985 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Số 82 Ngô Gia Tự, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Căn hộ B23.12, Chung cư Gold View, số 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Phước Thảo và con bà Nguyễn Thị Hồng Minh; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

39. Phan Tấn Khôi (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 04/10/1978 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: Số 37 đường 3278A Phạm Thế

Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Đông Sài Gòn; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phan Tấn Hải và con bà Lê Thị Thu; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

40. Lưu Chấn Nguyên (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 16/10/1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số 785/1C Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 60 đường số 7, khu dân cư Cityland Center Hills, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Củ Chi; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; con ông Lưu Hiến Mưu (chết) và con bà Tăng Thị Cúc (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ, và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

41. Hồ Bảo Ngọc (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 05/01/1981 tại tỉnh Long An; nơi thường trú: Số D6.5 Khu căn hộ cao tầng 584, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Hồ Thanh Hiền (chết) và con bà Huỳnh Thị Ân; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

42. Nguyễn Anh Thép (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 04/11/1986 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Căn hộ C6.1, Chung cư Green View S1-3, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức Toàn và con bà Phạm Thị Hồng; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

43. Võ Triệu Lân (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 06/10/1968 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký thường trú: Số 86/107 Âu Cơ, Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Chợ Lớn; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Võ Triệu Quang (chết) và con bà Nguyễn Thị Đông; hoàn cảnh gia đình: có vợ (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

44. Nguyễn Ngọc Tú (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 19/7/1987 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký thường trú: Căn B1-1904 Chung cư

Topaz City, đường Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn P2-512 Chung cư Topaz Elite, số 37 đường Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Giám đốc Ngân hàng SCB CN Cống Quỳnh kiêm Giám đốc Hub cho vay bất động sản Hồ Chí Minh 2; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Tuấn và con bà Nguyễn Thị Thu Thủy; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

45. Nguyễn Lâm Anh Vũ (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 17/09/1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Căn B04.4 Chung cư cao cấp Hoàng Anh Gia Lai II, 769-783 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân Lâm (đã chết) và con bà Đặng Thị Kim Anh; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị truy nã theo Quyết định số 14/QĐTN-CSKT-P2 ngày 29/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (vắng mặt).

46. Phạm Thế Quảng (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 27/01/1989 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn Hải Nhuận, xã Đông Quí, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Căn 9.14 chung cư Mỹ Long, đường 18, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Thế Triều và con bà Tạ Thị Thúy; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

47. Huỳnh Thiên Văn (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 10/8/1978 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: Số 31/137 Trường Chinh, phường An Đông, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Căn hộ số 1711, Tòa Venice 3, Chung cư New City, số 17 Mai Chí Thọ, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Kênh kinh doanh trực tiếp Khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Hẹn và con bà Hồ Thị Liên; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

48. Bùi Đức Khoa (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 09/12/1974 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: Số 35/3 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 125/48/8 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Natural Land; Quốc tịch: Việt

Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Bùi Đức Ánh và con bà Võ Thị Mận; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/11/2022 (có mặt).

49. Nguyễn Thị Khánh Vân (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 16/7/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Căn hộ 12.01 chung cư Lacasa, đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên nhân viên Công ty cổ phần Natural Land; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Phong Vân và con bà Lâm Thị Ngọc Phượng; hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

50. Trần Thị Kim Chi (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 26/7/1990 tại tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Số nhà 74, đường Tôn Thất Thuyết, Tổ 1, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên nhân viên Công ty cổ phần Natural Land; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Đường và con bà Lê Thị Châu (chết); hoàn cảnh gia đình: có chồng và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

51. Nguyễn Phi Long (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 09/7/1975 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Số 19 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Căn hộ 11.3A Chung cư Riva Park số 504 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tổng giám đốc công ty cổ phần Lavifood; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình Lãng (chết) và con bà Nguyễn Thúy Phượng; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con cùng sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

52. Đặng Quang Nguyên (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 02/01/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 6/10 Nguyễn Trung Trực, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó Tổng giám đốc công ty cổ phần Lavifood; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đặng Quang Dũng và con bà Vũ Thị Thu Hà; hoàn cảnh gia đình: có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

53. Chu Nap Kee Eric (Chu Lập Cơ) (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 26/6/1956 tại Hồng Kông; nơi đăng ký thường trú: 241 đường

Connaujht, Centre, Hồng Kông, Trung Quốc; chỗ ở: 127 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: Trung học của Hồng Kông; nghề nghiệp: Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Đầu tư Times Square; Quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Phật giáo; con ông Chu Chen Hong (chết) và con bà Men Siu Mei (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ là Trương Mỹ Lan (bị cáo chung vụ án) và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/11/2022 (có mặt).

54. Cao Việt Dũng (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 28/8/1966, tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Số 131 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: H7-4 Villa Saroma - Khu đô thị SaLa, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Chủ tịch HĐTV công ty TNHH Thương mại và sản xuất Tường Việt; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Cao Thượng Bạch (chết) và con bà Trần Yến Ngọc (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 23/12/2022 (có mặt).

55. Nguyễn Thanh Tùng (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 24/3/1982 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Số 26 Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Căn 907, Lux 6, Chung cư Vinhome Ba Son, Đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Dầu Khí Đông Phương; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trọng Bảo và con bà Nguyễn Thị Phú; hoàn cảnh gia đình: có vợ (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 03/11/2023 (có mặt).

56. Đào Chí Kiên (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 12/9/1988 tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nơi thường trú: Căn hộ 17.11 Tòa Iris 3, chung cư Hà Đô-số 200 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc công ty cổ phần Dầu Khí Đông Phương; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đào Tiến Cường và con bà Nguyễn Thị Bình; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 03/11/2023 (có mặt).

57. Lê Văn Chánh (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 23/4/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 21 Đường số 5, ViNa Nam Phú, ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Giám đốc Phòng định giá và quản lý tài sản Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Xi và con bà Lê Thị Kim Huệ; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh

năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 03/11/2023 (có mặt).

58. Bùi Ngọc Sơn (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 20/10/1989 tại tỉnh Ninh Thuận; nơi thường trú: Căn B3.0404 chung cư The Art, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên nhân viên Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Bùi Xinh và con bà Lê Thị Kim Hà; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

59. Phạm Thu Phong (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 26/5/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 1353 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A12 Đường 3C, Khu dân cư 13C, đường Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Tốt (chết) và con bà Phan Thị Nhan; hoàn cảnh gia đình: có chồng và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

60. Lưu Quốc Thắng (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 29/8/1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số 38 đường 102 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng SCB; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã đình chỉ sinh hoạt Đảng)*; con ông Lưu Văn Nhiều và con bà Nguyễn Kim Dung; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

61. Trần Văn Nhị (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 20/12/1976 tại tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Số 49A Tân Hoá, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Giám đốc Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá ATC, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Dậy và con bà Trần Thị Huệ; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/10/2023 (có mặt).

62. Lê Huy Khánh (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 15/9/1971 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: C7A/411 Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Căn D705 Chung cư Cộng Hòa Garden, 20 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty

TNHH Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Huy Cường và con bà Bùi Nguyễn Kim Bình; hoàn cảnh gia đình: có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

63. Hồ Bình Minh (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 10/3/1985 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký thường trú: 251/81/8 Lê Quang Định, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A.803 Chung cư Botanic số 312 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thẩm định giá MHD; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Hồ Thăng Phước (chết) và con bà Bùi Thị Thuỳ Liên; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/10/2023 (có mặt).

64. Trần Thị Kim Ngân (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 21/7/1989 tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: Số 162A đường D2 (Nguyễn Gia Trí), Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ 1.4 Lô D2, Chung cư SunView, đường Cây Keo, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thiên Phú; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Tư và con bà Trần Thị Cần; hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/10/2023 (có mặt).

65. Trần Tuấn Hải (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 26/3/1990 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: 385B/1K Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên Thẩm định giá Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thiên Phú; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Trí và con bà Trần Thị Dần; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/10/2023 (có mặt).

66. Đỗ Xuân Nam (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 02/01/1977 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Số 04/612 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: C58 Lô Nhà vườn, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Tổng Giám đốc, Thẩm định viên Công ty cổ phần tư vấn - Dịch vụ bất động sản DATC; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã đình chỉ sinh hoạt Đảng)*; con ông Đỗ Xuân Tâm và con bà Nguyễn Thị Xuân; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ

sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/10/2023 (có mặt).

67. Lê Kiều Trang (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 30/6/1987 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: 5A/32 Võ Trứ, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần thẩm định giá EXIM; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Quốc Dân và con bà Nguyễn Ngọc Điệp; hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

68. Đỗ Thị Nhàn (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 05/12/1966 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 24, ngõ 30 Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Căn 1801 B1 N03 Madarine Garden, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II (Cục II), Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng)*; con ông Đỗ Đình Kiều và con bà Vũ Thị Bưởi (chết); hoàn cảnh gia đình: có chồng và 01 con sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/3/2023 (có mặt).

69. Nguyễn Văn Hưng (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 07/9/1958 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Số 3 Hồ Xuân Hương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Khu du lịch sinh thái Vân Trì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó Chánh Thanh tra phụ trách Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng)*; con ông Nguyễn Văn Hường (chết) và con bà Lê Thị Thi (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 1985 (chết), nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 19/9/2023 (có mặt).

70. Nguyễn Thị Phụng (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 07/8/1973 tại tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: Số 52C ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II (Cục II), Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị khai trừ ra khỏi Đảng)*; con ông Nguyễn Văn Trung và con bà Trần Thị Tuyết; hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/3/2023 (có mặt).

71. Bùi Tuấn Khoa (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 05/10/1976 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Phòng 503 nhà 41A-41B, ngách 260/28 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Phòng 2504 Tòa nhà Diamond, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II (Cục II), Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị khai trừ ra khỏi Đảng)*; con ông Bùi Tín Khỏa và con bà Nguyễn Thị Đào; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/4/2023 (có mặt).

72. Vương Đỗ Anh Tuấn (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 14/02/1978 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Căn 1601, nhà N07 B3, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: LC73 Vinhomes Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Trưởng phòng Thanh tra, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II (Cục II), Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị khai trừ ra khỏi Đảng)*; con ông Vương Tiến Hòa và con bà Đỗ Thị Chiến; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 21/3/2023 đến ngày 17/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

73. Trần Văn Tuấn (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 01/5/1963 tại tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: Căn 1604, nhà N09 B2, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thanh tra viên Vụ Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo khối nội chính và kinh tế tổng hợp (Vụ II), Thanh tra Chính phủ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị khai trừ ra khỏi Đảng)*; con ông Trần Văn Bồi (chết) và con bà Phạm Thị Bưởi; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/3/2023 (có mặt).

74. Lê Thanh Hà (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 07/11/1965 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Tổ 3 cụm 4, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Căn hộ 1609 Chung cư Le Capitole, số 27 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Chánh Thanh tra Kiểm toán Nhà nước (nguyên Trưởng phòng Phòng Kiểm toán ngân hàng 1, Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành VII); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị khai*

trừ ra khỏi Đảng); con ông Lê Hữu Điều (chết) và con bà Võ Thị Lưu (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

75. Nguyễn Văn Thùy (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 01/5/1975 tại tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: Số nhà 19, Tổ 9, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Trưởng ban Kiểm tra, giám sát nội bộ ngân hàng Agribank (nguyên Phó Trưởng ban Giám sát tổng hợp, Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng)*; con ông Nguyễn Minh Trực và con bà Phạm Thị Mừng (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/4/2023 (có mặt).

76. Nguyễn Tuấn Anh (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 06/3/1989 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: Số 7A3, tập thể Cục Vận tải, tổ 28B, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; chỗ Số 19 BT3 đường Vạn Hạnh, khu đô thị Việt Hưng, phường Đức Giang, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Công chức Vụ Thanh tra, giám sát các Tổ chức tín dụng trong nước (Vụ I), Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị bị khai trừ ra khỏi Đảng)*; con ông Nguyễn Mạnh Thính và con bà Nguyễn Thị Xuân Thọ; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/4/2023 (có mặt).

77. Vũ Khánh Linh (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 13/10/1984 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Số 16 Hàng Hòm, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; chỗ Căn 12B, tầng 19, Tòa T5, khu đô thị Times City số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Trưởng phòng Thanh tra ngân hàng Thương mại cổ phần, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II (Cục II), Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị bị khai trừ ra khỏi Đảng)*; con ông Vũ Đình Thắng và con bà Trần Thị Lan Anh; hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/4/2023 (có mặt).

78. Trương Việt Hưng (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 23/9/1978 tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 52, Tổ 13, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Phòng M21210 Chung cư C51 Bộ Công an, đường Nguyễn Văn Huyên kéo dài, phường Xuân La, quận

Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thanh tra viên Vụ Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo khối nội chính và kinh tế tổng hợp (Vụ II), Thanh tra Chính phủ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị bị khai trừ ra khỏi Đảng)*; con ông Trương Văn Ngân và con bà Nguyễn Thị Hương; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/4/2023 (có mặt).

79. Nguyễn Duy Phương (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 12/4/1983 tại tỉnh Bắc Giang; nơi thường trú: Số nhà 119 Nguyễn Hoàng Tôn, Tổ 41, Cụm 5, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thanh tra viên Vụ Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo khối nội chính và kinh tế tổng hợp (Vụ II), Thanh tra Chính phủ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị bị khai trừ ra khỏi Đảng)*; con ông Nguyễn Văn Chương và con bà Nguyễn Thị Tân; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/4/2023 (có mặt).

80. Nguyễn Văn Dũng (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 10/8/1963 tại tỉnh Quảng Nam; nơi thường trú: Số 292/29 đường Bình Lợi, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng)*; con ông Nguyễn Văn Viễn (chết) và con bà Nguyễn Thị Nho; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 25/9/2023 (có mặt).

81. Nguyễn Thị Phi Loan (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh ngày 22/12/1966 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: Số 231/40 Lê Văn Sỹ, Phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó Chánh Thanh tra phụ trách Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng)*; con ông Nguyễn Văn Ký (chết) và con bà Nguyễn Thị Đắt (chết); hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

82. Võ Văn Thuần (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 11/11/1963 tại tỉnh Long An; nơi thường trú: Số 227/6 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng

phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng)*; con ông Võ Văn Tương (chết) và con bà Lê Thị Coi (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/8/2023 (có mặt).

83. Phan Tấn Trung (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 15/7/1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số 148/6 Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ Số 407 Lô B2 Chung cư Phường 3, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng)*; con ông Phan Bá Lộc (chết) và con bà Huỳnh Thị Bê (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/8/2023 (có mặt).

84. Nguyễn Tín (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 12/12/1972 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: Số 8 Bà Huyện Thanh Quan, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn C30-06 chung cư Hoàng Anh Thanh Bình, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Thanh tra viên, Phó Trưởng phòng Thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng, Cục Thanh tra giám sát Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (Cục II cũ) thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng Ngân hàng Nhà nước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng)*; con ông Nguyễn Qua và con bà Nguyễn Thị Lan (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/8/2023 (có mặt).

85. Nguyễn Văn Du (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 04/6/1962 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Căn 54, nhà A4, tập thể Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Căn hộ số 03, tầng 15, Tòa nhà D01, số 25 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Quyền Chánh Thanh tra Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng)*; con ông Nguyễn Văn Khang (chết) và con bà Cao Thị Thư (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm: 1990, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 19/9/2023 (có mặt).

86. Nguyễn Cao Trí (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 18/8/1970 tại tỉnh Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: 20/9 Kỳ Đồng, Phường 9,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 6 Phan Văn Chương, phường Tân Phú, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần đầu tư và quản lý giáo dục Văn Lang; Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Capella; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam *(Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng);* con ông Nguyễn Cao Thi (chết) và con bà Đào Thị Kim Bình; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 05 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 15/01/2023 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị Hại:

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB); địa chỉ: 19-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. (*bị hại liên quan hành vi "Tham ô tài sản")*

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Thế Định-Chức vụ Phó tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn (*theo giấy ủy quyền số 33/UQ-SCB-TGĐ.24.00 ngày 05/2/2024 của tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn)*

2. Bị cáo Trương Mỹ Lan; địa chỉ: 57 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (*bị hại liên quan hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản")*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các cá nhân thuộc nhóm cán bộ ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn *(Phụ lục số 1 kèm theo Bản án) - 316 cá nhân.*

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các cá nhân đứng tên công ty, đứng tên vay, đứng tên các tài sản thế chấp tại ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn, thực hiện việc nộp rút tiền *(Phụ lục số 2 kèm theo Bản án) - 1153 cá nhân.*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các pháp nhân thuộc nhóm đứng tên vay, nhận tiền tại ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn *(Phụ lục số 3 kèm theo Bản án) - 692 pháp nhân.*

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các cá nhân tại Ngân hàng nhà nước *(Phụ lục số 4 kèm theo Bản án) - 42 cá nhân.*

5. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác *(Phụ lục số 5 kèm theo Bản án) - 399 cá nhân, tổ chức.*

Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo Trương Mỹ Lan: Các luật sư Phan Trung Hoài, Phan Minh Hoàng, Nguyễn Huy Thiệp, Giang Hồng Thanh, Trương

Thanh Đức thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Thành: Luật sư Nguyễn Năng Quang thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh Dũng: Các luật sư Nguyễn Văn Hậu, Lê Hồng Nguyên, Tô Ngọc Minh Tuấn, Huỳnh Anh Dũng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

4. Người bào chữa cho bị cáo Tạ Chiêu Trung: Các luật sư Trần Thị Quyên, Phạm Thị Ngọc Thủy thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

5. Người bào chữa cho bị cáo Võ Tấn Hoàng Văn: Các luật sư Lê Hồng Nguyên, Nguyễn Đức Toàn, Trần Minh Sơn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

6. Người bào chữa cho bị cáo Trương Khánh Hoàng: Các luật sư Hoàng Đức Anh, Đặng Thị Dung, Nguyễn Văn Quynh, Lê Thị Bích Hải thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

7. Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Mỹ Dung: Các luật sư Nguyễn Thành Công, Nguyễn Trình, Nguyễn Thế Thắng, Nguyễn Thị Kim Vinh, Nguyễn Thị Thanh Hiền, Lữ Chu Bảo Long thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

8. Người bào chữa cho bị cáo Hồ Bửu Phương: Các luật sư Vũ Phi Long, Nguyễn Thành Công, Nguyễn Thái Phương Khanh, Cao Sỹ Nghị thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

9. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phương Anh: Các luật sư Nguyễn Thị Huyền Trang, Thẩm Hoàng Anh, Nguyễn Thị Hải Yến thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

10. Người bào chữa cho bị cáo Đặng Phương Hoài Tâm: Các luật sư Cồ Lê Huy, Nguyễn Tuấn Như, Trần Huy Hùng Phong, Dương Thị Hồng Hoa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

11. Người bào chữa cho bị cáo Trương Huệ Vân: Các luật sư Chu Thị Trang Vân, Chu Đông, Đỗ Đăng Khoa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

12. Người bào chữa cho bị cáo Dương Tấn Trước: Các luật sư Hoàng Thị Thu, Nguyễn Văn Quynh, Lê Thị Bích Hải thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

13. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Sương: Luật sư Nguyễn Năng Quang thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

14. Người bào chữa cho bị cáo Uông Văn Ngọc Ẩn: Các luật sư Nguyễn Ghị Huyền Trang, Lê Thị Bích Chi, Bùi Thị Kim Quyên thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

15. Người bào chữa cho bị cáo Chiêm Minh Dũng: Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

16. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thanh Hải: Luật sư Lưu Thị Quỳnh Trang thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

17. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phương Loan: Các luật sư Võ Văn Cò, Đoàn Trọng Nghĩa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

18. Người bào chữa cho bị cáo Võ Thành Hùng: Các luật sư Đặng Kim Chinh, Hà Ngọc Tuyền thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh(có mặt).

19. Người bào chữa cho bị cáo Trầm Thích Tồn: Luật sư Trần Duy Hoan thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

20. Người bào chữa cho bị cáo Trần Thuận Hòa: Luật sư Trần Bá Học, Nguyễn Thế Hưng, Lê Tiến Mạnh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

21. Người bào chữa cho bị cáo Lê Khánh Hiền: Luật sư Khương Thị Minh Hằng, Dương Đức Thắng, Lê Thanh Trang, Nguyễn Văn Thủy, Nguyễn Thị Bích Ngọc thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội và Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

22. Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh Hoàn: Các Luật sư Nguyễn Trọng Ân, Nguyễn Tuyết Ngọc, Lê Minh Nhựt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

23. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Nhân: Các Luật sư Nguyễn Đức Huy, Nguyễn Đức Chánh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

24. Người bào chữa cho bị cáo Diệp Bảo Châu: Các luật sư Phạm Thúy Nga, Lê Thị Minh Nguyệt thuộc đoàn luật sư Thành phố Hà Nội và Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

25. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Phi: Các luật sư Lê Nguyễn Thế Hưng, Lê Tiến Mạnh, Trần Minh Hải, Phạm Thúy Nga thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

26. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh Phước: Các luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi, Lưu Thị Quỳnh Trang thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

27. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Cửu Tính: Các luật sư Nguyễn Đình Kim, Phan Thị Vân, Huỳnh Thanh Thi thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

28. Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Phú Huy: Các luật sư Phan Hồng Việt, Lê Văn Tuấn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

29. Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn Tường: Các luật sư Dương Đức Tuất, Phạm Văn Mười, Nguyễn Thị Thúy Hà thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

30. Người bào chữa cho bị cáo Khổng Minh Thế: Các luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi, Lê Thị Thanh Tuyền, Lê Thị Minh Nguyệt thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

31. Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng Giang: Các luật sư Nguyễn Trọng Ân, Nguyễn Tuyết Ngọc, Phan Thị Kim Quyên, Hoàng Đình Quốc Đạt, Lê Minh Nhựt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

32. Người bào chữa cho bị cáo Từ Văn Tuấn: Luật sư Phan Văn Hào thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

33. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Mạnh Cường: Luật sư Hà Ngọc Tuyền thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

34. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Lan Chi: Các luật sư Nguyễn Trọng Ân, Nguyễn Tuyết Ngọc, Lê Minh Nhựt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

35. Người bào chữa cho bị cáo Mai Hồng Chín: Luật sư Vũ Anh Tuấn thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

36. Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn Sáu Nhở: Luật sư Nguyễn Trung Chánh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

37. Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị Hồng Quế: Luật sư Lưu Thị Quỳnh Trang thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

38. Người bào chữa cho bị cáo Lê Anh Phương: Các luật sư Nguyễn Quốc Cường, Hà Văn Chảy thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

39. Người bào chữa cho bị cáo Phan Tấn Khôi: Các luật sư Nguyễn Bá Tùng, Nguyễn Hồng Nhàn, Nguyễn Thị Lệ Kiều, Đinh Yến Nhi thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

40. Người bào chữa cho bị cáo Lưu Chấn Nguyên: Các luật sư Ngô Quí Linh, Lê Nguyễn Quỳnh Thi, Nguyễn Ngọc Trâm thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

41. Người bào chữa cho bị cáo Hồ Bảo Ngọc: Luật sư Trần Thị Huy Cát thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

42. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh Thép: Các luật sư Nguyễn Thị Thu, Trần Anh Dũng, Trần Thị Cẩm Nhung, Trần Thị Huy Cát thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

43. Người bào chữa cho bị cáo Võ Triệu Lân: Các luật sư Tống Thành Hải, Huỳnh Tuấn Kiệt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

44. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tú: Các luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi, Nguyễn Hồng Nhàn, Nguyễn Thị Lệ Kiều, Đinh Yến Nhi thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

45. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lâm Anh Vũ: Luật sư Nguyễn Tri Thắng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

46. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế Quảng: Các luật sư Lê Ngô Phương Thanh, Võ Thị Tuyết Hạnh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

47. Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thiên Văn: Luật sư Trần Thị Huy Cát thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

48. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức Khoa: Các luật sư Lê Thành Công, Trịnh Đình Tuệ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

49. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Khánh Vân: Các luật sư Hoàng Gia Viễn, Nguyễn Bá Tùng, Nguyễn Hồng Nhàn, Nguyễn Thị Lệ Kiều, Đinh Yến Nhi thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

50. Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Kim Chi: Các luật sư Trần Văn Thanh, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Võ Thị Tuyết Hạnh, Lê Ngô Phương Thanh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

51. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi Long: Luật sư Nguyễn Trung Chánh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

52. Người bào chữa cho bị cáo Đặng Quang Nguyên: Các luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi, Võ Đan Mạch, Võ Thị Tuyết Hạnh, Lê Ngô Phương Thanh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

53. Người bào chữa cho bị cáo Chu Lập Cơ: Các luật sư Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Xuân Anh, Nguyễn Tùng Thư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

54. Người bào chữa cho bị cáo Cao Việt Dũng: Các luật sư Nguyễn Thành Long, Trần Quang Hiển thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

55. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Tùng: Các luật sư Đặng Hoài Vũ, Phạm Công Hùng, Khưu Mỹ Vinh, Trần Giáng Hương, Đỗ Hải Bình thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

56. Người bào chữa cho bị cáo Đào Chí Kiên: Các luật sư Phạm Công Hùng, Phạm Công Dũng, Lữ Thanh Vân, Trần Giáng Hương, Trịnh Bá Thân thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

57. Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Chánh: Luật sư Huỳnh Túy Giang, Vũ Quốc Toản thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

58. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc Sơn: Các luật sư Nguyễn Tri Thắng, Lê Thị Quỳnh Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

59. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thu Phong: Luật sư Nguyễn Ngọc Trâm thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

60. Người bào chữa cho bị cáo Lưu Quốc Thắng: Các luật sư Trương Thị Minh Thơ, Đoàn Trọng Nghĩa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

61. Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Nhị: Các luật sư Thái Văn Chung, Phạm Đức Huy, Trần Bá Học, Nguyễn Duy Vũ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

62. Người bào chữa cho bị cáo Lê Huy Khánh: Các luật sư Nguyễn Nhật Tuấn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

63. Người bào chữa cho bị cáo Hồ Bình Minh: Các luật sư Nguyễn Đức Lâm, Lê Thanh Trang, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thủy thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

64. Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Kim Ngân: Các luật sư Đoàn Trọng Nghĩa, Hà Ngọc Tuyền thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

65. Người bào chữa cho bị cáo Trần Tuấn Hải: Các luật sư Hoàng Mạnh Dũng, Hà Ngọc Tuyền, Bùi Văn Lượng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

66. Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Xuân Nam: Các luật sư Nguyễn Thị Cẩm Thúy, Chu Minh Đức thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

67. Người bào chữa cho bị cáo Lê Kiều Trang: Các luật sư Nguyễn Nam Sỹ thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

68. Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Nhàn: Các luật sư Nguyễn Thị Hải Hương, Nghiêm Diệu Thúy, Trần Văn Xuấn, Nguyễn Quang Tuyến, Lê Đình Ứng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

69. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phụng: Các luật sư Nguyễn Ngọc Quát, Đỗ Ngọc Quang thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

70. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tuấn Khoa: Các luật sư Nguyễn Đình Dương, Trần Ngọc Thắng, Nguyễn Thanh Trung thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội và đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

71. Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Tuấn: Các luật sư Nguyễn Hữu Toại, Nguyễn Danh Huế thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

72. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn Anh: Các luật sư Lê Tiến Dỹ, Bùi Thế Linh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

73. Người bào chữa cho bị cáo Vũ Khánh Linh: Các luật sư Nguyễn Đức Năng, Nguyễn Giang Thiêm thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

74. Người bào chữa cho bị cáo Trương Việt Hưng: Các luật sư Nguyễn Thị Bích Hạnh, Nguyễn Duy Nguyên thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

75. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Phương: Các Luật sư Nguyễn Đắc Uyên, Lê Viết Phương, Nguyễn Thành Luân thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

76. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Dũng: Các luật sư Cao Phúc Thuần, Đỗ Hải Bình, Phạm My Ly thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

77. Người bào chữa cho bị cáo Phan Tấn Trung: Luật sư Phan Tấn Tài thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

78. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tín: Các luật sư Lưu Thị Kiều Mỹ Dung Trần Minh Trị, Bùi Phương Lan, Nguyễn Thế Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ và Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

79. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Du: Các luật sư Nguyễn Hồng Bách, Trần Minh Tuấn, Nguyễn Văn Nam thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

80. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phi Loan: Các luật sư Hà Thị Thanh, Nguyễn Thị Hoàng Điệp thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

81. Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn Thuần: Luật sư Bùi Văn Dũng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

82. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Cao Trí: Các luật sư Đinh Quang Thuận, Trần Minh Hải thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

83. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thùy: Các luật sư Lê Văn Đài, Trần Anh Tú thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

84. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Hưng: luật sư Đỗ Ngọc Quang thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự:

1. Ông Nguyễn Minh Tâm và bà Nguyễn Thị Minh Phương thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (có mặt).

2. Ông Nguyễn Thanh Sơn thuộc công ty luật TNHH Khang Trí là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đinh Nhâm Thu Nguyệt, Võ Văn Hưng (có mặt).

3. Ông Võ Văn Thiêm thuộc công ty luật TNHH MTV Phúc An Thịnh là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty cổ phần xe khách Phương Trang FUTABUSLINE (có mặt).

4. Ông Nguyễn Minh Luận thuộc công ty luật TNHH Sài Gòn Công Lý là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty cổ phần địa ốc Minh Ngân (có mặt).

5. Bà Ngô Mộng Tuyền thuộc công ty luật TNHH MTV Song Nguyên là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Anh Quân (có mặt).

6. Ông Quách Thế Minh thuộc Văn phòng luật sư Quách Nguyên là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Sơn Hoa (có mặt).

7. Ông Lê Nguyên Hòa thuộc công ty luật TNHH LH LEGAL là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (có mặt).

8. Bà Võ Thị Thu Trang thuộc công ty luật TNHH Lê Nguyễn là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Võ Thị Hồng Vân (có mặt).

9. Ông Nguyễn Hồng Hà, bà Diệp Thị Hoài Nam và bà Đặng Tuấn Thảo Uyên, ông Nguyễn Như Hiếu là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh và công ty cổ phần T&H Hạ Long (có mặt).

10. Ông Nguyễn Thanh Minh là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty cổ phần Sơn Long Thọ (có mặt).

11. Ông Đào Quang Diệu là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty cổ phần Quốc Cường Gia Lai (vắng mặt).

Người Phiên Dịch: Ông Võ Huỳnh Thanh và ông Bùi Quang Khải thuộc công ty Dịch thuật Phương Tây là người phiên dịch cho bị cáo Chu Lập Cơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A. HÀNH VI THAM Ô TÀI SẢN; VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG; THIẾU TRÁCH NHIỆM GÂY HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG CỦA TRƯƠNG MỸ LAN VÀ ĐỒNG PHẠM XẢY RA TẠI NGÂN HÀNG SCB

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (viết tắt: Ngân hàng SCB), trụ sở chính tại số 19-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập ngày 26/11/2011, đi vào hoạt động ngày 01/01/2012 theo Quyết định số 2716/QĐ-NHNN và Giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/11/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (viết tắt: NHNN) trên cơ sở hợp nhất 3 Ngân hàng Thương mại Cổ phần, gồm: Ngân hàng TMCP Sài Gòn (cũ), Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa và Ngân hàng TMCP Đệ Nhất. Vốn điều lệ ban đầu thành lập là 10.583.801.040.000 đồng, đến nay có vốn điều lệ là: 15.231.688.100.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (tùy theo từng thời kỳ), được phép hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực tín dụng và một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; có cơ cấu tổ chức bộ máy gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị (viết tắt: HĐQT); Ban Kiểm soát; Ban Tổng giám đốc, các bộ phận tham mưu, giúp việc;

Các đơn vị kinh doanh. Ngân hàng SCB có 01 Hội sở chính, 50 Chi nhánh và 184 Phòng giao dịch trên cả nước. Trương Mỹ Lan, Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Tập đoàn VTP (viết tắt: Tập đoàn VTP) mặc dù không trực tiếp giữ chức vụ tại Ban quản trị, Ban điều hành Ngân hàng SCB, nhưng với việc nắm giữ số lượng rất lớn, chiếm gần tuyệt đối cổ phần Ngân hàng SCB (trên 90%), bố trí người thân tín của mình giữ các chức vụ chủ chốt. Trương Mỹ Lan đã nắm quyền điều hành, chi phối, chỉ đạo toàn bộ hoạt động của Ngân hàng này, biến Ngân hàng SCB trở thành công cụ tài chính để Lan tổ chức huy động tiền gửi, chỉ đạo các đối tượng là lãnh đạo chủ chốt tại Ngân hàng SCB và tại hệ sinh thái Tập đoàn VTP do Lan làm chủ, sử dụng hàng nghìn cá nhân, pháp nhân để lập hàng nghìn bộ hồ sơ "khống" đứng tên vay vốn tại Ngân hàng SCB để Trương Mỹ Lan rút tiền, chiếm đoạt, sử dụng trái mục đích dẫn đến Ngân hàng SCB đã hoàn toàn mất thanh khoản, dư nợ tín dụng rất lớn không có khả năng thu hồi, vốn chủ sở hữu âm 443.769 tỷ đồng, hành vi cụ thể của các bị cáo như sau:

I. HỆ SINH THÁI CỦA TẬP ĐOÀN VTP VÀ CÁC PHÁP NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN VỤ ÁN

1. Hệ sinh thái của Tập đoàn VTP:

Hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát (viết tắt: Hệ sinh thái VTP) được xây dựng và hoạt động theo mô hình Tập đoàn VTP giữ vai trò trung tâm, nắm giữ cổ phần, kiểm soát toàn bộ hoạt động của các công ty trong hệ sinh thái và thường không tham gia trực tiếp vào hoạt động kinh doanh. Quá trình hoạt động, Tập đoàn VTP đã xây dựng hệ sinh thái VTP với hơn 1.000 doanh nghiệp gồm các công ty con, công ty thành viên trong và ngoài nước, được chia thành nhiều tầng lớp, với hàng trăm cá nhân được thuê đứng tên đại diện pháp luật hoặc là người có quan hệ họ hàng, cán bộ, công nhân viên Tập đoàn VTP; được chia làm 4 nhóm chính có quan hệ chặt chẽ với nhau, gồm:

(1) Nhóm định chế tài chính tại Việt Nam gồm: Ngân hàng SCB, công ty Chứng khoán Tân Việt, công ty cổ phần đầu tư tài chính Việt Vĩnh Phú (viết tắt: Công ty Việt Vĩnh Phú) trong đó Ngân hàng SCB có vai trò đặc biệt quan trọng, được sử dụng như một công vụ tài chính để cấp vốn cho các công ty trong hệ sinh thái VTP;

(2) Nhóm công ty có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam phần lớn hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nhà hàng, khách sạn ... đều là công ty có vốn điều lệ lớn, nắm cổ phần chi phối các công ty con, công ty thành viên như: Công ty cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula vốn điều lệ 18.000 tỷ đồng, Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Đông (viết tắt: Công ty An Đông) vốn điều lệ 9.000 tỷ đồng...

(3) Nhóm các công ty "ma" tại Việt Nam được thành lập để lấy pháp nhân góp vốn đầu tư vào các dự án, vay vốn ngân hàng, thực hiện việc đảo nợ hoặc ký hợp đồng hợp tác, thi công...;

(4) Mạng lưới công ty tại nước ngoài: Trương Mỹ Lan xây dựng mạng lưới nhiều công ty vỏ bọc, tại các vùng lãnh thổ, quốc gia "thiên đường thuế" phục

vụ hoạt động đầu tư, kinh doanh tại nước ngoài hoặc sử dụng danh nghĩa "Nhà đầu tư nước ngoài" đầu tư vào Việt Nam có nhiệm vụ quản lý nguồn vốn, tài sản của gia đình Trương Mỹ Lan tại nước ngoài.

2. Các pháp nhân trong hệ sinh thái VTP và pháp nhân liên quan:

2.1. Công ty cổ phần Tập đoàn VTP:

Tập đoàn VTP, trụ sở tại: Số 193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301196596 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/6/1992, thay đổi lần thứ 52 ngày 01/8/2020; ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Vốn điều lệ: 13.000 tỷ đồng.

Người đại diện theo pháp luật là Trương Huệ Vân, Tổng Giám đốc (cháu Trương Mỹ Lan), Chủ tịch HĐQT là Trương Mỹ Lan. Tập đoàn VTP gồm 04 cổ đông: Trương Mỹ Lan sở hữu 780.000.000 cổ phần chiếm 60%; Bà Elizabeth Chu Yuet Han (Chu Duyệt Hằng), con Trương Mỹ Lan, sở hữu 130.000.000 cổ phần, chiếm 10%; Bà Mary Chu Yuet Fan (Chu Duyệt Phấn), con gái Trương Mỹ Lan, sở hữu 130.000.000 cổ phần, chiếm 10%; Công ty cổ phần Emerald, đại diện là Trương Huệ Vân, sở hữu 260.000.000 cổ phần, chiếm 20%;

2.2. Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu Tư Vạn Thịnh Phát:

Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Vạn Thịnh Phát (viết tắt: Công ty đầu tư VTP), trụ sở tại: Số 193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305113833 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/06/2007, thay đổi lần thứ 13 ngày 11/6/2015; Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; bán buôn thực phẩm; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Vốn điều lệ: 12.800 tỷ đồng.

Người đại diện theo pháp luật là Ngô Thanh Nhã, Tổng Giám đốc (em dâu Trương Mỹ Lan), Chủ tịch HĐQT là Trương Chí Trung (em Trương Mỹ Lan). Công ty Đầu tư VTP gồm 04 cổ đông: Tập đoàn VTP, sở hữu 627.200.000 cổ phần chiếm 49%; Bà Chu Duyệt Hằng sở hữu 198.400.000 cổ phần, chiếm 15,5%; Bà Chu Duyệt Phấn sở hữu 198.400.000 cổ phần, chiếm 15,5%; Công ty cổ phần Emerald, đại diện là Trương Huệ Vân, sở hữu 256.000.000 cổ phần, chiếm 20%.

2.3. Công ty cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula:

Công ty cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula (viết tắt: Công ty Sài Gòn Peninsula), trụ sở tại: Số 193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303012484 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/7/2003, thay đổi lần thứ 23 ngày 01/10/2020; Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở

hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Vốn điều lệ: 18.000 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh nhà, Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; Cho thuê nhà xưởng, kho bãi.

Người đại diện pháp luật là Nguyễn Ngọc Dương, Tổng giám đốc (đã chết), Chủ tịch HĐQT là Trương Vincent Kinh và 02 thành viên HĐQT gồm: Kwok Hakman Oliver và Nguyễn Phương Anh. Cơ cấu cổ đông gồm: 10 cổ đông cá nhân và 21 cổ đông pháp nhân.

2.4. Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Việt Vĩnh Phú:

Công ty Việt Vĩnh Phú, trụ sở tại: Số 8 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh do Tạ Chiêu Trung, Tổng Giám đốc làm đại diện theo pháp luật, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304079241 cấp lần đầu ngày 10/9/2007, thay đổi lần thứ 10 ngày 01/07/2021, vốn điều lệ: 2.868 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh chính: tư vấn quản lý.

Cơ cấu cổ đông gồm: Trương Huệ Vân, sở hữu 1.448.300.000.000 cổ phần, tương ứng 50,50% vốn điều lệ; Công ty Prosperity Asia Capital Limited, quốc tịch British Virgin Islands, sở hữu 559.300.000.000 cổ phần, tương ứng 19,50% vốn điều lệ; Công ty Lionyear International Limited, quốc tịch British Virgin Islands, sở hữu 430.200.000.000 cổ phần, tương ứng 15%; Công ty Magic Luck Group Limited, quốc tịch British Virgin Islands, sở hữu 430.200.000.000 cổ phần, tương ứng 15% vốn điều lệ.

2.5. Ngoài ra còn có một số công ty có hoạt động kinh doanh, tạo doanh thu cho nhóm Vạn Thịnh Phát gồm: Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý bất động sản Windsor; Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Đông; Công ty cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam; Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng tiểu thủ công nghiệp Sài Gòn; Công ty TNHH MTV Khách sạn Quốc tế Thiên Phúc; Công ty TNHH Vinametric; Công ty cổ phần Bông Sen; Công ty TNHH Quản Lý Sài Gòn Artisans: Công ty TNHH Sài Gòn Atelier; Công ty TNHH Coco & May; Công ty cổ phần Dấu Ấn V; Công ty cổ phần Dấu Ấn Việt Nam; Công ty cổ phần Eurasia Concept; Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Quốc tế Promana; Công ty TNHH The Recipe; Công ty cổ phần The Signature; Công ty LaviFood...

2.6. Các công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty "ma") được Trương Mỹ Lan tổ chức, thành lập để phục vụ cho các mục đích của Trương Mỹ Lan. Việc thành lập các Công ty "ma" được Trương Mỹ Lan giao cho Hà Thục Kim và sau này là Đặng Phương Hoài Tâm, Trưởng Văn phòng HĐQT của Tập đoàn VTP phụ trách và phối hợp với Nguyễn Ngọc Dương và Nguyễn Phương Anh (là Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc công ty Sài Gòn Peninsula) thực hiện, gồm: đặt tên công ty, tìm thuê người đứng tên thành lập công ty dưới các vai trò là Người đại diện theo pháp luật, cổ đông, thành viên công ty TNHH, tìm địa chỉ đặt trụ sở công ty, chọn ngành nghề kinh doanh... cho phù hợp với yêu cầu của Trương Mỹ Lan và đồng phạm. Nguyễn Ngọc Dương chỉ đạo Trần Thị Kim Chi, Bùi Đức Khoa... tìm người nhận đứng tên

theo yêu cầu và cung cấp thông tin của họ cho Phan Chí Luân quản lý, cập nhật danh sách.

Với phương thức này, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo thành lập/nhận chuyển nhượng/sử dụng hàng nghìn pháp nhân chỉ để đứng tên khoản vay tại Ngân hàng SCB, lập các phương án vay vốn khống hợp thức hóa rút tiền Ngân hàng SCB để Lan sử dụng. Ngoài ra, Trương Mỹ Lan cũng chỉ đạo nhóm đối tượng tại Tập đoạn Vạn Thịnh Phát thuê/nhờ hàng nghìn cá nhân để: Đứng tên khoản vay tại Ngân hàng SCB, đứng tên đại diện pháp luật công ty "ma", đứng tên tài sản đảm bảo, đứng tên cổ phần, mở tài khoản nhận tiền, rút tiền mặt, phục vụ cho các mục đích của Trương Mỹ Lan.

2.7. Nhóm Công ty Tường Việt

Công ty Tường Việt được thành lập năm 2002, là tổng thầu chuyên xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp. Người đại diện pháp luật là Cao Việt Dũng, Chủ tịch Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc điều hành là Dương Tấn Trước. Cao Việt Dũng và Dương Tấn Trước thành lập thêm 14 Công ty khác. Cao Việt Dũng giao cho Dương Tấn Trước điều hành toàn bộ hoạt động của nhóm Công ty Tường Việt.

2.8. Công ty dầu khí Đông Phương

Công ty cổ phần Dầu khí Đông Phương (viết tắt: Công ty Đông Phương), có địa chỉ tại: Khu Công nghiệp Hưng Phú 2A, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, do Nguyễn Thanh Tùng làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Đào Chí Kiên - Tổng giám đốc làm người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh chính là: Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế, Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên...

2.9. Các Công ty thẩm định giá

(1) Công ty TNHH Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới (viết tắt: Công ty Tầm Nhìn Mới); đại diện pháp luật là Lê Huy Khánh, Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc.

(2) Công ty TNHH Thẩm định giá MHD (viết tắt: Công ty MHD); đại diện pháp luật là Trần Khánh Du, Giám đốc; Hồ Bình Minh là Phó Giám đốc.

(3) Công ty cổ phần Thẩm định giá Thiên Phú (viết tắt: Công ty Thiên Phú); đại diện pháp luật là Trần Thị Kim Ngân, Tổng Giám đốc.

(4) Công ty cổ phần thẩm định giá EXIM (viết tắt: Công ty EXIM) do Nguyễn Ngọc Châu, Giám đốc làm đại diện pháp luật. Phó Giám đốc công ty là Lê Thị Kiều Trang.

(5) Công ty cCổ phần tư vấn-Dịch vụ về tài sản-BĐS DATC (viết tắt: Công ty DATC) do ông Đinh Quang Vũ làm đại diện pháp luật.

II. THỰC TRẠNG NGÂN HÀNG SCB VÀ PHƯƠNG THỨC THỦ ĐOẠN PHẠM TỘI CỦA TRƯƠNG MỸ LAN VÀ ĐỒNG PHẠM:

1. Thực trạng của Ngân hàng SCB:

1.1. Thực trạng Ngân hàng SCB tại thời điểm khởi tố vụ án ngày 17/10/2022:

Trên hệ thống sổ sách kế toán của Ngân hàng SCB thể hiện: Tổng số tiền Ngân hàng SCB huy động của người dân và vay của các cơ quan tổ chức khác tại thời điểm ngày 17/10/2022 là **673.586 tỷ đồng**, bao gồm: 511.262 tỷ đồng tiền gửi của khách hàng; 76.845 tỷ đồng phát hành giấy tờ có giá; 66.030 tỷ đồng vay NHNN; 12.693 tỷ đồng tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác và 6.756 tỷ đồng vay các tổ chức tín dụng khác.

Vốn chủ sở hữu của Ngân hàng SCB tại thời điểm ngày 17/10/2022 được ghi nhận trên sổ sách là **21.036 tỷ đồng** (bao gồm Vốn của Ngân hàng SCB, các Quỹ trích lập quy định, Chênh lệch tỷ giá và Lợi nhuận chưa phân phối).

Số tiền huy động, vốn chủ sở hữu nói trên tồn tại dưới các hình thức:

- Tài sản vật chất hiện hữu: **45.188 tỷ đồng** (bao gồm: Tồn quỹ tiền mặt 8.568 tỷ đồng; tiền gửi NHNN và các tổ chức tín dụng khác: 20.759 tỷ đồng; đầu tư vào công ty con và các khoản đầu tư dài hạn khác: 1.113 tỷ đồng; tài sản cố định: 5.328 tỷ đồng; mua chứng khoán Chính phủ, chứng khoán chính quyền địa phương 9.202 tỷ đồng; mua chứng khoán nợ, chứng khoán vốn do tổ chức tín dụng trong nước phát hành: 218 tỷ đồng).

- Các khoản phải thu khách hàng liên quan đến tín dụng, gồm các khoản cho vay không có tài sản bảo đảm (thấu chi, thẻ tín dụng) hoặc cho vay được đảm bảo bởi các tài sản cầm cố, thế chấp tại Ngân hàng SCB: **556.359 tỷ đồng**.

- Các khoản phải thu liên quan khác: 135.173 tỷ đồng.

- Các quỹ dự phòng rủi ro, hao mòn tài sản cố định: 23.300 tỷ đồng.

Tổng nguồn vốn của Ngân hàng SCB theo sổ sách kế toán tại ngày 17/10/2022 là **713.420 tỷ đồng** (bao gồm tiền huy động, vốn chủ sở hữu và nghĩa vụ Ngân hàng SCB phải trả nhưng chưa chi trả như các khoản lãi, phí phải trả; các khoản phải trả và công nợ khác là 18.798 tỷ đồng).

1.2. Kết quả thanh tra, giám sát của Cơ quan TTGSNHNN:

Đoàn thanh tra liên ngành (Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban giám sát tài chính quốc gia) xác định thực trạng tài chính Ngân hàng SCB tại thời điểm ngày 30/6/2017 như sau: Tỷ lệ nợ xấu: 20,92% (quy định < 3%); tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ (CAR): 6,5% (quy định > 9%); tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn 13,28% (quy định <=50%); tỷ trọng dư nợ cho vay Bất động sản/tổng dư nợ: 62,95% (NHNN cho phép không quá 55%).

1.3. Kết quả kiểm toán độc lập tại Ngân hàng SCB:

Ngày 8/10/2022, Thống đốc NHNN ban hành Quyết định số 61/QĐ-NHNN về việc kiểm soát đặc biệt đối với Ngân hàng SCB. Thực hiện quy định tại Điều 147 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi số 17/2017/QH14: "*Ban kiểm soát đặc biệt yêu cầu tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thuê tổ chức kiểm toán*

độc lập rà soát, đánh giá thực trạng tài chính, xác định giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ...". Ngày 31/5/2023, Công ty kiểm toán KPMG Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập: Báo cáo rà soát, đánh giá thực trạng tài chính hợp nhất, xác định thực vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của Ngân hàng SCB và các công ty con tại ngày 30/9/2022. Trong đó, kết quả kiểm toán, xác định Ngân hàng SCB âm vốn chủ sở hữu 443.769 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 464.547 tỷ đồng.

1.4. Kết quả định giá lại các tài sản tại Ngân hàng SCB:

Quá trình tạo lập các hồ sơ vay vốn để rút tiền của Ngân hàng SCB, Trương Mỹ Lan và đồng phạm đã đưa 1.166 mã tài sản để đảm bảo cho 1.284 khoản vay, tổng giá trị tài sản đảm bảo được ghi nhận trên sổ sách là 1.265.504 tỷ đồng.

Để thực hiện báo cáo rà soát khi tổ chức tín dụng thuộc diện kiểm soát đặc biệt. Ngày 03/01/2023, Ngân hàng SCB đã ký Hợp đồng thuê Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân (viết tắt: Công ty Hoàng Quân) thực hiện định giá tài sản Ngân hàng SCB thời điểm ngày 30/9/2022.

Kết quả, Công ty Thẩm định giá Hoàng Quân xác định giá trị các tài sản của Ngân hàng SCB là **295.940 tỷ đồng**, trong đó:

- Tài sản cố định của Ngân hàng SCB là: 5.946 tỷ đồng.

- Tài sản bảo đảm bảo của các khoản vay còn dư nợ (bao gồm các khoản vay đã bán nợ cho VAMC, bán nợ trả chậm, cấn trừ nợ, bán tài sản trả chậm): 289.994 tỷ đồng.

Đối với 1.166 mã tài sản đảm bảo cho 1.284 khoản vay, công ty Hoàng Quân chỉ định giá 726/1.166 mã tài sản với tổng giá trị được định giá lại là 253.561 tỷ đồng, đối với 440 mã tài sản còn lại (có giá trị được ghi nhận trên sổ sách là 622.476 tỷ đồng) công ty Hoàng Quân không định giá vì lý do: Các tài sản là cổ phiếu, quyền tài sản, bất động sản không đủ hồ sơ, pháp lý tài sản, một số tài sản không thuộc phạm vi định giá lại.

Theo đánh giá của Ngân hàng SCB chỉ có 517/726 mã tài sản được công ty Hoàng Quân định giá lại có đủ pháp lý thế chấp/cầm cố để được tính giá trị tài sản khi thực hiện trích lập dự phòng rủi ro, giá trị phân bổ theo tờ trình và/hoặc Hợp đồng thế chấp/Cầm cố là 179.196 tỷ đồng. Số còn lại 209/726 mã tài sản không có đủ điều hiện pháp lý (chưa có hợp đồng thế chấp/cầm cố, hợp đồng thế chấp chưa được công chứng, tài sản chưa đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định,...) do vậy Ngân hàng SCB không thể tiến hành xử lý tài sản, không đủ điều kiện để được tính giá trị tài sản khi trích lập dự phòng rủi ro. Trong đó chia 02 giai đoạn sau:

* Giai đoạn từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2017: Có 204 mã tài sản đảm bảo cho 368 khoản vay với dư nợ 132.247 tỷ đồng. Công ty Hoàng Quân chỉ định giá 195/204 mã tài sản với tổng trị giá định giá lại là 78.214 tỷ đồng. Đối với 09/204 mã tài sản còn lại, công ty Hoàng Quân không định giá.

Theo đánh giá của Ngân hàng SCB thì chỉ có 96/195 mã tài sản được công ty Hoàng Quân định giá lại có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro, giá trị phân bổ theo tờ trình và/hoặc Hợp đồng thế chấp/Cầm cố là 67.626 tỷ đồng, số còn lại 99/195 mã tài sản không có đủ pháp lý để Ngân hàng SCB tiến hành xử lý tài sản, không đủ điều kiện để trích lập dự phòng rủi ro.

* Giai đoạn ngày 01/01/2018 đến ngày 07/10/2022 (ngày khởi tố vụ án): Có 982 mã tài sản đảm bảo cho 916 khoản vay còn dư nợ 545.039 tỷ đồng. Công ty Hoàng Quân chỉ định giá được 546/982 mã tài sản với tổng trị giá định giá lại là 175.349 tỷ đồng. Đối với 436/982 mã tài sản còn lại công ty Hoàng Quân không định giá.

Theo đánh giá của Ngân hàng SCB thì chỉ có 424/546 mã tài sản được công ty Hoàng Quân định giá lại có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro, giá trị phân bổ theo tờ trình và/hoặc Hợp đồng thế chấp/Cầm cố là 111.570 tỷ đồng, số còn lại 122/546 mã tài sản không có đủ pháp lý để Ngân hàng SCB tiến hành xử lý tài sản, không đủ điều kiện để trích lập dự phòng rủi ro.

2. Phương thức, thủ đoạn phạm tội của Trương Mỹ Lan và đồng phạm:

2.1. Thủ đoạn thâu tóm, chi phối hoạt động Ngân hàng SCB:

Trương Mỹ Lan là chủ của Tập đoàn VTP, bao gồm một tập hợp các công ty con, công ty liên kết như: Công ty cổ phần Tập đoàn VTP, công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Vạn Thịnh Phát, công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Đông, công ty cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula, công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý bất động sản Windsor, công ty cổ phần Đầu tư Times Square... Với chủ trương lợi dụng hoạt động của Ngân hàng trong việc huy động nguồn vốn đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Tập đoàn và các công ty kể trên, Trương Mỹ Lan đã thâu tóm 03 Ngân hàng tư nhân bằng việc mua, sở hữu phần lớn cổ phần của các Ngân hàng này. Trong đó, từ tháng 12/2011, bằng hình thức nhờ người đứng tên sở hữu cổ phần, Trương Mỹ Lan đã nắm giữ 81,43% cổ phần của Ngân hàng TMCP Sài Gòn (cũ) dưới tên của 32 cổ đông; 98,74% cổ phần của Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa dưới tên của 36 cổ đông và 80,46% cổ phần của Ngân hàng TMCP Đệ Nhất dưới tên của 24 cổ đông. Sau khi 03 ngân hàng này được hợp nhất vào ngày 01/01/2012 với tên gọi là Ngân hàng TMCP Sài Gòn (Ngân hàng SCB), Trương Mỹ Lan tiếp tục nhờ 73 cổ đông đứng tên sở hữu 85,606% cổ phần của Ngân hàng SCB, đồng thời tiếp tục mua và sử dụng cá nhân đứng tên cổ phần Ngân hàng SCB để tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngân hàng này lên 91,545% vào ngày 01/01/2018.

Tính đến tháng 10/2022, Ngân hàng SCB có vốn điều lệ 15.231.688.100.000 đồng (tương ứng 1.523.168.810 cổ phần) với tổng số 4.129 cổ đông, được NHNN công nhận. Trong đó, Trương Mỹ Lan đã sở hữu, chi phối 1.394.253.393 cổ phần Ngân hàng SCB, chiếm 91,536% vốn điều lệ, do 27 pháp nhân, cá nhân đứng tên giúp, cá nhân Trương Mỹ Lan trực tiếp đứng tên sở hữu 75.888.800 cổ phần, chiếm 4,982% vốn điều lệ.

Với việc sở hữu số cổ phần nắm quyền chi phối tại Ngân hàng SCB,

Trương Mỹ Lan đã tuyển chọn, đưa các cá nhân thân tín, có trình độ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, nghe theo chỉ đạo của Lan vào các vị trí chủ chốt tại Ngân hàng SCB, trả mức lương cao cho họ từ 200-500 triệu/tháng; tặng, thưởng tiền, cổ phần SCB như: Hội đồng quản trị (Nguyễn Thị Thu Sương, Đinh Văn Thành, Bùi Anh Dũng, Tạ Chiêu Trung, Trầm Thích Tồn...); Ban Tổng giám đốc (Võ Tấn Hoàng Văn, Nguyễn Phương Hồng, Trương Khánh Hoàng, Trần Thị Mỹ Dung...); Giám đốc các Chi nhánh lớn (Lê Anh Phương, Nguyễn Anh Thép, Nguyễn Ngọc Tú, Lê Văn Chánh, Lưu Chấn Nguyên...); Trưởng Ban kiểm soát (Phạm Thu Phong, Lưu Quốc Thắng) để thông qua các cá nhân này điều hành toàn bộ hoạt động của Ngân hàng SCB.

Bằng cách thâu tóm, nắm giữ cổ phần chi phối, điều hành hoạt động ngân hàng thông qua các đối tượng chủ chốt tại Ngân hàng SCB, Trương Mỹ Lan đã sử dụng Ngân hàng SCB như một công cụ tài chính để huy động tiền gửi của người dân và các tổ chức, huy động vốn từ các nguồn khác theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, trong hoạt động cho vay, Ngân hàng SCB lại chủ yếu phục vụ cho mục đích cá nhân của Trương Mỹ Lan.

2.2. Thành lập các đơn vị cho vay thuộc SCB chỉ để phục vụ cho các mục đích giải ngân tiền theo yêu cầu của Trương Mỹ Lan:

Để tránh sự kiểm soát của NHNN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, từ năm 2020, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo Đinh Văn Thành - Chủ tịch HĐQT, Võ Tấn Hoàng Văn - Tổng giám đốc Ngân hàng SCB cho thành lập một số đơn vị có chức năng cho vay như các chi nhánh. Triển khai thực hiện, tháng 3/2020, Võ Tấn Hoàng Văn đã lập Tờ trình đề nghị, Đinh Văn Thành đã ban hành Quyết định thành lập 03 Đơn vị cho vay chỉ để phục vụ cho các khoản vay của Trương Mỹ Lan, gồm:

(1) Trung tâm kinh doanh khách hàng Wholesale,

(2) Kênh kinh doanh trực tiếp thuộc Khối doanh nghiệp (có đơn vị trực thuộc là Hub kinh doanh trực tiếp khách hàng doanh nghiệp),

(3) Kênh kinh doanh trực tiếp thuộc Khối Dịch vụ ngân hàng và tài chính cá nhân (có đơn vị trực thuộc là Hub cho vay bất động sản Hồ Chí Minh 2).

Mặc dù, cả 3 đơn vị này đều có chức năng cho vay như chi nhánh nhưng lại trực thuộc quản lý điều hành của Hội sở Ngân hàng SCB, không có con dấu riêng mà sử dụng con dấu của đơn vị khác khi hoạt động (Trung tâm kinh doanh khách hàng Wholesale sử dụng con dấu của Hội sở Ngân hàng SCB; Kênh kinh doanh trực tiếp khách hàng doanh nghiệp ban đầu sử dụng con dấu của Chi nhánh Ngân hàng SCB chi nhánh Phạm Ngọc Thạch, Ngân hàng SCB chi nhánh Sài Gòn; Hub cho vay bất động sản Hồ Chí Minh 2 sử dụng con dấu của Ngân hàng SCB chi nhánh Cống Quỳnh) và không có bộ phận kho quỹ riêng.

Từ ngày 03/6/2020 đến ngày 24/6/2022, 03 đơn vị trên đã lập hồ sơ cho vay, giải ngân đối với 396 khoản vay/296 khách hàng. Tính đến ngày 17/10/2022, còn dư nợ 185.183 tỷ đồng nợ gốc, 27.542 tỷ đồng nợ lãi/phí (bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ), tổng số nợ là 212.725 tỷ đồng

(chiếm 38,27% dư nợ gốc các khoản vay nhóm Trương Mỹ Lan), cụ thể:

+ Từ ngày 03/6/2020 đến ngày 29/4/2022, Trung tâm kinh doanh khách hàng Wholesale cho vay 150 khoản/150 khách hàng; tính đến ngày 17/10/2022 còn dư nợ 177.942 tỷ đồng nợ gốc, 27.260 tỷ đồng nợ lãi/phí (bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ), tổng số nợ là 205.202 tỷ đồng.

+ Từ ngày 19/4/2022 đến ngày 26/9/2022, Kênh kinh doanh trực tiếp khách hàng doanh nghiệp cho vay 156 khoản/75 khách hàng; tính đến ngày 17/10/2022 còn dư nợ 4.009 tỷ đồng nợ gốc, 27,73 tỷ đồng nợ lãi/phí (bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ), tổng số nợ là 4.036,75 tỷ đồng.

+ Từ ngày 17/9/2021 đến ngày 24/6/2022, Hub cho vay bất động sản Hồ Chí Minh 2 cho vay 90 khoản/71 khách hàng; tính đến ngày 17/10/2022 còn dư nợ 3.231,84 tỷ đồng nợ gốc, 254,66 tỷ đồng nợ lãi/phí (bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ), tổng số nợ là 3.486,51 tỷ đồng.

(Hiện cả 03 đơn vị trên đã bị SCB giải thể hoạt động).

2.3. Thành lập, sử dụng các công ty "ma"; thuê, nhờ các cá nhân để đứng tên hồ sơ vay, cổ phần, tài sản đảm bảo, ký hợp thức chứng từ rút, nộp tiền để tạo lập hồ sơ vay vốn khống, rút tiền của SCB:

Trong số 875 khách hàng vay vốn đứng tên 1.284 khoản vay của nhóm Trương Mỹ Lan, gồm 440 cá nhân và 435 pháp nhân đều được Trương Mỹ Lan chỉ đạo nhóm đối tượng tại Tập đoàn VTP thành lập, thuê hoặc nhờ người đứng tên, cụ thể:

- Đối với pháp nhân, hầu hết là các pháp nhân "ma", Trương Mỹ Lan chỉ đạo hai đối tượng chính là Nguyễn Ngọc Dương, Nguyễn Phương Anh (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Công ty Sài Gòn Peninsula) thực hiện. Dương và Phương Anh chỉ đạo Bùi Đức Khoa, Nguyễn Thị Khánh Vân và Trần Thị Kim Chi là đầu mối chính tìm thuê người đứng tên thành lập công ty dưới các vai trò là người đại diện theo pháp luật, cổ đông, thành viên công ty TNHH, tìm địa chỉ đặt trụ sở công ty, chọn ngành nghề kinh doanh... cho phù hợp với yêu cầu rút vốn. Các công ty này thành lập thực chất không hoạt động kinh doanh, nhưng để tránh sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền, Nguyễn Ngọc Dương, Phương Anh giao cho một số nhân viên kế toán quản lý, báo cáo thuế, nghe điện thoại theo số đã đăng ký, quản lý con dấu như một công ty đang hoạt động.

- Đối với cá nhân, Trương Mỹ Lan chỉ đạo các cá nhân là nhân viên làm việc tại Tập đoàn VTP đứng tên, nhờ người nhà các nhân viên đứng tên, chỉ đạo hai đối tượng chính là Nguyễn Ngọc Dương, Nguyễn Phương Anh thực hiện. Dương và Phương Anh chỉ đạo Bùi Đức Khoa, Nguyễn Thị Khánh Vân, Trần Thị Kim Chi là đầu mối chính tìm thuê người tìm thuê người đứng tên các khoản vay, đứng tên tài sản đảm bảo để đưa vào thế chấp tại ngân hàng. Danh sách các pháp nhân, cá nhân được giao cho một số nhân viên tại Văn phòng HĐQT Tập đoàn VTP theo dõi, khi cần sử dụng pháp nhân, cá nhân cho các mục đích đứng tên khoản vay, đứng tên tài sản, đứng tên phương án vay vốn, rút tiền

của Ngân hàng SCB, Nguyễn Ngọc Dương, Phương Anh sẽ chỉ đạo sử dụng.

2.4. Câu kết với các đối tượng là chủ sở hữu, đại diện theo pháp luật các Công ty có liên quan để tạo lập khoản vay, cùng sử dụng, chiếm đoạt tiền của SCB

Ngoài việc tạo lập các Công ty "ma" đứng tên hồ sơ vay vốn, Trương Mỹ Lan còn câu kết và chỉ đạo các đối tượng là chủ sở hữu, đại diện theo pháp luật hoặc được giao quản lý các công ty thực tế có hoạt động kinh doanh như: Trương Huệ Vân là cháu ruột Trương Mỹ Lan, được giao quản lý điều hành một số công ty trong Tập đoàn VTP, trong đó có Công ty Lavifood do Nguyễn Phi Long (Tổng Giám đốc), Đặng Quang Nguyên, (Phó Tổng giám đốc); Chu Nap Kee Eric (Chu Lập Cơ), là chồng Trương Mỹ Lan Chủ tịch công ty cổ phần Đầu tư Times Square; Nguyễn Thanh Tùng (Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc) và Đào Chí Kiên (Phó Tổng Giám đốc) công ty cổ phần Dầu khí Đông Phương; Dương Tấn Trước, Tổng Giám đốc công ty Tường Việt, để các công ty này đứng tên vay vốn hoặc thành lập thêm nhiều công ty "ma", tạo lập hồ sơ, phương án vay vốn khống, rút tiền của Ngân hàng SCB để Trương Mỹ Lan và các đối tượng nêu trên cùng sử dụng.

2.5. Lập hồ sơ vay vốn khống để hợp thức việc rút tiền của Ngân hàng SCB:

Mỗi khi cần rút tiền của Ngân hàng SCB, Trương Mỹ Lan chỉ đạo Nguyễn Phương Hồng, Trương Khánh Hoàng, Trần Thị Mỹ Dung (Ngân hàng SCB) phối hợp, câu kết với Nguyễn Ngọc Dương, Nguyễn Phương Anh tạo lập hồ sơ, phương án vay vốn khống để hợp thức; đưa các cá nhân được thuê, nhờ đứng tên khoản vay, đứng tên tài sản, đại diện công ty "ma" đến ký vào hồ sơ vay vốn khống, hồ sơ thế chấp, hầu hết là ký vào các tờ giấy trắng đã được đánh dấu sẵn vị trí cần ký. Các đại diện pháp nhân và cá nhân đứng tên khoản vay đều không được thụ hưởng và sử dụng tiền, không biết mình vay và nợ SCB số tiền đặc biệt lớn; những người đứng tên tài sản đều xác nhận không phải tài sản của họ.

Hầu hết các khoản vay của Trương Mỹ Lan - Tập đoàn VTP được giải ngân trước và thực hiện hợp thức sau. Trên hồ sơ các khoản vay thể hiện thời điểm giải ngân cùng thời điểm ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, nhưng thực tế việc rút tiền tại Ngân hàng SCB đã được thực hiện trước khi hợp đồng tín dụng, thủ tục thế chấp tài sản được hoàn thiện, hợp thức. Trong 1.284 khoản vay thuộc trách nhiệm của Trương Mỹ Lan còn dư nợ, có **684 khoản vay/dư nợ 382.876 tỷ đồng** (gồm: 261.588 tỷ đồng nợ gốc, 121.287 tỷ đồng nợ lãi) chưa có thủ tục thế chấp khi giải ngân, số còn lại tài sản bảo đảm chủ yếu là cổ phần, quyền tài sản; có **201 khoản vay/ dư nợ 11.686.649.546.345 đồng** (gồm 9.923. tỷ đồng nợ gốc, 1.763 tỷ đồng nợ lãi), hồ sơ vay vốn không có phê duyệt của cấp có thẩm quyền tại Ngân hàng SCB.

2.6. Thông đồng, câu kết với các công ty thẩm định giá để cấp chứng thư nâng khống giá trị tài sản bảo đảm hồ sơ vay vốn:

Để rút tiền từ Ngân hàng SCB thông qua thủ đoạn lập hồ sơ vay vốn khống,

Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo cán bộ SCB thông đồng câu kết với các đối tượng tại các công ty thẩm định giá, phát hành các chứng thư thẩm định giá hợp thức các hồ sơ vay vốn của Trương Mỹ Lan. Trong đó, lãnh đạo Ngân hàng SCB (gồm: Võ Tấn Hoàng Văn, Tổng giám đốc; Trương Khánh Hoàng, Quyền Tổng giám đốc; Nguyễn Phương Hồng, Trần Thị Mỹ Dung, Phó Tổng giám đốc) chỉ đạo cấp dưới gồm: Lê Văn Chánh, Lê Anh Phương, Bùi Ngọc Sơn, trực tiếp hoặc qua trung gian để liên hệ với các công ty Thẩm định giá gửi thông tin về tài sản, trị giá tài sản bảo đảm cần định giá theo yêu cầu của Ngân hàng SCB. Lãnh đạo các công ty Thẩm định giá (Giám đốc/Phó Giám đốc), thẩm định viên, cá nhân môi giới tuy không thực hiện công tác thẩm định giá, nhưng đã phát hành các chứng thư thẩm định nâng khống giá tài sản lên nhiều lần, ghi ngày, tháng phát hành các chứng thư theo yêu cầu của Ngân hàng SCB để hợp thức thủ tục vay vốn.

Kết quả điều tra xác định: Ngân hàng SCB đã thuê 19 công ty thẩm định giá/46 đối tượng là Giám đốc, Phó giám đốc, Thẩm định viên, nhân viên thực hiện phát hành tham gia phát hành 378 chứng thư có liên quan đến các khoản vay còn dư nợ của nhóm Trương Mỹ Lan. Đến nay, xác định có 7 cá nhân là Giám đốc, Phó giám đốc, Thẩm định viên, cá nhân môi giới thuộc 05 công ty Thẩm định giá gồm: Công ty Tầm nhìn mới, Công ty MHD, Công ty Thiên Phú, Cộng ty Exim, Công ty DATC) đã phát hành 23 chứng thư thẩm định giá hợp thức cho các khoản vay của nhóm Trương Mỹ Lan.

2.7. Đưa tài sản đảm bảo không đủ pháp lý; không đăng ký giao dịch bảo đảm; rút tài sản có giá trị lớn hoán đổi bằng tài sản có giá trị thấp hơn:

Để hợp thức hồ sơ, rút được tiền tại Ngân hàng SCB, Trương Mỹ Lan và các đồng phạm đã dùng nhiều tài sản chưa đủ điều kiện pháp lý, nâng khống giá để đưa vào làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay. Đối với 1.284 khoản vay còn dư nợ thuộc trách nhiệm của Trương Mỹ Lan, có 1.166 mã tài sản có giá trị sổ sách Ngân hàng SCB ghi nhận, phân bổ là 1.265.504 tỷ đồng, nhưng công ty Hoàng Quân chỉ định giá được 726/1.166 mã tài sản còn lại 440/1.166 mã tài sản, công ty Hoàng Quân không định giá vì lý do các tài sản là cổ phiếu, quyền tài sản, bất động sản không đủ hồ sơ, pháp lý tài sản...

Ngoài ra, khi cần rút các tài sản có pháp lý, có giá trị để bán hoặc sử dụng cho các mục đích khác, Trương Mỹ Lan chỉ đạo các đồng phạm thực hiện việc hoán đổi, rút các tài sản đảm bảo có giá trị ra khỏi Ngân hàng SCB, thay thế bằng các tài sản khác, hầu hết có giá trị thấp hơn tài sản đã rút ra. Để dễ dàng hoán đổi tài sản bảo đảm, Trương Mỹ Lan và các đồng phạm tại Ngân hàng SCB không thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định hoặc biến tướng thành "Quyền tài sản" để tránh việc đăng ký giao dịch bảo đảm. Trong số 1.284 khoản vay thuộc trách nhiệm của Trương Mỹ Lan có 240 tài sản bảo đảm/430 khoản vay bị hoán đổi (trong đó có nhiều khoản vay hoán đổi tài sản nhiều lần (12 lần), giá trị tài sản khi đưa vào thế chấp được định giá trị trên sổ sách là 487.451.526.350.000 đồng, nhưng sau khi bị hoán đổi thành 278 tài sản bảo đảm đến nay giá trị trên sổ sách là 351.948.265.970.604 đồng. Công ty

Hoàng Quân chỉ định giá được 260/278 tài sản với tổng trị giá 108.109.794.111.760 đồng (thời điểm ngày 30/9/2022).

Trong số 240 tài sản bảo đảm bị hoán đổi thì có 67 tài sản đã bị xuất hẳn ra khỏi hệ thống quản lý của Ngân hàng SCB, có nhiều tài sản có giá trị lớn, chuyển thành nhóm Vạn Thịnh Phát sở hữu, như: Tòa nhà Sherwood Resident tại 127 Pasteur; Tòa nhà 66 Phó Đức Chính, TP. Hồ Chí Minh; cũng có nhiều tài sản đã chuyển nhượng cho bên khác hoặc chuyển sở hữu nước ngoài.

2.8. Lập phương án rút, cắt đứt dòng tiền sau khi giải ngân:

Để hợp thức việc rút tiền đã được Ngân hàng SCB giải ngân theo phương án khống, cắt đứt, che giấu dòng tiền, tránh sự phát hiện, xử lý của các cơ quan chức năng, Trương Mỹ Lan chỉ đạo Nguyễn Phương Hồng, Trương Khánh Hoàng, Trần Thị Mỹ Dung (phía SCB) phối hợp với Nguyễn Ngọc Dương, Nguyễn Phương Anh (phía Tập đoàn VTP) sử dụng các phương án vay vốn khống đã tạo lập để thực hiện giải ngân, chuyển tiền vào các tài khoản của các cá nhân, pháp nhân "ma" nhằm thực hiện chuyển tiền ra khỏi hệ thống Ngân hàng SCB hoặc cho cá nhân, pháp nhân rút tiền mặt nhằm cắt đứt dòng tiền, cụ thể:

- Việc rút tiền mặt chủ yếu được thực hiện ở Ngân hàng SCB chi nhánh Sài Gòn theo quy trình như sau: Khi cần sử dụng ngay một số tiền mặt, Trương Mỹ Lan chỉ đạo trực tiếp Nguyễn Phương Hồng, Trần Thị Mỹ Dung, đồng thời chỉ đạo Bùi Văn Dũng (lái xe của Lan) đến Ngân hàng SCB chi nhánh Sài Gòn để nhận tiền. Nguyễn Phương Hồng, Trần Thị Mỹ Dung liên hệ với Nguyễn Phương Anh để yêu cầu cung cấp pháp nhân, cá nhân nhận tiền, rút tiền, đồng thời chỉ đạo Thái Thị Thanh Thảo - Giám đốc Phòng dịch vụ khách Wholesale, Ngân hàng SCB chi nhánh Sài Gòn phối hợp với Nguyễn Phương Anh thực hiện. Thái Thị Thanh Thảo nhận thông tin từ Nguyễn Phương Anh về tên pháp nhân nhận tiền, cá nhân rút tiền, lập Phiếu chi và các thủ tục để hoàn tất nghiệp vụ rút tiền mặt. Nguyễn Phương Anh chỉ đạo các nhân viên kế toán được giao quản lý các công ty "ma" trong nhóm lập các chứng từ rút tiền (Ủy nhiệm chi, Giấy rút tiền...) đồng thời hẹn các cá nhân, đại diện pháp nhân đến Ngân hàng để ký chứng từ rút tiền. Thái Thị Thanh Thảo chỉ đạo Trần Thị Thúy Ái, Kiểm soát viên ngân quỹ Ngân hàng SCB chi nhánh Sài Gòn xuất tiền mặt khỏi quỹ để giao cho Bùi Văn Dũng vận chuyển tiền về cho Trương Mỹ Lan tại Tòa nhà Sherwood tại 127 Pateur, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Trần Thị Hoàng Uyên (Trợ lý Trương Mỹ Lan). Uyên theo chỉ đạo của Lan giao tiền cho những người đến nhận hoặc Dũng vận chuyển tiền về Tập đoàn VTP tại 193-203 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giao theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan hoặc chuyển tiền trực tiếp cho các cá nhân theo chỉ đạo của Lan.

- Khi chưa cần sử dụng ngay tiền mặt, Trương Mỹ Lan chỉ đạo Nguyễn Phương Hồng, Trần Thị Mỹ Dung phối hợp với Nguyễn Phương Anh sử dụng các pháp nhân, cá nhân mở tại khoản tại Ngân hàng SCB để nhận tiền, chuyển tiền từ các công ty được giải ngân sang tài khoản của các pháp nhân, cá nhân

này, khi cần sử dụng sẽ lập ra các phương án chuyển tiền lòng vòng, chuyển đến các tài khoản theo mục đích sử dụng của Trương Mỹ Lan.

Bằng các thủ đoạn nêu trên, kết quả điều tra đến nay xác định theo chứng từ, việc chuyển tiền giải ngân vốn vay đến các tổ chức, cá nhân và tra thông tin chuyển tiền cho đến khi tiền ra khỏi hệ thống Ngân hàng SCB, Ngân hàng SCB ghi nhận số tiền này đã được chuyển qua tài khoản của 483 cá nhân và 450 pháp nhân (F1 nhận tiền) từ các cá nhân, pháp nhân được giải ngân theo các phương án vay vốn nêu trên.

2.9. Bán nợ xấu cho VAMC, bán nợ các khoản cấp tín dụng trả chậm, cấn trừ nợ để giảm dư nợ tín dụng và giảm tỷ lệ nợ xấu:

Khi các khoản vay khống quá hạn, phải hạch toán nợ xấu nhóm 5, trong khi tỷ lệ tăng trưởng tín dụng bị hạn chế theo quy định của NHNN, để che giấu một phần số nợ xấu, giảm dư nợ tín dụng và có thể tiếp tục cho vay, giải ngân theo các hồ sơ "khống" của các công ty "ma" nhằm tiếp tục chiếm đoạt tiền của Ngân hàng SCB, Trương Mỹ Lan và đồng phạm đã thực hiện thủ đoạn bán nợ xấu cho VAMC và bán nợ trả chậm cho chính các công ty "ma" do nhóm Vạn Thịnh Phát thành lập.

Kết quả điều tra xác định: Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2012 đến ngày 07/10/2022, Trương Mỹ Lan và đồng phạm đã chỉ đạo các đối tượng tại Ngân hàng SCB bán nợ xấu cho VAMC, bán nợ các khoản cấp tín dụng trả chậm, cấn trừ nợ 269 khoản vay/216 khách hàng, số tiền gốc giải ngân 133.335.961.717.876 đồng; đến ngày 17/10/2022, còn tổng dư nợ 200.452.191.939.634 đồng (gồm 130.809.782.637.562 đồng nợ gốc, chiếm 27% tổng dư nợ gốc của nhóm Trương Mỹ Lan và 69.642.409.302.072 nợ lãi), trong đó:

- Bán nợ xấu cho VAMC: 69 khoản vay/39 khách hàng, số tiền gốc giải ngân 51.397.168.717.876 đồng, tổng số nợ đến ngày 17/10/2022 là 84.231.142.035.181 đồng (gồm: 51.284.704.200.964 đồng nợ gốc và 32.946.437.834.217 đồng nợ lãi).

- Bán nợ trả chậm: 148 khoản vay/132 khách hàng, số tiền gốc giải ngân 58.803,513 tỷ đồng, tổng số nợ đến ngày 17/10/2022 là 87.502.917.469.207 đồng (gồm: 56.842.479.669.475 đồng nợ gốc và 30.660.437.799.732 đồng nợ lãi). Toàn bộ số nợ này được bán cho 44 công ty "ma" nằm trong nhóm công ty do Nguyễn Phương Anh chỉ đạo các nhân viên cấp dưới thành lập.

- Cấn trừ nợ: 52 khoản vay/45 khách hàng, số tiền gốc giải ngân 23.135,28 tỷ đồng, đến ngày 17/10/2022 tổng số nợ là 28.718.132.435.247 đồng (gồm: 22.682.598.767.123 đồng nợ gốc và 6.035.533.668.124 đồng nợ lãi).

2.10. Thực hiện mua chuộc cán bộ, lãnh đạo Cơ quan Thanh tra Giám sát ngân hàng, lãnh đạo NHNN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ trưởng Tổ giám sát tăng cường tại Ngân hàng SCB. Phân bổ, điều chuyển khoản vay từ chi nhánh này sang chi nhánh khác để điều chỉnh tăng trưởng tín dụng của chi nhánh.

Ngoài những thủ đoạn nêu trên, quá trình hoạt động do SCB thường xuyên bị kiểm tra, giám sát, thanh kiểm tra tình hình hoạt động, để không bị phát hiện, xử lý các hành vi sai phạm, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo các cán bộ chủ chốt của Ngân hàng SCB mua chuộc cán bộ, lãnh đạo Cơ quan Thanh tra Giám sát ngân hàng, lãnh đạo NHNN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ trưởng Tổ giám sát tăng cường tại Ngân hàng SCB để bưng bít, che giấu thông tin sai phạm, báo cáo không trung thực, không đầy đủ.

Ngoài ra để đối phó, che giấu hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo lãnh đạo chủ chốt của Ngân hàng SCB (gồm: Đinh Văn Thành, Chủ tịch HĐQT, Võ Tấn Hoàng Văn, Tổng giám đốc,...) thực hiện việc phân bổ các khoản vay của Trương Mỹ Lan ở một số chi nhánh chính của Ngân hàng SCB (gồm: Sài Gòn, Cống Quỳnh, Phạm Ngọc Thạch, Bến Thành) sang một số chi nhánh Ngân hàng SCB khác (gồm: Đông Sài Gòn, Củ Chi, Tân Định ...) để làm giảm mức độ chú ý của lực lượng chức năng khi kiểm tra việc tăng trưởng tín dụng của chi nhánh.

Đặc biệt là, giai đoạn 2017 - 2018, Ngân hàng SCB chịu sự thanh tra các hoạt động, trong đó có hoạt động tín dụng của Đoàn thành tra liên ngành (gồm: Ngân hàng Nhà nước, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban giám sát tài chính quốc gia), trong đó có việc tập trung thanh tra tại Ngân hàng SCB chi nhánh Phạm Ngọc Thạch do đã phát hiện dấu hiệu sai phạm. Để che giấu, đối phó với lực lượng này, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo tạo lập các khoản vay mới ở các chi nhánh ngân hàng SCB khác, sau đó sử dụng tiền để tất toán khoản vay của nhóm Trương Mỹ Lan tại chi nhánh này. Từ đó, Ngân hàng SCB chi nhánh Phạm Ngọc Thạch phát sinh rất ít khoản vay của Trương Mỹ Lan.

III. HÀNH VI "THAM Ô TÀI SẢN", "VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG, CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG".

1. Hành vi "Tham ô tài sản", "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, các hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" của Trương Mỹ Lan.

Mặc dù không giữ chức vụ trong Ngân hàng SCB nhưng do luôn nắm giữ cổ phần chi phối (từ 85% đến 91,5% tổng số cổ phần Ngân hàng SCB) nên Trương Mỹ Lan là người thực tế có "quyền lực" cổ đông chi phối, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ngân hàng SCB ngay từ khi hợp nhất 03 Ngân hàng tư nhân đến khi khởi tố vụ án. Trương Mỹ Lan đã sử dụng Ngân hàng SCB để huy động vốn, sau đó tổ chức, chỉ đạo lãnh đạo chủ chốt tại Ngân hàng SCB và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát triển khai việc thông đồng, câu kết, lập hồ sơ hợp thức hóa như các khoản vay để rút ra rất nhiều khoản tiền lớn, để Lan sử dụng vào các mục đích khác nhau. Vì đều là các khoản vay khống, do vậy khi đến hạn không trả được nợ, Lan cùng đồng phạm tiếp tục tạo ra các khoản vay khống khác, số tiền Lan rút ra sử dụng ngày càng nhiều dẫn đến hậu quả thiệt hại đặc biệt lớn.

Kết quả điều tra xác định: Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2012 đến ngày 07/10/2022, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo lập khống hồ sơ, cho vay, giải ngân

2.527 khoản (gồm: 1.057 khoản khách hàng cá nhân và 1.470 khoản khách hàng tổ chức) với tổng số tiền 1.066.608 tỷ đồng. Đến ngày 17/10/2022 còn 1.284 khoản vay (gồm: 440 cá nhân vay 512 khoản và 435 tổ chức vay 772 khoản), còn dư nợ 677.286 tỷ đồng (gồm 483.971 tỷ đồng nợ gốc và 193.315 tỷ đồng nợ lãi/phí). Các khoản vay đều thuộc nợ nhóm 5, không có khả năng thu hồi. Dư nợ gốc các khoản vay của Trương Mỹ Lan chiếm 93% tổng dư nợ gốc của 23.042 khoản vay còn dư nợ tại Ngân hàng SCB. Hành vi phạm tội của Trương Mỹ Lan và hậu quả cụ thể như sau:

(1) Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2017, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo tạo lập hồ sơ vay vốn khống, hợp thức cho 304 khách hàng vay 368 khoản vay (gồm 252 khách hàng cá nhân đứng tên vay 304 khoản và 52 khách hàng tổ chức đứng tên vay 64 khoản), đến ngày 17/10/2022 còn dư nợ tổng số tiền 132.247.161.206.903 đồng (Dư nợ gốc 68.304.659.454.481 đồng và dư nợ lãi 63.942.501.752.422 đồng).

Toàn bộ số tiền giải ngân không được sử dụng đúng mục đích vay vốn mà sử dụng cho các mục đích của Trương Mỹ Lan; không được SCB quản lý, thu hồi nợ, không thực hiện đúng phương án, đề án được NHNN phê duyệt. Trương Mỹ Lan và đồng phạm cũng đã thực hiện chuỗi hành vi sai phạm về hoạt động ngân hàng, trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng, các quy định của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của Ngân hàng SCB trong xét duyệt, cấp tín dụng, thực hiện bảo đảm tiền vay đối với các khoản vay của Trương Mỹ Lan. Đến nay các khoản vay trên không có khả năng thu hồi, chuyển nợ nhóm 5.

Trên cơ sở kết quả định giá tài sản bảo đảm của công ty Hoàng Quân và kết quả đánh giá của Ngân hàng SCB thì chỉ có 96/203 tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên có đủ pháp lý (đủ điều kiện để trích lập dự phòng rủi ro và tiến hành xử lý tài sản bảo đảm) với giá trị phân bổ là 67.625.670.440.164 đồng. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can nên xác định hành vi của Trương Mỹ Lan đã gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền: 64.621.490.766.739 đồng (Tổng nợ phát sinh đến ngày 31/12/2017: 132.247.161.206.903 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo của các khoản vay: 67.625.670.440.164 đồng).

(2) Trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/10/2022, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo tạo lập khống 916 hồ sơ vay vốn (gồm 188 cá nhân đứng tên vay 208 khoản và 383 pháp nhân đứng tên vay 708 khoản) để rút và chiếm đoạt tiền của Ngân hàng SCB, đến ngày 17/10/2022, các khoản vay này còn dư nợ 545.039.379.476.224 đồng (Dư nợ gốc 415.666.604.370.480 đồng và dư nợ lãi 129.372.775.105.744 đồng). Toàn bộ số tiền nợ gốc trên, Lan chiếm đoạt để phục vụ cho mục đích cá nhân như: mua, đầu tư các dự án bất động sản; duy trì hoạt động của các công ty thuộc tập đoàn Vạn thịnh phát; trả nợ cá nhân... Đến nay các khoản vay trên không có khả năng thu hồi, chuyển nợ nhóm 5.

Trên cơ sở kết quả định giá tài sản bảo đảm của công ty Hoàng Quân và kết quả đánh giá của Ngân hàng SCB thì chỉ có 424/982 tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên có đủ pháp lý phân bổ là 111.570.325.961.024 đồng. Áp dụng

nguyên tắc có lợi cho bị can, xác định Trương Mỹ Lan đã chiếm đoạt số tiền 304.096.278.409.456 đồng (Nợ gốc: 415.666.604.370.480 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay: 111.570.325.961.024 đồng). Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền 129.372.775.105.744 đồng là số tiền lãi phát sinh từ số tiền gốc chiếm đoạt nêu trên.

Về dòng tiền đã giải ngân, Ngân hàng SCB ghi nhận số tiền giải ngân cho các cá nhân, pháp nhân theo các phương án vay vốn đã được chuyển qua tài khoản của 483 cá nhân và 450 pháp nhân (F1 nhận tiền). Dòng tiền của 1.284 khoản vay/483.917 tỷ đồng dư nợ gốc (khi giải ngân là 525.480 tỷ đồng) của Trương Mỹ Lan xác định được như sau:

+ Trả nợ khoản vay cũ tại Ngân hàng SCB: 57.029 tỷ đồng;

+ Tổ chức/cá nhân chuyển khoản ra ngoài hệ thống SCB: 381.303 tỷ đồng;

+ Tổ chức/cá nhân chuyển khoản nội bộ trong Ngân hàng SCB: 5.275 tỷ đồng;

+ Tổ chức/cá nhân rút tiền mặt: 81.873 tỷ đồng (Chi nhánh Sài Gòn rút 50.086 tỷ đồng, chi nhánh Cống Quỳnh rút 16.952 tỷ đồng, chi nhánh Bến Thành rút 14.1717 tỷ đồng, chi nhánh Phạm Ngọc Thạch rút 537,35 tỷ đồng, chi nhánh Phú Đông rút 323,7 tỷ đồng, chi nhánh Tân Định rút 21,2 tỷ đồng).

Để hợp thức việc rút tiền đã được Ngân hàng SCB giải ngân để sử dụng, tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, Trương Mỹ Lan chỉ đạo thực hiện như sau:

(1) Đối với trường hợp Ngân hàng SCB giải ngân vào tài khoản của các công ty "ma" thụ hưởng tiền theo phương án vay, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo Hồ Bửu Phương phối hợp với Nguyễn Phương Anh, Đặng Phương Hoài Tâm, Phan Chí Luân (thuộc Văn phòng HĐQT Tập đoàn VTP) lập phương án thực hiện việc "giải quỹ" bằng cách lập các hợp đồng hứa chuyển nhượng cổ phần khống, sử dụng nhiều cá nhân mở tài khoản tại Ngân hàng SCB để ký rút tiền, nộp tiền, chuyển tiền lòng vòng vào tài khoản của Công ty trong nhóm, cuối cùng chuyển đến các tài khoản theo mục đích sử dụng của Trương Mỹ Lan.

(2) Đối với trường hợp Ngân hàng SCB giải ngân vào tài khoản của các cá nhân được thuê đứng tên khoản vay hoặc đứng tên thụ hưởng tiền vay thì các cá nhân này sẽ đến Ngân hàng ký chứng từ rút tiền. Khi cần sử dụng ngay một số tiền mặt, Trương Mỹ Lan chỉ đạo trực tiếp Nguyễn Phương Hồng hoặc Trần Thị Mỹ Dung chuẩn bị, đồng thời chỉ đạo Bùi Văn Dũng (lái xe của Lan) đến Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn để nhận tiền. Nguyễn Phương Hồng, Trần Thị Mỹ Dung chỉ đạo Thái Thị Thanh Thảo, nhận thông tin từ Nguyễn Phương Anh về tên pháp nhân, cá nhân nhận tiền, cá nhân rút tiền, lập Phiếu chi và các thủ tục để hoàn tất nghiệp vụ rút tiền mặt; Nguyễn Phương Anh chỉ đạo các nhân viên kế toán lập các chứng từ rút tiền (Ủy nhiệm chi, Giấy rút tiền...) đồng thời hẹn các cá nhân đến Ngân hàng để ký chứng từ rút tiền; Thái Thị Thanh Thảo chỉ đạo Trần Thị Thúy Ái, Kiểm soát viên ngân quỹ Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn xuất tiền mặt khỏi quỹ để giao cho Bùi Văn Dũng vận chuyển tiền về nhà

cho Trương Mỹ Lan tại Tòa nhà Sherwood tại 127 Pateur, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh giao cho Trần Thị Hoàng Uyên (giúp việc cho Trương Mỹ Lan) để Uyên giao tiền cho những người đến nhận theo chỉ đạo của Lan hoặc Dũng vận chuyển tiền về Tập đoàn VTP tại 193-203 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh) giao cho các cá nhân theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan.

Từ ngày 26/02/2019 đến ngày 12/9/2022, theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan, Dũng đã vận chuyển số tiền 108.878 tỷ đồng và 14.757.677 USD từ Ngân hàng SCB về Tập đoàn VTP hoặc về Hầm B1, Tòa nhà Sherwood hoặc giao, đưa cho một số cá nhân theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan. Số tiền trên, Lan sử dụng để trả nợ tiền mua các bất động sản; mua cổ phần các dự án và sử dụng vào các mục đích cá nhân khác.

2. Hành vi "Tham ô tài sản", "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" của các đồng phạm giúp sức cho Trương Mỹ Lan

2.1. Hành vi vi phạm của Đinh Văn Thành, nguyên Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB:

Đinh Văn Thành từng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đệ Nhất. Từ ngày 28/6/2012 đến ngày 06/12/2020, Đinh Văn Thành được Trương Mỹ Lan sắp xếp làm Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB. Năm 2020, Đinh Văn Thành xin nghỉ, ra nước ngoài và giới thiệu Bùi Anh Dũng thay thế vị trí Chủ tịch HĐQT. Trong quá trình làm việc tại SCB, Đinh Văn Thành đã ký Quyết định thành lập 03 đơn vị mới chuyên chỉ thực hiện các hồ sơ vay trái pháp luật của Trương Mỹ Lan và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát. Với các vai trò là Chủ tịch Hội đồng tín dụng Hội sở, Chủ tịch/Thừa ủy quyền Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB, thực hiện chỉ đạo của Trương Mỹ Lan, Đinh Văn Thành đã ký hồ sơ cấp tín dụng cho các khoản vay của Trương Mỹ Lan nhưng cho công ty "ma", cá nhân được thuê đứng tên, vi phạm quy định tại Điều 38, Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 về quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng, giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt tiền của Ngân hàng SCB, cụ thể như sau:

- Trong thời gian từ ngày 28/6/2012 đến ngày 19/10/2017, với các vai trò là Chủ tịch Hội đồng tín dụng Hội sở, Chủ tịch/Thừa ủy quyền Chủ tịch HĐQT, Đinh Văn Thành đã ký 41 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT và 12 Nghị quyết đồng ý cho 140 khách hàng vay 174 khoản để Trương Mỹ Lan sử dụng không đúng mục đích, phương án vay vốn. Các khoản vay trên có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 103.733.338.785.913 đồng (Dư nợ gốc 51.449.638.263.180 đồng và dư nợ lãi 52.283.700.522.733 đồng, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Tổng giá trị tài sản đảm bảo phân bổ cho các khoản vay nêu trên được công ty Hoàng Quân định giá tại thời điểm ngày 30/9/2022 và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là: 60.962.762.018.967 đồng. Do đó, hành vi của Đinh Văn Thành giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan, gây thiệt hại cho SCB số tiền **42.770.576.766.947** đồng (Tổng dư nợ 103.733.338.875.913 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay do công

ty Hoàng Quân định giá tại thời điểm ngày 30/9/2022 được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 60.962.762.018.967 đồng).

- Trong thời gian từ ngày 09/02/2018 đến ngày 06/12/2020, với vai trò là Chủ tịch HĐQT, Đinh Văn Thành đã ký 286 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT và 261 Nghị quyết đồng ý cho 129 khách hàng vay 305 khoản có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 319.120.279.880.629 đồng (Dư nợ gốc 219.442.482.854.002 đồng và dư nợ lãi 99.677.797.026.627 đồng, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Tổng trị giá tài sản bảo đảm phân bổ cho các khoản vay nêu trên được công ty Hoàng Quân định giá tại thời điểm ngày 30/9/2022 và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 30.339.171.069.152 đồng. Hành vi của Đinh Văn Thành đã giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt số tiền **189.103.311.784.850 đồng** (Dư nợ gốc 219.442.482.854.002 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo do công ty Hoàng Quân định giá tại thời điểm ngày 30/9/2022 được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 30.339.171.069.152 đồng). Hành vi trên còn gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số nợ lãi phát sinh từ 305 khoản vay này là 99.677.797.026.627 đồng.

Trước khi khởi tố vụ án, Đinh Văn Thành đã xuất cảnh ra nước ngoài, hiện không xác định được Đinh Văn Thành đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can, Quyết định truy nã đối với bị can Đinh Văn Thành, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại địa phương nơi bị can đăng ký thường trú, tiến hành lập Biên bản vận động đối tượng ra đầu thú đối với gia đình bị cáo, chỉ định luật sư bào chữa cho Đinh Văn Thành. Đến nay, chưa bắt được bị cáo Đinh Văn Thành.

2.2. Hành vi vi phạm của Bùi Anh Dũng, nguyên Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB.

Bùi Anh Dũng làm việc tại Ngân hàng TMCP Tín Nghĩa từ tháng 5/2009. Sau khi hợp nhất, Dũng tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB và trải qua nhiều vị trí, chức vụ cụ thể: Từ năm 2013, giữ chức vụ Giám đốc Ngân hàng SCB chi nhánh Bến Thành; đến năm 2018, giữ chức Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB phụ trách khối doanh nghiệp; đầu năm 2019 là Ủy viên HĐQT kiêm phụ trách Khối doanh nghiệp. Từ tháng 12/2020, thông qua sự giới thiệu của Đinh Văn Thành, Trương Mỹ Lan để Bùi Anh Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay cho Thành.

Do được Trần Thị Mỹ Dung và Trương Khánh Hoàng thông báo sau khi Dung, Hoàng nhận chỉ đạo trực tiếp từ Trương Mỹ Lan nên Bùi Anh Dũng biết rõ khoản vay nào là khoản vay của Trương Mỹ Lan và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát. Các khoản vay của Trương Mỹ Lan, Ngân hàng SCB chỉ ký hợp thức hồ sơ, thủ tục cho vay để giải ngân, rút tiền của Ngân hàng SCB theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan, thực tế các đơn vị tại Ngân hàng SCB không có việc thẩm định khách hàng, thẩm định tài sản bảo đảm, không quan tâm phương án vay vốn và được theo dõi riêng trên hệ thống Dữ liệu "Core Banking" của Ngân hàng SCB

được tạo thêm trường dữ liệu ký hiệu là "HSTT" để ghi chú khách hàng, phục vụ việc theo dõi, thống kê và phê duyệt cho vay, bỏ qua quy trình cho vay thông thường theo quy định. Quá trình làm việc tại Ngân hàng SCB, ngoài tiền lương, tiền thưởng nhân dịp lễ, tết, Bùi Anh Dũng còn được Trương Mỹ Lan cho 500.000 cổ phiếu SCB (tương đương 05 tỷ đồng).

Hành vi nêu trên của Bùi Anh Dũng đã vi phạm quy định tại Điều 38, Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 về quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng, giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng cho các mục đích của Lan, cụ thể như sau:

- Từ ngày 10/4/2013 đến ngày 04/12/2020, theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan, Bùi Anh Dũng với các vai trò quản lý khác nhau, đã ký 254 Tờ trình thẩm định, 129 Biên bản họp Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở, 14 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT đồng ý cho 322 khách hàng vay 404 khoản để Trương Mỹ Lan sử dụng không đúng mục đích, phương án vay vốn có tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 209.101.052.887.248 đồng (Dư nợ gốc 145.421.862.746.682 đồng và dư nợ lãi 63.679.190.140.566 đồng, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Hành vi của Bùi Anh Dũng đã giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan, gây hậu quả thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền **187.607.411.985.964 đồng** (Tổng dư nợ gốc, lãi: 209.101.052.887.248 đồng – Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay do công ty Hoàng Quân định giá tại thời điểm ngày 30/9/2022 được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 21.493.640.901.284 đồng).

- Từ ngày 09/12/2020 đến ngày 22/9/2022, theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan, Bùi Anh Dũng với vai trò Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB đã ký 158 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT và 144 Nghị quyết đồng ý cho 143 khách hàng thuộc Tập đoàn VTP vay 207 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 203.203.552.460.543 đồng (Dư nợ gốc 176.872.437.090.574 đồng và dư nợ lãi 26.331.115.549.696 đồng, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Hành vi của Bùi Anh Dũng đã giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt số tiền **104.259.251.533.389 đồng** của Ngân hàng SCB (Dư nợ gốc 176.872.437.090.574 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay do công ty Hoàng Quân định giá tại thời điểm ngày 30/9/2022 được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 72.613.185.557.185 đồng) và gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số nợ lãi phát sinh 26.331.115.549.969 đồng.

2.3. Hành vi vi phạm của Tạ Chiêu Trung, nguyên Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB

Tạ Chiêu Trung làm việc tại Ngân hàng SCB từ tháng 3/2014 đến tháng 4/2019, trải qua nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB. Ngoài ra, Tạ Chiêu Trung còn là Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tài chính Việt Vĩnh Phú (Thuộc hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát) từ năm 2005 đến nay.

Công ty Việt Vĩnh Phú được thành lập năm 2005, Tạ Chiêu Trung được giao nhiệm vụ là kế toán. Thực hiện chỉ đạo của Trương Mỹ Lan, từ đầu năm 2006 công ty Việt Vĩnh Phú bắt đầu mua lại cổ phần của các cổ đông Ngân hàng SCB trước khi hợp nhất để trở thành cổ đông lớn của Ngân hàng SCB. Đến trước thời điểm hợp nhất, công ty Việt Vĩnh Phú và các cổ đông khác đứng tên thay cho Trương Mỹ Lan (do Trung theo dõi) đã sở hữu trên 80% cổ phần của Ngân hàng SCB. Năm 2010, Tạ Chiêu Trung được Trương Mỹ Lan bổ nhiệm là Tổng giám đốc Công ty Việt Vĩnh Phú, sau đó được Lan giao nhiệm vụ quản lý, theo dõi biến động cổ đông của Ngân hàng SCB, Ngân hàng Tín Nghĩa. Sau khi hợp nhất ba ngân hàng vào năm 2012, Công ty Việt Vĩnh Phú do Tạ Chiêu Trung đại diện đứng tên sở hữu 195.387.600 cổ phần, chiếm 12,828% vốn điều lệ Ngân hàng SCB. Trương Mỹ Lan tiếp tục giao cho Tạ Chiêu Trung quản lý, theo dõi biến động cổ đông đứng tên sở hữu cổ phần Ngân hàng SCB hộ Trương Mỹ Lan; điều hành việc chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan để đảm bảo các cá nhân đứng tên cổ phần hộ Trương Mỹ Lan đúng tỷ lệ % quy định của Ngân hàng Nhà nước (dưới 5%) và phải là người thân quen để họ không gây khó dễ, nếu các cá nhân chuyển nơi cư trú (ra nước ngoài), bị bệnh nặng thì phải chuyển nhượng ngay cho người khác tránh rắc rối. Để chuyển nhượng cổ phần, Tạ Chiêu Trung liên hệ với Đặng Phương Hoài Tâm và các nhân viên Tập đoàn VTP, lấy thông tin nhân thân của người nhận chuyển nhượng; Trương Mỹ Lan là người chi trả tiền thuế, phí chuyển nhượng. Từ tháng 4/2014 đến tháng 4/2019, Tạ Chiêu Trung được Trương Mỹ Lan chỉ đạo tham gia và được bầu là thành viên HĐQT Ngân hàng SCB. Trung biết rõ Trương Mỹ Lan là chủ thực sự, nắm quyền kiểm soát và chi phối hoạt động của ngân hàng này, biết rõ tại Ngân hàng SCB có nhóm khách hàng vay vốn được ký hiệu "HSTT" là khách hàng của Tập đoàn VTP do Trương Mỹ Lan chỉ đạo cho vay. Với tư cách là Thành viên, Phó Chủ tịch HĐQT, Trung đã ký các thủ tục để hợp thức cho các khoản vay theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan.

Hành vi nêu trên của Tạ Chiêu Trung đã vi phạm quy định tại Điều 38, Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 về quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB để sử dụng cho các mục đích của Lan. Cụ thể như sau:

- Trong giai đoạn từ ngày 27/6/2014 đến ngày 19/10/2017, Tạ Chiêu Trung đã ký 47 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT đồng ý cho 71 khách hàng vay 97 khoản vay có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 49.027.990.350.624 đồng (Dư nợ gốc 29.374.689.498.341 đồng và dư nợ lãi 19.653.300.852.283 đồng, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Hành vi của Tạ Chiêu Trung đã gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền **37.407.393.257.108 đồng** (Tổng dư nợ gốc, lãi 49.027.990.350.624 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay do công ty Hoàng Quân định giá tại thời điểm ngày 30/9/2022 được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 11.620.597.093.516 đồng).

- Trong giai đoạn từ ngày 09/02/2018 đến ngày 29/3/2018, Tạ Chiêu Trung đã ký 9 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT đồng ý cho 9 khách hàng vay 9 khoản có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 11.405.612.739.437 đồng (Dư nợ gốc 6.632,04 tỷ đồng và dư nợ lãi 4.773.572.739.437 đồng, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Hành vi nêu trên của Tạ Chiêu Trung đã giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt số tiền **4.400.366.621.404 đồng** (Dư nợ gốc 6.632,04 tỷ đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay do công ty Hoàng Quân định giá tại thời điểm ngày 30/9/2022 được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 2.231.673.378.596 đồng), ngoài ra còn gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số nợ lãi phát sinh từ 09 khoản vay nói trên là 4.773.572.739.437 đồng.

2.4. Hành vi vi phạm của Võ Tấn Hoàng Văn, nguyên Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB.

Võ Tấn Hoàng Văn được Nguyễn Thị Thu Sương (chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB) tuyển vào làm việc tại Ngân hàng SCB từ tháng 7/2013 với chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB. Tháng 12/2013, sau khi Lê Khánh Hiền nghỉ việc, Trương Mỹ Lan đồng ý cho Võ Tấn Hoàng Văn làm Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB, Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở, đến tháng 7/2020 thì nghỉ việc.

Mỗi khi cần tiền để sử dụng, Trương Mỹ Lan sẽ gọi điện trao đổi với Văn về việc rút tiền Ngân hàng SCB thông qua khoản vay và Lan đã có chủ trương, chỉ đạo để Ngân hàng SCB giải ngân khoản vay nào đó cho Lan sử dụng. Văn biết số tiền sau khi giải ngân các khoản vay đứng tên các cá nhân, công ty thuộc hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát là để trả nợ cũ tại Ngân hàng SCB, trả khoản vay ở ngân hàng khác, mua dự án mới, đầu tư vào dự án và sử dụng vào các mục đích khác của Trương Mỹ Lan, việc sử dụng tiền đều không đúng với phương án vay vốn trong hồ sơ vay.

Ngoài ra, để tránh sự kiểm tra giám sát hoạt động cho vay tại các chi nhánh Ngân hàng SCB của Ngân hàng Nhà nước, Võ Tấn Hoàng Văn ký Tờ trình đề xuất để Đinh Văn Thành, Chủ tịch Hội đồng quản trị SCB ký Quyết định ngày 06/3/2020 thành lập các đơn vị mới gồm: (1) Trung tâm kinh doanh khách hàng Wholesale, (2) Kênh kinh doanh trực tiếp thuộc Khối doanh nghiệp (có đơn vị trực là Hub kinh doanh trực tiếp khách hàng doanh nghiệp), (3) Kênh kinh doanh trực tiếp thuộc Khối Dịch vụ Ngân hàng và Tài chính cá nhân (có đơn vị trực là Hub cho vay bất động sản Hồ Chí Minh, chuyên thực hiện các hồ sơ vay của Tập đoàn VTP.

Hành vi nêu trên của Võ Tấn Hoàng Văn đã vi phạm quy định tại Điều 38, Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 về quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB để sử dụng cho các mục đích của Lan, cụ thể như sau:

- Trong giai đoạn từ ngày 18/11/2013 đến ngày 11/12/2017 Võ Tấn Hoàng Văn đã ký hồ sơ cho vay khống và giải ngân 290 khoản vay của 228 khách hàng

để Trương Mỹ Lan sử dụng trái mục đích, phương án vay vốn. Đến ngày 17/10/2022 các khoản vay trên còn tổng dư nợ là 79.872.378.050.895 đồng (Dư nợ gốc 47.318.450.114.729 đồng và dư nợ lãi 32.553.927.936.166 đồng, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Hành vi của Võ Tấn Hoàng Văn đã gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền **60.502.828.919.850 đồng** (Tổng dư nợ gốc và lãi 79.872.378.050.895 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay do công ty Hoàng Quân định giá và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 19.369.549.131.045 đồng).

- Trong giai đoạn từ ngày 09/02/2018 đến ngày 25/7/2020, Võ Tấn Hoàng Văn đã ký hồ sơ cho vay khống và giải ngân đối với 348 khoản vay của 175 khách hàng thuộc tập đoàn VTP, còn dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 325.237.652.703.953 đồng (trong đó 223.990.462.904.002 đồng nợ gốc và 101.247.189.799.951 đồng nợ lãi/phí (bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ), giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền 192.434.674.843.029 đồng (Dư nợ gốc 223.990.462.904.002 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay do công ty Hoàng Quân định giá và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 31.555.788.060.973 đồng) và gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số nợ lãi phát sinh 101.247.189.799.951 đồng.

2.5. Hành vi vi phạm của Trương Khánh Hoàng, nguyên Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB

Trương Khánh Hoàng làm việc tại Ngân hàng SCB từ ngày 09/9/2019 đến ngày 15/8/2022, trải qua nhiều vị trí, chức vụ, cụ thể: Từ ngày 09/9/2019 đến ngày 05/01/2021 giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối tái thẩm định; từ ngày 06/01/2021 đến ngày 14/5/2021 giữ chức Phó Tổng Giám đốc Thường trực phụ trách quản lý Khối doanh nghiệp và từ ngày 15/5/2021 đến ngày 12/8/2022 giữ quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB.

Trong thời gian làm việc tại Ngân hàng SCB, Trương Khánh Hoàng tham gia nhiều cuộc họp lãnh đạo cấp Hội sở của Ngân hàng SCB theo triệu tập của Trương Mỹ Lan, trong đó Trương Mỹ Lan chỉ đạo việc cho vay, về số lượng tiền cần giải ngân và thời gian cần giải ngân, tài sản đảm bảo là gì, giải ngân tiền giao cho ai. Trương Mỹ Lan còn trực tiếp hoặc chỉ đạo người thân, nhân viên như: Nguyễn Phương Anh, Trương Huệ Vân, Ngô Thanh Nhã, Trương Vincent Kinh... gọi điện thoại chỉ đạo Hoàng với nội dung tương tự như nội dung trong cuộc họp với lãnh đạo cấp Hội sở. Sau khi nhận thông tin từ Lan, Hoàng trao đổi với Trần Thị Mỹ Dung để chỉ đạo và giao cho các bộ phận chuyên môn (khối tái thẩm định, phê duyệt tín dụng...) thực hiện hồ sơ vay và trình lên Võ Tấn Hoàng Văn, Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB phê duyệt. Sau đó các lãnh đạo cấp Hội sở sẽ triển khai phương án vay, triển khai chi tiết các bước thực hiện cho các cấp dưới hoàn thiện hồ sơ, thủ tục giải ngân cho kịp thời gian Trương Mỹ Lan ấn định rồi sau đó mới hợp thức hồ sơ tài sản đảm bảo. Đối với các khoản vay của Trương Mỹ Lan thì không có bộ phận kiểm tra vốn vay mà việc này do Trần Thị Mỹ Dung chỉ đạo cấp dưới theo dõi, khi đến hạn thì họ tự phối

hợp với nhóm Vạn Thịnh Phát để làm các thủ tục, phương án để trả gốc, lãi hoặc tất toán khoản vay.

Từ ngày 10/9/2019 đến ngày 01/12/2021, Trương Khánh Hoàng với các vai trò là Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở, Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc ủy quyền đã ký 253 Tờ trình tái thẩm định, 349 Biên bản họp Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư hội sở, 39 Tờ trình của Tổng Giám đốc trình HĐQT đồng ý cho 270 khách hàng vay 386 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 285.158.656.268.883 đồng (Dư nợ gốc là 220.154.644.821.556 đồng và dư nợ lãi là 65.004.011.447.327 đồng). Tổng giá trị tài sản bảo đảm cho các khoản vay do công ty Hoàng Quân định giá tại thời điểm ngày 30/9/2022 và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 37.311.937.350.367 đồng.

Hành vi của Trương Khánh Hoàng đã giúp sức Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền **182.842.707.471.189 đồng** (Dư nợ gốc 220.154.644.821.556 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 37.311.937.350.367 đồng) và gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số nợ lãi phát sinh 65.004.011.447.327 đồng.

Quá trình làm việc tại Ngân hàng SCB, Trương Khánh Hoàng được Trương Mỹ Lan trả mức lương rất cao từ 130 triệu đến 500 triệu đồng/tháng, vào các dịp lễ hoặc tết còn được Lan thưởng nhiều lần, tổng cộng khoảng 05 tỷ đồng. Hoàng đã sử dụng 3 tỷ đồng để mua cổ phiếu Ngân hàng SCB, số tiền 2 tỷ đồng còn lại sử dụng vào mục đích cá nhân. Ngoài ra, Hoàng còn được Trương Mỹ Lan cho 300 nghìn cổ phần Ngân hàng SCB (tương đương 03 tỷ đồng) vào năm 2021 và 10 triệu cổ phần (tương đương 100 tỷ đồng theo mệnh giá) vào tháng 7 năm 2022. Số cổ phần này Hoàng để vợ là Phạm Lê Ngọc Linh đứng tên 3,82 triệu cổ phần (4 triệu cổ phần nhưng đã bán bớt 180.000 cổ phần), bố vợ là Phạm Đức Hạnh đứng tên 3 triệu cổ phần và mẹ vợ là Lê Thị Ngọc Diệp đứng tên 3 triệu cổ phần.

2.6. Hành vi vi phạm của Trần Thị Mỹ Dung, nguyên Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB.

Trần Thị Mỹ Dung làm việc tại Ngân hàng SCB từ tháng 5/2010 đến tháng 9/2022, trải qua các vị trí, chức vụ như: Từ ngày 11/9/2019 đến 12/10/2020, Dung là Phó Giám đốc Khối Tái thẩm định, có nhiệm vụ, quyền hạn trong việc phê duyệt cấp tín dụng đối với khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền, ký tờ trình đề xuất cấp tín dụng trình Giám đốc Khối, Phó Tổng giám đốc. Từ ngày 25/11/2020 đến 04/01/2021, Dung là Quyền Giám đốc Khối Tái thẩm định, có nhiệm vụ, quyền hạn trong việc Phê duyệt cấp tín dụng đối với khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền, ký tờ trình đề xuất cấp tín dụng trình Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc. Từ ngày 07/01/2021 đến 15/8/2022, Dung là Phó Tổng giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn trong việc phê duyệt cấp tín dụng đối với khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền, ký tờ trình đề xuất cấp tín dụng trình Tổng giám đốc. Từ ngày 07/01/2021 đến 04/3/2022, Dung là Phó Tổng giám đốc được Tổng giám đốc ủy quyền bằng thẩm quyền Tổng giám đốc, có nhiệm

vụ, quyền hạn trong việc phê duyệt cấp tín dụng đối với khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền, ký tờ trình đề xuất cấp tín dụng trình cấp có thẩm quyền cao hơn (khoản vay trên 150 tỷ đồng).

Trần Thị Mỹ Dung trực tiếp nhận chỉ đạo, thường xuyên trao đổi, bàn bạc với Trương Mỹ Lan để truyền đạt, chỉ đạo các đối tượng tại Ngân hàng SCB hợp thức hồ sơ khống, giải ngân để rút tiền cho Lan sử dụng. Dung biết các khoản vay bản chất của Trương Mỹ Lan nhưng đứng tên các cá nhân, công ty "ma" do các khoản vay này đều có điểm chung là được theo dõi trên hệ thống Core Banking tại Ngân hàng SCB là "*HSTT - Hội sở tiếp thị*"; giải ngân, rút tiền của Ngân hàng SCB ra trước, sau đó mới hoàn thiện hợp thức hồ sơ cho vay. Thực tế các đơn vị tại Ngân hàng SCB không thẩm định khách hàng, thẩm định tài sản bảo đảm, không quan tâm phương án vay vốn, bỏ qua quy trình cho vay thông thường theo quy định pháp luật. Năm 2021, Trần Thị Mỹ Dung còn được Trương Mỹ Lan cho 300.000 cổ phần Ngân hàng SCB (tương đương 3 tỷ đồng mệnh giá).

Kết quả điều tra xác định: Từ ngày 11/9/2019 đến ngày 15/8/2022, Trần Thị Mỹ Dung đã ký 395 Tờ trình tái thẩm định, 395 Biên bản họp Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở, 144 Tờ trình của Tổng giám đốc (thừa ủy Quyền Tổng giám đốc) trình Hội đồng quản trị đồng ý cho 394 khách hàng vay 617 khoản tại Ngân hàng SCB trái quy định pháp luật, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 356.873.553.430.862 đồng (Dư nợ gốc 287.850.193.529.922 đồng và dư nợ lãi 69.023.359.900.940 đồng, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Tổng giá trị tài sản bảo đảm cho các khoản vay do công ty Hoàng Quân định giá tại thời điểm ngày 30/9/2022, được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 87.159.579.111.711 đồng.

Như vậy, hành vi của Trần Thị Mỹ Dung đã giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền **200.690.614.418.211 đồng** (Dư nợ gốc 287.850.193.529.922 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 87.159.579.111.711 đồng) và gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số nợ lãi phát sinh 69.023.359.900.940 đồng.

2.7. Hành vi vi phạm của Nguyễn Phương Anh, nguyên Phó Tổng Giám đốc Công ty Sài Gòn Peninsula.

Nguyễn Phương Anh làm việc tại Tập đoàn VTP từ năm 2009, đến năm 2018, Phương Anh được Trương Mỹ Lan giao nhiệm vụ quản lý, điều hành các nhân viên trong công ty Sài Gòn Peninsula trong việc tìm người đứng tên đại diện pháp luật các công ty "ma", đứng tên cổ phần, đứng tên vay vốn, ký chứng từ rút, nộp tiền để tạo dựng hồ sơ vay vốn khống và rút tiền giải ngân tại Ngân hàng SCB.

Cuối năm 2019, Phương Anh được Trương Mỹ Lan bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Công ty Sài Gòn Peninsula và là đầu mối phối hợp cùng các lãnh đạo chủ chốt trong ngân hàng SCB (Nguyễn Phương Hồng, Trần Thị Mỹ Dung, Trương Khánh Hoàng ...) để tạo lập hồ sơ vay vốn khống. Căn cứ nhu cầu sử dụng tiền của Trương Mỹ Lan, Nguyễn Phương Anh phối hợp với nhóm cán bộ

Ngân hàng SCB xây dựng các phương án vay vốn khống như: mua bán, chuyển nhượng "lòng vòng" cổ phần các doanh nghiệp, thụ hưởng tiền vay, thầu chính, thầu phụ, vay vốn bổ sung vốn lưu động.... Hồ sơ vay vốn (Giấy đề nghị vay vốn, Hợp đồng tín dụng, Phương án vay ...) do Hồng, Dung, Hoàng chỉ đạo cán bộ nhân viên Ngân hàng SCB lập theo các phương án vay vốn nêu trên và thông báo cho Phương Anh biết. Phương Anh trực tiếp phối hợp với Đặng Phương Hoài Tâm, Phó Trưởng Văn phòng HĐQT Tập đoàn VTP để lấy thông tin các công ty, cá nhân không có dư nợ, chưa sử dụng đến hoặc thành lập mới công ty để đứng tên vay vốn tại Ngân hàng SCB. Sau đó, Phương Anh chỉ đạo các nhân viên phối hợp với nhóm Văn phòng HĐQT, nhóm thuê người (Nguyễn Ngọc Dương, Nguyễn Thị Khánh Vân, Trần Thị Kim Chi,...) để ký hoàn thiện hồ sơ, giấy tờ, chứng từ liên quan đến khoản vay.

Ngoài ra, Trương Mỹ Lan còn giao cho Nguyễn Phương Anh theo dõi toàn bộ việc thu, chi tiền giải ngân từ Ngân hàng SCB và các nguồn tiền khác. Phối hợp với Hồ Bửu Phương, Hà Thục Kim, Đặng Phương Hoài Tâm, Phan Chí Luân để "Giải quỹ" các khoản vay đã được Ngân hàng SCB được giải ngân vào tài khoản công ty thụ hưởng cuối cùng.

Kết quả điều tra xác định: Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/10/2022, thực hiện chỉ đạo của Trương Mỹ Lan, Nguyễn Phương Anh đã thành lập, quản lý, theo dõi, sử dụng 290 pháp nhân và 188 cá nhân để tạo lập hồ sơ đối với 709 khoản vay, tổng số tiền giải ngân là 411.069.900.304.574 đồng, đến 17/10/2022 còn dư nợ tổng số tiền 534.776.488.657.064 đồng (Dư nợ gốc 406.046.181.994.576 đồng và dư nợ lãi 128.730.306.663.028 đồng).

Hành vi của Nguyễn Phương Anh đã giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền **297.417.164.330.749** đồng (Dư nợ gốc 406.046.181.994.576 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo do công ty Hoàng Quân định giá, được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 108.629.017.663.827 đồng) và gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số nợ lãi phát sinh 128.730.306.663.028 đồng.

2.8. Hành vi vi phạm của Hồ Bửu Phương, nguyên Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính của Tập đoàn VTP.

Hồ Bửu Phương làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính của Tập đoàn VTP và công ty đầu tư Vạn Thịnh Phát từ năm 2013 đến 31/7/2020. Ngoài các nhiệm vụ chuyên môn về tài chính, Phương còn được Trương Mỹ Lan chỉ đạo, giao nhiệm vụ phối hợp với Văn phòng HĐQT Tập đoàn VTP, Nguyễn Phương Anh và các cá nhân liên quan lên phương án "giải quỹ" đối với số tiền đã được Ngân hàng SCB giải ngân vào tài khoản các công ty thụ hưởng tiền theo phương án vay khống để Trương Mỹ Lan sử dụng cho các mục đích khác nhau. Để "giải quỹ", các đối tượng lập hợp đồng hứa chuyển nhượng cổ phần khống để các công ty "ma" được thụ hưởng tiền giải ngân. Sau khi ký hợp đồng hứa chuyển nhượng cổ phần và chuyển tiền, các cá nhân sẽ đến Ngân hàng ký chứng từ rút tiền, công ty thụ hưởng hứa mua cổ phần chỉ hạch toán vào mục "các khoản phải

thu", không làm thủ tục sang tên, chuyển nhượng cổ phần nên không phát sinh thuế, tránh việc bị cơ quan thuế, cơ quan thanh tra kiểm tra phát hiện sai phạm.

Mỗi khi cần sử dụng khoản tiền lớn, Nguyễn Phương Anh báo cáo, xin ý kiến Hồ Bửu Phương để tạo lập các Hợp đồng hứa chuyển nhượng cổ phần. Trương Mỹ Lan sẽ triệu tập Hồ Bửu Phương và Trưởng Văn phòng HĐQT Tập đoàn VTP (Hà Thục Kim hoặc Đặng Phương Hoài Tâm) và Phan Chí Luân, nhân viên Văn phòng HĐQT Tập đoàn VTP để tổ chức họp, thống nhất danh sách, số lượng cổ phần và đơn giá cổ phần hứa chuyển nhượng. Văn phòng HĐQT trình ra danh sách các công ty, cá nhân sở hữu cổ phần để dự kiến tham gia hứa chuyển nhượng cổ phần, Phương đưa ý kiến về đơn giá áp cho cổ phần từng công ty trên cơ sở đánh giá thời gian thành lập, quy mô vốn, tài sản hiện có (đơn giá cổ phần đối với các công ty mới thành lập, không có tài sản với mức 10.000 đồng/cổ phần đến 30.000 đồng/cổ phần) để Lan tham khảo và quyết định. Trên cơ sở ý kiến của Hồ Bửu Phương, Nguyễn Phương Anh tạo lập các hợp đồng hứa mua, hứa bán cổ phần giữa các công ty (do Phương Anh phụ trách) đã đứng tên vay vốn Ngân hàng SCB, để rút tiền sau khi được giải ngân. Hồ Bửu Phương yêu cầu Phương Anh làm việc với Phan Chí Luân để lấy phương án hứa chuyển nhượng cổ phần, cùng Luân rà soát các công ty (để tránh tình trạng sở hữu chéo cổ phần giữa các công ty) và áp đơn giá cổ phần tương ứng mà Luân đã lập theo hướng dẫn và công thức của Phương.

Kết quả điều tra xác định: Trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/7/2020, Nguyễn Phương Anh đã báo cáo, xin ý kiến Hồ Bửu Phương để tạo lập các Hợp đồng hứa chuyển nhượng cổ phần đối với 277 khoản vay của 118 công ty tại Ngân hàng SCB, đến ngày 17/10/2022, còn dư nợ gốc là 216.982.841.851.347 đồng và nợ lãi 99.228.168.116.343 đồng. Trong đó, số tiền được rút ra dưới hình thức tạo lập hợp đồng hứa chuyển nhượng cổ phần khống là 190.771,5 tỷ đồng.

Hành vi của Hồ Bửu Phương đã giúp sức Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền **163.155.871.766.846** đồng (Dư nợ gốc 190.771,5 tỷ đồng - Giá trị tài sản đảm bảo do công ty Hoàng Quân định giá tại thời điểm ngày 30/9/2022 được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 27.615.628.233.154 đồng) và gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền 99.228.168.116.343 đồng là tiền lãi phát sinh từ các khoản vay nói trên.

2.9. Hành vi vi phạm của Đặng Phương Hoài Tâm, Trưởng Văn phòng HĐQT Tập đoàn VTP

Đặng Phương Hoài Tâm làm việc tại Văn phòng HĐQT của Tập đoàn VTP và công ty đầu tư VTP từ tháng 09/2011. Ban đầu Tâm có nhiệm vụ quản lý, theo dõi tài sản của 02 công ty trên và các tài sản của Trương Mỹ Lan nhưng giao các cá nhân đứng tên sở hữu, đồng thời theo dõi các thông tin về việc thế chấp tài sản, dư nợ các khoản vay tại Ngân hàng SCB và đưa thông tin các tài sản vào thế chấp cho Ngân hàng SCB khi có yêu cầu của Lan. Từ ngày 15/11/2019, Tâm thay Hà Thục Kim (Nguyên Trưởng Văn phòng HĐQT) phụ trách, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Văn phòng HĐQT, theo dõi tổng

thể thông tin các công ty "ma", cá nhân đứng tên khoản vay, cổ đông, việc hứa chuyển nhượng cổ phần và tài sản thuộc của Trương Mỹ Lan và Tập đoàn VTP. Đặng Phương Hoài Tâm là đầu mối phối hợp với Nguyễn Phương Anh, các bộ phận khác thành lập công ty, thuê cá nhân đứng tên để sử dụng cho các hoạt động vay vốn, rút tiền, che giấu dòng tiền của Trương Mỹ Lan. Tâm còn được Trương Mỹ Lan giao nhiệm vụ chi trả lương cho các cá nhân được thuê đứng tên thành lập doanh nghiệp, cổ đông, đứng tên các khoản vay và đứng tên tài sản. Kết quả điều tra xác định:

- Từ ngày 15/11/2019 đến 17/10/2022, Đặng Phương Hoài Tâm trực tiếp phối hợp với Nguyễn Phương Anh để thành lập, sử dụng 191 Công ty, 181 cá nhân thực hiện 364 khoản vay có tổng nợ gốc đến ngày 17/10/2022 là 246.081.519.904.018 đồng và lãi phát sinh là 52.660.783.724.013 đồng;

- Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 14/11/2019: Đặng Phương Hoài Tâm trực tiếp quản lý, sử dụng 126 tài sản, trong đó có 112 tài sản đang được thế chấp cho 119 khoản vay còn dư nợ tại Ngân hàng SCB; sau khi loại trừ các khoản vay trùng với việc cung cấp thông tin công ty, cá nhân cho nhóm Nguyễn Phương Anh thì còn có 42 khoản vay đứng tên 15 Công ty và 01 cá nhân còn tổng Dư nợ gốc đến ngày 17/10/2022 là 11.205.350.802.655 đồng và lãi phát sinh là 4.703.003.296.740 đồng.

Tổng hợp trách nhiệm của Đặng Phương Hoài Tâm là 406 khoản vay còn dư nợ 257.286.870.706.673 đồng và lãi phát sinh là 57.363.787.020.753 đồng. Giá trị tài sản đảm bảo theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và kết quả đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 85.927.770.332.102 đồng.

Như vậy, hành vi của Đặng Phương Hoài Tâm đã giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền **171.359.100.374.571 đồng** (Dư nợ gốc 257.286.870.706.673 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo của các khoản vay 85.927.770.332.102 đồng) và gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền nợ lãi 57.363.787.020.753 đồng.

2.10. Hành vi vi phạm của Trương Huệ Vân, Tổng giám đốc công ty cổ phần đầu tư Tập đoàn VTP

Trương Huệ Vân là cháu ruột của Trương Mỹ Lan nên được Lan tin tưởng giao quản lý, điều hành nhiều công ty khác nhau có hoạt động kinh doanh thuộc Tập đoàn Vạn Thịnh Phát như: Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật công ty cổ phần Đầu tư Tập đoàn VTP, công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý bất động sản Windsor, Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Eurasia Concept và điều hành hoạt động công ty cổ phần Lavifood, công ty Tanifood, công ty cổ phần Sài Gòn Galleria.

Nguyễn Phi Long và Đặng Quang Nguyên làm việc tại Tập đoàn VTP từ năm 2019, được giao nhiều vị trí, nhiệm vụ khác nhau trong các Công ty Diamond Capital, Công ty Alpha King, trong đó Đặng Quang Nguyên làm việc dưới sự quản lý, chỉ đạo của Trương Huệ Vân.

Năm 2021, Trương Mỹ Lan mua lại công ty cổ phần Lavifood từ ông Lê Thành để hoạt động trong lĩnh vực chế biết sản phẩm nông nghiệp và giao cho Trương Huệ Vân quản lý, điều hành thông qua Nguyễn Phi Long, Tổng Giám đốc (được cho đứng tên sở hữu 31% cổ phần) và Đặng Quang Nguyên, Phó Tổng giám đốc công ty cổ phần Lavifood. Quá trình hoạt động, Trương Mỹ Lan chỉ đạo Vân sử dụng pháp nhân công ty cổ phần Lavifood vay vốn tại Ngân hàng SCB để phục vụ mục đích kinh doanh và trả nợ vay tại các ngân hàng khác.

Từ năm 2020, Lan còn chỉ đạo Vân cho thành lập các công ty "ma", thông đồng với Trần Thị Mỹ Dung lập phương án kinh doanh khống là mua bán nông sản với công ty cổ phần Lavifood để tạo lập hồ sơ vay vốn khống, rút tiền từ Ngân hàng SCB để sử dụng cho các mục đích của Lan và Vân. Do đó, Trương Huệ Vân đã chỉ đạo Nguyễn Phi Long và Đặng Quang Nguyên thành lập, sử dụng 52 công ty "ma"; phối hợp với Trần Thị Mỹ Dung, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB và nhân viên Ngân hàng SCB để lập hồ sơ vay vốn trái quy định.

Từ ngày 09/11/2020 đến ngày 07/10/2022, Trương Huệ Vân đã chỉ đạo nhân viên cấp dưới thành lập, sử dụng 52 công ty "ma" và 04 công ty có hoạt động thật, tạo lập 155 khoản vay khống để Lan và Vân rút tiền từ Ngân hàng SCB. Tính đến ngày 17/10/2022, 155 khoản vay này còn dư nợ 2.834.305.475.880 đồng (Dư nợ gốc 2.809.042.375.904 đồng và dư nợ lãi 25.263.099.976 đồng). Tuy nhiên, các khoản vay này có tài sản đảm bảo nên xác định Trương Huệ Vân giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền **1.088.240.589.955 đồng** (Dư nợ gốc 2.809.042.375.904 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo của các khoản vay do công ty Hoàng Quân định giá, được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro 1.720.801.785.949 đồng) và gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số nợ lãi phát sinh từ các khoản vay trên là 25.263.099.976 đồng.

2.11. Hành vi vi phạm Dương Tấn Trước, Tổng giám đốc Công ty Tường Việt

Dương Tấn Trước quen biết Trương Mỹ Lan từ cuối năm 2020. Khoảng tháng 4/2021, Trương Mỹ Lan và Trương Khánh Hoàng trao đổi, thỏa thuận với Dương Tấn Trước về việc về việc Lan chuyển nhượng dự án Thanh Yến cho Dương Tấn Trước và công ty Tường Việt với giá 2.500 tỷ đồng nhưng Trước không phải thanh toán tiền mà chỉ cần lập hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng SCB, số tiền nhận nợ sẽ là 3.500 tỷ đồng, trong đó 2.500 tỷ đồng là tiền nhận chuyển nhượng Dự án Thanh Yến, 1.000 tỷ đồng còn lại Trương Mỹ Lan sử dụng và có trách nhiệm trả Ngân hàng SCB. Dương Tấn Trước chỉ đạo nhân viên của công ty Tường Việt liên hệ với Trương Khánh Hoàng, Trần Thị Mỹ Dung, nhân viên Ngân hàng SCB thực hiện phương án vay vốn bằng cách thành lập công ty cổ phần Thuận Tiến và công ty Khánh Minh đứng tên hồ sơ vay vốn.

Ngày 19/5/2021, Ngân hàng SCB ký thỏa thuận cho vay với công ty cổ phần Thuận Tiến và Công ty Khánh Minh, số tiền vay giải ngân lần lượt là 1.700

và 1.800 tỷ đồng. Mục đích vay vốn đều là: Bổ sung vốn nhận chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Sông Hàn (Công ty nắm 100% cổ phần công ty cổ phần Đầu tư Hermes Power - Chủ sở hữu dự án BĐS Thanh Yến). Sau khi giải ngân tiền được chuyển lòng vòng vào tài khoản của nhiều cá nhân, công ty thuộc nhóm Trương Mỹ Lan và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát để sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau của Trương Mỹ Lan. Tài sản bảo đảm cho 02 khoản vay nên trên là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với 7.092,2 m^2 đất thuộc thửa đất số 307, tờ bản đồ số 27 tại địa chỉ Phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (Dự án Thanh Yến). Đến ngày 17/10/2022, hai khoản vay của công ty Thuận Tiến, công ty Khánh Minh còn dư nợ gốc là 3.500 tỷ đồng, nợ lãi là 589,032 tỷ đồng.

Ngoài ra, do Dương Tấn Trước giúp Trương Mỹ Lan thực hiện công việc liên quan đến việc: Xin cấp Giấy phép xây dựng hạ tầng giai đoạn 1 Dự án Mũi đèn đỏ, thay đổi (tăng) về hệ số xây dựng của Dự án Mũi đèn đỏ và xin Giấy phép xây dựng Dự án Sài Gòn Bình An (SDI) nên Trương Mỹ Lan chỉ đạo Trần Thị Mỹ Dung làm hồ sơ cho công ty Tường Việt vay 1.500 tỷ đồng, thực chất là rút tiền Ngân hàng SCB để Trương Mỹ Lan cho Dương Tấn Trước số tiền trên. Do đó, Dương Tấn Trước đã báo cáo Cao Việt Dũng về việc công ty Tường Việt chuyển sang làm hạn mức để vay vốn tại Ngân hàng SCB để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù thời điểm này Công ty Tường Việt không có phương án kinh doanh, chưa có nhu cầu vay tiền, không có tài sản để đảm bảo cho khoản vay, nhưng Cao Việt Dũng vẫn đồng ý với Dương Tấn Trước việc làm hạn mức vay vốn. Cao Việt Dũng đã ký Biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty Tường Việt đồng ý việc vay vốn tại Ngân hàng SCB; ký Thỏa thuận cấp hạn mức tín dụng đề ngày 10/06/2021 với hạn mức 1.000 tỷ đồng, thỏa thuận này sau đó được Cao Việt Dũng ký lại với hạn mức 1.500 tỷ đồng, thay thế hạn mức 1.000 tỷ đồng nhưng vẫn đề lùi ngày 10/6/2021.

Sau đó, Dương Tấn Trước đã chỉ đạo nhân viên công ty Tường Việt lập hồ sơ vay vốn với phương án kinh doanh là các hợp đồng mua bán khống giữa các công ty thuộc nhóm Tường Việt, đồng thời ký giả chữ ký của Cao Việt Dũng trong các hồ sơ vay vốn. Khoản vay của công ty Tường Việt thực tế đã giải ngân 18 lần, tổng số 1.498 tỷ đồng. Cao Việt Dũng không ký thỏa thuận của từng lần nhận nợ, không ký giấy nhận nợ, không ký ủy nhiệm chi... nhưng Ngân hàng SCB vẫn giải ngân, Cao Việt Dũng đồng ý để Dương Tấn Trước chỉ đạo nhân viên thực hiện khoản vay và ký giả chữ ký của mình.

Để hợp thức hồ sơ vay, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo đưa 39.044.000 cổ phần công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sài Gòn làm tài sản đảm bảo. Đến ngày 26/9/2022, đã hoán đổi tài sản bảo đảm, gồm: (1) Quyền sử dụng 342,8m^2 đất thuộc thửa 201, tờ bản đồ 4 tại địa chỉ 11-13-15-17-19-21 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; (2) Quyền sử dụng 97,69 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 40 và (3) Quyền sử dụng 91,7 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 40 tại địa chỉ số 22 - 24 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong số tiền giải ngân khoản vay của công ty Tường Việt 1.498 tỷ đồng, Trương Mỹ Lan chỉ đạo Trần Thị Mỹ Dung giữ lại để sử dụng 240 tỷ đồng. Do đó, Trương Mỹ Lan tiếp tục chỉ đạo Dung lập hồ sơ vay vốn khống để rút tiền chuyển cho Dương Tấn Trước bù vào số tiền Lan đã sử dụng.

Dương Tấn Trước chỉ đạo nhân viên phối hợp với nhân viên Ngân hàng SCB đưa công ty Việt Đức đứng tên khoản vay, lập các hợp đồng mua bán khống giữa công ty Việt Đức và các công ty trong nhóm Tường Việt để hợp thức phương án vay. Ngày 18/8/2022, Ngân hàng SCB Chi Nhánh Chợ Lớn ký thỏa thuận cho công ty Việt Đức vay 248,5 tỷ đồng. Do có chỉ đạo từ Trần Thị Mỹ Dung, mặc dù khoản vay đã được giải ngân nhưng hồ sơ khoản vay trên chưa có (1) Tờ trình tái thẩm định của Phòng phê duyệt tín dụng khách hàng doanh nghiệp; (2) Tờ trình Tổng Giám đốc; (3) Nghị quyết của Hội đồng quản trị; (4) Thông báo cấp tín dụng của Phòng Phê duyệt khách hàng doanh nghiệp (đến nay hồ sơ vay cũng không có những tài liệu này). Tài sản đảm bảo do Trương Mỹ Lan đưa vào gồm: (1) Thửa đất số 84, 85, 86, Tờ bản đồ số 15, diện tích 7.894m^2, đất trồng cây lâu năm, địa chỉ: Phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và (2) Thửa đất số 561, Tờ bản đồ số 53, diện tích 9.470,3m^2, đất trồng cây lâu năm, địa chỉ: Phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đều do Nguyễn Bảo Quốc đứng tên hộ Trương Mỹ Lan) được Công ty TNHH Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới định giá 315 tỷ đồng. Kết quả định giá của công ty Hoàng Quân đối với 02 thửa đất trên là 152.823.953.338 đồng.

Thông qua hai khoản vay của công ty Tường Việt và công ty Việt Đức, Trương Mỹ Lan và Dương Tấn Trước đã rút của Ngân hàng SCB số tiền 1.746,5 tỷ đồng. Trong đó, Trương Mỹ Lan sử dụng 240 tỷ đồng, Dương Tấn Trước sử dụng 1.368,5 tỷ đồng, công ty Tường Việt dùng cho hoạt động kinh doanh 138 tỷ đồng.

Đến ngày 17/10/2022, các khoản vay đứng tên các công ty Thuận Tiến, Khánh Minh, Tường Việt, Việt Đức có tổng dư nợ là 5.695.508.319.728 đồng (Dư nợ gốc 5.090,5 tỷ đồng và dư nợ lãi 605.008.319.728 đồng). Tổng giá trị tài sản đảm bảo hiện tại của các khoản vay, theo kết quả định giá của công Hoàng Quân và đánh giá đủ điều kiện pháp lý của SCB được xác định là 337.564.953.338 đồng.

Đối với khoản vay trong hạn mức 1.500 tỷ đồng của công ty Tường Việt, SCB đã giải ngân 1.498 tỷ đồng, tại thời điểm 17/10/2022 còn dư nợ gốc là 1.342 tỷ đồng, dư nợ lãi là 8.538.319.727. Trong đó, tổng giá trị tài sản bảo đảm hiện tại của các khoản vay theo kết quả định giá của Công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB) là 184.741.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Dương Tấn Trước đã giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt **4.752.935.046.662 đồng** (Dư nợ gốc của 04 khoản vay: 5.090,5 tỷ đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 337.564.953.338 đồng) và gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số nợ lãi phát sinh từ các khoản vay trên là 605.008.319.728 đồng.

Ngoài ra, Dương Tấn Trước còn nhận của Trương Mỹ Lan số tiền 2.697,065 tỷ đồng, trong số này Dương Tấn Trước đã đưa lại Trương Mỹ Lan 492,5 tỷ đồng (thông qua Trương Huệ Vân), còn lại 2.204,565 tỷ đồng.

Sau khi vụ án được khởi tố vào ngày 17/10/2022, Dương Tấn Trước và công ty Tường Việt đã khắc phục hậu quả, trả SCB tổng số 813.236.731.744 đồng (gồm: Dư nợ gốc 801,8 tỷ đồng và dư nợ lãi 11.436.731.744 đồng) đối với 02 khoản vay của công ty Tường Việt và công ty Việt Đức.

IV. HÀNH VI "VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG, HOẠT ĐỘNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG"

1. Hành vi vi phạm của Nguyễn Văn Thanh Hải, Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB.

Nguyễn Văn Thanh Hải là Phó Tổng giám đốc Ngân SCB (cũ). Sau khi hợp nhất, Nguyễn Văn Thanh Hải công tác tại Ngân hàng SCB mới đến ngày 14/12/2021, với nhiều vị trí, chức vụ khác nhau như: Phó Tổng giám đốc Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB (từ 17/5/2019- 13/12/2021).

Từ ngày 28/6/2012 đến ngày 30/12/2020, Nguyễn Văn Thanh Hải với các vai trò là Thành viên Hội đồng tín dụng, Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư, Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB đã ký 227 Biên bản họp Hội đồng tín dụng, 80 Biên bản họp Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư, 312 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT, 2 Nghị quyết đồng ý cho 441 khách hàng vay 649 khoản tại Ngân hàng SCB, có tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 467.560.297.502.973 đồng (Dư nợ gốc là 309.381.424.001.119 đồng và dư nợ lãi/phí là 158.178.873.501.854 đồng). Nguyễn Văn Thanh Hải biết rõ tất cả các khách hàng doanh nghiệp, cá nhân đứng tên hồ sơ vay đều không đủ năng lực vay vốn, tuy nhiên theo chỉ đạo của các lãnh đạo Ngân hàng SCB qua các thời kỳ, các hồ sơ vay này của Trương Mỹ Lan, Tập đoàn Vạn Thịnh Phát nên buộc phải giải quyết để cho vay. Ngoài việc được hưởng lương từ 120 đến 150 triệu đồng/tháng thì không được hưởng lợi ích vật chất gì khác.

Hành vi của Nguyễn Văn Thanh Hải đã gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền **369.818.550.576.511 đồng** (Tổng dư nợ gốc và lãi 467.560.297.502.973 đồng – Tổng giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay do công ty Hoàng Quân định giá và Ngân hàng SCB đánh giá đủ pháp lý để xử lý tài sản đảm bảo là 97.741.746.926.462 đồng).

2. Hành vi vi phạm của Chiêm Minh Dũng, Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB.

Chiêm Minh Dũng làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ), Ngân hàng TMCP Đệ Nhất từ tháng 01/2003. Từ năm 2012 đến ngày 04/4/2019, Chiêm Minh Dũng tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB với nhiều vị trí, chức vụ khác nhau như: Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn, Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Khối Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch thường trực HĐQT, Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

phụ trách Khối Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh Ngân hàng SCB.

Từ ngày 20/11/2012 đến ngày 04/4/2019, Chiêm Minh Dũng với các vai trò là Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn, Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở, Chủ tịch Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Trung ương, Thành viên HĐQT, Thừa ủy quyền Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB đã ký 75 Tờ trình thẩm định cho vay, 143 Biên bản họp Hội đồng kinh doanh và đầu tư hội sở, 9 Biên bản họp Hội đồng kinh doanh và đầu tư trung ương, 123 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT, 58 Nghị quyết đồng ý cho 305 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 362 khoản tại Ngân hàng SCB, còn tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 218.249.852.667.027 đồng (Dư nợ gốc là 126.437.000.959.721 đồng và dư nợ lãi/phí là 91.812.851.707.306 đồng). Tổng giá trị tài sản bảo đảm phân bổ cho các khoản vay nêu trên đã định giá và được ngân hàng SCB đánh giá đủ pháp lý trích lập dự phòng rủi ro là 77.552.768.489.949 đồng. Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **140.713.396.944.669 đồng** (Tổng dư nợ gốc và lãi 218.249.852.667.027 đồng – Tổng giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay là 77.552.768.489.949 đồng).

Trước khi khởi tố vụ án, Chiêm Minh Dũng đã xuất cảnh ra nước ngoài, hiện không xác định được Chiêm Minh Dũng đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can, Quyết định truy nã đối với Chiêm Minh Dũng, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại địa phương nơi bị can đăng ký thường trú, tiến hành lập biên bản vận động đối tượng ra đầu thú đối với gia đình, chỉ định luật sư bào chữa cho Chiêm Minh Dũng. Đến nay, chưa bắt được Chiêm Minh Dũng.

3. Hành vi vi phạm của Hoàng Minh Hoàn, Nguyên Quyền Tổng giám đốc Ngân hàng SCB.

Hoàng Minh Hoàn làm việc tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa từ tháng 3/2007, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB (sau hợp nhất) đến khi bị khởi tố, trải qua nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, trong đó giai đoạn từ tháng 7/2020 đến 9/2022 là Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB.

Từ ngày 30/7/2020 đến ngày 21/9/2022, với vai trò là Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB, Hoàng Minh Hoàn đã ký, phê duyệt 42 Tờ trình tái thẩm định, 40 Biên bản họp Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở, 24 Tờ trình Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị đồng ý cho 39 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 51 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 2.934.769.119.590 đồng (Dư nợ gốc là 2.367.839.000.000 đồng và nợ lãi là 566.930.119.590 đồng). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay đã được công ty Hoàng Quân định giá và được SCB đánh giá đủ pháp lý trích lập dự phòng rủi ro là 485.513.458.395 đồng. Hoàng Minh Hoàn biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **2.449.255.661.195 đồng** (Tổng dư nợ là 2.934.769.119.590 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 485.513.458.395 đồng).

4. Hành vi vi phạm của Bùi Nhân, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SCB

Bùi Nhân làm việc tại Ngân hàng TMCP Đệ Nhất từ năm 2011 và tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB, giữ nhiều chức vụ như: Từ tháng 11/2020 đến tháng 9/2022 là Phó Giám đốc, Giám đốc Khối phê duyệt tín dụng; từ 19/9/2022 đến tháng 10/2022 là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB phụ trách Khối Phê duyệt tín dụng, tham gia phê duyệt đề xuất cấp tín dụng trên các Tờ trình của Phòng Tái thẩm định của Khối để trình Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB đề xuất cho khách hàng vay vốn.

Từ ngày 23/11/2020 đến ngày 21/09/2022, với các vai trò là Phó Giám đốc Khối Tái thẩm định, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB, Nhân đã ký, phê duyệt 225 Tờ trình tái thẩm định đồng ý cho 224 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc Tập đoàn VTP của Trương Mỹ Lan vay 286 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 209.336.066.562.380 đồng (Dư nợ gốc là 182.287.148.808.899 đồng và 27.048.917.753.481 đồng nợ lãi/phí (bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay nêu trên đã được Công ty Hoàng Quân định giá và được ngân hàng SCB đánh giá đủ pháp lý trích lập rủi ro là 75.746.756.845.315 đồng.

Các khoản vay trên đều được tạo lập khống, giải ngân trước, hợp thức hồ sơ sau, không đúng với quy trình cho vay thông thường và quy định pháp luật, nhằm mục đích rút tiền ra khỏi Ngân hàng SCB theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan. Nhân nhận thức được hành vi vi phạm nhưng bắt buộc phải thực hiện do không muốn bị đuổi việc. Quá trình làm việc tại Ngân hàng SCB, ngoài các khoản lương, phụ cấp được nhận, Bùi Nhân còn được Trương Mỹ Lan cho thưởng 1.000.000 cổ phần của Ngân hàng SCB khoảng cuối năm 2020, đầu năm 2021, sau đó Bùi Nhân đã bán số cổ phần này được khoảng 01 tỷ đồng sử dụng cá nhân.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **133.589.309.717.065 đồng** (Tổng dư nợ 209.336.066.562.380 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 75.746.756.845.315 đồng).

5. Hành vi vi phạm của Diệp Bảo Châu, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SCB

Diệp Bảo Châu làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ) từ tháng 4/2007, sau khi hợp nhất thì tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB đến nay, trải qua nhiều vị trí như: Phó Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối Hỗ trợ kinh doanh, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Tái cơ cấu kiêm Trưởng Ban chuyên trách thuộc Ủy ban Tái cơ cấu, Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối Quản lý rủi ro, Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối Quản lý rủi ro kiêm Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Tái cơ cấu, Phó Tổng giám đốc phụ trách, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SCB.

Từ ngày 10/12/2012 đến ngày 01/12/2021, Diệp Bảo Châu với các vai trò là Thành viên Hội đồng tín dụng, Thành viên Hội đồng Kinh doanh và đầu tư Hội sở, Phó Tổng Giám đốc được Tổng giám đốc Ngân hàng SCB ủy quyền đã ký 08 Tờ trình tái thẩm định, 46 Biên bản họp Hội đồng tín dụng Hội sở, 208 Biên bản họp Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở đồng ý cho 221 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 294 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 168.746.648.402.253 đồng (Dư nợ gốc 115.689.939.170.428 đồng và 53.056.709.231.825 đồng nợ lãi/phí, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 46.396.636.879.350 đồng.

Diệp Bảo Châu biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **122.350.011.522.903 đồng** (Tổng dư nợ 168.746.648.402.253 đồng - Giá trị tài sản bảo đảm cho các khoản vay 46.396.636.879.350 đồng).

6. Hành vi vi phạm của Đỗ Phú Huy, Nguyên Chủ tịch Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư SCB

Đỗ Phú Huy làm việc tại Ngân hàng Đệ nhất từ tháng 11/2010, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB cho đến khi bị khởi tố, với các vị trí, chức vụ là Trợ lý - Thư ký HĐQT Ngân hàng SCB, Thành viên Ủy ban/Phó Chủ tịch Ủy ban kinh doanh và đầu tư và Chủ tịch Ủy ban kinh doanh và Đầu tư SCB.

Từ ngày 10/12/2012 đến ngày 21/9/2022, Đỗ Phú Huy với các vai trò là Chủ tịch Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư, Thành viên Hội đồng Tín dụng Hội sở SCB đã ký 576 Tờ trình và Biên bản họp Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư, 54 Biên bản họp Hội đồng Tín dụng Hội sở đồng ý cho 414 khách hàng thuộc Vạn Thịnh Phát của Trương Mỹ Lan vay 696 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 640.426.672.079.165 đồng (Dư nợ gốc là 464.198.071.481.181 đồng và 176.228.600.597.984 đồng nợ lãi/phí, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Đỗ Phú Huy biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **490.015.479.931.293 đồng** (Tổng dư nợ 464.198.071.481.181 đồng – Tổng giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 150.411.192.147.872 đồng).

7. Hành vi vi phạm của Khổng Minh Thế, Nguyên Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB

Khổng Minh Thế làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ) từ tháng 4/2006, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB cho đến khi bị khởi tố bị can, trải qua nhiều vị trí, chức vụ khác nhau như: Phó Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Củ Chi, Phó

Giám đốc, Giám đốc Phòng Tái thẩm định, Phó Giám đốc Khối doanh nghiệp, Phó Giám đốc Khối Phê duyệt Tín dụng SCB.

Từ ngày 18/11/2013 đến ngày 21/9/2022, Khổng Minh Thế với các vai trò là Phó Giám đốc phụ trách Phòng Tái thẩm định/Giám đốc Phòng Tái thẩm định, Phó Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng, Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở SCB (Phó Giám đốc Khối Doanh Nghiệp) đã ký 105 Tờ trình tái thẩm định, 21 Biên bản họp Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở đồng ý cho 124 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 201 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 29.324.254.669.632 đồng (Dư nợ gốc 19.226.054.678.994 đồng và 10.098.199.990.637 đồng nợ lãi/phí, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 9.390.221.676.094 đồng. Khổng Minh Thế biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **19.934.032.993.538 đồng** (Tổng dư nợ 29.324.254.669.632 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 9.390.221.676.094 đồng).

8. Hành vi vi phạm của Trần Hoàng Giang, Nguyên Phó Giám đốc Khối phê duyệt tín dụng Ngân hàng SCB

Năm 2014, Trần Hoàng Giang làm nhân viên kinh doanh, sau đó được bổ nhiệm Phó phòng Thẩm định tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn. Đến tháng 11/2020, Giang được điều động bổ nhiệm Trưởng phòng Phê duyệt tín dụng khách hàng Wholesale thuộc Khối Phê duyệt tín dụng và xử lý nợ SCB. Từ 31/8/2022 cho đến khị bị khởi tố, Trần Hoàng Giang được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng và Xử lý nợ thay cho Bùi Nhân.

Từ ngày 07/10/2020 đến ngày 02/6/2022, Trần Hoàng Giang với vai trò là Giám đốc Phòng Tái Thẩm định SCB đã ký, phê duyệt 192 Tờ trình thẩm định cho vay, 160 Tờ trình tái thẩm định đồng ý cho 160 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc Tập đoàn VTP của Trương Mỹ Lan vay 208 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 128.507.851.178.977 đồng (Dư nợ gốc là 115.030.539.808.899 đồng và 13.477.311.370.078 đồng nợ lãi/phí, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Giá trị tài sản đảm bảo tương ứng cho các khoản vay được xác định theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 61.492.799.714.714 đồng. Trần Hoàng Giang biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **67.015.051.464.263 đồng** (Tổng dư nợ 128.507.851.178.977 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 61.492.799.714.714 đồng).

9. Hành vi vi phạm của Từ Văn Tuấn, Nguyên Giám đốc Trung tâm kinh doanh khách hàng Wholesale SCB

Từ Văn Tuấn làm việc tại Ngân hàng SCB từ tháng 6/2017 với nhiều vị trí, chức vụ như: Giám đốc Quan hệ Khách hàng doanh nghiệp kiêm Phó Giám đốc Phòng Quản lý kinh doanh Khách hàng doanh nghiệp Hội sở SCB, sau đó là Phó Giám đốc Phòng quản lý kinh doanh Khách hàng doanh nghiệp Hội sở SCB, Phụ trách quản lý điều hành Trung tâm Kinh doanh Khách hàng Wholesale. Từ tháng 11/2020 đến 29/9/2022 Tuấn là Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Khách hàng Wholesale, từ 30/9/2022 về sau làm Phó Giám đốc Khối Doanh nghiệp.

Từ ngày 01/6/2020 đến ngày 28/4/2022, Từ Văn Tuấn với vai trò là Giám đốc/Lãnh đạo phụ trách Trung tâm kinh doanh khách hàng Wholesale SCB đã ký 149 Tờ trình thẩm định cho vay, cho 149 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc Tập đoàn VTP của Trương Mỹ Lan vay 149 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 205.158.212.542.552 đồng (Dư nợ gốc là 177.902.040.758.112 đồng và 27.256.171.784.440 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 74.292.094.862.422 đồng. Từ Văn Tuấn biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **130.866.117.680.130 đồng** (Tổng dư nợ 205.158.212.542.552 đồng - Giá trị tài sản bảo đảm cho các khoản vay 74.292.094.862.422 đồng).

10. Hành vi vi phạm của Mai Hồng Chín, Nguyên Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB

Mai Hồng Chín làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ) từ tháng 9/2009, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB đến tháng 9/2019, với các chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Bến Thành, Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB.

Từ ngày 20/9/2018 đến ngày 28/6/2019, Mai Hồng Chín với vai trò là Giám đốc Phòng Tái thẩm định đã ký 92 Tờ trình tái thẩm định đồng ý cho 61 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc Tập đoàn VTP vay 95 khoản tại Ngân hàng SCB, với tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 110.878.834.808.930 đồng (Dư nợ gốc là 75.209.678.907.717 đồng và 35.669.155.901.213 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 16.847.825.679.532 đồng. Mai Hồng Chín biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **94.031.009.129.398 đồng** (Tổng dư nợ 110.878.834.808.930 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 16.847.825.679.532) .

11. Hành vi vi phạm của Mai Văn Sáu Nhở, Nguyên Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB.

Mai Văn Sáu Nhở làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ) từ tháng 10/2010, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB đến tháng 12/2020, với nhiều vị trí,

chức vụ khác nhau, như: Phó Giám đốc Phòng Tái thẩm định, Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB.

Từ ngày 10/9/2019 đến ngày 23/11/2020, Mai Văn Sáu Nhở với vai trò là Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB đã ký 225 Tờ trình tái thẩm định đồng ý cho 143 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc Tập đoàn VTP, vay 225 khoản tại Ngân hàng SCB, với tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 146.055.325.771.313 đồng (Dư nợ gốc là 104.058.251.063.444 đồng và 41.997.074.707.869 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 10.967.915.993.592 đồng. Mai Văn Sáu Nhở biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **135.087.409.777.721 đồng** (Tổng dư nợ 146.055.325.771.313 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 10.967.915.993.592 đồng).

12. Hành vi vi phạm của Lương Thị Hồng Quế, Giám đốc Phòng Phê duyệt tín dụng Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng SCB

Lương Thị Hồng Quế làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ) từ tháng 7/2004, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB cho đến nay, với nhiều vị trí, chức vụ khác nhau như: Nhân viên, Tổ trưởng Tín dụng phòng giao dịch Quận 4, Phó phụ trách Phòng Tín dụng - Chi nhánh 20/10, Trưởng phòng Kinh doanh SCB 20/10, Phó Giám đốc Chi nhánh 20/10, Quản lý cao cấp Thẩm định và Phê duyệt tín dụng Khách hàng cá nhân, Chuyên viên chính Thẩm định Tín dụng, Giám đốc Phê duyệt Tín dụng Khách hàng doanh nghiệp, Giám đốc Phòng Phê duyệt Tín dụng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng SCB.

Từ ngày 13/11/2021 đến ngày 21/9/2022, Lương Thị Hồng Quế với vai trò là Giám đốc phòng Phê duyệt tín dụng khách hàng doanh nghiệp (tái thẩm định) Ngân hàng SCB đã ký 04 Tờ trình tái thẩm định đồng ý với 04 khách hàng thuộc Tập đoàn VTP, vay 46 khoản tại Ngân hàng SCB, với tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 777.988.940.808 đồng (Dư nợ gốc là 775.658.332.462 đồng và 2.330.608.346 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 429.176.533.867 đồng. Lương Thị Hồng Quế biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **348.812.406.941 đồng** (Tổng dư nợ 777.988.940.808 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 429.176.533.867 đồng).

13. Hành vi vi phạm của Nguyễn Cửu Tính, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SCB

Nguyễn Cửu Tính làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ) từ tháng 8/2006, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB sau hợp nhất cho đến khi bị khởi tố bị

can, với nhiều vị trí, chức vụ như: Giám đốc Chi nhánh Cống Quỳnh, Giám đốc Vùng 3, Giám đốc Khối dịch vụ ngân hàng và tài chính cá nhân, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB.

Từ ngày 14/11/2013 đến ngày 01/12/2021, Nguyễn Cửu Tính với các vai trò là Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh, Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở SCB đã ký 182 Tờ trình thẩm định cho vay, 147 Biên bản họp Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở đồng ý cho 291 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 372 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 244.466.641.781.816 đồng (Dư nợ gốc là 183.849.202.274.150 đồng và 60.617.439.507.666 đồng nợ lãi/phí, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Trong đó, tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 38.510.711.308.855 đồng. Nguyễn Cửu Tính biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **205.955.930.472.961 đồng** (Tổng dư nợ 244.466.641.781.816 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 38.510.711.308.855 đồng).

14. Hành vi vi phạm của Lê Anh Phương, Nguyên Giám đốc Ngân hàng SCB CN Sài Gòn.

Lê Anh Phương làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ), Ngân hàng TMCP Đệ Nhất từ tháng 7/2007, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB đến ngày 14/12/2020, với nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Trưởng bộ phận Phòng Kinh doanh Sở giao dịch, Phó Trưởng phòng Kinh doanh Sở Giao dịch, Phó Trưởng phòng Hỗ trợ Kinh doanh Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn, Giám đốc Phòng Kinh doanh Chi nhánh Sài Gòn, Phó Giám đốc và Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn.

Từ ngày 24/8/2017 đến ngày 09/10/2020, Lê Anh Phương với các vai trò là Phó Giám đốc, Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn đã ký 99 Tờ trình thẩm định đồng ý cho 91 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 119 khoản tại Ngân hàng SCB, với tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 77.934.017.122.223 đồng (Dư nợ gốc là 54.653.279.402.655 đồng và 23.280.737.719.568 đồng nợ lãi). Trong đó, tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 8.899.297.920.202 đồng. Lê Anh Phương biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng.

Ngoài việc tham gia lập hồ sơ vay vốn khống nêu trên, thực hiện chỉ đạo của Nguyễn Phương Hồng - Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SCB, Lê Anh Phương đã liên hệ, trao đổi và được Đỗ Xuân Nam, Phó Tổng giám đốc công ty Cổ phần tư vấn - dịch vụ về tài sản - bất động sản DATC cấp Chứng thư Thẩm định giá số 254.9/CT-DCSC ngày 01/4/2019 nâng khống giá trị tài sản là bất động sản tại 274 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và lùi

ngày phát hành chứng thư. Ngân hàng SCB sử dụng chứng thư trên hợp thức cho 04 khoản vay của 04 công ty "ma" thuộc hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát có tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 4.938.238.581.320 đồng (gồm 3.416,71 tỷ đồng nợ gốc và 1.521.528.581.320 đồng nợ lãi). Trong đó, có 01 khoản vay tại Ngân hàng SCB chi nhánh Sài Gòn (nằm trong số các khoản vay Phương ký Tờ trình, Hợp đồng tín dụng... với vai trò Giám đốc Ngân hàng SCB CN Sài Gòn nêu trên) và 3 khoản vay tại Ngân hàng SCB chi nhánh Đông Sài Gòn có tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 3.615.870.786.800 đồng (gồm 2.515,71 tỷ đồng nợ gốc và 1.100.160.786.800 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay này theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 275.668.699.398 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **72.374.921.289.423 đồng** (Tổng dư nợ 81.549.887.909.023 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 9.174.966.619.599 đồng).

15. Hành vi vi phạm của Phan Tấn Khôi, Nguyên Giám đốc Ngân hàng SCB Đông Sài Gòn

Phan Tấn Khôi làm việc tại Ngân hàng TMCP Tín Nghĩa từ tháng 5/2010, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB cho đến nay, trải qua nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Giám đốc Chi nhánh 6, Giám đốc Ngân hàng SCB Đông Sài Gòn, Giám đốc Ngân hàng SCB Hậu Giang.

Từ ngày 04/6/2018 đến ngày 25/12/2019, Phan Tấn Khôi với vai trò là Giám đốc Ngân hàng SCB Đông Sài Gòn đã ký 38 Tờ trình thẩm định cho vay, cho 35 khách hàng là các pháp nhân thuộc Tập đoàn VTP vay 40 khoản tại Ngân hàng SCB, với tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 43.446.178.983.492 đồng (gồm 29.421.622.176.507 đồng nợ gốc và 14.024.556.806.985 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 4.442.475.247.098 đồng. Phan Tấn Khôi biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay vốn.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **39.003.703.736.394 đồng** (Tổng dư nợ 43.446.178.983.492 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 4.442.475.247.098 đồng).

16. Hành vi vi phạm của Lưu Chấn Nguyên, Nguyên Giám đốc Ngân hàng SCB chi nhánh Củ Chi

Lưu Chấn Nguyên làm việc tại Ngân hàng TMCP Đệ Nhất từ tháng 8/1997, sau đó tiếp tục công tác tại Ngân hàng SCB cho đến nay, với nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Giám đốc Chi nhánh Minh Phụng, Giám đốc Chi nhánh 11, Giám đốc Chi nhánh Củ Chi, Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Gia Định, Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Bảy Hiền.

Từ ngày 21/9/2018 đến ngày 26/12/2019, Lưu Chấn Nguyên với vai trò là Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Củ Chi đã ký 27 Tờ trình thẩm định đồng ý cho 26 khách hàng là các pháp nhân thuộc Tập đoàn VTP, vay 27 khoản tại

Ngân hàng SCB, có tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 31.027.335.071.593 đồng (gồm 20.889,68 tỷ đồng nợ gốc và 10.137.655.071.593 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 2.627.490.308.431 đồng. Lưu Chấn Nguyên biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **28.399.844.763.162 đồng** (Tổng dư nợ 31.027.335.071.593 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 2.627.490.308.431 đồng).

17. Hành vi vi phạm của bị can Hồ Bảo Ngọc, Nguyên Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch

Hồ Bảo Ngọc làm việc tại Ngân hàng TMCP Tín Nghĩa từ tháng 4/2009, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB cho đến nay, trải qua nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Phó Giám đốc Chi nhánh Bến Thành, Phó Giám đốc Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch, Giám đốc Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch, Giám đốc Vùng, Giám đốc Khu vực.

Từ ngày 10/7/2017 đến ngày 04/3/2019, Hồ Bảo Ngọc với các vai trò là Phó Giám đốc, Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch đã ký 21 Tờ trình thẩm định cho vay với 21 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP, với tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 21.264.006.506.497 đồng (gồm 13.915.427.315.175 đồng nợ gốc và 7.348.579.191.321 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 5.388.118.813.415 đồng. Hồ Bảo Ngọc biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái mục đích, phương án vay vốn.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **15.875.887.693.082 đồng** (Tổng dư nợ 21.264.006.506.497 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 5.388.118.813.415 đồng).

18. Hành vi vi phạm của Nguyễn Anh Thép, Nguyên Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn

Nguyễn Anh Thép làm việc tại Ngân hàng SCB cũ từ tháng 5/2008, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB đến ngày 01/3/2022, với nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Phó Giám đốc Chi nhánh Cống Quỳnh, Giám đốc Chi nhánh Gia Định, Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn, Giám đốc Hub Thẻ và Cho vay tín chấp.

Từ ngày 01/8/2017 đến ngày 17/11/2021, Nguyễn Anh Thép với các vai trò là Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh, Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh N Sài Gòn, đã ký 17 Tờ trình thẩm định đồng ý cho 17 khách hàng là các Công ty thuộc Tập đoàn VTP, vay 19 khoản tại Ngân hàng SCB, với tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 17.313.229.091.021 đồng (gồm 10.764.078.998.162 đồng nợ gốc và 6.549.150.092.859 đồng nợ lãi). Tổng giá

trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 2.041.214.090.775 đồng. Nguyễn Anh Thép biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **15.272.015.000.246 đồng** (Tổng dư nợ 17.313.229.091.021 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 2.041.214.090.775 đồng).

19. Hành vi vi phạm của Nguyễn Ngọc Tú, Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh kiêm Giám đốc Hub cho vay bất động sản Hồ Chí Minh 2.

Nguyễn Ngọc Tú làm việc tại Ngân hàng SCB từ tháng 02/2014 cho đến nay, với nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Phó Giám đốc Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh, Giám đốc Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh, Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh, Giám đốc Hub Cho vay Bất động sản Hồ Chí Minh 2.

Từ ngày 09/3/2021 đến ngày 22/9/2022, Nguyễn Ngọc Tú với các vai trò là Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh, Giám đốc Hub cho vay bất động sản Hồ Chí Minh 2 đã ký 87 Tờ trình thẩm định đồng ý cho 87 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc Tập đoàn VTP, vay 118 khoản tại Ngân hàng SCB, có tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 5.646.765.702.379 đồng (gồm 5.379,424 tỷ đồng nợ gốc và 267.341.702.379 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý của Ngân hàng SCB là 3.356.732.598.481 đồng. Nguyễn Ngọc Tú biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **2.290.033.103.898 đồng** (Tổng dư nợ 5.646.765.702.379 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 3.356.732.598.481 đồng).

20. Hành vi vi phạm của Huỳnh Thiên Văn, Nguyên Giám đốc Kênh Kinh doanh trực tiếp khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng SCB

Huỳnh Thiên Văn làm việc tại Ngân hàng SCB từ tháng 4/2017 cho đến nay, trải qua nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Giám đốc Phòng Khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng SCB Chi nhánh Hóc Môn, Giám đốc Kênh Kinh doanh trực tiếp khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng SCB.

Từ ngày 19/7/2021 đến ngày 22/9/2022, Huỳnh Thiên Văn với vai trò là Giám đốc Kênh kinh doanh trực tiếp Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng SCB đã ký 75 Tờ trình thẩm định đồng ý cho 75 khách hàng là các pháp nhân thuộc Tập đoàn VTP, vay 156 khoản tại Ngân hàng SCB, với tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 4.036.752.741.892 đồng (gồm 4.009.024.325.117 đồng nợ gốc và 27.728.416.775 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và đánh giá đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro của Ngân hàng SCB là 2.334.997.035.144

đồng. Huỳnh Thiên Văn biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **1.701.755.706.748 đồng** (Tổng dư nợ 4.036.752.741.892 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 2.334.997.035.144 đồng).

21. Hành vi vi phạm của Phạm Thế Quảng, Nguyên Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành

Phạm Thế Quảng làm việc tại Ngân hàng SCB từ tháng 11/2014 đến ngày 10/3/2023, trải qua nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Giám đốc Phòng Khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành, Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành.

Từ ngày 06/6/2020 đến ngày 26/9/2022, Phạm Thế Quảng với các vai trò là Giám đốc Phòng Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành, Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành, đã ký 45 Tờ trình thẩm định cho vay, 21 Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng thế chấp tài sản cho 45 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP, vay 57 khoản tại Ngân hàng SCB, với tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 1.830.976.459.529 đồng (gồm 1.675.570.050.787 đồng nợ gốc và 155.406.408.742 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên được công ty Hoàng Quân định giá tại thời điểm ngày 30/9/2022 và Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 1.132.978.187.611 đồng. Phạm Thế Quảng biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **697.998.271.918 đồng** (Tổng dư nợ 1.830.976.459.529 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 1.132.978.187.611 đồng).

22. Hành vi vi phạm của Lê Văn Chánh, Nguyên Giám đốc Định giá và tài sản đảm bảo SCB

Lê Văn Chánh là nhân viên của Ngân hàng SCB từ năm 2015, đến tháng 11/2023 thì giữ các chức vụ: Trưởng phòng định giá và quản lý tài sản, Giám đốc Khối hỗ trợ kinh doanh Ngân hàng SCB.

Theo chỉ đạo của Võ Tấn Hoàng Văn, nguyên Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB, từ năm 2017 đến năm 2019 Lê Văn Chánh nhận hồ sơ tài sản Thẩm định giá từ Phòng Tái thẩm định chuyển cho Lê Kiều Trang, Phó Giám đốc Công ty EXIM và đề nghị Kiều Trang tiến hành Thẩm định giá, ký thẩm định viên để công ty EXIM phát hành 17 chứng thư nâng khống giá trị tài sản thẩm định giá để Ngân hàng SCB sử dụng làm tài sản thế chấp, đảm bảo cho khoản vay của 11 khách hàng.

Hành vi trên của Lê Văn Chánh đã vi phạm các quy định tại khoản 3 Điều 10, Điều 29, Điều 30 Luật giá năm 2012 và các Tiêu chuẩn Thẩm định giá Việt Nam (Tiêu chuẩn số 01 ban hành kèm theo Thông tư 158/2014/TT-BTC ngày

27/10/2014, Tiêu chuẩn số 05 ban hành kèm theo Thông tư 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính) giúp cho Ngân hàng SCB hợp thức hồ sơ thế chấp tài sản đảm bảo giải ngân cho khoản vay của 11 khách hàng với tổng số tiền giải ngân là 1.140,861 tỷ đồng. Tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 1.550.155.160.434 đồng (gồm 1.103.354.334.111 đồng nợ gốc và 446.800.826.323 đồng nợ lãi). Giá trị tài sản đảm bảo phân bổ để đảm bảo cho các khoản vay này theo định giá Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân tại thời điểm ngày 30/9/2022 và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 565.683.757.495 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **984.471.402.939 đồng** (Tổng dư nợ 1.550.155.160.434 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 565.683.757.495 đồng).

23. Hành vi vi phạm của Bùi Ngọc Sơn, Nguyên nhân viên Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB

Bùi Ngọc Sơn là nhân viên Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB từ năm 2017, đến tháng 9/2022 được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Phòng Phê duyệt tín dụng khách hàng Wholesale (trước đây là Phòng Tái thẩm định).

Từ năm 2019 đến năm 2022, theo chỉ đạo từ Trần Thị Mỹ Dung, Bùi Ngọc Sơn đã thông qua Trần Văn Nhị và Hồ Bình Minh để liên hệ, gửi hồ sơ, tài liệu về tài sản cần thẩm định; tiếp nhận và truyền đạt các chỉ đạo, yêu cầu từ Trần Thị Mỹ Dung về việc nâng giá trị tài sản, ấn định ngày phát hành chứng thư thẩm định giá (trong đó có việc lùi ngày, tháng, năm phát hành chứng thư thẩm định giá); nhận kết quả thẩm định giá, thanh toán phí thẩm định giá cho các công ty Thẩm định giá, gồm: (1) Công ty TNHH Thẩm định giá Thiên Phú (phát hành 02 chứng thư thẩm định giá); (2) Công ty TNHH Thẩm định giá MHD (phát hành 01 chứng thư thẩm định giá); (3) Công ty TNHH Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới (phát hành 02 chứng thư thẩm định giá) vi phạm các quy định tại khoản 3 Điều 10, Điều 29, Điều 30 Luật giá năm 2012 và các Tiêu chuẩn Thẩm định giá Việt Nam (Tiêu chuẩn số 01 ban hành kèm theo Thông tư 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014, Tiêu chuẩn số 05 ban hành kèm theo Thông tư 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính) giúp cho Ngân hàng SCB hợp thức hồ sơ thế chấp tài sản đảm bảo giải ngân cho khoản vay của 68 khách hàng, cụ thể:

- Thông qua Trần Văn Nhị, Sơn đã truyền đạt chỉ đạo của Trần Thị Mỹ Dung yêu cầu công ty Thiên Phú do Trần Thị Kim Ngân làm Tổng Giám đốc, Trần Tuấn Hải, thẩm định viên ký phát hành 02 chứng thư nâng khống giá trị tài sản thẩm định giá, phát hành lùi ngày, gồm: Chứng thư số 200113-1/TPV-CTTĐ, tài sản thẩm định giá là: Dự án khu công viên Mũi đèn đỏ và khu nhà ở đô thị tại phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và chứng thư số 200077-6/TPV-CTTĐ ngày 22/8/2020, tài sản thẩm định giá là quyền sử dụng đất tại Dự án 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng SCB đã sử dụng 02 chứng thư thẩm định giá này để hợp thức hóa hồ sơ tài sản đảm bảo, giải ngân cho 65 khách hàng vay vốn, Tổng số tiền Ngân

hàng SCB đã giải ngân là 105.656,35 tỷ đồng, tổng dư nợ các khoản vay này đến ngày 17/10/2022 là 127.384.417.850.190 đồng (gồm 105.652,516 tỷ đồng nợ gốc và 21.731.901.850.190 đồng nợ lãi). Giá trị tài sản đảm bảo phân bổ để đảm bảo cho các khoản vay này theo định giá công ty Hoàng Quân và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 17.320.277.079.010 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là 110.064.140.771.180 đồng (Tổng dư nợ 127.384.417.850.190 đồng – Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 17.320.277.079.010 đồng).

- Thông qua Hồ Bình Minh, Sơn đã truyền đạt thông tin chỉ đạo của Trần Thị Mỹ Dung yêu cầu công ty Tầm Nhìn Mới do Lê Huy Khánh làm Giám đốc phát hành 02 chứng thư nâng khống giá trị tài sản thẩm định giá gồm: Chứng thư Thẩm định giá số 43.03/2022/CT-NEVI, ngày 03/3/2022 đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại dự án khu dân cư xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và Chứng thư Thẩm định giá số: 21.03/2022/CT-NEVI, ngày 01/03/2022 đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại dự án số 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng SCB đã sử dụng 02 chứng thư này để để đưa vào hồ sơ thế chấp cho 03 khoản vay, giải ngân số tiền 14.570 tỷ đồng, tổng dư nợ các khoản vay này tính đến ngày 17/10/2022 là 15.523,7 tỷ đồng (gồm 14.570 tỷ đồng nợ gốc và 953,7 tỷ đồng nợ lãi). Giá trị tài sản đảm bảo phân bổ để đảm bảo cho các khoản vay này theo định giá Công ty Thẩm định giá Hoàng Quân và và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 1.645,746 tỷ đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là 11.714.594.720.940 đồng (Tổng dư nợ 15.523,7 tỷ đồng – Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay 3.809.105.279.060 đồng).

- Cũng thông qua Hồ Bình Minh, Sơn đã truyền đạt thông tin chỉ đạo của Trần Thị Mỹ Dung yêu cầu công ty MHD phát hành chứng thư số 0203-1/2022/CT-MHD ngày 02/3/2022 nâng khống giá trị tài sản tại dự án số 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng SCB sử dụng chứng thư này để đưa vào hồ sơ thế chấp cho 02 khoản vay đến ngày 17/10/2022 có tổng dư nợ 10.208.768.493.151 đồng (gồm 9.570 tỷ đồng nợ gốc và 638.768.493.151 đồng nợ lãi).

Do tài sản tại dự án 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh được công ty Tầm Nhìn Mới và công ty MHD phát hành chứng thư nâng khống giá trị tài sản được Ngân hàng SCB sử dụng để hợp thức hóa hồ sơ tài sản đảm bảo, giải ngân cho 02 khách hàng nên tính thiệt hại chung do hành vi của Bùi Ngọc Sơn gây ra đối với việc Ngân hàng SCB sử dụng 02 chứng thư nâng khống giá trị tài sản do công ty Tầm Nhìn Mới phát hành để hợp thức hồ sơ thế chấp tài sản đảm bảo giải ngân cho khoản vay của 03 khách hàng như đã nêu trên.

Như vậy, hậu quả thiệt hại của tất cả khoản vay nêu trên được xác định là **121.778.735.492.120 đồng** (110.064.140.771.180 đồng + 11.714.594.720.940 đồng).

24. Hành vi vi phạm của Bùi Đức Khoa, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Natural Land.

Bùi Đức Khoa được Nguyễn Ngọc Dương, Tổng Giám đốc công ty cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula (hiện đã chết) giới thiệu vào làm việc tại Tập đoàn Vạn Thịnh Phát từ năm 2016 và giao đảm nhiệm nhiều vị trí, chức vụ tại các công ty thuộc Tập đoàn Vạn Thịnh Phát như: Giám đốc Khối bán hàng và tiếp thị công ty Sunny World, Phó Tổng Giám đốc công ty Future Plus, Phó Tổng Giám đốc công ty Natural Land, với nhiệm vụ tìm kiếm các cá nhân để thành lập công ty "ma", đứng tên tài sản hoặc khoản vay tại Ngân hàng SCB...

Tính đến ngày 17/10/2022, Bùi Đức Khoa đã tìm kiếm được 96 cá nhân và chuyển thông tin cá nhân cho nhóm Nguyễn Phương Anh để thành lập 77 công ty "ma" và 19 cá nhân, tạo dựng hồ sơ đứng tên tài sản, cổ phần, vốn góp tại các công ty thuộc Tập đoàn VTP, hoàn tất 166 hồ sơ vay vốn khống, chứng từ rút, nộp và chuyển tiền liên quan đến các khoản vay giúp cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt tiền từ SCB để sử dụng cho các mục đích khác nhau. Hiện 166 khoản vay này còn tổng dư nợ tính đến ngày 17/10/2022 là 171.173.220.358.304 đồng (gồm 125.273.561.440.370 đồng nợ gốc và 45.899.658.917.934 đồng nợ lãi). Tài sản đảm bảo theo kết quả định giá của công ty Thẩm định giá Hoàng Quân và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 16.292.851.788.627 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **154.880.368.569.677 đồng** (Tổng dư nợ 171.173.220.358.304 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 16.292.851.788.627 đồng).

25. Hành vi vi phạm của Nguyễn Thị Khánh Vân, nhân viên Tập đoàn VTP

Từ năm 2018, Nguyễn Thị Khánh Vân được Nguyễn Ngọc Dương - Tổng Giám đốc công ty cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula (đã chết), chỉ đạo liên hệ trực tiếp với Nguyễn Phương Anh, Phó Tổng Giám đốc để phối hợp tìm người đứng tên cổ phần, tài sản, đại diện pháp nhân các công ty "ma" nhằm tạo lập hồ sơ vay vốn khống tại Ngân hàng SCB. Vân đã tìm kiếm 38 cá nhân và chuyển thông tin cho nhóm Nguyễn Phương Anh để thực hiện thành lập 33 công ty "ma" và 7 cá nhân tạo dựng hồ sơ đứng tên tài sản, cổ phần, vốn góp tại các công ty thuộc Hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát, hợp thức 64 hồ sơ vay vốn khống giúp cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt tiền từ SCB để sử dụng cho các mục đích khác nhau.

Tính đến ngày 17/10/2022, 64 khoản vay liên quan các cá nhân, công ty "ma" do Vân tìm kiếm còn dư nợ tại Ngân hàng SCB là 49.932.160.985.488 đồng (gồm 38.669.228.000.000 đồng nợ gốc và 11.262.932.985.488 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản đảm bảo của các khoản vay trên theo định giá của công

ty Hoàng Quân và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 9.604.444.168.353 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **140.327.716.817.135 đồng** (Tổng dư nợ 49.932.160.985.488 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 9.604.444.168.353 đồng).

26. Hành vi vi phạm của Trần Thị Kim Chi, nhân viên Tập đoàn VTP

Từ năm 2019 về sau, theo chỉ đạo của Nguyễn Ngọc Dương và Bùi Đức Khoa, Trần Thị Kim Chi tìm kiếm được 37 cá nhân và chuyển thông tin cá nhân cho nhóm Nguyễn Phương Anh để thực hiện thành lập 32 công ty "ma" và 5 cá nhân tạo dựng hồ sơ đứng tên tài sản, cổ phần, vốn góp tại các công ty thuộc Hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát, hợp thức 47 hồ sơ vay vốn khống, chứng từ rút, nộp và chuyển tiền liên quan đến các khoản vay tại Ngân hàng SCB.

Tính đến ngày 17/10/202247, 47 khoản vay trên còn dư nợ tại Ngân hàng SCB là 42.638.408.681.188 đồng (gồm 33.884.080.505.271 đồng nợ gốc và 8.754.328.175.917 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản đảm bảo của các khoản vay trên theo định giá của công ty Hoàng Quân và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 5.054.926.486.421 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **37.583.482.194.767 đồng** (Tổng dư nợ 42.638.408.681.188 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 5.054.926.486.421 đồng.

27. Hành vi vi phạm của Nguyễn Phi Long, Tổng Giám đốc công ty cổ phần Lavifood.

Nguyễn Phi Long, Tổng Giám đốc và Đặng Quang Nguyên, Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần Lavifood được Trương Huệ Vân chỉ đạo thành lập 52 công ty "ma", sử dụng phương án vay vốn khống để phối hợp với Trần Thị Mỹ Dung, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB lập 105 hồ sơ vay vốn khống, nhằm lấy tiền phục vụ cho hoạt động của Tập đoàn VTP, cá nhân Trương Huệ Vân và Trương Mỹ Lan. Tính đến ngày 17/10/2022, 105 khoản vay này còn tổng dư nợ là 2.345.852.750.632 đồng (gồm 2.329,95 tỷ đồng nợ gốc và 15.902.750.632 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên theo định giá của công ty Hoàng Quân và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 949.512.418.974 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **1.396.340.331.658 đồng** (Tổng dư nợ 2.345.852.750.632 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 949.512.418.974 đồng.

28. Hành vi vi phạm của Đặng Quang Nguyên, Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần Lavifood:

Quá trình điều hành hoạt động của công ty cổ phần Lavifood, Đặng Quang Nguyên được Nguyễn Phi Long và Trương Huệ Vân chỉ đạo trực tiếp thành lập và quản lý 26 pháp nhân (trong đó có 4 công ty được lấy từ nhóm Nguyễn Phương Anh đã thành lập), sử dụng phương án kinh doanh khống liên quan đến

hoạt động của công ty cổ phần Lavifood, để phối hợp với Trần Thị Mỹ Dung, Phó Tổng giám đốc và các nhân viên Ngân hàng SCB lập 44 hồ sơ vay vốn, rút tiền của ngân hàng. Tính đến ngày 17/10/2022, các khoản vay trên còn tổng dư nợ là 1.165.465.362.138 đồng (gồm 1.157,65 tỷ đồng nợ gốc và 7.815.362.138 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản đảm cho các khoản vay này theo định giá của công ty Hoàng Quân và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 360.880.844.261 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **804.584.517.877 đồng** (Tổng dư nợ 1.165.465.362.138 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 360.880.844.261 đồng).

29. Hành vi vi phạm của Cao Việt Dũng, Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty Tường Việt.

Công ty Tường Việt được thành lập năm 2002, người đại diện pháp luật là Cao Việt Dũng - Chủ tịch Hội đồng thành viên, Dương Tấn Trước làm Tổng Giám đốc điều hành từ năm 2019.

Vào khoảng tháng 3, 4/2021, Dương Tấn Trước có báo cáo với Cao Việt Dũng về việc chuyển sang làm hạn mức để vay vốn tại Ngân hàng SCB để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù thời điểm này, công ty Tường Việt không có phương án kinh doanh, chưa có nhu cầu vay tiền, không có tài sản để đảm bảo cho khoản vay, nhưng Dũng vẫn đồng ý. Sau đó, Dũng đã ký Biên bản họp hội đồng thành viên công ty Tường Việt đồng ý việc vay vốn tại Ngân hàng SCB, ký Thỏa thuận cấp hạn mức tín dụng 1.500 tỷ đồng để lùi ngày 10/6/2021.

Sau đó, Dương Tấn Trước đã chỉ đạo nhân viên lập hồ sơ vay với phương án kinh doanh là các hợp đồng mua bán khống giữa các công ty thuộc nhóm Tường Việt, đồng thời ký giả chữ ký của Cao Việt Dũng trong các hồ sơ vay vốn.

Khoản vay hạn mức 1.500 tỷ đồng này, công ty Tường Việt có 18 lần nhận nợ, mặc dù Cao Việt Dũng không ký thỏa thuận của từng lần nhận nợ, không ký giấy nhận nợ, không ký ủy nhiệm chi... nhưng Ngân hàng SCB vẫn giải ngân. Do đó, Cao Việt Dũng hiểu rằng Dương Tấn Trước và nhân viên trong công ty phải ký thay chữ ký của mình, nhưng Dũng vẫn để thực hiện và không phản đối việc này.

Trong số tiền được giải ngân 1.498 tỷ đồng, công ty Tường Việt đã sử dụng 138 tỷ đồng. Tại thời điểm 17/10/2022 còn dư nợ: 1.350.538.319.727 đồng (gồm nợ gốc là 1.342 tỷ đồng và nợ lãi là 8.538.319.727 đồng). Trong đó, tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 184.741.000.000 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **1.165.797.319.727 đồng** (Tổng dư nợ 1.350.538.319.727 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 184.741.000.000 đồng).

Sau khi khởi tố vụ án, Dương Tấn Trước đã khắc phục hậu quả, trả một phần dư nợ nên tổng nghĩa vụ nợ của công ty Tường Việt còn là 724.155.533.840 đồng (gồm 632,7 tỷ đồng nợ gốc và 91.455.533.840 đồng tiền lãi).

Đối với khoản vay của các công ty Thuận Tiến, Khánh Minh, sau khi thỏa thuận với Trương Mỹ Lan, Dương Tấn Trước có trao đổi lại với Cao Việt Dũng về việc sẽ mua dự án Thanh Yến bằng nguồn vốn vay ngân hàng. Tuy nhiên, Cao Việt Dũng không tham gia thỏa thuận việc mua bán dự án với Trương Mỹ Lan và không biết việc vay vốn ngân hàng được thực hiện như thế nào. Đối với khoản vay của Công ty Việt Đức, Dương Tấn Trước chỉ đạo nhân viên ký giả chữ ký của Giám đốc công ty và không báo cáo, trao đổi lại với Cao Việt Dũng nên Cao Việt Dũng không biết về khoản vay này.

Ngoài ra, Cao Việt Dũng còn nhận của Trương Mỹ Lan 36.500.000 cổ phần Ngân hàng SCB (tương đương 365 tỷ đồng theo mệnh giá), ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần trong đó có thỏa thuận thanh toán tiền sau nhưng đến nay chưa thanh toán.

30. Hành vi vi phạm của Nguyễn Thanh Tùng, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dầu khí Đông Phương

Nguyễn Thanh Tùng có quan hệ quen biết với Trương Mỹ Lan, thông qua giới thiệu của Trương Khánh Hoàng. Tháng 5/2022, Trương Mỹ Lan chỉ đạo Trần Thị Mỹ Dung và Trương Khánh Hoàng phối hợp với Nguyễn Thanh Tùng lập hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng SCB và tài sản đảm bảo do Lan đưa vào, để Tùng và Lan lấy tiền sử dụng vào các mục đích khác nhau. Thực hiện chỉ đạo của Lan, nhóm của Nguyễn Thanh Tùng đã đưa 35 pháp nhân và Trương Mỹ Lan đưa tài sản đảm bảo vào Ngân hàng SCB lập 37 hồ sơ vay vốn với số tiền 1.720,88 tỷ đồng trong đó Nguyễn Thanh Tùng sử dụng 443,6 tỷ đồng của 11 khoản vay vào hoạt động của công ty Đông Phương và Trương Mỹ Lan sử dụng 1.277,28 tỷ đồng của 26 khoản vay vào mục đích cá nhân của Lan.

Hiện nay, 37 khoản vay còn dư nợ tổng số 1.733.077.023.012 đồng (gồm 1.720,88 tỷ đồng nợ gốc và 12.197.023.012 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên theo định giá của công ty Hoàng Quân và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 882.941.557.910 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **850.135.465.102 đồng** (Tổng dư nợ 1.733.077.023.012 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 882.941.557.910 đồng.

31. Hành vi vi phạm của Đào Chí Kiên, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dầu khí Đông Phương:

Đào Chí Kiên là nhân viên của Nguyễn Thanh Tùng, được Tùng chỉ đạo phối hợp với nhân viên Ngân hàng SCB đưa thông tin 35 công ty để lập hồ sơ vay vốn, rút tiền ngân hàng. Thực hiện chỉ đạo của Tùng, Kiên trực tiếp chuyển thông tin 11 công ty cho nhân viên Ngân hàng SCB để lập 11 hồ sơ vay vốn

nhằm giải ngân 443,6 tỷ đồng cho Tùng sử dụng.

Tính đến ngày 17/10/2022, 11 khoản vay này còn tổng dư nợ là 446.674.816.436 đồng (gồm 443,6 tỷ đồng nợ gốc và 3.074.816.436 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản đảm bảo của các khoản vay trên theo định giá của công ty Hoàng Quân và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 90.344.069.730 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **356.330.746.706 đồng** (Tổng dư nợ 446.674.816.436 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 90.344.069.730 đồng.

32. Hành vi vi phạm của Nguyễn Thị Thu Sương, Nguyên Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB

Nguyễn Thị Thu Sương trước khi làm việc cho Trương Mỹ Lan, công tác tại Ban thi đua khen thưởng thành phố Hồ Chí Minh nên có nhiều mối quan hệ với các cơ quan chức năng thành phố, do vậy Trương Mỹ Lan đã mời về làm việc tại Tập đoàn Vạn Thịnh Phát sau đó giữ chức vụ lãnh đạo tại Ngân hàng Đệ Nhất từ tháng 4/2011. Khi hợp nhất 03 ngân hàng, Sương là người giúp Lan mua 30% cổ phần Ngân hàng Đệ Nhất của cổ đông người Singapo. Năm 2012, Lan đồng ý để Sương làm Chủ tịch HĐQT ngân hàng SCB, trực tiếp nhận thông tin chỉ đạo của Trương Mỹ Lan về việc thực hiện các hồ sơ tín dụng, sau đó chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tại ngân hàng SCB thực hiện. Năm 2014, Nguyễn Thị Thu Sương nghỉ việc đi nước ngoài.

Từ ngày 25/7/2012 đến ngày 30/7/2013, Nguyễn Thị Thu Sương với vai trò là Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB đã ký 4 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT, 2 Nghị quyết đồng ý cho 79 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn Vạn Thịnh Phát vay 79 khoản tại Ngân hàng SCB, có tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 55.814.284.562.563 đồng (gồm 22.977.703.323.610 đồng nợ gốc và 32.836.581.238.953 đồng nợ lãi). Trong đó, tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 48.824.461.624.703 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **6.989.822.937.860 đồng** (Tổng dư nợ 55.814.284.562.563 đồng - Tổng giá trị tài sản đảm bảo 48.824.461.624.703 đồng).

33. Hành vi vi phạm của Uông Văn Ngọc Ẩn, Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB

Uông Văn Ngọc Ẩn làm việc tại Ngân hàng TMCP Đệ Nhất từ tháng 4/2010, trải qua nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Từ tháng 01/2012 đến tháng 6/2012 giữ chức vụ Tổng giám đốc, kiêm Ủy viên Hội đồng thành viên Ngân hàng SCB, phụ trách chung hoạt động Ngân hàng; từ tháng 6/2012 thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc nhưng vẫn là ủy viên Hội đồng thành viên Ngân hàng SCB, đến tháng 4/2013 thì nghỉ việc.

Với vai trò là Phó Chủ tịch Ngân hàng SCB, Uông Văn Ngọc Ấn được giao thay mặt Chủ tịch HĐQT (lúc đó là Nguyễn Thị Thu Sương) ký Nghị quyết số 570A/2012/NQ-SCB-HĐQT ngày 11/12/2012 của HĐQT (theo kết quả cuộc họp ngày 11/12/2012) có nội dung: Chấp thuận chủ trương phê duyệt phương án cho vay đối với các khách hàng nhằm cơ cấu lại các khoản ứng trước để kinh doanh vàng, các khoản nợ vay, thu hồi các khoản uỷ thác đầu tư, Repo tại ngân hàng SCB. Trên cơ sở Nghị quyết 570A, Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB Lê Khánh Hiền đã ký văn bản số 3889/TT-SCB-TGB.12 ngày 12/12/2012 gửi Tổ giám sát Ngân hàng Nhà nước tại SCB để xin ý kiến thực hiện phương án trên. Ngày 26/12/2012, Ngân hàng Nhà nước đã có Văn bản số 950/NHNN-TTGSNH.m với nội dung: (1) Chấp thuận việc SCB triển khai phương án cơ cấu lại khoản nợ vay, khoản uỷ thác đầu tư/đặt cọc môi giới chứng khoán, khoản ứng trước để kinh doanh vàng và khoản repo cổ phiếu theo nội dung Tờ trình (Văn bản số 3889/TT-SCB-TGB.12 ngày 12/12/2012); (2) Chấp thuận nguyên tắc về việc SCB cho vay để hoàn thiện dự án Times Square theo nội dung tờ trình (Văn bản số 3889/TT-SCB-TGB.12 ngày 12/12/2012); (3) Yêu cầu HĐQT SCB chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai phương án cơ cấu lại nợ theo nội dung NHNN chấp thuận ở trên, bảo đảm thực hiện đầy đủ các tủ tục pháp lý trong quá trình cơ cấu nợ, tiếp nhận tài sản bảo đảm, xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các khách hàng cũ và khách hàng mới trong việc trả nợ đầy đủ cho SCB, bảo đảm việc trả nợ tiền vay theo đúng mục đích và cơ chế sử dụng nguồn được NHNN chấp thuận. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện, Ngân hàng SCB đã không thực hiện đúng nội dung quy định trong Nghị quyết và văn bản chấp thuận của NHNN, trong đó trách nhiệm thuộc về Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các bộ phận nghiệp vụ và cá nhân có liên quan đến việc chưa thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu theo phê duyệt của NHNN.

Kết quả điều tra xác định: Từ ngày 25/7/2012 đến ngày 11/12/2012, Uông Văn Ngọc Ấn với vai trò là Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB đã ký, phê duyệt 02 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT, 02 Nghị quyết (ký thay Chủ tịch HĐQT) đồng ý cho 70 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 70 khoản tại Ngân hàng SCB, còn dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 49.681.737.405.009 đồng (gồm 19.228.751.825.384 đồng nợ gốc và 30.452.985.579.625 đồng nợ lãi/phí). Trong đó, tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay trên theo kết quả định giá của Công ty Thẩm định giá Hoàng Quân và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 47.496.739.913.421 đồng. Uông Văn Ngọc Ấn biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng sai mục đích, phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **2.184.997.491.588 đồng** (Tổng dư nợ 49.681.737.405.009 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 47.496.739.913.421 đồng).

34. Hành vi vi phạm của Nguyễn Thị Phương Loan, Nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB

Nguyễn Thị Phương Loan làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ) từ tháng 4/2011 và tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB sau khi hợp nhất đến ngày 28/3/2018 với chức vụ là Thành viên HĐQT.

Từ ngày 11/12/2012 đến ngày 13/02/2018, Nguyễn Thị Phương Loan đã ký hợp thức, trái quy định của pháp luật 39 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT đồng ý cho 118 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP, vay 153 khoản tại Ngân hàng SCB, có tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 102.987.912.342.034 đồng (gồm 57.471.986.510.936 đồng nợ gốc và 45.515.925.831.098 đồng nợ lãi/phí). Tổng giá trị tài sản bảo đảm được phân bổ cho các khoản vay nêu trên đã thẩm định giá và được Ngân hàng SCB đánh giá đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 43.570.034.635.395 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **59.417.877.706.639 đồng** (Tổng dư nợ 102.987.912.342.034 đồng - Giá trị tài sản bảo đảm 43.570.034.635.395 đồng).

35. Hành vi vi phạm của Võ Thành Hùng, Nguyên Phó chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB

Võ Thành Hùng làm việc tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn từ năm 2012 đến ngày 25/4/2016, với nhiều vị trí, chức vụ khác nhau như: Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB.

Từ ngày 25/7/2012 đến ngày 27/10/2014, Võ Thành Hùng với vai trò là Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB đã ký 9 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT đồng ý cho 92 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 92 khoản tại Ngân hàng SCB, có tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 64.606.742.508.210 đồng (gồm 27.827.978.305.815 đồng nợ gốc và 36.778.764.202.395 đồng nợ lãi/phí). Trong đó, tổng giá trị tài sản bảo đảm của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 52.166.590.160.919 đồng.

Trong thời gian làm việc tại Ngân hàng SCB, Hùng biết rõ Trương Mỹ Lan là người điều hành mọi hoạt động của Ngân hàng SCB, bao gồm cả lĩnh vực chủ yếu của Ngân hàng là huy động vốn và cho vay. Khi ký các bản/Phiếu biểu quyết nêu trên Hùng được thông báo các hồ sơ vay vốn này mục đích để trả các khoản nợ xấu trước đó nên việc sử dụng tiền sau khi vay vốn sẽ không sử dụng đúng mục đích là góp vốn thực hiện dự án. Võ Thành Hùng biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **12.440.152.347.291 đồng** (Tổng dư nợ 64.606.742.508.210 đồng – Tổng giá trị tài sản đảm bảo 52.166.590.160.919 đồng).

36. Hành vi vi phạm của Trầm Thích Tồn, Nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB

Trầm Thích Tồn làm việc tại Tập đoàn Vạn Thịnh Phát từ năm 2004 với nhiều chức vụ lãnh đạo tại các công ty An Đông, công ty cổ phần đầu tư Vạn Thịnh Phát, công ty Đại Trường Sơn. Đến năm 2010, Trương Mỹ Lan đưa Trầm Thích Tồn lên làm thành viên HĐQT ngân hàng SCB (cũ). Sau khi hợp nhất 03 ngân hàng, Trầm Thích Tồn được giữ chức vụ thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT ngân hàng SCB mới. Đến khoảng tháng 3/2014, Trầm Thích Tồn nghỉ việc xuất cảnh đi nước ngoài. Do làm việc tại tập đoàn Vạn Thịnh Phát theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan từ trước khi làm thành viên HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT ngân hàng SCB nên Trầm Thích Tồn biết rõ bản chất các khoản vay đã ký tại Ngân hàng SCB là của Trương Mỹ Lan và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát.

Từ ngày 25/7/2012 đến ngày 24/5/2013, Trầm Thích Tồn với vai trò là Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB đã ký 4 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT cho 80 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 80 khoản tại Ngân hàng SCB, có tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 56.478.858.227.598 đồng (gồm 23.301.557.357.978 đồng nợ gốc và 33.177.300.869.620 đồng nợ lãi/phí). Tổng giá trị tài sản bảo đảm được phân bổ cho các khoản vay nêu trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 49.302.774.155.650 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **7.176.084.071.948 đồng** (Tổng dư nợ 56.478.858.227.598 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 49.302.774.155.650 đồng).

Trước khi khởi tố vụ án, Trầm Thích Tồn đã xuất cảnh ra nước ngoài, hiện không xác định được Trầm Thích Tồn đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can, Quyết định truy nã đối với bị can Trầm Thích Tồn, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại địa phương nơi Tồn đăng ký thường trú, tiến hành lập biên bản vận động đối tượng ra đầu thú đối với gia đình, chỉ định luật sư bào chữa cho Trầm Thích Tồn. Đến nay, chưa bắt được Trầm Thích Tồn.

37. Hành vi vi phạm của Phạm Văn Phi, Nguyên Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SCB

Phạm Văn Phi làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ) từ tháng 6/2004, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB đến ngày 10/01/2017 với các vị trí khác nhau, trong đó có giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối hỗ trợ kinh doanh và khai thác tài sản.

Từ ngày 28/6/2012 đến ngày 09/12/2016, Phạm Văn Phi với vai trò là Phó Tổng Giám đốc đã ký 299 Tờ trình tái thẩm định, 89 Biên bản họp Hội đồng tín dụng, 196 Biên bản họp Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư đồng ý cho 257 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 311 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 78.521.700.120.256 đồng (gồm 34.604.356.057.624 đồng nợ gốc và 43.917.344.062.632 đồng nợ lãi/phí, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Tổng giá trị tài sản bảo đảm của các khoản vay do công ty Hoàng Quân định giá tại thời điểm ngày 30/9/2022 và

được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 55.035.751.610.693 đồng. Phạm Văn Phi biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái mục đích, phương án vay.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **23.485.948.509.563 đồng** (Tổng dư nợ 78.521.700.120.256 đồng - Tổng giá trị tài sản đảm bảo 55.035.751.610.693 đồng).

38. Hành vi vi phạm của Nguyễn Anh Phước, Nguyên Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SCB

Nguyễn Anh Phước làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ) từ tháng 5/2005, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB đến ngày 16/8/2018, với nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Phó Giám đốc Sở Giao dịch, Phó Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn, Giám đốc Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch, Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối Hỗ trợ kinh doanh và khai thác tài sản Ngân hàng SCB.

Từ ngày 19/9/2014 đến ngày 12/02/2018, Nguyễn Anh Phước với các vai trò là Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Trung Ương, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn, Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch đã ký 3 Biên bản họp Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Trung Ương, 2 Biên bản họp Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở, 24 Tờ trình tái thẩm định, 2 Tờ trình thẩm định cho vay đồng ý cho 28 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 31 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 24.063.404.809.841 đồng (gồm 15.301.097.396.857 đồng nợ gốc và 8.762.307.412.984 đồng nợ lãi/phí, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Nguyễn Anh Phước biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay vốn.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **16.583.933.231.624 đồng** (Tổng dư nợ 24.063.404.809.841 đồng – Tổng giá trị tài sản đảm bảo 7.479.471.578.217 đồng).

39. Hành vi vi phạm của Lê Khánh Hiền, Nguyên Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB

Lê Khánh Hiền làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ) từ tháng 01/2010, sau khi hợp nhất, Hiền tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB đến ngày 15/10/2013 với nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Trưởng ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị SCB.

Từ ngày 28/6/2012 đến ngày 20/5/2013, Lê Khánh Hiền với vai trò là Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng tín dụng Hội sở SCB đã ký, phê duyệt 72 Tờ trình tái thẩm định, 02 Biên bản họp Hội đồng quản trị, 72 Biên bản họp Hội đồng tín dụng Hội sở đồng ý cho 72 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 72 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 52.134.120.654.428 đồng (gồm 20.804.839.339.752 đồng nợ gốc và 31.329.281.314.676 đồng nợ lãi).

Tổng giá trị tài sản bảo đảm của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân tại thời điểm ngày 30/9/2022 và được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 48.256.121.309.119 đồng. Lê Khánh Hiền biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay vốn.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **3.877.999.345.309 đồng** (Tổng dư nợ 52.134.120.654.428 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 48.256.121.309.119 đồng).

40. Hành vi vi phạm của Trần Thuận Hòa, Nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB

Trần Thuận Hòa làm việc tại Ngân hàng TMCP Đệ Nhất từ tháng 12/2011, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB đến ngày 26/4/2013, giữ Chức vụ là Thành viên Hội đồng quản trị phụ trách Ủy ban Xử lý nợ của SCB kiêm vị trí Chủ tịch công ty xử lý nợ và khai thác tài sản của SCB.

Từ ngày 25/7/2012 đến ngày 11/12/2012, Trần Thuận Hòa với vai trò là Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB đã ký 02 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT đồng ý cho 71 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 71 khoản tại Ngân hàng SCB,. có tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 50.346.311.070.044 đồng (gồm 19.552.605.859.752 đồng nợ gốc và 30.793.705.210.292 đồng nợ lãi/phí). Tổng giá trị tài sản bảo đảm được phân bổ cho các khoản vay nêu trên docông ty Hoàng Quân định giá tại thời điểm ngày 30/9/2022 và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 47.975.052.444.367 đồng. Trần Thuận Hòa biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay vốn.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **2.371.258.625.677 đồng** (Tổng dư nợ 50.346.311.070.044 đồng - Tổng giá trị tài sản đảm bảo 47.975.052.444.367 đồng).

41. Hành vi vi phạm của Võ Triệu Lân, Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Chợ Lớn

Võ Triệu Lân làm việc tại Ngân hàng SCB cũ, từ tháng 10/2010, sau đó tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB cho đến nay, trải qua nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Giám đốc Ngân hàng SCB chi nhánh Chợ Lớn, Giám đốc vùng SCB.

Từ ngày 17/7/2013 đến ngày 29/10/2015, Võ Triệu Lân với vai trò là Giám đốc Ngân hàng SCB chi nhánh Chợ Lớn đã ký 35 Tờ trình thẩm định đồng ý cho 18 khách hàng là các cá nhân thuộc Tập đoàn VTP, vay 35 khoản tại Ngân hàng SCB, với tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 12.766.491.350.612 đồng (gồm 7.353.599.999.996 đồng nợ gốc và 5.412.891.350.616 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm của các khoản vay trên theo kết quả định giá của Công ty Thẩm định giá Hoàng Quân tại thời điểm ngày 30/9/2022 và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 3.129.324.000.000 đồng.

Võ Triệu Lân biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay vốn.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **9.637.167.350.612 đồng** (Tổng dư nợ 12.766.491.350.612 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 3.129.324.000.000 đồng).

42. Hành vi vi phạm của Võ Văn Tường, Nguyên Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB

Võ Văn Tường làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ) từ tháng 4/2006, sau khi hợp nhất tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB cho đến khi bị khởi tố bị can, với nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Giám đốc Phòng Tái thẩm định, Giám đốc Chi nhánh Trà Vinh 1, Giám đốc Chi nhánh Bình Tây, Giám đốc vùng, Giám đốc khu vực, Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng và Tài chính Cá nhân kiêm Giám đốc Vùng, Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng và Tài chính Cá nhân, Giám đốc Khối Vận hành Ngân hàng SCB.

Từ ngày 28/6/2012 đến ngày 13/5/2013, Võ Văn Tường với vai trò là Giám đốc Phòng Tái thẩm định SCB, đã ký 72 Tờ trình Tái thẩm định cho 72 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 72 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 52.134.120.654.428 đồng (gồm 20.804.839.339.752 đồng nợ gốc và31.329.281.314.676 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm của các khoản vay trên, theo kết quả định giá của Công ty Thẩm định giá Hoàng Quân tại thời điểm ngày 30/9/2022 được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 48.256.121.309.119 đồng. Võ Văn Tường biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay vốn.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **3.877.999.345.309 đồng** (Tổng dư nợ 52.134.120.654.428 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 48.256.121.309.119 đồng).

43. Hành vi vi phạm của Phạm Mạnh Cường, Nguyên Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB

Phạm Mạnh Cường làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ) từ tháng 9/2007; sau khi hợp nhất Cường tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB đến tháng 11/2019, trải qua nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Phó Trưởng phòng, Trưởng Phòng Quản lý rủi ro tín dụng, Giám đốc Phòng Quản lý rủi ro tín dụng, Giám đốc Phòng Phát triển khách hàng cá nhân, Giám đốc Phòng Tái thẩm định, Phó Giám đốc Phòng Khách hàng doanh nghiệp, Phó Giám đốc Khối Doanh nghiệp, Phó Giám đốc Khối Ngân hàng Giao dịch Quốc tế SCB.

Từ ngày 20/01/2015 đến ngày 31/8/2015, Phạm Mạnh Cường với các vai trò là Giám đốc Phòng Tái thẩm định kiêm Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở đã ký 02 Tờ trình Tái thẩm định, 48 Biên bản họp Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở đồng ý cho 50 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 50 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 2.270.467.007.633 đồng (gồm 1.781,385 tỷ đồng nợ gốc

và 489.082.007.633 đồng nợ lãi/phí, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Tổng giá trị tài sản bảo đảm của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân giá tại thời điểm ngày 30/9/2022 được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 323.981.590.006 đồng. Phạm Mạnh Cường biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay vốn.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **1.946.485.417.627 đồng** (Tổng dư nợ 2.270.467.007.633 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 323.981.590.006 đồng).

44. Hành vi vi phạm của Nguyễn Lâm Anh Vũ, Nguyên Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành

Nguyễn Lâm Anh Vũ làm việc tại Ngân hàng TMCP Tín Nghĩa từ tháng 11/2010, sau khi hợp nhất tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB đến ngày 15/7/2016, trải qua nhiều vị trí, chức vụ như: Trưởng phòng giao dịch Tô Hiến Thành, Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành.

Từ ngày 13/8/2014 đến ngày 31/8/2015, Nguyễn Lâm Anh Vũ với vai trò là Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành đã ký 112 Tờ trình thẩm định, 36 Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng thế chấp tài sản đồng ý cho 112 khách hàng là các cá nhân thuộc Tập đoàn VTP, vay 112 khoản tại Ngân hàng SCB, có tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 4.486.868.314.700 đồng (gồm 3.493,241 tỷ đồng nợ gốc và 993.627.314.700 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân tại thời điểm ngày 30/9/2022 và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 724.013.025.842 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **3.762.855.288.858 đồng** (Tổng dư nợ 4.486.868.314.700 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 724.013.025.842 đồng).

Trước khi khởi tố vụ án, Nguyễn Lâm Anh Vũ đã xuất cảnh ra nước ngoài, hiện không xác định được Nguyễn Lâm Anh Vũ đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can, Quyết định truy nã đối với bị can Nguyễn Lâm Anh Vũ, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại địa phương nơi Vũ đăng ký thường trú, tiến hành lập Biên bản vận động đối tượng ra đầu thú đối với gia đình, chỉ định luật sư bào chữa cho Nguyễn Lâm Anh Vũ. Đến nay, chưa bắt được Nguyễn Lâm Anh Vũ.

45. Hành vi vi phạm của Nguyễn Huỳnh Lan Chi, Nguyên Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB

Nguyễn Huỳnh Lan Chi làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ) từ tháng 8/2003, sau khi hợp nhất tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB đến ngày 16/8/2018, với nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Phó Giám đốc Chi nhánh 20/10, Phó Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách Phòng Tái thẩm định, Giám đốc Phòng Tái thẩm định, Phó Giám đốc Khối Hỗ trợ kinh doanh và khai thác tài sản.

Từ ngày 23/12/2015 đến ngày 09/02/2018, Nguyễn Huỳnh Lan Chi với các vai trò là Phó Giám đốc phụ trách, Giám đốc Phòng Tái thẩm định, Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở Ngân hàng SCB đã ký 83 Tờ trình tái thẩm định, 02 Biên bản họp Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư đồng ý cho 69 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP vay 83 khoản tại Ngân hàng SCB, có dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 25.482.569.149.048 đồng (gồm 14.707.907.065.568 đồng nợ gốc và 10.774.662.083.480 đồng nợ lãi/phí, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Tổng giá trị tài sản bảo đảm của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân tại thời điểm ngày 30/9/2022 được SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 7.200.211.902.277 đồng. Nguyễn Huỳnh Lan Chi biết các khoản vay trên là hợp thức hồ sơ, giải ngân, rút tiền để nhóm Trương Mỹ Lan sử dụng trái phương án vay vốn.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **18.282.357.246.771 đồng** Tổng dư nợ 25.482.569.149.048 đồng - Giá trị tài sản đảm bảo 7.200.211.902.277 đồng).

46. Hành vi vi phạm của Chu Nap Kee Eric (Chu Lập Cơ), Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần đầu tư Times Square

Chu Lập Cơ là chồng Trương Mỹ Lan, quốc tịch Hồng Kong (Trung Quốc) là cổ đông chính (có 99,26% cổ phần), Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Times Square Việt Nam (Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: 22-36 Nguyễn Huệ và 57-69F Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Năm 2012, để lập hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng SCB nhằm cơ cấu các khoản nợ xấu sau khi hợp nhất 03 ngân hàng thành Ngân hàng SCB, Trương Mỹ Lan đã trao đổi, thống nhất với Chu Lập Cơ và lãnh đạo Ngân hàng SCB về việc sử dụng tài sản Dự án Times Square (Quyền sử dụng đất thuê và tài sản hình thành trong tương lai gắn liền với đất thuê là Cao ốc phức hợp Văn phòng – Khách sạn – Căn hộ cao cấp – Trung tâm Thương Mại Times Square và Quyền tài sản có liên quan) để đảm bảo cho các khoản vay. Thực hiện theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan, Chu Lập Cơ đã ký Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 10/12/2012, Quyết định số 13/QĐ-ĐHĐCĐ-QTTĐ ngày 10/12/2012 của Đại hội đồng cổ đông, Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 12/12/2012 của công ty Times Square chấp thuận thế chấp tài sản của công ty bảo lãnh nợ vay cho các cá nhân, tổ chức do Lan chỉ định (có Danh sách kèm theo được Chu Lập Cơ ký xác nhận). Sau khi có tài sản đảm bảo để vay vốn, Trương Mỹ Lan chỉ đạo các cá nhân tại Ngân hàng SCB, Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và công ty Times Square lập các hồ sơ vay vốn "khống"; nhờ người đứng tên các khoản vay và ký "khống" hồ sơ, thủ tục vay vốn. Bằng phương thức này, từ tháng 12/2012 đến tháng 12/2014, Chu Lập Cơ đã giúp Trương Mỹ Lan hợp thức hóa hồ sơ vay vốn "khống" để giải ngân số tiền vay tại Ngân hàng SCB cho 73 khoản vay của 67 khách hàng, tổng số tiền giải ngân là 29.441.281.494.110 đồng, thời hạn vay

vốn 05 năm. Toàn bộ số tiền vay vốn được sử dụng cho mục đích riêng của Trương Mỹ Lan.

Đến năm 2017, do phương án vay vốn là lập "khống", khoản vay chỉ dùng trả nợ xấu, không có nguồn để thu hồi gốc, lãi nên các khoản nợ đến hạn nhưng không thể trả được. Trương Mỹ Lan thuyết phục Chu Lập Cơ ký Biên bản họp Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Times Square ngày 15/8/2017 tiếp tục sử dụng tài sản của công ty Times Square để thế chấp đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho 54 khách hàng đang vay vốn tại Ngân hàng SCB nhằm gia hạn nợ, tổng dư nợ được đảm bảo là 35.541.552.499.470 đồng.

Tính đến thời điểm ngày 17/10/2022, tổng nghĩa vụ các khoản nợ do Chu Lập Cơ ký hợp thức thủ tục còn 46 khoản vay với tổng dư nợ 39.217.800.464.148 đồng (gồm 19.552.605.859.752 đồng nợ gốc và 19.665.194.604.396 đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản bảo đảm của các khoản vay trên heo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân tại thời điểm ngày 30/9/2022 và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 30.100.988.548.471 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **9.116.811.915.677 đồng** (Tổng dư nợ 39.217.800.464.148 đồng – Giá trị tài sản đảm bảo 30.100.988.548.471 đồng).

47. Hành vi phạm tội của Lê Huy Khánh, Giám đốc công ty TNHH Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới

Năm 2019, Lê Huy Khánh đã liên hệ với những cá nhân gồm La Xuân Phước, Phùng Xuân Khánh, Phan Công Hoàng Hiến để mượn Thẻ thẩm định viên, thành lập công ty TNHH Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới và làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật công ty.

Tháng 12/2021, Khánh đã thống nhất với Hồ Bình Minh, Phó Giám đốc Công ty TNHH Thẩm định giá MHD về việc nhận Thẩm định giá, phát hành chứng thư Thẩm định giá nâng khống giá trị tài sản, ghi lùi ngày chứng thư để Ngân hàng SCB sử dụng, hợp thức hồ sơ tài sản đảm bảo, giải ngân cho vay đối với các khách hàng. Khánh đã chỉ đạo Hồ Thị Mai Hoa làm đầu mối nhận báo cáo, chứng thư Thẩm định giá do Hồ Bình Minh gửi qua Zalo hoặc Telegram. Sau khi hoàn thiện các tài liệu trên, Hồ Mai Hoa và Đoàn Thị Cẩm Nhung in các báo cáo, chứng thư Thẩm định giá trên các giấy A4 được Lê Huy Khánh ký sẵn và ký giả chữ ký của các thẩm định viên (La Xuân Phước và Phùng Xuân Khánh) in, phát hành báo cáo, chứng thư Thẩm định giá gửi lại cho Hồ Bình Minh.

Lê Huy Khánh xác định công ty Tầm Nhìn Mới bắt đầu hoạt động từ tháng 03/2022, nhưng theo đề nghị của Hồ Bình Minh, Khánh đã ký phát hành các chứng thư, báo cáo Thẩm định giá lùi thời gian năm 2020, 2021 để hợp thức một số hồ sơ vay cho Ngân hàng SCB. Qua việc ký ban hành các chứng thư Thẩm định giá, Khánh được Minh thanh toán khoảng 100 - 200 triệu đồng.

Lê Huy Khánh đã ký phát hành 02 Chứng thư Thẩm định giá nâng khống giá trị tài sản và ghi lùi ngày phát hành chứng thư gồm: (1) Chứng thư Thẩm định giá số 43.03/2022/CT-NEVI, ngày 03/3/2022 đối với tài sản là Quyền sử dụng đất tại dự án khu dân cư xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và (2) Chứng thư Thẩm định giá số 21.03/2022/CT-NEVI, ngày 01/03/2022 đối với tài sản là Quyền sử dụng đất tại số 100 đường Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, vi phạm các quy định tại khoản 3 Điều 10, Điều 29, Điều 30 Luật giá năm 2012 và các Tiêu chuẩn Thẩm định giá Việt Nam (Tiêu chuẩn số 01 ban hành kèm theo Thông tư 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014, Tiêu chuẩn số 05 ban hành kèm theo Thông tư 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính) giúp cho Ngân hàng SCB hợp thức hồ sơ thế chấp tài sản đảm bảo, giải ngân cho khoản vay của 03 khách hàng với tổng số tiền giải ngân là 14.570 tỷ đồng; tổng nghĩa vụ trả nợ đến ngày 17/10/2022 là 15.523,7 tỷ đồng (gồm 14.570 tỷ đồng nợ gốc và 953,7 tỷ đồng nợ lãi). Tổng giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay này theo định giá công ty Hoàng Quân và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 3.809.105.279.060 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay nêu trên được xác định là **11.714.594.720.940 đồng** (Tổng dư nợ 15.523,7 tỷ đồng – Giá trị tài sản đảm bảo 3.809.105.279.060 đồng).

48. Hành vi vi phạm của Hồ Bình Minh, Phó Giám đốc Công ty TNHH Thẩm định giá MHD

Công ty Thẩm định giá MHD (Công ty MHD) do Hồ Bình Minh cùng Trần Khánh Du và Nguyễn Lê Hà thành lập vào năm 2013. Với chức vụ là Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty MHD, khoảng giữa năm 2020, Hồ Bình Minh cùng Trần Khánh Du - Giám đốc Công ty MHD thống nhất với Bùi Ngọc Sơn, nhân viên Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB về việc thực hiện Thẩm định giá tài sản theo yêu cầu của Ngân hàng SCB.

Minh thống nhất với Sơn về việc nâng khống giá trị tài sản tại Dự án 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và Dự án Khu Dân cư tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, Hồ Bình Minh tiếp nhận hồ sơ tài sản Thẩm định giá từ Bùi Ngọc Sơn, trực tiếp tiến hành thẩm định giá tài sản là giá trị quyền sử dụng đất tại dự án 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh sai quy hoạch (vượt 26 tầng) so với quy hoạch 1/2000 do UBND Quận 5 phê duyệt, ký thẩm định viên để công ty MHD phát hành chứng thư số 0203-1/2022/CT-MHD ngày 02/3/2022, nâng khống giá trị tài sản thẩm định giá là 14.353.089.811.620 đồng, giúp cho Ngân hàng SCB hợp thức hồ sơ thế chấp tài sản đảm bảo, giải ngân cho khoản vay của 02 khách hàng với tổng số tiền giải ngân là 9.570 tỷ đồng; tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 10.208.768.493.151 đồng (gồm 9.570 tỷ đồng nợ gốc và 638.768.493.151 đồng nợ lãi).

Ngoài ra, Hồ Bình Minh còn giới thiệu cho Lê Huy Khánh – Giám đốc công ty Tầm Nhìn Mới phát hành chứng thư cho Ngân hàng SCB và thỏa thuận

về việc được hưởng 10-15% giá trị hợp đồng trước thuế từ các chứng thư do công ty Tầm Nhìn Mới phát hành. Thực tế, Hồ Bình Minh soạn thảo báo cáo, chứng thư Thẩm định giá được nâng khống giá trị tài sản, để gửi cho Hồ Thị Mai Hoa (nhân viên công ty Tầm Nhìn Mới) in, đóng dấu công ty, phát hành gửi lại cho Minh 02 Chứng thư thẩm định giá nâng khống giá trị tài sản và ghi lùi ngày phát hành chứng thư gồm: Chứng thư Thẩm định giá số 43.03/2022/CT-NEVI, ngày 03/3/2022 đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại dự án khu dân cư xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và Chứng thư thẩm định giá số 21.03/2022/CT-NEVI, ngày 01/03/2022 đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại số 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, giúp cho Ngân hàng SCB hợp thức hồ sơ thế chấp tài sản đảm bảo, giải ngân cho khoản vay của 03 khách hàng với tổng số tiền giải ngân là 14.570 tỷ đồng; tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 15.523,7 tỷ đồng (gồm 14.570 tỷ đồng nợ gốc và 953,7 tỷ đồng nợ lãi).

Do tài sản tại dự án 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cùng được công ty Tầm Nhìn Mới và công ty MHD cùng phát hành chứng thư nâng khống giá trị tài sản được Ngân hàng SCB sử dụng để hợp thức hóa hồ sơ tài sản đảm bảo, giải ngân cho 02 khách hàng. Do đó, hậu quả thiệt hại của các khoản vay thuộc trách nhiệm của Hồ Bình Minh được xác định là **11.714.594.720.940 đồng** (Tổng dư nợ 15.523,7 tỷ đồng – Giá trị tài sản đảm bảo 3.809.105.279.060 đồng).

49. Hành vi vi phạm của Trần Văn Nhị, Phó Giám đốc công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá ATC - Là người môi giới Thẩm định giá tài sản cho Ngân hàng SCB

Trần Văn Nhị là Phó Giám đốc Công ty Hãng kiểm toán ATC, tuy không có chức năng Thẩm định giá, nhưng do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Phương Hồng nên được Trần Thị Mỹ Dung – Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB nhờ tìm kiếm các công ty thẩm định giá tài sản đảm bảo cho Ngân hàng SCB.

Năm 2020, theo yêu cầu của Trần Thị Mỹ Dung, Nhị đã liên hệ với Trần Thị Kim Ngân, Giám đốc Công ty Thiên Phú phát hành chứng thư Thẩm định giá ghi lùi thời gian phát hành, nâng khống giá trị tài sản là dự án Khu Công viên Mũi Đèn Đỏ, Khu nhà ở tại Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Nhị đề nghị Ngân thẩm định giá dựa trên Báo cáo định giá của Công ty TNHH Thẩm định giá SVVN Việt Nam) và dự án tại số 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh (Nhị yêu cầu Ngân thẩm định giá theo thông số không đúng quy hoạch 1/2000 đã được phê duyệt).

Công ty Thiên Phú đã ký ban hành 02 chứng thư Thẩm định giá gồm: Chứng thư số 200113-1/TPV-CTTĐ, tài sản thẩm định giá là Dự án khu công viên Mũi đèn đỏ và khu nhà ở đô thị tại phường Phú Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh và Chứng thư số 200077-6/TPV-CTTĐ ngày 22/8/2020, tài sản Thẩm định giá là quyền sử dụng đất tại Dự án 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo yêu cầu của Trần Văn Nhị, giúp cho Ngân hàng

SCB hợp thức hồ sơ thế chấp tài sản đảm bảo, giải ngân cho khoản vay của 65 khách hàng với tổng số tiền giải ngân là 105.656,35 tỷ đồng, tổng dư nợ các khoản vay này tính đến ngày 17/10/2022 là 127.384.417.850.190 đồng (gồm: 105.652,516 tỷ đồng nợ gốc và 21.731.901.850.190 đồng nợ lãi). Giá trị tài sản đảm bảo phân bổ để đảm bảo cho các khoản vay này theo định giá công ty Hoàng Quân và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 17.320.277.079.010 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay trên được xác định là **110.064.140.771.180 đồng** (Tổng dư nợ 127.384.417.850.190 đồng – Giá trị tài sản đảm bảo 17.320.277.079.010 đồng).

50. Hành vi vi phạm của Trần Thị Kim Ngân - Tổng Giám đốc và Trần Tuấn Hải – Thẩm định viên Công ty cổ phần Thẩm định giá Thiên Phú:

Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thiên Phú thành lập năm 2016, kinh doanh dịch vụ thẩm định giá. Đại diện pháp luật là Trần Thị Kim Ngân - Tổng Giám đốc, Trần Tuấn Hải là Thẩm định viên.

Năm 2020, Trần Thị Kim Ngân trực tiếp tiếp nhận hồ sơ tài sản thẩm định giá theo yêu cầu của Ngân hàng SCB từ Trần Văn Nhị. Khi gửi hồ sơ cho Ngân, Nhị gửi kèm file có sẵn yêu cầu về giá trị tài sản thẩm định giá cần đạt được và ngày phát hành chứng thư là lùi ngày so với thời điểm nhận hồ sơ, cụ thể: Đối với tài sản là Dự án khu công viên Mũi đèn đỏ và khu nhà ở đô thị tại phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Nhị đề nghị Ngân thực hiện thẩm định giá, ban hành chứng thư với giá dựa trên gửi báo cáo của Công ty TNHH Thẩm định giá SVVN Việt Nam. Đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại Dự án 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Dung yêu cầu thẩm định giá theo thông số không đúng quy hoạch 1/2000 đã được phê duyệt.

Trần Tuấn Hải nhận sự chỉ đạo của Trần Thị Kim Ngân tiến hành thẩm định giá tài sản theo yêu cầu của Ngân hàng SCB để làm cơ sở tham khảo xác định giá trị tài sản thế chấp, vay vốn ngân hàng. Theo đó, Hải đã nâng khống giá trị tài sản gấp nhiều lần thực tế theo yêu cầu của Trần Văn Nhị,cụ thể: Dự án 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, thẩm định vượt quy hoạch đã được phê duyệt 15 tầng; Dự án Khu Công viên mũi đèn đỏ và Khu nhà ở tại Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, thẩm định giá sai quy hoạch, tài sản thẩm định giá không đảm bảo pháp lý, chưa thuộc quyền tài sản của Công ty Cổ phần Tập đoàn Penninsula, thẩm định giá tài sản theo báo cáo thẩm định cũ của Công ty Thẩm định giá SVVN, không tiến hành khảo sát thực tế tài sản so sánh để đưa ra mức giá chỉ dẫn.

Từ tháng 8/2020 đến tháng 12/2020, Trần Tuấn Hải và Trần Thị Kim Ngân đã ký phát hành 02 Chứng thư thẩm định giá gồm: Chứng thư số 200113-1/TPV-CTTĐ, tài sản thẩm định giá là Dự án khu công viên Mũi đèn đỏ và khu nhà ở đô thị tại phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và Chứng thư số 200077-6/TPV-CTTĐ ngày 22/8/2020, tài sản thẩm định giá là quyền sử dụng đất tại Dự án 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng SCB sử dụng 02 chứng thư trên để hợp thức hồ sơ thế chấp tài sản đảm bảo, giải ngân cho khoản vay của 65 khách hàng với tổng số tiền giải ngân là 105.656,35 tỷ đồng, tổng dư nợ các khoản vay này tính đến ngày 17/10/2022 có tổng dư nợ là 127.384.417.850.190 đồng. Kết quả thẩm định giá của công ty Hoàng Quân đối với 02 tài sản trên là 17.320.277.079.010 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay trên được xác định là **110.064.140.771.180 đồng** (Tổng dư nợ 127.384.417.850.190 đồng – Giá trị tài sản đảm bảo 17.320.277.079.010 đồng).

51. Hành vi vi phạm của Đỗ Xuân Nam, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Dịch vụ Bất động sản DATC

Công ty cổ phần Tư vấn Dịch vụ Bất động sản DATC (Công ty DATC) được thành lập năm 2008, hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá. Đỗ Xuân Nam là Phó Tổng Giám đốc, thẩm định viên.

Đỗ Xuân Nam tiếp nhận yêu cầu thẩm định giá tài sản của Ngân hàng SCB về việc nâng khống giá trị, ghi lùi ngày phát hành chứng thư để Ngân hàng SCB sử dụng giải ngân vốn vay cho khách hàng. Nam trực tiếp nhận hồ sơ thẩm định giá từ Nguyễn Phương Hồng và Lê Anh Phương qua chuyển phát nhanh hoặc qua email. Khi gửi hồ sơ, Nguyễn Phương Hồng và Lê Anh Phương gửi kèm yêu cầu về giá trị tài sản thẩm định giá cần đạt được, thời gian phát hành chứng thư, báo cáo thẩm định giá để Nam thực hiện phát hành chứng thư theo đúng nội dung yêu cầu, trong đó có một số chứng thư phát hành lùi ngày so với thời điểm tiếp nhận hồ sơ thẩm định giá.

Đối với bất động sản tại địa chỉ 274 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Đỗ Xuân Nam đã tiến hành thẩm định giá tài sản không đúng với quy hoạch được phê duyệt (vượt 12 tầng), ký ban hành chứng thư số 254.9/CT-DCSC ngày 01/4/2019 không đúng giá trị thực tế, lùi ngày phát hành theo yêu cầu do Lê Anh Phương. Ngân hàng SCB đã sử dụng chứng thư trên để giải ngân cho 04 khách hàng vay với tổng số tiền giải ngân là 3.238 tỷ đồng, tổng dư nợ các khoản vay này tính đến ngày 17/10/2022 là 4.628.468.446.029 đồng (gồm 3.205.647.016575 đồng nợ gốc và 1.422.821.429.455 đồng nợ lãi). Giá trị tài sản đảm bảo phân bổ để đảm bảo cho các khoản vay này theo định giá công ty Hoàng Quân và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 350.768.288.482 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay trên được xác định là **4.277.700.157.387 đồng** (Tổng dư nợ 4.628.468.446.029 đồng – Giá trị tài sản đảm bảo 350.768.288.482 đồng).

52. Hành vi vi phạm của Lê Kiều Trang, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thẩm định giá E XIM

Năm 2014, Lê Kiều Trang tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Thẩm định giá E XIM. Theo yêu cầu của Lê Văn Chánh, Giám đốc Định giá và Quản lý tài sản đảm bảo Ngân hàng SCB, Lê Kiều Trang đã thẩm định giá tài sản, phát hành Chứng thư Thẩm định giá tài sản nâng khống giá trị, ghi lùi ngày phát

hành chứng thư để Ngân hàng SCB sử dụng phục vụ việc giải ngân vốn vay cho khách hàng.

Từ năm 2017 đến năm 2019, Lê Kiều Trang đã tiến hành thẩm định giá, ký thẩm định viên để Công ty E XIM phát hành 17 chứng thư nâng khống trị giá tài sản với tổng trị giá 1,360,853,000,000 đồng. Trang trực tiếp nghiên cứu hồ sơ tài sản thẩm định giá, sau đó thông tin cho Lê Văn Chánh về giá trị sơ bộ của tài sản, khi Chánh đồng ý thì Trang phát hành chứng thư, nếu Chánh không đồng ý thì Trang xem xét lại cho phù hợp với yêu cầu của Chánh. Lê Kiều Trang thẩm định giá không đúng quy hoạch, xác định diện tích quyền sử dụng đất của căn hộ chung cư không đúng quy định của Luật Đất đai năm 2014 và Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Các chứng thư Thẩm định giá do Công ty E XIM phát hành năm 2017, Trang đã gửi thông báo giá sơ bộ và được Chánh đề nghị thẩm định giá tăng giá trị tài sản tối đa thì Trang điều chỉnh và lại thông báo giá trị tài sản thẩm định giá lần 2 theo yêu cầu của Chánh. Đối với trường hợp Trang giữ nguyên giá trị tài sản thẩm định giá, thì Chánh không đồng ý cho phát hành chứng thư. Đối với các chứng thư Công ty E XIM phát hành ngày 18/4/2019, Trang phát hành chứng thư theo giá trị tài sản và lùi 04 tháng so với thời gian phát hành thực tế theo yêu cầu của Chánh. Ngân hàng SCB đã sử dụng các chứng thư để hợp thức hồ sơ thế chấp tài sản đảm bảo, giải ngân cho khoản vay của 11 khách hàng với tổng số tiền giải ngân là 1.140,861 tỷ đồng, tổng dư nợ các khoản vay này tính đến ngày 17/10/2022 là 1.550.155.160.434 đồng (gồm 1.103.354.334.111 đồng nợ gốc và 446.800.826.323 đồng nợ lãi). Giá trị tài sản đảm bảo phân bổ để đảm bảo cho các khoản vay này theo định giá công ty Hoàng Quân và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 565.683.757.495 đồng.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay trên được xác định là **984.471.402.939 đồng** (Tổng dư nợ 1.550.155.160.434 đồng – Giá trị tài sản đảm bảo 565.683.757.495 đồng).

V. HÀNH VI "THIẾU TRÁCH NHIỆM GÂY HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG"

1. Hành vi vi phạm của Phạm Thu Phong, Nguyên Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng SCB

Phạm Thu Phong làm việc tại Ngân hàng SCB (cũ) từ năm 2007, sau khi hợp nhất thì tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB đến tháng 4/2019 thì nghỉ, trải qua nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Kiểm Soát viên, Phó Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ, Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng ban Kiểm soát SCB.

Trong thời gian Phạm Thu Phong giữ vai trò Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng SCB, từ ngày 20/11/2012 đến ngày 26/12/2018, Ngân hàng SCB đã phát sinh 338 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP, với 403 khoản vay tại Ngân hàng SCB, trong đó các khoản vay của các khách hàng này còn dư nợ đến ngày 26/12/2018 là 163.703.632.185.988 đồng

(gồm 89.106.466.447.864 đồng nợ gốc và 74.597.165.738.124 đồng nợ lãi/phí, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Trong đó, tổng giá trị tài sản bảo đảm của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 73.386.549.153.876 đồng.

Phạm Thu Phong đã không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quy định của Ban Kiểm soát và Trưởng ban Kiểm soát trong quá trình Ngân hàng SCB cấp tín dụng đối với nhóm khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan theo số liệu như nêu trên nên đã không phát hiện, ngăn chặn kịp thời, có biện pháp xử lý đối với các sai phạm của Ngân hàng SCB trong hoạt động cấp tín dụng này, dẫn đến các khoản vay còn dư nợ đặc biệt lớn, Ngân hàng SCB không có khả năng thu hồi nợ.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay trên được xác định là **90.317.083.032.112 đồng** (Tổng dư nợ 163.703.632.185.988 đồng – Giá trị tài sản đảm bảo 73.386.549.153.876 đồng).

Khi Phạm Thu Phong nghỉ việc tại Ngân hàng SCB, Trương Mỹ Lan đã cho Phạm Thu Phong 20 tỷ đồng. Quá trình điều tra vụ án, Phạm Thu Phong đã tự nguyện nộp lại số tiền trên.

2. Hành vi vi phạm của Lưu Quốc Thắng, Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng SCB

Lưu Quốc Thắng làm việc tại Ngân hàng TMCP Đệ Nhất từ tháng 3/1998, sau khi hợp nhất thì tiếp tục làm việc tại Ngân hàng SCB cho đến nay, trải qua nhiều vị trí, chức vụ khác nhau, như: Nhân viên thu hồi nợ, Phó Trưởng phòng Kinh doanh, Trưởng phòng Kinh doanh, Giám đốc Chi nhánh Bình Tây, Giám đốc Chi nhánh 6, Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối Khách hàng cá nhân, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Sở Giao dịch, Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối Quản lý rủi ro, Giám đốc Khối Quản lý rủi ro. Sau khi Phạm Thu Phong nghỉ thì giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng SCB.

Trong thời gian Lưu Quốc Thắng giữ vai trò Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng SCB, từ ngày 17/4/2019 đến ngày 07/7/2022, Ngân hàng SCB đã phát sinh 438 khách hàng là các cá nhân, pháp nhân thuộc hệ sinh thái Tập đoàn VTP, với 652 khoản vay tại Ngân hàng SCB, trong đó các khoản vay của các khách hàng này còn dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 438.458.970.088.556 đồng (gồm 343.493.813.140.676 đồng nợ gốc và 94.965.156.947.880 đồng nợ lãi, bao gồm nợ lãi/phí đã được bán nợ/cấn trừ nợ). Trong đó, tổng giá trị tài sản bảo đảm của các khoản vay trên theo kết quả định giá của công ty Hoàng Quân và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 93.763.611.655.547 đồng.

Lưu Quốc Thắng đã không thực hiện đầy đủ, đúng chức năng nhiệm vụ quy định của Ban Kiểm soát và Trưởng ban Kiểm soát trong quá trình SCB cấp tín dụng đối với nhóm khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan theo số liệu như nêu trên nên đã không phát hiện được, ngăn chặn kịp thời, có biện pháp xử lý

đối với các sai phạm của Ngân hàng SCB trong hoạt động cấp tín dụng này, dẫn đến các khoản vay còn dư nợ đặc biệt lớn, Ngân hàng SCB không có khả năng thu hồi nợ.

Hậu quả thiệt hại của các khoản vay trên được xác định là **344.695.358.433.008 đồng** (Tổng dư nợ 438.458.970.088.556 đồng – Giá trị tài sản đảm bảo 93.763.611.655.547 đồng).

VII. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH, ỦY THÁC ĐIỀU TRA, TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP

1. Kết quả trưng cầu giám định chữ ký:

1.1. Giám định chữ ký, chữ viết của Henry Sun Ka Ziang, nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB:

Kết quả điều tra xác định: Đối tượng Henry Sun Ka Ziang đã ký 17 phiếu biểu quyết đồng ý Nghị quyết phê duyệt về việc cấp tín dụng đối với một số hồ sơ vay vốn do nhân viên Ngân hàng SCB phối hợp với nhân viên Tập đoàn VTP tạo lập theo sự chỉ đạo của Trương Mỹ Lan.

Ngày 26/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định số 60/QĐ-CSKT-P2, đề nghị giám định chữ ký tên "Henry Sun Ka Ziang". Ngày 24/10/2023, Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 6599/KL-KTHS kết luận: Chữ ký tên Henry Sun Ka Ziang trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A17 so với chữ ký tên Henry Sun Ka Ziang trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người ký ra.

1.2. Giám định chữ ký, chữ viết của Đinh Văn Thành, nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB:

Kết quả điều tra xác định: Đối tượng Đinh Văn Thành đã ký 07 phiếu biểu quyết đồng ý và thay mặt HĐQT ký 07 Nghị quyết phê duyệt về việc cấp tín dụng đối với một số hồ sơ vay vốn do nhân viên Ngân hàng SCB phối hợp với nhân viên Tập đoàn VTP tạo lập theo sự chỉ đạo của Trương Mỹ Lan.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định số 61/QĐ-CSKT-P2, đề nghị giám định chữ ký tên "Đinh Văn Thành". Ngày 24/10/2023, Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 6600/KL-KTHS kết luận: Chữ ký tên Đinh Văn Thành trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A13 so với chữ ký tên Đinh Văn Thành trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người ký ra.

1.3. Giám định chữ ký, chữ viết của Trầm Thích Tồn, nguyên Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB:

Kết quả điều tra xác định: Đối tượng Trầm Thích Tồn đã ký 03 phiếu biểu quyết đồng ý Nghị quyết phê duyệt về việc cấp tín dụng đối với một số hồ sơ vay vốn do nhân viên Ngân hàng SCB phối hợp với nhân viên Tập đoàn VTP tạo lập theo sự chỉ đạo của Trương Mỹ Lan.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định số 62/QĐ-CSKT-P2, đề nghị giám định chữ ký tên "Trầm Thích Tồn". Ngày 24/10/2023, Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 6601/KL-KTHS kết luận: Chữ ký tên Trầm Thích Tồn trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A3 so với chữ ký tên Trầm Thích Tồn trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M5 là do cùng một người ký ra.

1.4. Giám định chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Thu Sương, nguyên Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB:

Kết quả điều tra xác định: Đối tượng Nguyễn Thị Thu Sương đã ký 03 phiếu biểu quyết của các Thành viên HĐQT đồng ý phê duyệt về việc cấp tín dụng đối với một số hồ sơ vay vốn do nhân viên Ngân hàng SCB phối hợp với nhân viên Tập đoàn VTP tạo lập theo sự chỉ đạo của Trương Mỹ Lan.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định số 63/QĐ-CSKT-P2, đề nghị giám định chữ ký tên "Nguyễn Thị Thu Sương". Ngày 24/10/2023, Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 6602/KL-KTHS kết luận: Chữ ký tên Nguyễn Thị Thu Sương trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A3 so với chữ ký tên Nguyễn Thị Thu Sương trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 là do cùng một người ký ra.

1.5. Giám định chữ ký, chữ viết của Nguyễn Lâm Anh Vũ, nguyên Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành:

Kết quả điều tra xác định: Đối tượng Nguyễn Lâm Anh Vũ đã ký nhiều tờ trình cho vay, hợp đồng vay vốn, hợp đồng thế chấp đối với một số hồ sơ vay vốn do nhân viên Ngân hàng SCB phối hợp với nhân viên Tập đoàn VTP tạo lập theo sự chỉ đạo của Trương Mỹ Lan.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định số 64/QĐ-CSKT-P2, đề nghị giám định chữ ký tên "Nguyễn Lâm Anh Vũ". Ngày 24/10/2023, Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 6603/KL-KTHS kết luận: Chữ ký tên Nguyễn Lâm Anh Vũ trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A7 so với chữ ký tên Nguyễn Lâm Anh Vũ trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M5 là do cùng một người ký ra.

1.6. Giám định chữ ký, chữ viết của Nguyễn Huỳnh Lan Chi, nguyên Phó Giám đốc Khối Hỗ trợ Kinh doanh và Khai thác Tài sản thuộc Ngân hàng SCB:

Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Huỳnh Lan Chi đã ký 05 tờ trình tái thẩm định cho một số hồ sơ vay vốn do nhân viên Ngân hàng SCB phối hợp với nhân viên Tập đoàn VTP tạo lập theo sự chỉ đạo của Trương Mỹ Lan.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định số 65/QĐ-CSKT-P2, đề nghị giám định chữ ký tên "Nguyễn Huỳnh Lan Chi". Ngày 24/10/2023, Phân viện KHHS tại Thành phố

Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 6604/KL-KTHS kết luận: Chữ ký tên Nguyễn Huỳnh Lan Chi trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A5 so với chữ ký tên Nguyễn Huỳnh Lan Chi trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký ra.

1.7. Giám định chữ ký, chữ viết của Lee George Lam, nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB:

Kết quả điều tra xác định: Đối tượng Lee George Lam đã ký 03 phiếu biểu quyết đồng ý Nghị quyết phê duyệt về việc cấp tín dụng đối với một số hồ sơ vay vốn do nhân viên Ngân hàng SCB phối hợp với nhân viên Tập đoàn VTP tạo lập theo sự chỉ đạo của Trương Mỹ Lan.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định số 66/QĐ-CSKT-P2, đề nghị giám định chữ ký tên "Lee George Lam". Ngày 25/10/2023, Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 6605/KL-KTHS kết luận: Chữ ký tên Lee George Lam trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký tên Lee George Lam trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người ký ra.

1.8. Giám định chữ ký, chữ viết của Chiêm Minh Dũng, nguyên Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB

Kết quả điều tra xác định: Đối tượng Chiêm Minh Dũng đã ký 05 phiếu biểu quyết đồng ý và thay mặt HĐQT ký 03 Nghị quyết phê duyệt về việc cấp tín dụng đối với một số hồ sơ vay vốn do nhân viên Ngân hàng SCB phối hợp với nhân viên Tập đoàn VTP tạo lập theo sự chỉ đạo của Trương Mỹ Lan.

Ngày 16/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định số 67/QĐ-CSKT-P2, đề nghị giám định chữ ký tên "Chiêm Minh Dũng". Ngày 24/10/2023, Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 6606/KL-KTHS kết luận: Chữ ký tên Chiêm Minh Dũng trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A8 so với chữ ký tên Chiêm Minh Dũng trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M3 là do cùng một người ký ra.

1.9. Giám định chữ ký, chữ viết của Phạm Minh Hà, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thẩm định giá và tư vấn Việt Nam:

Kết quả điều tra xác định: Từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 3 năm 2022 công ty cổ phần Thẩm định giá và tư vấn Việt Nam (Công ty VNVC) do Phạm Hà Minh là Tổng Giám đốc, đã thực hiện Thẩm định giá các tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng SCB, phát hành các chứng thư thẩm định/báo cáo Thẩm định giá với giá trị tài sản thẩm định được thông đồng và nâng giá trị lên gấp nhiều lần so với thực tế theo yêu cầu của Ngân hàng SCB, các chứng thư, kết quả Thẩm định giá này được SCB sử dụng đưa vào hồ sơ thế chấp, làm căn cứ giải ngân các khoản vay giúp cho Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB và chiếm đoạt.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định số 57/QĐ-CSKT-P2, đề nghị giám định chữ ký tên "Phạm Hà Minh". Ngày 25/10/2023, Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 6596/KL-KTHS kết luận: Chữ ký tên Phạm Hà Minh trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A53, từ A88 đến A109 so với chữ ký tên Phạm Hà Minh trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M6 là do cùng một người ký ra.

- Không tiến hành giám định so sánh hình dấu chữ ký đứng tên Phạm Minh Hà trên các tài liệu cần giám định ý hiệu từ A54 đến A87 với chữ ký đứng tên Phạm Minh Hà trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6.

1.10. Giám định chữ ký, chữ viết của Phùng Xuân Khánh, Thẩm định viên:

Kết quả điều tra xác định: Đối tượng Lê Huy Khánh, Giám đốc Công ty Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới từ tháng 03/2022 đến tháng 09/2022 đã ký giả chữ ký của La Xuân Phước, Phùng Xuân Khánh tại mục thẩm định viên trên các chứng thư, báo cáo kết quả Thẩm định giá do Công ty Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới phát hành, các chứng thư này được SCB sử dụng đưa vào hồ sơ thế chấp, làm căn cứ giải ngân các khoản vay giúp cho Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB và chiếm đoạt.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định số 58/QĐ-CSKT-P2, đề nghị giám định chữ ký tên "Phùng Xuân Khánh". Ngày 25/10/2023, Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 6597/KL-KTHS kết luận: Chữ ký tên Phùng Xuân Khánh trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A58 so với chữ viết tên Phùng Xuân Khánh trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 là không phải do cùng một người ký (viết) ra.

1.11. Giám định chữ ký, chữ viết của La Xuân Phước, Thẩm định viên:

Kết quả điều tra xác định: Đối tượng Lê Huy Khánh (Giám đốc Công ty TNHH Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới) từ tháng 03/2022 đến tháng 09/2022 đã ký giả chữ ký của La Xuân Phước, Phùng Xuân Khánh tại mục thẩm định viên trên các chứng thư, báo cáo kết quả Thẩm định giá do Công ty TNHH Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới phát hành, các chứng thư này được SCB sử dụng đưa vào hồ sơ thế chấp, làm căn cứ giải ngân các khoản vay giúp cho Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB và chiếm đoạt.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định số 58/QĐ-CSKT-P2, đề nghị giám định chữ ký tên "La Xuân Phước". Ngày 25/10/2023, Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 6597/KL-KTHS kết luận: Chữ ký dạng chữ viết "Phuoc" dưới mục "Thẩm định viên" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết, chữ ký đứng tên La Xuân Phước trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là không phải do cùng một người ký (viết) ra.

1.12. Giám định chữ ký, chữ viết của Cao Việt Dũng, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Tường Việt:

Kết quả điều tra xác định: Cao Việt Dũng (Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Tường Việt) cùng với đối tượng Dương Tấn Trước (Tổng giám đốc Công ty Tường Việt) đã lập hồ sơ mua bán hàng hóa khống để vay tiền tại Ngân hàng SCB lấy tiền sử dụng vào các mục đích cá nhân và cho Trương Mỹ Lan sử dụng. Tuy nhiên, Dũng không thừa nhận mình đã ký tên vào một số tài liệu trong hồ sơ vay mà khai do Dương Tấn Trước chỉ đạo Trương Hồng Phượng (Phó Giám đốc tài chính kiêm Thủ quỹ Công ty Tường Việt) ký giả chữ ký của Dũng trong toàn bộ hồ sơ vay.

Ngày 14/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định số 21/QĐ-CSKT-P2, đề nghị giám định chữ ký tên Cao Việt Dũng. Ngày 02/11/2023, Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 5985/KL-KTHS kết luận:

- Chữ ký tên Cao Việt Dũng trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A6, A7 so với chữ ký tên Cao Việt Dũng trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 (trừ chữ ký dưới mục: "Bên thế chấp" trên các tài liệu ký hiệu M4, M5) là không phải do cùng một người ký ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Cao Việt Dũng trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5, A8, A9 so với chữ ký đứng tên Cao Việt Dũng trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là có phải hay không phải do cùng một người ký ra.

2. Kết quả ủy thác điều tra:

Ngày 04/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định ủy thác điều tra số 89/QĐ-CSKT-P10 về việc ủy thác xác minh ghi lời khai đối với 1.165 người đứng tên pháp nhân, cá nhân ký hồ sơ vay vốn, đứng tên tài sản ký hồ sơ thế chấp, đứng tên ký rút nộp tiền liên quan những khoản vay tại Ngân hàng SCB thuộc diện điều tra tại 39 tỉnh, thành phố. Kết quả ủy thác ghi lời khai đến nay xác định: Những đối tượng đã ghi lời khai đều khai nhận được nhờ đứng tên ký hồ sơ theo yêu cầu, không biết gì về việc vay vốn tại Ngân hàng SCB, phù hợp với lời khai của các bị can và người có liên quan trong vụ án.

3. Về yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự:

Ngày 10/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có công văn số 2089/CV-CSKT-P10, kèm theo Yêu cầu Tương trợ tư pháp về hình sự số 304, 305, 306/UTTPHS-CSKT-P10 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông tin đến 1Tổng chưởng lý Quần đảo British Virgin thuộc Vương Quốc Anh, 2Tổng chưởng lý Quần đảo Cayman thuộc Vương Quốc Anh và 3Cục Tư pháp Khu hành chính đặc biệt Hong Kong, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa, phối hợp xác minh về 08 công ty ((1) Công ty Galaxy Capital Invesment Development Limited; (2) Công ty Noble Capital Group Limited; (3) Công ty Glory Capital Investment Limited; (4) Công ty Day Glory Development Limited; (5) Công ty Prosperity Asia Capital Limited; (6) Công ty Lionyear International Limited; (7) Công ty Magic Luck Group Limited; (8) Công ty Dragon Fund Investment Limited) có quốc tịch tại British Virgin Islands;

Cayman Islands về các nội dung: Thông tin về pháp nhân, người đại diện pháp luật; Quan hệ với Trương Mỹ Lan và các cá nhân khác tại Tập đoàn VTP và Công ty Việt Vĩnh Phú; Xác định việc mua/sở hữu cổ phần Ngân hàng SCB và Công ty Việt Vĩnh Phú; Việc tham gia hoặc có quan điểm tại các cuộc họp Đại hội cổ đông tại Ngân hàng SCB và Công ty Việt Vĩnh Phú; Cung cấp các tài liệu liên quan đến pháp nhân doanh nghiệp; việc sở hữu cổ phần và các hoạt động có liên quan đến Ngân hàng SCB và Công ty Việt Vĩnh Phú.

Ngày 29/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có công văn số 2497/CV-CSKT-P2, kèm theo Yêu cầu Tương trợ tư pháp về hình sự số 374 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông tin đến Cục Tư pháp Khu Hành chính đặc biệt Hồng Kông, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa phối hợp xác minh đối với Lee George Lam, Thành viên Hội đồng quản trị SCB và Henry Sun Ka Ziang, Thành viên Hội đồng quản trị SCB về các nội dung: Thông tin lý lịch cá nhân; Ghi lời khai các cá nhân này để xác định việc tham gia Hội đồng quản trị Ngân hàng SCB và phê duyệt các khoản vay theo sự chỉ đạo, điều hành của Trương Mỹ Lan; Yêu cầu 02 cá nhân nêu trên cung cấp các tài liệu liên quan đến việc tiếp nhận chỉ đạo từ Trương Mỹ Lan và phê duyệt hồ sơ các khoản vay tại Ngân hàng CB.

Tuy nhiên đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chưa nhận được kết quả trả lời.

B. HÀNH VI VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐOÀN THANH TRA, TỔ GIÁM SÁT TẠI NGÂN HÀNG SCB VÀ LÃNH ĐẠO CƠ QUAN THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG

Trong thời gian xây dựng, phê duyệt, triển khai Kế hoạch tái cơ cấu Ngân hàng SCB giai đoạn 2015 - 2019, NHNN đã chỉ đạo Cơ quan TTGSNH triển khai 03 Đoàn thanh tra tiến hành hoạt động thanh tra đối với Ngân hàng SCB gồm:

(1) Thanh tra Ngân hàng SCB năm 2014-2015 về việc thanh tra hợp nhất Ngân hàng SCB do Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (Cục II), Cơ quan TTGSNH tiến hành và đã ban hành Kết luận thanh tra số 24/KLTT-CụcII.m ngày 12/8/2015;

(2) Thanh tra Ngân hàng SCB năm 2016 về việc thanh tra giữ hộ vàng, kiểm quỹ vàng tại Ngân hàng SCB do Cục II, Cơ quan TTGSNH tiến hành và đã ban hành Kết luận thanh tra số 31/KL-CụcII.2.m ngày 30/12/2016.

(3) Thanh tra Ngân hàng SCB năm 2017 - 2018 do NHNN (Cơ quan TTGSNH) chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ (TTCP), Kiểm toán Nhà nước (KTNN), Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia (UBGSTCQG) tiến hành và Cơ quan TTGSNH đã ban hành Kết luận thanh tra số 3959/KL-TTGSNH1 ngày 04/12/2018.

Trong 03 Đoàn thanh tra nêu trên, Đoàn thanh tra liên ngành năm 2017 - 2018 có phạm vi, nội dung thanh tra toàn diện đối với Ngân hàng SCB, kết quả thanh tra là cơ sở đánh giá đúng tình hình, thực trạng tín dụng, nợ xấu, cơ cấu nợ

của Ngân hàng SCB theo Kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2015 - 2019, tình trạng sở hữu cổ phần, kiểm soát, điều hành tại Ngân hàng SCB của Trương Mỹ Lan, Tập đoàn VTP để Chính phủ và NHNN có các giải pháp, biện pháp xử lý phù hợp. Tuy nhiên, quá trình thanh tra tại Ngân hàng SCB, các cá nhân là lãnh đạo Cơ quan TTGSNH, Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn và các thành viên Đoàn thanh tra đã có các sai phạm, vi phạm nghiêm trọng, nhận tiền, quà, lợi ích vật chất từ Ngân hàng SCB, bao che, báo cáo không trung thực, không đầy đủ kết quả thanh tra cho NHNN, để NHNN không có đủ thông tin, tài liệu phục vụ tham mưu, chỉ đạo xử lý các sai phạm của Ngân hàng SCB, ngăn chặn hành vi phạm tội của Trương Mỹ Lan và đồng phạm xảy ra tại Ngân hàng SCB.

Về hoạt động giám sát đối với Ngân hàng SCB, sau khi hợp nhất năm 2012, quá trình hoạt động của Ngân hàng SCB thực hiện theo các quy định, quy chế giám sát tăng cường của NHNN theo 07 Quyết định tương ứng với các giai đoạn. Theo đó, từ tháng 3/2016 đến tháng 10/2022 NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định thành lập 04 tổ giám sát để giám sát và giám sát tăng cường tại Ngân hàng SCB theo các quyết định: Quyết định số 31/QĐ-Cục II.6 ngày 01/3/2016; Quyết định số 13/QĐ-HCM ngày 05/02/2020; Quyết định 141/QĐ-HCM ngày 23/12/2021 và Quyết định số 47/QĐ-HCM ngày 17/5/2022. Quá trình thực hiện biện pháp giám sát qua báo cáo, các tổ giám sát đã có trên 70 lượt văn bản báo cáo, đề xuất lãnh đạo các cấp về việc kiểm tra, thanh tra Ngân hàng SCB, đưa Ngân hàng SCB vào diện kiểm soát toàn diện, kiểm soát đặc biệt nhưng không được chấp nhận, chỉ triển khai 02 cuộc thanh tra đột xuất năm 2020 và 2022, nhưng phạm vi thanh tra bị thu hẹp, không đúng với đề xuất của Tổ giám sát và ý kiến chỉ đạo của NHNN.

I. HÀNH VI VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TRA CỦA ĐOÀN THANH TRA TẠI NGÂN HÀNG SCB

1. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng.

Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định Cơ quan TTGSNH thuộc NHNN có chức năng, nhiệm vụ:

(1) Thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và giám sát chuyên ngành về ngân hàng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của NHNN, đề xuất Thống đốc NHNN áp dụng biện pháp xử lý đối với đối tượng thanh tra ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật hoặc hoạt động không an toàn;

(2) Đặt, chấm dứt tình trạng giám sát đặc biệt, kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng;

(3) Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro, xử lý cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện thông qua công tác thanh tra ngân hàng;

(4) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, giám sát của Thống đốc NHNN và Cơ quan TTGSNH;

(5) Trưng tập cán bộ, công chức của cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia Đoàn thanh tra;

(6) Thực hiện Giám sát chuyên ngành về ngân hàng theo quy định của pháp luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Nguyên tắc hoạt động thanh tra "*Tuân theo pháp luật, bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời*" (Điều 7 Luật Thanh tra năm 2010); các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thanh tra, trong đó nghiêm cấm hành vi: "*Cố ý không ra quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; kết luận sai sự thật; quyết định, xử lý trái pháp luật; bao che cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật; can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra, lợi dụng ảnh hưởng của mình tác động đến người làm nhiệm vụ thanh tra; đưa, nhận, môi giới hối lộ*" (Điều 13 Luật Thanh tra năm 2010) .

Trong hoạt động thanh tra chuyên ngành, Chánh TTGSNH, Người ra Quyết định thanh tra có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, thực hiện, kiểm tra, giám sát hoạt động thanh tra theo đúng nội dung Quyết định thanh tra; xử lý kịp thời kết luận, kiến nghị quyết định thanh tra chuyên ngành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình.

Trưởng đoàn thanh tra tổ chức, chỉ đạo các thành viên Đoàn thanh tra thực hiện đúng nội dung quyết định thanh tra; kiến nghị với người ra quyết định thanh tra áp dụng biện pháp thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Người ra quyết định thanh tra để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao; báo cáo với người ra quyết định thanh tra về kết quả thanh tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan của báo cáo đó; chịu trách nhiệm trước người ra quyết định thanh tra và trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình...

Phó trưởng đoàn, thành viên Đoàn thanh tra thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn thanh tra; kiến nghị Trưởng đoàn thanh tra áp dụng biện pháp thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn thanh tra để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Trưởng đoàn thanh tra, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Trưởng đoàn thanh tra về tính chính xác, trung thực, khách quan của nội dung đã báo cáo.

2. Hành vi sai phạm của Đoàn thanh tra

2.1. Kết quả thanh tra tại Ngân hàng SCB năm 2017 - 2018

2.1.1. Việc triển khai kế hoạch thanh tra

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Thông báo số 1335/VPCP-V.I ngày 16/5/2017; số 1549/VPCP-V.I ngày 02/6/2017 và số 2114/VPCP-V.I ngày 20/7/2017 của Văn phòng Chính phủ về thanh tra Ngân

hàng SCB, Cơ quan TTGSNH đã thành lập Đoàn thanh tra tại Ngân hàng SCB năm 2017-2018 và được triển khai thành 2 đợt như sau:

* Thanh tra đợt 1: Ngày 01/8/2017, Nguyễn Văn Hưng - Phó Chánh thanh tra phụ trách Cơ quan TTGSNH ra Quyết định số 315/QĐ-TTGSNH1 (Quyết định số 315) thành lập Đoàn thanh tra liên ngành tiến hành thanh tra Ngân hàng SCB, gồm 18 thành viên do Cơ quan TTGSNH là đơn vị chủ trì, phối hợp với Kiểm toán Nhà nước (KTNN), Thanh tra Chính phủ (TTCP), Ủy ban giám sát tài chính quốc gia (UBGSTCQG). Trưởng đoàn là Đỗ Thị Nhàn - Vụ trưởng Vụ thanh tra giám sát các tổ chức tín dụng (Vụ I) tiến hành thanh tra tại Hội sở chính và 12 Chi nhánh.

Nội dung thanh tra gồm: (1) Hoạt động cấp tín dụng từ 30/6/2014; (2) Các khoản lãi và phí phải thu; (3) Thực trạng xử lý nợ xấu; (4) Thực hiện kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 theo văn bản số 756/NHNN-TTGSNH.m ngày 12/8/2015 của NHNN về cơ cấu lại, xử lý nợ xấu của Ngân hàng SCB, trong đó tập trung đối với các nội dung chủ yếu về việc thực hiện cơ cấu nợ, giữ nguyên nhóm nợ đối với các phương án, dự án tái cơ cấu; (5) Đánh giá hoạt động quản trị, điều hành của Ngân hàng SCB đối với các nội dung thanh tra.

Ngày 03/8/2017, Đỗ Thị Nhàn - Trưởng đoàn ký Kế hoạch số 01/KH-ĐTTr.m thanh tra Ngân hàng SCB năm 2017 (Kế hoạch số 01) được Nguyễn Văn Hưng phê duyệt, nêu rõ nội dung, phương pháp, mục đích, yêu cầu, tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ; thời gian thanh tra là 45 ngày làm việc; phạm vi thanh tra sẽ kiểm tra những hồ sơ khách hàng và những khách hàng có khoản vay thuộc các dự án, phương án tái cơ cấu; hồ sơ cấp tín dụng mới chưa thanh tra, kiểm tra...thời kỳ thanh tra từ ngày 30/6/2014 đến ngày 30/6/2017 và đến thời điểm thanh tra, trước hoặc sau thời kỳ thanh tra nếu xét thấy cần thiết. Đoàn thanh tra chia thành 05 tổ công tác như sau:

- Tổ 1 gồm: Đỗ Thị Nhàn - Vụ trưởng Vụ I, Cơ quan TTGSNH làm Trưởng đoàn kiêm Tổ trưởng; Nguyễn Văn Thùy - Phó Trưởng Ban giám sát tổng hợp, UBGSTCQG là thành viên, có nhiệm vụ thực hiện thanh tra việc ban hành chính sách, quy định nội bộ của Ngân hàng SCB.

- Tổ 2 gồm: Nguyễn Thị Phụng - Phó Vụ trưởng Vụ I, Cơ quan TTGSNH là Phó Trưởng đoàn kiêm Tổ trưởng; Bùi Tuấn Khoa, Thanh tra viên, Phó Trưởng phòng Vụ I, Cơ quan TTGSNH; Vũ Khánh Linh, Thanh tra viên, Phó Trưởng phòng Vụ I, Cơ quan TTGSNH; Nguyễn Tuấn Anh, Chuyên viên Vụ I, Cơ quan TTGSNH; có nhiệm vụ thanh tra Hội sở chính (thanh tra và tổng hợp chung việc tuân thủ một số tỷ lệ an toàn, tăng trưởng tín dụng và kiểm tra hoạt động phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro; xử lý nợ xấu; công tác quản trị điều hành và kiểm toán nội bộ; việc góp vốn vào Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, Dự án BMC Hưng Long); thanh tra Dự án Royal Garden; 6A, Mũi Đèn Đỏ; Phương án Times Square tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh; các khách hàng vay vốn mới tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Cầu Giấy.

- Tổ 3 gồm: Vương Đỗ Anh Tuấn, Thanh tra viên - Phó Trưởng phòng Vụ I, Cơ quan TTGSNH là Tổ trưởng; Phạm Quốc Thịnh - Chuyên viên Cơ quan

TTGSNH; Phạm Hồng Linh - Thanh tra viên Cơ quan TTGSNH; Nguyễn Lan Hương - Thanh tra viên Cơ quan TTGSNH, có nhiệm vụ thanh tra Phương án Times Square, Windsor; Dự án 270-274 Nam Kỳ Khởi Nghĩa; Dự án 5-2 tại Chi nhánh Sài Gòn; Dự án Mũi Đèn Đỏ; Times Square; 6A tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành; thanh tra cấp tín dụng các khách hàng mới tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Thăng Long.

- Tổ 4 gồm: Trần Văn Tuấn - Thanh tra viên chính, Trưởng phòng Nghiệp vụ 2, Vụ Thanh tra khối nội chính và kinh tế tổng hợp (Vụ II), TTCP là Tổ trưởng; Trương Việt Hưng, Nguyễn Duy Phương, Nguyễn Hà Linh đều là các Thanh tra viên Vụ II, TTCP, tiến hành thanh tra về tình hình tài chính của Công ty Thuận Tài và một số vấn đề chung liên quan đến Dự án Chợ Vải tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Chợ Lớn, Ngân hàng SCB Chi nhánh Tân Bình, Ngân hàng SCB Chi nhánh Tân Định; thanh tra việc cấp tín dụng đối với các khách hàng mới tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Hà Nội.

- Tổ 5 gồm: Lê Thanh Hà, Trưởng phòng Kiểm toán Ngân hàng 1, KTNN chuyên ngành VII làm Tổ trưởng; Bùi Vũ Hồng Trang - Phó Trưởng Phòng giám sát lĩnh vực ngân hàng, Ban giám sát tổng hợp, UBGSTCQG; Lại Văn Bách - Phó Trưởng phòng tổng hợp, KTNN chuyên ngành VII; Phạm Thị Thùy Linh - Chuyên viên Phòng giám sát lĩnh vực ngân hàng, Ban giám sát tổng hợp, UBGSTCQG, có nhiệm vụ thanh tra việc cấp tín dụng đối với các khách hàng mới tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Gia Lai, Ngân hàng SCB Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch và Ngân hàng SCB Chi nhánh Hai Bà Trưng.

Ngày 07/8/2017, Đoàn thanh tra họp triển khai thực hiện thanh tra Ngân hàng SCB theo Quyết định số 315 và Kế hoạch số 01; giao Tổ thanh tra số 2 do Nguyễn Thị Phụng làm Tổ trưởng là đầu mối, giúp Trưởng đoàn thanh tra tổng hợp kết quả thanh tra từng thời kỳ theo chế độ báo cáo và tổng hợp chung về kết quả thanh tra đối với các phương án, dự án.

* Thanh tra đợt 2: Tại cuộc họp ngày 12/3/2018, sau khi nghe đại diện các Cơ quan báo cáo kết quả thanh tra tại Ngân hàng SCB, Chính phủ đã chỉ đạo tại Thông báo số 42/TB-VPCP ngày 27/3/2018 của Văn phòng Chính phủ yêu cầu tiếp tục thanh tra, kiểm tra làm rõ các vi phạm của Ngân hàng SCB, cụ thể: (1) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn huy động của Ngân hàng SCB thời gian qua (bao gồm các nguồn huy động từ người dân, doanh nghiệp, các tổ chức và các nguồn huy động khác quy định pháp luật), đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, hoạt động cấp tín dụng (các khoản cho vay, hoạt động đầu tư...); đồng thời, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động cấp tín dụng của Ngân hàng SCB đối với các doanh nghiệp liên quan đến Tập đoàn VTP và gia đình bà Trương Mỹ Lan; (2) Kiểm tra trực tiếp một số Chi nhánh có hoạt động cho vay lớn, có dấu hiệu vi phạm, nhiều giao dịch bất thường như Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch, Chi nhánh Chợ Lớn... (nhiều khách hàng vay vốn lớn có đăng ký kinh doanh tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Hồ Chí Minh; nhiều khách hàng cá nhân vay vốn cho một doanh nghiệp); (3) Rà soát tổng thể tình hình tài sản bảo đảm, đặc biệt là các tài sản bảo đảm

cho các khoản vay thuộc Đề án tái cơ cấu trước đây và các khoản vay mới, nhất là một số khoản vay lớn, trên cơ sở đó kiến nghị biện pháp xử lý phù hợp; (4) Làm rõ các vi phạm trong hoạt động cấp tín dụng và cho vay, tính hợp pháp của việc ký các hợp đồng tín dụng, dịch chuyển dòng tiền (trong đó chú ý đánh giá tình hình sử dụng vốn vay của doanh nghiệp thực hiện các Dự án lớn đang gặp khó khăn trong việc trả nợ); nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì kiến nghị chuyển cơ quan chức năng xem xét, xử lý quy định.

Ngày 10/4/2018, Nguyễn Văn Hưng, Phó Chánh thanh tra ký Quyết định số 85/QĐ-TTGSNH1 (Quyết định số 85) gia hạn thời hạn thanh tra tại Ngân hàng SCB thêm 15 ngày làm việc. Cùng ngày, Đỗ Thị Nhàn ký Kế hoạch số 92/KH-ĐTTr.m, ngày 11/4/2018 (Kế hoạch 92) trình Nguyễn Văn Hưng phê duyệt. Nội dung Kế hoạch 92 nêu rõ:

(1) Mục đích: Làm rõ các vi phạm trong hoạt động cấp tín dụng và cho vay, dịch chuyển dòng tiền, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì kiến nghị chuyển cơ quan chức năng xem xét, xử lý theo quy định. Xác định thực trạng cấp tín dụng, việc sử dụng tiền vay, mối quan hệ sở hữu của Nhóm Vạn Thịnh Phát và Trương Mỹ Lan đối với nhóm 71 khách hàng có địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai…

(2) Nội dung: Thanh tra hoạt động cấp tín dụng và thu nợ của Ngân hàng SCB đối với các khách hàng tại số 04 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh còn dư nợ tại ngày 31/3/2018 và đến thời điểm thanh tra. Thanh tra việc chấp hành quy định về giới hạn cấp tín dụng trong việc cấp tín dụng của Ngân hàng SCB đối với các khách hàng có dư nợ tại thời điểm ngày 31/3/2018 của Ngân hàng SCB…

(3) Phương pháp, biện pháp thanh tra, trong đó nêu rõ: Xác định việc sử dụng tiền vay thực tế của các khách hàng có địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai.

(4) Theo Kế hoạch số 92, Đoàn thanh tra chia làm 03 Tổ thanh tra, cụ thể:

- Tổ 1 gồm: Nguyễn Thị Phụng - Phó trưởng đoàn, Tổ trưởng và các thành viên (Trần Văn Tuấn; Vũ Khánh Linh và Nguyễn Tuấn Anh) có nhiệm vụ: (i) Rà soát việc thu nợ gốc, lãi của các khách hàng dư nợ tại thời điểm 30/6/2017 và đã tất toán tại thời điểm 31/3/2018 có địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai tại Ngân hàng SCB chi nhánh Cống Quỳnh; (ii) Tổng hợp kết quả thanh tra của toàn đoàn; (iii) Rà soát lại kết quả thanh tra đợt 1 tại Ngân hàng SCB chi nhánh Chợ Lớn, chi nhánh Cống Quỳnh, chi nhánh Tân Bình, chi nhánh Tân Định (những nội dung còn chưa rõ và những khắc phục chỉnh sửa mới của Ngân hàng SCB đối với kết quả thanh tra đợt 1).

- Tổ 2 gồm: Vương Đỗ Anh Tuấn - Tổ trưởng và các thành viên (Nguyễn Văn Thùy; Nguyễn Duy Phương; Bùi Tuấn Khoa và Phạm Quốc Thịnh) có nhiệm vụ: (i) Thanh tra các khách hàng dư nợ tại thời điểm 30/6/2017 và đã tất toán tại thời điểm 31/3/2018 có địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai tại Ngân hàng SCB chi nhánh Bến Thành; (ii) Rà soát việc thu nợ gốc, lãi của các khách

hàng dư nợ tại thời điểm 30/6/2017 và đã tất toán tại thời điểm 31/3/2018 có địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai tại Ngân hàng SCB chi nhánh Sài Gòn, chi nhánh Bến Thành; (iii) Rà soát lại kết quả thanh tra đợt 1 tại Ngân hàng SCB chi nhánh Sài Gòn, chi nhánh Bến Thành (những nội dung còn chưa rõ và những khắc phục chỉnh sửa mới của Ngân hàng SCB đối với kết quả thanh tra đợt 1);

- Tổ 3 gồm: Lê Thanh Hà, Tổ trưởng và các thành viên (Trương Việt Hưng; Nguyễn Hà Linh; Bùi Vũ Hồng Trang; Lại Văn Bách; Phạm Thị Thùy Linh; Nguyễn Lan Hương và Phạm Hồng Linh), có nhiệm vụ: (i)) Thanh tra các khách hàng dư nợ tại thời điểm 30/6/2017 và đã tất toán tại thời điểm 31/3/2018 có địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai tại Ngân hàng SCB chi nhánh Phạm Ngọc Thạch; (ii) Rà soát việc thu nợ gốc, lãi của các khách hàng dư nợ tại thời điểm 30/6/2017 và đã tất toán tại thời điểm 31/3/2018 có địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai tại Ngân hàng SCB chi nhánh Phạm Ngọc Thạch; (iii) Rà soát lại kết quả thanh tra đợt 1 tại Ngân hàng SCB chi nhánh Sài Gòn, chi nhánh Phạm Ngọc Thạch, chi nhánh Gia Lai (những nội dung còn chưa rõ và những khắc phục chỉnh sửa mới của Ngân hàng SCB đối với kết quả thanh tra đợt 1).

Tại Kế hoạch số 92 do Đỗ Thị Nhàn ký đã cố định danh sách 71 khách hàng, không bổ sung danh sách 13 khách hàng mới có cùng địa chỉ kinh doanh tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai có dư nợ phát sinh sau ngày 30/6/2017 đến ngày 31/12/2017 là 18.691,250 tỷ đồng (theo kết quả trả lời của CIC tại văn bản số 07/TTTD-TTQL.m ngày 12/02/2018) vào 71 khách hàng có cùng địa chỉ để thanh tra.

2.1.2. Kết quả phát hiện vi phạm của Ngân hàng SCB

* Đợt 1: Trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra của các thành viên trong Đoàn và các Tổ thanh tra, ngày 18/12/2017, Đoàn thanh tra đã lập, ký Biên bản làm việc với Ngân hàng SCB, xác định Ngân hàng SCB sai phạm trong tất cả các nội dung thanh tra, nổi lên là:

(1) Tăng trưởng tín dụng vượt so với phê duyệt của NHNN;

(2) Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro (DPRR): Phân loại nợ sang nhóm cao hơn;

(3) Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR): có sự chênh lệch giữa báo cáo của Ngân hàng SCB (10,06%) và kết quả của Đoàn thanh tra (5,92%), không đạt theo quy định là từ 9% trở lên;

(4) Tỷ lệ cấp tín dụng vào các dự án bất động sản (BĐS) trên 62%, cao hơn so với quy định của NHNN tại Công văn 756 (55%), việc xử lý nợ xấu (bán nợ cho VAMC, bán trả chậm repo cổ phiếu) chưa đánh giá được năng lực tài chính của khách hàng dẫn đến tiềm ẩn rủi ro cho Ngân hàng SCB;

(5) Đặc biệt là sai phạm trong việc cấp tín dụng đối với các phương án, dự án theo kế hoạch tái cơ cấu tại Phương án Chợ Vải, Times Square, Winsor; Dự án Mũi Đèn Đỏ, 6A, Royal Garden, Khu 5-2; New Pearl; BMC Hưng Long ...: SCB không chấp hành các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và

các văn bản chỉ đạo của NHNN (Quyết định 1627) trong việc cho vay, xử lý lãi dự thu, hầu hết đều có rủi ro mất vốn, phải phân loại nợ xấu (nhóm 3 đến nhóm 5) và phải trích lập DPRR bổ sung, thoái lãi dự thu;

(6) Các sai phạm đối với 20 khách hàng địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch và 03 khách hàng thông thường tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Gia Lai và Ngân hàng SCB Chi nhánh Cầu Giấy, phải phân loại nợ xấu (nhóm 3 đến nhóm 5) và phải trích lập DPRR bổ sung, thoái lãi dự thu.

Đối với các sai phạm về phân loại nợ xấu, Ngân hàng SCB cho rằng nếu phải phân loại theo kết quả thanh tra thì lợi nhuận Ngân hàng SCB sẽ âm rất lớn, mất cân đối nguồn nghiêm trọng, không được tiếp tục cho vay và khả năng Ngân hàng SCB phá sản là rất cao. Do đó, Ngân hàng SCB kiến nghị Đoàn thanh tra, Cơ quan TTGSNH, NHNN xem xét 04 nội dung kiến nghị cụ thể như sau:

(1) Chấp nhận thực trạng các khoản nợ và cho phép Ngân hàng SCB được giữ nguyên nợ nhóm 1 đối với các khoản vay thuộc các phương án, dự án tái cơ cấu để tránh việc phát sinh nợ xấu quá lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Ngân hàng;

(2) Chấp thuận cho Ngân hàng SCB tiếp tục được hạch toán các khoản cho vay lãi dự thu phát sinh trước 30/12/2016, đồng thời được tiếp tục cho vay xử lý lãi dự thu đối với lãi phát sinh mới của các dự án, phương án;

(3) Cho phép Ngân hàng SCB được giữ nguyên lộ trình xử lý, thu hồi các khoản bán chứng khoán trả chậm (từ các khoản repo cổ phiếu), khoản bán tài sản trả chậm;

(4) Cho phép Ngân hàng SCB tiếp tục được bán nợ cho VAMC.

Trên cơ sở kết quả thanh tra, liên quan đến các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của Ngân hàng SCB, Đỗ Thị Nhàn, Trưởng đoàn đã ký các Báo cáo tiến độ số 12/BC-ĐTT.m ngày 30/11/2017; số 18/BC-ĐTT.m ngày 11/01/2018 và số 19/BC-ĐTT.m ngày 21/01/2018 trình Nguyễn Văn Hưng, Phó Chánh thanh tra phụ trách Cơ quan TTGSNH về việc: Ngân hàng SCB phân loại nợ Nhóm 1 và cho vay xử lý lãi dự thu **không đáp ứng** các điều kiện theo văn bản chỉ đạo của NHNN; Đoàn thanh tra đánh giá phân loại lại đối với các khoản vay này từ Nhóm 1 **xuống Nhóm 4, 5 là phù hợp** với quy định của NHNN tại 780/QĐ-NHNN và Thông báo 226/TB-NHNN.m; việc xem xét Ngân hàng SCB được cơ cấu nợ và giữ nguyên nhóm nợ (Nhóm 1) đối với các khoản vay thuộc Phương án, Dự án **nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho Ngân hàng SCB** thu hồi nợ vay trong bối cảnh không sử dụng ngân sách Nhà nước thực hiện Đề án tái cơ cấu của Ngân hàng SCB. Tuy nhiên, việc xem xét, **quyết định giữ nguyên nợ Nhóm 1** đối với các khoản vay này thuộc **thẩm quyền của lãnh đạo NHNN**. Do đó, Đoàn Thanh tra đề xuất báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo NHNN xem xét, cho ý kiến. Tuy nhiên, Nguyễn Văn Hưng đã xem các nội dung Báo cáo, tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình nhưng sau đó **không ký Tờ trình** báo cáo lãnh đạo NHNN.

Để xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra, Đỗ Thị Nhàn, Nguyễn Thị Phụng giao Nguyễn Tuấn Anh tổng hợp các số liệu, chỉ tiêu tài chính của Ngân hàng SCB trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra của các tổ. Nguyễn Tuấn Anh đã cập nhật, tổng hợp số liệu về phân loại nợ và trích lập DPRR; nợ xấu, báo cáo tài chính Ngân hàng SCB sau thanh tra tại Bảng "1.SCB_BCKQTT.Ver1", theo đó: số nợ phải chuyển nợ xấu là **91.067,919 tỷ đồng** (tỷ lệ 35,87%), trong đó có dư nợ của 03 Dự án (Mũi Đèn Đỏ; Dự án 6A; Dự án Royal Garden) do Tổ 2 thanh tra tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh phải chuyển nợ xấu, tổng dư nợ 37.953,284 tỷ đồng; số trích lập DPRR là 18.796,466 tỷ đồng và thực hiện thoái dự thu 3.093,153 tỷ đồng. Từ đó, Báo cáo tài chính của Ngân hàng SCB theo kết quả thanh tra là: Vốn chủ sở hữu của Ngân hàng SCB bị âm (**-19.154,130** tỷ đồng tương ứng với Vốn chủ sở hữu theo thanh tra là 12.294,801 tỷ đồng); Lỗ lũy kế bị âm (**-31.902,943** tỷ đồng), số lỗ lũy kế/Vốn điều lệ và các quỹ dự trữ âm (**-274,84%**), Nợ xấu **35,87%**; kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2017 của Ngân hàng SCB sẽ âm **(-32.353,585 tỷ đồng)** và hệ số an toàn vốn CAR âm **(-4,24%** do âm vốn chủ sở hữu).

Mặc dù đã được chỉnh sửa, nhưng Báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/01/2018 của Đoàn đã thể hiện nhiều sai phạm nghiêm trọng của Ngân hàng SCB, cụ thể:

(1) Hoạt động cấp tín dụng: Hạn mức tăng trưởng vượt tỷ lệ NHNN phê duyệt (Năm 2015 vượt 1.285 tỷ đồng tương đương vượt 7,08% tỷ lệ NHNN phê duyệt; năm 2016 vượt 2.428 tỷ đồng tương đương vượt 3,69% tỷ lệ NHNN phê duyệt); các khoản vay phương án/dự án bất động sản có hệ số rủi ro 200% dẫn đến tỷ lệ an toàn vốn (CAR) riêng lẻ 5,92% và tỷ lệ an toàn vốn (CAR) hợp nhất 6,03% hoặc phân loại tài sản có rủi ro vốn điều lệ 14.294 tỷ đồng thì tỷ lệ an toàn vốn (CAR) riêng lẻ 6,50% và tỷ lệ an toàn vốn (CAR) hợp nhất 6,61% chưa đạt quy định tỷ lệ an toàn vốn > 9%. Dư nợ cho vay bất động sản 139.965 tỷ đồng đạt 62,95% tổng dư nợ cho vay, cao hơn phê duyệt tại Kế hoạch tái cơ cấu (55%) là 7,95%.

(2) Các khoản lãi, phí phải thu: Thời điểm ngày 30/6/2017 là tổng 38.038 tỷ đồng, trong đó cho vay xử lý lãi dự thu phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2017 là 487,056 tỷ đồng cho dự án BMC Hưng Long là không đúng chỉ đạo của NHNN và không có cơ sở cho vay.

(3) Xử lý nợ xấu: Từ năm 2014 đến ngày 30/6/2017, Ngân hàng SCB xử lý nợ xấu bằng các hình thức: Bán nợ cho VAMC, bán cho tổ chức cá nhân khác tổng số tiền 6.451 tỷ đồng, thu hồi bằng tiền 1.868 tỷ đồng. Việc bán nợ còn tồn tại, một số công ty không còn tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ dẫn đến Ngân hàng SCB không thu hồi được khoản vay ngoại bảng, rủi ro pháp lý khi xử lý tài sản; nợ xấu tại thời điểm ngày 30/6/2017 là 53.144 tỷ đồng (tỷ lệ 20,92%) cao hơn so với Kế hoạch tái cơ cấu là dưới 3% (gấp 6 lần).

(4) Thực hiện kế hoạch tái cơ cấu theo văn bản số 756/NHNN-TTGSNH.m ngày 12/8/2015 của NHNN: Tổng tài sản đạt 411.037 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 183,5% so với thời điểm ngày 01/01/2012, dư nợ cho vay chiếm 61,21%/tổng tài sản.

Dư nợ cho vay bất động sản 139.965 tỷ đồng đạt 62,95% tổng dư nợ cho vay, cao hơn phê duyệt tại Kế hoạch tái cơ cấu là 7,95%. Nợ xấu tại thời điểm ngày 30/6/2017 là 53.144 tỷ đồng (tỷ lệ 20,92%) cao hơn gấp 6 lần so với Kế hoạch tái cơ cấu là tỷ lệ nợ xấu dưới 3%; còn tồn tại nhiều vi phạm trong việc cơ cấu nợ và giữ nguyên nhóm nợ, xử lý lãi dự thu, chấp hành các tỷ lệ an toàn, xác định tài sản có rủi ro…

(5) Đánh giá về công tác quản trị điều hành: HĐQT, Ban điều hành chưa quyết liệt khắc phục tăng trưởng tín dụng vượt chỉ tiêu phê duyệt; phê duyệt cho khách hàng mới vay trả nợ cho khách hàng cũ giải ngân trước năm 2014 chưa được NHNN phê duyệt; Ngân hàng SCB chưa có bộ phận giám sát tuân thủ chuyên trách; ban hành quy định nội bộ cho vay cầm cố sổ tiết kiệm trái Thông tư số 39 và các quy định của pháp luật.

Ngoài ra, tại mục Kết quả thanh tra đối với 03 dự án tái cơ cấu (Dự án Mũi Đèn Đỏ; Dự án 6A; Dự án Royal Garden) tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh do Tổ 2 thực hiện thanh tra đã phát hiện sai phạm của Ngân hàng SCB trong thẩm định, phê duyệt, giải ngân, kiểm tra, giám sát vốn vay và kiến nghị phải phân loại nợ xấu nhóm 4, nhóm 5 và trích lập DPRR, thoái lãi dự thu, tổng số: 21.889,585 tỷ đồng (gồm: 18.796,466 tỷ đồng trích lập DPRR và thoái dự thu 3.093,153 tỷ đồng), đồng thời phải thoái lãi dự thu ngoài thu nhập Ngân hàng SCB đã hạch toán số tiền 3.135,823 tỷ đồng đối với các khoản repo cổ phiếu trả chậm (do đến hạn không thu được). Tại thư mục "Thực trạng tài chính của Ngân hàng SCB" qua kết quả thanh tra và đề xuất đủ điều kiện đưa Ngân hàng SCB vào kiểm soát đặc biệt.

Để có căn cứ báo cáo Chính phủ theo Văn bản số 42, Nguyễn Văn Hưng chỉ đạo Đỗ Thị Nhàn và Tổ tổng hợp dự thảo trình Nguyễn Văn Hưng ký các văn bản gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư; Chi cục thuế Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để xác minh tình trạng đăng ký kinh doanh, kê khai, thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các khách hàng có cùng địa chỉ kinh doanh tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai; ký Văn bản số 280/TTGSNH1.m ngày 07/02/2018 gửi Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia (CIC) về việc tra cứu thông tin dư nợ tín dụng của các khách hàng có cùng địa chỉ kinh doanh tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai tại thời điểm ngày 30/6/2017 và ngày 31/12/2017. Trung tâm CIC có Văn bản số 07/TTTD-TTQL.m ngày 12/02/2018 trả lời: Tại thời điểm ngày 31/12/2017 có 9/71 khách hàng địa chỉ số 4 Nguyễn Thị Minh Khai phát sinh dư nợ mới (sau ngày 30/6/2017) là 7.031,500 tỷ đồng; có 13 khách hàng có cùng địa chỉ số 4 Nguyễn Thị Minh Khai (ngoài danh sách 71 khách hàng) có dư nợ phát sinh sau ngày 30/6/2017 là 18.691,250 tỷ đồng.

Liên quan đến việc giám sát các Tổ chức tín dụng, tại các báo cáo định kỳ của Ngân hàng SCB tháng 7,8,9/2017 cho Cơ quan TTGSNH đã có đầy đủ thông tin về việc cho vay phát sinh dư nợ mới đối với 18/71 khách hàng có cùng địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai là 14.303,5 tỷ đồng phát sinh sau ngày 30/6/2017, tổng dư nợ của nhóm 71 Khách hàng là: 102.453,500 tỷ đồng (bao gồm cả dư nợ 88.150 tỷ đồng đến ngày 30/6/2017). Đồng thời, thể hiện tại thời

điểm 30/6/2017, có 14 doanh nghiệp khác có cùng địa chỉ kinh doanh tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai phát sinh dư nợ tại Ngân hàng SCB số tiền là: 20.355,250 tỷ đồng sau thời điểm 30/6/2017 (có 01 khách hàng là công ty cổ phần Metropalis phát sinh vay và đã tất toán trong thời gian từ 30/6/2017 đến 31/12/2017 nên không thể hiện dư nợ khách hàng này tại văn bản số 07/TTTD-TTQL.m ngày 12/02/2018 của CIC).

* Đợt 2: Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày 12/4/2018. Sau khi triển khai Kế hoạch số 92 được 05 ngày (từ ngày 12/4 đến ngày 16/4/2018), Đỗ Thị Nhàn thấy phát sinh các khoản vay của các công ty trong nhóm 71 khách hàng địa chỉ kinh doanh tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai sau ngày 30/6/2017 là 14.303,5 tỷ đồng, dư nợ tại 31/3/2018 còn 11.050 tỷ đồng nên đã đề xuất và được Nguyễn Văn Hưng đồng ý thay đổi bằng Kế hoạch số 99 ngày 20/4/2018, theo đó nội dung thanh tra dư nợ được sửa thành thanh tra *"khách hàng có dư nợ tại thời điểm ngày 30/6/2017 và đã tất toán không còn dư nợ tại thời điểm 31/3/2018 hoặc tất toán trong thời gian thanh tra"*.

Căn cứ kết quả thanh tra, Tổ thanh tra 3 do Lê Thanh Hà là Tổ trưởng đã ký Báo cáo ngày 16/5/2018 gửi Đỗ Thị Nhàn về kết quả thanh tra, trong đó các thành viên xác định rất nhiều sai phạm của khoản vay các công ty trong nhóm 71 Khách hàng địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch và đa số các thành viên có kiến nghị chuyển Cơ quan chức năng xem xét, xử lý.

Ngày 21/5/2018, Nguyễn Văn Hưng đã họp với Đoàn thanh tra và các thành viên Tổ thanh tra số 3, đề nghị Đoàn thanh tra làm rõ nguồn tiền khách hàng trả nợ cho nhóm 71 khách hàng và xác định tình trạng dư nợ của các khách hàng mới phát sinh tại Ngân hàng SCB trên 300 tỷ đồng từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/4/2018; giao cho các thành viên Tổ 3 thực hiện việc đối chiếu nguồn tiền trả nợ đối với nhóm khách hàng có địa chỉ số 4 Nguyễn Thị Minh Khai để có cơ sở báo cáo với Chính phủ về bản chất việc thu nợ đối với nhóm khách hàng này, nếu phát hiện vi phạm sẽ chuyển cơ quan chức năng để làm rõ theo chỉ đạo của Chính phủ.

Ngày 25/5/2018, Nguyễn Văn Hưng ký Văn bản số 1102/TTGSNH1 gửi Trung tâm CIC đề nghị cung cấp thông tin về tình trạng dư nợ của các khách hàng mới phát sinh tại Ngân hàng SCB trên 300 tỷ đồng từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/4/2018. Trung tâm CIC đã có Văn bản số 22/TTTD-TTQL.m ngày 07/6/2018, cung cấp cho Cơ quan TTGSNH (nhận ngày 12/6/2018) về danh sách 109 khách hàng mới phát sinh tại Ngân hàng SCB trên 300 tỷ đồng từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/4/2018, trong đó có 11/71 khách hàng có địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai phát sinh 12.295 tỷ đồng từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/4/2018 và vẫn còn dư nợ tại ngày 30/4/2018 là 9.538,5 tỷ đồng.

2.2. Những sai phạm của Đoàn Thanh tra

2.2.1. Bao che sai phạm theo đề xuất, kiến nghị của SCB (vi phạm Điều 7; khoản 3 Điều 13 Luật Thanh tra 2010)

Trên cơ sở chấp nhận cơ bản 04 nội dung kiến nghị của SCB, Đoàn thanh tra báo cáo đề xuất Nguyễn Văn Hưng báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thống đốc NHNN xem xét, phê duyệt cho Ngân hàng SCB được giữ nguyên nợ nhóm 1, hạch toán lãi dự thu và giữ nguyên việc xử lý, thu hồi các khoản bán chứng khoán trả chậm từ nguồn repo cổ phiếu, đồng thời dự thảo tờ trình báo cáo lãnh đạo NHNN về những nội dung trên. Tuy nhiên, Nguyễn Văn Hưng sau đó không ký tờ trình báo cáo lãnh đạo NHNN theo đề xuất của Đoàn thanh tra.

Khi Cơ quan TTGSNH chưa báo cáo lãnh đạo NHNN xử lý 04 kiến nghị của SCB, để xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thanh tra cho lãnh đạo NHNN và Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp ngày 24/1/2018; Đỗ Thị Nhàn đã chỉ đạo Tổ tổng hợp Nguyễn Thị Phụng, Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Khánh Linh và Bùi Tuấn Khoa (trực tiếp chỉnh sửa là Nguyễn Tuấn Anh) bỏ ngoài số liệu phân loại nợ xấu nhóm 4, nhóm 5 đối với 03 Dự án: Mũi Đèn Đỏ; Dự án 6A; Dự án Royal Garden, với tổng dư nợ 37.953,284 tỷ đồng, số trích lập DPRR là 18.796,466 tỷ đồng và thoái lãi dự thu 3.093,153 tỷ đồng; số tiền thoái lãi dự thu các khoản repo cổ phiếu bán trả chậm 3.135,283 tỷ đồng (tổng cộng 25.025,408 tỷ đồng) và không đưa vào tính hệ số an toàn vốn CAR (do chuyển nhóm nợ đối với các khoản nợ được cơ cấu không đúng quy định và phê duyệt của NHNN). Số liệu sau khi chỉnh sửa được thể hiện tại Bảng "2.SCB_BCKQTT.Ver2_23012018", thể hiện các chỉ tiêu tài chính của Ngân hàng SCB đã bị thay đổi, sai lệch là: Nợ xấu từ 91.067,919 tỷ đồng (tỷ lệ 35,87%) xuống còn 53.114,635 tỷ đồng (tỷ lệ 20,92%); Vốn chủ sở hữu từ -19.154,130 tỷ đồng thành +2.757,443 tỷ đồng; lỗ lũy kế từ -31.902,943tỷ đồng xuống còn -9.991,370 tỷ đồng; hệ số an toàn vốn riêng lẻ (CAR) từ -4,24% thành + 5,92%. Số liệu chỉnh sửa này, Nhàn đã chỉ đạo đưa vào dự thảo Báo cáo Đoàn thanh tra ngày 11/01/2018 cho 18 thành viên Đoàn ký (đã nêu tại phần trên) để báo cáo Nguyễn Văn Hưng; đồng thời, tại mục "Thực trạng tài chính của Ngân hàng SCB", qua kết quả thanh tra có đề xuất đủ điều kiện đưa SCB vào kiểm soát đặc biệt. Tuy nhiên, khi trình lên Nguyễn Văn Hưng đã chỉ đạo bỏ nội dung này ra khỏi báo cáo của NHNN để báo cáo Chính phủ tại cuộc họp ngày 12/3/2018.

2.2.2. Báo cáo đề xuất không trung thực, không đầy đủ kết quả thanh tra (vi phạm Điều 7, Khoản 5 Điều 13 Luật Thanh tra 2010)

Tại Báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/01/2018, theo sự chỉ đạo của Đỗ Thị Nhàn, tại phần Kết luận, đối với nội dung Phân loại nhóm nợ và Trích lập DPRR (trang 306 - trang 307) đã bỏ ngoài toàn bộ số liệu nợ xấu và trích lập DPRR đối với 3 dự án trên và chỉ ghi nhận tổng số nợ xấu của Ngân hàng SCB là 53.114,635 tỷ đồng (tỷ lệ 20,92%). Nếu báo cáo đúng thực trạng tài chính của Ngân hàng SCB theo kết quả thanh tra thì: Hệ số CAR sẽ bị -4,24%; lỗ lũy kế bị -35.038,731 tỷ đồng; số lỗ lũy kế/vốn điều lệ và các quỹ dự trữ -274,84%; nợ xấu 35,87%.

Ngày 24/01/2018, Cơ quan TTGSNH, gồm Nguyễn Văn Hưng - Phó Chánh thanh tra phụ trách; Đỗ Thị Nhàn - Trưởng đoàn Thanh tra; Nguyễn Thị Phụng - Phó Trưởng đoàn; Vũ Khánh Linh - Thành viên Tổ tổng hợp Đoàn

thanh tra và lãnh đạo NHNN tham gia họp, báo cáo Chính phủ về kết quả thanh tra Ngân hàng SCB. Nội dung báo cáo họp được Đỗ Thị Nhàn chỉ đạo Nguyễn Thị Phụng, Vũ Khánh Linh, Nguyễn Tuấn Anh xây dựng, chỉnh sửa để trình Nguyễn Văn Hưng duyệt. Theo đó, Báo cáo không nêu rõ, không đưa số liệu thực trạng tài chính yếu của Ngân hàng SCB (nợ xấu và phân loại nợ xấu, âm vốn chủ sở hữu, lỗ lũy kế, hệ số CAR,...) đã làm nhẹ đi nội dung, tính chất, mức độ các sai phạm tại các dự án, phương án tái cơ cấu theo phê duyệt của NHNN so với kết quả thanh tra, đồng thời nhận xét SCB cơ bản đã chấp hành chỉ đạo của NHNN; không báo cáo chi tiết sai phạm, vi phạm của Ngân hàng SCB đối với khoản vay của nhóm 20/71 khách hàng địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai đã được phát hiện và nêu tại Báo cáo Đoàn thanh tra. Phần kiến nghị, Đỗ Thị Nhàn đã chỉ đạo dự thảo nội dung đề xuất Chính phủ cho phép tạo điều kiện cho Ngân hàng SCB tiếp tục triển khai đề án tái cơ cấu.

Để có thông tin báo cáo Chính phủ theo Thông báo số 42 của Văn phòng Chính phủ, Nguyễn Văn Hưng đã ký công văn yêu cầu CIC báo cáo dư nợ của nhóm 71 khách hàng có địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai. Mặc dù đã nhận được các văn bản trả lời của CIC ngày 12/2/2018, ngày 12/6/2018 và các báo cáo định kỳ của SCB về dư nợ phát sinh mới sau ngày 30/6/2017 của nhóm 71 khách hàng này và danh sách 13 khách hàng khác có cùng địa chỉ (không nằm trong nhóm 71 khách hàng), Nguyễn Văn Hưng, Đỗ Thị Nhàn và Tổ tổng hợp đã không sử dụng, đối chiếu kết quả của CIC và báo cáo định kỳ của SCB, không báo cáo dư nợ phát sinh mới sau ngày 30/6/2017 của nhóm khách hàng này và không bổ sung 13 khách hàng mới phát sinh dư nợ sau ngày 30/6/2017 vào danh sách 71 khách hàng để báo cáo họp Chính phủ ngày 12/3/2018, báo cáo kết quả thanh tra gửi lãnh đạo NHNN và báo cáo Thủ tướng Chính phủ; không đưa nội dung này vào dự thảo Kết luận thanh tra để xin ý kiến trước khi ban tra hành Kết luận thanh tra. Nếu bổ sung kết quả trả lời của CIC thì sẽ làm rõ được việc dịch chuyển dòng tiền trái pháp luật nhằm đảo nợ tất toán các khoản vay của nhóm 71 khách hàng, là căn cứ để chuyển cơ quan chức năng xử lý theo quy định như đề xuất của Tổ 5 (đợt 1) và Tổ 3 (đợt 2).

Nội dung các báo cáo sau khi chỉnh sửa thể hiện không trung thực về sai phạm, vi phạm của Ngân hàng SCB tại các dự án, phương án tái cơ cấu và các sai phạm trong việc cho vay các khách hàng có địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai so với báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, báo cáo Tổ thanh tra số 5 tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch; báo cáo không trung thực về việc phân loại nợ xấu, trích lập DPRR; phần kiến nghị có nội dung đề xuất Chính phủ tiếp tục tạo điều kiện cho Ngân hàng SCB thực hiện thành công tái cơ cấu, cho phép SCB xây dựng Đề án tái cơ cấu điều chỉnh.

2.2.3. Điều chỉnh kế hoạch thanh tra không đúng chỉ đạo của Chính phủ theo hướng có lợi cho Ngân hàng SCB (vi phạm Điều 7; Khoản 2 Điều 13 Luật Thanh tra 2010)

Sau khi triển khai Kế hoạch số 92 được 05 ngày (từ ngày 12/4 đến ngày 16/4/2018), nhận thấy nếu thanh tra các khoản vay sau ngày 30/6/2017 thì phải

làm rõ mục đích sử dụng tiền vay và đẩy dư nợ của Ngân hàng SCB lên, Đỗ Thị Nhàn điện thoại báo cáo Nguyễn Văn Hưng xin ý kiến về việc phải chỉnh sửa kế hoạch, theo đó thu hẹp phạm vi, thời kỳ thanh tra đối với nhóm 71 khách hàng địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai. Từ việc xác định thanh tra dư nợ "khách hàng đã tất toán tại thời điểm thanh tra" sửa thành thanh tra "khách hàng có dư nợ tại thời điểm ngày 30/6/2017 và đã tất toán không còn dư nợ tại thời điểm 31/3/2018 hoặc tất toán trong thời gian thanh tra". Mục đích các việc điều chỉnh là để hướng đến việc kết luận Ngân hàng SCB xử lý các khoản vay trước 30/6/2017 hết dư nợ, không phải kiểm tra mục đích sử dụng tiền, nguồn tiền trả nợ và các khoản vay khi đã tất toán thì không còn thiệt hại, không phải chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra xử lý.

Sau đó Đỗ Thị Nhàn chỉ đạo Vũ Khánh Linh, dự thảo lại nội dung kế hoạch chỉnh sửa và tổ chức họp Đoàn thanh tra thảo luận, thống nhất và cùng ký biên bản. Căn cứ biên bản họp, Đỗ Thị Nhàn ký Kế hoạch số 99/KH-ĐTTr.m ngày 20/4/2018 (Kế hoạch số 99), trình Chánh thanh tra, Người ra Quyết định thanh tra phê duyệt. Do Nguyễn Văn Hưng đang nghỉ phép nên đã ủy quyền và cho ý kiến đồng ý để ông Trần Đăng Phi, Phó Chánh thanh tra Cơ quan TTGSNH ký phê duyệt (sau khi ông Phi gọi điện và được sự đồng ý của Nguyễn Văn Hưng). Khi nhận được Kế hoạch số 99 về việc thay đổi, điều chỉnh nội dung Kế hoạch số 92, Nguyễn Văn Hưng đã đồng ý, không có ý kiến gì khác.

Quá trình thanh tra theo Kế hoạch số 99, theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, Ngân hàng SCB đã báo cáo toàn bộ các khoản vay của 71 khách hàng số 4 Nguyễn Thị Minh Khai phát sinh dư nợ trước ngày 30/6/2017 là 88.150 nghìn tỷ đồng và đã tất toán, không còn dư nợ tại ngày 20/4/2018. Do đó, Đỗ Thị Nhàn chỉ đạo các thành viên Đoàn chỉ kiểm tra chứng từ trả tiền, không kiểm tra dòng tiền sử dụng và nguồn tiền trả nợ, từ đó xác định khách hàng đã tất toán hết. Đồng thời, theo kiến nghị của Tổ 3 về việc chuyển cơ quan chức năng xem xét, xử lý đối với sai phạm của SCB đối với nhóm 71 khách hàng. Ngày 18/5/2018, Đỗ Thị Nhàn có tờ trình báo cáo Nguyễn Văn Hưng nêu ý kiến: Các khoản vay đã tất toán nên việc xác định thiệt hại, tổn thất của các khoản vay này là thiếu cơ sở; việc áp dụng các biện pháp hình sự có thể dẫn đến những tổn thất, thiệt hại không xác định được cho Ngân hàng SCB và Đỗ Thị Nhàn đề xuất Nguyễn Văn Hưng trước mắt ưu tiên sử dụng các biện pháp kinh tế trong việc xử lý những vi phạm của Ngân hàng SCB.

Trên cơ sở kết quả thanh tra theo Kế hoạch số 99, báo cáo kết quả thanh tra đợt 2 ngày 11/6/2018 gửi Nguyễn Văn Hưng có nội dung: Đến thời điểm ngày 20/4/2018, 71 khách hàng có địa chỉ kinh doanh tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai có dư nợ tại thời điểm ngày 30/6/2017 đã tất toán toàn bộ dư nợ tại Ngân hàng SCB; tuy nhiên, kết quả thanh tra đợt 1 và đợt 2, Đoàn thanh tra đã phát hiện một số vi phạm...và đã bị xử lý hành chính theo quyết định số 06/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2018 với số tiền 965 triệu đồng...và đánh giá việc khách hàng đã tất toán nên việc thanh tra như một khoản vay là không còn ý nghĩa gì và khó thực hiện trong thực tế. Đoàn thanh tra đã kiến nghị NHNN "*Yêu cầu Ngân hàng SCB tự kiểm tra, rà soát đánh giá và báo cáo NHNN về nguồn trả nợ của các*

khách hàng có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai. Nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật phải chuyển cơ quan chức năng xử lý theo quy định."

Theo chỉ đạo của Nguyễn Văn Hưng, Đỗ Thị Nhàn chỉ đạo Tổ tổng hợp dự thảo, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện báo cáo trình Nguyễn Văn Hưng duyệt để trình lãnh đạo NHNN ký Văn bản số 37/TTr-NHNN.m ngày 08/6/2018, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thanh tra. Theo đó, Tổ tổng hợp đã cố tình che giấu, báo cáo lãnh đạo NHNN không trung thực về thực trạng tài chính của Ngân hàng SCB tại thời điểm ngày 30/6/2017, như: Chỉ đưa số liệu của kiểm toán độc lập mà không đưa số liệu về nợ xấu, tỷ lệ nợ xấu, lỗ lũy kế, hệ số an toàn CAR theo kết quả thanh tra; không nêu các vi phạm của Ngân hàng SCB tại các dự án, phương án theo kết quả thanh tra đã vi phạm hầu hết các quy định tại Văn bản 756 của NHNN; tỷ lệ nợ xấu lấy mốc ngày 30/4/2018 sau khi chấp nhận cho Ngân hàng SCB thu hồi 88.150 tỷ đồng của khách hàng tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, nhằm giảm tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng SCB từ 20,92% xuống 6,82%; đồng thời, báo cáo không đưa nội dung kiến nghị của Tổ 03 thể hiện tại Báo cáo Tổ ngày 01/6/2018 và kiến nghị của Đoàn tại Báo cáo Đoàn thanh tra ngày 11/6/2018 về việc kiểm tra dòng tiền trả nợ đối với 71 khách hàng có địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, xác định có việc cho vay mới để tất toán các khoản nợ cũ hay không, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật đề nghị chuyển cơ quan chức năng xem xét để xử lý theo qui định.

Cũng theo chỉ đạo của Nguyễn Văn Hưng, Đỗ Thị Nhàn tiếp tục yêu cầu Tổ tổng hợp hoàn thiện báo cáo trình Nguyễn Văn Hưng duyệt để trình lãnh đạo NHNN báo cáo Chính phủ tại cuộc họp ngày 28/6/2018 về kết quả thanh tra tại Ngân hàng SCB có nội dung tương tự như nội dung Văn bản số 37/TTr-NHNN.m ngày 08/6/2018. Ngoài ra, Nguyễn Văn Hưng còn yêu cầu Đỗ Thị Nhàn và Tổ tổng hợp chỉnh sửa, bổ sung số liệu kết quả kinh doanh và thực trạng tài chính của Ngân hàng SCB tại các thời điểm ngày 30/06/2017, 31/12/2017 và 30/04/2018 để giảm tỷ lệ nợ xấu từ 20,92% tại ngày 30/6/2017 xuống 6,82% tại ngày 30/4/2018, tương ứng việc ghi nhận cho Ngân hàng SCB được giảm 73.616,381 tỷ đồng nợ xấu tại các dự án, phương án và khoản vay của 20 khách hàng địa chỉ số 4 Nguyễn Thị Minh Khai (những nội dung này chưa báo cáo và chưa được lãnh đạo NHNN phê duyệt theo thẩm quyền, các cá nhân này đã tự ý giữ nguyên nợ Nhóm 1 đối với các dự án, phương án có sai phạm, vi phạm trong hoạt động cho vay; không có phương án trả nợ khả thi, không đủ điều kiện để thực hiện cơ cấu, giữ nguyên nợ nhóm 1 theo Quyết định 780/QĐ-NHNN, văn bản số 289/NHNN-TTGSNH.m và văn bản số 756/NHNN-TTGSNH.m của NHNN và kết quả thanh tra các Tổ thanh tra đã xác định phải chuyển thành nợ xấu từ nhóm 3 đến nhóm 5); đồng thời, việc lấy mốc báo cáo 30/4/2018 để ghi nhận việc tất toán khoản dư nợ 28.460 tỷ đồng của 20 khách hàng có địa chỉ kinh doanh tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai và bỏ toàn bộ việc trích lập DPRR là 2.486,847 tỷ đồng; lãi dự thu 1.230,825 tỷ đồng, trong khi Nguyễn Văn Hưng và Đoàn thanh tra chưa làm rõ việc Ngân hàng SCB có thực hiện cho vay mới để trả nợ cũ hay không đối với 71 khách hàng có

địa chỉ số 4 Nguyễn Thị Minh Khai theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 42 và kiến nghị ngày 01/6/2018 của Tổ 3 (Quyết định số 85). Đồng thời, báo cáo Chính phủ tại cuộc họp ngày 28/6/2018 thể hiện nội dung: 71 khách hàng tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai đã tất toán/bán nợ và không còn dư nợ tại Ngân hàng SCB: Khách hàng trả nợ gốc 79.254 tỷ đồng; Ngân hàng SCB bán nợ cho bên thứ ba 2.981 tỷ đồng; Ngân hàng SCB bán nợ cho VAMC là 5.915 tỷ đồng... Đối với việc chỉ đạo chuyển cơ quan chức năng xem xét, xử lý quy định: đánh giá đến thời điểm thanh tra Ngân hàng SCB đã thu hồi nợ đối với khoản vay có tồn tại, sai phạm nên việc xác định thiệt hại, tổn thất của khoản vay là chưa có cơ sở; các khoản vay đều được được đảm bảo bởi tài sản có giá trị... Như vậy, các tồn tại, vi phạm của Ngân hàng SCB được phát hiện qua thanh tra chưa đủ cơ sở để xác định có dấu hiệu hình sự".

2.2.4. Dự thảo Kết luận thanh tra không khách quan, trái pháp luật (vi phạm Điều 7; Khoản 3 Điều 13 Luật Thanh tra 2010)

Ngày 23/8/2018, Nguyễn Văn Hưng chỉ đạo Đỗ Thị Nhàn cùng 11 thành viên Đoàn thanh tra (gồm: 09 thành viên Đoàn thanh tra thuộc Cơ quan TTGSNH là: (1) Đỗ Thị Nhàn, (2) Nguyễn Thị Phụng; (3) Vũ Khánh Linh; (4) Nguyễn Tuấn Anh; (5) Vương Đỗ Anh Tuấn; (6) Bùi Tuấn Khoa; (7) Phạm Quốc Thịnh; (8) Nguyễn Lan Hương, (9) Phạm Hồng Linh; Trần Văn Tuấn, đại diện cơ quan TTCP và Lê Thanh Hà, đại diện Cơ quan KTNN) ký Biên bản họp về việc tham gia ý kiến xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra. Tại dự thảo Kết luận thanh tra, theo chỉ đạo của Nguyễn Văn Hưng, Đỗ Thị Nhàn chỉ đạo Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Khánh Linh bỏ nội dung kiến nghị phân loại nợ nhóm 4, nhóm 5 tổng số dư nợ là 37.953,284 tỷ đồng, trích lập DPRR 18.796,466 tỷ đồng, thoái lãi dự thu thu 3.093,153 tỷ đồng đối với 03 dự án tái cơ cấu (Dự án Mũi Đèn Đỏ; Dự án 6A; Dự án Royal Garden) và 03 Khách hàng Dự án 5-2 (Chi nhánh Sài Gòn) phân loại nợ xấu nhóm 4, dư nợ 1.804,627 tỷ đồng, trích lập DPRR 347,767 tỷ đồng, thoái lãi dự thu 72,987 tỷ đồng; tại Phần kiến nghị đã bỏ toàn bộ nội dung kiến nghị yêu cầu thu hồi ngay số tiền vay sử dụng sai mục đích Dự án 6A (số tiền 4.873 tỷ đồng) và Dự án Mũi Đèn Đỏ (số tiền 10.364 tỷ đồng) và bỏ kiến nghị yêu cầu thu hồi đối với các khoản vay của khách hàng tại các phương án/dự án không đủ điều kiện để cho vay xử lý lãi dự thu đối với Dự án Mũi Đèn Đỏ số tiền 13.340,367 tỷ đồng; Dự án 6A số tiền 5.319,275 tỷ đồng.

Dự thảo Kết luận thanh tra, Nguyễn Văn Hưng chỉ đạo Đỗ Thị Nhàn để Nhàn chỉ đạo Nguyễn Thị Phụng và tổ tổng hợp chỉnh sửa, hoàn thiện và đưa vào nội dung của Kết luận thanh tra số 3959/KL-TTGSNH1 (Kết luận số 3959) ngày 04/12/2018. Nội dung Kết luận thanh tra thể hiện không trung thực, không đúng so với kết quả thanh tra. Tại Phần kết quả thanh tra xác định việc cơ cấu lại các phương án/dự án của Ngân hàng SCB có hàng loạt các vi phạm như: Vi phạm cho vay; vi phạm sử dụng vốn; vi phạm giải ngân; vi phạm điều kiện theo Công văn 289, Công văn 756; các phương án/dự án không thể trả nợ khi đến hạn, khoản vay tại các phương án/dự án phải chuyển nợ xấu là 61.060,355 tỷ

đồng. Tuy nhiên, tại phần Kết luận và Kiến nghị của Kết luận 3959 đã bỏ ngoài các chỉ tiêu tài chính làm thay đổi hoàn toàn bản chất hoạt động tín dụng trái pháp luật và thực trạng tài chính của SCB, cụ thể:

- Phần kết luận đã bỏ ra ngoài:

+ Số liệu nợ xấu 03 dự án (Mũi Đèn Đỏ, 6A và Royal Garden) qua kết thanh tra bắt buộc phải chuyển nợ xấu với dư nợ là 37.953,284 tỷ đồng; bỏ ngoài số trích lập DPRR là 18.796,466 tỷ đồng và thực hiện thoái lãi dự thu 3.093,153 tỷ đồng; thoái lãi dự thu ngoài thu nhập SCB đã hạch toán đối với các các khoản repo cổ phiếu (nợ quá hạn) số tiền 3.135,823 tỷ đồng. Nếu tổng hợp đầy đủ thì nợ xấu của Ngân hàng SCB tại ngày 30/6/2017 là 35,87%, tuy nhiên tại Kết luận Thanh tra chỉ thể hiện chỉ tiêu nợ xấu là 20,92%.

+ Không kết luận việc Ngân hàng SCB vi phạm hầu hết các quy định của NHNN tại Điều 146, Luật các TCTD năm 2010, Công văn 756/NHNN-TTGSNH.m ngày 12/08/2015 như: Hệ số CAR; lỗ lũy kế; âm vốn chủ sở hữu; nợ xấu. Kết luận không đánh giá các vi phạm này để kiến nghị đưa SCB vào diện kiểm soát đặc biệt hoặc có biện pháp xử lý phù hợp theo quy định về kiểm soát đặc biệt.

- Phần kiến nghị đã bỏ ngoài:

+ Không kiến nghị Ngân hàng SCB phải phân loại nợ xấu (tổng số 37.953,284 tỷ đồng), thực hiện trích lập DPRR (tổng số 18.796,466 tỷ đồng) và thoái lãi dự thu (tổng số 3.093,153 tỷ đồng) của 03 Dự án Mũi Đèn Đỏ, 6A và Royal Garden tại Ngân hàng SCB Cống Quỳnh.

+ Bỏ toàn bộ nội dung kiến nghị yêu cầu thu hồi ngay số tiền vay sử dụng sai mục đích tại Dự án 6A là 4.873 tỷ đồng và Dự án Mũi Đèn Đỏ là 10.364 tỷ đồng

+ Bỏ toàn bộ nội dung kiến nghị yêu cầu thu hồi đối với Dự án Mũi Đèn Đỏ số tiền 13.340,367 tỷ đồng; Dự án 6A số tiền 5.319,275 tỷ đồng.

+ Không kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý đối với sai phạm của nhóm 71 khách hàng đăng ký kinh doanh tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai.

Riêng đối với Dự án Chợ Vải, tại Báo cáo kết quả thanh tra, các dự thảo và Kết luận thanh tra 3959 đã không báo cáo đúng, đủ, trung thực, khách quan về các sai phạm và không có kiến nghị đúng để xử lý, ngăn chặn các sai phạm (kiến nghị thu hồi nợ, phân loại nợ xấu, trích lập DPRR, thoái lãi dự thu đối với Dự án này).

Do Nguyễn Văn Hưng nghỉ hưu từ ngày 01/10/2018 nên Nguyễn Văn Du, Quyền Chánh Thanh tra đã ký ban hành Kết luận số 3959 đối với Ngân hàng SCB. Trước khi ký Kết luận thanh tra, Nguyễn Văn Du đã không tổ chức họp Đoàn thanh tra và không so sánh, đối chiếu, kiểm tra, rà soát với kết quả thanh tra trước đó tại Báo cáo của Đoàn, của Tổ và Thành viên Đoàn thanh tra. Tuy nhiên, Nguyễn Văn Du tiếp nhận và ký Kết luận thanh tra khi toàn bộ hoạt động

thanh tra và báo cáo các cấp lãnh đạo về kết quả thanh tra đã kết thúc trước khi Nguyễn Văn Du tiếp nhận nhiệm vụ.

2.2.5. Nhận tiền, quà và lợi ích vật chất khác của Ngân hàng SCB để làm trái công vụ trong quá trình thanh tra

Trong quá trình thanh tra tại Ngân hàng SCB, các thành viên Đoàn thanh tra đã nhiều lần nhận tiền, quà biếu của Ngân hàng SCB để thực hiện những hành vi sai phạm nêu trên, cụ thể:

- Nguyễn Văn Hưng đã nhận 390.000 USD;

- Nguyễn Thị Phụng đã nhận 20.000 USD và 210 triệu đồng, 01 đồng hồ, 01 túi xách và 01 chiếc khăn;

- Vũ Khánh Linh, Nguyễn Tuấn Anh, Bùi Tuấn Khoa nhận 100 triệu đồng;

- Vương Đỗ Anh Tuấn nhận 20.000 USD và 02 chiếc áo;

- Trần Văn Tuấn nhận 6.000 USD và 40 triệu đồng;

- Lê Thanh Hà nhận 14.000 USD và 100 triệu đồng;

- Nguyễn Duy Phương chỉ thừa nhận đã nhận 1.000 USD và 20 triệu đồng, không thừa nhận đã nhận 5.000 USD;

- Nguyễn Văn Thùy đã nhận 21.000 USD và 60 triệu đồng, 01 áo sơ mi, 01 áo phông và 01 hộp yến;

- Trương Việt Hưng đã nhận 6.000 USD.

2.2.6. Hành vi đưa hối lộ của Trương Mỹ Lan, nhận hối lộ của Đỗ Thị Nhàn

Quá trình thanh tra tại Ngân hàng SCB, để che giấu thực trạng đặc biệt yếu kém và các sai phạm của Ngân hàng SCB phát hiện qua thanh tra, Ngân hàng SCB không bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt và tiếp tục được tái cơ cấu, Trương Mỹ Lan đã trực tiếp gặp gỡ bàn bạc, trao đổi với Đỗ Thị Nhàn - Trưởng đoàn thanh tra và chỉ đạo Võ Tấn Hoàng Văn, Tổng giám đốc trực tiếp đưa cho Đỗ Thị Nhàn 5,2 triệu USD và đưa tiền, quà bồi dưỡng các thành viên trong Đoàn thanh tra. Trên cơ sở đó, Đỗ Thị Nhàn chỉ đạo thành viên trong Đoàn báo cáo không trung thực, không đầy đủ các sai phạm của Ngân hàng SCB, cố tình che giấu, làm nhẹ sai phạm của Ngân hàng SCB và kiến nghị đề xuất tạo điều kiện cho Ngân hàng SCB được tái cơ cấu, cụ thể:

- Thanh tra đợt 1: Nhàn trực tiếp chỉ đạo cấp dưới Nguyễn Thị Phụng, Phó Trưởng đoàn và Tổ tổng hợp (Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Khánh Linh) bỏ ngoài số liệu phân loại nợ xấu 37.953,284 tỷ đồng; trích lập DPRR là 18.796,466 tỷ đồng và thoái dự thu 3.093,119 tỷ đồng đối với 03 dự án (Mũi Đèn Đỏ, 6A và Royal Garden) tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh; thoái lãi dự thu khỏi thu nhập là 3.135,823 tỷ đồng các khoản bán Repo cổ phiếu trả chậm, làm thay đổi toàn bộ các chỉ tiêu tài chính của Ngân hàng SCB (nợ xấu, Âm vốn chủ sở hữu, lỗ lũy kế, hệ số an toàn CAR,...) theo hướng có lợi cho Ngân hàng SCB để hợp thức, đưa vào Báo cáo đoàn thanh tra, dự thảo Kết luận thanh tra và các Báo cáo

Chính phủ. Đồng thời, Đỗ Thị Nhàn đã chỉ đạo Nguyễn Thị Phụng, Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Khánh Linh xây dựng báo cáo lãnh đạo NHNN và Chính phủ tại cuộc họp vào các ngày 24/01/2018, 12/3/2018, 08/6/2018 và 28/6/2018, nội dung không trung thực, không đúng về sai phạm, vi phạm của Ngân hàng SCB và kiến nghị tạo điều kiện cho Ngân hàng SCB tiếp tục được tái cơ cấu.

- Thanh tra đợt 2: Nhàn là người chủ động đề xuất Nguyễn Văn Hưng thay đổi Kế hoạch thanh tra nhằm thu hẹp phạm vi, thời kỳ thanh tra đối với 71 khách hàng có địa chỉ số 4 Nguyễn Thị Minh Khai để không phải thanh tra các khoản vay của nhóm 71 khách hàng phát sinh sau ngày 30/6/2017 còn dư nợ đến 31/3/2018, không thanh tra đối với 13 khách hàng mới có cùng địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai phát sinh dư nợ sau ngày 30/6/2017. Từ đó, không chuyển cho cơ quan chức năng xử lý, ưu tiên thực hiện các biện pháp kinh tế để Trương Mỹ Lan, Võ Tấn Hoàng Văn chỉ đạo cấp dưới tại Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và SCB thực hiện việc cho vay mới mục đích tất toán các khoản vay phát sinh trước 30/6/2017 đối với nhóm 71 khách hàng có địa chỉ số 4 Nguyễn Thị Minh Khai (tổng cộng 88.150 tỷ đồng).

2.2.7. Hành vi Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng

Nguyễn Văn Du tiếp nhận nhiệm vụ Chánh thanh tra Cơ quan TTGSNH thay Nguyễn Văn Hưng từ tháng 10/2018, đến ngày 04/12/2018 và là người ký Kết luận thanh tra số 3959/KL-TTGSNH1 ngày 04/12/2018. Nội dung Kết luận thể hiện không đầy đủ, không trung thực về tình hình, thực trạng tài chính của Ngân hàng SCB và các sai phạm của Ngân hàng SCB thông qua kết quả thanh tra; không kiến nghị thu hồi, dừng giải ngân đối với các dự án, phương án sai phạm và tiếp tục cho tái cơ cấu; không chuyển cơ quan điều tra làm rõ sai phạm, nguồn tiền tất toán đối với 71 khách hàng địa chỉ kinh doanh tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai; dẫn đến nội dung kết luận và kiến nghị sai lệch so với kết quả thanh tra, để Trương Mỹ Lan và đồng phạm tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội xảy ra tại Ngân hàng SCB với hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Trước khi ký kết luận thanh tra, Nguyễn Văn Du đã không tổ chức họp Đoàn thanh tra và không so sánh, đối chiếu, kiểm tra, rà soát với kết quả thanh tra trước đó tại Báo cáo của Đoàn, của Tổ và Thành viên Đoàn thanh tra. Tuy nhiên, Nguyễn Văn Du tiếp nhận và ký Kết luận thanh tra khi toàn bộ hoạt động thanh tra và báo cáo các cấp lãnh đạo về kết quả thanh tra đã kết thúc trước khi Nguyễn Văn Du tiếp nhận nhiệm vụ. Hành vi không kiểm tra chặt chẽ trước khi ban hành Kết luận thanh tra của Nguyễn Văn Du gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho Ngân hàng SCB.

2.3. Hậu quả thiệt hại do hành vi vi phạm của Đoàn thanh tra

Nguyễn Văn Hưng - Phó Chánh Thanh tra phụ trách Cơ quan TTGSNH, là người trực tiếp chỉ đạo Đỗ Thị Nhàn và có trách nhiệm báo cáo kết quả thanh tra lên NHNN và Chính phủ. Đỗ Thị Nhàn - Trưởng Đoàn Thanh tra thực hiện chỉ đạo của Nguyễn Văn Hưng, trực tiếp chỉ đạo Nguyễn Thị Phụng và tổ tổng hợp (gồm: Vũ Khánh Linh, Nguyễn Tuấn Anh, Bùi Văn Khoa) lập, chỉnh sửa các báo cáo của Đoàn Thanh tra, dự thảo Kết luận thanh tra. Các thành viên còn lại

của Đoàn thanh tra có vai trò thực hiện, đồng ý theo ý kiến chỉ đạo, đã báo cáo không đầy đủ, không trung thực, bao che sai phạm của SCB lên lãnh đạo NHNN và Chính Phủ và ra Kết luận thanh tra theo hướng: (1) Không đưa Ngân hàng SCB vào diện kiểm soát đặc biệt, để SCB tiếp tục thực hiện tái cơ cấu; (2) Không chuyển hồ sơ sai phạm sang cơ quan điều tra để xử lý theo quy định; (3) Ưu tiên áp dụng giải pháp kinh tế (vi phạm Điều 7, Điều 13 Luật Thanh tra), dẫn tới không kịp thời ngăn chặn để Trương Mỹ Lan và đồng phạm rút, sử dụng tiền của Ngân hàng SCB trái pháp luật, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, cụ thể: : Từ ngày 04/12/2018 (ban hành Kết luận thanh tra) đến ngày 17/10/2022 (ngày khởi tố vụ án), Ngân hàng SCB cho 173.627 khách hàng vay 570.669 khoản, tổng số 771.998.544.497.962 đồng. Trong đó các khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát phát sinh 883 khoản vay đối với 546 khách hàng, tổng số giải ngân 397.618.250.391.361 đồng; dư nợ đến 17/10/2022 là **514.102.650.536.206 đồng** (gồm 514.102.650.536.206 đồng nợ gốc và 118.905.975.159.109 đồng nợ lãi).

II. HÀNH VI VI PHẠM CỦA CÁC CÁ NHÂN THUỘC NHNN CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ CỤC THANH TRA GIÁM SÁT NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (CỤC II)

1. Chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, thẩm quyền của 04 Tổ giám sát.

1.1 Giai đoạn giám sát từ tháng 03/2016 đến tháng 12/2019:

Thực hiện giám sát theo Quyết định số 31/QĐ-Cục II.6 ngày 01/3/2016, Tổ giám sát gồm 06 thành viên: Nguyễn Tín - Tổ trưởng, Trần Thị Hứng -Tổ phó và 04 Thành viên (Phạm Công Hòa, Ngô Trần Kiến Quốc, Nguyễn Thị Tâm Thương và Đoàn Phương Thảo) do ông Võ Văn Thuần - Phó Cục trưởng Cục II trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành. Ngày 18/5/2016, ông Nguyễn Văn Dũng - Cục trưởng Cục II ký quyết định số 58/QĐ-Cục II.6 thay đổi thành viên Tổ công tác, cử ông Trần Thế Quỳnh thay ông Ngô Trần Kiến Quốc.

* Nội dung giám sát (quy định tại Điều 2, Quyết định số 31/QĐ-Cuc II.6), gồm:

- Giám sát tình hình hoạt động của Ngân hàng SCB, nhằm phát hiện các sai phạm và kịp thời chấn chỉnh, để Ngân hàng SCB hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, chấp hành các chỉ đạo của Thống đốc NHNN, Chánh TTGSNH và Cục trưởng Cục II: Diễn biến các chỉ tiêu trong cơ cấu tài sản "Có" và tài sản "Nợ". Tình hình thanh khoản và việc thực hiện các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng. Hoạt động tín dụng, tình hình xử lý thu hồi nợ quá hạn; hoạt động đầu tư và các khoản phải thu khác. Các nội dung khác có liên quan đến hoạt động Ngân hàng.

- Giám sát việc Ngân hàng SCB triển khai Kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 đã được Thống đốc NHNN phê duyệt theo Công văn số 756/NHNN-TTGSNH.m ngày 12/08/2015 (Công văn số 756), trong đó tập trung giám sát một số nội dung chính sau: Việc Ngân hàng SCB triển khai tái cơ cấu theo các nội dung nêu tại Kế hoạch tái cơ cấu nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các yêu cầu và mục tiêu tái cơ cấu. Việc Ngân hàng SCB triển khai thực hiện các kiến

nghị theo chấp thuận của Thống đốc NHNN tại Điểm 2 Công văn số 756 nêu trên.

- Các nội dung khác ngoài các nội dung nêu trên đây đã được Thống đốc NHNN phê duyệt theo Công văn số 756 và các chỉ đạo khác có liên quan của Thống đốc NHNN, Chánh TTGSNH và Cục trưởng Cục II (nếu có).

* Quy trình giám sát theo 02 phương thức:

(1) Giám sát qua báo cáo: Là việc giám sát quá trình Ngân hàng SCB thực hiện báo cáo các nội dung nêu trên thông qua chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất quy định, cụ thể: Báo cáo tình hình hoạt động định kỳ tháng, báo cáo tình hình hoạt động định kỳ quý, báo cáo tình hình hoạt động định kỳ năm, báo cáo tình hình hoạt động đột xuất;

(2) Kiểm tra tại chỗ: Cục II cử Tổ kiểm tra (bao gồm nhân sự của Tổ công tác và/hoặc một số nhân sự thuộc các phòng nghiệp vụ) trực tiếp kiểm tra tại Trụ sở chính của Ngân hàng SCB hoặc các đơn vị mạng lưới của Ngân hàng SCB (nếu xét thấy cần thiết).

* Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ giám sát:

Tham mưu lãnh đạo Cục II có Văn bản chỉ đạo Ngân hàng SCB triển khai thực hiện kế hoạch tái cơ cấu theo nội dung tại Điều 2, Quyết định số 31; thực hiện các nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 3 Quyết định số 31; theo dõi đôn đốc, kiểm tra SCB trong việc thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Điều 7 Quyết định số 31 nêu trên; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và Phó Cục trưởng phụ trách về các nhiệm vụ được giao.

1.2 Giai đoạn giám sát tăng cường từ tháng 01/2020 đến tháng 11/2021:

Ngày 05/02/2020, ông Tô Duy Lâm - Giám đốc NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ký Quyết định số 13/QĐ-HCM thành lập Tổ triển khai thực hiện Quyết định số 03/QĐ-NHNN.m ngày 21/01/2020 của Thống đốc NHNN về quy chế giám sát tăng cường tình hình hoạt động và việc thực hiện đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2019 - 2020 tầm nhìn đến năm 2030 đối với Ngân hàng SCB, Tổ giám sát gồm 06 thành viên: Trần Thị Hứng - Tổ trưởng; Trần Thị Tuyết Mai - Tổ phó và 04 Thành viên (Đoàn Trung Kiên, Trần Thế Quỳnh, Phạm Thế Khải và Hoàng Minh Thắng) do ông Võ Văn Thuần - Phó Chánh thanh tra trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành. Ngày 22/4/2020, ông Tô Duy Lâm ký Quyết định số 73/QĐ-HCM sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/QĐ-HCM ngày 05/02/2020 thành lập Tổ giám sát, theo đó Tổ giám sát bổ sung thêm 02 thành viên là bà Nguyễn Thị Tâm Thương và bà Lê Thị Thanh Nhàn.

Ngày 17/9/2020, ông Tô Duy Lâm ký Quyết định số 239/QĐ-HCM về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13, trong đó giao ông Phan Tấn Trung, Phó Chánh TTGS trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ giám sát. Ngày 24/12/2020, ông Tô Duy Lâm ký Quyết định số 327/QĐ-HCM về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13, bổ sung thêm 02 thành viên là ông Phạm Công Hòa và bà Nguyễn Hạnh Linh, đồng thời ông Đoàn Trung Kiên thôi không tham gia Tổ Giám sát.

* Nội dung giám sát (quy định tại Điều 3, Quyết định số 03/QĐ-NHNN):

- Giám sát hoạt động vi mô đối với Ngân hàng SCB: Giám sát an toàn vi mô đối với Ngân hàng SCB quy định tại Thông tư 08/2017/TT-NHNN ngày 1/8/2017 và các quy định pháp luật có liên quan bao gồm cả thực hiện giám sát việc chấp hành quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng.

- Giám sát trên cơ sở yêu cầu Ngân hàng SCB tăng cường nội dung báo cáo: Giám sát tình hình thanh khoản tuần; giám sát hoạt động tín dụng đối với khách hàng có dư nợ cấp tín dụng, giao dịch và các khoản đầu tư, góp vốn/mua cổ phần, các khoản phải thu có giá trị từ 50 tỷ đồng trở lên; giám sát đối với việc thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra chưa có trong Đề án tái cơ cấu và các nội dung giám sát khác theo yêu cầu của NHNN.

- Giám sát việc Ngân hàng SCB triển khai thực hiện các giải pháp, đề xuất kiến nghị của Ngân hàng SCB theo kế hoạch, lộ trình xây dựng tại Đề án tái cơ cấu.

- Giám sát đối với việc thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 3959/KL-TTGSNH2 ngày 04/12/2018.

- Giám sát đối với việc thực hiện tại các Kết luận thanh tra/kiểm tra (Chưa được đưa vào Đề án tái cơ cấu hoặc nếu có/phát sinh sau khi quy chế này được phê duyệt.

- Các nội dung khác ngoài nội dung nêu trên theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN tại các văn bản chỉ đạo khác (nếu có).

* Phương thức giám sát:

- Giám sát qua báo cáo: Giám sát Ngân hàng SCB thực hiện các nội dung nêu trên thông qua chế độ báo cáo định kỳ và/hoặc đột xuất.

- Tiếp xúc với đối tượng giám sát: Thông qua việc yêu cầu giải trình, cung cấp thông tin, làm việc trực tiếp với đối tượng giám sát khi cần thiết. Việc giám sát theo phương thức tiếp xúc với đối tượng giám sát thực hiện quy định tại Thông tư 08/2017/TT-NHNN.

- Kiểm tra, thanh tra theo định kỳ/đột xuất khi cần thiết quy định và/hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Giám sát thông qua hoạt động giám sát an toàn vĩ mô và Kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền và Báo cáo kiểm toán độc lập hàng năm.

* Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ giám sát (theo Điều 2, Quyết định số 13/QĐ-HCM):

- Tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo Cơ quan TTGS NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh trong việc thực hiện triển khai Quyết định số 03.

- Theo dõi đôn đốc, kiểm tra các Chi nhánh của Ngân hàng SCB trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong việc thực hiện báo cáo các nội dung tại Điều 2 của Quyết định này.

- Tổ triển khai thực hiện Quyết định số 03 có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp các báo cáo của các Chi nhánh Ngân hàng SCB trên địa bàn Thành phố Hồ

Chí Minh và thực hiện báo cáo theo định kỳ báo cáo Ban giám đốc và Ban lãnh đạo TTGS NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo các loại báo cáo, thời kỳ và thời hạn báo cáo quy định tại Quy chế giám sát ban hành kèm theo Quyết định số 03.

- Tham mưu Phó chánh thanh tra phụ trách tổ có văn bản yêu cầu các Chi nhánh Ngân hàng SCB trên địa bàn Thành phố HCM thực hiện báo cáo, rà soát, bổ sung, giải trình và thực hiện các nội dung có liên quan tại quy chế giám sát kèm theo Quyết định số 03 và yêu cầu của NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tham mưu, đề xuất Phó chánh thanh tra phụ trách tổ trong việc kiểm tra, thanh tra theo định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết quy định hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ giám sát an toàn vi mô và thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu của các phòng nghiệp vụ.

- Chịu trách nhiệm trước Phó Chánh thanh tra phụ trách tổ về các nhiệm vụ được giao.

1.3 Giai đoạn giám sát tăng cường từ tháng 12/2021 đến tháng 5/2022:

Ngày 23/12/2021, ông Nguyễn Văn Dũng, Phó Giám đốc NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ký Quyết định số 141/QĐ-HCM thành lập Tổ triển khai thực hiện Quyết định số 85/QĐ-NHNN ngày 03/12/2021 của Thống đốc NHNN, Tổ giám sát gồm 09 thành viên: Trần Thị Hứng - Tổ trưởng; Trần Thị Tuyết Mai - Tổ phó và 07 Thành viên (Phạm Công Hòa, Trần Thế Quỳnh, Phạm Thế Khải, Hoàng Minh Thắng, Nguyễn Thị Tâm Thương, Lê Thị Thanh Nhàn và Nguyễn Hạnh Linh) do ông Phan Tấn Trung, Phó Chánh thanh tra trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành.

So với Quyết định số 03/QĐ-NHNN ngày 21/01/2020, thì tại Quyết định số 85/QĐ-NHNN ngày 03/12/2021 của Thống đốc NHNN có sửa đổi, bổ sung đối tượng giám sát của NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là thực hiện giám sát đối với Trụ sở chính Ngân hàng SCB.

1.4 Giai đoạn tăng cường từ tháng 3/2022 đến tháng 9/2022:

Ngày 17/5/2022, ông Trần Đình Cường, Phó Giám đốc NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ký Quyết định số 47/QĐ-HCM thành lập Tổ triển khai thực hiện Quyết định số 12/QĐ-NHNN ngày 29/3/2022 của Thống đốc NHNN, Tổ giám sát gồm 08 thành viên: Phan Tấn Trung - Phó Chánh thanh tra, Tổ trưởng; Trần Thị Tuyết Mai - Tổ phó và 06 Thành viên (Phạm Công Hòa, Trần Thế Quỳnh, Phạm Thế Khải, Hoàng Minh Thắng, Lê Thị Thanh Nhàn và Nguyễn Hạnh Linh) do ông Phan Tấn Trung, Phó Chánh thanh tra trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành.

Quyết định số 12/QĐ-NHNN ngày 29/03/2022 so với Quyết định 85/QĐ-NHNN được thay thế có thay đổi chủ yếu gồm: "Giám sát việc thực hiện các kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra số 3959; kết luận thanh tra, kiểm tra đối với Ngân hàng SCB (nếu có phát sinh sau thời điểm 21/01/2020)".

2. Hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện giám sát và giám sát tăng cường tại Ngân hàng SCB

2.1. Hành vi báo cáo không trung thực thực trạng tài chính và tình hình hoạt động của Ngân hàng SCB với NHNN và Cơ quan TTGS NHNN tại Văn bản số 31/CucII.4.m ngày 19/3/2015 của Nguyễn Văn Dũng, Cục trưởng Cục II; Nguyễn Thị Phi Loan, Phó Cục trưởng và Nguyễn Tín, cán bộ Cục II

Ngân hàng Nhà nước và Cơ quan TTGS NHNN có Văn bản số 81/TB-TTGSNH8.m ngày 20/01/2015 và Văn bản số 74/TB-NHNN.m ngày 19/3/2015 về việc đề nghị Cục II căn cứ Dự thảo Kết luận thanh tra năm 2014 để cập nhật thông tin đánh giá thực trạng tài chính và hoạt động của Ngân hàng SCB để có ý kiến đối với Kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015 - 2019 và đánh giá kết quả triển khai việc giải ngân gói tín dụng thông thường 13.300 tỷ đồng được NHNN phê duyệt tại Công văn 289/NHNN-TTGSNH.m ngày 19/6/2014.

Quá trình thẩm định, Nguyễn Thị Phi Loan, Phó Cục trưởng Cục II và Nguyễn Tín, cán bộ Cục II đã tham mưu cho Nguyễn Văn Dũng, Cục trưởng Cục II duyệt, ký Văn bản số 31/CucII.4.m ngày 19/3/2015 báo cáo Cơ quan TTGS NHNN không đúng thực trạng tài chính và sai phạm của Ngân hàng SCB theo dự thảo Kết luận thanh tra năm 2014, cụ thể:

(1) Thực trạng tài chính của Ngân hàng SCB tại thời điểm 30/6/2014 là -4.964.399 triệu đồng nhưng báo cáo là 4.964.399 triệu đồng.

(2) Tỷ lệ nợ xấu là trên 3% nhưng báo cáo là dưới mức 3%.

(3) Về các tỷ lệ đảm bảo an toàn: Trong báo cáo không nêu cụ thể tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, tỷ lệ khả năng chi trả, các trường hợp vi phạm tỷ lệ cấp tín dụng đối với 01 khách hàng cũng như không đề cập đến các thời điểm Ngân hàng SCB không đảm bảo quy định như đã được nêu tại Dự thảo Kết luận thanh tra.

(4) Báo cáo không nêu nội dung sai phạm đã được chỉ ra tại Dự thảo Kết luận thanh tra, gồm: (i) Sai phạm về hoạt động cấp tín dụng; (ii) Sai phạm về hoạt động phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; (iii) Sai phạm về hoạt động tài sản có khác; (iv) Sai phạm trong việc thực hiện các nội dung theo phê duyệt của Thống đốc NHNN.

Văn bản số 31 đã không cập nhật "các phát hiện và kiến nghị của Đoàn thanh tra năm 2014" theo yêu cầu tại Thông báo số 81. Sau đó, Nguyễn Tín tiếp tục dự thảo nội dung Văn bản số 46/BC-CucII.4.m ngày 09/4/2015 báo cáo về việc thực hiện chỉ đạo của Phó Thống đốc Nguyễn Phước Thanh tại Thông báo số 74/TB-NHNN.m ngày 19/3/2015 của NHNN về các nội dung tham gia ý kiến đối với kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015 - 2019, trong đó xác nhận lại nội dung Văn bản số 31/CucII.4.m ngày 19/3/2015 và đánh giá kết quả việc triển khai gói tín dụng thông thường 13.300 tỷ đồng được NHNN phê duyệt theo Công văn số 289/NHNN-TTGSNH.m ngày 19/6/2014, trình Nguyễn Thị Phi Loan duyệt, ký nháy và trình Nguyễn Văn Dũng ký gửi Chánh Thanh tra Cơ

quan TTGS NHNN và Vụ Quản lý cấp phép các TCTD và hoạt động ngân hàng để tổng hợp trình Thống đốc NHNN phê duyệt Kế hoạch tái cơ cấu.

2.2. Hành vi báo cáo không đầy đủ các sai phạm tại Ngân hàng SCB được phát hiện thông qua cuộc kiểm tra theo nội dung Công văn số 1029/CucII.3 ngày 10/6/2016 của Nguyễn Văn Dũng, Cục trưởng Cục II; Võ Văn Thuần, Phó Cục trưởng và Nguyễn Tín, Tổ trưởng Tổ giám sát giai đoạn 2016 - 2019.

Tháng 6/2017, sau khi tiến hành kiểm tra tại Ngân hàng SCB theo nội dung Công văn số 1029, các Thành viên Tổ Giám sát đã chỉ ra hàng loạt sai phạm và đưa ra nhiều kiến nghị đề xuất xử lý đối với các sai phạm. Tuy nhiên, Võ Văn Thuần chỉ đạo Nguyễn Tín chỉ báo cáo nội dung "Hạch toán và xử lý lãi dự thu", không báo cáo đầy đủ sai phạm về cơ cấu nợ, về các nội dung sai phạm liên quan đến hoạt động tín dụng và không có kiến nghị đúng lên NHNN và Cơ quan TTGS NHNN. Đến tháng 5/2019 (trước khi nghỉ việc), Nguyễn Tín mới lập Báo cáo số 130/TCT.SCB ngày 17/5/2019 của Tổ giám sát về kết quả kiểm tra Ngân hàng SCB theo nội dung Công văn số 1029 gửi Nguyễn Văn Dũng để Dũng chỉ đạo Tín soạn thảo Văn bản số 857/CucII.3 ngày 31/5/2019 trình Võ Văn Thuần (Phó Cục trưởng) duyệt, ký gửi Ngân hàng SCB (Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và Trưởng BKS) nêu nội dung các sai phạm, yêu cầu rà soát, chấn chỉnh và xử lý trách nhiệm các cá nhân liên quan, trong đó bỏ nội dung kiến nghị về việc tạm dừng giải ngân đối với Dự án Mũi đèn đỏ do Phạm Công Hòa (Thành viên Tổ Giám sát) đưa ra. Các nội dung sai phạm nêu trên không được báo cáo cho NHNN và Cơ quan TTGS NHNN (do đã chậm trễ, vì nội dung sai phạm đã phát hiện trước đó 02 năm).

2.3. Hành vi chỉnh sửa Báo cáo giám sát số 1095/CụcII.2 ngày 04/7/2019 lên Cơ quan TTGSNH theo hướng có lợi cho SCB và không chỉ đạo thành lập Đoàn thanh tra tại SCB theo đề xuất của Tổ Giám sát của Võ Văn Thuần.

Qua công tác giám sát, Trần Thị Hứng (Tổ phó Tổ Giám sát giai đoạn 2016 - 2019) có Báo cáo 136/TCT.SCB ngày 7/6/2019 và Tờ trình số 148/TCT.SCB ngày 28/6/2019 của Tổ giám sát, trong đó đề xuất, kiến nghị: "*Ngân hàng SCB đã vi phạm hầu hết các chỉ đạo của Thống đốc NHNN trong quá trình thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 được Thống đốc NHNN phê duyệt tại Công văn số 756/NHNN-TTGSNH.m ngày 12/8/2015. Tổ công tác kính báo cáo Ban lãnh đạo xem xét đặt Ngân hàng SCB vào tình trạng giám sát toàn diện theo khoản 2, điều 3 Quyết định 31/QĐ-CucII ngày 01/3/2016*". Tuy nhiên, Võ Văn Thuần đã ký Công văn số 1095/CụcII.2 ngày 04/7/2019, báo cáo Chánh TTGS NHNN và Thống đốc NHNN nội dung được Thuần sửa lại "*Xem xét trình Thống đốc NHNN đặt SCB vào tình trạng giám sát toàn diện nếu xét thấy SCB vi phạm các chỉ đạo của Thống đốc NHNN...*". Ngoài ra, nội dung dự thảo Công văn 1095 còn nêu: "Căn cứ những tồn tại của Ngân hàng SCB nêu trên, Cục II (Tổ Công tác Ngân hàng SCB) kính báo cáo Chánh TTGSNH xem xét tiến hành Thanh tra pháp nhân Ngân hàng SCB trong thời gian sớm nhất....". Tuy nhiên, Võ Văn Thuần đã chỉ đạo chỉnh sửa và duyệt ký lại thành: "Trong năm 2019, Ngân hàng SCB không có kế hoạch thanh tra, Cục II kính đề nghị Chánh

TTGSNH xem xét xây dựng kế hoạch thanh tra pháp nhân Ngân hàng SCB năm 2020 hoặc đột xuất nếu xét thấy cần thiết".

Trong các Báo cáo của Tổ Giám sát năm 2018 và năm 2019 đều có nội dung Tổ đề xuất thanh tra tại chỗ Ngân hàng SCB để phát hiện sai phạm. Tuy nhiên Võ Văn Thuần không có ý kiến chỉ đạo gì và không báo cáo với NHNN về nội dung này. Đến ngày 06/9/2018, Nguyễn Tín đại diện Tổ Giám sát ký Tờ trình số 101/TCT.SCB.m đề xuất Võ Văn Thuần thành lập Đoàn thanh tra để tiến hành thanh tra một số nội dung tại Ngân hàng SCB, trong đó có việc thanh tra hoạt động tín dụng (không bao gồm các hồ sơ do Đoàn thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2017 đã thanh tra), thời kỳ thanh tra từ 01/01/2017 đến 30/6/2018 và đến thời điểm thanh tra (trước hoặc sau thời kỳ này nếu xét thấy có liên quan). Tuy nhiên, Võ Văn Thuần đã có bút phê chỉ đạo không đồng ý với lý do: Năm 2018, Đoàn thanh tra vừa kết thúc, Cục II chưa rõ hết nội dung đã thanh tra, đồng thời Kết luận thanh tra chưa ban hành, khi có Kết luận thanh tra sẽ rà soát lại và đề ra hướng xử lý.

2.4. Hành vi chỉnh sửa Báo cáo giám sát số 282/BC-HCM, ngày 04/11/2020 lên Cơ quan TTGSNH theo hướng có lợi cho Ngân hàng SCB của Phan Tấn Trung, Phó Chánh Thanh tra NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tổ giám sát (giai đoạn 2020 - 2022) đã phát hiện những sai phạm của Ngân hàng SCB, thể hiện tại: (i) Báo cáo số 04/T03 ngày 13/3/2020, xác định trong quá trình giải ngân các khoản vay chưa đảm bảo tỷ lệ an toàn, dòng tiền vào và dòng tiền ra có sự đan xen giữa các chi nhánh và có phát sinh tương ứng trong cùng ngày dẫn đến có dấu hiệu tăng tổng tài sản ảo hoặc cho vay để thanh toán các khoản vay khác đến hạn (đảo nợ), cần thiết phải phối hợp Bộ Công an hoặc Cơ quan CSĐT để làm rõ dòng tiền giải ngân của các khách hàng; (ii) Báo cáo số 29/T03 ngày 12/10/2020, Tổ Giám sát kiến nghị Ban Giám đốc NHNN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo và đề xuất Thống đốc NHNN giao Cơ quan TTGSNH tiếp tục rà soát kết quả xếp loại Ngân hàng SCB năm 2019 theo quy định để xem xét đặt Ngân hàng SCB vào diện kiểm soát đặc biệt nhằm đảm bảo an toàn tài sản, hạn chế rủi ro, tổn thất nếu có cho hoạt động ngân hàng.

Ngoài ra, Báo cáo số 31/T03 ngày 23/10/2020 của Tổ giám sát có kiến nghị phải cung cấp thông tin thực trạng hoạt động của Ngân hàng SCB qua công tác giám sát để Cơ quan TTGSNH có căn cứ phục vụ việc xếp hạng Ngân hàng SCB quy định (Điều 5 Thông tư số 52/2018/TT-NHNN). Đồng thời, Báo cáo còn nêu nghĩa vụ của cán bộ công chức được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Cán bộ Công chức: "báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ bí mật nhà nước". Tuy nhiên, Phan Tấn Trung có bút phê tại Báo cáo của Tổ không đồng ý với việc cung cấp thông tin thực trạng hoạt động của Ngân hàng SCB qua công tác giám sát để Cơ quan TTGS có căn cứ phục vụ việc xếp hạng Ngân hàng SCB mà đề nghị ngược lại Cơ quan TTGS cung cấp thông tin đề xuất xử lý đối với Ngân hàng SCB. Đối với việc quy định nghĩa vụ của cán bộ công chức khi phát hiện

sai phạm phải báo cáo người có thẩm quyền, Phan Tấn Trung có bút phê việc báo cáo chỉ trong nội bộ NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi chỉnh sửa theo ý kiến chỉ đạo của Phan Tấn Trung, ngày 04/11/2020, NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có Báo cáo số 282/BC-HCM (do Nguyễn Văn Dũng ký) gửi Cơ quan TTGS với nội dung: "đề xuất Thống đốc NHNN giao Cơ quan TTGSNH tiếp tục rà soát kết quả xếp loại Ngân hàng SCB năm 2019 quy định của pháp luật để sớm xem xét trình cơ chế giám sát Ngân hàng SCB quy định".

2.5. Hành vi của Phan Tấn Trung không kiến nghị Cơ quan TTGS NHNN thanh tra pháp nhân Ngân hàng SCB theo đề xuất của Tổ Giám sát dẫn đến không phát hiện được các sai phạm tại Ngân hàng SCB để có biện pháp xử lý kịp thời

Tại Báo cáo số 60/T03 ngày 02/4/2021, Tổ giám sát nêu thông qua hoạt động giám sát Ngân hàng SCB và Kết luận Thanh tra số 17/KL-TTGSNH.TTr1 ngày 11/11/2020, cho thấy nhiều vi phạm trong hoạt động cấp tín dụng tại Ngân hàng SCB, nguy cơ tiềm ẩn rủi ro rất lớn và kiến nghị Thống đốc NHNN giao Cơ quan TTGSNH thành lập đoàn thanh tra đột xuất có sự phối hợp của Bộ Công an để thanh tra toàn diện hoạt động cấp tín dụng tại Ngân hàng SCB. Trong trường hợp Cơ quan TTGSNH chưa thể chủ động thực hiện nội dung này thì đề xuất NHNN ủy quyền cho NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thay nhằm xác minh dòng tiền và khách hàng vay vốn. Tuy nhiên, Trung không đồng ý, cho rằng thuộc thẩm quyền của Cơ quan TTGSNH, còn NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh chỉ thanh tra các chi nhánh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Thông tư 08/2019, trong khi theo quy định tại Thông tư này thì NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có thể thanh tra các đối tượng khác trong trường hợp được Thống đốc NHNN giao nhiệm vụ.

2.6. Hành vi báo cáo không trung thực kết quả giám sát Ngân hàng SCB với NHNN và Cơ quan TTGS, không kiến nghị thanh tra để xử lý đối với các dấu hiệu sai phạm theo chỉ đạo của Cơ quan TTGS của Phan Tấn Trung và Nguyễn Văn Dũng, Phó Giám đốc NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 02/7/2021, Cơ quan TTGS có Công văn số 579/NHNN-TTGSNH yêu cầu NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: (i) Chỉ đạo thực hiện các biện pháp giám sát tăng cường (kiểm tra/thanh tra/giám sát/tiếp xúc làm việc) đối với 12 hồ sơ phát sinh tại Hội sở chính Ngân hàng SCB, tổng dư nợ 19.702,65 tỷ đồng và (ii) Chỉ đạo tiếp tục giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn đúng mục đích và việc tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động cấp tín dụng đối với 06 khách hàng, tổng dư nợ 1.558,547 tỷ đồng. Sau đó, Lãnh đạo NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có bút phê chỉ đạo Tổ Giám sát thực hiện nội dung yêu cầu tại Công văn số 579 nêu trên, Trần Thị Tuyết Mai - Tổ phó Tổ giám sát phân công cho các Thành viên Tổ Giám sát (gồm: Trần Thế Quỳnh, Phạm Thế Khải, Nguyễn Thị Tâm Thương, Lê Thị Thanh Nhàn, Nguyễn

Hạnh Linh và Hoàng Minh Thắng) thực hiện theo từng nội dung cụ thể, Phạm Công Hòa được giao nhiệm vụ tổng hợp báo cáo.

Ngày 28/9/2021, Tổ giám sát có Báo cáo số 73/T03 về việc thực hiện chỉ đạo của Ban Lãnh đạo tại Công văn số 579, trong đó nêu những tiềm ẩn rủi ro tại các khoản vay nêu tại Công văn 579 và xác định sai phạm đối với các khoản vay nêu trên "có dấu hiệu vi phạm điều kiện vay vốn và không đảm bảo các điều kiện cấp tín dụng theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN tại Công văn số 497/NHNN-TTGSNH ngày 9/6/2021 về áp dụng một số biện pháp hạn chế hoạt động đối với Ngân hàng SCB" và đề xuất, kiến nghị một số nội dung:

(1) Kiến nghị đưa vào kế hoạch thanh tra năm 2021 hoặc năm 2022 (khi được phép) đối với các hồ sơ: Công ty Thép Nguyễn Minh, Công ty Trung Nam, Công ty Thuận Việt, Công ty Dầu khí Đông Phương;

(2) Kiến nghị xem xét triển khai biện pháp thanh tra tại chỗ đối với Hội sở Ngân hàng SCB về: Hoạt động cấp tín dụng để nhận chuyển phần vốn góp trong các công ty gồm 43 hồ sơ cấp tín dụng (trong đó có 12 hồ sơ tín dụng nêu trên); hoạt động cấp tín dụng đối với: Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Vạn Thịnh Phát, Công ty Sài Gòn Peninsula;

(3) Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thống đốc NHNN đối với 43 hồ sơ cấp tín dụng nêu trên có dấu hiệu vi phạm điều kiện vay vốn và không đảm bảo các điều kiện cấp tín dụng theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN tại Công văn số 497/NHNN-TTGSNH ngày 09/6/2021 về áp dụng một số biến pháp hạn chế hoạt động đối với Ngân hàng SCB.

Trên cơ sở nội dung Báo cáo số 73/T03 của Tổ giám sát, Phạm Công Hòa dự thảo Văn bản của NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo NHNN về kết quả giám sát theo nội dung tại Công văn số 579, trong đó nêu đầy đủ nội dung đánh giá sai phạm và đề xuất, kiến nghị nêu trên. Tuy nhiên, khi trình dự thảo văn bản, Phan Tấn Trung đã chỉnh sửa, gạch bỏ hầu hết các nội dung liên quan đến việc đánh giá sai phạm và đề xuất, kiến nghị của Tổ Giám sát. Sau đó, Phạm Công Hòa đã chỉnh sửa văn bản theo ý kiến chỉ đạo của Phan Tấn Trung và trình ông Nguyễn Văn Dũng, Phó Giám đốc NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh duyệt, ký Công văn số 123/HCM-TTr1 ngày 26/10/2021 báo cáo Thống đốc NHNN và Cơ quan TTGS NHNN về nội dung giám sát theo nội dung tại Công văn số 579 (Báo cáo số 123 không ghi nhận đầy đủ nội dung đánh giá sai phạm và đề xuất, kiến nghị của Tổ giám sát).

2.7. Hành vi không thực hiện thanh tra theo yêu cầu tại 17 văn bản của NHNN (do lãnh đạo Cơ quan TTGS ký thừa lệnh Thống đốc NHNN), dẫn đến không kịp thời phát hiện, xử lý đối với sai phạm xảy ra tại Ngân hàng SCB của Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thị Phi Loan và Phan Tấn Trung

Từ tháng 8/2020 đến tháng 01/2022, NHNN có 17 văn bản yêu cầu NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thanh tra đối với 439 khoản vay có giá trị từ 50 tỷ đồng trở lên để xác định sai phạm xảy ra tại Ngân hàng SCB (trong đó có 103 khoản vay tại Hội sở Ngân hàng SCB). Mặt khác, Tổ giám sát

giai đoạn từ tháng 01/2020 - 11/2021 có báo cáo nhận định những khách hàng/khoản vay nêu tại 17 văn bản nêu trên có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật nên đã đề xuất thanh tra tại chỗ đối với các khách hàng/khoản vay này hoặc thanh tra pháp nhân Ngân hàng SCB. Tuy nhiên, Nguyễn Văn Dũng đã chỉ đạo, kết luận tại cuộc họp ngày 16/02/2022: "*Do nguồn nhân lực của TTGS có số lượng rất hạn chế, khối lượng công việc rất lớn, thời gian yêu cầu xử lý phải nhanh chóng; số lượng hồ sơ/khách hàng rất nhiều. Vì vậy, qua các nội dung nêu trên việc thực hiện thanh tra toàn bộ khách hàng là không thể thực hiện được do đó khi thanh tra cần xác định, lựa chọn khách hàng có trọng tâm, trọng điểm đáp ứng yêu cầu của cuộc thanh tra và công tác quản lý Nhà nước*" (Theo Thông báo số 49/TB-TTGSNH.TTr1 ngày 25/02/2022 do Nguyễn Thị Phi Loan ký). Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Nguyễn Văn Dũng tại cuộc họp ngày 16/02/2022, Đoàn Thanh tra đã lập kế hoạch và chỉ lựa chọn 33/439 khoản vay để tiến hành thanh tra.

3. Về nhận tiền của Ngân hàng SCB trong quá trình giám sát

SCB trong quá trình thực hiện giám sát tại Ngân hàng SCB, các đối tượng trên đã nhận tiền, quà biếu vào dịp lễ, tết như sau:

- Nguyễn Văn Dũng nhận 400 triệu đồng và 15.000 USD;

- Võ Văn Thuần nhận 1,8 tỷ đồng;

- Phan Tấn Trung nhận 1,1 tỷ đồng (đã khắc phục 554 triệu);

- Nguyễn Thị Phi Loan nhận 470 triệu đồng;

- Nguyễn Tín nhận 500 triệu đồng.

4. Về hậu quả thiệt hại

Từ các sai phạm trên, nhóm Trương Mỹ Lan và SCB đã thực hiện hoạt động cho vay trái pháp luật, hậu quả tính đến ngày 17/10/2022, Ngân hàng SCB mất thanh khoản hoàn toàn số tiền là 677.286 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- *Đối với phạm vi trách nhiệm của Nguyễn Văn Dũng*: Từ ngày 12/8/2015 (thời điểm NHNN phê duyệt Kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015 - 2019) đến ngày 17/10/2022 (thời điểm khởi tố vụ án), Ngân hàng SCB cho 332.758 khách hàng vay 1.215.457 khoản vay, với tổng số 1.552.975.443.050.460 đồng (Trong đó, có 1.057 khoản vay của 693 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan, nhận giải ngân tổng số 467.013.746.592.872 đồng). Tính đến ngày 17/10/2022, 1.057 khoản vay của 693 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan còn tổng dư nợ 606.460.035.012.448 đồng (gồm 452.415.135.468.143 đồng nợ gốc và 154.044.899.544.305 đồng nợ lãi).

- *Đối với phạm vi trách nhiệm của Nguyễn Thị Phi Loan*: Từ ngày 12/8/2015 (thời điểm NHNN phê duyệt Kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015 - 2019) đến ngày 31/8/2022 (thời điểm Nguyễn Thị Phi Loan nghỉ hưu), Ngân hàng SCB cho 332.042 khách hàng vay 1.211.055 khoản vay, giải ngân tổng số 1.546.612.243.882.470 đồng (Trong đó, có 1.023 khoản vay của 677 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan, nhận giải ngân tổng số 465.916.880.800.916

đồng). Tính đến ngày 17/10/2022, 1.023 khoản vay của 677 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan còn tổng dư nợ 605.356.113.949.204 đồng (gồm 451.318.269.676.187 đồng nợ gốc và 154.037.844.273.017 đồng nợ lãi).

- *Đối với phạm vi trách nhiệm của Võ Văn Thuần*: Từ ngày 01/3/2016 (thời điểm bắt đầu triển khai Tổ giám sát giai đoạn 2015 - 2019) đến ngày 17/9/2020 (thời điểm Võ Văn Thuần bàn giao việc chỉ đạo Tổ giám sát cho Phan Tấn Trung), Ngân hàng SCB cho 272.948 khách hàng vay 905.881 khoản vay, tổng số 1.126.535.631.859.180 đồng (Trong đó, có 453 khoản vay của 271 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan, nhận giải ngân tổng số 267.252.284.848.824 đồng). Tính đến ngày 17/10/2022, 453 khoản vay của 271 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan còn tổng dư nợ 384.401.891.806.081 đồng (gồm 261.445.274.300.859 đồng nợ gốc và 122.956.617.505.222 đồng nợ lãi).

- *Đối với phạm vi trách nhiệm của Phan Tấn Trung*: Từ ngày 17/9/2020 (thời điểm Võ Văn Thuần bàn giao việc chỉ đạo Tổ giám sát cho Phan Tấn Trung) đến ngày 17/10/2022 (thời điểm khởi tố vụ án), Ngân hàng SCB cho 88.580 khách hàng vay 245.294 khoản vay, giải ngân tổng số 362.696.222.910.177 đồng (Trong đó, có 526 khoản vay của 358 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan, nhận giải ngân tổng số 189.336.682.141.361 đồng). Tính đến ngày 17/10/2022, 526 khoản vay của 358 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan còn tổng dư nợ 216.225.449.057.361 đồng (gồm 188.999.144.466.478 đồng nợ gốc và 27.226.304.590.883 đồng nợ lãi).

- *Đối với phạm vi trách nhiệm của Nguyễn Tín:* Từ ngày 12/8/2015 (thời điểm NHNN phê duyệt Kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015 - 2019) đến ngày 31/5/2019 (thời điểm Nguyễn Tín nghỉ việc), Ngân hàng SCB cho 239.904 khách hàng vay 746.328 khoản vay, giải ngân tổng số 935.979.129.390.209 đồng (Trong đó, có 286 khoản vay của 197 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan, nhận giải ngân tổng số 455.276 tỷ đồng). Tính đến ngày 17/10/2022, 286 khoản vay của 197 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan còn tổng dư nợ 227.932.096.490.330 đồng (gồm 147.815.397.135.566 đồng nợ gốc và 80.116.699.354.764 đồng nợ lãi).

C. HÀNH VI "LẠM DỤNG TÍN NHIỆM CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN

Nguyễn Cao Trí là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty cổ phần Đầu tư và Quản lý giáo dục Văn Lang (viết tắt là Công ty Văn Lang), công ty cổ phần Tập đoàn Capella (tiền thân là Công ty Capella). Từ năm 2017 - 2020, Trương Mỹ Lan thỏa thuận mua cổ phần một số dự án của Nguyễn Cao Trí tại công ty cổ phần Cao su Công nghiệp, công ty cổ phần đầu tư du lịch Sài Gòn Đại Ninh và thỏa thuận hợp tác đầu tư dự án tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian này, Trương Mỹ Lan đã nhiều lần chuyển tiền cho Nguyễn Cao Trí thông qua Hồ Quốc Minh và các nhân viên của Lan để thanh toán việc thực hiện thỏa thuận nêu trên, cụ thể:

- Việc thỏa thuận mua bán cổ phần công ty cổ phần Cao su Công nghiệp Đồng Nai:

Tháng 12 năm 2017, Nguyễn Cao Trí thỏa thuận chuyển nhượng 65% vốn điều lệ công ty cổ phần Cao su Công nghiệp cho Trương Mỹ Lan với giá 45 triệu USD. Trong đó, Nguyễn Cao Trí sở hữu 5.464.300 cổ phần, tương ứng 31,22% vốn điều lệ (thông qua các cổ đông của Công ty Long Thành Investment gồm Bùi Anh Tuấn, Vũ Kim Liên, Đào Ngọc Bảo Phương và Nguyễn Cao Đức đứng tên hộ Nguyễn Cao Trí). Trương Mỹ Lan đã chuyển cho Trí 03 lần tổng số tiền 21,25 triệu USD, tương ứng số tiền 476.871.250.000 đồng, tương đương thanh toán 31,22% vốn điều lệ công ty cổ phần Cao su Công nghiệp. Do chưa được chuyển nhượng trong vòng 05 năm kể từ ngày phát hành lần đầu cổ phiếu và đưa lên sàn chứng khoán (Initial Public Offering-IPO), nên Nguyễn Cao Trí chỉ đạo các cá nhân đứng tên hộ Nguyễn Cao Trí ký Hợp đồng ủy thác đầu tư số 18/HĐ.UTĐT ngày 15/12/2017 nhận ủy thác đầu tư với Hồ Quốc Minh (là người môi giới được Trương Mỹ Lan nhờ đứng tên) tổng số 5.464.300 cổ phần, tương ứng 31,22% vốn điều lệ công ty cổ phần Cao su Công nghiệp. Sau đó, Trương Mỹ Lan và Nguyễn Cao Trí thống nhất chuyển số tiền 21,25 triệu USD đã thanh toán để mua 31,22% vốn điều lệ công ty cổ phần Cao su Công nghiệp thành mua 10% vốn điều lệ công ty cổ phần đầu tư và quản lý giáo dục Văn Lang.

- Việc thỏa thuận mua bán cổ phần công ty cổ phần đầu tư du lịch Sài Gòn Đại Ninh:

Công ty cổ phần đầu tư du lịch Sài Gòn Đại Ninh, trụ sở tại số 9 đường Đống Đa, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng được thành lập và hoạt động từ ngày 07/01/2010, do bà Phan Thị Hoa làm Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc làm người đại diện theo pháp luật. Ngày 02/12/2020, Nguyễn Cao Trí và bà Phan Thị Hoa thỏa thuận công ty cổ phần đầu tư du lịch Sài Gòn Đại Ninh ký Hợp đồng số 68/2020/CNCP- SGĐN bán 100% vốn điều lệ cho công ty Cổ phần Tập đoàn Bến Thành Holdings Group (Công ty con của Tập đoàn Capella). Các ngày 28/12/2020, 05/02/2021, 30/9/2022, Nguyễn Cao Trí đã sử dụng công ty Capella Hospitality và Nguyễn Cao Đức (em trai Nguyễn Cao Trí) thanh toán 2.230 tỷ đồng cho bà Phan Thị Hoa để mua và đứng tên 58% vốn điều lệ công ty cổ phần đầu tư du lịch Sài Gòn Đại Ninh. Ngày 28/01/2021, công ty cổ phần đầu tư du lịch Sài Gòn Đại Ninh đăng ký thay đổi lần thứ 8, Nguyễn Cao Trí làm đại diện theo pháp luật.

Nguyễn Cao Trí thỏa thuận bán cho Trương Mỹ Lan 100% vốn điều lệ công ty cổ phần đầu tư du lịch Sài Gòn Đại Ninh với giá trị 3.000 tỷ đồng. Trương Mỹ Lan đã đặt cọc cho Trí số tiền 01 triệu USD tương ứng số tiền 23,214 tỷ đồng và 127 tỷ đồng. Sau đó, Trương Mỹ Lan và Nguyễn Cao Trí đã thống nhất chuyển số tiền đặt cọc 01 triệu USD và 127 tỷ đồng sang thanh toán mua 10% vốn điều lệ CTCP đầu tư và quản lý giáo dục Văn Lang.

- Việc thỏa thuận hợp tác đầu tư dự án tại huyện Hải Hà, Quảng Ninh:

Khoảng giữa năm 2020, công ty cổ phần Tập đoàn Bến Thành Holdings Group do Nguyễn Cao Trí làm Chủ tịch HĐQT được UBND tỉnh Quảng Ninh, Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh và các sở, ngành liên quan có văn bản

chấp thuận chủ trương cho triển khai nghiên cứu quy hoạch và hướng dẫn một số thủ tục liên quan để đầu tư vào dự án tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Để tham gia đầu tư vào dự án trên, Trương Mỹ Lan thỏa thuận thanh toán theo tiến độ phát sinh chi phí và 02 lần chuyển tiền cho Nguyễn Cao Trí, tổng cộng 9,5 triệu USD, tương ứng số tiền 220,274 tỷ đồng. Sau đó, Trương Mỹ Lan không tiếp tục tham gia dự án và thống nhất với Trí chuyển số tiền 9,5 triệu USD để thanh toán mua 10% vốn điều lệ công ty cổ phần đầu tư và quản lý giáo dục Văn Lang.

Do nhận nhiều khoản tiền từ Trương Mỹ Lan nhưng không có giấy tờ biên nhận nên đến tháng 01/2021, Nguyễn Cao Trí gặp Trương Mỹ Lan tại Nhà hàng Ngân Đình, tòa nhà TimeSquare, Thành phố Hồ Chí Minh và thống nhất chốt các khoản Trương Mỹ Lan đã chuyển cho Nguyễn Cao Trí tổng cộng là 1.000 tỷ đồng. Sau đó, Nguyễn Cao Trí đã chỉ đạo soạn thảo, yêu cầu Nguyễn Cao Đức, Trần Lê Diệp Thúy (kế toán) là những người đứng tên cổ phần hộ Nguyễn Cao Trí ký Giấy đề nghị chuyển nhượng cổ phần (không số) và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 22/02/2021 cho Hồ Quốc Minh (được Trương Mỹ Lan nhờ đứng tên hộ), tổng giá trị 1.000.328.236.352 đồng. Cùng ngày, Nguyễn Cao Trí ký Giấy chứng nhận cho Hồ Quốc Minh sở hữu 10% vốn điều lệ công ty cổ phần đầu tư và quản lý giáo dục Văn Lang.

Sau khi Trương Mỹ Lan bị khởi tố, bắt tạm giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" ngày 07/10/2022, thì đến ngày 21 và 22/10/2022, Nguyễn Cao Trí đã chỉ đạo Bùi Anh Tuấn (Trợ lý của Trí) soạn thảo các văn bản điều chỉnh giá và thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng 10% vốn điều lệ tại công ty Văn Lang và thanh lý Hợp đồng ủy thác đầu tư 31,22% vốn điều lệ công ty Cao su Công nghiệp (Biên bản thanh lý hợp đồng ủy thác đầu tư số 18/HĐ.UTĐT ngày 15/12/2017 liên quan 31,22% vốn điều lệ Công ty cao su công nghiệp, Trí hợp thức ghi lùi ngày 29/6/2018; Biên bản thỏa thuận điều chỉnh giá chuyển nhượng cổ phần, Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, điều chỉnh giá chuyển nhượng 4.450.706 cổ phần VLG (10% vốn điều lệ) với giá 102.366.238.000 đồng (23.000 đồng/cổ phần), ghi lùi ngày 22/02/2021 và Biên bản thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng 4.450.706 cổ phần (10% vốn điều lệ), trị giá 102.366.238.000 đồng, ghi lùi ngày 25/02/2021; Biên bản thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng 4.450.706 cổ phần (10% vốn điều lệ), trị giá 1.000.328.236.352 đồng, ghi lùi ngày thành ngày 26/5/2022. Sau đó, Nguyễn Cao Trí hoàn thiện hồ sơ và làm thủ tục xác nhận chuyển nhượng 4.450.706 cổ phần (10% vốn điều lệ) từ Hồ Quốc Minh sang Nguyễn Cao Đức và Trần Lê Diệp Thúy). Đến ngày 23/10/2022, Nguyễn Cao Trí hẹn gặp Hồ Quốc Minh tại quán cà phê Starbucks trong sân bay Tân Sơn Nhất (trước khi Minh đi nước ngoài chữa bệnh) yêu cầu Hồ Quốc Minh ký hồ sơ thanh lý Hợp đồng đã soạn thảo nêu trên, sau đó Nguyễn Cao Trí đưa cho các cá nhân đứng tên hộ ký hợp thức, hoàn thiện thủ tục thanh lý. Việc Nguyễn Cao Trí tự ý lập các bản thanh lý hợp đồng với Hồ Quốc Minh là người đứng tên sở hữu cổ phần giúp cho Trương Mỹ Lan trị giá 1.000 tỷ đồng không được sự đồng ý của Trương Mỹ Lan.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra từ ngày 26/12/2022 đến ngày 15/01/2023, Nguyễn Cao Trí không thừa nhận đã nhận tiền của Trương Mỹ Lan. Nguyễn Cao Trí khai việc Trí gặp Hồ Quốc Minh tại sân bay Tân Sơn Nhất là tình cờ, không giao giấy tờ, tài liệu cho Hồ Quốc Minh ký. Sau đó, mặc dù đã có Bản kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an xác định chữ viết của Nguyễn Cao Trí trong các tài liệu do Trí lập để theo dõi, xác nhận số tiền đã nhận của Trương Mỹ Lan do Cơ quan điều tra thu giữ, nhưng Nguyễn Cao Trí vẫn không thừa nhận việc đã nhận tiền của Trương Mỹ Lan và cho rằng Trương Mỹ Lan vu khống, bôi nhọ danh dự của Trí, thể hiện ý thức chiếm đoạt tiền của Trương Mỹ Lan đến cùng.

Trương Mỹ Lan đã có đơn yêu cầu làm rõ, xử lý hành vi của Nguyễn Cao Trí chiếm đoạt tài sản của Lan và thu hồi số tiền 1.000 tỷ đồng để giải quyết theo quy định pháp luật.

D. VỀ HÀNH VI CỦA 02 BỊ CAN CÓ QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CÓ LIÊN QUAN, KHÔNG XEM XÉT XỬ LÝ HÌNH SỰ

I. VỀ HÀNH VI CỦA 02 BỊ CAN CÓ QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI

1. Hành vi phạm tội của bị can Lee George Lam, nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB

Lee George Lam làm việc tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn từ tháng 6/2012 đến ngày 19/01/2015, với các chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB. Tài liệu điều tra thể hiện: Từ ngày 11/12/2012 đến ngày 28/11/2014, Lee George Lam với vai trò là Phó Chủ tịch thứ nhất, Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB đã ký 08 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT đồng ý hợp thức cho 68 khoản vay của Trương Mỹ Lan, có tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 53.816.169.639.319 đồng, tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay là 34.083.156.049.706 đồng.

2. Hành vi phạm tội của bị can Henry Sun Ka Ziang, nguyên Phó chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB

Henry Sun Ka Ziang làm việc tại Ngân hàng SCB từ tháng 4/2015 đến trước ngày khởi tố vụ án, với chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB. Tài liệu điều tra thể hiện: Từ ngày 01/7/2015 đến ngày 31/8/2022, Henry Sun Ka Ziang với vai trò là Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB đã ký 487 Biên bản họp/Phiếu biểu quyết của HĐQT đồng ý cho 356 khách hàng nhóm Trương Mỹ Lan vay 602 khoản vay tại Ngân hàng SCB, có tổng dư nợ đến ngày 17/10/2022 là 577.629.030.745.589 đồng. Trong đó, tổng giá trị tài sản bảo đảm ở hiện tại của các khoản vay là 115.539.659.361.422 đồng.

Hiện Lee George Lam và Henry Sun Ka Ziang đều đã xuất cảnh khỏi Việt Nam, không rõ bị can đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 12/QĐ-CSKT-P2 "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" liên quan đến hành vi của: Henry Sun Ka Ziang và Lee George Lam; Quyết định tạm đình

chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 04, 05/QĐ-CSKT-P2; Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 12,13/QĐ-CSKT-P2 đối với: Henry Sun Ka Ziang và Lee George Lam.

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG CÓ LIÊN QUAN, KHÔNG XEM XÉT XỬ LÝ HÌNH SỰ

1. Nhóm đối tượng tại Ngân hàng SCB

- Đối với nhóm cán bộ ở cấp đơn vị, chi nhánh cho vay; tái thẩm định cho vay; tham mưu cho Ban Tổng giám đốc, cán bộ giúp việc cho HĐQT, Ban Kiểm soát có tham gia trong hồ sơ vay vốn không đảm bảo quy định; kiểm tra, kiểm soát hoạt động Ngân hàng SCB và những người ở cấp đơn vị, chi nhánh tham gia hạch toán liên quan đến tiền giải ngân đối với các khoản vay của Trương Mỹ Lan, Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, các cá nhân này đều là những người lệ thuộc, làm công ăn lương, không giữ chức vụ, vị trí chủ chốt, họ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu của lãnh đạo Ngân hàng SCB; quá trình điều tra tích cực hợp tác, góp phần có hiệu quả vào việc điều tra, xử lý tội phạm, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, Viện kiểm sát Tối cao không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân này.

- Đối với các bị can trong vụ án, ngoài hành vi bị điều tra, truy tố còn thực hiện hành vi sai phạm khi giữ các vị trí, vai trò thứ yếu trong việc tạo lập hồ sơ vay vốn khống, giải ngân để Trương Mỹ Lan sử dụng. Khi thực hiện hành vi sai phạm đều là những người lệ thuộc, làm công ăn lương, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của lãnh đạo Ngân hàng SCB. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, Viện kiểm sát Tối cao không xem xét trách nhiệm hình sự những người này đối với các khoản vay đã tham gia ở vai trò, vị trí thứ yếu nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị can khi ở vai trò, nhiệm vụ này.

- Đối với Nguyễn Phương Hồng - Phó Giám đốc, Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn và Nguyễn Tiến Thành - Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB, xác định đã tham gia xây dựng hồ sơ vay vốn, thực hiện việc xét duyệt, cấp tín dụng đối với các khoản vay của các khách hàng thuộc Tập đoàn Vạn Thịnh Phát vay vốn trái quy định của Ngân hàng SCB, giúp cho Trương Mỹ Lan thực hiện hành vi phạm tội để sử dụng, chiếm đoạt tiền trái phép của Tổ chức tín dụng, nhưng Nguyễn Phương Hồng và Nguyễn Tiến Thành đã chết Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, Viện kiểm sát Tối cao nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

2. Nhóm đối tượng thuộc Hệ sinh thái VTP

- Đối với nhóm đối tượng được thuê đứng tên ký khoản vay, đứng đại diện pháp luật Công ty ký hồ sơ vay, đứng tên tài sản bảo đảm, ký chứng từ rút, chuyển tiền, làm nhân viên kế toán, nhân sự hành chính v.v. liên quan đến các hồ sơ vay vốn không đảm bảo quy định đối với các khách hàng thuộc nhóm Vạn Thịnh Phát vay vốn Ngân hàng SCB là các đối tượng có vai trò thứ yếu, ngoài tiền lương được trả không được hưởng lợi gì khác, bản thân không nhận thức được hành vi đứng tên như trên giúp sức cho Trương Mỹ Lan rút tiền Ngân hàng, là những người lệ thuộc,

thực hiện nhiệm vụ do các đối tượng khác thuê, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, Viện kiểm sát Tối cao không xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người này.

- Đối với Nguyễn Ngọc Dương, Tổng giám đốc Công ty Sài Gòn Peninsula thuộc hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát, đã tham gia vào quá trình chỉ đạo tìm kiếm, thuê người đứng tên các khoản vay, đứng tên các pháp nhân, sở hữu cổ phần...; trực tiếp đứng tên hợp đồng vay vốn, hợp đồng thế chấp tài sản, là đối tượng giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan thực hiện hành vi phạm tội, nhưng Nguyễn Ngọc Dương đã chết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, Viện kiểm sát Tối cao không xem xét trách nhiệm hình sự.

3. Nhóm đối tượng thuộc Đoàn Thanh tra

Quá trình thanh tra, Phạm Quốc Thịnh - Chuyên viên Cơ quan TTGSNH; Phạm Hồng Linh - Thanh tra viên Cơ quan TTGSNH; Nguyễn Lan Hương - Thanh tra viên Cơ quan TTGSNH; Lại Văn Bách - Phó Trưởng phòng tổng hợp, KTNN chuyên ngành VII; Bùi Vũ Hồng Trang - Phó Trưởng Phòng giám sát lĩnh vực ngân hàng, Ban giám sát tổng hợp, UBGSTCQG; Nguyễn Hà Linh - Thanh tra viên Vụ II, TTCP; Phạm Thị Thùy Linh - Chuyên viên Phòng giám sát lĩnh vực ngân hàng, Ban giám sát tổng hợp, UBGSTCQG, đã có sai phạm trong quá trình thanh tra và nhận tiền từ Ngân hàng SCB. Tuy nhiên, quá trình tham gia đoàn thanh tra chỉ tham gia một phần việc do Tổ trưởng giao; các báo cáo gửi Tổ trưởng và Trưởng đoàn đã phản ánh nội dung, kết quả thanh tra; khi ký biên bản họp Đoàn chỉ được tham gia ý kiến đối với phần việc được tham gia; một số nội dung thanh tra đã bị Tổ tổng hợp (Vũ Khánh Linh, Nguyễn Tuấn Anh) biên tập, chỉnh sửa theo chỉ đạo của Đỗ Thị Nhàn.

Xét tính chất, mức độ phụ thuộc theo ý kiến chỉ đạo, áp đặt của Đỗ Thị Nhàn - Trưởng đoàn thanh tra; quá trình làm việc với Cơ quan điều tra đã thành khẩn, chủ động khai báo về sai phạm và việc nhận tiền trong quá trình thanh tra, đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền nhận từ Ngân hàng SCB (từ trước khi khởi tố vụ án), hợp tác tích cực giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng làm rõ vụ án; quá trình công tác có nhiều thành tích được Cơ quan chủ quản khen thưởng. Do đó, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tối cao không xem xét trách nhiệm hình sự đối với 07 cá nhân này mà đề nghị xử lý về Đảng và chính quyền.

4. Nhóm đối tượng thuộc Tổ giám sát và Ngân hàng Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh

4.1. Đối với 11 cá nhân là Thành viên Tổ giám sát giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2022, gồm: Trần Thị Hứng; Trần Thị Tuyết Mai; Phạm Công Hòa; Trần Thế Quỳnh; Nguyễn Thị Tâm Thương; Đoàn Phương Thảo; Phạm Thế Khải; Hoàng Minh Thắng; Lê Thị Thanh Nhàn; Nguyễn Hạnh Linh và Ngô Trần Kiến Quốc.

Quá trình thực hiện công tác giám sát SCB từ năm 2016 đến tháng 9/2022, các Thành viên Tổ giám sát đã có trên 70 lượt Văn bản báo cáo, đề xuất Lãnh đạo các cấp về việc kiểm tra/thanh tra SCB, đưa SCB vào diện kiểm soát toàn

diện, kiểm soát đặc biệt nhưng không được cấp trên (Nguyễn Văn Dũng, Võ Văn Thuần, Phan Tấn Trung và Nguyễn Tín) chấp thuận. Trong thời gian tham gia công tác giám sát, 10/11 Thành viên Tổ giám sát được Ngân hàng SCB đưa quà vào các dịp lễ, tết và đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra; đã chủ động khai báo rõ sai phạm trong công tác giám sát đối với Ngân hàng SCB, góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm, nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân này mà kiến nghị xử lý nghiêm về Đảng và chính quyền. Đối với Ngô Trần Kiến Quốc, có căn cứ xác định không tham gia Tổ giám sát nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

4.2 Đối với ông Tô Duy Lâm, nguyên Giám đốc NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: Không can thiệp, không tham gia chỉnh sửa, phê duyệt nội dung báo cáo của Tổ giám sát liên quan đến các hành vi sai phạm nêu trên, nên chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự, nhưng cần kiến nghị xử lý nghiêm về Đảng và chính quyền đối với cá nhân này về trách nhiệm của người đứng đầu đã để xảy ra sai phạm của cấp dưới.

4.3. Kết quả điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao xác định không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với:

- 17 cá nhân là Thành viên Tổ giám sát giai đoạn từ năm 2012 đến tháng 01/2016 gồm: (1) Hồ Quang Bình, (2) Trần Văn Bé, (3) Đỗ Xuân Trung, (4) Bùi Quang Vũ, (5) Nguyễn Thái Sơn, (6) Đỗ Đức Sơn, (7) Phạm Xuân Kiên, (8) Huỳnh Phương, (9) Lỗ Minh Thiết, (10) Đinh Quốc Bảo, (11) Hoàng Xuân Tình, (12) Nguyễn Hương Linh, (13) Nguyễn Văn Thanh, (14) Phạm Tuấn, (15) Phạm Thị PhươngHiền, (16) Dương Thị Thùy Dung và (17) Trần Đức Ngọc).

- 04 cá nhân liên quan đến Đoàn thanh tra theo Quyết định số 81 ngày 08/6/2020 và Quyết định số 72 ngày 03/3/2022 của Cơ quan TTGS NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (gồm: (1) Dương Thị Bạch Tuyết, (2) Phạm Đức Quang, (3) Hồ Thị Hương và (4) Trương Duy Thanh).

5. Nhóm đối tượng liên quan hành vi đưa hối lộ.

5.1. Đối với Võ Tấn Hoàng Văn, Tổng giám đốc SCB: Là người trực tiếp đưa tiền cho Nhàn theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan, đã chủ động khai báo chi tiết việc đưa tiền cho Nhàn và các cá nhân khác trong quá trình thanh tra, tố giác hành vi của Nhàn (từ trước khi khởi tố vụ án), hợp tác tích cực với Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra, làm rõ vụ án. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 29 và Khoản 7 Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Võ Tấn Hoàng Văn về hành vi "Đưa hối lộ".

5.2. Đối với Nguyễn Nam Tuấn (lái xe cho Võ Tấn Hoàng Văn): Là người trực tiếp nhận các thùng xốp từ Ngân hàng SCB và đi cùng với Võ Tấn Hoàng Văn đến nhà riêng đưa cho Đỗ Thị Nhàn nhưng không biết các thùng này đựng tiền và không biết nội dung thỏa thuận, làm việc giữa Văn và Nhàn nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự của Nguyễn Nam Tuấn.

5.3. Đối với Đinh Văn Thành, Chủ tịch HĐQT ngân hàng SCB: Có hành vi đưa tiền cho Nguyễn Văn Hưng nhưng đã bỏ trốn, xuất cảnh đi nước ngoài từ ngày 15/11/2020, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xem xét, làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

6. Nhóm đối tượng liên quan hành vi vi phạm của Nguyễn Cao Trí.

6.1. Đối với Hồ Quốc Minh: Là người được Trương Mỹ Lan nhờ đứng tên sở hữu cổ phần tại Công ty Văn Lang, do Hồ Quốc Minh đã xuất cảnh, hiện nay chưa nhập cảnh về Việt Nam nên chưa đủ tài liệu, chứng cứ xác định vai trò đồng phạm giữa Hồ Quốc Minh với Nguyễn Cao Trí trong việc chiếm đoạt 1.000 tỷ đồng của Trương Mỹ Lan. Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu chứng minh hành vi của Hồ Quốc Minh để xem xét xử lý về hình sự với vai trò đồng phạm với Nguyễn Cao Trí nếu có đủ căn cứ.

6.2. Đối với Bùi Anh Tuấn (trợ lý của Nguyễn Cao Trí), Nguyễn Cao Đức (em trai Nguyễn Cao Trí), Trần Lê Diệp Thúy (Kế toán công ty cổ phần đầu tư và quản lý giáo dục Văn Lang): Đều thừa nhận đứng tên sở hữu cổ phần hộ Nguyễn Cao Trí và không được trao đổi, thỏa thuận, không biết động cơ, mục đích của việc ký các Hợp đồng, biên bản thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng, biên bản thanh lý Hợp đồng và không được hưởng lợi, nên Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại Bản cáo trạng số **219/CTr-VKSTC-V3 ngày 13/12/2023** của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố các bị cáo:

- Trương Mỹ Lan về các tội "Tham ô tài sản", "Đưa hối lộ", quy định tại khoản 4 Điều 353; khoản 4 Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng", quy định tại khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Đinh Văn Thành, Võ Tấn Hoàng Văn, Tạ Chiêu Trung về các tội "Tham ô tài sản", quy định tại khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng", quy định tại khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Bùi Anh Dũng về các tội "Tham ô tài sản" và "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng", quy định tại khoản 4 Điều 353 và khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Trương Khánh Hoàng, Trần Thị Mỹ Dung, Hồ Bửu Phương, Nguyễn Phương Anh, Đặng Phương Hoài Tâm, Trương Huệ Vân, Dương Tấn Trước về tội "Tham ô tài sản", quy định tại khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Thị Thu Sương, Uông Văn Ngọc Ẩn, Võ Thành Hùng, Trầm Thích Tồn, Trần Thuận Hòa, Lê Khánh Hiền, Phạm Văn Phi, Võ Văn Tường, Phạm Mạnh Cường, Võ Triệu Lân, Nguyễn Lâm Anh Vũ, Chu Nap Kee Eric (Chu Lập Cơ), Nguyễn Anh Phước, Nguyễn Huỳnh Lan Chi, Nguyễn Thị Phương Loan về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng", quy định tại khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Chiêm Minh Dũng, Nguyễn Văn Thanh Hải, Hoàng Minh Hoàn, Bùi Nhân, Diệp Bảo Châu, Nguyễn Cửu Tính, Đỗ Phú Huy, Khổng Minh Thế, Trần Hoàng Giang, Từ Văn Tuấn, Mai Hồng Chín, Mai Văn Sáu Nhở, Lương Thị Hồng Quế, Lê Anh Phương, Phan Tấn Khôi, Lưu Chấn Nguyên, Hồ Bảo Ngọc, Nguyễn Anh Thép, Nguyễn Ngọc Tú, Phạm Thế Quảng, Huỳnh Thiên Văn, Bùi Đức Khoa, Nguyễn Thị Khánh Vân, Trần Thị Kim Chi, Nguyễn Phi Long, Đặng Quang Nguyên, Cao Việt Dũng, Nguyễn Thanh Tùng, Đào Chí Kiên, Lê Văn Chánh, Bùi Ngọc Sơn, Lê Huy Khánh, Hồ Bình Minh, Trần Thị Kim Ngân, Trần Tuấn Hải, Trần Văn Nhị, Đỗ Xuân Nam, Lê Kiều Trang, về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng", quy định tại khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đỗ Thị Nhàn, về tội "Nhận hối lộ"quy định tại khoản 4 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Thị Phụng, Bùi Tuấn Khoa, Vương Đỗ Anh Tuấn, Trần Văn Tuấn, Lê Thanh Hà, Nguyễn Văn Thùy, Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Khánh Linh, Trương Việt Hưng, Nguyễn Duy Phương, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thị Phi Loan, Võ Văn Thuần, Phan Tấn Trung, Nguyễn Tín, về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", quy định tại khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Phạm Thu Phong, Lưu Quốc Thắng, Nguyễn Văn Du, về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng", quy định tại khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Cao Trí, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo mặc dù có nhận thức khác nhau về tội phạm nhưng đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Riêng bị cáo Trương Mỹ Lan không thừa nhận hành vi như cáo trạng xác định mà cho rằng bản thân không có vai trò chi phối, điều hành cũng như không chiếm đoạt tiền của Ngân hàng SCB mà ngược lại bị cáo đã dùng tài sản của gia tộc cho Ngân hàng SCB mượn để thực hiện tái cơ cấu ngân hàng này, cụ thể:

- *Về việc nắm cổ phần chi phối:* Cáo trạng quy kết bị cáo sở hữu 91,5% cổ phần Ngân hàng SCB là không đúng, bị cáo chỉ sở hữu 4,982% cổ phần, hai con gái mỗi người khoảng 5%, số còn lại là cổ đông nước ngoài (khoảng 30%) và bạn bè trong nước (khoảng 50%) do bị cáo kêu gọi, vận động góp vốn vào SCB.

Việc quản lý cổ phần tại Ngân hàng SCB bị cáo giao cho Tạ Chiêu Trung phụ trách, Trung đã nhờ một số cá nhân đứng tên giùm cho bạn bè của bị cáo. Việc huy động cho đủ tỷ lệ sở hữu như trên là theo sự động viên của một số cán bộ Ngân hàng Nhà nước nhằm đảo bảo tỷ lệ biểu quyết ít nhất 65% mới có thể tiến hành hợp nhất 03 ngân hàng.

- *Về quản trị, điều hành hoạt động của Ngân hàng SCB:* Sau khi hợp nhất, bị cáo không giữ bất cứ chức vụ nào mà chỉ cho Ngân hàng SCB mượn tài sản cũng như có nhiệm vụ trấn an cổ đông tin tưởng vào sự điều hành của Hội đồng quản trị trước áp lực thanh khoản và trả nợ Ngân hàng Nhà nước. Mọi hoạt động của ngân hàng do Ban điều hành và Hội đồng quản trị quyết định, trong số các lãnh đạo cấp cao cũng không có ai là thân tín của bị cáo.

- *Về thẩm định giá, nâng khống giá trị tài sản đảm bảo:* Bị cáo không quen biết cũng như không chỉ đạo ai nâng khống giá trị tài sản đảm bảo. Tuy nhiên, thời điểm cho Ngân hàng SCB mượn tài sản thế chấp, thị trường bất động sản đang rất nóng nên việc định giá cao hơn thời điểm hiện nay khi vụ án bị khởi tố cũng là lẽ đương nhiên.

- *Về 1.284 khoản vay khống:* Bị cáo chỉ cho Ngân hàng SCB mượn tài sản, về hoạt động ngân hàng bị cáo không biết và không vay tiền của SCB. Mặt khác, trong giai đoạn 2012 -2017, toàn bộ Ngân hàng SCB phải gồng mình để tái cơ cấu, khó khăn chồng chất, tiền không đủ để thanh khoản, trả tiền cho dân nên không thể có tiền cho bị cáo mượn.

- *Về số tiền lái xe Bùi Văn Dũng đem về:* Bị cáo xác định, lái xe riêng của mình có chở tiền từ SCB về tới tầng hầm Tòa nhà số 127 Pasteur và trụ sở Tập đoàn Vạn Thịnh Phát số 193 – 203 Trần Hưng Dạo, Quận 1 nhưng cho rằng đây không phải chỗ ở của bị cáo như cáo trạng quy kết. Số tiền này do Nguyễn Phương Hồng nhờ Dũng vận chuyển về trả cho các đối tác giúp Ngân hàng SCB, không liên quan đến bị cáo.

- *Về hành vi đưa hối lộ cho Đỗ Thị Nhàn:* Bị cáo xác định có nhận sự ủy thác của Đinh Văn Thành và Võ Tấn Hoàng Văn, 02 lần gặp gỡ Đỗ Thị Nhàn. Tuy nhiên, nội dung các cuộc gặp chỉ xoay quanh việc bà Nhàn đề nghị bị cáo bán dự án Chợ Vải và Times Square để xử lý nợ xấu còn bị cáo xin bà Nhàn sớm kết thúc thanh tra. Bị cáo không chỉ đạo bị cáo Văn đưa tiền cho bị cáo Nhàn.

Mặc dù cho rằng bản thân không phạm tội như cáo trạng quy kết, tuy nhiên bị cáo vẫn đề nghị Hội đồng xét xử dùng toàn bộ tài sản đã bị kê biên và chưa bị kê biên gồm: Bất động sản, dự án, cổ phần của bị cáo và những công ty thuộc Tập đoàn Vạn Thịnh Phát để khắc phục hậu quả cho Ngân hàng SCB, bao gồm cả số tiền Nguyễn Cao Trí hoàn trả cho bị cáo trong hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và số tiền 300 tỷ đồng do ông Tạ Hùng Quốc Việt nộp khắc phục cho bị cáo. Riêng căn biệt thự cổ tại số 112 Võ Văn Tần, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị được giữ lại để cho con gái bị cáo trùng tu và bảo tồn và Tòa nhà Times Square là tâm huyết của chồng bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo Chu Lập Cơ.

Đỗ Thị Nhàn trình bày: Quá trình thanh tra tại Ngân hàng SCB bị cáo nhận thức Trương Mỹ Lan là người điều hành, có vai trò quyết định hoạt động của Ngân hàng SCB bởi lẽ bị cáo Lan đại diện trên 65% cổ phần của ngân hàng này. Tại phương án tái cơ cấu sau hợp nhất 03 ngân hàng cũng đã xác định Trương Mỹ Lan đại diện cho nhóm cổ đông lớn chiếm hơn 65% cổ phần. Bị cáo cũng xác định đã 04 lần nhận tiền của Võ Tấn Hoàng Văn – Tổng giám đốc Ngân hàng SCB. Tuy nhiên cho rằng đây là quà biếu của ngân hàng sau khi kết thúc thanh tra, giữa bị cáo và Ngân hàng SCB không có thỏa thuận gì liên quan đến số tiền này. Sau đó, nhận thức được việc nhận tiền là không đúng quy định nên bị cáo đã nhiều lần liên hệ để trả cho bị cáo Văn nhưng chưa thực hiện được. Về cuộc gặp với Trương Mỹ Lan xuất phát từ việc Võ Tấn Hoàng Văn và Đinh Văn Thành nhờ bị cáo gặp để thuyết phục bị cáo Lan bán dự án Chợ Vải và dự án Times Square để xử lý nợ xấu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá hành vi của bị cáo tương tự các bị cáo khác trong Đoàn thanh tra.

Bị cáo Nguyễn Văn Hưng mặc dù trình bày không chỉ đạo Đỗ Thị Nhàn chỉnh sửa số liệu cũng như thay đổi nội dung kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 3959/KL-TTGSNH1 ngày 04/12/2018 nhưng việc Kết luận thanh tra không phản ánh đúng thực trạng hoạt động của Ngân hàng SCB, gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng như cáo trạng xác định nên bị cáo xin nhận trách nhiệm với vai trò là người đứng đầu, trực tiếp ký Kết luận trình Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Ngân hàng Nhà nước trình bày: Thực trạng các Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa, Ngân hàng TMCP Đệ Nhất và Ngân hàng TMCP Sài Gòn (cũ) thời điểm năm 2011 đều yếu kém, cần thiết phải tái cơ cấu nên Ngân hàng Nhà nước đã chấp thuận phương án hợp nhất do 03 ngân hàng này trình lên. Tại phương án tái cơ cấu chỉ xác định Trương Mỹ Lan là đại diện nhóm cổ đông lớn chiếm hơn 65% cổ phần, không có cơ sở cho rằng Ngân hàng Nhà nước vận động bị cáo Lan tham gia tái cơ cấu Ngân hàng SCB. Việc bị cáo Lan và Ngân hàng SCB tham gia họp trong tháng 7/2021 và đầu năm 2022 với Ngân hàng Nhà nước là trên cơ sở Đơn thư bị cáo Lan gửi NHNN và Chính phủ.

Đại diện Ngân hàng SCB trình bày:

- Về xác định thiệt hại của vụ án: Ngân hàng SCB đề nghị Hội đồng xét xử xác định thiệt hại của vụ án là toàn bộ dư nợ (bao gồm gốc và lãi) tính đến ngày mở phiên tòa 05/3/2024 là 760.279 tỉ đồng và không cấn trừ tài sản đảm bảo theo kết quả định giá của công ty thẩm định giá Hoàng Quân.

- Về thu hồi tài sản, khắc phục hậu quả: Đối với tài sản đang bị kê biên, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giao cho Ngân hàng SCB toàn quyền quản lý, khai thác nhằm khắc phục thiệt hại vụ án. Ngoài ra, trong số 1.284 khoản vay thuộc trách nhiệm của Trương Mỹ Lan có 240 tài sản bảo đảm có tổng trị giá trên sổ sách là 487.500 tỉ đồng, bị hoán đổi thành 278 tài sản bảo đảm khác do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thu hồi đối với 240 tài sản nói trên. Đồng thời, Ngân hàng SCB cũng kiến nghị các cơ quan pháp luật tiếp tục truy tìm, thu hồi,

phong tỏa những tài sản thuộc sở hữu của bà Trương Mỹ Lan, hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát và các cá nhân liên quan để có thể khắc phục tối đa thiệt hại vụ án.

- Về trách nhiệm bồi thường của các công ty thẩm định giá: Quá trình điều tra đã xác định được 05 công ty thẩm định giá tham gia phát hành 23 chứng thư thẩm định giá hợp thức cho các khoản vay của nhóm bà Trương Mỹ Lan, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB. Do đó, đề nghị xem xét trách nhiệm liên đới bồi thường đối với các công ty thẩm định giá có bị cáo liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nêu quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đánh giá như sau:

+ Lợi dụng chính sách của Nhà nước về cơ cấu lại hệ thống ngân hàng, Trương Mỹ Lan đã từng bước nắm giữ đến 91,5% cổ phần Ngân hàng SCB. Bị cáo đã can thiệp, chi phối, chỉ đạo hàng loạt lãnh đạo, cán bộ Ngân hàng SCB, lãnh đạo chủ chốt tại các công ty trong hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát và cả các công ty "ma" do bị cáo chỉ đạo Nguyễn Phương Anh, Trương Huệ Vân lập nên, thực hiện nhiều hành vi trái pháp luật, gian dối với các thủ đoạn tinh vi, từ việc câu kết thực hiện các hợp đồng hứa chuyển nhượng, hợp đồng khống để thực hiện thủ tục vay vốn, giải ngân trước hợp thức hóa hồ sơ sau đến nâng khống giá trị tài sản bảo đảm cao hơn rất nhiều giá trị khoản vay tại Ngân hàng SCB, từ ngày 01/01/2012 đến ngày 17/10/2022 bị cáo đã sử dụng SCB như là công cụ tài chính rút và chiếm đoạt số tiền 677.286 tỷ đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Mỹ Lan gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, không thể thanh khoản số tiền SCB bị chiếm đoạt, gây dư luận xấu trong xã hội và dư luận quốc tế trong việc điều hành quản lý vĩ mô của Nhà nước và trong kiểm soát điều hành kinh tế, chính sách tiền tệ tại Việt Nam.

+ Để che giấu thực trạng tài chính đặc biệt yếu kém và các sai phạm của SCB được phát hiện qua thanh tra, để SCB không bị đưa vào diện Kiểm soát đặc biệt và tiếp tục được tái cơ cấu, Trương Mỹ Lan còn trực tiếp gặp gỡ bàn bạc, trao đổi với Đỗ Thị Nhàn - Trưởng đoàn thanh tra, đồng thời chỉ đạo Võ Tấn Hoàng Văn, Tổng giám đốc của SCB tiếp xúc, đặt vấn đề đưa tiền cho Đỗ Thị Nhàn 5,2 triệu USD và đưa tiền, quà bồi dưỡng các thành viên trong Đoàn thanh tra để Đỗ Thị Nhàn và thành viên Đoàn tạo điều kiện cho Ngân hàng SCB được thực hiện tái cơ cấu.

+ Các bị cáo trong Đoàn thanh tra, tổ giám sát tại ngân hàng SCB, trong tổ giám sát thuộc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thanh tra giám sát ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh vì vụ lợi đã chỉ đạo, lập các báo cáo không trung thực, không đầy đủ, bao che sai phạm của SCB dẫn đến không kịp thời ngăn chặn để Trương Mỹ Lan và đồng phạm rút, sử dụng tiền của ngân hàng SCB trái pháp luật, gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng cho Ngân

hàng SCB với số tiền đặc biệt lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín, mất niềm tin của nhân dân.

+ Về hậu quả thiệt hại: Việc đưa tài sản vào SCB chỉ là phương thức, thủ đoạn nhằm hợp thức việc rút tiền của Ngân hàng SCB trong thời gian từ ngày 01/01/2012 đến ngày 17/10/2022. Do đó, hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo Trương Mỹ Lan và đồng phạm gây ra được xác định là dư nợ của 1.284 khoản vay phát sinh trong thời gian trên, tổng cộng 677.286 tỷ đồng. Tuy nhiên, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao chỉ buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự trên cơ sở dư nợ của các khoản vay trừ đi tổng giá trị tài sản bảo đảm đã được Công ty thẩm định giá Hoàng Quân định giá và được Ngân hàng SCB chấp nhận có đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro là 498.090.544.281.939 đồng.

+ Về vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đánh giá: Bị cáo Trương Mỹ Lan là người chủ mưu, cầm đầu cùng các bị cáo có chức vụ, quyền hạn, có vai trò chủ chốt, quan trọng trong việc tiếp nhận chỉ đạo của bị cáo Lan thực hiện hành vi phạm tội có tổ chức, phạm tội từ 02 lần trở lên, dùng thủ đoạn tinh vi để phạm tội; bị cáo Đỗ Thị Nhàn nhận số tiền hối lộ đặc biệt lớn 5,2 triệu USD; bị cáo Nguyễn Văn Hưng với vai trò chủ mưu, cầm đầu, vì động cơ vụ lợi, đã nhiều lần nhận tiền của Ngân hàng SCB với tổng số tiền 390.000 USD để chỉ đạo cấp dưới làm trái quy định pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc. Các bị cáo thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp trên là người làm công hưởng lương; có vai trò, vị trí thứ yếu trong quá trình cấp tín dụng, giải ngân cho vay hoặc thiếu trách nhiệm; thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian ngắn, đã nhận thức được sai phạm, ăn năn hối cải nên xin nghỉ việc hoặc chuyển công việc khác; bị cáo thuộc các công ty thẩm định giá có vai trò thứ yếu trong quá trình lập hồ sơ cấp tín dụng; các bị cáo thuộc nhóm cơ quan quản lý Nhà nước, khi phát hiện sai phạm của SCB, đã có kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý nhưng không có quyền quyết định nên không bảo lưu được quan điểm của mình nên cần được xem xét với mức án khoan hồng.

- Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

+ Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự 1999; điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm a khoản 4 Điều 364; điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trương Mỹ Lan** từ 19 đến 20 năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng"; 20 năm tù về tội "Đưa hối lộ"; tử hình về tội "Tham ô tài sản". Tổng hợp hình phạt của 03 tội là tử hình.

+ Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự 1999; điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Đinh Văn Thành** 20 năm tù về tội

"Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng"; chung thân về tội "Tham ô tài sản". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là chung thân.

+ Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự 1999, điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Võ Tấn Hoàng Văn** 20 năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng"; chung thân về tội "Tham ô tài sản". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là chung thân.

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Bùi Anh Dũng** 20 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng"; chung thân về tội "Tham ô tài sản". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là chung thân.

+ Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự 1999; điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Tạ Chiêu Trung** từ 07 đến 08 năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng"; từ 15 đến 16 năm tù về tội "Tham ô tài sản". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, đề nghị xử phạt bị cáo từ 22 đến 24 năm tù.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trương Khánh Hoàng** từ 19 đến 20 năm tù về tội "Tham ô tài sản".

+ Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương Anh**, **Trần Thị Mỹ Dung** từ 18 đến 19 năm tù về tội "Tham ô tài sản".

- Xử phạt bị cáo **Trương Huệ Vân** từ 17 đến 18 năm tù về tội "Tham ô tài sản".

+ Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Bửu Phương** từ 18 đến 19 năm tù về tội "Tham ô tài sản".

- Xử phạt bị cáo **Đặng Phương Hoài Tâm** từ 17 đến 18 năm tù về tội "Tham ô tài sản".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Chu Lập Cơ** từ 10 đến 11 năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng".

+ Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Dương Tấn Trước** từ 13 đến 14 năm tù về tội "Tham ô tài sản".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Nhân** từ 11 đến 12 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

- Xử phạt bị cáo **Từ Văn Tuấn, Bùi Đức Khoa, Diệp Bảo Châu** từ 10 đến 11 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

- Xử phạt bị cáo **Lê Anh Phương** từ 08 đến 09 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phi Long** từ 06 đến 07 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Khánh Vân** từ 05 đến 06 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Cao Việt Dũng** từ 03 đến 04 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s, n, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim Chi** từ 05 đến 06 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Đặng Quang Nguyên** từ 04 đến 05 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Tùng** từ 06 đến 07 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

- Xử phạt bị cáo **Đào Chí Kiên, Trần Hoàng Giang** từ 04 đến 05 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu Sương** từ 16 đến 17 năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng".

- Xử phạt bị cáo **Trầm Thích Tồn** từ 15 đến 16 năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng".

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lâm Anh Vũ** từ 12 đến 13 năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Thanh Hải** từ 15 đến 16 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Chiêm Minh Dũng** từ 16 đến 17 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Đỗ Phú Huy** từ 14 đến 15 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Mai Văn Sáu Nhở, Nguyễn Cửu Tính** từ 11 đến 12 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

- Xử phạt bị cáo **Mai Hồng Chín** từ 09 đến 10 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phan Tấn Khôi, Khổng Minh Thế** từ 06 đến 07 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

- Xử phạt bị cáo **Hồ Bảo Ngọc, Nguyễn Anh Thép** từ 05 đến 06 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Tú, Lê Văn Chánh, Lương Thị Hồng Quế** từ 03 đến 04 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Phạm Văn Phi** từ 07 đến 08 năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh Phước** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Lê Khánh Hiền, Võ Triệu Lân** từ 05 đến 06 năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Lưu Chấn Nguyên** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Uông Văn Ngọc**

Ẩn, Phạm Mạnh Cường, Nguyễn Huỳnh Lan Chi 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Phương Loan** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Võ Thành Hùng** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần Thuận Hòa** từ 04 đến 05 năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Hoàng Minh Hoàn** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Võ Văn Tường** từ 03 đến 04 năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Huỳnh Thiên Văn** từ 03 đến 04 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Phạm Thế Quảng** từ 03 đến 04 năm

tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc Sơn** từ 03 đến 04 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 360; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Phạm Thu Phong, Lưu Quốc Thắng** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Bình Minh** từ 05 đến 06 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn Nhị** từ 04 đến 05 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim Ngân, Đỗ Xuân Nam, Lê Kiều Trang** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Huy Khánh** từ 04 đến 05 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

- Xử phạt bị cáo **Trần Tuấn Hải** từ 03 đến 04 năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 354; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm m, g khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Nhàn** tù chung thân về tội "Nhận hối lộ".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 356; điểm b, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm m khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Hưng** từ 11 đến 12 năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 356; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Phụng** từ 04 đến 05 năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

- Xử phạt bị cáo **Lê Thanh Hà, Trần Văn Tuấn** từ 03 đến 04 năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 356; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Vũ Khánh Linh** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 356; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Văn Thùy, Trương Việt Hưng, Nguyễn Duy Phương** từ 03 đến 04 năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Bùi Tuấn Khoa** từ 03 đến 04 năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 356; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Vương Đỗ Anh Tuấn** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 360; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Du** từ 03 đến 04 năm tù về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 356; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Dũng** từ 11 đến 12 năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 356; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Võ Văn Thuần, Phan Tấn Trung** từ 06 đến 07 năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 356; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Phi Loan** từ 05 đến 06 năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tín** từ 04 đến 05 năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 175; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao Trí** từ 09 đến 10 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

** Về trách nhiệm dân sự đề nghị:*

- Buộc bị cáo Trương Mỹ Lan bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo Lan gây ra là 677.286 tỷ đồng và số lãi phát sinh của thiệt hại này theo quy định pháp luật. Các bị cáo Dương Tấn Trước và Nguyễn Thanh Tùng có trách nhiệm bồi hoàn số tiền mà các bị cáo đã sử dụng cho doanh nghiệp và bản thân các bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Cao Trí, tiếp tục tạm giữ tiền và duy trì kê biên các bất động sản của Nguyễn Cao Trí để bảo đảm nghĩa vụ hoàn trả tiền đã chiếm đoạt của Trương Mỹ Lan. Phần tài sản này được dùng để khắc phục hậu quả chung của vụ án theo đề nghị của Trương Mỹ Lan.

- Đối với các quan hệ dân sự còn lại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

** Về xử lý vật chứng đề nghị:*

- Tiếp tục kê biên các tài sản của Trương Mỹ Lan, Trương Huệ Vân để thi hành án cho các nghĩa vụ của Trương Mỹ Lan.

- Tiếp tục kê biên các tài sản của Dương Tấn Trước, Cao Việt Dũng để đảm bảo thi hành nghĩa vụ của Dương Tấn Trước và công ty Tường Việt.

- Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật đối với 1.169 bất động sản Cơ quan điều tra đã kê biên để thi hành các nghĩa vụ của Trương Mỹ Lan.

- Đối với các mã tài sản khác đang thế chấp tại Ngân hàng SCB, đề nghị giao cho Ngân hàng SCB xử lý thu hồi nợ, nếu còn dư thì chuyển cơ quan thi hành án để thi hành các nghĩa vụ của Trương Mỹ Lan.

- Thu toàn bộ số tiền các bị cáo hưởng lợi, số tiền các bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả trừ vào nghĩa vụ của Trương Mỹ Lan.

- Đối với các tài sản thu giữ của các bị cáo khác, nếu không liên quan đến vụ án, đề nghị tuyên trả cho các bị cáo.

** Về kiến nghị*: Công ty Cổ phần địa ốc Hồng Phát sử dụng 13 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp cho các Hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng SCB trong khi đang phải thi hành theo Quyết định thi hành án số 01/QĐ-CTHA ngày 01/10/2014 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An. Do đó, kiến nghị xem xét làm rõ, xử lý theo quy định.

Ngoài luật sư bào chữa cho các bị cáo Trương Mỹ Lan, Đỗ Thị Nhàn, Võ Tấn Hoàng Văn và Bùi Anh Dũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh Viện kiểm sát áp dụng truy tố đối với các bị cáo, luật sư bào chữa cho các bị cáo còn lại đều thống nhất về tội danh truy tố đối với các bị cáo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng trong phần luận tội, các luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho tất cả các bị cáo tình tiết "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án" quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bên cạnh đó, luật sư bào chữa cho các bị cáo đều có chung quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá lại thiệt hại của vụ án, cụ thể như sau:

- Không có quy định nào bắt buộc ngân hàng cứ cho vay là buộc phải thu được lãi. Luật các tổ chức tín dụng cũng quy định "*Tổ chức tín dụng có quyền quyết định miễn, giảm lãi suất, phí cho khách hàng*" đồng thời Ngân hàng Nhà nước cũng đặt lãi suất ngoài phạm vi cần trích lập dự phòng rủi ro. Mặt khác, nhiều bị cáo đã nghỉ việc trước khi vụ án bị phát hiện khởi tố. Do đó, Viện kiểm sát truy cứu trách nhiệm hình sự các bị cáo đối với số tiền lãi vay mà ngân hàng không thu được tính đến ngày khởi tố vụ án 17/10/2022 là chưa phù hợp, gây bất lợi cho các bị cáo.

- Viện kiểm sát nhân dân Tối cao xác định thiệt hại của vụ án là toàn bộ dư nợ (gốc và lãi) của 1.284 khoản vay được cho là liên quan đến bị cáo Trương Mỹ Lan kể từ ngày 01/01/2012 đến 17/10/2022 trừ đi tổng giá trị tài sản đảm bảo theo định giá của công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân và được Ngân hàng SCB chấp nhận đủ pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro. Mặc dù, công ty Hoàng Quân định giá được 726/1.166 tài sản, nhưng Ngân hàng SCB đánh giá chỉ 517/726 tài sản đủ điều kiện pháp lý để trích lập dự phòng rủi ro. Đối với 649 tài sản còn lại mặc dù không đủ điều kiện pháp lý nhưng đều là tài sản hiện hữu, Ngân hàng SCB đang quản lý nhưng lại coi như không có giá trị và không được cấn trừ khi xác định thiệt hại là gây bất lợi cho các bị cáo.

- Mặt khác, cần đánh giá tính pháp lý đối với chứng thư thẩm định giá của công ty Hoàng Quân, bởi lẽ theo hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng SCB và công ty Hoàng Quân thì mục đích thẩm định giá tài sản bảo đảm tiền vay của SCB chỉ nhằm "*Thực hiện báo cáo rà soát cho mục đích đặc biệt khi tổ chức tín dụng thuộc diện kiểm soát đặc biệt theo yêu cầu của NHNN*". Thời hạn chứng thư chỉ 06 tháng, kể từ ngày phát hành. Như vậy, tới thời điểm truy tố, xét xử các bị cáo thì chứng thư đã hết hiệu lực. Ngoài ra, các luật sư cũng cho rằng thời điểm công ty Hoàng Quân thực hiện thẩm định giá là ngày 30/9/2022, tuy nhiên thời điểm xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án này phải là ngày khởi tố vụ án tức 17/10/2022, mặt khác giá trị định giá của công ty Hoàng Quân thấp

hơn giá trị định giá của nhiều tổ chức thẩm định giá khác khiến cho giá trị TSĐB giảm đi so với thực tế, dẫn đến trách nhiệm pháp lý của các bị cáo tăng lên nên việc sử dụng các chứng thư này là không phù hợp. Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTCBCA-BTP ngày 13/12/2017 quy định khi cần xác định hành vi vi phạm pháp luật về ngân hàng thì phải trưng cầu giám định. Do đó, để xác định hành vi của Trương Mỹ Lan và đồng phạm có gây thiệt hại cho SCB hay không, phải trưng cầu cơ quan chuyên môn thực hiện việc giám định theo đúng pháp luật tố tụng hình sự mới phù hợp quy định của pháp luật.

Bào chữa cho các bị cáo Trương Mỹ Lan, Bùi Anh Dũng và Võ Tấn Hoàng Văn về hành vi "Tham ô tài sản", các luật sư đều nêu ý kiến cho rằng, xuyên suốt quá trình phạm tội từ năm 2012 – 2022, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với cùng phương thức, thủ đoạn là lập hồ sơ vay vốn khống để rút tiền của Ngân hàng SCB. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao lại phân tách thành 02 giai đoạn với 02 tội danh truy tố hoàn toàn khác nhau về cấu thành tội phạm gồm "Tham ô tài sản" và "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" là không có căn cứ, gây bất lợi cho các bị cáo. Hành vi của các bị cáo nếu bị coi là tội phạm thì chỉ đủ dấu hiệu cấu thành tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng", đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo.

Ngoài ra, quá trình tranh luận các luật sư còn nêu ý kiến bào chữa cho từng bị cáo, cụ thể như sau:

Luật sư bào chữa và bị cáo Trương Mỹ Lan bào chữa bổ sung nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, bối cảnh bị cáo Trương Mỹ Lan tham gia quá trình hợp nhất và thực hiện các Đề án/Phương án tái cơ cấu SCB; bản chất hành vi của bị cáo cũng như đánh giá lại thiệt hại của vụ án để có đường lối xử lý phù hợp, nhân đạo, đúng quy định pháp luật, cụ thể:

* Về vai trò của bị cáo Trương Mỹ Lan cũng như bối cảnh hợp nhất, tái cơ cấu Ngân hàng SCB từ 2012 – 2022: Thời điểm giữa năm 2011, cả 03 ngân hàng được hợp nhất đều rất yếu kém, người dân đến rút tiền hàng loạt. Bị cáo Trương Mỹ Lan được sự kêu gọi, vận động của ông Trần Minh Tuấn – Phó thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Trần Bắc Hà – Chủ tịch HĐQT Ngân hàng BIDV mới tham gia giúp hợp nhất ngân hàng SCB với vai trò là "Cố vấn Ban hợp nhất", theo đó bị cáo đã:

+ Vận động các cổ đông cũ của 03 ngân hàng không quậy phá, đồng ý hợp nhất và kêu gọi người thân, bạn bè mua cổ phần tại 03 ngân hàng trên để đạt tỷ lệ chi phối trên 65%. Riêng cổ phần của các tổ chức nước ngoài chiếm 30% không thuộc sở hữu của bị cáo.

+ Cho mượn tài sản là khách sạn An Đông để đảm bảo cho khoản vay 15.000 tỷ đồng của Ngân hàng Đệ Nhất tại Ngân hàng Nhà nước nhằm đảm bảo thanh khoản cho 03 ngân hàng.

+ Kêu gọi cổ đông nước ngoài, tìm các chuyên gia tài chính, giúp ngân hàng hoạt động ổn định để có thể đưa Ngân hàng SCB niêm yết trên sàn chứng khoán chậm nhất vào năm 2017.

- Về hoạt động điều hành do Hội đồng quản trị và Ban điều hành chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định pháp luật, phù hợp với Đề án, kế hoạch tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

- Trải qua 10 năm tái cơ cấu, SCB từ một ngân hàng yếu kém, mất an toàn trong hoạt động tín dụng, âm vốn chủ sở hữu đã trở thành một trong bốn ngân hàng thương mại lớn nhất cả nước với tổng tài sản đạt 760.151 tỷ đồng, dư nợ cho vay đạt 389.792 tỷ đồng; hệ thống mạng lưới 240 điểm giao dịch trải dài trên 28 tỉnh thành trong cả nước cho thấy nỗ lực của bị cáo Trương Mỹ Lan và lãnh đạo, nhân viên SCB là không nhỏ.

* Về bản chất Đề án/Phương án tái cơ cấu SCB giai đoạn 2012-2022, đặt dưới sự chỉ đạo, thanh, kiểm tra và giám sát của Ngân hàng Nhà nước:

Do tồn tại nhiều nợ xấu từ trước khi hợp nhất nên SCB luôn phát sinh nhu cầu và đề nghị bị cáo Trương Mỹ Lan tìm những khách hàng có tài sản chưa cần sử dụng cho SCB mượn để cơ cấu khi cần thiết, nhằm bảo đảm sự hoạt động ổn định cho SCB. Khi thực hiện tái cơ cấu nợ, cho vay mới để trả nợ cũ, không phải chỉ Trương Mỹ Lan, mà chính SCB cũng có nhu cầu thành lập các công ty hay cá nhân đứng tên các khoản vay mới để nhằm mục đích tái cơ cấu các khoản nợ cũ.

Nhằm thực hiện các mục tiêu của quá trình tái cơ cấu SCB, từ năm 2012 đến 21/9/2017, NHNN đã ban hành 11 văn bản chỉ đạo phê duyệt chấp thuận một số giải pháp liên quan đến việc thực hiện tái cơ cấu SCB với phương châm hỗ trợ SCB về mặt cơ chế, chính sách nhưng phải đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, hạn chế rủi ro, không làm phát sinh các vấn đề mới. Trong đó có 02 nội dung liên quan đến hoạt động cấp tín dụng của SCB. Cụ thể:

- *Cho vay các Phương án cơ cấu nợ* (03 Phương án Times Square, Windsor, Chợ Vải) là việc các cổ đông phối hợp với các chủ đầu tư bổ sung các tài sản vào để làm phương án cho vay mới (không phát sinh dòng tiền ra khỏi ngân hàng) nhằm tất toán các khoản nợ cũ, không có tài sản đảm bảo hoặc tài sản đảm bảo yếu.

- *Cho vay hoàn thiện một số dự án dở dang (17 dự án) là việc tiếp tục cho vay các dự án chưa hoàn thiện phát sinh trước thời điểm hợp nhất:* Nếu không tiếp tục đầu tư cho vay các dự án này để hoàn thiện thành sản phẩm để bán hoặc chuyển nhượng cho đối tác thì SCB có khả năng không thể thu hồi được số tiền đã giải ngân trước đây.

Một trong những chỉ đạo triển khai đầu tiên là vào ngày 26/12/2012, Ngân hàng Nhà nước có Công văn số 950/NHNN-TTGSNH.m gửi SCB chấp thuận về mặt nguyên tắc việc dùng tài sản Times Square để cơ cấu lại các khoản nợ vay, phải thu, ủy thác đầu tư, repo tại SCB. Bản chất của việc sử dụng tài sản Tòa nhà Times Square là nhằm tái cơ cấu lại nợ vay cũ và cho vay mới để hoàn thiện Dự

án, điều này được hiểu là khi sử dụng Tòa nhà Times Square là tài sản đảm bảo cho các khoản vay mới, ngoài việc trả nợ các khoản vay cũ, còn có thể sử dụng dòng tiền giải ngân để tiếp tục hoàn thiện dự án.

Tái cơ cấu các khoản nợ vay là gia hạn thời gian trả nợ, bổ sung tài sản đảm bảo có tính khả mãi cao, tạo điều kiện cho khách hàng trả nợ ngân hàng, hạch toán lại cho đúng tính chất các khoản nợ vay. Việc ban lãnh đạo SCB cho 71 khách hàng vay còn dư nợ gốc đến nay là 19.552.605.859.752 đồng là đúng chủ trương Nghị quyết của HĐQT SCB và việc cho vay này đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận

* Về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Trương Mỹ Lan:

- Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố bị cáo Trương Mỹ Lan về tội "Tham ô tài sản" là không đảm bảo yếu tố cấu thành tội phạm về mặt chủ thể, cụ thể: Bị cáo chỉ là cổ đông, không phải người quản lý, điều hành tại Ngân hàng SCB nên không phải là người có "*chức vụ, quyền hạn*" và có "*trách nhiệm quản lý*" đối với tài sản của SCB theo quy định pháp luật. Do đó, việc bị cáo thực tế có "quyền lực" tại SCB và dùng quyền lực này để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) sẽ cấu thành tội danh khác, không phải tội "Tham ô tài sản". Đồng thời, so sánh quy định tại Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2009 với quy định tại Điều 206 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, thì tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" (Điều 206 BLHS năm 2015) nhẹ hơn tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" (Điều 179 BLHS năm 1999). Do đó, tất cả hành vi vi phạm của bị cáoTrương Mỹ Lan từ ngày 01/01/2012 đến ngày 07/10/2022, nếu bị coi là có tội thì sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 206 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mới phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Về nội dung trao đổi tại 02 cuộc gặp mặt giữa bị cáo Trương Mỹ Lan và Đỗ Thị Nhàn, bị cáo Lan khai nội dung trao đổi là "*Xác nhận tài sản đang đảm bảo cho các khoản vay tại SCB có phải là tài sản của bị cáo Lan hay không*"; bị cáo Nhàn khai "*Đề nghị Trương Mỹ Lan bán tài sản để khắc phục vì sai phạm trong hồ sơ tín dụng đối với các Dự án, Phương án tái cơ cấu là rất nghiệm trọng, Lan nhờ Nhàn hỗ trợ sớm ban hành kết luận thanh tra*"; bị cáo Văn khai được Nhàn báo lại nội dung sau mỗi lần gặp mặt Trương Mỹ Lan như sau, lần thứ nhất *"Nhàn đã hướng dẫn bị cáo Lan tất toán toàn bộ khoản vay của 71 khách hàng trước khi ra kết luận thanh tra bằng việc hợp thức hồ sơ vay thông qua đảo nợ, cho khách hàng mới vay trả nợ cũ 71 khách hàng"*, lần thứ 2 "*Nhàn đồng ý chỉ thanh tra phạm vi, thời kỳ dư nợ của nhóm 71 khách hàng đến 30/6/2017, không phải thanh tra các khoản phát sinh sau ngày 30/6/2017 và yêu cầu SCB phải chủ động tất toán toàn bộ khoản vay thì Đoàn thanh tra sẽ không có căn cứ chuyển cơ quan điều tra xử lý hình sự*". Như vậy, các bị cáo Nhàn, Lan và Võ Tấn Hoàng Văn đều khai không thống nhất về nội dung trao đổi giữa Lan và Nhàn. Đồng thời, quá trình điều tra, không có lời khai của bị cáo nào xác

định bị cáo Trương Mỹ Lan đặt vấn đề đưa 5,2 triệu USD cho Đỗ Thị Nhàn và đưa quà cho thành viên Đoàn kiểm tra để Đoàn báo cáo không trung thực và kiến nghị đề xuất tạo điều kiện cho SCB tái cơ cấu. Mặt khác, nguồn gốc số tiền 5,2 triệu USD có phải do Trương Mỹ Lan chỉ đạo thực hiện hay không vẫn chưa được làm rõ, cụ thể: Quá trình điều tra xác định số tiền trên do Nguyễn Phương Hồng chuẩn bị và chuyển từ SCB Sài Gòn ra SCB Cầu Giấy để rút và đổi thành tiền USD, sau đó được đóng gói vào các thùng xốp lớn 60cm x 40cm x 30cm. Tuy nhiên, các nội dung trên đều chưa được xác minh làm rõ tại SCB Cầu Giấy trong khi Nguyễn Phương Hồng đã chết. Như vậy, ngoài lời khai của Võ Tấn Hoàng Văn, không có chứng cứ nào khác chứng minh Trương Mỹ Lan chỉ đạo Văn đưa 5,2 triệu USD cho Đỗ Thị Nhàn. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đối với bị cáo về tội danh "Đưa hối lộ" là khiên cưỡng, chưa đủ căn cứ theo quy định pháp luật.

- Ngoài ra, cũng cần làm rõ tỷ lệ cổ phần gần 30% của các pháp nhân và cá nhân nước ngoài trong việc quy buộc bị cáo Trương Mỹ Lan tìm cách thâu tóm và chiếm cổ phần chi phối tới 91,536% tại SCB, cụ thể: Mặc dù, quá trình điều tra bị cáo có lời khai thừa nhận đã nhận chuyển nhượng lại toàn bộ số cổ phần của các pháp nhân nước ngoài. Tuy nhiên lời khai này không phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác như danh sách toàn bộ cổ đông SCB từ trước và sau khi tăng vốn điều lệ các năm 2013, 2015, 2018 và tháng 6/2021 đều thể hiện cổ phần của 05 pháp nhân nước ngoài đúng như lời khai của bị cáo Lan tại phiên tòa. Tài liệu này còn phù hợp các chứng từ thanh toán tiền mua cổ phần cũng như việc các pháp nhân này đã cử người đại diện là cá nhân nước ngoài dự Đại hội đồng cổ đông thường niên và đột xuất tại SCB từ năm 2015 – 2019, riêng các năm có ảnh hưởng dịch Covid mới ủy quyền cho người Việt Nam dự họp. Hiện nay, các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự đối với các pháp nhân trên chưa nhận được kết quả trả lời, trong khi liên quan đến các đối tác nước ngoài tham gia mua cổ phần SCB là vấn đề phức tạp, có thể phát sinh tranh chấp quốc tế, nên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử và các cơ quan tiến hành tố tụng thận trọng xem xét và quyết định, vì chưa đủ căn cứ vững chắc quy kết gần 30% số cổ phần của các pháp nhân nước ngoài tại SCB thuộc sở hữu của bị cáo Trương Mỹ Lan.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trên cơ sở nhìn nhận trách nhiệm đối với các sai phạm xảy ra tại Ngân hàng SCB, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã xin tự nguyện mang hết tất cả tài sản hợp pháp của mình, tìm các đối tác, nhà đầu tư để mua bán, chuyển nhượng, hợp tác hoặc vay mượn để có nguồn tiền để xử lý hậu quả vụ án. Nhân thân bị cáo và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát có nhiều đóng góp trong sự phát triển kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh và các hoạt động thiện nguyện cộng đồng, được nhiều cơ quan Nhà nước, tổ chức ghi nhận, tặng Bằng khen, Giấy khen, được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba; tích cực tham gia chống dịch Covid – 19 (tài trợ vacxin, tặng xe cứu thương, trang thiết bị y tế, xây dựng bệnh viện dã chiến...).

Từ những phân tích nêu trên, các luật sư cho rằng chỉ có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trương Mỹ Lan về hành vi "Vi phạm quy

định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bối cảnh, nguyên nhân xảy ra vụ án, sự nhìn nhận trách nhiệm và sự tự nguyện của bị cáo và gia đình trong vấn đề xử lý tài sản cũng như nhân thân, thành tích đóng góp của bản thân bà Trương Mỹ Lan để từ đó có đường lối xử lý khoan hồng, nhân đạo đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa và bị cáo Võ Tấn Hoàng Văn bào chữa bổ sung nêu ý kiến: Nhóm cổ đông Vạn Thịnh Phát do Trương Mỹ Lan đại diện, nắm giữ 65% cổ phần đã đưa các tài sản Tòa nhà Times Square, Tòa nhà Windsor và Chợ Vải vào ngân hàng để phục vụ hợp nhất tái cơ cấu nên có vai trò quan trọng tại SCB. Quá trình hợp nhất, do tình hình tài chính rất xấu nên Đinh Văn Thành trao đổi với bị cáo Lan để tiếp tục đưa tài sản vào ngân hàng SCB tạo các khoản vay mới, để có dòng tiền tái cơ cấu, trả nợ duy trì hoạt động ngân hàng. Quá trình này được lặp đi, lặp lại nhiều lần tạo thành một vòng xoáy, dẫn đến sự phụ thuộc của Ngân hàng SCB vào bị cáo Trương Mỹ Lan. Bản thân bị cáo không phải là người thân tín và được bị cáo Trương Mỹ Lan chỉ đạo để rút tiền từ đầu mà chỉ lĩnh hội ý kiến thông qua Nguyễn Phương Hồng, Trương Khánh Hoàng, Trần Thị Mỹ Dung hoặc qua các dấu hiệu đặc trưng của hồ sơ vay vốn thuộc nhóm Vạn Thịnh Phát để ký hợp thức hoá hồ sơ sau khi tiền đã được giải ngân. Bị cáo là người làm công, ăn lương không có động cơ phạm tội mà bị lệ thuộc theo chỉ đạo nên vai trò chỉ mang tính thứ yếu, mờ nhạt.

- Về xử lý vật chứng, tài sản kê biên phong tỏa, thực tiễn xét xử các vụ án có tổ chức tín dụng là bị hại cho thấy việc giao tài sản cho họ xử lý sẽ làm ảnh hưởng đến việc khắc phục hậu quả bởi lẽ đơn vị này cũng là bị hại và không có cơ chế xử lý tài sản khách quan như cơ quan thi hành án, các tài sản đều là vật chứng vụ án nên phải được xử lý theo quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho Cơ quan thi hành án xử lý theo nguyên tắc kê biên, phát mãi đấu giá công khai, đúng trình tự của pháp luật không phụ thuộc vào việc tài sản đã được định giá hay chưa định giá.

- Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã tích cực nộp khắc phục hậu quả số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đã lập công chuộc tội bằng cách chủ động khai báo giúp cơ quan điều tra phát hiện, xử lý nhóm tội phạm tham nhũng trong vụ án nên cần được hưởng chính sách khoan hồng đặc biệt. Về nhân thân, bị cáo có ông ngoại vợ là chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy được tặng Kỷ niệm chương, Huân chương kháng chiến, bố vợ là hội viên Hội cựu chiến binh Việt Nam. Bị cáo hiện đang nuôi 06 con, trong đó có con bị tâm thần phân liệt.

Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án nhẹ nhất trong khung liền kề.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tạ Chiêu Trung nêu ý kiến: Bị cáo chỉ quản lý danh sách cổ đông của Ngân hàng SCB, bị cáo không biết được các hoạt động cho vay, giải ngân, cắt dứt dòng tiền giải ngân trong vụ án. Thời điểm phát hiện sai phạm, bị cáo đã biểu quyết không thông qua các quyết định của HĐQT,

đến tháng 6/2018 bị cáo đã có đơn xin thôi việc. Mặc dù bị cáo biểu quyết không thông qua nhưng các quyết định của HĐQT đều được thực hiện, thể hiện bị cáo có vai trò mờ nhạt, không có vai trò quyết định tại HĐQT SCB. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là người dân tộc Hoa, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính có mẹ già và 04 con nhỏ, bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện, công tác xã hội được nhiều chính quyền địa phương ghi nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ hình phạt để quyết định mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Anh Dũng nêu ý kiến:

- Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đánh giá hành vi của bị cáo là giúp sức tích cực và đề nghị mức hình phạt quá nghiêm khắc đối với bị cáo bởi lẽ qua xét hỏi công khai tại phiên tòa đã xác định các chủ trương về tín dụng Trương Mỹ Lan trực tiếp chỉ đạo Nguyễn Phương Hồng, Trương Khánh Hoàng và Trần Thị Mỹ Dung; bị cáo chỉ được bị cáo Lan trao đổi về vấn đề nhân sự. Trước khi giữ chức Chủ tịch HĐQT, bị cáo chỉ nhận thông tin từ Phòng Tái thẩm định và ký hợp thức hồ sơ vay vốn, hoàn toàn không biết khoản vay của ai. Từ ngày 09/12/2020 đến ngày 22/9/2022, với vai trò là Chủ tịch Hội đồng quản trị, bị cáo biết được các khoản vay là của Trương Mỹ Lan do nhận thông báo từ Trần Thị Mỹ Dung và Trương Khánh Hoàng, đồng thời biết Trương Mỹ Lan là chủ sở hữu thực sự của SCB, có toàn quyền chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ngân hàng SCB nên phải ký để hợp thức hóa hồ sơ vì tư cách lệ thuộc. Như vậy, bị cáo cũng như nhiều bị cáo khác, không trực tiếp tiếp nhận ý chí chỉ đạo từ Trương Mỹ Lan và việc ký duyệt chỉ được thực hiện một cách bị động, mang tính thủ tục bởi lẽ nhiều khoản vay đã giải ngân mà chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Bị cáo không có mối liên hệ với Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, không có chức năng, nhiệm vụ trong việc giải ngân và sử dụng tiền vay đối với khoản vay của bị cáo Lan. Do đó, hành vi của bị cáo không thể xem là giúp sức tích cực như bản cáo trạng đã nêu.

- Về số tiền thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm của bị cáo như cáo trạng xác định thấp hơn nhiều so với các cá nhân giữ chức vụ quản lý khác. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về số tiền được Trương Mỹ Lan thưởng là 40 tỷ đồng và tự nguyện nộp lại 34.963.018.827 đồng và vẫn đang tiếp tục vay mượn bạn bè để trả lại toàn bộ số tiền đã nhận của bị cáo Lan để khắc phục hậu quả vụ án.

- Mặc dù SCB trải qua nhiều lần thanh tra nhưng bị cáo không được biết kết quả nên vẫn tin rằng việc cấp tín dụng cho Trương Mỹ Lan chỉ sai về quy trình, còn về bản chất vẫn đúng theo quy định.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình làm việc tại SCB bị cáo có thành tích xuất sắc được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tặng Kỷ niệm chương.

Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá lại vai trò đồng phạm giúp sức cũng như các tình tiết giảm nhẹ để tuyên phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Khánh Hoàng nêu ý kiến: Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, chưa đánh giá toàn diện nguyên nhân, điều kiện phạm tội cũng như vai trò của bị cáo trong vụ án, cụ thể: Tháng 9/2019, bị cáo mới được Trương Mỹ Lan mời về làm việc tại SCB, tuy nhiên việc cấp tín dụng cho nhóm Trương Mỹ Lan theo quy trình ngược, trái quy định pháp luật đã diễn ra từ tháng 12/2011. Bị cáo xuất thân trong lĩnh vực chuyên môn về bất động sản, không có mối quan hệ với SCB, không biết những tồn tại ở SCB trước đó nên đã làm việc theo lối mòn của những người đi trước, đây chính là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Các hồ sơ bị cáo ký hợp thức giai đoạn 9/2019 – 12/2020 với vai trò là Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối Tái thẩm định thực chất chỉ là tái cấp lại hạn mức tín dụng đã tồn tại từ trước đó. Giai đoạn sau đó bị cáo tham gia với vai trò là Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở, chỉ có chức năng tham mưu chứ không có thẩm quyền phê duyệt cho vay nên đề nghị loại trừ 127 khoản vay trong giai đoạn này khi xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Khi nhận thức được hành vi sai phạm bị cáo đã chủ động xin nghỉ việc vào tháng 6/2022, đến tháng 8/2022 thì chính thức nghỉ việc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cũng xác định bị cáo cũng không có hành vi thông đồng, câu kết với công ty thẩm định giá để cấp chứng thư nâng khống giá trị, đưa TSBĐ không đủ pháp lý; không đăng ký giao dịch bảo đảm, lập phương án giải quỹ, cắt đứt dòng tiền sau khi giải ngân như cáo trạng quy kết. Bản thân bị cáo cũng là một nạn nhân bị vụ lợi khi dùng tài sản duy nhất của vợ chồng bị cáo là 01 căn nhà và 01 căn nhà là tài sản của mẹ vợ bị cáo cho công ty Đông Phương mượn để thế chấp đảm bảo khoản vay, đến nay cũng không có khả năng thu hồi.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được Trương Mỹ Lan cho sau khi nghỉ việc tổng cộng 10,2 triệu cổ phiếu SCB, gia đình bị cáo đã nộp lại 9,82 triệu cổ phiếu và 440.000 cổ phiếu đang bị phong tỏa tại công ty chứng khoán Tân Việt. Quá trình làm việc tại SCB bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác. Gia đình có cậu ruột là liệt sỹ, giai đoạn dịch Covid đã tích chức tổ chức quyên góp được 270 tỷ đồng. Bị cáo hiện là lao động chính, hiện đang chăm sóc cha mẹ già và 02 con nhỏ sinh năm 2017 và 2021.

Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức án phù hợp, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Mỹ Dung nêu ý kiến: Về đánh giá vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như số tiền quy buộc bị cáo giúp sức chiếm đoạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét như sau:

- Giai đoạn 7/2014 – 04/01/2021 bị cáo làm việc tại Khối Tái thẩm định và xử lý nợ, không được giao nhiệm vụ xử lý các khoản vay nợ của bị cáo Trương Mỹ Lan mà do Nguyễn Phương Hồng phụ trách. Mặt khác, các khoản vay do bị cáo Dung thực hiện đều được đánh dấu "HSTT" trên hệ thống Core Banking nhưng hệ thống này đến tháng 6/2020 mới được thiết lập. Do đó, Viện kiểm sát

quy buộc bị cáo có hành vi giúp sức cho Trương Mỹ Lan từ 11/9/2019 là chưa phù hợp mà chỉ có căn cứ xác định trách nhiệm liên quan đến bị cáo bắt đầu từ ngày 07/01/2021 khi bị cáo giữ chức vụ Phó tổng giám đốc SCB.

- Các khoản vay do bị cáo thực hiện toàn bộ là đảo nợ, không có khoản vay mới. Việc làm trên cũng xuất phát từ việc quá tin tưởng bị cáo Trương Mỹ Lan, đồng thời quá trình đảo nợ cũng đã diễn ra nhiều năm trước đó nên bị cáo thực hiện theo. Bị cáo không được hưởng bất kỳ lợi ích nào liên quan đến hành vi trên. Đối với số cổ phần được Trương Mỹ Lan cho từ năm 2021, bị cáo đã xin được nộp lại để khắc phục một phần hậu quả vụ án.

- Ngoài ra, đối với khoản vay của công ty Tường Việt, có tài sản đảm bảo là 39,5 triệu cổ phần của Công ty SDI và cáo trạng quy buộc bị cáo Dung đã hoán đổi cổ phần vào ngày 22/9/2022 nhưng thời điểm này bị cáo đã nghỉ việc nên đề nghị loại bỏ trách nhiệm của bị cáo đối với quy buộc này.

- Về tình tiết giảm nhẹ, luật sư đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát, đồng thời trình bày bị cáo hiện đang mắc bệnh nan y như U bướu ngực và cổ do đó đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tuyên phạt bị cáo mức án đầu khoản 3 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Bửu Phương nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá lại vai trò của bị cáo là thứ yếu, không phải là người chỉ đạo các phương án giải quỹ như Viện kiểm sát luận tội, bởi lẽ bị cáo chỉ đưa ra ý kiến, đơn giá áp cho từng cổ phần của hợp đồng hứa chuyển nhượng cổ phần. Bị cáo thực hiện chuyên môn về tài chính, chứng khoán không biết chuyên sâu về nội dung khoản vay, dòng tiền. Thời điểm áp giá cổ phần bị cáo cũng không biết công ty thật hay công ty ma, các phương án giải quỹ đã có từ trước khi bị cáo làm Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính tập đoàn Vạn Thịnh Phát, bị cáo chỉ tiếp tục thực hiện công việc theo lối mòn. Mặt khác, hành vi chiếm đoạt của tội "Tham ô tài sản" đã hoàn thành tại thời điểm giải ngân, tiền ra khỏi ngân hàng SCB, bị cáo tham gia một phần giai đoạn giải quỹ sau đó nên giữ vai trò hạn chế trong suốt quá trình chiếm đoạt. Bị cáo cũng không biết số tiền được giao giải quỹ là từ hành vi trái pháp luật và không biết Vạn Thịnh Phát sử dụng tiền trên vào mục đích gì. Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị loại trừ 02 tình tiết tăng nặng "Phạm tội có tổ chức" và "Sử dụng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt" đối với bị cáo. Ngoài ra, theo thống kê, trong tổng số 277 khoản vay quy buộc đối với bị cáo thì có 207 khoản vay được sử dụng để thanh toán một phần nợ gốc, tổng số tiền 2.046.975.948.653 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo chỉ giới hạn trong việc cho ý kiến về đơn giá cổ phần chuyển nhượng theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan và đơn giá này cũng phải được bị cáo Lan thông qua, không phải bị cáo tự quyết định nên vai trò rất hạn chế. Mặt khác, việc quy buộc 277 khoản vay của 118 công ty đối với bị cáo cũng chỉ dựa trên lời khai của Nguyễn Phương Anh và lời thừa nhận của bị cáo đã phối hợp với bị cáo Phương Anh để giải quỹ, ngoài ra không có chứng cứ nào xác định con số khoản vay chính xác mà bị cáo tham gia.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là đồng phạm thứ yếu, có vai trò mờ nhạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", bị cáo cũng đã nộp số tiền 500.000.000 đồng để khắc phục hậu quả vụ án do đó đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án đầu khung quy định tại khoản 3 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị giải tỏa kê biên giao trả căn nhà cho gia đình bị cáo sử dụng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phương Anh nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phân hóa rõ hơn về vị trí, vai trò, động cơ mục đích, nguyên nhân, bối cảnh phạm tội của bị cáo Phương Anh để quyết định hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện Kiểm sát, cụ thể như sau:

- Hành vi tạo lập các pháp nhân chỉ nhằm mục đích giải quỹ, hợp thức cho hành vi vi phạm của các nhân viên SCB đã hoàn thành trước đó. Bị cáo cũng không nhận chỉ đạo trực tiếp từ Trương Mỹ Lan hay bàn bạc trao đổi với ai mà chỉ nhận chỉ đạo từ Trần Thị Mỹ Dung, Trương Khánh Hoàng, Nguyễn Phương Hồng và Hồ Bửu Phương.

- Bị cáo nhận thức ngân hàng SCB thuộc sở hữu của bị cáo Lan và bị cáo Lan sử dụng tiền từ chính ngân hàng của mình để đầu tư kinh doanh, có đủ nguồn vốn để hoàn trả theo các hợp đồng tín dụng. Bị cáo hoàn toàn không mong muốn cũng như không lường trước được hậu quả thiệt hại đối với Ngân hàng SCB.

- Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong lúc hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, vợ bị bệnh nan y phải cắt bỏ một phần cơ thể, bố mẹ lớn tuổi, con còn đang đi học, mặc dù khó khăn bị cáo cũng đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 300.000.000 đồng, bị cáo hiện vẫn đang bị điều tra trong giai đoạn 2 của vụ án. Do đó, đề nghị Hộ đồng xét xử áp dụng điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 tuyên phạt bị cáo mức án tại khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Phương Hoài Tâm nêu ý kiến: Bị cáo tốt nghiệp chuyên ngành kế toán, không có nghiệp vụ về ngân hàng và không hiểu biết pháp luật về doanh nghiệp. Do đó, khi được bổ nhiệm vị trí Phó Văn phòng Hội đồng quản trị Tập đoàn Vạn Thịnh Phát bị cáo có trách nhiệm thực hiện theo yêu cầu của các thành viên HĐQT. Đó là lý do bị cáo phối hợp với Nguyễn Phương Anh thực hiện các hành vi như cáo trạng xác định. Đây cũng là công việc bị cáo được kế thừa từ Chánh văn phòng cũ, bản thân bị cáo không có động cơ, mục đích cá nhân để giúp sức Trương Mỹ Lan chiếm đoạt tiền của SCB. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 30.000.000 đồng, lần đầu phạm tội với vai trò thứ yếu do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức án phù hợp nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cuộc sống.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Huệ Vân nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá thiệt hại, nhân thân, vai trò từ đó phân hóa mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

- Bị cáo là cháu ruột của bị cáo Trương Mỹ Lan, được bị cáo Lan nuôi nấng, cho ăn học, thường xưng hô là "mẹ, con". Sau khi du học về, bị cáo tiếp tục được cô ruột cho tham gia, quản lý các doanh nghiệp tạo nguồn thu cho tập đoàn Vạn Thịnh Phát trong đó có công ty Lavifood. Khi được bị cáo Lan trao đổi việc vay vốn tại SCB, bị cáo đã cử Nguyễn Phi Long phối hợp với bị cáo Trần Thị Mỹ Dung thực hiện. Bản thân bị cáo cũng dùng tài sản cá nhân, thế chấp đảm bảo cho khoản vay. Bản thân bị cáo không có ý thức chiếm đoạt mà xuất phát từ mối quan hệ lệ thuộc gia đình với niềm tin là giúp cho hoạt động của Tập đoàn.

- Về giá trị thiệt hại quy buộc trách nhiệm đối với bị cáo là 1.088 tỷ đồng, thấp hơn rất nhiều so với các bị cáo khác trong vụ án, chiếm 0,3% trong tổng số tiền bị xác định là hậu quả của tội này. Tại phiên tòa, bị cáo Trương Mỹ Lan cũng đã đề nghị chuyển toàn bộ số tiền 1.300 tỷ đồng thu hồi từ Nguyễn Cao Trí và ông Tạ Hùng Quốc Việt để khắc phục hậu quả cho bị cáo nên thiệt hại đã được khắc phục hoàn toàn.

- Về nhân thân, bị cáo có nhiều đóng góp cho cộng đồng, đặc biệt là tham gia công tác phòng chống dịch Covid 19, bảo tồn các giá trị truyền thống của Việt Nam (áo dài) được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen. Quá trình điều tra, bị cáo cũng đã tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả số tiền 1.000.000.000 đồng.

- Về tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra không có chứng cứ nào thể hiện bị cáo tham gia bàn bạc, câu kết với bị cáo Lan hay các lãnh đạo SCB, bị cáo cũng không thực tiếp tham gia vào quá tình làm hồ sơ vay vốn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc không áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm a, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về dân sự, cổ phần SCB, cổ phần công ty Việt Vĩnh Phú và 02 căn nhà đang thế chấp cho khoản vay của công ty Tường Việt đều có nguồn gốc được tặng cho, nếu Hội đồng xét xử không buộc bị cáo chịu trách nhiệm dân sự thì trả lại bị cáo số tài sản trên cùng điện thoại thu giữ đã kiểm tra không có dữ liệu liên quan đến vụ án để đảm bảo nghĩa vụ cho giai đoạn sau của vụ án (nếu có).

Bào chữa bổ sung, bị cáo Trương Huệ Vân đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng đối với các bị cáo Nguyễn Phi Long, Đặng Quang Nguyên vì chỉ làm theo chỉ đạo của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Tấn Trước nêu ý kiến:

- Dự án Thanh Yến trước khi chuyển nhượng cho bị cáo đã có dư nợ và được thế chấp tại SCB. Sau đó, được bán cho Tập đoàn Sunshine cũng với hình thức SCB cho tập đoàn này vay tiền để đảo nợ cho dự án này. Do Tập đoàn Sunshine không tiếp tục mua dự án và dự nợ khoản vay là 3.500 tỷ đồng nên Trương Mỹ Lan mới tìm cách bán lại cho bị cáo Trước. Như vậy, thực chất khoản vay công ty Thuận Tiến và công ty Khánh Minh chỉ là hình thức để bị cáo Lan đảo nợ như trước đây đã từng thực hiện với Tập đoàn Sunshine tuy nhiên do

xuất phát từ mối quan hệ không cân xứng, nên hầu hết các vấn đề bị cáo đều làm theo chủ ý, quyết định của bị cáo Lan.

- Đối với khoản vay 1.500 tỷ đồng của công ty Tường Việt và công ty Việt Đức thực chất là số tiền bị cáo Lan trả phí dịch vụ pháp lý dự án cho bị cáo. Tuy nhiên, lấy lý do không có sẵn tiền mặt, bị cáo Lan nhờ bị cáo sử dụng pháp nhân các công ty trên để vay vốn tại Ngân hàng SCB và chỉ đạo cán bộ nhân viên tại Ngân hàng SCB làm hồ sơ vay và cam kết sẽ tất toán trong vòng 01 tháng. Mặc dù vậy bị cáo và công ty Tường Việt cũng đã nhận trách nhiệm thanh toán trước hạn cho SCB số tiền 813.236.731.744 đồng, đồng thời có thiện chí tất toán toàn bộ gốc, lãi nhưng chưa được SCB chấp nhận. Như vậy, bị cáo hoàn toàn không có ý thức chiếm đoạt đối với khoản vay này.

- Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không những có nhiều đóng góp cho cộng đồng, xã hội cũng như công tác phòng chống dịch bệnh Covid -19 trong nước mà còn chung tay ủng hộ nhân dân Quốc tế vượt qua khó khăn được chính quyền Phường, Quận tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bến Tre, tỉnh Lâm Đồng và Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và Đại sứ Cuba gửi thư tri ân; bị cáo là lao động chính trong gia đình, chăm sóc mẹ già 82 tuổi, bản thân hiện đang mắc nhiều chứng bệnh như tim, huyết áp, tiểu đường. Về nhân thân, gia đình bị cáo có nhiều người thân cống hiến cho sự nghiệp cách mạng (ông nội vợ là liệt sỹ, cụ của vợ bị cáo là bà Mẹ Việt Nam anh hùng). Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất.

- Về dân sự, bất động sản và tài khoản phong tỏa có giá trị ước tính vượt quá số tiền mà bị cáo phải chịu trách nhiệm. Hiện gia đình bị cáo đã dùng số tiết kiệm và 04 bất động sản có tổng giá trị khoảng 2.800 tỷ đồng để khắc phục khoản vay cho công ty Tường Việt, công ty Việt Đức. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giải tỏa kê biên, phong tỏa các tài sản còn lại cho bị cáo và công ty Tường Việt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Thành, Nguyễn Thị Thu Sương, Trầm Thích Tồn, Chiêm Minh Dũng và Nguyễn Lâm Anh Vũ nêu ý kiến:

Mặc dù các bị cáo bỏ trốn và gia đình các bị cáo không cung cấp các chứng cứ gỡ tội cũng như tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, qua điều tra và xét xử công khai, các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các bị cáo đều là người làm công ăn lương, bị lệ thuộc, thực hiện theo chỉ đạo của bị cáo Trương Mỹ Lan, bản thân không được hưởng lợi từ khoản vay được giải ngân để quyết định hình phạt tương xứng với động cơ, mục đích và vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Uông Văn Ngọc Ẩn nêu ý kiến: Bị cáo ký 02 Nghị quyết đồng ý cho 70 khách hàng trong bối cảnh mới hợp nhất năm 2012 do đó việc xử lý nợ xấu, cơ cấu lại các khoản nợ vay còn tồn đọng trước khi hợp nhất là một trong những nhiệm vụ hàng đầu đã nằm trong Phương án được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, có tài sản đảm bảo giá trị lớn dẫn đến bị cáo chủ quan. Hành vi của bị cáo chỉ là một công đoạn nhỏ trong chuỗi hành vi phạm tội, không có ý nghĩa quyết định đến thiệt hại của vụ án. Phần lớn các khoản vay bị cáo phê duyệt đều để trả các khoản nợ cũ, tiền không ra khỏi ngân hàng. Về tình tiết giảm nhẹ, bị

cáo là người già, sức khỏe yếu, gia đình có truyền thống cách mạng, quá trình làm việc tại SCB có thành tích xuất sắc được Ngân hàng Nhà nước tặng Kỷ niệm chương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án dưới 3 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Thành Hùng nêu ý kiến: Bị cáo chỉ giữ vai trò giúp sức thứ yếu, là người làm công, ăn lương, không tham gia phê duyệt các khoản vay của HĐQT. Bị cáo có nhận thức hạn chế, chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, từ ngày 25/7/2012 đến ngày 27/10/2014 bị cáo tham gia ký biên bản HĐQT liên quan 92 khoản vay với nhận thức tiền vay dùng để trả nợ cũ, không ra khỏi ngân hàng. Tại thời điểm tháng 04/2014 khi nhận thức được sai phạm, bị cáo đã có đơn xin nghỉ việc. Về nhân thân, gia đình bị cáo có cha, mẹ là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; cha, mẹ vợ là liệt sỹ Nguyễn Trọng Tuyển, nhà giáo ưu tú. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thuận Hòa nêu ý kiến:

- Nhằm xử lý những tồn tại khó khăn liên quan đến những khoản nợ xấu, có khả năng mất vốn đã tồn tại từ trước đó của 03 ngân hàng trước hợp nhất, Trương Mỹ Lan và HĐQT SCB đã phải nỗ lực thực hiện một công việc chưa từng có tiền lệ, dưới sự giám sát rất chặt chẽ từ Ngân hàng Nhà nước. Theo đó, bị cáo đã ký 02 phiếu biểu quyết đồng ý bổ sung tài sản của Tập đoàn Vạn Thịnh Phát để đảm bảo cho khoản vay của 71 khách hàng tại số 04 Nguyễn Thị Minh Khai với suy nghĩ tài sản định giá hơn 47.000 tỷ đồng, trong khi dư nợ gốc chỉ 19.000 tỷ đồng sẽ không thể có thiệt hại xảy ra. Tại hồ sơ phê duyệt của HĐQT cũng nêu rõ Tổng giám đốc trình Tổ giám sát Ngân hàng Nhà nước phê duyệt trước khi thực hiện. Như vậy, các khoản vay tái cơ cấu đều phải được Tổ giám sát phê duyệt nên việc biểu quyết của HĐQT giai đoạn này chỉ là thủ tục để hợp thức chủ trương.

- Về xác định thiệt hại, tài sản đảm bảo là tòa nhà Times Square được công ty Hoàng Quân định giá là 35.000 tỷ đồng nhưng Viện kiểm sát lại chấp nhận con số 30.000 tỷ đồng là giá mà SCB trích lập dự phòng rủi ro. Mặt khác, việc tính phí, phạt trên nợ gốc đối với các bị cáo là không phù hợp quy định pháp luật. Như vậy, nếu tính đúng giá của công ty Hoàng Quân thì các khoản vay mà bị cáo ký biểu quyết không có thiệt hại vì tài sản đảm bảo cao hơn nợ gốc và lãi.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động gia đình nộp khắc phục một phần hậu quả, cha mẹ vợ của bị cáo là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có 03 con chưa thành niên và cha mẹ trên 80 tuổi.

Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách khoan hồng của nhà nước để miễn hình phạt cho bị cáo hoặc áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 tuyên phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Khánh Hiền nêu ý kiến:

- Về xác định thiệt hại: Bị cáo đã nghỉ việc từ tháng 10/2013 nhưng cáo trạng vẫn quy buộc trách nhiệm cho bị cáo đối với khoản lãi, phí tính đến ngày 17/10/2022 là không phù hợp. Đồng thời, tài sản đảm bảo là tòa nhà Time Square được công ty Hoàng Quân định giá 35.000 tỷ đồng nhưng Viện kiểm sát chỉ chấp nhận con số dự phòng rủ ro do SCB đưa ra là 30.000 tỷ đồng là chưa phù hợp, gây bất lợi cho các bị cáo.

- Về bối cảnh phạm tội, tại Ngân hàng SCB việc thực hiện tái cơ cấu do HĐQT chỉ đạo thực hiện, bị cáo có văn bản đề nghị Tổ giám sát Ngân hàng Nhà nước và được phê duyệt phương án cho vay tái cơ cấu nên hành vi của bị cáo tại thời điểm này không nhằm mục đích phạm tội. Bị cáo nhận thức các sai phạm tại ngân hàng SCB, có báo cáo cho HĐQT về tình hình tài chính, thực trạng xấu của Ngân hàng SCB nhưng không được chấp nhận mà còn bị gây sức ép nên bị cáo đã xin nghỉ việc.

- Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã khắc phục thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng, tích cực hợp tác với cơ quan tố tụng sớm làm sáng tỏ vụ án, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính.

Từ những nhận định trên, Luật sư đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Phi trình bày:

- Việc hợp thức các khoản tái cơ cấu có một phần trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước, do Ngân hàng Nhà nước cho phép SCB vay đảo nợ nhưng không có quy định riêng để SCB thực hiện, dẫn đến khó khăn cho các bị cáo tại SCB trong đó có bị cáo Phạm Văn Phi khi cấp tín dụng phải hợp thức mục đích vay vốn không đúng. Bị cáo tham gia Hội đồng tín dụng Hội sở và Hội đồng kinh doanh và Đầu tư Hội sở chỉ mang tính tham mưu, không mang tính quyết định khoản vay. Bị cáo cũng nhận thức để xử lý dứt điểm các khoản nợ tái cơ cấu thì Vạn Thịnh Phát phải xử lý tài sản đảm bảo nhưng đề xuất của bị cáo không được chấp nhận, do đó bị cáo đã xin nghỉ việc tại SCB.

- Về hậu quả của vụ án, luật sư đề nghị giảm trừ 11.756 tỷ đồng ra khỏi thiệt hại, liên quan đến 33 khoản vay vì giá trị tài sản đảm bảo vượt trên dư nợ cả gốc, lãi cộng lại; loại trừ 20.526 tỷ đồng liên qua 49 khoản vay có giá trị tài sản đảm bảo phân bổ vượt trên dư nợ gốc; loại trừ 1.256 tỷ đồng mà SCB đã nhận tài sản đảm bảo để thay thế nghĩa vụ trả nợ liên quan 19 khoản vay. Đồng thời, luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét loại trừ dư nợ lãi các khoản vay cũng như tính toán giá trị tài sản chưa được công ty Hoàng Quân định giá khi xác định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 100.000.000 đồng, quá trình làm việc tại SCB đạt nhiều thành tích xuất sắc được tặng nhiều bằng khen, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vai trò thứ yếu.

Do đó, luật sư đề nghị áp dụng điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất tại khoản 1 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Văn Tường nêu ý kiến:

- Từ tháng 11/2012 đến tháng 9/2013, bị cáo không giữ vai trò quyết định trong việc cấp tín dụng mà thẩm quyền thuộc về HĐQT, Ban điều hành và Tổ giám sát, bị cáo ký các tờ trình tái thẩm định theo đúng nhiệm vụ phân công để tái cơ cấu các khoản nợ cũ theo chỉ đạo của cấp trên chỉ như một thủ tục bắt buộc. Khi nhận thức được việc ký hồ sơ không đúng theo quy trình bị cáo cũng đã làm đơn xin chuyển công tác để chấm dứt hành vi sai phạm.

- Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có cha ruột là thương binh, ông ngoại là sỹ quan cao cấp trong quân đội, được tặng thưởng nhiều Huân chương, huy hiệu; gia đình bên vợ có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà ngoại là thương binh...bị cáo có đóng góp tích cực trong quá trình phòng chống đại dịch Covid 19, được Bệnh viện Thống Nhất có thư cảm ơn do tham gia tuyến đầu chống dịch; quá trình điều tra vụ án đã khắc phục thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang chăm sóc mẹ già, con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt nhưng không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Mạnh Cường nêu ý kiến: Thống nhất quan điểm luận tội và mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá vai trò, các tình tiết giảm nhẹ để tuyên phạt bị cáo mức án như đề nghị của Viện kiểm sát, cụ thể như sau: Bị cáo có vai trò phụ thuộc, phải làm theo chỉ đạo, chỉ hợp thức hồ sơ vì hầu hết các khoản vay đều đã giải ngân cho mục đích đảo nợ. Nhận thức được sai phạm, bị cáo đã xin nghỉ việc để chấm dứt hành vi phạm tội, quá trình điều tra đã nộp khắc phục số tiền 200.000.000 đồng, bị cáo có cha ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ, bị phơi nhiễm chất hóa học được Nhà nước tăng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến; bị cáo là lao động chính, hiện đang chăm sóc cha mẹ già trên 80 tuổi, 03 con nhỏ, bản thân đang mắc nhiều chứng bệnh nguy hiểm như bệnh tim, cao huyết áp, tiểu đường...

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Triệu Lân và bị cáo bào chữa bổ sung nêu ý kiến: Khi tiếp nhận hồ sơ vay vốn, bị cáo được ban Tổng giám đốc cho biết đây là hồ sơ tái cơ cấu đã được lãnh đạo và Ngân hàng Nhà nước thông qua, bị cáo chỉ là người thừa hành thực hiện, không phải người đề xuất, tham mưu hay có thẩm quyền quyết định cho vay do đó chỉ giữ vai trò, vị trí thứ yếu trong quy trình cho vay. Về tình tiết tăng nặng, ngày 27/6/2014 bị cáo ký tờ trình cùng lúc cho 18 khách hàng vay theo Phương án Chợ Vải nằm trong đề án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, đến ngày 29/10/2015 bị cáo tiếp tục ký tờ trình cơ cấu lại nợ cho 17/18 khách hàng trên nên đây không phải khoản vay mới do đó Viện kiểm sát tách thành 18 hồ sơ và áp dụng tình tiết phạm 02 lần

trở lên là bất lợi cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong điều kiện thiếu thông tin, không được tiếp cận các văn bản liên quan đề án tái cơ cấu, dẫn đến thực hiện các khoản vay sai phạm; bị cáo chủ động chấm dứt hành vi phạm tội, không tham gia bất cứ hồ sơ vay nào ngoài dự án Chợ Vải, các khoản vay liên quan dự án Chợ Vải, có khả năng thu hồi, khắc phục hậu quả; quá trình công tác nhận nhiều bằng khen của Ngân hàng Nhà nước. Bị cáo hiện tuổi đã cao, là lao động chính đang chăm sóc mẹ già 83 tuổi và 02 con nhỏ. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tuyên phạt bị cáo mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo để tiếp tục chăm sóc mẹ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Chu Lập Cơ nêu ý kiến:

- Bị cáo không biết tiếng Việt, khi ký 04 biên bản đồng ý thế chấp tòa nhà Times Square để đảm bảo cho các khoản vay thì hoàn toàn tin tưởng vợ là bị cáo Trương Mỹ Lan với mục đích giúp SCB tái cơ cấu thành công, xử lý được các khó khăn, tồn đọng mà 03 ngân hàng trước hợp nhất để lại. Thực chất các khoản vay sử dụng tòa nhà trên làm tài sản đảm bảo đều là khoản vay đảo nợ, tiền không ra khỏi ngân hàng theo chủ trương của SCB và được Ngân hàng Nhà nước đồng ý về nguyên tắc.

- Về kết luận định giá tài sản của Công ty Hoàng Quân chỉ xác định giá tài sản trên đất mà không xác định giá trị quyền sử dụng đất tại Tòa nhà Times Square là bất hợp lý và việc sử dụng kết quả này khi cấn trừ thiệt hại là bất lợi cho bị cáo Chu Lập Cơ.

- Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc được tặng Huân chương lao động hạng 3, nhiều bằng khen, giấy khen đặc biệt trong giai đoạn hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh phòng, chống dịch Covid 19 như liên hệ mua vacxin, cung cấp giường bệnh giã chiến, nhu yếu phẩm cho người dân thành phố. Tòa nhà Times Square cũng đã trực tiếp và gián tiếp tạo hàng ngàn công ăn việc làm, phúc lợi xã hội cho người lao động.

Từ những nhận định trên, luật sư đề nghị áp dụng điểm b, s, t, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm hòa nhập xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh Phước nêu ý kiến: Bị cáo tham gia ký tờ trình theo chức năng nhiệm vụ được phân công, hoàn toàn không có thẩm quyền quyết định cho vay, không biết mục đích thực sự của các khoản vay. Khi phát hiện hồ sơ không đảm bảo bị cáo có phản ánh với Tổng giám đốc kết quả bị bị cáo Đinh Văn Thành cho nghỉ việc. Nhiều khoản vay vẫn đảm bảo điều kiện cấp tín dụng tại thời điểm bị cáo tham gia tuy nhiên sau đó vì hoán đổi tài sản, nâng khống giá trị dẫn tới không có khả năng thu hồi và quy trình hoán đổi này bị cáo hoàn toàn không tham gia. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 300.000.000 đồng, có cha vợ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Huân chương kháng chiến. Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá ý thức, vai trò của bị cáo để có phán quyết khoan hồng và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Lan Chi nêu ý kiến: Bị cáo phụ trách Phòng Tái thẩm định nhưng các công việc mà bị cáo thực hiện đều do nhận chỉ đạo từ cấp trên và thực hiện chỉ mang tính chất thủ tục vì bị cáo đã nhiều lần không ký Tờ trình thẩm định nhưng Nguyễn Phương Hồng vẫn chỉ đạo chi nhánh giải ngân như Dự án 289 Trần Hưng Đạo (giải ngân 1.880 tỷ đồng), các lãnh đạo cấp cao đều chỉ đạo cứ giải quyết tạm thời, sẽ khắc phục sau nên bị cáo phải làm theo nên vai trò của bị cáo là thứ yếu. Sau nhiều lần xin nghỉ mà không được duyệt, bị cáo đã liên tục không ký tờ trình thẩm định trong 06 tháng để chấm dứt hành vi phạm tội. Về nhân thân, gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, ông nội được tặng Huân chương kháng chiến, bố bị cáo đã mất, gia đình chỉ có 02 mẹ con nương tựa. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo quyết định mức án khoan hồng cho bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ già.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phương Loan nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo hiện đang điều trị nhiều bệnh nguy hiểm, trong đó có 02 bệnh hiểm nghèo, gần như sống thực vật, phụ thuộc vào sự giúp đỡ của người thân; về nhân thân bị cáo có cha, mẹ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Từ những lập luận trên, luật sư đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Loan theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật hình sự.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo bị truy tố về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" theo quy định tại khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đều nêu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá bối cảnh phạm tội, vai trò thứ yếu, phụ thuộc, không được hưởng lợi từ số tiền chiếm đoạt cũng như thái độ khai báo thành khẩn, tích hợp hợp tác với các cơ quan tố tụng, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt hoặc cho các bị cáo được hưởng án treo, cụ thể như sau:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thanh Hải nêu ý kiến: Mặc dù bị cáo được giao chức Phó chủ tịch HĐQT từ tháng 5/2019 đến 12/2021 tuy nhiên không được tham gia công việc hay giao trọng trách gì, không được tham gia các cuộc họp HĐQT, không tham gia bàn bạc hay điều hành cùng các thành viên khác. Nhận thấy có sự rủi ro trong việc ký phê duyệt nên bị cáo đã nhiều lần nêu mong muốn xin nghỉ việc tuy nhiên do được động viên đồng thời là thành viên HĐQT nên miễn nhiệm phải được sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông nên tới 2021 bị cáo mới được nghỉ việc. Về nhân thân, bị cáo tham gia chiến đấu tại chiến trường Campuchia và được trao tặng Huy hiệu Vì sự nghiệp Quốc tế năm 1989, ngoài chăm sóc gia đình bị cáo còn trực tiếp chăm sóc chị ruột gần 80 tuổi, mắc nhiều chứng bệnh, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 220.000.000 đồng, quá trình công tác tại SCB được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Ngân hàng. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, t, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54;

Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm trở về chăm sóc gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh Hoàn nêu ý kiến: Mặc dù bị cáo là Quyền Tổng giám đốc nhưng phía dưới bị cáo là người của bị cáo Trương Mỹ Lan sắp xếp vào để hợp thức hóa hồ sơ, phía trên bị cáo là Hội đồng quản trị do bị cáo Trương Mỹ Lan nắm quyền chỉ đạo, chi phối. Do đó, với phạm vi công việc của mình, dù có cố gắng, nỗ lực đến mức nào đi nữa bị cáo cũng không thể thoát khỏi cơ chế do bị cáo Lan nắm quyền quyết định và kiểm soát. Sau hơn 02 tháng nắm quyền bị cáo đã xin chuyển công tác và sau đó xin nghỉ việc tại SCB. Tháng 5/2022 khi quay lại làm việc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước bị cáo đã nỗ lực khắc phục, ứng phó khủng hoảng tại SCB trước tình trạng người dân rút tiền hàng loạt. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, hoàn cảnh gia đình có khó khăn hiện đang chăm sóc mẹ già bị liệt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án khoan hồng như đề nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Nhân nêu ý kiến: Bị cáo chỉ ký phê duyệt 01 hồ sơ vay vốn với vai trò Phó Tổng giám đốc SCB, các hồ sơ còn lại đều tham gia phê duyệt với vai trò là Phó Giám đốc Khối phê duyệt tín dụng nên vai trò có hạn chế. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là con duy nhất, hiện đang nuôi mẹ già 72 tuổi, mắc bệnh tăng hồng cầu vô căn, tăng tiểu cầu tiền phát (là 1 dạng của bệnh ung thư máu), con trai bị trầm cảm – rối loạn thích nghi. Về nhân thân, bị cáo có cha mẹ vợ tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt, tù đày. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện Kiểm sát để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, phụng dưỡng mẹ già và chăm sóc con nhỏ bị bệnh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Diệp Bảo Châu nêu ý kiến:

- Bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong vụ án vì theo Quy chế cấp tín dụng của SCB thì bị cáo không phải người có thẩm quyền trong việc thẩm định hoặc quyết định cho vay. Hội đồng Tín dụng Hội sở, Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở mà bị cáo tham gia, thực chất là các cơ quan tham mưu, không có thẩm quyền phê duyệt tín dụng tại SCB mặt khác bị cáo cũng không nhận chỉ đạo trực tiếp từ Trương Mỹ Lan.

- Trong tổng số khoản vay còn dư nợ quy buộc đối với bị cáo, có 32 khoản vay có giá trị tài sản bảo đảm lớn hơn tổng dư nợ gốc lãi còn lại và 46 khoản vay mà giá trị tài sản bảo đảm lớn hơn dư nợ gốc. Như vậy, các khoản vay này không có thiệt hại nên đề nghị loại trừ trách nhiệm cho bị cáo. Đồng thời, việc xem xét trách nhiệm hình sự chỉ căn cứ vào số dư nợ được phân bổ cho mỗi bị cáo do SCB cung cấp là chưa cá thể hóa và không phân định được mức độ tham gia của người ký đối với rủi ro tín dụng của khoản vay.

- Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp một khoản tiền để khắc phục một phần thiệt hại, quá trình làm việc tại SCB có nhiều thành tích xuất sắc được tặng

Kỷ niệm chương, gia đình bị cáo có bà ngoại tham gia cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến.

Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức hình phạt tại khoản 1 Điều 206 Bộ luật Hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Cửu Tính nêu ý kiến: Bị cáo tham gia hợp thức hồ sơ vay vốn với vai trò giúp sức mờ nhạt, bản thân không có thẩm quyền trong việc quyết định cho vay. Về nhân thân, bị cáo có nhiều đóng góp cho xã hội thông qua công tác thiện nguyện, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được Sở giáo dục và các trường học ghi nhận, tặng giấy khen; bị cáo có ông nội là thương binh. Ngân hàng SCB cũng có công văn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra bị cáo cũng nộp khắc phục hậu quả số tiền 100.000.000 đồng. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Phú Huy nêu ý kiến:

- Về tội danh, hành vi phạm tội của bị cáo trải dài 10 năm, liên tục từ năm 2012 đến 2022, so sánh về mặt pháp lý, luật sư cho rằng quy định tại Điều 179 Bộ luật Hình sư năm 1999 nhẹ hơn so với Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác bị cáo Trương Mỹ Lan là người chủ mưu cũng bị truy tố theo Điều 179 Bộ luật Hình sư năm 1999. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi khi xác định tội danh đối với bị cáo.

- Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo chỉ có vai trò tham mưu để HĐQT, Tổng giám đốc quyết định cấp tín dụng mà không có vai trò quyết định gì trong quy trình cấp tín dụng tại SCB. Bản chất việc ký hồ sơ khoản vay chỉ hợp thức các khoản vay của Vạn Thịnh Phát đã giải ngân từ trước. Bị cáo phạm tội mang tính chất thụ động, phụ thuộc chỉ thực hiện theo chỉ đạo, không có động cơ, mục đích nào khác, bị cáo chỉ là người làm công ăn lương, không hưởng lợi ích vật chất, nếu không thực hiện sẽ bị đuổi việc nên vai trò giúp sức mờ nhạt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, luật sư đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội từ 02 lần trở lên đối với các bị cáo, bởi hoạt động ngân hàng có tính đặc trưng so với các lĩnh vực khác là các hoạt động lặp đi lặp lại nhiều lần.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nộp lại 100.000 cổ phần SCB để khắc phục hậu quả; cha, mẹ bị cáo đều tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng, Huân chương kháng chiến chống Mỹ; quá trình công tác, bị cáo có nhiều đóng góp cho ngân hàng SCB; bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình có khó khăn, vợ không có việc làm ổn định, con còn nhỏ.

Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Khổng Minh Thế nêu ý kiến: Các khoản vay bị cáo có tham gia trước ngày 01/01/2018 có dư nợ chiếm 91%, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi, chuyển hành vi của bị cáo sang tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng", quy định tại Khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Các hồ sơ hồ sơ bị cáo tham gia đều là hồ sơ thông thường, không được gắn thông tin do Hội sở tiếp thị nên không biết khoản vay liên quan đến Tập đoàn Vạn Thịnh Phát. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 200.000.000 đồng, tích cực hợp tác giúp Cơ quan tố tụng điều tra trong việc thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, cụ thể bị cáo Thế đã thực hiện theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ công an trong việc cập nhật cũng như cung cấp số liệu về các Hồ sơ tín dụng tại Ngân hàng SCB, cung cấp các hồ sơ tài sản đảm bảo liên quan, tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của C03, liên hệ và mời các khách hàng cá nhân lên làm việc với cơ quan điều tra nhằm làm rõ bản chất vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng Giang nêu ý kiến: Bị cáo phải chấp hành chỉ đạo vì là cấp dưới, không có quyền quyết định, ngoài ra bị cáo cũng chịu áp lực về chỉ tiêu, tin tưởng hồ sơ được Hội sở đảm bảo, không xảy ra hậu quả nên đã thực hiện hành vi như cáo trạng xác định. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 100.000.000 đồng, quá trình làm việc tại SCB có nhiều thành tích được tặng giấy khen, bị cáo là lao động chính, hiện đang nuôi cha già và con nhỏ sinh năm 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo sớm trở về tiếp tục đóng góp cho xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Từ Văn Tuấn nêu ý kiến: Bị cáo không phải là người quản lý hay điều hành tại SCB, mặc dù là giám đốc Trung tâm Whosale nhưng không có thẩm quyền quyết định cho vay, đơn vị này cũng không có con dấu, hoạt động hoàn toàn bị động, chỉ như một đơn vị lưu trữ hồ sơ nên vai trò của bị cáo là thứ yếu, lệ thuộc. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 50.000.000 đồng, ông nội và ngoại đều tham gia cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo là lao động chính hiện đang nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2013 và 2016. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án từ 04 đến 05 năm tù. Về dân sự, quyền sử dụng đất tại phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của gia đình bị cáo, được hình thành trước khi bị cáo vào làm việc tại SCB do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải tỏa kê biên đối với tài sản này để gia đình bị cáo ổn định cuộc sống.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Hồng Chín nêu ý kiến: Khi ký các hồ sơ tái thẩm định, bị cáo với nhận thức còn non kém về việc tái cơ cấu nên đã đặt niềm tin vào lãnh đạo SCB với mong muốn SCB bán tài sản thu tiền trả nợ, thoát khỏi tình trạng hoạt động yếu kém như chủ trương của lãnh đạo đã đề ra. Về tình tiết giảm nhẹ, gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng (ông ngoại là

liệt sỹ, bà cố là bà Mẹ Việt Nam Anh hùng), bị cáo là lao động chính đang chăm sóc cha mẹ già yếu, hạn chế vận động, 02 con nhỏ đang đi học. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng, chăm lo cho gia đình.

Luật sư bào chữa cho Mai Văn Sáu Nhở nêu ý kiến: Bị cáo được lãnh đạo ngân hàng thuyết phục làm Giám đốc Phòng Tái thẩm định để thực hiện tái cơ cấu lại các khoản vay trước đó vào cuối năm 2019 với nhận thức tiền không ra khỏi ngân hàng nên đã thực hiện theo chỉ đạo cấp trên. Khi thực hiện khoản vay dự án Mũi Đèn Đỏ, nhận thức được tài sản bị nâng khống nên bị cáo từ chối thực hiện thì bị cho nghỉ việc vào cuối năm 2020. Trong quá trình công tác, bị cáo không được tham gia các cuộc họp, bàn bạc trao đổi về việc thực hiện các khoản vay mà chỉ thực hiện theo chỉ đạo, phụ thuộc, thụ động để nhằm hợp thức hoá hồ sơ cho đầy đủ. Mặt khác, sau khi bị cáo nghỉ việc, các khoản vay đã bị hoán đổi tài sản có giá trị thấp hơn dẫn đến hậu quả dư nợ không thể thu hồi. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 100.000.000 đồng, cha mẹ bị cáo đều tham gia cách mạng trong đó cha là thương binh, mẹ được tặng Huân chương kháng chiến, bản thân phản đối khoản vay tại dự án Mũi Đèn Đỏ là ngăn chặn, giảm bớt thiệt hại của vụ án, bị cáo hiện là lao động chính đang chăm sóc mẹ già và con nhỏ. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Thị Hồng Quế nêu ý kiến: Bị cáo là lao động chính, hiện đang chăm sóc mẹ ruột là người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc da cam được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác được Ngân hàng Nhà nước tặng kỷ niệm chương, được Ngân hàng SCB xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, t, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc mẹ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Anh Phương nêu ý kiến: Giai đoạn từ 24/8/2017 đến 23/1/2019, bị cáo ký 19 tờ trình cho 19 khoản vay tổng dư nợ là 18.251 tỷ đồng với vai trò là Phó giám đốc, ký thay cho Nguyễn Phương Hồng – Giám đốc khi vắng mặt. Đồng thời các khoản vay tại chi nhánh Sài Gòn phần lớn là để tái cơ cấu các khoản vay đến hạn trước đó, tiền không ra khỏi ngân hàng nên đề nghị được cấn trừ các thiệt hại trên khi xác định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đối với hành vi nâng khống giá trị tài sản đảm bảo, bị cáo chỉ là người gửi thông tin cho Đỗ Xuân Nam thông qua Email theo yêu cầu của Hồng, mọi việc do Hồng tự liên hệ, thỏa thuận với bị cáo Nam, tại phiên tòa bị cáo Nam cũng xác nhận nội dung trên. Khi phát hiện sai phạm, bị cáo đã kiên quyết không thực hiện và xin nghỉ việc vào năm 2020. Bị cáo cũng đã tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng và 162.764 cổ phần SCB (đang được kê biên) để khắc phục hậu quả, ngoài ra bị cáo cũng tham gia các hoạt động tình nghĩa tặng nhà cho người khó khăn, hỗ trợ kinh phí xây dựng cầu giao thông, tham gia tình nguyện viên chống dịch Covid được nhiều Ủy ban nhân dân phường, xã tặng

Giấy khen; hiện bị cáo đang là lao động chính, nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2011 và 2015, chăm sóc cha mẹ già. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức án 03 năm tù để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Tấn Khôi nêu ý kiến: Bị cáo không nhận chỉ đạo trực tiếp từ bị cáo Trương Mỹ Lan mà thực hiện công việc trong trạng thái bị động và chịu sự chi phối của quản lý cấp trên trực tiếp là bị cáo Đinh Văn Thành, không có thẩm quyền quyết định các khoản vay. Mặt khác, bị cáo ký tờ trình thẩm định cho vay trong thời gian ngắn từ 04/06/2018 đến 25/12/2019, sau khi nhận thức được rủi ro đã xin chuyển công tác. Về tình tiết giảm nhẹ, đóng góp tích cực trong hoạt động công tác an sinh xã hội, giúp đỡ cộng đồng và phòng chống dịch covid-19 trong giai đoạn 2018-2022 được tặng nhiều giấy khen, bố mẹ vợ có nhiều đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc được tặng bằng khen, bản thân bị cáo mắc nhiều chứng bệnh khó điều trị, hiện là lao động chính, chăm sóc cha mẹ già yếu trên 70 tuổi, con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lưu Chấn Nguyên nêu ý kiến: Đầu năm 2018, theo chỉ đạo của Đinh Văn Thành tại cuộc họp thì SCB Củ Chi do bị cáo làm Giám đốc được yêu cầu hỗ trợ xử lý hồ sơ vay đối với các khách hàng ưu tiên nhằm giảm tải áp lực giải ngân cho 04 chi nhánh Cống Quỳnh, Bến Thành, Phạm Ngọc Thạch, Sài Gòn, kể từ thời điểm này bị cáo mới giải quyết một số khoản vay do Hội sở tiếp thị theo chỉ đạo. Sở dĩ bị cáo ký hồ sơ mà không thẩm định vì toàn bộ thông tin và hồ sơ do Hội sở cung cấp, Hội đồng quản trị đã phê duyệt cho vay, tất cả chỉ làm theo chỉ định. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 30.000.000 đồng, quá trình làm việc có thành tích xuất sắc được Ngân hàng Nhà nước tặng Kỷ niệm chương, bị cáo có mẹ vợ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Huy chương kháng chiến, bị cáo là lao động chính đang nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2006 và 2013, bản thân mắc bệnh tiểu đường phải theo dõi điều trị thường xuyên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án khoan hồng và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Bảo Ngọc nêu ý kiến: Bị cáo chỉ tham gia một khâu nhỏ trong hồ sơ vay vốn, không chủ động thực hiện hành vi phạm tội, hoàn toàn làm theo chỉ đạo của cấp trên, phụ thuộc về ý chí, là bên yếu thế trong mối quan hệ giữa người lao động với người sử dụng lao động nên vai trò thứ yếu, không có thẩm quyền quyết định cho vay. Mức độ thiệt hại mà bị cáo phải liên đới chịu trách nhiệm cũng hạn chế so với các bị cáo khác. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Ngọc đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 100.000.000 đồng, có thành tích xuất sắc trong công tác, bản thân bị cáo là con một, đang trực tiếp chăm sóc mẹ già, con nhỏ, gia đình có em của ông nội là liệt sỹ. Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh Thép nêu ý kiến: Đối với khoản vay của công ty Eurasia Concept và Công ty TNHH Union Square đều là

khách hàng có hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường, đủ tài sản đảm bảo và đều diễn ra sau khi bị cáo chuyển công tác qua Trung tâm bán thẻ tín dụng, bị cáo đã thôi giữ chức danh Giám đốc SCB chi nhánh Sài Gòn từ 25/11/2021, đầu năm 2022 bị cáo chính thức nghỉ việc tại SCB. Bị cáo thực hiện không vì động cơ vụ lợi mà chịu áp lực chỉ đạo từ cấp trên với vai trò thứ yếu trong quá trình cấp tín dụng và giải ngân cho vay tại SCB. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó được nhiều địa phương tặng Giấy khen, bị cáo là lao động chính đang chăm sóc cha mẹ già và 02 con nhỏ, bản thân mắc nhiều bệnh mãn tính đang phải điều trị. Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để sớm trở về làm lại cuộc đời.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tú nêu ý kiến: Theo hồ sơ vụ án, bị cáo được bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc chi nhánh Cống Quỳnh từ ngày 25/3/2021 tuy nhiên cáo trạng quy kết hành vi của bị cáo từ ngày 09/3/2021 là không phù hợp. Bị cáo hoàn toàn không biết mục đích thành lập Hub cho động sản Hồ Chí Minh 2, bị cáo kiêm nhiệm quản lý đơn vị này theo chỉ định của bị cáo Trương Khánh Hoàng vì chưa đủ nhân sự. Các khoản vay do bị cáo thực hiện, đều đã được hội sở, cấp lãnh đạo quyết định, bị cáo phải làm theo chỉ đạo, không biết tài sản đảm bảo được nâng khống. Trong số các khoản vay của bị cáo có khoản vay công ty Tường Việt đã khắc phục được 724.155.533.840 đồng. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp khắc phục 100.000.000 đồng, tích cực giúp cơ quan điều tra thu thập chứng cứ, có nhiều thành tích trong công tác, ông ngoại có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến, bản thân là lao động chính đang nuôi con nhỏ sinh năm 2019 và cha già, nhiều bệnh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thế Quảng nêu ý kiến: Bị cáo tham gia ký 21 hồ sơ vay vốn với vai trò Lãnh đạo Phòng khách hàng doanh nghiệp SCB chi nhánh Bến Thành trong thời gian từ 06/6/2020 đến 02/10/2020 và toàn bộ khoản vay trên đều được giải ngân trước, hợp thức hồ sơ sau nên đề nghị miễn trách nhiệm cho bị cáo về các khoản vay này. Đối với 24 hồ sơ vay vốn ký với vai trò Phó Giám Đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành được thực hiện trong vòng chưa đầy 6 tháng, hậu quả thấp, vai trò thứ yếu trong quá trình cấp tín dụng. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, vợ không có việc làm, gia đình có công với cách mạng (ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến, ông ngoại là thương binh), đã nộp tiền để khắc phục một phần hậu quả. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thiên Văn nêu ý kiến: Trong số các khoản vay thuộc phạm vi trách nhiệm của bị cáo với tổng dư nợ 1.701 tỷ đồng, có nhiều khoản thuộc nhóm công ty Lavifood, tại phiên tòa bị cáo Trương Mỹ Lan đã đề nghị chuyển toàn bộ số tiền 1.300 tỷ đồng mà bị cáo Nguyễn Cao Trí

và ông Tạ Hùng Quốc Việt nộp để khắc phục cho các khoản vay trên nên thiệt hại cơ bản đã được khắc phục toàn bộ. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 100.000.000 đồng, có thành tích xuất sắc trong công tác nhiều năm được tặng giấy khen, bác ruột tham gia kháng chiếm, nhiễm chất độc da cam do bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng, bị cáo hiện là lao động chính, bố mẹ đã trên 70 tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Đức Khoa nêu ý kiến: Bị cáo mặc dù là Phó tổng giám đốc công ty cổ phần Natural Land nhưng cùng thực hiện hành vi giống các bị cáo Nguyễn Thị Khánh Vân, Trần Thị Kim Chi, theo chỉ đạo của Nguyễn Ngọc Dương. Hành vi của bị cáo chỉ diễn ra từ năm 2018 -2019, không phải 2016 – 2022 như cáo trạng xác định. Bị cáo cũng không biết nhóm Nguyễn Phương Anh sử dụng các thông tin cá nhân do bị cáo cung cấp vào việc gì, chiếm đoạt tiền của SCB ra sao nên vai trò của bị cáo là thứ yếu. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 50.000.000 đồng, có nhiều thành tích trong công tác được tặng giấy khen, bằng khen, gia đình bên vợ có công với cách mạng. Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo sđược hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Khánh Vân nêu ý kiến: Bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật, tin vào cấp trên cũng như sự lớn mạnh của Tập đoàn Vạn Thịnh Phát với mong muốn người thân, quen có khoản thu nhập hàng tháng nên đã thực hiện công việc theo phân công của lãnh đạo. Bị cáo không biết hành vi của các bị cáo khác và không lường trước được hậu quả xảy ra. Sau khi, vụ án bị khởi tố, nhận thức được hành vi sai phạm bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi là 600.000.000 đồng, bị cáo có bà ngoại chồng là bà Mẹ Việt Nam Anh hùng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất, dưới khung Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Kim Chi nêu ý kiến: Bị cáo có hoàn cảnh phạm tội rất đặc biệt bởi lẽ xuyên suốt thời gian diễn ra hành vi phạm tội từ 2019 – 2022, bị cáo liên tục có thai, bị sảy thai, sau đó lại có thai, sinh con và nuôi con nhỏ nên tâm sinh lý không ổn định. Ngoài ra, 09/47 hồ sơ vay vốn được ký kết, thực hiện trong thời gian bị cáo nghỉ thai sản (10/2020 – 4/2021) do đó, đề nghị trừ số thiệt hại của 09 hồ sơ này cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội khi đang mang thai, hiện đang nuôi con nhỏ, đã nộp khắc phục số tiền 30.000.000 đồng, gia đình có truyền thống cách mạng (bác ruột là liệt sỹ, ông ngoại chồng được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang), bản thân bị cáo cũng tham gia hoạt động từ thiện, đóng góp, đỡ đầu cho Làng trẻ em SOS Vinh năm 2020 và Làng trẻ em SOS Pleiku năm 2022, tại thời điểm xét xử bị cáo cũng đang mang thai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm sóc con nhỏ, cha mẹ già.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi Long nêu ý kiến: Việc thành lập công ty không phải chức năng, nhiệm vụ của bị cáo nhưng do tin tưởng vào uy tín của Trương Mỹ Lan và Trương Huệ Vân nên bị cáo thực hiện theo chỉ đạo. Đây đều là các khoản vay thông thường, trong đó có những khoản vay đã được tất toán và chưa đến hạn thanh toán. Luật sư đề nghị xem xét đến lời trình bày của bị cáo Huệ Vân về trách nhiệm của bị cáo Long cũng như việc bị cáo Lan chuyển 1.300 tỷ đồng để khắc phục hậu quả cho các khoản vay liên quan đến bị cáo Huệ Vân. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 100.000.000 đồng, hiện đang mắc bệnh nặng (U tuyến tụy), bản thân là lao động chính đang nuôi 02 con nhỏ. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo chuyển 52 pháp nhân sang SCB để thực hiện cho vay 01 lần nên đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội từ 02 lần trở lên". Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Bào chữa bổ sung, bị cáo Nguyễn Phi Long đề nghị xem xét bị cáo đã nỗ lực hỗ trợ điều tra trong việc lập báo cáo, phương án khắc phục thiệt hại, hỗ trợ cho 200 nhân viên Vạn Thịnh Phát, bóc tách các tài sản đứng tên giúp Vạn Thịnh Phát như Cơ quan điều tra ghi nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Quang Nguyên nêu ý kiến: Bị cáo chỉ là nhân sự tạm thời được bị cáo Nguyễn Phi Long nhờ qua hỗ trợ công ty Lavifood vận hành nhà máy, tái cấu trúc phòng tài chính kế toán, bị cáo hoàn toàn không biết mục đích của viêc thu mua công ty Lavifood cũng như thành lập các pháp nhân mới là để lập hồ sơ vay vốn rút tiền ngân hàng. Bị cáo chỉ giám sát việc thành lập công ty theo chỉ đạo của bị cáo Long với ý thức nhằm tái cơ cấu các khoản nợ còn tồn đọng của Tập đoàn mà không biết mục đích thực sự của các khoản vay. Nhận thức được hành vi vi phạm, bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 200.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án khoan hồng và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Việt Dũng nêu ý kiến: Tại phiên tòa bị cáo Dương Tấn Trước xác nhận dùng sổ tiết kiệm có giá trị gốc và lãi hơn 2.300 tỷ đồng để khắc phục thiệt hại các khoản vay công ty Tường Việt và công ty Việt Đức như vậy xem như thiệt hại do bị cáo Cao Việt Dũng gây ra đã được khắc phục toàn bộ. Về nhân thân, bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ, giai đoạn chống dịch Covid công ty Tường Việt của bị cáo cũng đóng góp cho thành phố số tiền 36 tỷ đồng, bản thân bị cáo còn quyên góp ủng hộ người dân Cuba trong sự cố nổ nhiên liệu vào năm 2023 số tiền 285.912 Euro được Đại sứ quán Cuba ghi nhận cảm ơn, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con gái bị bệnh "Chậm phát triển tâm thần nghiêm trọng", do bị cáo trực tiếp chăm sóc. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Tùng nêu ý kiến: Bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác được Công an và Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tặng Giấy khen; tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện được Ủy ban nhân dân xã xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

tặng Giấy khen về thành tích vận động kinh phí xây cầu giao thông nông thôn. Trước phiên tòa, bị cáo đã khắc phục số tiền 1.000.000.000 đồng đồng thời bị cáo cũng tự nguyện dùng số tiền 32.620.489.147 đồng Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam phải trả cho Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương theo Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và số tiền 103.044.075.000 đồng Công ty Cổ phần Du lịch Hoa Anh Đào, Vũng Tàu đã vay của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương theo Biên bản làm việc kiêm cam kết thực hiện ngày 28/6/2021 để khắc phục hậu quả. Về nhân thân, bị cáo có cha ruột tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Với các tình tiết như trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tuyên phạt bị cáo mức án từ 3 – 4 năm tù cũng đủ tác dụng cải tạo đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị xem xét cấn trừ số tiền nêu trên vào trách nhiệm bồi thường của công ty cổ phần dầu khí Đông Phương.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Chí Kiên nêu ý kiến: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ, Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác được Cục thuế, Công an và Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tặng Giấy khen; gia đình bị cáo có nhiều người thân cống hiến cho sự nghiệp cách mạng (ông nội và ngoại đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến); bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con trai bị rối loạn phát triển lan tỏa, chậm phát triển trí tuệ. Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s, t, x, v khoản 1, khoản 2 Điều Điều 51; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 2 – 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn Chánh nêu ý kiến: Bị cáo chỉ là người chuyển hồ sơ thẩm định và truyền đạt ý kiến chỉ đạo của cấp trên cho công ty định giá EXIM, bản thân không có vai trò tác động đến giá trị tài sản được thẩm định. Nhận thức được hành vi sai phạm, bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Gia đình bị cáo có công với cách mạng (cô ruột là bà Mẹ Việt Nam Anh hùng). Bị cáo là lao động chính, nuôi 02 con nhỏ sinh 2008 và 2013, trực tiếp chăm sóc cha mẹ già ngoài 70 tuổi. Bản thân bị cáo bị hở van tim hai lá, huyết áp và nhiều chứng bệnh khác. Quá trình công tác tại SCB được tặng nhiều Giấy khen, Bằng khen. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc Sơn nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của bị cáo như trình bày của bị cáo Trần Thị Mỹ Dung tại phiên tòa, cụ thể bị cáo là cấp dưới của bị cáo Dung, làm việc theo chỉ đạo mà không đúng công việc chuyên môn của bị cáo nên không lường trước được hậu quả xảy ra. Quá trình công tác tại Ngân hàng SCB có nhiều thành tích xuất sắc được ngân hàng xác nhận và xin giảm nhẹ hình phạt. Gia đình bị cáo có người thân cống hiến cho sự nghiệp cách mạng (ông ngoại vợ được tặng thưởng nhiều Huân chương chiến sỹ vẻ vang, huân chương độc lập…bà ngoại vợ được

tặng thưởng Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy. Trong vụ án này, bị cáo đã chủ động khai báo về hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát giác và lập công chuộc tội. Do đó, đề nghị áp dụng Điểm b, r, s, t, u, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát và cho bị cáo hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Huy Khánh nêu ý kiến: Bị cáo mới thành lập Công ty TNHH Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới vào năm 2019 lại gặp dịch Covid nên công ty gặp nhiều khó khăn. Để có việc làm và xuất phát từ mối quan hệ quen biết trước đó với Hồ Bình Minh nên đã nhận hồ sơ định giá của Ngân hàng SCB như cáo trạng xác định. Vai trò của bị cáo chỉ là thứ yếu, nhằm hợp thức hồ sơ, thực tế khoản vay đã được giải ngân trước đó khi chưa có chứng thư của bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 50.000.000 đồng, gia đình có công cách mạng, bố mẹ bị cáo đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, hiện nay đã hơn 80 tuổi, do bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Bình Minh nêu ý kiến: Về hành vi, bị cáo chỉ tiếp nhận hồ sơ pháp lý và thực hiện theo yêu cầu của bị cáo Bùi Ngọc Sơn, không có bất cứ mối quan hệ, liên hệ và không chịu sự chỉ đạo của bị cáo Trần Thị Mỹ Dung nên bị cáo không thể biết thoả thuận cho vay, giải ngân đối với khách hàng tại Ngân hàng SCB như thế nào. Bị cáo hoàn toàn không biết, không can thiệp, không lường trước được việc Ngân hàng SCB xem xét, sử dụng kết quả thẩm định giá đồng thời kết quả thẩm định giá chỉ mang tính chất tham khảo, không phải là cơ sở, tài liệu, căn cứ duy nhất để Ngân hàng SCB xem xét, quyết định cho vay. Do đó, hành vi của bị cáo không trực tiếp giúp sức cho Trương Mỹ Lan sử dụng tiền của Ngân hàng SCB. Về hoàn cảnh phạm tội, trong bối cảnh dịch bệnh Covid, để duy trì hoạt động của công ty, với vai trò là Phó giám đốc phụ trách kinh doanh bị cáo phải nhận hồ sơ thẩm định của bị cáo Sơn để có việc làm, doanh thu, hoàn toàn không có vụ lợi cá nhân. Về tình tiết giảm nhẹ, khoản vay có sử dụng chứng thư thẩm định giá của bị cáo có tài sản đảm bảo nên có khả năng khắc phục hậu quả đồng thời bị cáo đã nộp toàn bộ tiền phí dịch vụ công ty MHD hưởng là 130.000.000 đồng, bị cáo là lao động chính nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2017 và 2019, gia đình có nhiều người thân cống hiến cho sự nghiệp cách mạng, bị cáo có người thân bị bệnh hiểm nghèo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức án khoan hồng, thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Kim Ngân nêu ý kiến: Bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 100.000.000 đồng, gia đình có nhiều người thân cống hiến cho sự nghiệp cách mạng (bố chồng tham gia kháng chiến chống Pháp, Mỹ được tặng Huân chương kháng chiến, bác và cậu ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ trong đó cậu ruột là thương binh). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, hiên nay cha mẹ đều lớn tuổi, mắc bệnh hiểm nghèo trong đó mẹ bị cáo không đi lại được, 02 con bị cáo còn nhỏ sinh năm 2014 và 2020. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án như đề nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Tuấn Hải nêu ý kiến: Bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 100.000.000 đồng, gia đình có nhiều người thân cống hiến cho sự nghiệp cách mạng (02 chú ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, trong đó 01 người là thương binh). Bị cáo là lao động chính, con bị cáo mới 06 tháng tuổi, mẹ bị ung thư tuyến giáp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hưởng trợ cấp theo chính sách ở địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên phạt bị cáo mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo cũng răn đe đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn Nhị trình bày: Bị cáo chỉ là người môi giới, tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên của bị cáo Trần Thị Mỹ Dung để chuyển cho bị cáo Trần Thị Kim Ngân, hồ sơ đã kèm theo Chứng thư của SVVN, bị cáo không có quyền yêu cầu bị cáo Ngân tham chiếu giá. Về tình tiết giảm nhẹ, trước khi khởi tố bị cáo đã tích cực hợp tác cung cấp hồ sơ cho cơ quan điều tra, gia đình có công với cách mạng, bị cáo cũng đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 1.300.000.000 đồng, bị cáo là lao động chính, vợ và con nhỏ đều đang phải điều trị bệnh về tâm lý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Xuân Nam nêu ý kiến: Thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp số tiền 350.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại; hợp tác tích cực với cơ quan điều tra; về nhân thân, bị cáo có cha là sỹ quan Đoàn tàu không số được tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến, từ đó chấp nhận mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Kiều Trang nêu ý kiến: Bị cáo thực hiện thẩm định giá theo hợp đồng dịch vụ được ký kết với công ty, không có thỏa thuận, bàn bạc với SCB không biết việc SCB sử dụng các chứng thư thẩm định để gây thiệt hại. Về tình tiết giảm nhẹ, ngoài các tình tiết Viện kiểm sát đã ghi nhận thì bị cáo hiện đang nuôi con 03 tháng tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội được tiếp tục chăm sóc con.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Hưng nêu ý kiến: Trong vụ án này, bị cáo Hưng chỉ đạo bị cáo Đỗ Thị Nhàn, sau đó bị cáo Nhàn chỉ đạo lại các thành viên trong đoàn thanh tra. Bị cáo Hưng và bị cáo Nhàn bị truy tố với 02 tội danh khác nhau nên bị cáo không thể đồng phạm có tổ chức với các bị cáo khác do đó Viện kiểm sát nhận định bị cáo Hưng là người chủ mưu, cầm đầu là chưa thỏa đáng. Đồng thời hành vi của bị cáo cũng không mang tính chất tinh vi, xảo quyệt nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng các tình tiết tăng nặng nói trên cho bị cáo. Mặc dù, bị cáo thừa nhận trách nhiệm với vai trò là người đứng đầu ký báo cáo thanh tra chưa đầy đủ nhưng nguyên nhân là do khối lượng công việc quá nhiều, dẫn đến sai sót mặt khác bị cáo có tâm lý sắp nghỉ hưu nên tin tưởng cấp dưới, việc nhận quà đều sau khi bị cáo đã nghỉ hưu vào ngày 01/10/2018. Luật sư cũng cho rằng việc áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội từ 02 lần trở lên" không

làm mất đi tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo. Về tình tiết ngảm nhẹ, ngoài tình tiết Viện kiểm sát đã vận dụng, thì bị cáo là con liệt sỹ, bà nội là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, bản thân đã lớn tuổi đang mắc nhiều bệnh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phụng nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không tham mưu cho bị cáo Đỗ Thị Nhàn bỏ qua các số liệu thanh tra, thay đổi phạm vi thanh tra mà chỉ đồng ý với việc sửa đổi báo cáo thanh tra, thu hẹp phạm vi thanh tra. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo khắc phục hậu quả, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án, có thành tích suất sắc trong công tác, gia đình có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Luật sư bào chữa và bị cáo Bùi Tuấn Khoa bào chữa bổ sung nêu ý kiến: Việc bị cáo ký Biên bản lấy ý kiến dự thảo Kết luận thanh tra ngày 23/8/2018 chỉ là hình thức bởi lẽ theo quy định thì các thành viên Đoàn thanh tra không có nhiệm vụ tham gia ý kiến xây dựng Dự thảo Kết luận thanh tra nên bị cáo có ký hay không ký biên bản thì hành vi phạm tội vẫn xảy ra. Về việc thay đổi Kế hoạch thanh tra đã được Đỗ Thị Nhàn chủ động quyết định, xin ý kiến Người ra quyết định thanh tra trước khi họp Đoàn thanh tra, việc họp Đoàn thanh tra cũng chỉ là hình thức. Năm 2021 khi được cử là thành viên ban kiểm soát Ngân hàng SCB, bị cáo đã nỗ lực cố gắng cùng các thành viên trong đoàn, ổn định tình hình tài chính, thanh khoản của Ngân hàng SCB. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã khắc phục số tiền 100.000.000 đồng, bản thân là lao động chính đang chăm sóc cha mẹ già yếu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Tự bào chữa, bị cáo Vương Đỗ Anh Tuấn nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tổng thể toàn bộ vụ án, bối cảnh khách quan khi xảy ra sự việc cũng như mức độ phụ thuộc của bị cáo khi thực hiện hành vi vi phạm để tuyên phạt bị cáo mức án khoan hồng, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục cống hiến, đóng góp cho xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn Tuấn nêu ý kiến: Với vai trò là Tổ trưởng tổ 4, bị cáo và các thành viên trong tổ đã báo cáo kết quả thanh tra của Tổ một cách trung thực khác quan. Đối với Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thuộc chức năng và chỉ Trưởng đoàn mới có quyền ký, tuy nhiên bị cáo Nhàn lại yêu cầu tất cả thành viên ký tên. Tại thời điểm thanh tra đợt 2, bị cáo cũng được phân công thanh tra tại đơn vị khác nên không trực tiếp tiến hành thanh tra mà chỉ tổng hợp kết quả của các thành viên trong tổ. Tuy nhiên, các thành viên này đều được xem xét miễn trách nhiệm hình sự, còn bị cáo bị xử lý. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp lại số tiền đã nhận của SCB để khắc phục hậu quả, quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen, sau khi có kết luận thanh tra bị cáo đã lập công chuộc tội bằng việc tích cực rà soát lại khoản vay của 71 khách hàng theo chỉ đạo của

Thanh tra Chính phủ và làm rõ các sai phạm như cáo trạng xác định. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên hình phạt bằng thời gian tạm giam đối với bị cáo.

Tự bào chữa, bị cáo Lê Thanh Hà nêu ý kiến: Về việc thu hẹp phạm vi thanh tra, theo báo cáo của thành viên Tổ 3 thì nhóm khách hàng số 4 Nguyễn Thị Minh Khai đã trả hết nợ tại thời điểm thanh tra, để tiết kiệm thời gian, tập trung vào các nội dung cần thiết nên bị cáo báo cáo Trưởng đoàn, bị cáo không có động cơ thu hẹp phạm vi thanh tra để bỏ qua sai phạm của SCB. Sau khi nhận thấy có khả năng đảo nợ đối với nhóm khách hàng trên bị cáo đã yêu cầu SCB cung cấp hồ sơ nhưng không được đáp ứng. Đối với sai phạm của 71 khách hàng số 04 Nguyễn Thị Minh Khai, bị cáo đã kiến nghị tiếp tục làm rõ, nếu vi phạm thì chuyển cơ quan chức năng xử lý. Như vậy, bị cáo chỉ đóng vai trò thứ yếu, là thành viên đoàn thanh tra bị phụ thuộc vào điều hành của Trưởng Đoàn, chỉ thực hiện được khi có sự đồng ý, phê duyệt của Trưởng Đoàn và bị hạn chế nhất định về thông tin, thời gian và tài liệu không được cung cấp đầy đủ nhưng đã nỗ lực, kiên quyết xử lý các sai phạm xuyên suốt trong và sau quá trình thanh tra. Về tình tiết giảm nhẹ, ngoài nội dung Viện kiểm sát đã ghi nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét với thành tích phát hiện sai phạm của SCB mà Kiểm toán Nhà nước là đơn vị duy nhất phát hiện ra dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng đã được Thủ tướng tặng bằng khen, trước khi khởi tố bị cáo cũng đã có đơn tố giác tội phạm, tích cực hỗ trợ cơ quan điều tra làm rõ bản chất vụ án. Từ những phân tích trên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng theo nguyên tắc có lợi nhất cho bị cáo để ra phán quyết cho bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 2 Điều 29 Bộ luật Hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thùy nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc bối cảnh thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ để tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cụ thể:

- Bị cáo lần đầu tham gia Đoàn thanh tra do NHNN chủ trì với tư cách là thành viên biệt phái, cũng là lần đầu trực tiếp thực hiện nghiệp vụ tại một tổ chức tài chính đang hoạt động như SCB. Bị cáo chỉ là thành viên Tổ nên chịu sự chỉ đạo của cấp trên, không phải là người quyết định các nội dung, kế hoạch, thời hạn, phạm vi và đối tượng thanh tra. Mặt khác, ngày 23/8/2018 khi lãnh đạo Đoàn cùng 09 thành viên họp lấy ý kiến xây dựng Dự thảo thì bị cáo không tham gia nên cũng không biết nội dung Kết luận thanh tra nên vai trò của bị cáo là thứ yếu.

- Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi, gia đình có bố ruột tham gia kháng chiến được chính phủ Campuchia tặng Huân chương.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn Anh nêu ý kiến: Quá trình thanh tra và thực hiện nhiệm vụ tổng hợp theo phân công, bị cáo đã kiến nghị phân loại nợ nhóm 4, 5 đối với các khách hàng thuộc dự án Mũi đèn đỏ, dự án 6A và dự án Royal Garden. Tuy nhiên, kiến nghị này không được chấp nhận, bị cáo phải thực hiện chỉnh sửa theo chỉ đạo của lãnh đạo Đoàn Thanh tra. Về tình

tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 100.000.000 đồng, quá trình công tác được Ngân hàng Nhà nước tặng bằng khen, khi được phân công thanh tra SCB năm 2020 bị cáo đã đề nghị chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan an ninh điều tra góp phần ngăn chặn và giảm bớt tác hại của tội phạm, bị cáo có bố ruột là thương binh tham gia chiến trường Campuchia được tặng nhiều Huân huy chương kháng chiến. Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc bố mẹ, tiếp tục cống hiến cho xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Khánh Linh nêu ý kiến: Ngoài các hành vi, tình tiết giảm nhẹ đã được Viện kiểm sát ghi nhận trong phần luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài nộp lại số tiền đã nhận từ SCB, bị cáo đã nộp thêm 100.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần hậu quả vụ án. Về hoàn cảnh gia đình, bị cáo hiện là lao động chính, đang nuôi 02 con nhỏ, chồng bị cáo không có việc làm ổn định, bố mẹ 02 bên đều trên 70 tuổi, mắc nhiều bệnh nặng phải có người chăm sóc. Bản thân bị cáo cũng bị khối u ở ngực trái đang phải điều trị. Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chữa bệnh và chăm sóc bố mẹ cùng con nhỏ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Việt Hưng nêu ý kiến: Quá trình thanh tra, bị cáo đã phát hiện ra sai phạm, trong các báo cáo của bị cáo đều kiến nghị chuyển cơ quan chức năng xem xét làm rõ. Tuy nhiên, vì là thanh tra viên, không có chức vụ trong quá trình thanh tra, phụ thuộc theo ý kiến chỉ đạo, áp đặt của cấp trên nên bị cáo đã đồng ý ký các Báo cáo chỉnh sửa kết quả thanh tra. Do đó, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để xem xét cho bị cáo. Ngoài ra, luật sư cũng nêu và đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Phương nêu ý kiến: Bị cáo tham gia đoàn thanh tra với tư cách thành viên nhưng không có nghiệp vụ về ngân hàng, chuyên ngành của bị cáo là thiết kế, xây dựng, quá trình thanh tra bị cáo đã thực hiện đúng công vụ, báo cáo trung thực về thực trạng các khoản vay tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai nhưng không kiên định với kết quả thanh tra mà mình làm việc, dẫn đến sai phạm trong việc ký báo cáo đoàn thanh tra, báo cáo kết luận thanh tra, bị cáo ký cho đủ thành phần, không đủ trình độ chuyên môn, thẩm quyền để phản bác kết quả thanh tra đã được bị cáo Hưng, Nhàn chỉ đạo tổ tổng hợp thực hiện. Đối với phạm vi thanh tra thuộc trách nhiệm của bị cáo Hưng và Nhàn, bị cáo không có thẩm quyền. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức thấp nhất trong vụ án, đã thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải, hợp tác với cơ quan tố tụng, khắc phục hậu quả, có thành tích xuất sắc trong công tác vì có đóng góp cho sự nghiệp thanh tra, gia đình bị cáo có công cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có vợ đang điều trị ung thư tuyến giáp, nuôi 02 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Từ đó, luật sư đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Dũng nêu ý kiến: Thời điểm ký văn bản số 31/CucII.4.m ngày 19/3/2015 báo cáo Cơ quan TTGS NHNN thì Kết luận thanh tra năm 2014 đã phản ánh thực trạng yếu kém của SCB và Ngân hàng Nhà nước đã nắm rõ các sai phạm nên bị cáo chủ quan, tin tưởng cấp dưới đồng thời những thiếu sót tại văn bản số 31 không làm thay đổi bản chất sai phạm của SCB. Đối với Công văn số 1029/CucII.3 ngày 10/06/2016, bị cáo chỉ bút phê chuyển Võ Văn Thuần thực hiện nên lỗi của bị cáo là thiếu kiểm tra, giám sát đối với nhân viên cấp dưới trong việc thực thi công vụ do đó hành vi mờ nhạt hơn các bị cáo khác. Liên quan đến công văn 579/NHNN-TTGSNH ngày 02/7/2021, khi trình dự thảo văn bản trả lời số 123/HCM-Ttr ngày 26/10/2021, Phan Tấn Trung đã chỉnh sửa, gạch bỏ hầu hết các nội dung liên quan đến việc đánh giá sai phạm và đề xuất, kiến nghị của Tổ Giám sát tuy nhiên trước và sau công văn này, bị cáo cũng đã ký nhiều công văn báo cáo và phản ánh đầy đủ những tiềm ẩn, rủi ro đối với các khoản vay này nên không làm thay đổi bản chất sai phạm tại ngân hàng SCB. Đối với hành vi không thực hiện thanh tra theo yêu cầu tại 17 văn bản của NHNN, do không đủ nhân lực thực hiện nên bị cáo đã triệu tập cuộc họp ngày 25/02/2022, các thành viên cuộc họp đều thống nhất nên bị cáo đã ký Thông báo số 49/TB-TTGSNH.TTr1 chọn phương pháp thanh tra, lựa chọn khách hàng có trọng tâm, trọng điểm nhằm kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo hiện là lao động chính,mắc nhiều bệnh và đang chăm sóc mẹ già 99 tuổi, vợ mắc bệnh hiểm nghèo. Từ phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tuyên phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phi Loan nêu ý kiến: Khi ký nháy Văn bản số 31/Cục II.4.m bị cáo thực hiện theo chỉ đạo của lãnh đạo, hoàn toàn bị động khi không có điều kiện rà soát nội dung soạn thảo. Tuy nhiên, với vai trò là Phó Cục trưởng Cục II, bị cáo đã có đề xuất biện pháp để giám sát chặt chẽ hoạt động của SCB, nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại cho Ngân hàng SCB tại Văn bản 160/CụcII.4.m ngày 08/7/2015. Từ ngày 13/8/2015 đến ngày 31/8/2022 (thời điểm nghỉ hưu) bị cáo được Thống đốc NHNN giao là Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt Ngân hàng Đông Á, không phụ trách việc giám sát Ngân hàng SCB nên việc ký Thông báo 49/TB-TTGSNH-TTr1 ngày 25/02/2022 chỉ để truyền đạt ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo. Về tình tiết giảm nhẹ, ngoài tình tiết Viện kiểm sát đã nêu thì gia đình bị cáo có công với cách mạng (bố mẹ đều được tặng Huân chương kháng chiến), phát biểu tại phiên tòa Ngân hàng Nhà nước cũng đề nghị xem xét khoan hồng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Văn Thuần nêu ý kiến: Tại thời điểm giám sát SCB, Ngân hàng Nhà nước chưa có văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng (Ngày 01/8/2017 Thông tư 08/2017/TT-NHNN mới ban hành), trước đó các bị cáo chưa thực hiện giám sát một ngân hàng nào khác. Các

thành viên của Tổ công tác phải kiêm nhiệm và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên trong khi công việc phải thực hiện nhiều, nhân sự không đủ để hoàn thành tiến độ giám sát theo kế hoạch. Bên cạnh đó, tổ công tác luôn gặp phải sự chống chế, không hợp tác từ phía SCB nên công tác giám sát gặp nhiều khó khăn. Hành vi của bi cáo chỉ thực hiện từ 2016 – 2019, việc chậm trễ báo cáo các nội dung tại văn bản 1029 là do trùng nội dung thanh tra liên ngành và các sai phạm sau đó đã được nêu tại Kết luận thanh tra. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhiều tình tiết quy định tại điểm b, s, t, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo đang bị bệnh viêm gan siêu vi C, có nhiều đóng góp cho công tác xã hội như xây nhà tình nghĩa, xây dựng cầu đường được nhiều địa phương xác nhận. Từ những phân tích, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án nhẹ nhất của khung hình phạt liền kề.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Tấn Trung nêu ý kiến: Ngày 17/9/2020, bị cáo mới được phân công chỉ đạo, điều hành tổ giám sát nên không thể biết nội dung Báo cáo số 04/TO3 ngày 13/3/2020. Sở dĩ, bị cáo có bút phê "Việc báo cáo chỉ trong nội bộ NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh" vì nhiệm vụ của Tổ giám sát là báo cáo trực tiếp cho NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó, cơ quan này sẽ báo cáo cho NHNN và cơ quan thanh tra giám sát. Bị cáo không đồng ý ý kiến của Tổ giám sát yêu cầu thanh tra toàn diện SCB vì theo Quyết định số 03/QĐ-NHNN ngày 21/01/2020 thì NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh chỉ có thẩm quyền giám sát hoạt động của các chi nhánh ngân hàng SCB. Việc không thanh tra đầy đủ 439 khoản vay phần lớn do tác động của dịch Covid, cách ly xã hội, nhân sự bị nhiễm bệnh nên không đủ nhân lực để thực hiện và bị cáo cũng phải theo chỉ đạo của cấp trên. Về tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng tình tiết "Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra", tại phiên tòa đại diện SCB cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Từ phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá lại tính chất nguy hiểm đối với hành vi của bị cáo, vai trò phụ thuộc để quyết định mức hình phạt thấp nhất. Về vật chứng, đề nghị trả lại bị cáo tài sản là máy tính xách tay và điện thoại bị thu giữ trong quá trình điều tra.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tín nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không cố ý bao che cho các sai phạm tại SCB mà làm theo chỉ đạo của cấp trên, bởi lẽ giai đoạn 2017 – 2019 bị cáo đã gửi 14 văn bản báo cáo, kiến nghị Võ Văn Thuần tiến hành thanh tra về rủi ro trong hoạt động tín dụng và tài sản có khác của SCB nhưng không được chấp nhận. Mặc dù bị cáo có một phần trách nhiệm đối với hậu quả thiệt hại của vụ án nhưng nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thiệt hại là từ hành vi sai phạm của nhóm các bị cáo bị truy tố về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" và "Tham ô tài sản". Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền khắc phục một phần hậu quả, bản thân bị cáo bị mắc bệnh tim bẩm sinh nên phải nghỉ việc vào năm 2019, bị cáo cũng đang nuôi dưỡng cha già gần 100 tuổi. Từ phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc

tuyên phạt bị cáo mức phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo để có điều kiện trị bệnh và chăm sóc người thân.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Du nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội; động cơ mục đích phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án khoan hồng, không cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cụ thể như sau:

- Bị cáo không tham gia thanh tra mà chỉ ký kết luận khi toàn bộ thủ tục đã hoàn tất và tin tưởng vào kết quả làm việc của toàn đoàn và từng thành viên của đoàn dẫn đến thiếu sót không phát hiện sai phạm của quá trình thanh tra trước đây. Sở dĩ, bị cáo không họp đoàn thanh tra trước khi ký kết luận thanh tra vì trước đó bị cáo Hưng đã họp đoàn thanh tra để thông qua báo cáo thanh tra gửi Ngân hàng Nhà nước nên bị cáo Du tin tưởng không tổ chức họp lại. Mặc khác, tất cả các báo cáo, kết luận thanh tra trước đó, đều không đề nghị đưa SCB vào diện kiểm soát đặc biệt nên bị cáo Du không có không tin về các sai phạm trước đó. Thời điểm ký kết luận thanh tra bị cáo mới nhận nhiệm vụ Chánh thanh tra được 64 ngày, với khối lượng công việc cần giải quyết rất lớn, chiếm 50% lượng công việc của Ngân hàng Nhà nước, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn tới thiếu sót của bị cáo.

- Về động cơ, mục đích vụ lợi: Bị cáo không có động cơ vụ lợi và không nhận bất kỳ lợi ích vật chất nào trong vụ án.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi ký Kết luận thanh tra, bị cáo đã ký ban hành quy chế giám sát tăng cường đối với SCB và triển khai phối hợp với các NHNN Chi nhánh Tỉnh/Thành phố cũng như các Bộ/Cơ quan liên quan để giám sát tình hình hoạt động SCB đến tháng 10/2022, bị cáo đã ký tờ trình xem xét, đặt SCB vào diện kiểm soát đặc biệt và thành lập Ban Kiểm soát đặc biệt SCB nhằm ngăn chặn hậu quả của vụ án, bị cáo có nhiều đóng góp cho ngành ngân hàng được tặng nhiều bằng khen, giấy khen trong công tác chuyên môn, công tác xã hội, công tác đoàn thể, bố bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, chú ruột là liệt sỹ đang được gia đình bị cáo thờ cúng được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo là người cao tuổi đang điều trị nhiều bệnh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thu Phong nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội với vai trò phụ thuộc, không lường trước được hậu quả, không được hưởng lợi ích vật chất. Đối với số tiền 20 tỷ đồng được Trương Mỹ Lan cho khi bị cáo nghỉ việc, bị cáo đã nộp lại để khắc phục thiệt hại của vụ án. Về tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo và gia đình có công với cách mạng, có nhiều thành tích đóng góp cho địa phương và xã hội. Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị áp dụng điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 tuyên phạt bị cáo mức án nhẹ nhất, dưới khung mà Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lưu Quốc Thắng nêu ý kiến: Bị cáo giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng SCB từ ngày 17/4/2019 đến ngày 07/7/2022 trong bối cảnh Ngân hàng SCB đã có nhiều sai phạm nghiêm trọng.

Trong suốt thời gian trên, bị cáo và Ban kiểm soát đều có báo cáo hàng tháng lên Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị những vấn đề phát sinh, tồn đọng, có dấu hiệu sai phạm, nhưng các báo cáo này không được Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị chấp thuận để có hướng khắc phục. Mặt khác từ 01/2020, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành quy chế giám sát tăng cường tại SCB, Ban kiểm soát chỉ là bộ phận trong SCB nếu kiểm tra, giám sát thì có chồng chéo, vượt quyền hay không nên Viện kiểm sát quy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại từ 01/2020 đến 9/2022 là chưa phù hợp. Thời gian trên diễn ra dịch bệnh Covid, bản thân bị cáo cũng nhiễm covid và mắc bệnh hiểm nghèo ung thư lá lách dẫn đến tâm lý bị ảnh hưởng, bị cáo cũng đã xin nghỉ việc sau đó. Về tình tiết giảm nhẹ, gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, ông ngoại là liệt sỹ, bà ngoại được tặng Huân chương kháng chiến, bản thân bị cáo cũng tham gia chiến trường Campuchia, quá trình công tác được tặng thưởng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp ngân hàng, mặc dù không được hưởng lợi nhưng bị cáo đã nộp 300.000.000 đồng để khắc phục hậu quả thiệt hại. Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt cho bị cáo. Về tài sản bị phong tỏa, cơ quan điều tra đã phong tỏa 03 sổ tiết kiệm mang tên Lưu Thị Cẩm Nhung (em bị cáo), các sổ tiết kiệm này đã được gửi nhiều năm liền từ 2019, không liên quan đến vụ án và để phụng dưỡng cha mẹ bị cáo đều trên 80 tuổi nên đề nghị giải tỏa để bà Nhung sử dụng chi phí sinh hoạt cho gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Cao Trí nêu ý kiến: Việc hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng cổ phần công ty Văn Lang không làm mất đi trách nhiệm trả lại tiền của bị cáo đối với bị cáo Lan bởi lẽ bản chất của hợp đồng này là sự kết chuyển từ 03 giao dịch thỏa thuận mua bán cổ phần Cao su Công Nghiệp Đồng Nai, thỏa thuận mua bán cổ phần đầu tư du lịch Sài Gòn Đại Ninh và thỏa thuận hợp tác đầu tư dự án tại Hải Hà, Quảng Ninh. Việc tồn tại song song 03 bộ thỏa thuận hợp tác đầu tư và 01 bộ thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến việc bị cáo có khả năng phải trả gấp đôi số tiền đã nhận, đó cũng là lý do bị cáo chọn hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng cổ phần công ty Văn Lang vì bị cáo không nhận tiền chuyển nhượng hợp đồng này. Như vậy, bị cáo chỉ có hành vi gây thiệt hại khi thanh lý hợp đồng ủy thác đầu liên quan giao dịch mua bán cổ phần công ty Cao su Công nghiệp trị giá 21,25 triệu USD tương đương 476 tỷ đồng. Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình, thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả số tiền 677.519.400.000 đồng và 3.312.200 USD (gia đình bị cáo chủ động nộp và thu giữ qua khám xét), số tiền còn lại bị cáo và gia đình cam kết tiếp tục khắc phục trong thời gian giải quyết vụ án thể hiện ăn năn, hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo cũng sẵn sàng trả lại cho bị cáo Lan số tiền 484 tỷ đồng mà bị cáo đã trả cho Hồ Quốc Minh nhưng Minh không chuyển cho bị cáo Lan cho thấy bị cáo rất có thiện chí khắc phục hậu quả. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba cùng nhiều bằng khen, giấy khen từ nhiều cơ quan, tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, phòng chống dịch, đóng góp cho cộng đồng. Ngoài ra doanh nghiệp, tổ chức, trường đại học do bị cáo điều hành có nhiều hoạt động thiết thực, thường xuyên đạt được kết quả xuất

sắc, được các cơ quan Nhà nước khen thưởng trong nhiều năm, trong đó trường Đại học Văn Lang được tặng Huân chương lao động Hạng Ba do thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực. Về nhân thân, bị cáo có cha mẹ vợ tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh mãn tính, đi lại hạn chế do chấn thương cột sống. Tại phiên tòa, bị hại Trương Mỹ Lan cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra tập thể lãnh đạo, nhân viên, viên chức trong hệ thống doanh nghiệp của bị cáo đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ miễn hình phạt hoặc tuyên xử bị cáo mức án thấp nhất để tiếp tục cống hiến cho xã hội. Đối với số tiền bị cáo tự nguyện khắc phục, đề nghị cấn trừ vào số tiền chiếm đoạt 1.000 tỷ đồng, trong đó tiền USD được quy đổi theo tỷ giá tại ngày khai mạc phiên tòa 05/3/2024 và tuyên bố 03 giao dịch liên quan đến số tiền 1.000 tỷ đồng chấm dứt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Nhàn nêu ý kiến:

- Việc truy tố bị cáo với tội danh "Nhận hối lộ" còn nhiều nội dung chưa phù hợp, bởi lẽ không đủ căn cứ xác định có sự thỏa thuận trước giữa người nhận và người đưa hối lộ về của hối lộ cũng như về việc làm có lợi cho người đưa hối lộ, nội dung cuộc họp giữa bị cáo Nhàn và Trương Mỹ Lan theo lời khai của Võ Tấn Hoàng Văn cũng không thể hiện thỏa thuận đưa hối lộ. Việc bị cáo Văn mang tiền đến đưa cho bị cáo Đỗ Thị Nhàn nằm ngoài nội dung bị cáo và Trương Mỹ Lan trao đổi qua các lần gặp mặt. Hành vi của bị cáo cũng tương tự các bị cáo khác đều thực hiện theo chỉ đạo của bị cáo Hưng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc tại điểm b khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự để xem xét buộc tội bị cáo với một tội danh phù hợp hơn.

- Về tình tiết tăng nặng, bị cáo thực hiện hành vi nhận tiền trực tiếp, đơn thuần không có bất cứ dấu hiệu nào thể hiện sự tinh vi, phức tạp hay khó phát hiện; sau khi nhận tiền, bị cáo vẫn giữ nguyên số tiền và cất giữ không chuyển đổi và đã tự nguyện giao nộp. Do đó, Viện kiểm sát cáo buộc bị cáo dùng thủ đoạn xảo quyệt là chưa phù hợp.

- Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nhận định của Viện kiểm sát, đã nộp lại toàn bộ số tiền 5,2 triệu USD do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quyết định hình phạt khoan hồng cho bị cáo.

- Về tài sản thu giữ, kê biên: Do số tiền bị cáo giao nộp cùng 01 phần sổ tiết kiệm do gia đình bị cáo khắc phục đã đủ số tiền 5,2 triệu USD. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại số tiền còn lại trong sổ tiết kiệm, giải tỏa kê biên căn nhà tại Khu đô thị mới Tây Mỗ Nam Từ Liêm cho bị cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ngân hàng SCB nêu ý kiến:

- Về xác định thiệt hại của SCB: Khoản tiền lãi và phí trả chậm (đối với khoản vay mua bán nợ) của 1.284 khoản vay được thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nên SCB xác định thiệt hại là toàn bộ dư nợ gốc và lãi như cáo trạng xác định. Đối với 1.166 mã tài sản bảo đảm chỉ là tài sản thế chấp bảo đảm cho những khoản vay mà Trương Mỹ Lan và các đồng phạm hợp thức việc rút tiền của SCB, có ý nghĩa là khả năng chứ chưa phải là biện pháp khắc phục hậu quả thiệt hại chính thức cho SCB. Giá trị tài sản bảo đảm này chỉ được xác định theo thực tế tại thời điểm xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, SCB xác định thiệt hại là 677.286 tỷ đồng (đến ngày 17/10/2022), đồng thời SCB cũng bổ sung khoản tiền lãi của 1.284 khoản vay tạm tính đến ngày 05/3/2024 là 84.515 tỷ đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Trương Mỹ Lan và các đồng phạm phải có trách nhiệm liên đới khắc phục toàn bộ số tiền thiệt hại 761.802 tỷ đồng cho SCB

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị giao 1.166 tài sản cùng các tài sản, quyền tài sản có có nguồn gốc từ tài sản thuộc sở hữu của SCB bị người khác chiếm đoạt mà có và tài sản các bị cáo nộp khắc phục hậu quả để SCB xử lý, tạo điều kiện để hoạt động của SCB sớm đi vào ổn định trong bối cảnh đang bị kiểm soát đặc biệt.

- Cho phép SCB thu nợ đối với số tiền từ các tài khoản thanh toán và số tiền tiết kiệm của bị cáo Dương Tấn Trước, bị cáo Cao Việt Dũng, người khác đứng tên hộ và bàn giao để SCB xử lý các tài sản mà các bị cáo đã tự nguyện đề nghị khắc phuc hậu quả của vụ án

- Giao cho SCB được quyền xử lý, khai thác khắc phục hậu quả vụ án đối với các tài sản: Dự án 6A và 65 tài sản không bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào tại SCB nhưng có liên quan đến dòng tiền giải ngân từ các khoản vay sai phạm tại SCB của nhóm công ty/cá nhân trong hệ sinh thái Tập đoàn Vạn Thịnh Phát cùng tài sản là bất động sản tại 117 Pasteur.

- Cho SCB được quyền nhận lại các dự án mà SCB đã cấp vốn tín dụng đầu tư, hiện vì lý do khách quan, chủ quan các dự án này đang bị tạm dừng để SCB có phương án phù hợp trong việc tiếp tục tìm đối tác có đủ năng lực, kinh nghiệm đầu tư thực hiện dự án để đưa vào khai thác khắc phục hậu quả cho SCB.

- Xem xét và kiến nghị trong bản án về việc đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, xác minh các tài sản của những tổ chức, cá nhân có liên quan khác có nguồn gốc hoặc liên quan đến 1.284 khoản vay của SCB, được cơ quan tố tụng xác định là sai phạm trong vụ án này. Trong trường hợp Cơ quan điều tra kê biên thêm hoặc phát hiện tài sản có căn cứ xác định tài sản đó có nguồn gốc từ tiền giải ngân các khoản vay sai phạm đều phải được xử lý giao cho SCB để khắc phục hậu quả.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty cổ phần xe khách Phương Trang nêu ý kiến: Tháng 4/2021, công ty Phương Trang cùng ông Nguyễn Hữu Luận, Phạm Đăng Quan là 03 cổ đông sở hữu 100% cổ phần của công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Thành Hiếu đã thỏa thuận chuyển nhượng 100% cổ phần công ty Thành Hiếu cho Trương Mỹ Lan với giá 3.450 tỷ đồng. Bị cáo Lan đã trả số tiền 1.200 tỷ đồng, 03 cổ đông cũng đã chuyển giao hồ sơ pháp lý công ty, hồ sơ pháp lý các dự án mà công ty là chủ đầu tư gồm: Dự án Golden Gate – Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Dự án Khu dân cư Thành Hiếu – Cần Giuộc, Long An và Dự án Khu tái định cư Thành Hiếu – Long An. Tuy nhiên bên bán vẫn đang nắm giữ thực địa và tổ chức bảo vệ tài sản tại các dự án này. Trải qua 03 năm, phía bị cáo Trương Mỹ Lan không tiếp tục thanh toán tiền, cổ phần và tài sản của công ty Thành Hiếu bị phong tỏa, ngăn chặn, người dân không được sản phẩm của dự án dẫn tới nguy cơ bị khiếu kiện gây mất an ninh trật tự. Do đó, 03 cổ đông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng nói trên, bên bán sẽ trả lại bị cáo Lan số tiền 1.200 tỷ đồng, bị cáo Lan trả lại pháp nhân công ty Thành Hiếu nguyên trạng như trước khi nhận chuyển nhượng. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bỏ phong tỏa cổ phần công ty Thành Hiếu cùng các tài sản liên quan đến 03 dự án nói trên để công ty Thành Hiếu tiếp tục vận hành vì các dự án trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đối với sự vắng mặt của các bị cáo Đinh Văn Thành, Trầm Thích Tồn, Nguyễn Thị Thu Sương, Nguyễn Lâm Anh Vũ và Chiêm Minh Dũng: Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm khởi tố vụ án, khởi tố bị can, các bị cáo bỏ trốn, không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đã thông báo và yêu cầu ra trình diện hoặc đầu thú để hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện tống đạt quyết định theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự như giao quyết định cho đại diện gia đình, người bào chữa của các bị cáo đồng thời niêm yết công khai tại nơi cư trú và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, yêu cầu các bị cáo ra đầu thú để được sự

khoan hồng tuy nhiên các bị cáo vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Như vậy, đến thời điểm xét xử, các bị cáo vắng mặt là từ bỏ quyền của bị can, bị cáo được quy định tại Điều 60 và Điều 61 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mặc dù vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn đảm bảo quyền bào chữa cho các bị cáo bằng cách chỉ định và tạo điều kiện để người bào chữa cho các bị cáo nghiên cứu hồ sơ, trực tiếp tham gia một số hoạt động tố tụng như nhận dạng, giám định chữ ký. Xét thấy sự vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử đồng thời, tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về sự vắng mặt của các bị cáo. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo.

- Về việc vắng mặt của bị cáo Nguyễn Thị Phương Loan tại phiên tòa, Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo theo đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét hiện nay bị cáo đã 69 tuổi, đang điều trị một số chứng bệnh tại bệnh viện nên không thực hiện áp giải bị cáo ra phiên tòa là phù hợp quy định tại khoản 6 Điều 127 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử bởi lẽ bị cáo đã có lời khai trong hồ sơ vụ án đồng thời tại phiên tòa có luật sư bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho bị cáo. Mặt khác, ngoài lời khai của bị cáo Hội đồng xét xử còn căn cứ lời khai các đương sự khác cùng tài liệu điều tra đã được thu thập, đánh giá thông qua quá trình thẩm vấn và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, việc Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Thị Phương Loan là phù hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự và không ảnh hưởng tới quyền lợi của bị cáo.

- Đối với bị cáo Lưu Quốc Thắng và Trần Thị Kim Chi, quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, các bị cáo đã được tống đạt trực tiếp "*Quyết định đưa vụ án ra xét xử*" theo đúng quy định pháp luật và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử cho phép vắng mặt tại phiên tòa xét xử đối với các bị cáo. Xét thấy, hiện nay sức khỏe các bị cáo có hạn chế và sự vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật và giới hạn của việc xét xử:

- Về căn cứ áp dụng pháp luật: Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố các bị cáo về hành vi đã thực hiện từ năm 2012 đến năm 2020. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 và khoản 2, 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét áp dụng các tình tiết có lợi cho các bị cáo đồng thời không áp dụng các quy định không có lợi cho các bị cáo. Theo đó, Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu; khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối

cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về giới hạn của việc xét xử: Ngoài hành vi bị điều tra, truy tố, các bị cáo là nhân viên Ngân hàng SCB còn thực hiện hành vi sai phạm trong việc tạo lập hồ sơ vay vốn khống, giải ngân không đúng quy định để Trương Mỹ Lan chiếm đoạt tiền khi giữ các vị trí, vai trò khác. Cũng như các cá nhân là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, có hành vi sai phạm nhưng được Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đánh giá là vai trò thứ yếu, đã chủ động khai báo, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này. Như vậy, do giới hạn của việc xét xử nên Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo là nhân viên Ngân hàng SCB cũng như các bị cáo làm việc tại Tập đoàn Vạn Thịnh Phát đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như các hồ sơ vay vốn, chứng từ chuyển tiền, rút tiền, biên bản ghi lời khai người làm chứng và các biên bản hoạt động điều tra, xác minh khác... có đủ cơ sở xác định: Trương Mỹ Lan là chủ Công ty cổ phần Tập đoàn Vạn Thịnh Phát cùng nhiều công ty khác như công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Vạn Thịnh Phát, công ty cổ phần tập đoàn đầu tư An Đông, công ty cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula, công ty cổ phần đầu tư tài chính Việt Vĩnh Phú... hoạt động theo mô hình tập đoàn trong đó công ty cổ phần Tập đoàn Vạn Thịnh Phát giữ vai trò trung tâm, kiểm soát hoạt động của các công ty còn lại (sau đây gọi là nhóm Tập đoàn Vạn Thịnh Phát). Trước khi hợp nhất Ngân hàng SCB, thông qua hình thức nhờ cổ đông đứng tên giúp, Trương Mỹ Lan đã gián tiếp sở hữu cổ phần tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa và Ngân hàng TMCP Sài Gòn (cũ) sau đó dùng chính các cổ phần này để thế chấp đảm bảo cho nhiều khoản vay của nhóm Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và các cá nhân, tổ chức có liên quan tại các ngân hàng nói trên để thực hiện nhiều Dự án bất động sản trong đó có Dự án Times Square và Windsor Plaza. Sau khi biết 03 ngân hàng trên mất khả năng thanh khoản buộc phải hợp nhất hoặc bị mua lại, Trương Mỹ Lan đã tiến hành thu mua cổ phần của các ngân hàng nói trên, đưa một số cá nhân như Nguyễn Thị Thu Sương, Trầm Thích Tồn là nhân viên thuộc Tập đoàn Vạn Thịnh Phát vào giữ các vị trí trọng yếu tại các ngân hàng này để thực hiện mục tiêu hợp nhất 03 Ngân hàng TMCP gồm Đệ Nhất, Sài Gòn và Việt Nam Tín Nghĩa. Kế hoạch hợp nhất Ngân hàng SCB được Ngân hàng Nhà nước thông qua và đi vào hoạt động ngày 01/01/2012 theo Quyết định hợp nhất số định số 2716/QĐ-NHNN và Giấy phép số 283/GP-NHNN cùng ngày 26/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Kết quả xác minh, lấy lời khai 22 cá nhân, tổ chức hiện là cổ đông theo danh sách cổ đông do Ngân hàng SCB cung cấp đều khẳng định không biết đứng tên bao nhiêu cổ phần, mua thời điểm

nào, giá trị ra sao vì chỉ đứng tên giúp bị cáo Lan, đáng lưu tất cả các cổ đông trên đều là người thân của bị cáo hoặc nhân viên, công ty trong Tập đoàn Vạn Thịnh Phát bao gồm cả 02 con gái của bị cáo. Thậm chí, bị cáo Cao Việt Dũng trình bày tại phiên tòa rằng có nhận chuyển nhượng 36,5 triệu cổ phần SCB từ bị cáo Lan và chưa thanh toán tiền nhưng cũng có tên trong danh sách cổ đông nói trên. Thực trạng trên cho thấy tại Ngân hàng SCB có tình trạng sổ chứng nhận cổ đông, chứng từ thanh toán tiền chuyển nhượng cổ phần mang tính hình thức, không phản ánh đúng bản chất sở hữu của các cổ đông. Đối với 28,18% cổ phần do 05 pháp nhân nước ngoài đứng tên sở hữu, quá trình điều tra bị cáo thừa nhận đã mua lại toàn bộ số cổ phần trên mặc dù sau này bị cáo thay đổi lời khai nhưng tình tiết này phù hợp với thực tế từ năm 2020, các cổ đông này không tham dự Đại hội đồng cổ đông mà ủy quyền cho Tạ Chiêu Trung, La Khiết Dinh - Thư ký của bị cáo và một số nhân viên trong Tập đoàn Vạn Thịnh Phát tham dự đại hội. Lời khai này còn phù hợp với tài liệu thể hiện bị cáo Lan là người sở hữu thực sự đối với cổ phần của 05 pháp nhân nước ngoài thu giữ tại chỗ ở của bị cáo (Tòa nhà Sherwood 127 Pasteur, TP.HCM). Tài liệu này cũng phù hợp với 06 sổ chứng nhận cổ phần bản gốc (05 pháp nhân nước ngoài và công ty Việt Vĩnh Phú) do Tống Thị Thanh Hoàng – Phó Tổng giám đốc và Ngô Thị Mỹ Vi – Phó Tổng giám đốc Hành chính – Nhân sự công ty cổ phần tập đoàn Vạn Thịnh Phát tìm thấy tại phòng làm việc của Trương Mỹ Lan tại số 193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và giao nộp cho cơ quan điều tra. Như vậy, qua kết quả điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định, tính đến tháng 10/2022, Trương Mỹ Lan đã sở hữu và chi phối 1.394.253.393 cổ phần, chiếm 91,536% vốn điều lệ Ngân hàng SCB. Do đó, quan điểm bào chữa của luật sư và trình bày của bị cáo Lan cho rằng gia đình bị cáo chỉ nắm giữ khoảng 15% cổ phần SCB, số cổ phần còn lại của bạn bè bị cáo nhờ tìm người đứng tên giúp cũng như cổ phần của các cổ đông nước ngoài không liên quan đến bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì "*Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của tổ chức tín dụng*", có thẩm quyền quyết định các vấn đề trọng yếu của tổ chức tín dụng liên quan đến Điều lệ, bộ máy tổ chức và các hoạt động của tổ chức tín dụng được nêu chi tiết tại khoản 2 Điều 59. Tại khoản 3 Điều này cũng nêu rõ "*Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua ...khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết...chấp thuận...Đối với các quyết định...tại các điểm b, h, p và r khoản 2 Điều này thì phải được ... trên 65% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận...*". Như vậy, với việc sở hữu và chi phối 91,536% vốn điều lệ như đã nêu trên, Trương Mỹ Lan thực chất là chủ Ngân hàng SCB, bị cáo cũng chính là Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng SCB, là người quyết định các chức danh quản lý, điều hành tại Ngân hàng SCB. Thực tế mô hình quản trị điều hành tại Ngân hàng SCB thông qua lời khai tại phiên tòa của các bị cáo nguyên là lãnh đạo Ngân hàng SCB cũng như các bị cáo nguyên là cán bộ thanh tra giám sát Ngân hàng SCB cũng đã tái

khẳng định điều trên, cụ thể: Trương Mỹ Lan là người chỉ đạo và quyết định không chỉ đối với hoạt động tín dụng mà bao gồm cả công tác nhân sự, theo đó bị cáo đã quyết định người quản lý, điều hành Ngân hàng SCB như sau: Bị cáo Bùi Anh Dũng được bị cáo Lan bố trí vào vị trí Chủ tịch HĐQT, Tạ Chiêu Trung được bố trí vào Thành viên HĐQT, Võ Tấn Hoàng Văn được bố trí vào vị trí Tổng Giám đốc, Trương Khánh Hiền và Trần Thị Mỹ Dung được bố trí vào vị trí Phó Tổng giám đốc; các bị cáo Đỗ Thị Nhàn và Lê Thanh Hà tại phiên tòa cũng xác định quá trình thanh tra tại Ngân hàng SCB các bị cáo nhận thức Trương Mỹ Lan là người điều hành, có vai trò quyết định hoạt động của Ngân hàng SCB. Trả lời Hội đồng xét xử, bị cáo Trương Mỹ Lan cũng nhận thức bản thân có tầm ảnh hưởng lớn đối với người quản lý, điều hành Ngân hàng SCB vì là đại diện nhóm cổ đông lớn sở hữu trên 65% vốn điều lệ của ngân hàng này. Như vậy, mặc dù không giữ các chức vụ do bổ nhiệm, bầu cử nhưng bằng việc gián tiếp sở hữu 91,536% cổ phần SCB trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng, bị cáo đã trở thành cơ quan có quyền quyết định cao nhất tại SCB và có các nhiệm vụ, quyền hạn được luật định tại khoản 2, khoản 3 Điều 59 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên đã đủ dấu hiệu về chủ thể của tội phạm về chức vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 352 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, trình bày của bị cáo cũng như quan điểm bào chữa của các luật sư cho rằng bị cáo không có vai trò gì tại Ngân hàng SCB ngoài danh xưng "Cố vấn Ban hợp nhất" nên không phải chủ thể của tội phạm về chức vụ là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với quan điểm bào chữa cho rằng các chức danh quản lý, điều hành tại SCB do Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, quyết định, bị cáo Trương Mỹ Lan không phải là người quyết định là không phù hợp với thực tiễn cũng như các quy định pháp luật bởi lẽ tại điểm d khoản 2 Điều 59 Luật các tổ chức tín dụng nêu rõ Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát...bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm...thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đây cũng chính là lý do bị cáo Phạm Thu Phong – Trưởng Ban kiểm soát khi muốn nghỉ việc phải được sự đồng ý của bị cáo Lan như trình bày của bị cáo Phong tại phiên tòa.

Ngoài ra, luật sư bào chữa và bị cáo Trương Mỹ Lan còn cho rằng, sau khi tiến hành hợp nhất, bị cáo đã cho SCB mượn 05 tài sản có giá trị lớn để cho vay mới trả nợ cũ các khoản phát sinh trước thời điểm hợp nhất (hay còn gọi là đảo nợ) theo phương án đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Việc đảo nợ, tại khoản 2 Điều 9 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐNHNN ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nêu rõ: "Các tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định riêng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam". Tuy nhiên, đến ngày 30/12/2016 Ngân hàng Nhà nước mới ban hành Thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định về nội dung này, cụ thể:

Điều 8. Những nhu cầu vốn không được cho vay

Tổ chức tín dụng không được cho vay đối với các nhu cầu vốn:

5. Để trả nợ khoản nợ vay tại chính tổ chức tín dụng cho vay trừ trường hợp cho vay để thanh toán lãi tiền vay phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình, mà chi phí lãi tiền vay được tính trong dự toán xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Như vậy, cho đến nay "Đảo nợ" không phải hoạt động tín dụng được Ngân hàng Nhà nước cho phép hoạt động tại các tổ chức tín dụng. Đây cũng không phải phương án cơ cấu nợ mà Ngân hàng Nhà nước đã phê duyệt áp dụng tại Ngân hàng SCB như quan điểm bào chữa của nhiều luật sư tại phiên tòa, cụ thể: Tại văn bản số 869/NHNN-TTGSNG.m ngày 15/11/2012, Ngân hàng Nhà nước đồng ý triển khai kế hoạch cho vay mới nhằm cơ cấu nợ của nhóm khách hàng An Đông – Vạn Thịnh Phát như sau "*SCB cho khách hàng có nhu cầu góp vốn, hợp tác kinh doanh để khai thác tòa nhà Windsor Plaza của công ty An Đông và Tòa nhà Sherwood Residence của công ty Vạn Thịnh Phát vay tiền, tài sản đảm bảo là tòa nhà Windsor Plaza. Công ty An Đông và Vạn Thịnh Phát sử dụng tiền nhận góp vốn, thực hiện mua lại các tài sản đảm bảo cho các khoản vay, khoản phải thu của nhóm khách hàng An Đông, Vạn Thịnh Phát tại SCB để các khách hàng này có tiền thanh toán nợ cho SCB*". Theo đó, SCB đã cho 26 khách hàng vay mới tổng cộng 12.984 tỷ đồng/tổng vốn góp 16.214 tỷ đồng, SCB thực hiện thu nợ nhóm khách hàng An Đông – Vạn Thịnh Phát 12.984 tỷ đồng và hoàn trả 11 tài sản đảm bảo cho nhóm khách hàng này với tổng trị giá 14.652 tỷ đồng. Như vậy, về bản chất Phương án Windsor Plaza là nhằm xử lý chính các khoản nợ xấu của nhóm khách hàng công ty An Đông và công ty Vạn Thịnh Phát, mặc dù bị cáo Lan đưa tòa nhà Windsor Plaza vào đảm bảo khoản vay 12.984 tỷ đồng nhưng bị cáo cũng đã rút ra rất nhiều tài sản của chính nhóm bị cáo đã sử dụng thế chấp cho các khoản vay trước đó như: 110 triệu cổ phần công ty An Đông; 13.340.000 cổ phần công ty Bông Sen; 122.357 cổ phần công ty Peninsula; 123.291.363 cổ phần SCB; một phần tòa nhà Sherwood 127 Pastuer; căn nhà 17 Đông Du...với tổng trị giá 14.652 tỷ đồng, cao hơn nhiều so với số tiền SCB giải ngân cho vay mới. Tương tự, các phương án Times Square, phương án Chợ Vải, dự án 289 Trần Hưng Đạo, dự án 5-2 thì tài sản SCB hoàn trả cho bị cáo đều cao hơn giá trị các khoản vay mới. Cũng cần phân tích thêm, trước khi SCB hợp nhất, tòa nhà Times Square đã thế chấp để đảm bảo cho khoản vay 1.479 tỷ đồng của 03 công ty (công ty cổ phần Quảng Trường Thời Đại Việt Nam sau này là công ty Times Square Việt Nam; công ty cổ phần đầu tư Bảo Hoàng và công ty cổ phần đầu tư Nhân Hòa) tại SCB; nhóm khách hàng công ty Vạn Thịnh Phát đã phát sinh dự nợ tại SCB (cũ) và Ngân hàng Tín Nghĩa, cụ thể: Tại thời điểm 29/02/2012 dư nợ của các khách hàng liên kết, hợp tác góp vốn vào các dự án do công ty Vạn Thịnh Phát, công ty An Đông, công ty Đại Trường Sơn (sau này đổi tên thành công ty Peninsula), công ty Quảng Trường Thời Đại làm chủ đầu tư...tại SCB là 33.543 tỷ đồng, chiếm 48,78% tổng dư nợ tín dụng tại SCB (Theo Công văn 13/NHNN-TGS-SCB.m ngày 05/3/2012 của Tổ giám sát tại SCB – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Như vậy, bị cáo Lan cho rằng chỉ cho SCB mượn tài sản mà không có nhu cầu vay vốn và

các tài sản này chưa thế chấp ở đâu cũng như quan điểm của các luật sư cho rằng SCB thực hiện cho vay đảo nợ là phương án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt là hoàn toàn không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tái cơ cấu ngân hàng là một trong ba nhiệm vụ trọng tâm của Tái cơ cấu kinh tế - Một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước từ những năm 2011, với mục tiêu: Lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng; xây dựng hệ thống ngân hàng có đủ sức cạnh tranh trong và ngoài nước; cấu trúc lại cơ cấu hoạt động của hệ thống ngân hàng để bảo đảm cấp tín dụng và cung ứng dịch vụ cho nền kinh tế một cách hợp lý...Theo đó, các tổ chức tín dụng có tình hình tài chính khó khăn buộc phải tái cơ cấu bằng nhiều hình thức trong đó có hợp nhất, sáp nhập dưới sự giám sát, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi của người gửi tiền. Nội dung chính của tái cơ cấu được Ngân hàng Nhà nước đặt ra là: Củng cố thanh khoản hệ thống ngân hàng mà trọng tâm là thanh khoản một số ngân hàng có vấn đề; lành mạnh hóa tài chính của các ngân hàng thương mại mà trọng tâm là xử lý nợ xấu và minh bạch hóa tài chính; tái cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản trị hệ thống ngân hàng.

[3.1] Tại Ngân hàng SCB, để công cuộc tái cơ cấu thành công, Ngân hàng Nhà nước đã phối hợp với Ngân hàng SCB xây dựng Đề án tái cơ cấu với lộ trình thích hợp, thành lập Tổ giám sát tại SCB, định kỳ hàng tháng trực tiếp báo cáo kết quả thực hiện để Ngân hàng Nhà nước kịp thời chỉ đạo, xử lý. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước cũng thực hiện tái cấp vốn cho SCB số tiền 19.750 tỷ đồng để hỗ trợ thanh khoản. Tuy nhiên, Trương Mỹ Lan sau khi sở hữu và chi phối cổ phần gần như tuyệt đối tại SCB, đã bố trí nhân sự chủ chốt giữ các chức danh quản lý, điều hành với thù lao hậu hĩnh, tặng thưởng cổ phần ngân hàng để những cá nhân này tin tưởng và thực hiện theo chỉ đạo của bị cáo hoặc đưa các cá nhân đã làm việc lâu năm tại Tập đoàn Vạn Thịnh Phát sang quản lý tại SCB như Nguyễn Thị Thu Sương, Trầm Thích Tồn (Nguyên Tổng giám đốc công ty cổ phần Sài Gòn Peninsula), Tạ Chiêu Trung (Nguyên Tổng giám đốc công ty Việt Vĩnh Phú). Từ năm 2012 - 2022, bị cáo đã trực tiếp chỉ đạo Đinh Văn Thành, Bùi Anh Dũng, Tạ Chiêu Trung, Võ Tấn Hoàng Văn, Trương Khánh Hoàng và Trần Thị Mỹ Dung rút tiền từ Ngân hàng SCB thông qua thủ đoạn lập hồ sơ vay vốn, trái với phương án, đề án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, cụ thể: Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 07/10/2022, Ngân hàng SCB đã giải ngân cho 1.366 khách hàng (gồm 710 cá nhân, 656 tổ chức) liên quan đến trách nhiệm của Trương Mỹ Lan vay 2.527 khoản với tổng số tiền 1.066.608 tỷ đồng, đến ngày 17/10/2022, còn 875 khách hàng (gồm 440 cá nhân, 435 tổ chức) vay 1.284 khoản tổng cộng 525.480 tỷ đồng, còn dư nợ 677.286 tỷ đồng (gồm 483.971 tỷ đồng nợ gốc và 193.315 tỷ đồng nợ lãi). Kết quả xác minh tại Ngân hàng SCB, 1.284 khoản vay thuộc nhóm Trương Mỹ Lan chiếm 93% tổng dư nợ gốc của SCB (23.042 khoản vay), các khoản vay này đều thuộc nợ nhóm 5, không có khả năng thu hồi. Kết quả lấy lời khai các cá nhân đứng tên khoản vay, đứng tên người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đều xác định không biết các khoản vay trên mà được các cá nhân tại Tập đoàn Vạn

Thịnh Phát, Ngân hàng SCB thuê để ký khống. Kết quả xác minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cũng thể hiện các pháp nhân đứng tên vay vốn đều mới thành lập phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Phương Anh, Bùi Đức Khoa, Nguyễn Thị Khánh Vân và Trần Thị Kim Chi trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chỉ thành lập pháp nhân nhằm mục đích vay vốn, toàn bộ thành viên góp vốn, người đại diện theo pháp luật đều được đi thuê, phù hợp với biên bản giao nộp tổng cộng 600 giấy đăng ký kinh doanh (bản chính) và 715 con dấu công ty do 11 nhân viên Tập đoàn Vạn Thịnh Phát tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra khi vụ án bị phát hiện. Bên cạnh đó, phương án vay vốn cũng được lập khống, tài sản đảm bảo được nâng lên cho phù hợp với nhu cầu rút tiền của Trương Mỹ Lan, tiền giải ngân được sử dụng cho các mục đích riêng của bị cáo Lan, cụ thể dòng tiền của 1.284 khoản vay, với số tiền giải ngân tổng cộng 525.480 tỷ đồng được xác định qua chứng từ giải ngân, chuyển tiền như sau:

+ Trả nợ khoản vay cũ tại Ngân hàng SCB: 57.029 tỷ đồng;

+ Tổ chức/cá nhân chuyển khoản ra ngoài hệ thống SCB: 381.303 tỷ đồng;

+ Tổ chức/cá nhân chuyển khoản nội bộ trong Ngân hàng SCB: 5.275 tỷ đồng;

+ Tổ chức/cá nhân rút tiền mặt: 81.873 tỷ đồng *(Chi nhánh Sài Gòn 50.086 tỷ đồng, Chi nhánh Cống Quỳnh 16.952 tỷ đồng; Chi nhánh Bến Thành: 14.1717 tỷ đồng, Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch: 537,35 tỷ đồng, Chi nhánh Phú Đông 323,7 tỷ đồng, Chi nhánh Tân Định 21,2 tỷ đồng).*

Kinh doanh tiền tệ là hoạt động kinh doanh tiềm ẩn nhiều rủi ro tài chính, do đó Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng đã ban hành nhiều quy định nhằm đảm bảo nghiệp vụ cho vay đạt hiệu quả và đúng quy định pháp luật. Tại Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

"Điều 94. Xét duyệt cấp tín dụng, kiểm tra sử dụng tiền vay

1. Tổ chức tín dụng phải yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh phương án sử dụng vốn khả thi, khả năng tài chính của mình, mục đích sử dụng vốn hợp pháp, biện pháp bảo đảm tiền vay trước khi quyết định cấp tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng phải tổ chức xét duyệt cấp tín dụng theo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định cấp tín dụng.

3. Tổ chức tín dụng có quyền, nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng.

4. Tổ chức tín dụng có quyền yêu cầu khách hàng vay báo cáo việc sử dụng vốn vay và chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích vay vốn".

Việc kiểm tra hồ vay vốn, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng còn được cụ thể hóa tại Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, cụ thể:

"Điều 6. Nguyên tắc vay vốn

Khách hàng vay vốn của tổ chức tín dụng phải đảm bảo :

1. Sử dụng vốn vay đúng mục đích đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

Điều 7. Điều kiện vay vốn

Tổ chức tín dụng xem xét và quyết định cho vay khi khách hàng có đủ các điều kiện sau :

1. Có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự và chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật :

2. Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp.

3. Có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ trong thời hạn cam kết.

4. Có dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khả thi và có hiệu quả; hoặc có dự án đầu tư, phương án phục vụ đời sống khả thi và phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các quy định về bảo đảm tiền vay theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 15. Thẩm định và quyết định cho vay

2- Tổ chức tín dụng xem xét, đánh giá tính khả thi, hiệu quả của dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc dự án đầu tư, phương án phục vụ đời sống và khả năng hoàn trả nợ vay của khách hàng để quyết định cho vay.

Điều 21. Kiểm tra, giám sát vốn vay

Tổ chức tín dụng xây dựng quy trình và thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng phù hợp với đặc điểm hoạt động của tổ chức tín dụng và tính chất của khoản vay, nhằm đảm bảo hiệu quả và khả năng thu hồi vốn vay."

Nếu thấy không đủ điều kiện vay vốn, dự án vay vốn hoặc phương án vay vốn không có hiệu quả, không phù hợp với quy định của pháp luật thì từ chối yêu cầu vay vốn của khách hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tuy nhiên, tiếp nhận ý chí của Trương Mỹ Lan, để rút được tiền từ Ngân hàng SCB, các bị cáo bất chấp các quy định pháp luật, thậm chí giải ngân trước, hợp thức hồ sơ vay vốn sau. Khi vụ án bị phát hiện có 684/1.284 khoản vay của nhóm Trương Mỹ Lan chưa có thủ tục thế chấp khi giải ngân, 201/1.284 khoản vay chưa có phê duyệt cho vay của cấp có thẩm quyền.

Như vậy, lợi dụng vai trò là cổ đông sở hữu và chi phối tỷ lệ cổ phần gần như tuyệt đối và có quyền hạn cao nhất tại Ngân hàng SCB, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo Đinh Văn Thành, Bùi Anh Dũng, Tạ Chiêu Trung, Võ Tấn Hoàng Văn, Trương Khánh Hoàng và Trần Thị Mỹ Dung, là những người được bị cáo bố trí giữ chức danh quản lý, điều hành tại Ngân hàng SCB thực hiện rút tiền từ chính Ngân hàng SCB để chiếm đoạt sử dụng cho nhiều mục đích cá nhân, gây thiệt

hại cho Ngân hàng SCB. Các bị cáo Đinh Văn Thành, Bùi Anh Dũng, Tạ Chiêu Trung, Võ Tấn Hoàng Văn, Trương Khánh Hoàng và Trần Thị Mỹ tiếp nhận ý chí của Trương Mỹ Lan trực tiếp thực hiện hành vi rút tiền thông qua thủ đoạn chỉ đạo nhân viên dưới quyền lập các hồ sơ vay vốn không có thật trái với quy định tại Điều 7 và 94 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 5, 6, 7, 9, 14, 15, 21 và 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được NHNN ban hành theo Quyết định số 1627/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001; khoản 5 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của NHNN và các Điều 3, 4, 7, 8, 9, 15, 17 và 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN. Hành vi nêu trên của Trương Mỹ Lan và đồng phạm đã có dấu hiệu cấu thành tội "Tham ô tài sản".

Tuy nhiên, do hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại Ngân hàng SCB là ngân hàng thương mại cổ phần, không có vốn nhà nước và được thực hiện trong một thời gian dài mà chính sách, pháp luật về hình sự có sự thay đổi cơ bản về đường lối xử lý trước và sau ngày 01/01/2018 (thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành). Theo đó, trước ngày 01/01/2018, Bộ luật Hình sự năm năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 không quy định về hành vi tham ô trong lĩnh vực tư nhân do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện trước ngày 01/01/2018 không bị xử lý về tội "Tham ô tài sản". Tuy nhiên, với hành vi xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về hoạt động ngân hàng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, mất thanh khoản cho Ngân hàng SCB của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố các bị cáo về tội danh trên đối với các hành vi xảy ra trước ngày 01/01/2018 là đúng quy định pháp luật.

Đối với các hành vi xảy ra sau ngày 01/01/2018, ngoài đảm bảo các dấu hiệu về mặt chủ thể, hành vi chiếm đoạt tiền của bị cáo Trương Mỹ Lan còn được thể hiện bằng việc bị cáo đã chỉ đạo vận chuyển một phần số tiền giải ngân của các khoản vay về chỗ ở hoặc chỗ làm việc của bị cáo để sử dụng, cụ thể: Căn cứ sổ tay ghi chép và lời khai của Bùi Văn Dũng (lái xe của Trương Mỹ Lan, Trần Thị Mỹ Dung (Phó tổng giám đốc Ngân hàng SCB), Trần Thị Hoàng Uyên (giúp việc cho Trương Mỹ Lan) và Trần Thị Thúy Ái (Kiểm soát viên viên ngân quỹ Ngân hàng SCB – Chi nhánh Sài Gòn), xác định từ 26/02/2019 đến ngày 12/9/2022, theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan, Dũng đã vận chuyển tiền từ Ngân hàng SCB về Tập đoàn VTP (193-203 Trần Hưng Đạo) hoặc về Hầm B1, Tòa nhà Sherwood (127 Pasteur) hoặc giao, đưa cho một số cá nhân theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan thông qua Trần Thị Hoàng Uyên tổng cộng khoảng 108.878 tỷ đồng và 14.757.677 USD. Do thực hiện hành vi chiếm đoạt thông qua thủ đoạn lập hồ sơ vay vốn nên hành vi của bị cáo và các đồng phạm còn gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB khoản tiền lãi phát sinh từ các hợp đồng tín dụng này. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Tham ô tài sản" là phù hợp quy định pháp luật. Đây cũng là lập luận để Hội đồng xét xử không chấp nhận quan

điểm của luật sư cho rằng việc xử lý về 02 tội danh theo 02 giai đoạn là bất lợi cho các bị cáo và không phù hợp quy định pháp luật.

Đối với các bị cáo Hồ Bửu Phương, Nguyễn Phương Anh, Đặng Phương Hoài Tâm, Trương Huệ Vân, Dương Tấn Trước, mặc dù không giữ chức vụ hay được phân công nhiệm vụ tại Ngân hàng SCB. Tuy nhiên, các bị cáo biết rõ hồ sơ vay vốn được lập khống chỉ nhằm mục đích để Trương Mỹ Lan rút tiền từ SCB sử dụng cá nhân nhưng các bị cáo vẫn giúp sức cho Trương Mỹ Lan thành lập công ty, cho mượn pháp nhân công ty, lên phương án vay vốn, giải quỹ. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan chiếm đoạt tiền của SCB. Do đó, Trương Mỹ Lan phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh nào thì các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm về tội danh tương ứng với vai trò đồng phạm giúp sức.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu Sương, Uông Văn Ngọc Ẩn, Võ Thành Hùng, Trầm Thích Tồn, Trần Thuận Hòa, Lê Khánh Hiền, Phạm Văn Phi, Võ Văn Tường, Phạm Mạnh Cường, Võ Triệu Lân, Nguyễn Lâm Anh Vũ, Nguyễn Anh Phước, Nguyễn Huỳnh Lan Chi, Nguyễn Thị Phương Loan, Chiêm Minh Dũng, Nguyễn Văn Thanh Hải, Hoàng Minh Hoàn, Bùi Nhân, Diệp Bảo Châu, Nguyễn Cửu Tính, Đỗ Phú Huy, Khổng Minh Thế, Trần Hoàng Giang, Từ Văn Tuấn, Mai Hồng Chín, Mai Văn Sáu Nhở, Lương Thị Hồng Quế, Lê Anh Phương, Phan Tấn Khôi, Lưu Chấn Nguyên, Hồ Bảo Ngọc, Nguyễn Anh Thép, Nguyễn Ngọc Tú, Phạm Thế Quảng, Huỳnh Thiên Văn, Lê Văn Chánh, Bùi Ngọc Sơn đều giữ các chức danh quản lý, điều hành tại hội sở hoặc chi nhánh Ngân hàng SCB, có thời gian dài làm việc và trải qua nhiều vị trí công tác, có đủ chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, đều biết rõ các nguyên tắc cấp tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, trong vụ án này, tất cả 1.284 hồ sơ vay vốn thuộc nhóm Trương Mỹ Lan đều không thực hiện các thủ tục như trên, cụ thể: Khách hàng thực tế không có nhu cầu vay vốn, không có khả năng tài chính để trả nợ, dự án, phương án sản xuất, kinh doanh được lập khống, vốn vay sử dụng không đúng mục đích, tài sản đảm bảo được nâng khống, không đủ tính pháp lý. Theo đó, các bị cáo được chỉ đạo đây là hồ sơ khách hàng VIP, do hội sở tiếp thị nên chỉ cần hợp thức và giải ngân mà không phải kiểm tra thực tế, nếu có kiểm tra cũng chỉ mang tính hình thức nhằm qua mặt Tổ giám sát và các đoàn thanh tra.

Hành vi không tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước, của pháp luật trong việc thực hiện các quy định về cấp tín dụng, buông lỏng điều kiện vay vốn, cấp tín dụng cho khách hàng của các bị cáo đã vi phạm khoản 2, Điều 7; Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 5, 6, 7, 9, 14, 15, 21 và 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được NHNN ban hành theo Quyết định số 1627/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001; khoản 5 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của NHNN; khoản 2 Điều 4; khoản 3, 4 Điều 7; khoản 1 Điều 17; Điều 24Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN, quy định quyền tự chủ của tổ chức tín dụng, nguyên tắc vay vốn, điều kiện vay vốn, hồ sơ vay vốn, thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra giám sát vốn vay, quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng. Hậu quả,

toàn bộ 1.284 khoản vay trên thuộc nhóm 5 (nợ xấu không có khả năng thu hồi. Hành vi vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng của các bị cáo theo từng giai đoạn đã đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Tối cao xác định là phù hợp.

Đối với quan điểm của luật sư cho rằng Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định có lợi hơn so với Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xét xử đối với các bị cáo có hành vi vi phạm trước ngày 01/01/2018, về nội dung này Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự quy định "*Phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ **mười năm** đến **hai mươi năm***", trong khi khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "*Phạm tội gây thiệt hại về tài sản 3.000.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ **mười hai** đến **hai mươi năm***". Như vậy, mức khởi đầu khung Viện kiểm sát áp dụng truy tố đối với các bị cáo quy định tại khoản 4 Điều 206 nặng hơn so với khoản 3 Điều 179, đây là quy định không có lợi cho người phạm tội. Do đó, các hành vi vi phạm trước ngày 01/01/2018 được Viện kiểm sát truy tố theo khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với các bị cáo Bùi Đức Khoa, Nguyễn Thị Khánh Vân, Trần Thị Kim Chi, Nguyễn Phi Long, Đặng Quang Nguyên là nhân viên của Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, đã thực hiện chỉ đạo của Nguyễn Phương Anh, Trương Huệ Vân tìm kiếm các cá nhân để thành lập doanh nghiệp, biết rõ các các cá nhân, tổ chức này không có nhu cầu vay vốn nhưng vẫn chuyển hồ sơ vay vốn do Ngân hàng SCB lập để các cá nhân nói trên ký hợp thức, thậm chí ký trên tài liệu chưa có nội dung, bỏ mặc hậu quả xảy ra.... Bị cáo Chu Lập Cơ, xuất phát từ mối quan hệ thân thích và tin tưởng Trương Mỹ Lan đã ký hồ sơ đồng ý dùng tài sản của mình để bảo lãnh các khoản vay mà không cần biết người vay, phương án cũng như mục đích vay vốn, hậu quả dòng tiền giải ngân sử dụng không đúng phương án vay vốn, dẫn đến khoản vay không có khả năng thu hồi. Các bị cáo Cao Việt Dũng, Nguyễn Thanh Tùng, Đào Chí Kiên có mối quan hệ lệ thuộc, với mong muốn vay được tiền tại Ngân hàng SCB và tin tưởng Trương Mỹ Lan nên đồng ý để bị cáo Lan sử dụng pháp nhân các công ty mà các bị cáo là đại diện theo pháp luật đứng tên vay vốn, phối hợp nhân viên SCB ký hợp thức các hồ sơ vay, bỏ mặc hậu quả xảy ra. Các bị cáo Lê Huy Khánh, Hồ Bình Minh, Trần Thị Kim Ngân, Trần Tuấn Hải, Trần Văn Nhị, Đỗ Xuân Nam, Lê Kiều Trang là thẩm định viên, biết rõ việc thẩm định giá tài sản đảm bảo theo yêu cầu của Ngân hàng SCB nhằm mục đích cho vay nhưng vẫn thực hiện yêu cầu của SCB thông qua Bùi Ngọc Sơn và Lê Văn Chánh, phát hành các Chứng thư thẩm

định nâng khống giá trị tài sản và lùi ngày phát hành để Ngân hàng SCB hợp thức hồ sơ vay vốn, thực hiện giải ngân. Hành vi của các bị cáo đã giúp sức cho các bị cáo là nhân viên Ngân hàng SCB thực hiện cấp tín dụng cho các khoản vay của Trương Mỹ Lan trái quy định Ngân hàng Nhà nước. Do đó, các bị cáo là nhân viên Ngân hàng SCB thực hiện chỉ đạo để lập hồ sơ vay vốn bị truy tố theo tội danh nào thì các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh tương ứng với vai trò đồng phạm giúp sức.

Về xác định thiệt hại của vụ án, đối với hành vi tham ô tài sản, tội phạm được xem là hoàn thành tại thời điểm giải ngân, theo đó số tiền chiếm đoạt được xác định là toàn bộ dư nợ gốc đã được giải ngân. Đối với hành vi xâm phạm chế độ quản lý Nhà nước về hoạt động ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng SCB ngoài là tổ chức tín dụng còn là pháp nhân kinh tế hoạt động theo mô hình công ty cổ phần trong đó hoạt động tạo ra lợi nhuận chính tại các tổ chức tín dụng nói chung và Ngân hàng SCB nói riêng là hoạt động cấp tín dụng và chi phí lớn nhất là trả lãi huy động vốn. Tại thời điểm tháng 02/2012, thu nhập từ hoạt động tín dụng của SCB chiếm 84,85% tổng thu nhập và chi phí trả lãi là 95,3%. Như vậy, việc ngân hàng SCB không thu được lãi cho vay trong khi vẫn phải thanh toán lãi huy động là thiệt hại thực tế. Do đó, Viện kiểm sát xác định thiệt hại đối với tội danh quy định tại Điều 179 Bộ luật Hình sự và Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 gồm dư nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày vụ án bị phát hiện khởi tố là phù hợp thực tế khách quan, đảm bảo quyền lợi cho tổ chức kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của các luật sư đề nghị loại trừ nợ lãi khi xác định hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Đối với quan điểm cho rằng để xác định thiệt hại của vụ án cần trưng cầu định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự cũng như cho rằng việc sử dụng kết luận định giá của công ty thẩm định giá Hoàng Quân là không đảm bảo tính pháp lý, gây bất lợi cho các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Đối chiếu các quy định pháp luật hiện hành thì để xác định hậu quả thiệt hại trong vụ án này không thuộc trường hợp bắt buộc phải trưng cầu định giá và trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư liên tịch 01/2017/TT- TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 như viện dẫn của luật sư chỉ nhằm để xác định hành vi vi phạm pháp luật về ngân hàng, không phải để xác định thiệt hại. Đối với mục đích thẩm định giá cũng như hiệu lực Chứng thư thẩm định giá Hoàng Quân các luật sư nêu đều không làm thay đổi giá trị tài sản được thẩm định giá vào một thời điểm nhất định tức ngày 30/9/2022. Do Viện kiểm sát áp dụng nguyên tắc có lợi và sử dụng chứng thư trên để loại trừ một phần hậu quả khi xác định trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên căn cứ khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét trách nhiệm hình sự trong phạm vi Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo.

Về xác định thiệt hại của các khoản vay có tài sản đảm bảo là Tòa nhà Times Square: Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị công ty cổ phần đầu tư Times Square Việt Nam ngày 15/08/2017 thì công ty cổ phần đầu tư Times

Square Việt Nam chỉ đồng ý tiếp tục dùng tài sản là Tòa nhà Times Square để đảm bảo cho 53 khách hàng vay vốn tại SCB với tổng dư nợ được đảm bảo là gần 35.542 tỷ đồng và giá trị tài sản bảo đảm được phân bổ là gần 42.958 tỷ đồng trên tổng giá trị tài sản tòa nhà Times Square là 45.000 tỷ đồng. Theo đó, 46 khoản vay nằm trong 1.284 khoản vay bị quy buộc có giá trị tài sản đảm bảo được phân bổ là gần 38.386 tỷ đồng. Tòa nhà Times Square được công ty thẩm định giá Hoàng Quân định giá là 35.288 tỷ đồng, tuy nhiên do tài sản được phân bổ bảo đảm theo tỷ lệ mà không phải toàn bộ giá trị tòa nhà do đó giá trị tài sản đảm bảo được xem xét khấu trừ khi xác định trách nhiệm đối với các bị cáo là 30.101 tỷ đồng như cáo trạng xác định là có căn cứ. Việc các luật sư suy đoán số tiền chênh lệch khoảng 5.000 tỷ đồng được dùng để trích lập dự phòng rủi ro và đề nghị được tiếp tục khấu trừ khi xác định thiệt hại là không có căn cứ bởi lẽ SCB không có quyền xử lý đối với phần giá trị tài sản chưa được phân bổ để đảm bảo cho các khoản vay.

Đối với quan điểm của luật sư cho rằng cần loại trừ các khoản vay mà giá trị tài sản đảm bảo cao hơn dư nợ gốc hoặc cao hơn cả dư nợ gốc và lãi khi xác định trách nhiệm đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hồ sơ vay vốn đều được lập khống (phương án vay vốn không có thật, công ty vay vốn không hoạt động, cá nhân vay vốn không có nhu cầu vay vốn trên thực tế), việc đưa tài sản đảm bảo vào chỉ là phương thức để Trương Mỹ Lan rút tiền của SCB. Do đó, trách nhiệm hình sự của các bị cáo được tính trên tổng dư nợ của các khoản vay này với nguyên tắc có xem xét khấu trừ giá trị tài sản đảm bảo. Việc tính toán như trên là nhằm đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, bởi lẽ khi tính toán chi tiết từng khoản vay thì tài sản đảm bảo sẽ không được bù trừ giữa các khoản vay, dẫn tới thiệt hại mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm đều tăng lên so với cáo trạng và kết luận điều tra. Đơn cử, khoản vay của bị cáo Diệp Bảo Châu tăng từ 122.350 tỷ đồng lên 127.102 tỷ đồng, bị cáo Phạm Văn Phi tăng từ 23.486 tỷ đồng đến 31.000 tỷ đồng. Như vậy, đề nghị của các luật sư là bất lợi cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa nói trên.

Đối với quan điểm cho rằng có chênh lệch 20 mã tài sản đảm bảo chưa được công ty Hoàng Quân định giá, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện 1.284 khoản vay thuộc trách nhiệm của Trương Mỹ Lan có 1.166 mã tài sản đảm bảo. Tuy nhiên, có 20 mã tài sản cùng được sử dụng đảm bảo cho các khoản vay ở cả 02 giai đoạn 01/01/2012 – 31/12/2017 và 01/01/2018 – 07/10/2022. Do đó, số liệu kết luận điều tra xác định là chính xác, không có mâu thuẫn nên luật sư viện dẫn và cho rằng Viện kiểm sát xác định thiệt hại vụ án chưa chính xác là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3.2] Trên cơ sở báo cáo của Tổ giám sát Ngân hàng SCB, căn cứ Thông báo số 1335/VPCP-V.I ngày 16/5/2017 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, yêu cầu: *"NHNN chủ trì phối hợp với TTCP, UBGSTCQG và mời KTNN tham gia tiến hành Thanh tra Ngân hàng SCB theo*

kế hoạch định kỳ năm 2017. Ngày 01/8/2017, Nguyễn Văn Hưng - Phó Chánh thanh tra phụ trách Cơ quan TTGSNH ra Quyết định số 315/QĐ-TTGSNH1 thành lập Đoàn thanh tra liên ngành gồm 18 thành viên do Đỗ Thị Nhàn - Vụ trưởng Vụ thanh tra, giám sát các TCTD (Vụ I), sau này là Cục trưởng Cục II làm Trưởng đoàn. Sau khi được Nguyễn Văn Hưng phê duyệt, ngày 03/8/2017 Đỗ Thị Nhàn ký Kế hoạch Thanh tra số 01/KH-ĐTTr.m chia Đoàn thanh tra thành 05 tổ công tác, thực hiện kỳ thanh tra từ 30/6/2014 đến 30/6/2017, cụ thể:

- **Tổ 1** bao gồm: **Đỗ Thị Nhàn** - Tổ trưởng và **Nguyễn Văn Thùy** (thuộc UBGSTCQG) là thành viên, thực hiện thanh tra việc ban hành chính sách, quy định nội bộ của Ngân hàng SCB.

- **Tổ 2** do Cơ quan TTGSNH phụ trách bao gồm: **Nguyễn Thị Phụng** - Tổ trưởng và **Bùi Tuấn Khoa, Vũ Khánh Linh, Nguyễn Tuấn Anh** là thành viên, thực hiện thanh tra Hội sở chính về tuân thủ một số tỷ lệ an toàn, tăng trưởng tín dụng, phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý nợ xấu, góp vốn vào Dự án BMC Hưng Long; thanh tra Dự án Royal Garden, 6A, Mũi Đèn Đỏ, Phương án Times Square tại SCB Chi nhánh Cống Quỳnh. Tổ 2 có nhiệm vụ làm đầu mối tổng hợp kết quả tranh tra.

- **Tổ 3** do Cơ quan TTGSNH phụ trách bao gồm: **Vương Đỗ Anh Tuấn** - Tổ trưởng và Phạm Quốc Thịnh, Phạm Hồng Linh, Nguyễn Lan Hương là thành viên, thực hiện thanh tra cấp tín dụng các khách hàng mới Phương án Times Square, Windsor, Dự án 270-274 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Dự án 5-2 tại SCB Chi nhánh Sài Gòn; thanh tra các Dự án Mũi Đèn Đỏ, Times Square, 6A tại SCB Chi nhánh Bến Thành.

- **Tổ 4** do Thanh tra Chính phủ phụ trách bao gồm: **Trần Văn Tuấn** - Tổ trưởng và **Trương Việt Hưng**, **Nguyễn Duy Phương**, Nguyễn Hà Linh là thành viên, tiến hành thanh tra Dự án Chợ Vải tại SCB Chi nhánh Chợ Lớn ...

- **Tổ 5** do Kiểm toán Nhà nước và Ủy ban giám sát tài chính quốc gia phụ trách bao gồm: **Lê Thanh Hà** - Tổ trưởng và Bùi Vũ Hồng Trang, Lại Văn Bách, Phạm Thị Thùy Linh là thành viên, tiến hành việc cấp tín dụng đối với các khách hàng mới tại SCB Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch ...

Căn cứ báo cáo kết quả thanh tra của các thành viên Tổ thanh tra, ngày 18/12/2017, Đoàn thanh tra đã ký Biên bản làm việc với Ngân hàng SCB về việc ghi nhận Ngân hàng SCB sai phạm tại tất cả các nội dung thanh tra như: Tăng trưởng tín dụng, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro (DPRR), tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR), tỷ lệ cấp tín dụng vào các dự án BĐS, xử lý nợ xấu (bán nợ VAMC, bán trả chậm repo cổ phiếu); đặc biệt là sai phạm trong việc cấp tín dụng, đối với các Phương án, dự án theo Kế hoạch tái cơ cấu (Phương án Chợ Vải, Times Square, Winsor; Dự án Mũi Đèn Đỏ, 6A, Royal Garden, Khu 5-2; New Pearl; BMC Hưng Long …), hầu hết đều rủi ro mất vốn và Ngân hàng SCB không chấp hành các văn bản chỉ đạo của NHNN trong việc cho vay, xử lý lãi dự thu; các sai phạm đối với 20/71 khách hàng địa chỉ số 4 Nguyễn Thị Minh Khai; phải phân loại nợ xấu (Nhóm 3 đến Nhóm 5), trích lập DPRR bổ sung, thoái lãi dự thu đối với các Dự án Mũi Đèn Đỏ, Dự án 6A, Khu 5-2, Royal

Garden, Phương án Chợ Vải và nhóm 20/71 khách hàng địa chỉ số 4 Nguyễn Thị Minh Khai tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch...Ngày 12/01/2018, Nguyễn Văn Hưng đã ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC đối với Ngân hàng SCB, số tiền phạt là 965.000.000 đồng.

Căn cứ nội dung, kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, Nguyễn Tuấn Anh đã cập nhật, tổng hợp số liệu như sau: Tổng số nợ phải chuyển nợ xấu là **91.067,919** tỷ đồng (tỷ lệ 35,87%), trong đó có 03 Dự án (Mũi Đèn Đỏ; Dự án 6A; Dự án Royal Garden) do Tổ 2 thanh tra tại Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh phải chuyển nợ xấu với tổng dư nợ 37.953,284 tỷ đồng; số trích lập dự phòng rủi ro là 18.796,466 tỷ đồng và thực hiện thoái lãi dự thu 3.093,153 tỷ đồng; vốn chủ sở hữu của Ngân hàng SCB **-19.154,130** tỷ đồng; lỗ lũy kế bị âm - **31.902,943** tỷ đồng, tỷ lệ lỗ lũy kế/Vốn điều lệ và các quỹ dự trữ **-274,84%**; nợ xấu **35,87%**; kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2017 của Ngân hàng SCB sẽ âm **-32.353,585 tỷ đồng** và hệ số an toàn vốn CAR **-4,24%**.

Ngày 23/01/2018, khi xây dựng dự thảo phục vụ báo cáo lãnh đạo NHNN và Thủ tướng Chính Phủ, Đỗ Thị Nhàn đã chỉ đạo Tổ tổng hợp **bỏ ngoài số liệu:** (1) Phân loại nợ xấu nhóm 4, nhóm 5 đối 03 Dự án (Mũi Đèn Đỏ; Dự án 6A; Dự án Royal Garden) tại Chi nhánh Cống Quỳnh; (2) Số trích lập dự phòng rủi ro, thực hiện thoái lãi dự thu và số tiền thoái lãi dự thu các khoản Repo cổ phiếu bán trả chậm, tổng cộng 25.025,408 tỷ đồng và (3) Không đưa vào tính hệ số an toàn vốn CAR (do chuyển Nhóm nợ). **Các chỉ tiêu tài chính của Ngân hàng SCB đã bị thay đổi, sai lệch là**: Nợ xấu từ **91.067,919** tỷ đồng (tỷ lệ 35,87%) xuống còn **53.114,635** tỷ đồng (tỷ lệ 20,92%); vốn chủ sở hữu từ **-19.154,130** tỷ đồng thành **+2.757,443 tỷ đồng**; lỗ lũy kế từ **-31.902,943** tỷ đồng xuống còn **-9.991,370** tỷ đồng; hệ số an toàn vốn riêng lẻ (CAR) từ **-4,24%** thành **+ 5,92%**.

Tại cuộc họp báo cáo Chính phủ về kết quả Thanh tra Ngân hàng SCB, Cơ quan TTGSNH đã nhận xét SCB cơ bản đã chấp hành chỉ đạo của NHNN đồng thời không báo cáo chi tiết sai phạm đối với khoản vay của nhóm 20/71 khách hàng địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai đã được Tổ thanh tra số 5 phát hiện, đề xuất Chính phủ tạo điều kiện cho Ngân hàng SCB tiếp tục triển khai đề án tái cơ cấu.

Sau khi họp báo cáo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ ngày 24/01/2018, Đỗ Thị Nhàn đã chỉ đạo Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Khánh Linh đưa số liệu và nội dung trên vào dự thảo Báo cáo đoàn thanh tra đề ngày 11/01/2018 và sau đó cho 18 thành viên Đoàn ký để báo cáo Nguyễn Văn Hưng.

Tuy nhiên trong tháng 02/2018, Nguyễn Văn Hưng tiếp tục chỉ đạo Đỗ Thị Nhàn bổ sung, chỉnh sửa dự thảo Kết luận thanh tra. Theo đó, Đỗ Thị Nhàn chỉ đạo Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Khánh Linh bỏ nội dung kiến nghị: (1) Phân loại nợ Nhóm 4, Nhóm 5 và (2) Trích lập DPRR, thoái lãi dự thu, tổng số tiền **21.889,585** tỷ đồng đối với 03 Dự án tái cơ cấu (Mũi Đèn Đỏ; 6A; Royal Garden).

Ngày 07/02/2018, Nguyễn Văn Hưng ký văn bản số 280/TTGSNH1.m gửi Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia (CIC) về việc tra cứu thông tin dư nợ tín dụng của các khách hàng có cùng địa chỉ kinh doanh tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai. Ngày 12/02/2018 Trung tâm CIC có văn bản số 07/TTTD-TTQL.m trả lời:

Tại thời điểm ngày 31/12/2018 có 9/71 khách hàng địa chỉ số 4 Nguyễn Thị Minh Khai phát sinh dư nợ mới (sau ngày 30/6/2017) là 7.031,500 tỷ đồng; có 13 khách hàng có cùng địa chỉ số 4 Nguyễn Thị Minh Khai (ngoài danh sách 71 khách hàng) có dư nợ phát sinh sau ngày 30/6/2017 là 18.691,250 tỷ đồng.

Tuy nhiên, quá trình xây dựng Báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp ngày 12/3/2018, Nguyễn Văn Hưng chỉ đạo Đỗ Thị Nhàn và Nhàn chỉ đạo Tổ tổng hợp (Nguyễn Thị Phụng, Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Khánh Linh) không báo cáo dư nợ phát sinh mới sau ngày 30/6/2017 của nhóm khách hàng số 4 Nguyễn Thị Minh Khai và không bổ sung danh sách 13 khách hàng khác có cùng địa chỉ số 4 Nguyễn Thị Minh Khai phát sinh dư nợ sau ngày 30/6/2017 vào danh sách 71 khách hàng.

Sau cuộc họp ngày 12/3/2018, Chính phủ đã chỉ đạo tiếp tục thanh tra, kiểm tra làm rõ các vi phạm của Ngân hàng SCB trong đó có nhóm khách hàng số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì kiến nghị chuyển cơ quan chức năng xem xét, xử lý theo quy định. Theo đó, ngày 10/4/2018, Nguyễn Văn Hưng ký Quyết định số 85/QĐ-TTGSNH1 gia hạn thời hạn thanh tra tại Ngân hàng SCB thêm 15 ngày làm việc; Đỗ Thị Nhàn ký Kế hoạch số 92/KH-ĐTTr.m ngày 11/4/2018 chia Đoàn thanh tra thành 03 tổ thực hiện Thanh tra hoạt động cấp tín dụng và thu nợ của Ngân hàng SCB đối với 71 khách hàng tại số 04 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh còn dư nợ tại ngày 31/3/2018 và đến thời điểm thanh tra, cụ thể:

- **Tổ 1** gồm 04 thành viên: **Nguyễn Thị Phụng** - Tổ trưởng và Trần Văn Tuấn, Vũ Khánh Linh, Nguyễn Tuấn Anh là thành viên.

- **Tổ 2** gồm 05 thành viên: **Vương Đỗ Anh Tuấn** - Tổ trưởng và Nguyễn Văn Thùy, Nguyễn Duy Phương, Bùi Tuấn Khoa, Phạm Quốc Thịnh là thành viên;

- **Tổ 3** gồm 08 thành viên: **Lê Thanh Hà** - Tổ trưởng và Trương Việt Hưng, Nguyễn Hà Linh, Bùi Vũ Hồng Trang, Lại Văn Bách, Phạm Thị Thùy Linh, Nguyễn Lan Hương, Phạm Hồng Linh là thành viên.

Sau khi thanh tra được 05 ngày, Đỗ Thị Nhàn nhận thấy tại thời điểm 31/3/2018 các khoản vay phát sinh trước ngày 30/6/2017 còn dư nợ không nhiều nhưng các khoản vay phát sinh sau ngày 30/6/2017 còn dư nợ 11.050 tỷ đồng, SCB và khách hàng sẽ không kịp tất toán trong thời hạn thanh tra còn lại (10 ngày). Do đó, Nhàn đã xin ý kiến Nguyễn Văn Hưng thu hẹp phạm vi thanh tra, chỉ thanh tra *"khách hàng có dư nợ tại thời điểm ngày 30/6/2017 và đã tất toán không còn dư nợ tại thời điểm 31/3/2018 hoặc tất toán trong thời gian thanh tra"* mục đích để SCB xử lý các khoản vay trước 30/6/2017 hết dư nợ thì không có thiệt hại và không phải chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra xử lý.

Sau khi được Nguyễn Văn Hưng đồng ý, ngày 17/4/2018 Nhàn tổ chức họp lấy ý kiến các thành viên Đoàn về việc thu hẹp phạm vi thanh tra, tất cả thành viên đồng ý, ký tên tại Biên bản họp. Ngày 20/4/2018, Đỗ Thị Nhàn ký Kế hoạch số 99/KH-ĐTTr.m điều chỉnh phạm vi thanh tra thành *"Có dư nợ, đã tất*

*toán tại **thời điểm ngày 30/6/2017** và còn dư nợ tại thời điểm thanh tra"*. Kết quả, toàn bộ khoản vay 71 khách hàng đã tất toán.

Tuy nhiên, tại Báo cáo thanh tra Tổ 3 do Lê Thanh Hà làm tổ trưởng vẫn xác định có nhiều sai phạm liên quan khoản vay 71 khách hàng và đa số thành viên tổ kiến nghị chuyển cơ quan công an xem xét, xử lý. Đỗ Thị Nhàn không đồng ý và đề xuất Nguyễn Văn Hưng trước mắt ưu tiên sử dụng các biện pháp kinh tế trong việc xử lý những vi phạm của Ngân hàng SCB. Tại cuộc họp Đoàn thanh tra ngày 21/5/2018, Tổ thanh tra số 3 đã đề nghị làm rõ nguồn tiền SCB cho vay mới trả nợ cũ nhóm 71 khách hàng và dư nợ khách hàng mới phát sinh sau ngày 30/6/2017. Hưng đồng ý và giao cho Tổ 3 tiếp tục làm rõ tuy nhiên do thời gian thanh tra chỉ còn 01 ngày và SCB không cung cấp tài liệu do ngoài phạm vi thanh tra nên Tổ 3 không thực hiện được.

Ngày 13/6/2018, Cơ quan TTGSNH nhận được văn bản số 22/TTTD-TTQL.m ngày 07/6/2018 của Trung tâm CIC, cung cấp danh sách 109 khách hàng mới phát sinh tại Ngân hàng SCB trên 300 tỷ đồng từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/4/2018, trong đó có **11/71** khách hàng có địa chỉ tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai phát sinh 12.295 tỷ đồng và vẫn còn dư nợ tại ngày 30/4/2018 là 9.538,5 tỷ đồng.

Ngày 11/6/2018, Đỗ Thị Nhàn và các thành viên Đoàn thanh tra cùng ký Báo cáo kết quả thanh tra đợt 2 với nội dung "*Khách hàng đã tất toán nên **việc thanh tra như một khoản vay là không còn ý nghĩa gì và khó thực hiện trong thực tế** ... Yêu cầu Ngân hàng SCB tự kiểm tra, rà soát đánh giá và báo cáo NHNN về nguồn trả nợ của các khách hàng có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai. Nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật phải chuyển cơ quan chức năng xử lý theo quy định"*. Ngày 28/6/2018, theo báo cáo của Nguyễn Văn Hưng, lãnh đạo NHNN đã báo cáo Chính phủ *"...71 khách hàng tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai đã tất toán/bán nợ và không còn dư nợ tại Ngân hàng SCB... nên việc xác định thiệt hại, tổn thất của khoản vay là chưa có cơ sở... vi phạm của Ngân hàng SCB được phát hiện qua thanh tra chưa đủ cơ sở để xác định có dấu hiệu hình sự... "*.

Đỗ Thị Nhàn đã chỉ đạo Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Khánh Linh soạn thảo Dự thảo Kết luận thanh tra theo hướng bỏ ngoài các nội dung như đã nêu trên đồng thời tại mục **Kiến nghị** thu hồi các khoản vay của khách hàng tại các Phương án/Dự án vi phạm mục đích sử dụng vốn, dự thảo Kết luận thanh tra đã **bỏ toàn bộ** nội dung kiến nghị yêu cầu thu hồi ngay số tiền vay sử dụng sai mục đích Dự án 6A (số tiền **4.873 tỷ** đồng) và Dự án Mũi Đèn Đỏ (số tiền **10.364 tỷ** đồng); tại mục **Kiến nghị** yêu cầu thu hồi đối với các khoản vay của khách hàng tại các Phương án/Dự án không đủ điều kiện để cho vay xử lý lãi dự thu đã **bỏ** yêu cầu thu hồi đối với Dự án Mũi Đèn Đỏ số tiền **13.340,367** tỷ đồng; Dự án 6A số tiền **5.319,275** tỷ đồng. Ngày 23/8/2018, Nguyễn Văn Hưng chỉ đạo Đỗ Thị Nhàn cùng 11 thành viên Đoàn thanh tra (gồm: Nguyễn Thị Phụng; Vũ Khánh Linh; Nguyễn Tuấn Anh; Vương Đỗ Anh Tuấn; Bùi Tuấn Khoa; Phạm Quốc Thịnh;

Nguyễn Lan Hương; Phạm Hồng Linh; Trần Văn Tuấn và Lê Thanh Hà) ký Biên bản họp về việc tham gia ý kiến xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra.

Ngày 04/12/2018, Nguyễn Văn Du, quyền Chánh thanh tra NHNN (thay Nguyễn Văn Hưng, nghỉ hưu từ ngày 01/10/2018) đã ký ban hành Kết luận thanh tra số 3959/KL-TTGSNH1 thể hiện không trung thực, không đúng so với kết quả thanh tra về tình hình, thực trạng tài chính; vi phạm, sai phạm và các kiến nghị đối với SCB như đã nêu trên.

Trong và sau thanh tra, tất cả thành viên Đoàn thanh tra đều nhận lợi ích vật chất gồm tiền và quà từ Ngân hàng SCB, ít nhất là khoảng 40.000.000 đồng, nhiều nhất là 390.000 USD.

Hành vi không "*Tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời*" khi báo cáo kết quả thanh tra của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 7 Luật thanh tra năm 2010 và khoản 2 Điều 4 Nghị định 26/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính Phủ về nguyên tắc hoạt động thanh tra; "*Kết luận sai sự thật; bao che cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật*" vi phạm khoản 3 Điều 13 Luật thanh tra 2010; không "*Chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm pháp luật sang cơ quan điều tra khi phát hiện có dấu hiệu của tội phạm*" vi phạm điểm n khoản 1 Điều 55 Luật thanh tra 2010.

[3.3] Bên cạnh hoạt động thanh tra, ngay sau khi hợp nhất, để giám sát tình hình hoạt động và việc thực hiện đề án cơ cấu lại đối với Ngân hàng SCB nhằm phát hiện các sai phạm và kịp thời chấn chỉnh, giúp Ngân hàng SCB hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành 07 Quy chế giám sát, giám sát tăng cường SCB theo từng giai đoạn. Trong đó từ tháng 3/2016 đến tháng 10/2022, Cục Thanh tra, giám sát Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (Cục II) và Ngân hàng Nhà nước đã ban hành 01 quy chế giám sát, 03 quy chế giám sát tăng cường và thành lập 04 Tổ giám sát để triển khai thực hiện, cụ thể:

- Giai đoạn từ tháng 03/2016 đến tháng 12/2019: Thực hiện giám sát theo Quyết định số 31/QĐ-Cục II.6 ngày 01/3/2016 Cục Thanh tra, giám sát Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ giám sát gồm 06 thành viên do **Nguyễn Tín** làm tổ trưởng; **Võ Văn Thuần** - Phó Cục trưởng Cục II trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành.

- Giai đoạn từ tháng 01/2020 đến tháng 11/2021: Thực hiện giám sát tăng cường theo Quyết định số 03/QĐ-NHNN.m ngày 21/01/2020 của Ngân hàng Nhà nước. Tổ giám sát gồm 06 thành viên do bà Trần Thị Hứng làm tổ trưởng; **Võ Văn Thuần** - Phó Cục trưởng Cục II trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, đến ngày 17/9/2020 thì do **Phan Tấn Trung** - Phó Chánh thanh tra, giám sát trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành.

- Giai đoạn từ tháng 12/2021 đến tháng 5/2022: Thực hiện giám sát tăng cường theo Quyết định số 85/QĐ-NHNN.m ngày 03/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước. Tổ giám sát gồm 09 thành viên do bà Trần Thị Hứng làm tổ trưởng; **Phan Tấn Trung** - Phó Chánh thanh tra, giám sát trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành.

- Giai đoạn từ tháng 3/2022 đến tháng 9/2022: Thực hiện giám sát tăng cường theo Quyết định số 12/QĐ-NHNN.m ngày 29/3/2022 của Ngân hàng Nhà nước. Tổ giám sát gồm 08 thành viên do **Phan Tấn Trung** - Phó Chánh thanh tra làm tổ trưởng đồng thời trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành.

Quá trình tham gia thực hiện công tác giám sát đối với Ngân hàng SCB, bà Trần Thị Hứng và các thành viên Tổ giám sát đã phát hiện và có nhiều báo cáo về các dấu hiệu sai phạm xảy ra tại Ngân hàng SCB; kiến nghị, đề xuất với Võ Văn Thuần - Phó Cục trưởng Cục II, Phan Tấn Trung - Phó Chánh TTGS NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Nguyễn Tín - Tổ trưởng Tổ giám sát về việc: (1) Tiến hành kiểm tra/thanh tra để xử lý sai phạm *(56 lượt Văn bản báo cáo)*; (2) Báo cáo, đề xuất NHNN và Cơ quan TTGS NHNN tiến hành thanh tra pháp nhân đối với Ngân hàng SCB *(10 lượt Văn bản báo cáo)*; (3) Kiến nghị đưa SCB vào diện kiểm sát toàn diện, kiểm soát đặc biệt hoặc áp dụng biện pháp can thiệp sớm theo quy định của pháp luật *(11 lượt Văn bản báo cáo)*; (4) Kiến nghị có biện pháp kiểm soát rủi ro đối với việc định giá lại tài sản bảo đảm có giá trị lớn và tăng đột biến sau mỗi lần định giá *(09 lượt Văn bản báo cáo)*. Tuy nhiên, Võ Văn Thuần, Phan Tấn Trung và Nguyễn Tín đã chỉnh sửa, gạch bỏ và có ý kiến chỉ đạo không đồng ý với một số kiến nghị, đề xuất quan trọng của thành viên Tổ giám sát.

Theo đó, quá trình thực hiện, chỉ đạo công tác thanh tra, giám sát đối với Ngân hàng SCB, Nguyễn Văn Dũng, Võ Văn Thuần, Phan Tấn Trung, Nguyễn Thị Phi Loan và Nguyễn Tín đã nhận của Ngân hàng SCB số tiền từ 470.000.000 đồng đến 1.800.000.000 đồng và có các hành vi: (1) Ngăn chặn, cản trở việc báo cáo hoặc báo cáo không trung thực các hành vi sai phạm và thực trạng tài chính rất xấu của Ngân hàng SCB lên NHNN và Cơ quan TTGS NHNN; (2) Không kiến nghị NHNN đưa SCB vào diện kiểm soát toàn diện; (3) Không kiến nghị Cơ quan TTGS NHNN thanh tra pháp nhân SCB để kịp thời xử lý các sai phạm; (4) Thu hẹp phạm vi thanh tra không đúng với đề xuất của Tổ giám sát, cố ý làm trái với ý kiến chỉ đạo của NHNN và Cơ quan TTGS NHNN. Hành vi vi phạm cụ thể của các cá nhân nêu trên như sau:

+ Nguyễn Tín soạn thảo để Nguyễn Thị Phi Loan duyệt, trình Nguyễn Văn Dũng ký Văn bản số 31/CucII.4.m ngày 19/3/2015 báo cáo Cơ quan TTGS NHNN về thực trạng tài chính và hoạt động của Ngân hàng SCB nhưng không phản ánh, phản ánh không trung thực về: (1) Thực trạng tài chính SCB (Báo cáo nêu tại thời điểm 30/6/2014 *"Chênh lệnh Thu nhập trừ Chi phí của Ngân hàng SCB là 4.964.399 triệu đồng"* trong khi dự thảo Kết luận thanh tra năm 2014 ghi nhận *âm 4.964.399 triệu đồng"*; (2) Báo cáo nêu tỷ lệ nợ xấu dưới mức 3%, trong khi Dự thảo Kết luận thanh tra thể hiện trên 3%; (3) Không nêu tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ giới

hạn cấp tín dụng đối với 01 khách hàng và thời điểm SCB không đảm bảo các tỷ lệ trên theo quy định; (4) Không nêu sai phạm về hoạt động cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, sai phạm trong việc thực hiện các nội dung theo phê duyệt của Thống đốc NHNN.

+ Võ Văn Thuần chỉ đạo Nguyễn Tín chỉ báo cáo nội dung *"Hạch toán và xử lý lãi dự thu"*, không báo cáo đầy đủ sai phạm về cơ cấu nợ, hoạt động tín dụng và không có kiến nghị đúng lên NHNN và Cơ quan TTGS NHNN theo kết quả kiểm tra các nội dung tại Công văn số 1029/CucII.3 ngày 10/6/2016 của Tổ giám sát. Sau gần 03 năm kiểm tra, Nguyễn Văn Dũng mới chỉ đạo Nguyễn Tín soạn thảo Văn bản số 857/CucII.3 ngày 31/5/2019 gửi Ngân hàng SCB nêu nội dung các sai phạm, yêu cầu rà soát, chấn chỉnh và xử lý trách nhiệm các cá nhân liên quan tuy nhiên lại bỏ nội dung kiến nghị về việc tạm dừng giải ngân đối với Dự án Mũi đèn đỏ mà hành viên Tổ Giám sát đưa ra.

+ Võ Văn Thuần ký Công văn số 1095/CụcII.2 ngày 04/7/2019 báo cáo Chánh Thanh tra Giám sát NHNN và Thống đốc NHNN với nội dung "*Trình Thống đốc NHNN đặt SCB vào tình trạng giám sát toàn diện* ***nếu xét thấy SCB vi phạm các chỉ đạo của Thống đốc NHNN trong việc thực hiện kế hoạch tái cơ cấu và các chỉ đạo khác***" thay vì "*Trình Thống đốc NHNN đặt SCB vào tình trạng giám sát toàn diện theo Khoản 2, điều 3 Quyết định 31/QĐ-CucII ngày 01/3/2016"* như đề xuất của Tổ giám sát.

+ Võ Văn Thuần bút phê chỉ đạo không đồng ý thành lập Đoàn thanh tra để tiến hành thanh tra một số nội dung tại Ngân hàng SCB, trong đó có việc thanh tra hoạt động tín dụng theo đề xuất của Tổ giám sát tại Tờ trình số 101/TCT.SCB.m ngày 06/9/2018.

+ Phan Tấn Trung có ý kiến bút phê không đồng ý với việc cung cấp thông tin thực trạng hoạt động của Ngân hàng SCB qua công tác giám sát để Cơ quan TTGS có căn cứ phục vụ việc xếp hạng Ngân hàng SCB theo kiến nghị của Tổ giám sát tại Báo cáo số 31/T03 ngày 23/10/2020 mà đề nghị ngược lại Cơ quan TTGS cung cấp thông tin đề xuất xử lý đối với Ngân hàng SCB. Theo đó, Nguyễn Văn Dũng ký Báo cáo số 282/BC-HCM (do Nguyễn Văn Dũng ký) gửi Cơ quan TTGS với nội dung: *"đề xuất Thống đốc NHNN giao Cơ quan TTGSNH tiếp tục rà soát kết quả xếp loại SCB năm 2019 theo quy định của pháp luật để sớm xem xét trình cơ chế giám sát SCB theo quy định"*.

+ Phan Tấn Trung không đồng ý với việc NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh xin chủ trì thanh tra toàn diện pháp nhân Ngân hàng SCB theo đề xuất của Tổ giám sát tại Báo cáo số 60/T03 ngày 02/4/2021 và cho rằng NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh chỉ thanh tra các chi nhánh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Phan Tấn Trung đã chỉnh sửa, gạch bỏ, yêu cầu Tổ giám sát soạn thảo lại để Nguyễn Văn Dũng ký Công văn số 123/HCM-TTr1 ngày 26/10/2021 báo cáo Thống đốc NHNN và Cơ quan TTGS NHNN về nội dung giám sát đối với 12 hồ sơ phát sinh tại Hội sở chính Ngân hàng SCB theo Công văn số 579/NHNN-TTGSNH ngày 02/7/2021 của Cơ quan TTGS NHNN theo hướng không nêu nội dung đánh giá sai phạm và đề xuất, kiến nghị của Tổ giám sát, cụ thể *"Hồ sơ có*

dấu hiệu vi phạm điều kiện vay vốn và không đảm bảo các điều kiện cấp tín dụng ... Kiến nghị xem xét triển khai biện pháp thanh tra tại chỗ đối với Hội sở Ngân hàng SCB".

+ Nguyễn Văn Dũng chỉ đạo và kết luận tại cuộc họp ngày 16/02/2022: *"Cần xác định, lựa chọn khách hàng có trọng tâm, trọng điểm đáp ứng yêu cầu của cuộc thanh tra và công tác quản lý Nhà nước"* để Nguyễn Thị Phi Loan ký Thông báo số 49/TB-TTGSNH.TTr1 ngày 25/02/2022 với nội dung không thực hiện thanh tra toàn bộ 439 khoản vay theo yêu cầu tại 17 Văn bản của NHNN mặc dù Tổ giám sát đã có báo cáo những khoản vay trên có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật nên đã đề xuất thanh tra.

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 4 Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ và khoản 1 Điều 4 Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01/8/2017 của Ngân hàng Nhà nước về nguyên tắc giám sát ngân hàng, cụ thể: *"Giám sát ngân hàng phải tuân theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, kịp thời"*; vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều 17 Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01/8/2017 của Ngân hàng Nhà nước và Điều 25 Nghị định 26/2014/NĐ-CP của Chính Phủ về các biện pháp xử lý khi phát hiện sai phạm trong giám sát ngân hàng, cụ thể:

"Điều 17. Các biện pháp xử lý trong giám sát ngân hàng

1. Khuyến nghị, cảnh báo.

3. Kiến nghị cấp có thẩm quyền các biện pháp xử lý giám sát ngân hàng khác theo quy định của pháp luật".

Điều 25. Các biện pháp xử lý giám sát ngân hàng

Tùy theo mức độ an toàn, lành mạnh và vi phạm pháp luật của đối tượng giám sát ngân hàng, Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng áp dụng các biện pháp xử lý sau đây:

1. Kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hoặc người được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền áp dụng các biện pháp xử lý quy định tại Điều 59 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Kiến nghị cấp có thẩm quyền đặt tổ chức tín dụng vào kiểm soát đặc biệt, áp dụng các biện pháp cơ cấu lại theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hoặc người được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền đình chỉ, chấm dứt các hành vi vi phạm pháp luật và hoạt động gây mất an toàn hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng.

6. Kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hoặc người được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền áp dụng các biện pháp kiểm soát các giao dịch tiềm ẩn rủi ro và hạn chế tăng trưởng, mở rộng quy mô, các hoạt động ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng".

Vi phạm Điều 27 Nghị định 26/2014/NĐ-CP của Chính Phủ về Quyền, nghĩa vụ của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng trong hoạt động giám sát ngân hàng, cụ thể:

*"**Điều 27. Quyền, nghĩa vụ của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng trong hoạt động giám sát ngân hàng***

3. Cảnh báo, khuyến nghị rủi ro, an toàn hoạt động và vi phạm pháp luật của đối tượng giám sát ngân hàng.

7. Yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng hoặc kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro, vi phạm pháp luật của đối tượng giám sát ngân hàng, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành, hủy bỏ những quy định trái pháp luật hoặc ảnh hưởng đến an toàn hoạt động ngân hàng.

12. Tiến hành thanh tra, kiểm tra đối tượng giám sát ngân hàng khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, dấu hiệu rủi ro, không an toàn trong hoạt động."

Hậu quả từ các hành vi sai phạm và nhận tiền của các cá nhân tại Cục II, Đoàn thanh tra, NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Tổ Giám sát đã tạo điều kiện cho Ngân hàng SCB thực hiện hoạt động cho vay lũy tiến từng năm để Trương Mỹ Lan rút tiền sử dụng. Thiệt hại đến nay dư nợ của các tổ chức, cá nhân thuộc nhóm Trương Mỹ Lan tính đến ngày 17/10/2022 là 677.286 tỷ đồng, chưa có khả năng thu hồi.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái với chức năng, nhiệm vụ công tác được giao vì vụ lợi cá nhân của Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Thị Phụng, Bùi Tuấn Khoa, Vương Đỗ Anh Tuấn, Trần Văn Tuấn, Lê Thanh Hà, Nguyễn Văn Thùy, Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Khánh Linh, Trương Việt Hưng, Nguyễn Duy Phương, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thị Phi Loan, Võ Văn Thuần, Phan Tấn Trung, Nguyễn Tín gây thiệt hại đặc biệt lớn cho Ngân hàng SCB đã phạm vào tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.4] Đối với Đỗ Thị Nhàn, quá trình thanh tra tại Ngân hàng SCB biết rõ Trương Mỹ Lan là người nắm và chi phối gần như tuyệt đối cổ phần Ngân hàng SCB, có toàn quyết chỉ đạo, điều hành hoạt động ngân hàng SCB nên đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Trưởng Đoàn thanh tra có vai trò chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Đoàn thanh tra; là người xây dựng, ký Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, chủ trì xây dựng Dự thảo Kết luận thanh tra theo quy định tại khoản 1 Điều 5; khoản 3, khoản 7 Điều 22 và khoản 1 Điều 24 Thông tư 36/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước nên đã thông qua Võ Tấn Hoàng Văn – Tổng giám đốc SCB, 02 lần gặp gỡ Trương Mỹ Lan để trao đổi về kết quả thanh tra, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Nhàn trao đổi về các vi phạm nghiêm trọng của SCB trong thực hiện Phương án, Dự án tái cơ cấu. SCB có nguy cơ bị kiểm soát đặc biệt

nếu không bán tài sản đảm bảo để xử lý khoản vay. Trương Mỹ Lan đề nghị Nhàn hỗ trợ SCB để các nhà đầu tư sớm thực hiện đầu tư vào SCB.

- Lần thứ hai: Nhàn trao đổi về nhóm 71 khách hàng có dấu hiệu vi phạm hình sự, các cơ quan chức năng đang đề xuất chuyển cơ quan điều tra xử lý.

Sau khi gặp gỡ Trương Mỹ Lan, bị cáo đã 04 lần trực tiếp nhận tổng số tiền 5.200.000 USD của Trương Mỹ Lan thông qua Võ Tấn Hoàng Văn, cụ thể: Ngày 22/3/2018, Nhàn nhận 200.000 USD từ Đinh Văn Thành và Võ Tấn Hoàng Văn tại Phòng làm việc của Nhàn (Phòng 803, tầng 8, trụ sở Cơ quan TTGSNH, số 25 Lý Thường Kiệt, Hà Nội. Ngày 02/10/2018, Nhàn nhận 2.000.000 USD từ Văn tại nhà riêng căn hộ P1801 B1 N03 Madarine Garden, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Ngày 09/10/2018, Nhàn nhận 2.000.000 USD từ Văn tại nhà riêng căn hộ 1610 B2 N03 Mandarin, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Ngày 12/12/2018, Nhàn nhận 1.000.000 USD từ Văn tại nhà riêng căn hộ P1801 B1 N03 Madarine Garden, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Kết quả, Đỗ Thị Nhàn đã chủ trì xây dựng Dự thảo Kết luận thanh tra theo hướng không đề nghị đưa SCB vào diện kiểm soát đặc biệt và không kiến nghị chuyển cơ quan cảnh sát điều tra đối với sai phạm nhóm 71 khách hàng.

Bào chữa tại phiên tòa, luật sư và bị cáo Đỗ Thị Nhàn cho rằng hành vi của bị cáo cũng giống như các bị cáo khác trong Đoàn thanh tra, đều thực hiện theo chỉ đạo của Nguyễn Văn Hưng, do đó đề nghị xem xét xét xử bị cáo với tội danh tương tự như các bị cáo còn lại trong Đoàn, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Các bị cáo khác trong Đoàn thanh tra không biết việc bị cáo trực tiếp gặp gỡ, trao đổi với Võ Tấn Hoàng Văn - Tổng giám đốc, thỏa thuận với Trương Mỹ Lan – Cổ đông lớn SCB về phạm vi và kết quả thanh tra cũng không biết mục đích bị cáo chỉ đạo thành viên Đoàn thanh tra ký Báo cáo kết quả Đoàn thanh tra theo hướng làm nhẹ đi sai phạm của SCB để ngân hàng này tiếp tục được tái cơ cấu. Việc bị cáo đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của Nguyễn Văn Hưng cũng như bị cáo chỉ đạo lại các thành viên Đoàn thanh tra chỉnh sửa số liệu, đồng ý không kiến nghị đưa SCB vào diện kiểm soát đặc biệt là phương thức để bị cáo thực hiện thỏa thuận với Trương Mỹ Lan nhằm nhận số tiền hối lộ 5,2 triệu USD. Cũng cần phân tích thêm, ý thức nhận hối lộ của bị cáo còn được thể hiện tại thời gian bị cáo nhận tiền từ Võ Tấn Hoàng Văn, cụ thể: Lần nhận tiền thứ nhất ngày 22/3/2018 sau khi kết thúc thanh tra đợt 1và bị cáo đang hoàn tất Báo cáo Chính phủ về kết quả thanh tra đợt 1. Các lần nhận tiền ngày 02 và 09/10/2018 tổng cộng 4 triệu USD đều rơi vào thời điểm bị cáo lấy ý kiến các cơ quan liên quan và xây dựng Dự thảo Kết luận thanh tra. Lần nhận tiền cuối cùng 1 triệu USD vào ngày 12/12/2018 cũng là thời điểm Kết luận thanh tra số 3959/KL-TTGSNH1 vừa ban hành ngày 04/12/2018.

Kết quả xác minh nguồn gốc số tiền nói trên qua các bút toán chuyển tiền, lời khai nhân viên SCB Cầu Giấy xác định, toàn bộ số tiền được chuyển từ SCB Sài Gòn ra SCB Cầu Giấy sau đó rút ra, được Trần Quốc Hưng, Nguyễn Mạnh Thắng và Vũ Khánh Vân là nhân viên SCB Cầu Giấy đổi thành USD, đóng vào thùng xốp để đưa cho cho Văn hoặc Nguyễn Nam Tuấn, lái xe của Văn. Thời gian rút tiền, đổi tiền phù hợp với lịch trình di chuyển của Võ Tấn Hoàng Văn ra Hà Nội

gặp gỡ Đỗ Thị Nhàn để đưa tiền, phù hợp với lời khai của bị cáo Văn cho thấy toàn bộ lời khai của bị cáo Văn là khách quan.

Xâu chuỗi toàn bộ hành vi của bị cáo từ khi gặp gỡ Trương Mỹ Lan, sau đó chỉ đạo các thành viên Đoàn thanh tra cố ý bỏ ngoài nhiều nội dung sai phạm, các chỉ tiêu tài chính xấu của SCB, thực hiện không đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật thanh tra năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản thân bị cáo là Trưởng Đoàn thanh tra, đáng lẽ "*Trường hợp phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm báo cáo với người ra quyết định thanh tra xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ vụ việc sang cơ quan điều tra*" theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Thông tư 36/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước nhưng bị cáo lại đề xuất Nguyễn Văn Hưng chỉ áp dụng các biện pháp kinh tế để nhận số tiền 5,2 triệu USD. Xét hành vi trên của bị cáo có mối quan hệ nhân quả với hành vi cố ý phản ánh không trung thực, không đúng so với kết quả thanh tra về tình hình, thực trạng tài chính, vi phạm, sai phạm trong hoạt động cấp tín dụng và đề xuất, kiến nghị biện pháp xử lý không phù hợp với SCB tại Dự thảo Kết luận thanh tra làm căn cứ để Nguyễn Văn Du ký Kết luận thanh tra chính thức.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo nêu lý do nhận số tiền 5,2 triệu USD từ Võ Tấn Hoàng Văn là nhằm bảo vệ gia đình do thấy có nhiều người liên quan đến vụ án đã thiệt mạng, đồng thời bị cáo nhiều lần liên hệ bị cáo Văn để trả lại tiền nhưng chưa thực hiện được. Hội đồng xét xử xét thấy trình bày của bị cáo là không có căn cứ bởi lẽ, quá trình bị cáo nhận tiền từ Võ Tấn Hoàng Văn diễn ra trong thời gian dài từ tháng 03 – 12/2018, nếu không muốn thì bị cáo không thể 04 lần gặp bị cáo Văn để nhận tiền, thậm chí cho mật khẩu cửa nhà để bị cáo Văn cất tiền cho bị cáo. Mặt khác, một số đối tượng có liên quan trong vụ án chết khi vụ án đã bị khởi tố vào tháng 10/2022 sau thời điểm bị cáo nhận tiền hơn 04 năm. Do đó, bị cáo cho rằng lo sợ cho sự an toàn của gia đình là không phù hợp.

Với những phân tích như trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Trương Mỹ Lan đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Đưa hối lộ" quy định tại Điều 364 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Nhàn đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Nhận hối lộ" theo quy định tại Điều 354 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận trình bày của bị cáo Nhàn và quan điểm bào chữa của các luật sư về vấn đề này. Đây cũng là lập luận để Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa của các luật sư cho bị cáo Lan cho rằng chưa đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội "Đưa hối lộ".

[3.5] Kết luận thanh tra số 3959/KL-TTGSNH1 ngày 04/12/2018 là cơ sở để đánh giá đúng tình hình, thực trạng tín dụng, nợ xấu, cơ cấu nợ của Ngân hàng SCB theo Kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2015 - 2019, tình trạng sở hữu cổ phần, kiểm soát, điều hành tại Ngân hàng SCB của Trương Mỹ Lan, Tập đoàn Vạn Thịnh Phát để Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước có các giải pháp, biện pháp xử lý phù hợp. Tuy nhiên, khi ký Kết luận thanh tra trình Chính phủ và Ngân

hàng Nhà nước, bị cáo **Nguyễn Văn Du** đã không so sánh, đối chiếu, kiểm tra, rà soát với kết quả thanh tra trước đó tại Báo cáo của thành viên, Báo cáo của Tổ và Báo cáo của Đoàn thanh tra cũng như công văn lấy ý kiến của các cơ quan liên quan để xây dựng Dự thảo Kết luận thanh tra dẫn đến không phát hiện mâu thuẫn giữa kết quả thanh tra ghi nhận tại Báo cáo của các tổ với Báo cáo của Đoàn thanh tra. Kết quả, nội dung Kết luận thanh tra đã thể hiện không đầy đủ, không trung thực về tình hình, thực trạng tài chính của Ngân hàng SCB và các sai phạm của Ngân hàng SCB; không kiến nghị thu hồi, dừng giải ngân đối với các dự án, phương án sai phạm và tiếp tục cho tái cơ cấu; không chuyển cơ quan điều tra làm rõ sai phạm, nguồn tiền tất toán đối với 71 khách hàng địa chỉ kinh doanh tại số 4 Nguyễn Thị Minh Khai. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 7 Luật thanh tra năm 2010 và khoản 1, khoản 2 Điều 23 Thông tư số 36/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước, cụ thể:

*"**Điều 7. Nguyên tắc hoạt động thanh tra***

1. Tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời."

*"**Điều 23. Xem xét báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra***

*1. Người ra quyết định thanh tra **trực tiếp nghiên cứu** hoặc giao cho cơ quan, đơn vị chuyên môn, người tham mưu giúp việc nghiên cứu, xem xét các nội dung trong báo cáo kết quả thanh tra.*

2. Trường hợp cần phải làm rõ hoặc cần phải bổ sung thêm nội dung trong báo cáo kết quả thanh tra, người ra quyết định thanh tra tổ chức họp Đoàn thanh tra để nghe báo cáo trực tiếp hoặc có ý kiến chỉ đạo bằng văn bản, yêu cầu Trưởng đoàn và các thành viên trong Đoàn thanh tra báo cáo."

Hành vi thực hiện không đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao của Nguyễn Văn Du đã dẫn đến hậu quả SCB tiếp tục được tái cơ cấu và thực hiện cấp tín dụng cho khách hàng trong đó có nhóm khách hàng Vạn Thịnh Phát – Trương Mỹ Lan khiến toàn bộ dư nợ của khoản vay này không có khả năng thu hồi, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền 514.102.650.536.206 đồng.

Bị cáo **Phạm Thu Phong, Lưu Quốc Thắng** với vai trò là Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng SCB có nghĩa vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại khoản 1, 3 và 9 Điều 45 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát SCB, cụ thể:

"1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức tín dụng trong việc quản trị, điều hành tổ chức tín dụng; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, chủ sở hữu, thành viên góp vốn trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu

liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

9. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng".

Tuy nhiên, quá trình kiểm tra các bị cáo thực hiện chỉ mang tính hình thức, kiểm soát hồ sơ vay vốn của SCB thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ thì chỉ kiểm toán theo chuyên đề, không thực hiện kiểm toán toàn bộ. Quá trình kiểm tra, kiểm soát mảng tín dụng, không được các chi nhánh, đơn vị cung cấp hồ sơ hoặc cung cấp không đầy đủ và Hội đồng quản trị không phối hợp chỉ đạo cũng không có biện pháp khắc phục hoặc triệu tập Đại hội đồng cổ đông để giải quyết. Hành vi buông lỏng quản lý, thiếu kiểm tra giám sát hoạt động cấp tín dụng của Ngân hàng SCB đối với các khách hàng thuộc nhóm Vạn Thịnh Phát của các bị cáo đã vi phạm khoản 1, khoản 3 và khoản 9 Điều 45 Luật các tổ chức tín dụng dẫn đến không phát hiện, ngăn chặn kịp thời, có biện pháp xử lý đối với các sai phạm của Ngân hàng SCB trong hoạt động cấp tín dụng khiến các khoản vay còn dư nợ rất lớn, không có khả năng thu hồi nợ, gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng cho Ngân hàng SCB.

Do đó, hành vi buông lỏng quản lý, thực hiện không đầy đủ chức năng nhiệm, nhiệm vụ được giao gây hậu quả thiệt hại cho Ngân hàng SCB của các bị cáo Nguyễn Văn Du, Phạm Thu Phong và Lưu Quốc Thắng đã phạm vào tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.6] Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2017 đến 12/2020, Trương Mỹ Lan đã nhiều lần thỏa thuận với Nguyễn Cao Trí - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và quản lý giáo dục Văn Lang, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Capella, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần Tập đoàn Bến Thành Holdings Group về việc: Chuyển nhượng 31,22% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cao su Công nghiệp do Nguyễn Cao Trí sở hữu (thông qua các cá nhân đứng tên hộ); chuyển nhượng 100% vốn điều lệ Công ty cổ phần đầu tư du lịch Sài Gòn Đại Ninh do Nguyễn Cao Trí làm đại diện theo pháp luật và đầu tư dự án tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh do công ty cổ phần Tập đoàn Bến Thành Holdings Group làm chủ đầu tư. Theo đó, Trương Mỹ Lan đã nhiều lần chuyển tiền cho Trí, đến tháng 01/2021 cả hai thống nhất xác nhận số tiền Trí đã nhận của bà Lan là 1.000 tỷ đồng. Do không thực hiện chuyển nhượng cổ phần, đầu tư dự án như đã nêu nên số tiền trên dùng để nhận chuyển nhượng 10% cổ phần Công ty cổ phần đầu tư và quản lý giáo dục Văn Lang. Đến ngày 22/02/2021, Trí đã lập Hợp đồng chuyển nhượng, cấp Giấy chứng nhận sở hữu 10% cổ phần Công ty cổ phần đầu tư và quản lý giáo dục Văn Lang trị giá 1.000.328.236.352 đồng cho Hồ Quốc Minh là người được Trương Mỹ Lan nhờ đứng tên hộ.

Tuy nhiên, trong các ngày 21 và 22/10/2022, khi biết Trương Mỹ Lan bị khởi tố, bắt tạm giam, Nguyễn Cao Trí đã chỉ đạo trợ lý là Bùi Anh Tuấn soạn thảo các văn bản gồm: Biên bản thanh lý Hợp đồng ủy thác đầu tư 31,22% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cao su Công nghiệp và Biên bản thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng 10% vốn điều lệ Công ty cổ phần đầu tư và quản lý giáo dục Văn Lang. Sau đó Trí chuyển các tài liệu trên cho Hồ Quốc Minh và các cá nhân có liên quan ký hoàn tất đồng thời ghi lùi ngày các văn bản trên. Hành vi gian dối để thanh lý hợp đồng chuyển nhượng cổ phần Công ty cổ phần đầu tư và quản lý giáo dục Văn Lang khi chưa được sự đồng ý của bị hại Trương Mỹ Lan nhằm chiếm đoạt số tiền chuyển nhượng cổ phần đã nhận của bị cáo Nguyễn Cao Trí đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trương Mỹ Lan phạm các tội "Tham ô tài sản", "Đưa hối lộ", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 353, Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Các bị cáo Đinh Văn Thành, Võ Tấn Hoàng Văn, Tạ Chiêu Trung phạm tội "Tham ô tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo Bùi Anh Dũng phạm các tội "Tham ô tài sản" và "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 353; Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Trương Khánh Hoàng, Trần Thị Mỹ Dung, Hồ Bửu Phương, Nguyễn Phương Anh, Đặng Phương Hoài Tâm, Trương Huệ Vân, Dương Tấn Trước phạm tội "Tham ô tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Thị Thu Sương, Uông Văn Ngọc Ẩn, Võ Thành Hùng, Trầm Thích Tồn, Trần Thuận Hòa, Lê Khánh Hiền, Phạm Văn Phi, Võ Văn Tường, Phạm Mạnh Cường, Võ Triệu Lân, Nguyễn Lâm Anh Vũ, Chu Nap Kee Eric (Chu Lập Cơ), Nguyễn Anh Phước, Nguyễn Huỳnh Lan Chi, Nguyễn Thị Phương Loan phạm tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Các bị cáo Chiêm Minh Dũng, Nguyễn Văn Thanh Hải, Hoàng Minh Hoàn, Bùi Nhân, Diệp Bảo Châu, Nguyễn Cửu Tính, Đỗ Phú Huy, Khổng Minh Thế, Trần Hoàng Giang, Từ Văn Tuấn, Mai Hồng Chín, Mai Văn Sáu Nhở, Lương Thị Hồng Quế, Lê Anh Phương, Phan Tấn Khôi, Lưu Chấn Nguyên, Hồ Bảo Ngọc, Nguyễn Anh Thép, Nguyễn Ngọc Tú, Phạm Thế Quảng, Huỳnh Thiên Văn, Bùi Đức Khoa, Nguyễn Thị Khánh Vân, Trần Thị Kim Chi, Nguyễn Phi Long, Đặng Quang Nguyên, Cao Việt Dũng, Nguyễn Thanh Tùng, Đào Chí Kiên, Lê Văn

Chánh, Bùi Ngọc Sơn, Lê Huy Khánh, Hồ Bình Minh, Trần Thị Kim Ngân, Trần Tuấn Hải, Trần Văn Nhị, Đỗ Xuân Nam, Lê Kiều Trang phạm tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Đỗ Thị Nhàn phạm tội "Nhận hối lộ", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Thị Phụng, Bùi Tuấn Khoa, Vương Đỗ Anh Tuấn, Trần Văn Tuấn, Lê Thanh Hà, Nguyễn Văn Thùy, Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Khánh Linh, Trương Việt Hưng, Nguyễn Duy Phương, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thị Phi Loan, Võ Văn Thuần, Phan Tấn Trung, Nguyễn Tín phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Phạm Thu Phong, Lưu Quốc Thắng, Nguyễn Văn Du phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Cao Trí phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, như Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm do bị cáo Trương Mỹ Lan và các đồng phạm gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, trong khoảng thời gian từ 01/01//2012 đến tháng 07/10/2022 bị cáo đã chỉ đạo các lãnh đạo, nhân viên thuộc Ngân hàng SCB và các công ty thuộc Hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát tạo lập hàng ngàn hồ sơ vay vốn khống, thực hiện cấp tín dụng trái với quy định của Ngân hàng Nhà nước đến nay còn dư nợ, không có khả năng thu hồi, gây thiệt hại đặc biệt lớn cho Ngân hàng SCB. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức mà còn trực tiếp đẩy Ngân hàng SCB vào tình trạng mất khả năng thanh khoản, gây hoang mang trong dân cư, tác động tiêu cực đến hệ thống các tổ chức tín dụng nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung.

Các bị cáo nguyên là cán bộ Cục thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước giao nhiệm vụ giám sát quá trình tái cơ cấu của Ngân hàng SCB nhằm đảm bảo phòng ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng nhưng đã không thực hiện đúng và đủ công vụ được giao mà còn nhận quà, lợi ích vật chất từ Ngân hàng SCB, dẫn đến hậu quả đặc biệt như đã nêu. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến tính đúng đắn của hoạt động công vụ mà còn gây ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và Nhà nước, làm xói mòn niềm tin của nhân dân đối với các cấp chính quyền.

[4] Trách nhiệm về hành vi cũng như phân hóa vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đây là vụ án mang tính tổ chức, có phân công nhiệm vụ trong đó bị cáo **Trương Mỹ Lan** là người chủ mưu, đề ra chủ trương và chỉ đạo các bị cáo Đinh

Văn Thành, Bùi Anh Dũng, Võ Tấn Hoàng Văn, Trương Khánh Hoàng, Trần Thị Mỹ Dung, tổ chức phân công cho những nhân viên dưới quyền tại Ngân hàng SCB, các bị cáo Đặng Phương Hoài Tâm, Hồ Bửu Phương, Nguyễn Phương Anh, Trương Huệ Vân tổ chức, phân công cho các nhân viên thuộc Hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát tạo lập một số lượng lớn các hồ sơ vay vốn khống để rút ra số tiền đặc biệt lớn để sử dụng, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB, cụ thể:

- Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2017, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo lập khống 368 hồ sơ vay vốn để rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng vào các mục đích khác nhau, đến nay chưa có khả năng thu hồi, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền 64.621.490.766.739 đồng.

- Từ ngày 09/02/2018 đến ngày 07/10/2022, Trương Mỹ Lan đã chỉ đạo lập khống 916 hồ sơ vay vốn, chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền 304.096.278.409.456 đồng, gây thiệt hại số tiền 129.372.775.105.744 đồng.

Ngoài ra, để che giấu thực trạng tài chính đặc biệt yếu kém cùng hàng loạt các sai phạm trong hoạt động cấp tín dụng của Ngân hàng SCB đã bị phát hiện qua thanh tra, để được Ngân hàng Nhà nước tiếp tục cho phép tái cơ cấu, thực hiện huy động vốn từ các tổ chức, cư dân và thực hiện hoạt động cấp tín dụng, Trương Mỹ Lan đã trực tiếp gặp gỡ bàn bạc, trao đổi với Đỗ Thị Nhàn - Trưởng đoàn thanh tra và chỉ đạo Võ Tấn Hoàng Văn - Tổng giám đốc Ngân hàng SCB 04 lần trực tiếp đưa tổng cộng số tiền 5,2 triệu USD cho Đỗ Thị Nhàn.

Do đó, cần áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a, b khoản 4 Điều 353 và khoản 4 Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trương Mỹ Lan với mức án nghiêm khắc.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ý kiến: Liên quan đến việc khắc phục hậu quả thiệt hại của vụ án, cơ quan điều tra đã kê biên rất nhiều tài sản của Trương Mỹ Lan. Ngoài ra, theo văn bản của ông Justin Chiu – Giám đốc điều hành công ty CK Asset Holding Limited thì Tập đoàn CK đã làm việc với bị cáo Lan cũng như tiếp xúc lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc đầu tư vào các dự án của Tập đoàn Vạn Thịnh Phát cho thấy bị cáo hoàn toàn có khả năng khắc phục thiệt hại. Về nội dung này, Hội đồng xét xử như sau: Tại văn bản ngày 27/3/2024, ông Justin Chiu chỉ nêu khả năng, tầm nhìn của bị cáo Trương Mỹ Lan đồng thời có nguyện vọng được tạo điều kiện vì các nhà đầu tư quan tâm có thể có bất kỳ khoản đầu tư và phát triển dự án nào. Xét thấy, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Chính phủ Việt Nam nói chung luôn đồng hành và tạo mọi điều kiện cho các nhà đầu tư vào hợp tác đầu tư tại Việt Nam. Theo đó, các nhà đầu tư được lựa chọn hình thức đầu tư nêu tại Điều 21 và được bảo đảm đầu tư theo quy định tại Chương II Luật đầu tư năm 2023. Tuy nhiên, trong phạm vi xét xử và khắc phục hậu quả của vụ án này thì văn bản trên không nêu được cụ thể khoản đầu tư cho Dự án nào thuộc Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và giá trị đầu tư là bao nhiêu, hình thức đầu tư là gì. Do đó, không có cơ sở xem đây là căn cứ bị cáo có khả năng khắc phục toàn bộ hậu quả thiệt hại đã xảy ra.

Bùi Anh Dũng - Nguyên Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB, , trong khoảng

thời gian từ ngày 10/4/2013 đến ngày 22/9/2022 đã giúp Trương Mỹ Lan hợp thức việc rút tiền của Ngân hàng SCB để sử dụng bằng cách chỉ đạo nhân viên dưới quyền lập, đồng thời trực tiếp ký hợp thức 611 hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng SCB, cụ thể:

- Từ ngày 10/4/2013 đến ngày 04/12/2020, Bùi Anh Dũng đã ký hợp thức hồ sơ 404 hồ sơ vay vốn, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền 187.607.411.985.964 đồng.

- Từ ngày 09/12/2020 đến ngày 22/9/2022, Bùi Anh Dũng đã ký hợp thức hồ sơ 207 hồ sơ vay vốn, giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền 104.259.251.533.389 đồng, gây thiệt hại số tiền 26.331.115.549.969 đồng.

Do đó phải áp dụng a, b khoản 4 Điều 353 và khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017để xử phạt đối với bị cáo Bùi Anh Dũng với mức án tương xứng.

Đinh Văn Thành - Nguyên Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2012 đến ngày 06/12/2020 đã giúp Trương Mỹ Lan hợp thức việc rút tiền của Ngân hàng SCB để sử dụng bằng cách chỉ đạo nhân viên dưới quyền lập, đồng thời ký hợp thức 479 hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng SCB, cụ thể:

- Từ ngày 28/6/2012 đến ngày 19/10/2017, Đinh Văn Thành ký hợp thức 174 hồ sơ vay vốn, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền 42.770.576.766.947 đồng.

- Từ ngày 09/02/2018 đến ngày 06/12/2020, Đinh Văn Thành đã ký hợp thức 303 hồ sơ vay vốn, giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền 189.103.311.784.850 đồng, gây thiệt hại số tiền 99.677.797.026.627 đồng.

Võ Tấn Hoàng Văn - Nguyên Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 18/11/2013 đến ngày 25/7/2020 đã giúp Trương Mỹ Lan hợp thức việc rút tiền của Ngân hàng SCB để sử dụng bằng cách chỉ đạo nhân viên dưới quyền lập, đồng thời ký hợp thức 638 hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng SCB, cụ thể:

- Từ ngày 18/11/2013 đến ngày 11/12/2017, Võ Tấn Hoàng Văn đã ký hợp thức hồ sơ cho 290 hồ sơ vay vốn, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền 60.502.828.919.850 đồng.

- Từ ngày 09/02/2018 đến ngày 25/7/2020, Võ Tấn Hoàng Văn đã ký hợp thức hồ sơ 348 hồ sơ vay vốn, giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền 192.434.674.843.029 đồng, gây thiệt hại số tiền 101.247.189.799.951 đồng.

Tạ Chiêu Trung - Nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 27/6/2014 đến ngày 29/3/2018 đã giúp Trương Mỹ Lan hợp thức việc rút tiền của Ngân hàng SCB để sử dụng bằng cách ký hợp

thức 106 hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng SCB, cụ thể:

- Từ ngày 27/6/2014 đến ngày 19/10/2017, Tạ Chiêu Trung đã ký hợp thức hồ sơ của 97 hồ sơ vay vốn, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền 37.407.393.257.108 đồng.

- Từ ngày 09/02/2018 đến ngày 29/3/2018, Tạ Chiêu Trung đã ký hợp thức hồ sơ 09 khoản vay, giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền 4.400.366.621.404 đồng, gây thiệt hại số tiền 4.773.572.739.437 đồng.

Do đó phải áp dụng tại điểm a, b khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt đối với các bị cáo Đinh Văn Thành, Võ Tấn Hoàng Văn, Tạ Chiêu Trung với mức án tương xứng.

Trương Khánh Hoàng - Nguyên quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB, Phó Tổng Giám đốc Thường trực phụ trách Khối doanh nghiệp, Khối tái thẩm định, trong khoảng thời gian từ ngày 10/9/2019 đến ngày 01/12/2021 đã giúp Trương Mỹ Lan hợp thức việc rút tiền của Ngân hàng SCB để sử dụng bằng cách chỉ đạo nhân viên dưới quyền lập, đồng thời ký khống 386 hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng SCB, giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền **182.842.707.471.189 đồng**, gây thiệt hại cho SCB số tiền **65.004.011.447.327 đồng**.

Trần Thị Mỹ Dung - Nguyên Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 11/9/2019 đến ngày 15/8/2022 đã giúp Trương Mỹ Lan hợp thức việc rút tiền của Ngân hàng SCB để sử dụng bằng cách chỉ đạo nhân viên dưới quyền lập, đồng thời ký khống 617 hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng SCB, giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền **200.690.614.418.211 đồng**, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền **69.023.359.900.940** đồng.

Hồ Bửu Phương - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính của công ty cổ phần Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Vạn Thịnh Phát, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/7/2020 đã giúp Trương Mỹ Lan hợp thức việc rút tiền của Ngân hàng SCB để sử dụng bằng cách tạo lập các Hợp đồng hứa chuyển nhượng cổ phần khống để hợp thức 277 hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng SCB, giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền **163.155.871.766.846 đồng**, gây thiệt hại số tiền **99.228.168.116.343** đồng.

Nguyễn Phương Anh - Phó Tổng giám đốc Công ty Sài Gòn Peninsula, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/10/2022 đã giúp Trương Mỹ Lan hợp thức việc rút tiền của Ngân hàng SCB để sử dụng bằng cách quản lý, điều hành việc tìm người đứng tên đại diện theo pháp luật để thành lập hàng loạt công ty, đứng tên cổ phần, vay vốn, ký chứng từ rút, nộp tiền để hợp thức 709 hồ sơ vay vốn khống tại Ngân hàng SCB, giúp sức cho Trương Mỹ Lan

chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền đặc biệt lớn **297.417.164.330.749 đồng,** gây thiệt hại số tiền **128.730.306.663.028** đồng.

Đặng Phương Hoài Tâm - Trưởng Văn phòng HĐQT Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, trong khoảng thời gian từ ngày 15/11/2019 đến ngày 17/10/2022 đã giúp Trương Mỹ Lan hợp thức việc rút tiền của Ngân hàng SCB để sử dụng bằng cách phối hợp với Nguyễn Phương Anh thành lập hoặc sử dụng các pháp nhân công ty, cá nhân đồng thời trực tiếp quản lý, đưa các tài sản vào thế chấp để hợp thức 406 hồ sơ vay vốn khống tại Ngân hàng SCB, giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền **171.359.100.374.571 đồng**, gây thiệt hại số tiền **57.363.787.020.753** đồng.

Trương Huệ Vân - Tổng giám đốc công ty Cổ phần đầu tư Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, trong khoảng thời gian từ ngày 09/11/2020 đến ngày 07/10/2022 đã giúp Trương Mỹ Lan hợp thức việc rút tiền của Ngân hàng SCB để sử dụng bằng cách chỉ đạo Nguyễn Phi Long thành lập, sử dụng 52 công ty không có hoạt động kinh doanh đồng thời lập các phương án kinh doanh không có thật để hợp thức 155 hồ sơ vay vốn khống tại Ngân hàng SCB, giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền **1.088.240.589.955 đồng**, gây thiệt hại số tiền **25.263.099.976** đồng.

Dương Tấn Trước – Tổng Giám đốc công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Tường Việt, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021, đã đã giúp Trương Mỹ Lan hợp thức việc rút tiền của Ngân hàng SCB để sử dụng bằng cách sử dụng các pháp nhân công ty cổ phần kinh doanh bất động sản Thuận Tiến, công ty cổ phần đầu tư dịch vụ bất động sản Khánh Minh, công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Tường Việt, công ty TNHH Đầu từ và Thương mại Dịch vụ Việt Đức đứng tên vay vốn, đồng thời lập các phương án kinh doanh không có thật để hợp thức 04 hồ sơ vay vốn khống tại Ngân hàng SCB, giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt của Ngân hàng SCB số tiền **4.752.935.046.662 đồng**, gây thiệt hại số tiền **605.008.319.728** đồng.

Do đó phải áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt đối với các bị cáo Trương Khánh Hoàng, Trần Thị Mỹ Dung, Hồ Bửu Phương, Nguyễn Phương Anh, Đặng Phương Hoài Tâm, Trương Huệ Vân, Dương Tấn Trước với mức án nghiêm khắc.

Nguyễn Thị Thu Sương - Nguyên Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 25/7/2012 đến ngày 30/7/2013, đã ký hợp thức 79 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **6.989.822.937.860 đồng**.

Uông Văn Ngọc Ẩn - Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 25/7/2012 đến ngày 11/12/2012, đã ký hợp thức 70 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **2.184.997.491.588 đồng**.

Nguyễn Thị Phương Loan - Nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 11/12/2012 đến ngày 13/02/2018, đã ký hợp thức 153 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **59.417.877.706.639 đồng**.

Võ Thành Hùng - Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 25/7/2012 đến ngày 27/10/2014, đã ký hợp thức 92 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **12.440.152.347.291 đồng**.

Trầm Thích Tồn - Nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 25/7/2012 đến ngày 24/5/2013, đã ký hợp thức 80 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **7.176.084.071.948 đồng.**

Phạm Văn Phi – Nguyên Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2012 đến ngày 09/12/2016, đã ký hợp thức 311 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **23.485.948.509.563 đồng**.

Nguyễn Anh Phước - Nguyên là Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Trung Ương, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn, Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch, trong khoảng thời gian từ ngày 19/9/2014 đến ngày 12/02/2018, đã ký hợp thức 31 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **16.583.933.231.624 đồng.**

Lê Khánh Hiền - Nguyên Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng tín dụng Hội sở SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2012 đến ngày 20/5/2013, đã ký hợp thức 72 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **3.877.999.345.309 đồng**.

Trần Thuận Hòa - Nguyên Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 25/7/2012 đến ngày 11/12/2012, đã ký hợp thức 71 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **2.371.258.625.677 đồng**.

Võ Triệu Lân – Nguyên Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Chợ Lớn, trong khoảng thời gian từ ngày 17/7/2013 đến ngày 29/10/2015, đã ký hợp thức 35 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **9.637.167.350.612 đồng**.

Võ Văn Tường – Nguyên Giám đốc Phòng Tái thẩm định SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2012 đến ngày 13/5/2013, đã ký hợp thức 72 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **3.877.999.345.309 đồng**.

Phạm Mạnh Cường – Nguyên Giám đốc Phòng Tái thẩm định kiêm Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 20/01/2015 đến ngày 31/8/2015, đã ký hợp thức 50 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **1.946.485.417.627 đồng**.

Nguyễn Lâm Anh Vũ – Nguyên Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành, trong khoảng thời gian từ ngày 13/8/2014 đến ngày 31/8/2015, đã ký hợp thức 112 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **3.762.855.288.858 đồng**.

Nguyễn Huỳnh Lan Chi - Phó Giám đốc phụ trách, Giám đốc Phòng Tái thẩm định, Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 23/12/2015 đến ngày 09/02/2018, đã ký hợp thức 112 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **18.282.357.246.771 đồng**.

Chu Lập Cơ - Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần đầu tư Times Square, đã ký Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 10/12/2012, Quyết định số 13/QĐ-ĐHĐCĐ-QTTĐ ngày 10/12/2012 của Đại hội đồng cổ đông, Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 12/12/2012, Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 15/8/2017 với nội dung thế chấp tài sản của công ty Times Square hợp thức cho 73 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại **9.116.811.915.677 đồng**.

Do đó, phải áp khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu Sương, Uông Văn Ngọc Ẩn, Võ Thành Hùng, Trầm Thích Tồn, Trần Thuận Hòa, Lê Khánh Hiền, Phạm Văn Phi, Võ Văn Tường, Phạm Mạnh Cường, Võ Triệu Lân, Nguyễn Lâm Anh Vũ, Chu Nap Kee Eric (Chu Lập Cơ), Nguyễn Anh Phước, Nguyễn Huỳnh Lan Chi, Nguyễn Thị Phương Loan.

Đỗ Phú Huy – Nguyên Chủ tịch Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư, Thành viên Hội đồng Tín dụng Hội sở Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 10/12/2012 đến ngày 21/9/2022, đã ký hợp thức 696 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **490.015.479.931.293 đồng**.

Nguyễn Văn Thanh Hải – Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2012 đến ngày 30/12/2020, đã ký hợp thức 649 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương

Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **369.818.550.576.511 đồng**.

Nguyễn Cửu Tính – Nguyên Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh, Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 14/11/2013 đến ngày 01/12/2021, đã ký hợp thức 372 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **205.955.930.472.961 đồng.**

Chiêm Minh Dũng – Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 20/11/2012 đến ngày 04/4/2019, đã ký hợp thức 362 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **140.713.396.944.669 đồng**.

Mai Văn Sáu Nhở - Nguyên Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 10/9/2019 đến ngày 23/11/2020, đã ký hợp thức 225 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **135.087.409.777.721 đồng**.

Bùi Nhân - Phó Giám đốc Khối Tái thẩm định, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 23/11/2020 đến ngày 21/09/2022, đã ký hợp thức 286 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **133.589.309.717.065 đồng**.

Từ Văn Tuấn – Nguyên Giám đốc Trung tâm kinh doanh khách hàng Wholesale Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2020 đến ngày 28/4/2022, đã ký hợp thức 149 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **130.866.117.680.130 đồng**.

Diệp Bảo Châu - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 10/12/2012 đến ngày 01/12/2021, đã ký hợp thức 294 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB với vai trò là thành viên Hội đồng tín dụng, thành viên Hội đồng Kinh doanh và đầu tư Hội sở, Phó Tổng Giám đốc, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **122.350.011.522.903 đồng**.

Mai Hồng Chín – Nguyên Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 20/9/2018 đến ngày 28/6/2019, đã ký hợp thức 95 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **94.031.009.129.398 đồng**.

Trần Hoàng Giang – Nguyên Giám đốc Phòng Tái Thẩm định Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 07/10/2020 đến ngày 02/6/2022, đã ký hợp thức 208 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để

Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **67.015.051.464.263 đồng**.

Lê Anh Phương – Nguyên Phó Giám đốc, Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn, trong khoảng thời gian từ ngày 24/8/2017 đến ngày 09/10/2020, đã ký hợp thức 119 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, liên hệ với Đỗ Xuân Nam - Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn - dịch vụ về tài sản - bất động sản DATC để phát hành 01 chứng thư nâng giá trị tài sản đảm bảo để hợp thức cho 04 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **72.374.921.289.423 đồng**.

Phan Tấn Khôi – Nguyên Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Đông Sài Gòn, trong khoảng thời gian từ ngày 04/6/2018 đến ngày 25/12/2019, đã ký hợp thức 40 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **39.003.703.736.394 đồng**.

Lưu Chấn Nguyên – Nguyên Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Củ Chi, trong khoảng thời gian từ ngày 21/9/2018 đến ngày 26/12/2019, đã ký hợp thức 27 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **28.399.844.763.162 đồng**.

Khổng Minh Thế - Giám đốc Phòng Tái thẩm định Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 18/11/2013 đến ngày 21/9/2022, đã ký hợp thức 201 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB với vai trò là Phó Giám đốc, Giám đốc Phòng tái thẩm định, Phó Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng, Thành viên Hội đồng Kinh doanh và Đầu tư Hội sở SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **19.934.032.993.538 đồng**.

Hồ Bảo Ngọc – Nguyên Phó Giám đốc phụ trách, Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch, trong khoảng thời gian từ ngày 10/7/2017 đến ngày 04/3/2019, đã ký hợp thức 21 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **15.875.887.693.082 đồng**.

Nguyễn Anh Thép – Nguyên Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh, Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn, trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2017 đến ngày 17/11/2021, đã ký hợp thức 19 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **15.272.015.000.246 đồng**.

Hoàng Minh Hoàn - Nguyên là Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 30/7/2020 đến ngày 21/9/2022, đã ký hợp thức 51 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **2.449.255.661.195 đồng**.

Nguyễn Ngọc Tú – Nguyên Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Cống Quỳnh, Giám đốc Hub cho vay bất động sản Hồ Chí Minh 2, trong khoảng thời gian từ ngày 09/3/2021 đến ngày 22/9/2022, đã ký hợp thức 118 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **2.290.033.103.898 đồng**.

Huỳnh Thiên Văn - Giám đốc Kênh kinh doanh trực tiếp Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 19/7/2021 đến ngày 22/9/2022, đã ký hợp thức 156 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **1.701.755.706.748 đồng**.

Phạm Thế Quảng – Nguyên Giám đốc Phòng Khách hàng doanh nghiệp, Phó Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Bến Thành, , trong khoảng thời gian từ ngày 06/6/2020 đến ngày 26/9/2022, đã ký hợp thức 57 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **697.998.271.918 đồng**.

Lương Thị Hồng Quế - Nguyên Giám đốc phòng Phê duyệt tín dụng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng SCB, trong khoảng thời gian từ ngày 13/11/2021 đến ngày 21/9/2022, đã ký hợp thức 46 hồ sơ vay vốn trái quy định tại Ngân hàng SCB, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **348.812.406.941 đồng**.

Bùi Đức Khoa – Phó Tổng giám đốc công ty cổ phần Natural Land, trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến ngày 17/10/2022, thực hiện chỉ đạo của Nguyễn Ngọc Dương đã tìm kiếm 96 cá nhân và chuyển thông tin cho nhóm Nguyễn Phương Anh, để thành lập, sử dụng 77 công ty không có hoạt động kinh doanh trên thực tế và 19 cá nhân đứng tên tài sản, cổ phần, vốn góp tại các công ty thuộc Hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát, đưa vào hợp thức 166 hồ sơ vay vốn trái quy định, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **154.880.368.569.677 đồng**.

Nguyễn Thị Khánh Vân – Nhân viên công ty cổ phần Natural Land, trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến ngày 17/10/2022, thực hiện chỉ đạo của Nguyễn Ngọc Dương đã tìm kiếm 38 cá nhân và chuyển thông tin cho nhóm Nguyễn Phương Anh để thành lập, sử dụng 33 công ty không có hoạt động kinh doanh trên thực tế và 07 cá nhân đứng tên tài sản, cổ phần, vốn góp tại các công ty thuộc Hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát, đưa vào hợp thức 64 hồ sơ vay vốn trái quy định, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **40.327.716.817.135 đồng**.

Trần Thị Kim Chi – Nhân viên công ty cổ phần Natural Land, trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến ngày 17/10/2022, đã tìm kiếm 37 cá nhân và chuyển thông tin các cá nhân cho nhóm Nguyễn Phương Anh để thành lập, sử dụng 32 công ty không có hoạt động kinh doanh trên thực tế và 05 cá nhân đứng tên tài sản, cổ phần, vốn góp tại các công ty thuộc Hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát, đưa vào hợp thức 47 hồ sơ vay vốn trái quy định, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền

37.583.482.194.767 đồng.

Nguyễn Phi Long – Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lavifood, đã chỉ đạo nhân viên dưới quyền thành lập 52 công ty không có hoạt động kinh doanh trên thực tế đồng thời phối hợp với nhân viên Ngân hàng SCB tạo lập 105 hồ sơ vay vốn trái quy định, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **1.396.340.331.658 đồng**.

Đặng Quang Nguyên – Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lavifood, theo chỉ đạo của Trương Huệ Vân và Nguyễn Phi Long, đã trực tiếp thành lập, quản lý 26 công ty không có hoạt động kinh doanh trên thực tế đồng thời phối hợp với nhân viên Ngân hàng SCB sử dụng các phương án kinh doanh không có thật liên quan đến công ty Laviffod tạo lập 61 hồ sơ vay vốn trái quy định, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng, gây thiệt hại tổng số tiền **804.584.517.877 đồng**.

Cao Việt Dũng - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm người đại diện pháp luật của Công ty Tường Việt đã ký Biên bản họp Hội đồng thành viên, Thỏa thuận cấp hạn mức tín dụng cho công ty Tường Việt để SCB hợp thức hồ sơ vay vốn, dẫn đến hậu quả Trương Mỹ Lan chiếm đoạt tiền vay để sử dụng, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền 1.165.797.319.727 đồng.

Nguyễn Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần dầu khí Đông Phương, đã đồng ý để Trương Mỹ Lan sử dụng 35 pháp nhân liên quan đến công ty Đông Phương để tạo lập 37 hồ sơ vay 1.720,88 tỷ đồng trái quy định tại Ngân hàng SCB để bị cáo được sử dụng 11 khoản vay với tổng số tiền 443,6 tỷ đồng nhằm chi phí cho hoạt động của công ty Đông Phương. Hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan rút 1.277,28 tỷ đồng của Ngân hàng SCB sử dụng vào mục đích cá nhân, gây thiệt hại tổng số tiền **850.135.465.102 đồng**.

Đào Chí Kiên – Phó Tổng giám đốc công ty cổ phần dầu khí Đông Phương, thực hiện chỉ đạo của Nguyễn Thanh Tùng, đã trực tiếp chuyển thông tin 11 công ty cho nhân viên Ngân hàng SCB để tạo lập 11 hồ sơ vay vốn khống, tạo điều kiện để Tùng rút 443,6 tỷ đồng của Ngân hàng SCB sử dụng cho hoạt động của công ty Đông Phương, gây thiệt hại cho SCB số tiền **356.330.746.706 đồng**.

Lê Văn Chánh – Nguyên Giám đốc định giá và quản lý tài sản đảm bảo Ngân hàng SCB, từ năm 2017 đến năm 2019, theo chỉ đạo của Võ Tấn Hoàng Văn đã liên hệ với Lê Kiều Trang (Thẩm định viên – Phó giám đốc Công ty định giá Exim) phát hành 17 chứng thư nâng khống giá trị tài sản đảm bảo để nhân viên Ngân hàng SCB đưa vào hợp thức hồ sơ vay vốn của 11 khách hàng, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan giải ngân số tiền 1.140,861 tỷ đồng sử dụng, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền **984.471.402.939 đồng**.

Bùi Ngọc Sơn – Nguyên nhân viên Phòng tái thẩm định Ngân hàng SCB, từ năm 2019 đến năm 2022, theo chỉ đạo từ Trần Thị Mỹ Dung đã thông qua Trần Văn Nhị và Hồ Bình Minh liên hệ với các công ty thẩm định giá để phát hành 04 chứng thư nâng khống giá trị đối với 03 tài sản đảm bảo để Ngân hàng

SCB đưa vào hợp thức hồ sơ vay vốn, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan giải ngân số tiền 120.226,35 tỷ đồng, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền là **121.778.735.492.120 đồng**.

Trần Văn Nhị - Là người môi giới các công ty thẩm định giá cho Ngân hàng SCB, năm 2020 theo đề nghị của Bùi Ngọc Sơn, Nhị đã liên hệ với Trần Thị Kim Ngân – Tổng Giám đốc công ty Thẩm định giá Thiên Phú thực hiện phát hành 02 chứng thư thẩm định giá ghi lùi ngày, nâng khống giá trị tài sản đảm bảo để Ngân hàng SCB đưa vào hợp thức hồ sơ vay vốn của 65 khoản vay, tạo điều kiện để Trương Mỹ Lan giải ngân số tiền 105.656,35 tỷ đồng sử dụng, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền **110.064.140.771.180 đồng.**

Trần Thị Kim Ngân - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thiên Phú, sau khi thống nhất với Trần Văn Nhị đã chỉ đạo **Trần Tuấn Hải** - Thẩm định viên Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thiên Phú phát hành 02 chứng thư thẩm định giá nâng khống giá trị tài sản và ghi lùi ngày phát hành chứng thư để Ngân hàng SCB đưa vào hợp thức hồ sơ vay vốn, tạo điều kiện cho Trương Mỹ Lan giải ngân, sử dụng tiền của Ngân hàng SCB. Hành vi của các bị cáo đã tạo điều kiện, giúp sức cho Trương Mỹ Lan sử dụng tiền của Ngân hàng SCB, gây thiệt hại số tiền **110.064.140.771.180 đồng**.

Hồ Bình Minh - Phó Giám đốc Công ty TNHH Thẩm định giá MHD, đã ký với vai trò thẩm định viên tại 02 chứng thư thẩm định giá, nâng khống giá trị tài sản, phát hành lùi ngày tạo điều kiện để nhân viên Ngân hàng SCB đưa vào làm tài sản đảm bảo hợp thức 02 hồ sơ vay vốn. Ngoài ra, cũng với 02 tài sản nói trên, Hồ Bình Minh còn môi giới cho công ty Tầm Nhìn Mới phát hành chứng thư thẩm định giá để hưởng hoa hồng, trong đó bị cáo trực tiếp soạn thảo báo cáo, chứng thư Thẩm định giá nâng khống giá trị tài sản, để Lê Huy Khánh – Giám đốc công ty Tầm Nhìn Mới ký phát hành chứng thư tạo điều kiện để nhân viên Ngân hàng SCB đưa vào làm tài sản đảm bảo hợp thức hồ sơ vay của 03 khách hàng, giải ngân số tiền 14.570 tỷ đồng cho Trương Mỹ Lan sử dụng, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền 11.714.594.720.940 đồng.

Do 02 chứng thư thẩm định của 02 công ty cùng được sử dụng chung cho 02 khoản vay nên xác định thiệt hại do hành vi của Hồ Bình Minh gây ra là **11.714.594.720.940 đồng**.

Lê Huy Khánh – Giám đốc công ty TNHH Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới trực tiếp ký phát hành 02 chứng thư Thẩm định giá do Hồ Bình Minh soạn thảo, nâng khống giá trị tài sản và ghi lùi ngày phát hành chứng thư tạo điều kiện để nhân viên Ngân hàng SCB đưa vào làm tài sản đảm bảo, hợp thức 03 hồ sơ vay vốn, giải ngân tổng số tiền 14.570 tỷ đồng cho Trương Mỹ Lan sử dụng, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền **11.714.594.720.940** đồng.

Lê Kiều Trang - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thẩm định giá Exim, từ năm 2017 đến năm 2019, đã trực tiếp ký thẩm định viên đối với 17 chứng thư nâng khống trị giá tài sản đảm bảo, tạo điều kiện để nhân viên Ngân hàng SCB sử dụng hợp thức hồ sơ vay của 11 khách hàng, giải ngân tổng số tiền 1.140,861

tỷ đồng để Trương Mỹ Lan sử dụng, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền **984.471.402.939 đồng**.

Đỗ Xuân Nam - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn Dịch vụ Bất động sản DATC, đã trực tiếp ký phát hành 01 chứng thư, nâng khống giá trị tài sản đảm bảo, tạo điều kiện để nhân viên Ngân hàng SCB sử dụng hợp thức hồ sơ vay vốn của 04 khách hàng, giải ngân tổng số tiền 3.238 tỷ đồng để Trương Mỹ Lan sử dụng, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền **4.277.700.157.387** đồng.

Do đó phải áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Chiêm Minh Dũng, Nguyễn Văn Thanh Hải, Hoàng Minh Hoàn, Bùi Nhân, Diệp Bảo Châu, Nguyễn Cửu Tính, Đỗ Phú Huy, Khổng Minh Thế, Trần Hoàng Giang, Từ Văn Tuấn, Mai Hồng Chín, Mai Văn Sáu Nhở, Lương Thị Hồng Quế, Lê Anh Phương, Phan Tấn Khôi, Lưu Chấn Nguyên, Hồ Bảo Ngọc, Nguyễn Anh Thép, Nguyễn Ngọc Tú, Phạm Thế Quảng, Huỳnh Thiên Văn, Bùi Đức Khoa, Nguyễn Thị Khánh Vân, Trần Thị Kim Chi, Nguyễn Phi Long, Đặng Quang Nguyên, Cao Việt Dũng, Nguyễn Thanh Tùng, Đào Chí Kiên, Lê Văn Chánh, Bùi Ngọc Sơn, Lê Huy Khánh, Hồ Bình Minh, Trần Thị Kim Ngân, Trần Tuấn Hải, Trần Văn Nhị, Đỗ Xuân Nam, Lê Kiều Trang với mức án tương xứng.

Khi lượng hình, ngoài xem xét số tiền các bị cáo chiếm đoạt, giúp sức chiếm đoạt và số tiền thiệt hại các bị cáo gây ra cho Ngân hàng SCB tại thời điểm khởi tố vụ án. Hội đồng xét xử còn đánh giá vai trò, nhận thức, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Đối với các bị cáo Đinh Văn Thành, Võ Tấn Hoàng Văn, Tạ Chiêu Trung, Bùi Anh Dũng, Trương Khánh Hoàng và Trần Thị Mỹ Dung đều là lãnh đạo cấp cao tại Ngân hàng SCB, có vai trò quan trọng trong việc tiếp nhận chỉ đạo của Trương Mỹ Lan, sau đó lên phương án thực hiện và chỉ đạo các bị cáo là cấp dưới thực hiện. Bị cáo Hồ Bửu Phương – Phó giám đốc phụ trách tài chính Tập đoàn Vạn Thịnh Phát là người lên phương án giải quỹ, đây là khâu cuối cùng trong chuỗi hành vi của các bị cáo, quyết định dòng tiền ra khỏi Ngân hàng SCB. Xét hành vi của các bị cáo là giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt tài sản, gây hậu quả thiệt hại đặc biệt lớn nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Phương Anh, Đặng Phương Hoài Tâm đều là nhân viên Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, giữ vai trò là đầu mối liên lạc, phối hợp với Ngân hàng SCB lên phương án vay vốn, trong đó Nguyễn Phương Anh cung cấp pháp nhân, cá nhân đứng tên vay vốn, Đặng Phương Hoài Tâm ngoài cung cấp tài sản đảm bảo còn quản lý các công ty do Nguyễn Phương Anh thành lập nhằm tránh trùng lặp khi chọn lựa pháp nhân vay vốn. Xét các bị cáo mặc dù vai trò có hạn chế hơn so với các bị cáo nói trên nhưng đều giữ vai trò quan trọng trong bước đầu tiên của quy trình cấp tín dụng nên cũng cần có mức hình phạt đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Đối với các bị cáo còn lại là lãnh đạo các Khối, Phòng tái thẩm định, phê duyệt tín dụng, các chi nhánh SCB tiếp nhận hồ sơ từ hội sở nên thực hiện theo chỉ đạo mà không tuân thủ các quy định của pháp luật. Xét mức độ phạm tội của các bị cáo có phần hạn chế hơn so với các bị cáo nêu trên do tin tưởng và áp lực thực hiện theo chỉ đạo nên cần xem xét khi lượng hình.

Bị cáo Lê Văn Chánh – Nguyên Giám đốc định giá và quản lý tài sản đảm bảo Ngân hàng SCB, có chức năng tham mưu, xây dựng các quy định, hướng dẫn nội bộ SCB trong việc định giá tài sản, công chứng, đăng ký giao dịch, xuất nhập tài sản đảm bảo. Tuy nhiên, bị cáo không làm đúng chức năng, nhiệm vụ dẫn đến hậu quả thiệt hại đặc biệt lớn mà một phần nguyên nhân là do tài sản đảm bảo bị nâng khống, không đảm bảo tính pháp lý. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với vai trò và mức độ phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thu Sương, Uông Văn Ngọc Ẩn, Trầm Thích Tồn, Lê Khánh Hiền, Trần Thuận Hòa, Võ Văn Tường, Nguyễn Lâm Anh Vũ đều có thời gian thực hiện hành vi phạm tội ngắn từ vài tháng đến 01 năm, trong giai đoạn SCB vừa hợp nhất năm 2012 – 2013 với mong muốn các Phương án tái cơ cấu nhanh chóng đưa SCB thoát khỏi tình trạng khó khăn. Các bị cáo Võ Thành Hùng, Mai Văn Sáu Nhở, Đỗ Phú Huy, Lương Thị Hồng Quế, Phạm Văn Phi, Phạm Mạnh Cường, Nguyễn Anh Phước, Nguyễn Văn Thanh Hải, Hoàng Minh Hoàn, Nguyễn Anh Thép khi nhận thức được sai phạm khi thực hiện các khoản vay của nhóm Trương Mỹ Lan đã phản đối, chấp nhận bị điều chuyển qua đơn vị khác hoặc chủ động xin nghỉ việc nên mức độ phạm tội có hạn chế.

Đối với các bị cáo Lê Huy Khánh, Hồ Bình Minh, Trần Văn Nhị, Trần Thị Kim Ngân, Trần Tuấn Hải, Đỗ Xuân Nam và Lê Kiều Trang, thực hiện môi giới, thẩm định giá tài sản đảm bảo là một trong những điều kiện để SCB thực hiện cấp tín dụng. Tuy nhiên, qua diễn biến tại phiên tòa xác định các khoản vay này đều đã được thống nhất chủ trương và thực hiện giải ngân. Việc định giá tài sản đảm bảo chỉ nhằm hợp thức hồ sơ sau giải ngân để tránh bị phát hiện vi phạm khi thanh, kiểm tra, hậu quả thiệt hại đã xảy ra nên vai trò giúp sức của các bị cáo là thứ yếu, không đáng kể.

Đối với các bị cáo Bùi Đức Khoa, Nguyễn Thị Khánh Vân, Trần Thị Kim Chi đều là nhân viên thuộc hệ sinh thái Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, xuất phát từ việc là cấp dưới của Nguyễn Phương Anh, Nguyễn Ngọc Dương nên thực hiện theo chỉ đạo tìm kiếm cá nhân đứng tên cổ đông, thành viên góp vốn thành lập công ty. Xét các bị cáo chỉ tham gia cung cấp cá nhân, pháp nhân vay vốn, không lên phương án vay vốn, thực hiện hành vi phạm tội do tin tưởng và làm theo chỉ đạo nên vai trò giúp sức có hạn chế.

Đối với các bị cáo Chu Lập Cơ, Cao Việt Dũng, Nguyễn Thanh Tùng tham gia cho mượn pháp nhân đứng tên vay vốn, lập phương án kinh doanh hoặc tham gia bảo lãnh các khoản vay; bị cáo Đào Chí Kiên là nhân viên thực hiện theo chỉ đạo của Nguyễn Thanh Tùng. Xét các bị cáo có quan hệ lệ thuộc nhất định đối với Trương Mỹ Lan đồng thời chỉ tham gia một khâu trong chuỗi hành vi chiếm đoạt, gây thiệt hại của bị cáo Lan nên giữ vai trò đồng phạm có hạn

chế. Mặt khác, ngoài dùng tài sản của mình để bảo lãnh các khoản vay như bị cáo Chu Lập Cơ, các bị cáo Cao Việt Dũng và Nguyễn Thanh Tùng đều tích cực thanh toán dư nợ các khoản vay do công ty của mình đứng tên vay vốn nên Hội đồng xét xử giảm cho các bị cáo một mức hình phạt.

Đỗ Thị Nhàn – Vụ trưởng Vụ thanh tra giám sát các tổ chức tín dụng, Cơ quan thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước - Trưởng đoàn thanh tra, quá trình tiến hành thanh tra Ngân hàng SCB giai đoạn 2017 – 2018 theo Quyết định số 315/QĐ-TTGSNH1 ngày 01/8/2017 và Quyết định số 85/QĐ-TTGSNH1 ngày 10/4/2018, đã 04 lần nhận tiền hối lộ của Trương Mỹ Lan thông qua Võ Tấn Hoàng Văn – Tổng giám đốc Ngân hàng SCB tổng cộng là 5,2 triệu USD để chỉ đạo cấp dưới báo cáo, tổng hợp và ban hành Dự thảo Kết luận thanh tra không khách quan, trung thực, không phản ánh đúng thực trạng tài chính, làm giảm đi các sai phạm của Ngân hàng SCB để ngân hàng này tiếp tục được tái cơ cấu gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Xét số tiền bị cáo nhận hối lộ đặc biệt lớn và đây là một trong những tội phạm tham nhũng nguy hiểm nhất, không chỉ xâm phạm đến uy tín và hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức mà còn gây tác hại cho xã hội về nhiều mặt, ảnh hưởng đến việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa thành khẩn khai báo nên lẽ ra cần áp dụng điểm a khoản 4 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc nhất. Tuy nhiên, xét bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền nhận hối lộ do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Quá trình thanh tra tại Ngân hàng SCB năm 2017 - 2018 của Đoàn thanh tra do Cơ quan TTGSNH chủ trì và ban hành kết luận, liên quan đến nội dung, kết quả thanh tra, **Nguyễn Văn Hưng** - Phó Chánh thanh tra phụ trách Cơ quan TTGSNH là người trực tiếp chỉ đạo Đỗ Thị Nhàn - Trưởng Đoàn Thanh để Nhàn chỉ đạo **Nguyễn Thị Phụng** và Tổ tổng hợp gồm Vũ Khánh Linh, **Nguyễn Tuấn Anh** và **Bùi Tuấn Khoa** lập, chỉnh sửa các báo cáo của Đoàn Thanh tra, dự thảo Kết luận thanh tra. Các thành viên còn lại gồm **Vương Đỗ Anh Tuấn, Trần Văn Tuấn**, **Lê Thanh Hà**, **Nguyễn Văn Thùy**, **Trương Việt Hưng, Nguyễn Duy Phương** đồng ý theo ý kiến chỉ đạo, đã báo cáo không đầy đủ, không trung thực, bao che sai phạm của Ngân hàng SCB lên lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước và Chính Phủ, ra Kết luận thanh tra số 3959/KL-TTGSNH1 ngày 04/12/2018 theo hướng: Không đưa Ngân hàng SCB vào diện kiểm soát đặc biệt, để Ngân hàng SCB tiếp tục thực hiện tái cơ cấu; không chuyển hồ sơ sai phạm sang cơ quan điều tra để xử lý theo quy định; ưu tiên áp dụng giải pháp kinh tế dẫn tới không kịp thời ngăn chặn để Trương Mỹ Lan và đồng phạm rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng trái pháp luật. Hậu quả, kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra 04/12/2018 đến ngày vụ án được khởi tố 17/10/2022, Ngân hàng SCB tiếp tục cho 173.627 khách hàng vay 570.669 khoản với tổng số 771.998.544.497.962 đồng. Trong đó các khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan phát sinh 883 khoản vay với 546 lượt khách hàng, giải ngân tổng số tiền 397.618.250.391.361 đồng, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền 514.102.650.536.206 đồng (gồm 395.196.675.377.097 đồng dư nợ gốc và 118.905.975.159.109 đồng dư nợ lãi).

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao xác định hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là Ngân hàng SCB tiếp tục cấp tín dụng cho nhóm Trương Mỹ Lan từ sau ngày ban hành Kết luận thanh tra đến khi khởi tố vụ án với tổng dư nợ 514.102.650.536.206 đồng là phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận trình bày của bị cáo Lê Thanh Hà tại phiên tòa cho rằng Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao quy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả của tất cả các khoản vay thuộc nhóm Trương Mỹ Lan từ 01/01/2012 đến 17/10/2022.

Trong quá trình được Ngân hàng Nhà nước giao nhiệm vụ giám sát Ngân hàng SCB, từ năm 2016 đến tháng 9/2022, mặc dù biết rõ Ngân hàng SCB phải đưa vào diện kiểm soát toàn diện, kiểm soát đặc biệt nhưng Nguyễn Văn Dũng, Võ Văn Thuần, Phan Tấn Trung, Nguyễn Thị Phi Loan và Nguyễn Tín với vai trò là Lãnh đạo Cục II, NHNN Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, TTGS NHNN Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Tổ trưởng Tổ giám sát, đã báo cáo không trung thực các hành vi sai phạm và thực trạng tài chính của Ngân hàng SCB, thu hẹp phạm vi thanh tra, giám sát, tăng room tín dụng hàng năm cho Ngân hàng SCB. Hậu quả tính đến 17/10/2022 có 1.284 khoản vay của nhóm Trương Mỹ Lan còn dư nợ 677.286 tỷ đồng, không có khả năng thu hồi. Trách nhiệm về hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Nguyễn Văn Dũng - Phó Giám đốc NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh phụ trách công tác thanh tra, giám sát, nguyên Cục trưởng Cục II, Cơ quan Thanh tra giám sát, phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả dư nợ của 1.057 khoản vay/693 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan được Ngân hàng SCB cấp tín dụng từ thời điểm NHNN phê duyệt Kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015 – 2019 ngày 12/8/2015 đến ngày khởi tố vụ án 17/10/2022, tổng cộng số tiền **606.460.035.012.448 đồng** (gồm 452.415.135.468.143 đồng nợ gốc và 154.044.899.544.305 đồng nợ lãi).

Nguyễn Thị Phi Loan – Nguyên Phó Chánh thanh tra phụ trách TTGS NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Phó Cục trưởng Cục II, phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả dư nợ của 1.023 khoản vay/677 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan được Ngân hàng SCB cấp tín dụng từ thời điểm Ngân hàng Nhà nước phê duyệt Kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015 – 2019 ngày 12/8/2015 đến thời điểm bị cáo nghỉ hưu ngày 31/8/2022, tổng cộng số tiền **605.356.113.949.204 đồng** (gồm 451.318.269.676.187 đồng nợ gốc và 154.037.844.273.017 đồng nợ lãi).

Võ Văn Thuần - Phó Chánh thanh tra NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên Phó Cục trưởng Cục II, phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả dư nợ của 453 khoản vay/271 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan được Ngân hàng SCB cấp tín dụng từ thời điểm bắt đầu triển khai Tổ giám sát giai đoạn 2015 – 2019 ngày 01/3/2016 đến thời điểm Võ Văn Thuần bàn giao việc chỉ đạo Tổ giám sát cho Phan Tấn Trung ngày 17/9/2020, tổng cộng số tiền

384.401.891.806.081 đồng (gồm 261.445.274.300.859 đồng nợ gốc và 122.956.617.505.222 đồng nợ lãi).

Phan Tấn Trung - Phó Chánh thanh tra NHNN Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả dư nợ của 526 khoản vay/358 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan được Ngân hàng SCB cấp tín dụng từ thời điểm bị cáo Võ Văn Thuần bàn giao việc chỉ đạo Tổ giám sát cho bị cáo ngày 17/9/2020 đến ngày khởi tố vụ án 17/10/2022, tổng cộng số tiền **216.225.449.057.361 đồng** (gồm 188.999.144.466.478 đồng nợ gốc và 27.226.304.590.883 đồng nợ lãi).

Nguyễn Tín – Nguyên Tổ trưởng Tổ giám sát giai đoạn 2016 - 2019, phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả dư nợ của 286 khoản vay/197 khách hàng thuộc nhóm Trương Mỹ Lan được Ngân hàng SCB cấp tín dụng từ thời điểm Ngân hàng Nhà nước phê duyệt Kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015 - 2019 đến thời điểm bị cáo nghỉ việc ngày 31/5/2019, tổng cộng số tiền **227.932.096.490.330** đồng (gồm 147.815.397.135.566 đồng nợ gốc và 80.116.699.354.764 đồng nợ lãi).

Do đó, cần áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Thị Phụng, Bùi Tuấn Khoa, Vương Đỗ Anh Tuấn, Trần Văn Tuấn, Lê Thanh Hà, Nguyễn Văn Thùy, Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Khánh Linh, Trương Việt Hưng, Nguyễn Duy Phương, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thị Phi Loan, Võ Văn Thuần, Phan Tấn Trung, Nguyễn Tín với mức án nghiêm khắc.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử phân hóa vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với các bị cáo tham gia Đoàn thanh tra: Bị cáo Nguyễn Văn Hưng là người chỉ đạo, giám sát nội dung hoạt động thanh tra của Đoàn thanh tra nhưng lại trực tiếp chỉ đạo Đỗ Thị Nhàn – Trưởng đoàn, Nguyễn Thị Phụng – Phó đoàn và Tổ tổng hợp chỉnh sửa báo cáo thanh tra, xây dựng Dự thảo Kết luận thanh tra không trung thực, số tiền bị cáo vụ lợi cũng cao hơn các bị cáo khác nên phải chịu trách nhiệm chính đối với các sai phạm của Đoàn thanh tra với mức án nghiêm khắc nhất. Bị cáo Nguyễn Thị Phụng – Phó Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ tổng hợp, trực tiếp chỉ đạo các thành viên Tổ tổng hợp soạn thảo Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn, Dự thảo Kết luận thanh tra theo chỉ đạo của Đỗ Thị Nhàn và Nguyễn Văn Hưng nên cũng cần có mức hình phạt đủ nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Các bị cáo là tổ trưởng, thành viên Tổ 2, Tổ 3 và Tổ 4 Đợt 1 gồm Nguyễn Thị Phụng, Vũ Khánh Linh, Bùi Tuấn Khoa, Vương Đỗ Anh Tuấn, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Duy Phương và Trương Việt Hưng trực tiếp thanh tra các dự án Mũi Đèn Đỏ, Times Square, 6A, Royal Garden, đều là người biết rõ nhất thực trạng các khoản vay trên nhưng vẫn thực hiện theo chỉ đạo bỏ ngoài kết luận nhiều chỉ số tài chính xấu liên quan đến các dự án này nên mức án cần nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại thuộc Tổ 1 và Tổ 5 Đợt 1. Đối với bị cáo Lê Thanh Hà – Tổ trưởng Tổ 5 Đợt 1 và Tổ trưởng Tổ 3 Đợt 2, trực tiếp phát hiện, biết rõ tình trạng tài chính rất xấu của

Ngân hàng SCB, các sai phạm của khoản vay nhóm 71 khách hàng nhưng vẫn đồng ý thu hẹp phạm vi thanh tra, không kiến nghị chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra xử lý theo đề xuất của Đỗ Thị Nhàn, liên quan đến hành vi này bị cáo cũng đã nhận của SCB số tiền 14.000 USD và 100.000.000 đồng nên cũng cần có mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo.

Đối với các bị cáo thực hiện giám sát tại Ngân hàng SCB: Bị cáo Nguyễn Văn Dũng là người ký quyết định thành lập Tổ giám sát, thực hiện giám sát hoạt động của SCB giai đoạn tháng 03/2016 – 9/2019 và tháng 12/2021 -5/2022, chịu trách nhiệm trước Ngân hàng Nhà nước về kết quả hoạt động của Tổ giám sát, quá trình điều tra và xét xử chưa nộp lại số tiền vụ lợi nên mức án cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Võ Văn Thuần được phân công trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành 02 Tổ giám sát của 02 giai đoạn từ tháng 3/2016 đến tháng 11/2021, bị cáo Phan Tấn Trung ngoài trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành 02 Tổ giám sát của 02 giai đoạn từ tháng 12/2021 – 9/2022, bị cáo còn là Tổ trưởng Tổ giám sát giai đoạn từ tháng 3/2022 – 9/2022, trực tiếp chỉ đạo Tổ giám sát chỉnh sửa lại báo cáo theo ý chí chủ quan của mình hoặc không có ý kiến chỉ đạo, không báo cáo với Ngân hàng Nhà nước các nội dung mà Tổ giám sát đã báo cáo nên mức án cần nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Nguyễn Thị Phi Loan mặc dù thực hiện các hành vi sai phạm như cáo trạng xác định nhưng bị cáo không được phân công phụ trách công tác giám sát tại SCB theo các quyết định của Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Cục thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước; bị cáo Nguyễn Tín – Tổ trưởng Tổ giám sát giai đoạn từ 3/2016 – 12/2019, thực hiện theo chỉ đạo của Võ Văn Thuần và đã nghỉ việc vào năm 2019 nên vai trò và phạm vi trách nhiệm có hạn chế do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một mức hình phạt.

Nguyễn Văn Du - Chánh thanh tra Cơ quan TTGSNH, ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Kết luận thanh tra 3959/KL-TTGSNH1 ngày 04/12/2018. Nội dung Kết luận thanh tra không trung thực, không khách quan, không phản ánh đúng trực trạng tài chính của SCB, gây hậu quả thiệt hại là **514.102.650.536.206 đồng**.

Lưu Quốc Thắng - Nguyên là Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng SCB giai đoạn từ ngày 17/4/2019 đến ngày 07/7/2022, trong thời gian trên Ngân hàng SCB đã cấp tín dụng đối với 652 khoản vay/438 khách hàng trái quy định pháp luật về ngân hàng. Tuy nhiên, do buông lỏng quản lý, không thực hiện đúng chức năng kiểm tra, giám sát dẫn đến không kịp thời phát hiện xử lý, ngăn chặn để Trương Mỹ Lan rút tiền sử dụng, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền **344.695.58.433.008 đồng.**

Phạm Thu Phong – Nguyên Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng SCB giai đoạn từ ngày 20/11/2012 đến ngày 26/12/2018, trong thời gian trên Ngân hàng SCB đã cấp tín dụng đối với 403 khoản vay/338 khách hàng trái quy định pháp luật về ngân hàng. Tuy nhiên, do buông lỏng quản lý, không thực hiện đúng chức năng kiểm tra, giám sát dẫn đến không kịp thời phát hiện xử lý, ngăn chặn

để Trương Mỹ Lan rút tiền sử dụng, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB số tiền **90.317.093.032.112 đồng**.

Do đó, cần áp dụng khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Du, Lưu Quốc Thắng và Phạm Thu Phong với mức án tương xứng. Tuy nhiên, qua lời khai của các bị cáo tại phiên tòa công khai cũng như thực tế tình hình quản trị và cấp tín dụng tại Ngân hàng SCB cho thấy, Ban kiểm soát Ngân hàng SCB hầu như không có thực quyền, chịu sự chi phối trực tiếp từ Hội đồng quản trị, liên tục bị né tránh, không hợp tác từ các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc. Khi nhận thấy không thể hoàn thành nhiệm vụ, bị cáo Phạm Thu Phong cũng đã chủ động xin nghỉ việc nên mức độ phạm tội có hạn chế. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Du, mặc dù ký kết luận thanh tra nhưng toàn bộ hoạt động thanh tra cũng như báo cáo kết quả thanh tra tới các cấp có thẩm quyền đều đã kết thúc trước khi bị cáo nhận nhiệm vụ Chánh thanh tra, đồng thời bị cáo cũng là người duy nhất trong số các cán bộ thanh tra, giám sát không được hưởng lợi cá nhân từ hoạt động trên nên cũng cần được xem xét đặc biệt khi lượng hình.

Bị cáo **Nguyễn Cao Trí** – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm đại diện theo pháp luật công ty cổ phần đầu tư và quản lý giáo dục Văn Lang, tự ý thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng 4.575.407 cổ phần công ty Văn Lang trị giá 1.000 tỷ đồng ký ngày 22/01/2021, giữa Nguyễn Cao Trí (do Nguyễn Cao Đức và Trần Lê Diệp Thúy đại diện) và Trương Mỹ Lan (do Hồ Quốc Minh đại diện) nhưng không hoàn trả lại số tiền đã nhận từ bị cáo Lan là 1.000 tỷ đồng. Luật sư bào chữa cho rằng hợp đồng chuyển nhượng nói trên là sự kết chuyển của 03 thỏa thuận đầu tư, chuyển nhượng khác nên việc thanh lý hợp đồng này cũng không làm mất đi quyền lợi của bị cáo Lan và cho rằng chỉ có căn cứ xác định bị cáo chiếm đoạt số tiền mua cổ phần công ty cổ phần công nghiệp cao su là 476 tỷ đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm các bên tự nguyện thỏa thuận chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ các hợp đồng trước đó bằng thỏa thuận chuyển nhượng 10% vốn điều lệ công ty Văn Lang thì các thỏa thuận trước đã chấm dứt. Tại phiên tòa, bị cáo và Trương Mỹ Lan cũng xác nhận nội dung trên, bị cáo Trí cũng không có ý kiến về số tiền chiếm đoạt Viện kiểm sát quy kết. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên nên cần áp dụng khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án tương xứng.

Đối với quan điểm của luật sư đề nghị áp dụng tỷ giá USD tại thời điểm xét xử khi xác định số tiền bị cáo nộp để hoàn trả cho bị cáo Lan, Hội đồng xét xử xét thấy, việc nộp tiền sau khi vụ án đã khởi tố chỉ là biện pháp khắc phục hậu quả và được xem là tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình đối với bị cáo. Nghĩa vụ bồi thường, hoàn trả tiền chiếm đoạt sẽ được thực hiện tại giai đoạn thi hành án. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng ghi nhận bị cáo đã yêu cầu gia đình nộp lại số tiền để khắc phục hậu quả và đưa nhiều bất động sản để đảm bảo khắc phục toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt

Ngoài đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả thiệt hại như đã nêu trên, Hội đồng xét xử còn xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với từng bị cáo như sau:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về áp dụng tình tiết "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

+ Hành vi phạm tội của các bị cáo bị truy tố về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tội "Tham ô tài sản", tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" theo quy định tại khoản 4 Điều 353 và khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đều diễn ra trong thời gian tương đối dài, trên nhiều hồ sơ vay vốn khống, thực hiện thẩm định giá nâng khống đối với nhiều tài sản, phát hành nhiều chứng thư thẩm định giá nên đều thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Do đó, cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi lượng hình đối với các bị cáo. Như vậy, tại phần luận tội đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" đối với các bị cáo Lê Huy Khánh, Hồ Bình Minh, Trần Thị Kim Ngân, Trần Tuấn Hải, Trần Văn Nhị và Lê Kiều Trang là chưa phù hợp quy định pháp luật.

Riêng bị cáo Đỗ Xuân Nam chỉ tham gia ký phát hành chứng thư số 254.9/CT-DCSC ngày 01/4/2019 phản ánh không đúng giá trị thực của tài sản là bất động sản tọa lạc số 274 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Chu Lập Cơ ký biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết công ty cổ phần đầu tư Times Square đồng ý sử dụng Tòa nhà Times Square làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay thuộc Phương án Times Square nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" đối với các bị cáo.

+ Đối với bị cáo Đỗ Thị Nhàn, 02 lần gặp gỡ trao đổi với Trương Mỹ Lan, nhiều lần chỉnh sửa dự thảo Báo cáo kết luận Đoàn thanh tra, Dự thảo Kết luận thanh tra, 04 lần nhận tiền hối lộ của Trương Mỹ Lan thông qua Võ Tấn Hoàng Văn nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "*Phạm tội 02 lần trở lên*". Do đó, cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

- Về áp dụng tình tiết "*Phạm tội có tổ chức*" và "*Dùng thủ đoạn tinh vi để phạm tội*" quy định tại điểm a, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

+ Quá trình điều tra và tranh tụng công khai tại phiên tòa xác định để giúp Trương Mỹ Lan chiếm đoạt tiền, gây thiệt hại cho Ngân hàng SCB bằng thủ đoạn cấp tín dụng ngược, cụ thể: Sau khi nhận chỉ đạo từ Trương Mỹ Lan về nhu cầu sử dụng tiền, các bị cáo Đinh Văn Thành, Bùi Anh Dũng, Võ Tấn Hoàng Văn, Tạ Chiêu Trung, Trương Khánh Hoàng và Trần Thị Mỹ Dung

thống nhất chủ trương, phân bổ chi nhánh thực hiện. Sau đó, bị cáo Dung thông báo để Nguyễn Phương Anh chỉ đạo nhân viên tìm người đứng tên thành lập các pháp nhân, hoặc thông tin cá nhân để SCB làm phương án vay vốn. Đồng thời Nguyễn Phương Anh liên hệ Đặng Phương Hoài Tâm để lấy thông tin như tên công ty, địa chỉ trụ sở để Nguyễn Phương Anh chỉ đạo nhân viên thực hiện đăng ký thành lập doanh nghiệp tại cơ quan chức năng. Bị cáo Tâm cũng là người quản lý toàn bộ pháp nhân, cá nhân tham gia góp vốn cũng như tài sản đảm bảo của Trương Mỹ Lan để tránh sự trùng lập, chồng chéo, gây nghi ngờ khi hồ sơ vay vốn bị kiểm tra. Toàn bộ thông tin được chuyển cho SCB để làm hồ sơ vay vốn sau đó chuyển lại cho Nguyễn Phương Anh để chuyển cho các cá nhân, pháp nhân đứng tên ký hoàn tất. Sau khi tiền giải ngân về tài khoản bị cáo Dung thông báo để Nguyễn Phương Anh biết nhằm liên hệ với Hồ Bửu Phương để lên phương án giải quỹ bằng thủ đoạn ký các hợp đồng hứa chuyển nhượng cổ phần. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự câu kết chặt chẽ, tổ chức phân công nhiệm vụ rõ ràng, hành vi của bị cáo này là tiền đề phát sinh hành vi của các bị cáo khác nên thuộc trường hợp "Phạm tội có tổ chức". Ngoài ra, khi thực hiện các bị cáo còn dùng thủ đoạn tinh vi nhằm che dấu sự thanh, kiểm tra của các cơ quan chức năng, cụ thể: Các công ty sau khi thành lập đều được mua số điện thoại liên lạc, giao cho các nhân viên lễ tân thuộc Tập đoàn Vạn Thịnh Phát quản lý, trực điện thoại và trả lời khi có người liên lạc xác minh, trung bình mỗi nhân viên được giao quản lý khoảng 70 điện thoại di động có gắn sim điện thoại của từng công ty, quá trình điều tra các nhân viên này đã giao nộp lại; dùng thủ đoạn lập hợp đồng hứa chuyển nhượng cổ phần lòng vòng làm phương án giải quỹ nhằm cắt đứt dòng tiền, gây khó khăn trong điều ra khi bị phát hiện đồng thời còn tránh việc truy thu thuế của các cơ quan thuế; dùng thủ đoạn bán nợ đối với các khoản vay đã được tái cơ cấu nhiều lần để hạch toán ngoại bảng nhằm nới room tín dụng, tiếp tục rút tiền bằng hình thức cho vay đồng thời tránh sự kiểm tra đối với các khoản vay trên. Do đó, cần áp dụng điểm a, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

+ Đối với bị cáo Trương Huệ Vân và Dương Tấn Trước tham gia giúp sức với vai trò là người thực hiện trong khâu cung cấp pháp nhân đứng tên vay vốn trong cùng một đợt giải ngân. Mặc dù biết mục đích vay vốn là theo chỉ đạo của bị cáo Lan nhưng các bị cáo chỉ tham gia 1 số hồ sơ nhất định, trong thời gian ngắn, không tham gia vào các khâu giải quỹ, che dấu dòng tiền giải ngân và việc hợp thức nhằm qua mặt các cơ quan chức năng như đã nêu trên. Hội đồng xét xử đánh giá, hành vi của các bị cáo là đồng phạm có tổ chức với Trương Mỹ Lan nhưng hành vi mang tính đơn thuần do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng "*Dùng thủ đoạn tinh vi để phạm tội*" đối với Trương Huệ Vân và Dương Tấn Trước như đề nghị của luật sư là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn Hưng và Đỗ Thị Nhàn, bên cạnh hành vi điều chỉnh số liệu, không báo cáo trung thực và không thực hiện kiến nghị, đề xuất xử lý theo đúng chức năng, nhiệm vụ sau khi có kết quả thanh tra. Các bị cáo còn dùng thủ đoạn thu hẹp thời gian thanh tra, nhằm ẩn đi các số liệu về khoản vay mới thuộc nhóm 71 khách hàng dẫn đến kết quả thanh tra không phản ánh

hết bản chất các khoản vay trên. Đây cũng là nguyên nhân khiến Ngân hàng Nhà nước không có cái nhìn toàn diện để kịp thời chỉ đạo, xử lý các hành vi vi phạm. Hành vi dùng chuyên môn nghiệp vụ để kết quả thanh tra không phản ánh được bản chất các khoản vay của các bị cáo thể hiện sự tinh vi do đó cần áp dụng điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đây cũng là lập luận để Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của các luật sư đề nghị loại trừ tình tiết trên cho các bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về áp dụng tình tiết "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*":

+ Hội đồng xét xử cân nhắc quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, ngoài bị cáo Trương Mỹ Lan và 05 bị cáo bỏ trốn bị truy tố, xét xử vắng mặt, các bị cáo còn lại đều có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Trương Mỹ Lan và Đỗ Thị Nhàn, mặc dù không thành khẩn thừa nhận hành vi như cáo trạng xác định. Tuy nhiên, bị cáo Lan cũng nhìn nhận và xin chịu trách nhiệm đối với các sai phạm tại SCB và xin nộp nhiều tài sản khắc phục hậu quả; bị cáo Nhàn thừa nhận một phần sai phạm và nộp lại toàn bộ số tiền đã nhận từ SCB. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

- Về áp dụng tình tiết "*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*":

+ Quá trình điều tra, bị cáo Võ Tấn Hoàng Văn đã chủ động khai báo giúp cơ quan điều tra phát hiện xử lý tội phạm mới. Bị cáo Trần Thị Mỹ Dung và Trương Khánh Hoàng ngoài tích cực hợp tác, khai báo giúp cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa công khai ngoài khai nhận rõ hành vi của mình, các bị cáo còn tích cực khai báo nhiều tình tiết có liên quan để làm sáng tỏ bản chất vụ án, giúp Hội đồng có đánh giá khách quan, toàn diện hơn nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong đó, Hội đồng xét xử đặc biệt ghi nhận thái độ hợp tác của bị cáo Trần Thị Mỹ Dung để khoan hồng, giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

- Về áp dụng tình tiết "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*":

+ Các bị cáo nguyên là lãnh đạo, nhân viên Ngân hàng SCB cũng như lãnh đạo, nhân viên thuộc Hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát, ngoài tiền lương đều không được hưởng lợi cá nhân từ hành vi chiếm đoạt của Trương Mỹ Lan nhưng đã tự nguyện nộp tiền, tài sản để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bản thân gây ra, cụ thể: Trương Huệ Vân nộp 2.063.500.000 đồng và 3.000 USD; Chu Nap Kee Eric (Chu Lập Cơ) nộp 1.000.000.000 đồng; Hồ Bửu Phương nộp

500.000.000 đồng; Tạ Chiêu Trung nộp 300.000.000 đồng; Trương Khánh Hoàng nộp 500.000.000 đồng; Nguyễn Phương Anh nộp 300.000.000 đồng; Đào Chí Kiên nộp 300.000.000 đồng; Nguyễn Anh Phước nộp 300.000.000 đồng; Lưu Quốc Thắng nộp 300.000.000 đồng; Nguyễn Văn Thanh Hải nộp 270.000.000 đồng; Khổng Minh Thế nộp 200.000.000 đồng; Đặng Quang Nguyên nộp 200.000.000 đồng; Phạm Mạnh Cường nộp 200.000.000 đồng; Bùi Ngọc Sơn nộp 250.000.000 đồng; Võ Tấn Hoàng Văn nộp 100.000.000 đồng; Võ Triệu Lân nộp 100.000.000 đồng; Nguyễn Cửu Tính nộp 100.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc Tú nộp 100.000.000 đồng; Hồ Bảo Ngọc nộp 100.000.000 đồng; Huỳnh Thiên Văn nộp 100.000.000 đồng; Lê Anh Phương nộp 100.000.000 đồng và 162.764 cổ phần SCB; Nguyễn Huỳnh Lan Chi nộp 100.000.000 đồng; Hoàng Minh Hoàn nộp 100.000.000 đồng; Đỗ Phú Huy nộp 100.000.000 đồng; Trần Hoàng Giang nộp 100.000.000 đồng; Mai Văn Sáu Nhở nộp 100.000.000 đồng; Nguyễn Phi Long nộp 100.000.000 đồn; Lê Khánh Hiền nộp 50.000.000 đồng; Từ Văn Tuấn nộp 50.000.000 đồng; Võ Văn Tường nộp 50.000.000 đồng; Lê Văn Chánh nộp 50.000.000 đồng; Nguyễn Anh Thép nộp 50.000.000 đồng; Phan Tấn Khôi nộp 50.000.000 đồng; Bùi Đức Khoa nộp 50.000.000 đồng; Đặng Phương Hoài Tâm nộp 30.000.000 đồng; Lưu Chấn Nguyên nộp 30.000.000 đồng; Mai Hồng Chín nộp 22.000.000 đồng; Diệp Bảo Châu nộp 20.000.000 đồng; Lương Thị Hồng Quế nộp 20.000.000 đồng; Phạm Văn Phi nộp 20.000.000 đồng. Các bị cáo là Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của các pháp nhân mà Trương Mỹ Lan sử dụng lập hồ sơ vay vốn khống cũng đã nộp lại một phần số tiền được giải ngân để khắc phục thiệt hại cho Ngân hàng SCB gồm: Bị cáo Dương Tấn Trước đã trả Ngân hàng SCB số tiền 813.236.731.744 đồng và nộp khắc phục số tiền 24.00.000.000 đồng, công ty cổ phần đầu tư xây dựng Xuân Mai Sài Gòn nộp khắc phục cho bị cáo số tiền 28.00.000.000 đồng. Đồng thời, bị cáo Trước cùng vợ đã tự nguyện dùng khoảng 2.000 tỷ đồng tiền gửi tiết kiệm và nhiều bất động sản để bảo đảm khắc phục toàn bộ số tiền công ty Tường Việt và công ty Việt Đức đứng pháp nhân hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng SCB để rồi sau đó bị cáo Trước và công ty Tường Việt sử dụng, cùng số tiền bị cáo Trước nhận từ bị cáo Trương Mỹ Lan trong quan hệ dân sự khác. Bị cáo Nguyễn Thanh Tùng nộp 700.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Cao Trí đã nộp lại số tiền chiếm đoạt của Trương Mỹ Lan gồm 657.519.400.000 đồng và 3.312.300 USD, đồng thời đưa 07 bất động sản do bị cáo và vợ đứng tên sở hữu vào kê biên trong vụ án; ngoài ra trong giai đoạn xét xử bị cáo Trí còn yêu cầu gia đình nộp thêm số tiền 70.500.000.000 đồng để đảm bảo bồi thường toàn bộ thiệt hại. Bị cáo Chu Lập Cơ được vợ là bị cáo Trương Mỹ Lan đồng ý dùng 300.000.000.000 đồng mà ông Nguyễn Văn Hảo trả để khắc phục hậu quả thiệt hại cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Vũ Khánh Linh, ngoài nộp lại 100.000.000 đồng nhận từ SCB, bị cáo còn nộp thêm 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo Trần Tuấn Hải là nhân viên công ty thẩm định giá không được hưởng lợi từ phí thẩm định của SCB nhưng cũng nộp 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo Đỗ

Xuân Nam ngoài 100.000.000 đồng tiền phí thẩm định còn nộp thêm số tiền 250.000.000 đồng; bị cáo Lê Kiều Trang mặc dù công ty thẩm định giá Exim đã nộp lại toàn bộ phí thẩm định 726.000.000 đồng, riêng bị cáo còn nộp thêm số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Do đó, Hội đồng xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Mỹ Lan đề nghị sử dụng số tiền 1.350 tỷ đồng do Nguyễn Cao Trí và ông Tạ Hùng Quốc Việt chuyển trả bị cáo, để khắc phục thiệt hại cho bị cáo Trương Huệ Vân, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trương Mỹ Lan có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại trong vụ án là rất lớn và tài sản của bị cáo chưa đủ để khắc phục do đó đề nghị của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

- Về áp dụng tình tiết "*Người phạm tội là phụ nữ có thai*": Bị cáo Trần Thị Kim Chi, Lê Kiều Trang phạm tội khi đang mang thai; tại thời điểm xét xử bị cáo Kim Chi đang có thai, bị cáo Kiều Trang đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về áp dụng tình tiết "*Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên*": Tại thời điểm xét xử bị cáo Võ Thành Hùng đã 71 tuổi do đó Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về áp dụng tình tiết "*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác*": Các bị cáo Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Văn Du, Nguyễn Cao Trí và Trương Mỹ Lan, Chu Lập Cơ quá trình làm việc, công tác được tặng thưởng Huân chương lao động; các bị cáo Bùi Anh Dũng, Uông Văn Ngọc Ẩn, Diệp Bảo Châu, Lưu Chấn Nguyên, Lưu Quốc Thắng.... được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tặng Kỷ niệm chương...Đây được xem là thành tích xuất sắc trong công tác nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về áp dụng tình tiết "*Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ*": Bị cáo Nguyễn Văn Thanh Hải là quân nhân phục vụ tại chiến trường Campuchia được trao tặng Huy hiệu Vì sự nghiệp Quốc tế năm 1989; bị cáo Nguyễn Văn Hưng là con liệt sĩ, bà nội là bà Mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo Lưu Quốc Thắng tham gia chiến trường Campuchia. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về áp dụng tình tiết "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*": Như đã phân tích ở trên, các bị cáo Nguyễn Anh Phước, Lưu Chấn Nguyên, Uông Văn Ngọc Ẩn, Nguyễn Thị Phương Loan, Võ Thành Hùng, Hoàng Minh Hoàn, Phạm Mạnh Cường, Nguyễn Huỳnh Lan Chi, Lưu Quốc Thắng, Trần Thị Kim Ngân, Đỗ Xuân Nam, Vũ Khánh Linh và Lê Kiều Trang đều phạm tội lần đầu, mặc dù phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng là đồng phạm có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể, do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Hồ Bửu Phương trực tiếp tham gia lên phương án giải quỹ, bị cáo Phạm Văn Phi là thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp phê duyệt các khoản vay nên có vai trò giúp sức trực tiếp. Do đó, quan điểm bào chữa của các luật sư đề nghị áp dụng tình tiết "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" cho các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

- Ngoài tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng cho các bị cáo có tình tiết giảm tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như sau:

+ Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

+ Bị cáo Nguyễn Cao Trí đã bảo đảm khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt và được bị hại Trương Mỹ Lan cùng 2.244 giảng viên, nhân viên Trường Đại học Văn Lang, Trường đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương, Trường Tiểu học – Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Nam Mỹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo Dương Tấn Trước đã bảo đảm khắc phục toàn bộ số tiền cá nhân bị cáo và công ty Tường Việt sử dụng.

+ Các bị cáo Dương Tấn Trước, Trương Mỹ Lan, Nguyễn Cao Trí và Trương Huệ Vân đã tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, đóng góp cho cộng đồng đặc biệt là hoạt động phòng chống dịch Covid – 19 được nhiều cơ quan chức năng tặng Giấy khen.

+ Bị cáo Dương Tấn Trước và Cao Việt Dũng được Đại sứ quán Cuba ghi nhận cảm ơn vì đã quyên góp ủng hộ người dân Cuba trong sự cố nổ nhiên liệu vào năm 2023.

+ Bị cáo Chu Lập Cơ là người nước ngoài, không biết tiếng Việt, thực hiện hành vi theo yêu cầu của vợ bị cáo. Bị cáo là thành viên Hiệp hội Doanh nghiệp Hồng Kông tại Việt Nam, là một trong những doanh nhân Hồng Kông đầu tiên khởi nghiệp tại Việt Nam, được Hiệp hội đánh giá là thành viên tích cực, có nhiều đóng góp, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu của Hiệp hội cũng như chung tay xây dựng bệnh viện dã chiến, cung cấp vacxin, thiết bị y tế giúp Việt Nam vượt qua đại dịch Covid.

+ Các bị cáo nguyên là cán bộ Đoàn Thanh tra và Tổ giám sát đã nộp lại toàn bộ số tiền vụ lợi nhận từ Ngân hàng SCB. Các bị cáo tại công ty thẩm định giá và môi giới thẩm định nộp lại tiền phí thẩm định giá tài sản. Các bị cáo Bùi Anh Dũng, Phạm Thu Phong, Trương Khánh Hoàng, Trần Thị Mỹ Dung, Đỗ Phú Huy, Lê Anh Phương, Bùi Nhân nguyên là lãnh đạo Ngân hàng SCB nộp lại tiền, cổ phần được Trương Mỹ Lan tặng. Các bị cáo Nguyễn Thị Khánh Vân, Trần Thị Kim Chi là nhân viên công ty Natural Land thuộc Tập đoàn Vạn Thịnh Phát nộp lại tiền lương do đứng tên đại diện pháp luật các công ty "ma". Hội đồng xét xử xét đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính như đã phân tích ở trên, do đó quan điểm luận tội của Viện kiểm sát cũng như đề nghị của luật sư về việc áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Theo đó,

Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo có người thân cống hiến cho sự nghiệp cách mạng gồm: Bị cáo Mai Hồng Chín có ông ngoại là liệt sĩ, bà cố là bà Mẹ Việt Nam Anh hùng. Bị cáo Võ Thành Hùng có cha, mẹ là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; cha vợ là liệt sỹ Nguyễn Trọng Tuyển. Bị cáo Mai Văn Sáu Nhở có cha là thương binh, mẹ tham gia cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến. Bị cáo Lương Thị Hồng Quế là lao động chính, hiện đang chăm sóc mẹ ruột là người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc da cam được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Nguyễn Thị Khánh Vân có bà ngoại chồng là bà Mẹ Việt Nam Anh hùng. Bị cáo Đỗ Xuân Nam có cha là sỹ quan Đoàn tàu không số được tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến. Bị cáo Nguyễn Tuấn Anh có bố là thương binh tham gia chiến trường Campuchia được tặng nhiều Huân huy chương kháng chiến. Bị cáo Đỗ Phú Huy có bố được Huân chương chiến công giải phóng do có thành tích xuất sắc trong chiến dịch Tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968, mẹ được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo Võ Văn Tường có bố là thương binh, bà ngoại vợ là thương binh. Bị cáo Phạm Mạnh Cường có bố tham gia kháng chiến chống Mỹ bị phơi nhiễm chất hóa học. Bị cáo Lê Huy Khánh có bố mẹ được tặng Huân chương kháng chiến. Bị cáo Lê Thanh Hà có bố ruột và bố mẹ vợ là thương binh. Bị cáo Nguyễn Tuấn Anh có bố là thương binh, tham gia chiến trường Campuchia. Bị cáo Nguyễn Văn Du có bố ruột và bố vợ được tặng Huân chương kháng chiến, chú ruột là liệt sỹ. Bị cáo Nguyễn Văn Thùy có bố ruột và bố vợ được tặng Huy chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Anh Phước có cha vợ tham gia kháng chiến chống Mỹ, bị cáo Nguyễn Huỳnh Lan Chi có ông nội được tặng huân chương chiến công hạng III, bị cáo Nguyễn Thị Phương Loan có cha mẹ được tặng Huy chương kháng chiến, bị cáo Bùi Nhân có cha, mẹ vợ tham gia kháng chiến bị bắt tù, đày; bị cáo Từ Văn Tuấn có ông bà nội ngoại có công với cách mạng; bị cáo Lưu Chấn Nguyên có mẹ vợ tham gia kháng chiến chống Mỹ; bị cáo Hồ Bảo Ngọc có ông nội tham gia kháng chiến chống Pháp; bị cáo Nguyễn Ngọc Tú có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Phạm Thế Quảng có ông ngoại là thương binh, ông nội được tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Võ Triệu Lân có em trai tham gia chiến trường Capuchia; bị cáo Diệp Bảo Châu có bà ngoại được tặng Huy chương kháng chiến; bị cáo Huỳnh Thiên Văn có bác ruột tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc da cam; bị cáo Bùi Đức Khoa có gia đình bên vợ tham gia cách mạng; bị cáo Trần Thị Kim Chi có bác ruột là liệt sỹ, ông ngoại bên chồng được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Cao Việt Dũng có ông ngoại là liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Thanh Tùng có bố được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Đào Chí Kiên có ông nội và ngoại được tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Bùi Ngọc Sơn có ông, bà ngoại bên vợ được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; bị cáo Hồ Bình Minh có bà nội tham gia kháng chiến chống Mỹ; bị cáo Trần Thị Kim Ngân có bố chồng tham gia kháng chiến chống Mỹ, cậu ruột là thương binh; bị

cáo Trần Tuấn Hải có chú ruột là thương binh; bị cáo Trần Văn Nhị có ông bà nội tham gia kháng chiến chống Pháp; bị cáo Nguyễn Thị Phụng có mẹ ruột và bố chồng được tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Trương Việt Hưng được tặng Huy hiệu chiến sỹ Trường Sa do đã có thành tích *"Góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo vệ quyền biển, đảo của Tổ quốc"* năm 2014, có bố là thương binh; bị cáo Nguyễn Duy Phương có ông nội, ông bà ngoại được tặng thưởng nhiều Huân, huy chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Thị Phi Loan có bố mẹ được tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Lưu Quốc Thắng có ông ngoại là liệt sỹ, bà ngoại được tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Cao Trí có bố mẹ vợ được tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Lê Khánh Hiền có bà cố nội là bà Mẹ Việt Nam anh hùng, 02 bác ruột là liệt sỹ; bị cáo Trần Thuận Hòa có cha vợ là thương binh, mẹ vợ được tặng Huy chương quyết thắng; bị cáo Uông Văn Ngọc Ẩn có ông nội là liệt sỹ, cô và bác ruột được Tổ quốc ghi công; bị cáo Dương Tấn Trước có ông nội vợ là liệt sỹ, cụ của vợ là bà Mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo Trần Thị Mỹ Dung có bố chồng được tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Trương Khánh Hoàng có cậu ruột là liệt sỹ; bị cáo Võ Tấn Hoàng Văn có ông ngoại vợ được tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy.

+ Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn: Bị cáo Bùi Nhân là con duy nhất trong gia đình, hiện đang chăm sóc mẹ già 72 tuổi, bị bệnh, con bị trầm cảm, rối loạn thích nghi. Bị cáo Cao Việt Dũng đang trực tiếp chăm sóc con bị chậm phát triển tâm thần nghiêm trọng.

+ Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại thời điểm xét xử; bị cáo Lưu Quốc Thắng 61 tuổi, hiện đang mắc bệnh ung thư; bị cáo Nguyễn Thị Phương Loan 68 tuổi, hiện mắc nhiều chứng bệnh, vận động khó khăn, tiếp xúc chậm; bị cáo Nguyễn Phi Long đang bị bệnh u tuyến tụy và nhiều bệnh khác; bị cáo Vũ Khánh Linh bị u ở ngực trái; bị cáo Trần Thị Mỹ Dung bị u bướu ở ngực và cổ; bị cáo Nguyễn Cao Trí bị chấn thương đầu, gãy, lún đốt sống D12, vận động có hạn chế; các bị cáo Nguyễn Văn Du, Võ Văn Thuần, Nguyễn Văn Dũng, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Văn Hưng, Chu Lập Cơ, Trầm Thích Tồn, Uông Văn Ngọc Ẩn, Bùi Anh Dũng, Trương Mỹ Lan đều đã trên 60 tuổi để xem xét giảm cho các bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

+ Ngoài ra, quá trình xét xử, Ngân hàng SCB xác nhận, sau khi khởi tố vụ án, từ 18/10/2022 đến ngày 01/4/2023 SCB đã thu toàn bộ nợ gốc, lãi của 43/1.284 khoản vay và thu một phần nợ gốc, lãi của 183/1.284 khoản vay, tổng cộng số tiền 2.173 tỷ đồng. Đối chiếu từng khoản vay thì số tiền thiệt hại do một số bị cáo gây ra được giảm trừ như sau:

- Bị cáo Trương Mỹ Lan: Giảm 69.000.000.000 đồng đối với thiệt hại từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2017 và giảm 1.931.824.865.972 đồng đối với thiệt hại từ ngày 09/02/2018 đến 07/10/2022.

- Bị cáo Đinh Văn Thành: Giảm 69.000.000.000 đồng đối với thiệt hại từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2017 và giảm 8.146.504.109 đồng đối với thiệt hại từ ngày 09/02/2018 đến 07/10/2022.

- Bị cáo Bùi Anh Dũng: Giảm 278.734.310.356 đồng đối với thiệt hại từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2017 và giảm 1.488.448.914.019 đồng đối với thiệt hại từ ngày 09/02/2018 đến 07/10/2022.

- Bị cáo Tạ Chiêu Trung: Giảm 517.000.000.000 đồng đối với thiệt hại từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2017.

- Bị cáo Võ Tấn Hoàng Văn: Giảm 69.000.000.000 đồng đối với thiệt hại từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2017.

- Bị cáo Trương Khánh Hoàng: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 1.766.832.852.992 đồng.

- Bị cáo Trần Thị Mỹ Dung: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 1.835.218.344.413 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Phương Anh: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 1.071.996.565.556 đồng.

- Bị cáo Đặng Phương Hoài Tâm: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 1.787.443.810.359 đồng.

- Bị cáo Trương Huệ Vân: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 50.214.808.787 đồng.

- Bị cáo Dương Tấn Trước: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 809.560.100.549 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn Thanh Hải: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 8.146.504.109 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Phương Loan: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 69.000.000.000 đồng.

- Bị cáo Võ Thành Hùng: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 69.000.000.000 đồng.

- Bị cáo Hoàng Minh Hoàn: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 278.734.310.355 đồng.

- Bị cáo Bùi Nhân: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 1.555.737.317.287 đồng.

- Bị cáo Diệp Bảo Châu: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 1.758.686.348.883 đồng.

- Bị cáo Phạm Văn Phi: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 69.000.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Cửu Tính: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 1.557.098.542.637 đồng.

- Bị cáo Đỗ Phú Huy: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 1.565.595.418.128 đồng.

- Bị cáo Khổng Minh Thế: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 69.739.313.577 đồng.

- Bị cáo Trần Hoàng Giang: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 1.291.530.737.119 đồng.

- Bị cáo Từ Văn Tuấn: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 270.587.806.246 đồng.

- Bị cáo Mai Văn Sáu Nhở: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 278.734.310.355 đồng.

- Bị cáo Lê Anh Phương: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 8.146.504.109 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Anh Thép: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 72.027.589.041 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc Tú: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 1.466.208.332.264 đồng.

- Bị cáo Phạm Thế Quảng: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 17.318.866.613 đồng.

- Bị cáo Phạm Thu Phong: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 69.000.000.000 đồng.

- Bị cáo Lưu Quốc Thắng: Giảm so với thời điểm 17/10/2022 là 1.834.615.968.150 đồng.

Do số tiền thiệt hại đã được giảm trừ một phần nên Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nói trên.

Đối với quan điểm cho rằng các bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tích cực tham gia tái cơ cấu SCB giai đoạn 2020 – 2022 nên đề nghị áp dụng tình tiết "*Người phạm tội đã lập công chuộc tội*" quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét thấy khoảng thời gian trên cũng là giai đoạn SCB thực hiện cấp tín dụng nhiều nhất cho Trương Mỹ Lan, đẩy SCB vào tình trạng kiểm soát đặc biệt. Do đó, đề nghị của luật sư là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho Phan Tấn Trung cho rằng việc thu hẹp chỉ kiểm tra 33/439 khoản vay nhóm 71 khách hàng là do dịch Covid, nhiều nhân sự bị nhiễm bệnh do đó đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết "*Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra*", Hội đồng xét xử xét thấy quá trình thực hiện các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước nếu xét thấy vì hoàn cảnh khách quan không thể hoàn thành nhiệm vụ thì các bị cáo phải báo cáo để Ngân hàng Nhà nước có hướng điều chỉnh phương pháp hoặc đề nghị các cơ quan khác hỗ trợ. Đồng thời tại biên bản họp chỉ đạo việc lựa chọn khoản vay để kiểm tra, các bị cáo cũng không nêu lý do nói trên. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư về vấn đề này.

Hội đồng xét xử xét thấy Uông Văn Ngọc Ẩn, Võ Thành Hùng, Phạm Mạnh Cường, Nguyễn Anh Phước, Nguyễn Huỳnh Lan Chi, Nguyễn Thị Phương Loan, Hoàng Minh Hoàn, Lưu Chấn Nguyên, Bùi Ngọc Sơn, Trần Thị Kim Ngân, Đỗ Xuân Nam, Lê Kiều Trang, Vương Đỗ Anh Tuấn, Vũ Khánh Linh, Phạm Thu Phong, Lưu Quốc Thắng và Nguyễn Văn Du có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu, không đáng kể. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình có khó khăn nhất định nên xét không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung:

- Đối với các bị cáo nguyên là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SCB gồm: Nguyễn Thị Thu Sương, Tạ Chiêu Trung, Chiêm Minh Dũng, Nguyễn Văn Thanh Hải, Uông Văn Ngọc Ẩn, Trần Thuận Hòa, Lê Khánh Hiền, Trương Khánh Hoàng, Hoàng Minh Hoàn, Trần Thị Mỹ Dung, Bùi Nhân, Diệp Bảo Châu, Phạm Văn Phi, Nguyễn Anh Phước, Nguyễn Cửu Tính, ngoài hình phạt chính, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian nhất định.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Phụng, Bùi Tuấn Khoa, Vương Đỗ Anh Tuấn, Lê Thanh Hà, Nguyễn Văn Thùy, Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Khánh Linh, Trương Việt Hưng, Nguyễn Duy Phương, Phan Tấn Trung, Nguyễn Tín, ngoài hình phạt chính, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ liên quan đến tài chính, ngân hàng trong thời gian nhất định.

- Đối với bị cáo Đỗ Thị Nhàn, ngoài hình phạt chính, buộc bị cáo nộp phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định để nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp:

Hội đồng xét xử xác định số tiền các bị cáo là cán bộ Đoàn thanh tra, Tổ giám sát đã nhận của SCB, tiền phí thẩm định giá và tiền môi giới thẩm định giá là tiền các bị cáo thu lợi bất chính, trái với quy định pháp luật lẽ ra phải tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước, tuy nhiên xét số tiền trên có nguồn gốc huy động từ nhân dân nên cần thu hồi để khắc phục hậu quả vụ án. Theo đó, ngoài số tiền đã nộp lại, các bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục nộp lại số tiền còn thiếu, cụ thể như sau:

- Quá trình điều tra xác định, vào dịp lễ 02/9/2017, bị cáo Nguyễn Duy Phương cùng các thành viên khác trong Đoàn thanh tra đã nhận 5.000 USD của SCB nhưng đến nay chưa nộp lại. Xét đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp lại để đảm bảo việc khắc phục hậu quả vụ án.

- Bị cáo Lê Huy Khánh đã nhận phí thẩm định giá của SCB thông qua Hồ Bình Minh, tổng số tiền 150.000.000 đồng. Trước phiên tòa, bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000 đồng, do đó buộc bị cáo phải nộp số tiền còn lại là 100.000.000 đồng.

- Quá trình điều tra, bị cáo Hồ Bình Minh thừa nhận đã nhận phí thẩm định do Ngân hàng SCB trả cho Công ty TNHH thẩm định giá MHD thông qua Bùi Ngọc Sơn, tổng cộng 1.603.000.000 đồng. Lời khai này phù hợp với lời khai của Bùi Ngọc Sơn. Do đó, buộc bị cáo và công ty TNHH thẩm định giá MHD phải nộp lại toàn bộ số tiền trên.

Ngoài ra, bị cáo còn nhận tiền môi giới các hồ sơ thẩm định của công ty Tầm Nhìn Mới, cụ thể: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Huy Khánh đều khẳng định đã nhận 35% tổng phí dịch vụ tương đương 150.000.000 đồng, Hồ Bình Minh giữ 65% còn lại. Xét lời khai này phù hợp với lời khai của Hồ Bình Minh tại phiên tòa xác định đã nhận phí môi giới khoảng 280.000.000 đồng. Quá trình xét xử, bị cáo đã nộp số tiền 130.000.000 đồng, do đó buộc bị cáo nộp số tiền còn lại là 150.000.000 đồng.

- Bị cáo Trần Văn Nhị, quá trình điều tra thừa nhận đã nhận phí môi giới thẩm định tổng cộng khoảng 2.000.000.000 đồng, bị cáo chi cho Nguyễn Phương Hồng 50%. Tại phiên tòa, bị cáo khai lại số tiền đã nhận là 1.300.000.000 đồng. Tuy nhiên, Nguyễn Phương Hồng đã chết và việc thay đổi lời khai của bị cáo là không có căn cứ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm nộp lại toàn bộ số tiền 2.000.000.000 đồng nói trên. Trước phiên tòa, bị cáo đã nộp 1.300.000.000 đồng, do đó buộc bị cáo tiếp tục nộp số tiền còn lại là 700.000.000 đồng.

- Bị cáo Trần Thị Kim Ngân thừa nhận đã nhận phí thẩm định của SCB thông qua Trần Văn Nhị tổng cộng 300.000.000 đồng, quá trình xét xử bị cáo đã nộp lại số tiền 100.000.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo tiếp tục nộp lại số tiền 200.000.000 đồng.

[9] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, xử lý tài sản kê biên phong tỏa trong vụ án:

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

+ Buộc bị cáo Trương Mỹ Lan có trách nhiệm bồi thường toàn bộ hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo Lan gây ra là 677.286 tỷ đồng và số lãi phát sinh của hậu quả thiệt hại này theo quy định pháp luật. Các bị cáo Dương Tấn Trước và Nguyễn Thanh Tùng có trách nhiệm bồi hoàn số tiền mà các bị cáo đã sử dụng cho Doanh nghiệp và bản thân các bị cáo.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Cao Trí: Đối với số tiền mà bị cáo và vợ đã nộp và 3.312.300 USD (bị cáo và vợ cũng có nguyện vọng sử dụng tài sản chung khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt của bị cáo Trương Mỹ Lan); bị cáo Trương Mỹ Lan không yêu cầu bồi thường thêm và đồng ý chuyển toàn bộ số tiền này để khắc phục hậu quả chung của vụ án. Do vậy, đề nghị HĐXX tiếp tục tạm giữ tiền và duy trì kê biên các bất động sản của Nguyễn Cao Trí để bảo đảm thi hành án.

+ Đối với các quan hệ dân sự còn lại, đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Ngân hàng SCB đề nghị như sau:

+ Ngân hàng SCB xác nhận tổng số tiền thiệt hại thực tế (tính đến ngày 17/10/2022) là: 677.286 tỷ đồng và yêu cầu bổ sung khoản tiền lãi/phí phát sinh tính từ ngày 18/10/2022 cho đến khi khắc phục được toàn bộ thiệt hại cho Ngân hàng SCB .

+ Đối với vật chứng là những tài sản bảo đảm (1.166 mã tài sản đảm bảo theo Kết luận điều tra và Cáo trạng) đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Ngân hàng SCB toàn quyền quản lý, khai thác, sử dụng, xử lý… mà không phụ thuộc vào việc tài sản bảo đảm đó có đầy đủ pháp lý về tài sản hoặc pháp lý khi thế chấp/cầm cố hay không.

+ Đối với vật chứng là những tài sản đã được cơ quan điều tra kê biên, phong toả, thu giữ được nêu trong vụ án này, tất cả những nguồn tiền, tài sản,… do các cá nhân phạm tội như "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", "Nhận hối lộ*" *đều có nguồn gốc từ tài sản thuộc sở hữu của Ngân hàng SCB bị người khác chiếm đoạt mà có.* Vì thế, Ngân hàng SCB kính đề nghị Quý Toà buộc trả lại, bồi thường cho Ngân hàng SCB tất cả những vật chứng nêu trên ngay trong quá trình xét xử theo đúng quy định pháp luật và giao cho SCB toàn quyền quản lý, khai thác, sử dụng, xử lý…đối với các vật chứng này.

+ Kết luận điều tra, trang 22 có nêu: "*trong số 1.284 khoản vay của nhóm Trương Mỹ Lan - Tập đoàn VTP có 240 tài sản bảo đảm/430 khoản vay bị hoán đổi tài sản bảo đảm (trong đó có nhiều khoản vay hoán đổi tài sản nhiều lần (12 lần), giá trị tài sản khi đưa vào thế chấp được định giá trị trên sổ sách là 487.451.526.350.000 đồng, nhưng sau khi bị hoán đổi thành 278 tài sản bảo đảm đến nay giá trị trên sổ sách là 351.948.265.970.604 đồng*" và "*Trong số 240 tài sản bảo đảm bị hoán đổi thì có 67 tài sản đã bị xuất hẳn ra khỏi hệ thống quản lý của Ngân hàng SCB, có nhiều tài sản có giá trị lớn, chuyển thành nhóm Vạn Thịnh Phát sở hữu, như: Tòa nhà Sherwood Resident tại 127 Pasteur; Tòa nhà 66 Phó Đức Chính, TP. Hồ Chí Minh; đã được kê biên trong vụ án), cũng có nhiều tài sản đã chuyển nhượng cho bên khác hoặc chuyển sở hữu nước ngoài không thể tiến hành kê biên, phong tỏa được*". SCB xác định 240 tài sản bị hoán đổi trong đó có 67 tài sản bị xuất khỏi hệ thống SCB theo Phụ lục đính kèm. Ngân hàng SCB cho rằng, việc những nhân sự cũ của Ngân hàng SCB, các bị cáo trong vụ án giúp sức tích cực cho bà Trương Mỹ Lan, đồng ý đối với việc cho hoán đổi tài sản bảo đảm, nhận chuyển giao tài sản của bên bảo đảm sau khi hoán đổi vào các thời điểm đó là trái pháp luật. Vì vậy, Ngân hàng SCB kính đề nghị Hội đồng xét xử có biện pháp quyết định thu hồi 240 tài sản hoán đổi và các tài sản khác được hoán đổi (nếu có cơ sở xác định) để giao lại cho Ngân hàng SCB quản lý, khai thác, sử dụng, xử lý… để thu hồi nợ, khắc phục thiệt hại.

+ Ngân hàng SCB kính đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng các biện pháp truy tìm và kê biên, phong toả tài sản thuộc sở hữu của bà Trương Mỹ Lan, hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát, những cá nhân đồng phạm với bà Trương Mỹ Lan và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan còn chưa được kê biên, phong toả... giao cho

SCB để khắc phục thiệt hại. trong trường hợp [1]Cơ quan điều tra kê biên thêm tài sản hoặc [2]phát hiện tài sản mà cơ quan có thẩm quyền xác định tài sản đó có nguồn gốc từ tiền giải ngân các khoản vay sai phạm của bà Trương Mỹ Lan và các bị cáo hoặc [3]bà Trương Mỹ Lan, hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát, những cá nhân đồng phạm với bà Trương Mỹ Lan và các cá nhân, tổ chức khác có đưa/giao nộp các tài sản khác (kể cả có liên quan hoặc không liên quan đến vụ án) để khắc phục thiệt hại, thì tất cả các tài sản này đều phải được xử lý để khắc phục thiệt hại cho SCB và SCB đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao các tài sản này cho SCB xử lý để khắc phục các thiệt hại.

+ Ngân hàng SCB kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các công ty thẩm định giá có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng SCB.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Bên vay, Chủ tài sản, các bị cáo có liên quan trong vụ án, những cá nhân hoặc pháp nhân có liên quan... có trách nhiệm liên đới khắc phục thiệt hại, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Ngân hàng SCB

Ngân hàng SCB kính đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao cho SCB được quyền xử lý, thu hồi các tài sản kê biên, thu giữ bao gồm là các vật chứng đã được xác định trong hồ sơ vụ án theo các nội dung đã trình bày, đảm bảo khả năng thu hồi nợ, ổn định hoạt động của SCB. Việc xử lý các tài sản nêu trên giao cho Ngân hàng SCB chủ động phối hợp với khách hàng vay/chủ tài sản/bên bảo đảm để xử lý, trong trường hợp không thỏa thuận xử lý được thì yêu cầu Cơ quan Thi hành án hỗ trợ.

Bị cáo Trương Mỹ Lan không có ý kiến gì về số tiền 1000 tỷ đồng xác định là bị cáo Nguyễn Cao Trí đã chiếm đoạt của bị cáo và thống nhất việc bị cáo Nguyễn Cao Trí hoàn trả lại toàn bộ số tiền này và bị cáo Lan đề nghị dùng số tiền 1000 tỷ đồng để khắc phục hậu quả liên quan đến bị cáo Trương Huệ Vân. Bên cạnh đó, bị cáo còn cho rằng trong số 1284 khoản vay bị cho là sai phạm còn dư nợ tại SCB được xác định trong vụ án thì nhiều khoản vay không phải là của bị cáo hay công ty Vạn Thịnh Phát nên không thể buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, vào ý kiến của bị cáo Trương Mỹ Lan, ý kiến của các bên liên quan cùng các tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ quá trình tranh tụng Hội đồng xét xử xác định như sau:

Trong vụ án này, về trách nhiệm hình sự, như đã nhận định Hội đồng xét xử xem xét áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên đối với bị cáo Trương Mỹ Lan và các bị cáo khác HĐXX chỉ xem xét các bị cáo phải chịu trách nhiệm với tổng số tiền chiếm đoạt, gây thất thoát thiệt hại là 498.090.544.281.939 đồng. Tuy nhiên, về trách nhiệm dân sự HĐXX xét về thực tế bị cáo Trương Mỹ Lan và các đồng phạm đã chiếm đoạt, gây thất thoát, thiệt hại cho ngân hàng SCB tổng số tiền tương đương với tổng dư nợ của 1284 khoản vay *(tính đến ngày 17/10/2022)* được xác định là thực hiện trái quy định pháp luật trong vụ án nhằm rút tiền của ngân hàng SCB. Theo đó các bị cáo lẽ ra phải có nghĩa vụ bồi hoàn

lại toàn bộ số tiền này cho ngân hàng SCB theo quy định. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét :

+ Bản chất toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, thất thoát đều được bị cáo Trương Mỹ Lan sử dụng hoặc chỉ đạo sử dụng cho mục đích của bị cáo, các bị cáo khác phần lớn chỉ là những người làm công ăn lương, hoặc vì tin tưởng nên nghe theo yêu cầu của bị cáo Trương Mỹ Lan thực hiện các hành vi sai phạm.

+ Các cá nhân, pháp nhân đứng tên hồ sơ vay phần lớn chỉ là những người được thuê hoặc các pháp nhân được thành lập chỉ để thực hiện ký hợp đồng vay nhằm phục vụ mục đích rút tiền SCB của bị cáo Trương Mỹ Lan.

+ Đối với 1284 khoản vay nêu trên liên quan đến vụ án thì ngân hàng SCB khi thực hiện các hợp đồng tín dụng liên quan đến các khoản vay này đã thực hiện không đúng quy định pháp luật.

Từ những căn cứ trên HĐXX có đủ cơ sở xác định 1284 hợp đồng tín dụng nêu trên liên quan đến vụ án là phương thức, thủ đoạn để bị cáo Trương Mỹ Lan thực hiện việc rút tiền của ngân hàng SCB để sử dụng, nên HĐXX xét chỉ buộc bị cáo Trương Mỹ Lan phải có nghĩa vụ bồi hoàn lại toàn bộ dư nợ của 1284 hợp đồng tín dụng nêu trên cho ngân hàng SCB, đối với số tiền lãi của các hợp đồng tín dụng này sau ngày 17/10/2022 đến nay như đã nêu bản chất các khoản vay này được thực hiện không đúng quy định nên HĐXX không có cơ sở để xem xét xác định tiếp số tiền lãi theo hợp đồng vay từ sau ngày 17/10/2022, đối với số tiền lãi của các khoản vay phát sinh trước ngày 17/10/2022 (là ngày khởi tố vụ án, vụ việc được phát hiện) đã được báo cáo, hạch toán vào hệ thống của ngân hàng SCB và cũng là phương thức mà bị cáo Trương Mỹ Lan dùng để che đậy hành vi phạm tội của mình như HĐXX đã xác định nên cần buộc bị cáo Trương Mỹ Lan phải chịu trách nhiệm bồi hoàn đối với số tiền lãi này.Theo đó HĐXX xét cần buộc bị cáo Trương Mỹ Lan phải có trách nhiệm bồi hoàn lại toàn bộ dư nợ của 1284 hợp đồng tín dụng được xác định trong vụ án tính đến ngày 17/10/2022 được xác định là bị cáo đã chiếm đoạt,gây thiệt hại cho SCB tổng cộng là là 677.286.000.000.000 đồng. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét các vấn đề như sau:

Theo báo cáo của ngân hàng SCB gửi HĐXX thì đến hết ngày 01/04/2024 có một số khoản vay nằm trong 1284 khoản vay của vụ án đã được tất toán *(được những người đứng tên vay tự nguyện đứng ra thỏa thuận thanh toán các khoản vay cho Trương Mỹ Lan và đồng phạm),* Cụ thể:

Từ ngày 18/10/2022 đến ngày 01/04/2024, Nhóm khách hàng Tân Tạo đã thanh toán cho SCB gốc, lãi của 36 khoản vay với số tiền 841,9 tỷ đồng (*trong đó: 682,8 tỷ đồng nợ gốc và 159,1 tỷ đồng nợ lãi*), chi tiết các khách hàng thanh toán nợ vay và tình trạng các tài sản đã được xuất trả cho khách hàng như sau:

(1) Khách hàng Lê Hồng Bảo Anh *(địa chỉ: 20/56/12 Đường số 8, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh*): tính đến ngày 05/06/2023 đã thanh toán toàn bộ nợ vay với tổng số tiền 54,9 tỷ đồng (*trong đó: 45,9 tỷ đồng nợ gốc và 9 tỷ đồng nợ lãi*), tài sản đã xuất khỏi hệ thống SCB ngày 26/07/2023.

(2) Khách hàng Trần Văn Ba *(địa chỉ: 636/40/13 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh):* tính đến ngày 27/07/2023 đã thanh toán toàn bộ nợ vay với tổng số tiền 48,8 tỷ đồng (*trong đó: 44,2 tỷ đồng nợ gốc và 4,5 tỷ đồng nợ lãi*), tài sản đã xuất khỏi hệ thống SCB ngày 28/08/2023.

(3) Khách hàng Lò Văn Dương (*địa chỉ: 427/31 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Tổ 1, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh*): tính đến ngày 31/07/2023 đã thanh toán toàn bộ nợ vay với tổng số tiền 59,4 tỷ đồng (*trong đó: 48,9 tỷ đồng nợ gốc và 10,4 tỷ đồng nợ lãi*), tài sản đã xuất khỏi hệ thống SCB ngày 22/08/2023.

(4) Khách hàng Ngô Thị Yến Nhi (*địa chỉ: 09.14 Lô A C/c Bàu Cát II, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh*) : tính đến ngày 08/08/2023 đã thanh toán toàn bộ nợ vay với tổng số tiền 49,6 tỷ đồng (*trong đó: 44,9 tỷ đồng nợ gốc và 4,7 tỷ đồng nợ lãi*), tài sản đã xuất khỏi hệ thống SCB ngày 30/08/2023.

(5) Khách hàng Trần Trung Hiếu *(địa chỉ 27/23 Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh)* : tính đến ngày 08/08/2023 đã thanh toán toàn bộ nợ vay với tổng số tiền 51,6 tỷ đồng (*trong đó: 44,1 tỷ đồng nợ gốc và 7,5 tỷ đồng nợ lãi*), tài sản đã xuất khỏi hệ thống SCB ngày 30/08/2023.

(6) Khách hàng Lê Thị Chín *(địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang):* tính đến ngày 08/08/2023 đã thanh toán toàn bộ nợ vay với tổng số tiền 48,6 tỷ đồng (*trong đó: 44,1 tỷ đồng nợ gốc và 4,5 tỷ đồng nợ lãi*), tài sản đã xuất khỏi hệ thống SCB ngày 30/08/2023.

(7) Khách hàng Phạm Hoàng Bảo Nhi *(địa chỉ:97 Chu Văn An, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh)*: tính đến ngày 11/08/2023 đã thanh toán toàn bộ nợ vay với tổng số tiền 60,6 tỷ đồng (*trong đó: 49,8 tỷ đồng nợ gốc và 10,7 tỷ đồng nợ lãi*), tài sản đã xuất khỏi hệ thống SCB ngày 30/08/2023.

(8) Khách hàng Phan Thị Thanh Thảo (*địa chỉ: 179/42/12 Đường Trục, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh)* : tính đến ngày 29/09/2023 đã thanh toán toàn bộ nợ vay với tổng số tiền 61,4 tỷ đồng (*trong đó: 49,7 tỷ đồng nợ gốc và 11,6 tỷ đồng nợ lãi*), tài sản đã xuất khỏi hệ thống SCB ngày 31/10/2023.

(9) Khách hàng Bùi Thành Bảo Phượng (*địa chỉ: 259 Khu phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh*) : tính đến ngày 13/10/2023 đã thanh toán toàn bộ nợ vay với tổng số tiền 61,3 tỷ đồng (*trong đó: 49,5 tỷ đồng nợ gốc và 11,6 tỷ đồng nợ lãi*), tài sản đã xuất khỏi hệ thống SCB ngày 31/10/2023.

(10) Khách hàng Trần Hoàng Phương Thảo *(địa chỉ: 27/23 Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh):* tính đến ngày 17/10/2023 đã thanh toán toàn bộ nợ vay với tổng số tiền 56,9 tỷ đồng (*trong đó: 45,9 tỷ đồng nợ gốc và 10,9 tỷ đồng nợ lãi*), tài sản đã xuất khỏi hệ thống SCB ngày 13/11/2023.

(11) Khách hàng Nguyễn Thị Bảo Vân (*địa chỉ: 269F/7 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh*): tính đến ngày 14/12/2023 đã thanh toán toàn bộ nợ vay với tổng số tiền 47,3 tỷ đồng (*trong đó: 41,4 tỷ đồng nợ gốc và 5,9 tỷ đồng nợ lãi*), tài sản đã xuất khỏi hệ thống SCB ngày 15/01/2024.

(12) Khách hàng Trần Đặng Thái Hiền (*địa chỉ: 1/73 Cầu Xéo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh*) : tính đến ngày 15/01/2024 đã thanh toán toàn bộ nợ vay với tổng số tiền 51,8 tỷ đồng (*trong đó: 44,8 tỷ đồng nợ gốc và 7 tỷ đồng nợ lãi*), tài sản đã xuất khỏi hệ thống SCB ngày 20/02/2024.

(13) Khách hàng Nguyễn Thị Mỹ Châu (*địa chỉ: 23 đường 18, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)* : tính đến ngày 13/03/2024 đã thanh toán toàn bộ nợ vay với tổng số tiền 62,8 tỷ đồng (*trong đó: 49,4 tỷ đồng nợ gốc và 13,4 tỷ đồng nợ lãi*), tài sản đã xuất khỏi hệ thống SCB ngày 28/03/2024.

(14) Khách hàng Nguyễn Thị Ngọc Hà *(địa chỉ: 259A Khu Phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)*: tính đến ngày 13/03/2024 đã thanh toán toàn bộ nợ vay với tổng số tiền 63,2 tỷ đồng (*trong đó: 49,7 tỷ đồng nợ gốc và 13,4 tỷ đồng nợ lãi*), tài sản đã xuất khỏi hệ thống SCB ngày 01/4/2024.

Hiện tại Nhóm khách hàng Tân Tạo còn 04 khách hàng với 08 khoản vay tại SCB, còn dư nợ gốc **158,5 tỷ đồng** (*và lãi tính đến thời điểm thực tế Khách hàng thanh toán*). Tại thời điểm tháng 12/2022, 04 khách hàng này đã có biên bản làm việc với SCB với nội dung cam kết sẽ trả đầy đủ nghĩa vụ nợ theo đúng kế hoạch trong thỏa thuận cho vay đã ký với SCB. Ngày 27/03/2024, 04 khách hàng trên đã có văn bản gửi SCB đề nghị được thanh toán hết nghĩa vụ nợ.

Đối với 04 Khách hàng còn lại thuộc khách hàng Tân Tạo gồm:

(1) Khách hàng Bùi Việt Tín (*địa chỉ: Ấp 4, xã Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp)* : tính đến ngày 01/04/2024 đã thanh toán một phần nợ vay với tổng số tiền 10,2 tỷ đồng (*trong đó: 4,9 tỷ đồng nợ gốc và 5,3 tỷ đồng nợ lãi*), dư nợ còn lại tại ngày 01/04/2024 là 39,5 tỷ đồng và lãi tính đến thời điểm thực tế thanh toán, khách hàng đã có yêu cầu trả hết nợ vay tại SCB bằng văn bản đề nghị trả nợ trước hạn gửi đến SCB ngày 27/03/2024.

(2) Khách hàng Huỳnh Ngọc Sơn (*địa chỉ: 258 Khu phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)* : tính đến ngày 01/04/2024 đã thanh toán một phần nợ vay với tổng số tiền 21,3 tỷ đồng (*trong đó: 9,9 tỷ đồng nợ gốc và 11,4 tỷ đồng nợ lãi*), dư nợ còn lại tại ngày 01/04/2024 là 39,8 tỷ đồng và lãi tính đến thời điểm thực tế thanh toán, khách hàng đã có yêu cầu trả hết nợ vay tại SCB bằng văn bản đề nghị trả nợ trước hạn gửi đến SCB ngày 27/03/2024.

(3) Khách hàng Huỳnh Ngọc Lâm (*địa chỉ: 258 Khu Phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh*): tính đến ngày 01/04/2024 đã thanh toán một phần nợ vay với tổng số tiền 21,4 tỷ đồng (*trong đó: 9,9 tỷ đồng*

nợ gốc và 11,4 tỷ đồng nợ lãi), dư nợ còn lại tại ngày 01/04/2024 là 39,9 tỷ đồng và lãi tính đến thời điểm thực tế thanh toán, khách hàng đã có yêu cầu trả hết nợ vay tại SCB bằng văn bản đề nghị trả nợ trước hạn gửi đến SCB ngày 27/03/2024.

(4) Khách hàng Nguyễn Thanh Hải (*địa chỉ: 51 Đường 9, Khu phố 1, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh*) : tính đến ngày 01/04/2024 đã thanh toán một phần nợ vay với tổng số tiền 21,1 tỷ đồng (*trong đó: 9,8 ỷ đồng nợ gốc và 11,2 tỷ đồng nợ lãi*), dư nợ còn lại tại ngày 01/04/2024 là 39,2 tỷ đồng và lãi tính đến thời điểm thực tế thanh toán, khách hàng đã có yêu cầu trả hết nợ vay tại SCB bằng văn bản đề nghị trả nợ trước hạn gửi đến SCB ngày 27/03/2024.

Nhận thấy nhóm khách hàng Tân Tạo với ngân hàng SCB giải quyết các quan hệ tín dụng trên cơ sở tự nguyện của khách hàng, theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, SCB còn phát sinh thu nợ các khoản vay, các khoản bán nợ VAMC, bán nợ trả chậm.

HĐXX đã ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự nêu trên về việc thực hiện thanh toán các khoản nợ tại SCB, HĐXX cũng xem xét đây là tình tiết một phần hậu quả của vụ án đã được khắc phục để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Theo đó, dư nợ của 1.284 khoản vay tại thời điểm 17/10/2022 đến hiện nay chỉ còn lại là 1.243/1284 khoản vay với tổng số nợ là **675.285.715.817.154 đồng** (*dư nợ gốc 482.116.244.109.912 đồng, 193.169.471.707.242 đồng nợ lãi, phí*) giảm so với thời điểm 17/10/2022 là **2.000.824.865.973 đồng** .

- Đối với các khoản vay liên quan đến bị cáo Dương Tấn Trước, Cao Việt Dũng, công ty Tường Việt và các công ty liên quan: Hội đồng xét xử xác định các bị cáo, công ty Tường Việt và các công ty liên quan theo yêu cầu của bị cáo Trương Mỹ Lan đã ký các hợp đồng vay với ngân hàng SCB với sự giúp sức của các bị cáo là cán bộ ngân hàng SCB để tạo điều kiện cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt số tiền **4.752.935.046.662** đồng, gây thiệt hại số tiền **605.008.319.728** đồng cho ngân hàng SCB bằng pháp nhân của công ty Tường Việt, Việt Đức (là các công ty của bị cáo Cao Việt Dũng, Dương Tấn Trước), tuy nhiên trong số tiền vay từ ngân hàng SCB thì Dương Tấn Trước có sử dụng 1.368,5 tỷ đồng, Công ty Tường Việt sử dụng 138 tỷ đồng (công ty Tường Việt là của bị cáo Dương Tấn Trước và Cao Việt Dũng). HĐXX xét các bị cáo và công ty Tường Việt cũng vì tin tưởng nên đã thực hiện theo yêu cầu của bị cáo Lan nên chỉ xét thu hồi số tiền gốc mà các bị cáo, công ty Tường Việt đã nhận (đối với số tiền lãi liên quan thì thuộc trách nhiệm của bị cáo Lan), theo đó cần thu hồi số tiền 1.368,5 tỷ đồng từ bị cáo Dương Tấn Trước và 138 tỷ đồng từ công ty Tường Việt cùng bị cáo Trước và Dũng để hoàn trả cho ngân hàng SCB. Bị cáo Dương Tấn Trước và công ty Tường Việt ngay từ khi khởi tố vụ án đã trả ngân hàng SCB tổng số **813.236.731.744** đồng (đã được SCB ghi nhận), tại phiên tòa bị cáo và vợ tự nguyện dùng toàn bộ tài sản của mình để đảm bảo khắc phục số

tiền còn lại mà bị cáo và công ty Tường Việt đã sử dụng, bị cáo Cao Việt Dũng đồng ý dùng toàn bộ tài sản của bản thân để khắc phục hậu quả tiếp trong trường hợp tài sản của vợ chồng bị cáo Trước không đủ để khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo, buộc bị cáo Dương Tấn Trước phải bồi hoàn tiếp cho ngân hàng SCB số tiền còn lại là 693.263.268.256 đồng, trong trường hợp tài sản của vợ chồng bị cáo Trước không đủ thì dùng toàn bộ các tài sản của bị cáo Cao Việt Dũng để đảm bảo tiếp nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trước trong vụ án này. Theo đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét khấu trừ cho bị cáo Trương Mỹ Lan số tiền này.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Tùng và công ty dầu khí Đông Phương: đã giúp Trương Mỹ Lan lập 37 hồ sơ vay vốn với số tiền 1.720,88 tỷ đồng trong số tiền vay từ ngân hàng SCB thì Nguyễn Thanh Tùng và công ty dầu khí Đông Phương đã sử dụng 443,6 tỷ đồng. HĐXX xét bị cáo và công ty Đông Phương cũng vì tin tưởng nên đã thực hiện theo yêu cầu của bị cáo Lan nên chỉ xét thu hồi số tiền gốc mà các bị cáo, công ty đã nhận (đối với số tiền lãi liên quan HĐXX xác định thuộc trách nhiệm của bị cáo Lan), Theo đó HĐXX buộc bị cáo Nguyễn Thanh Tùng và công ty dầu khí Đông Phương phải bồi hoàn lại số tiền 443,6 tỷ đồng cho ngân hàng SCB, Hội đồng xét xử xem xét khấu trừ cho bị cáo Trương Mỹ Lan số tiền này.

- Hội đồng xét xử ghi nhận việc ông Nguyễn Văn Hảo tự nguyện hoàn trả cho bị cáo Trương Mỹ Lan số tiền 300 tỷ đồng liên quan đến thỏa thuận giữa ông Hảo và bị cáo Trương Mỹ Lan. bị cáo Lan đồng ý dùng toàn bộ số tiền này để khắc phục hậu quả khoản vay liên quan đến bị cáo Chu Lập Cơ. HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo, tuy nhiên về trách nhiệm dân sự HĐXX chỉ buộc bị cáo Trương Mỹ Lan phải chịu trách nhiệm toàn bộ nên theo đó cần chuyển số tiền 300 tỷ đồng cho ngân hàng SCB để khắc phục hậu quả của vụ án. Số tiền 300 tỷ đồng này sẽ được khấu trừ vào nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong vụ án.

Từ những căn cứ trên HĐXX xét bị cáo Trương Mỹ Lan còn phải bồi hoàn cho Ngân hàng SCB dư nợ của 1.243 khoản vay còn lại tính đến ngày 17/10/2022 tương đương số tiền là 673.848.852.548.898 đồng (đã khấu trừ phần nghĩa vụ liên quan các khoản vay của công ty Tường Việt, công ty dầu khí Đông phương và các bị cáo Chu Lập Cơ, Dương Tấn Trước, Cao Việt Dũng, Nguyễn Thanh Tùng).

Bị cáo Nguyễn Cao Trí tại phiên tòa đồng ý bồi thường lại toàn bộ số tiền 1000 tỷ đồng đã chiếm đoạt cho bị cáo Trương Mỹ Lan, bị cáo Lan đồng ý việc bồi thường của bị cáo Trí và không có yêu cầu gì thêm, bị cáo đề nghị dùng toàn bộ số tiền này để khắc phục hậu quả khoản vay liên quan đến bị cáo Trương Huệ Vân. HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo, tuy nhiên về trách nhiệm dân sự HĐXX chỉ buộc bị cáo Trương Mỹ Lan phải chịu trách nhiệm toàn bộ nên theo đó cần buộc bị cáo Nguyễn Cao Trí nộp lại số tiền 1000 tỷ đồng để khắc phục hậu quả của vụ án. Số tiền 1000 tỷ đồng này sẽ được khấu trừ vào nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Dương Tấn Trước xin được nộp lại số tiền 2.204,565 tỷ đồng mà bị cáo đã nhận của bị cáo Trương Mỹ Lan (trong quan hệ dân sự khác), theo đó buộc bị cáo Dương Tấn Trước phải nộp lại số tiền 2.204,565 tỷ đồng, số tiền này sẽ được khấu trừ vào nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

Bên cạnh đó, HĐXX xét một số cá nhân có nhận tiền từ bị cáo Dương Tấn Trước (nguồn gốc số tiền này là Dương Tấn Trước có được từ vụ án) nên cần buộc các cá nhân này phải có nghĩa vụ nộp lại, cụ thể: Ông Trần Nhật Tiến phải nộp lại 20 tỷ đồng và bà Nguyễn Thị Thúy Hiền phải nộp lại 36 tỷ đồng, số tiền này sẽ được khấu trừ nghĩa vụ của bị cáo Dương Tấn Trước trong vụ án này.

Đối với số tiền mà các bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả của vụ án, HĐXX xét mặc dù trong vụ án này ngoài bị cáo Trương Mỹ Lan, bị cáo Nguyễn Cao Trí, bị cáo Dương Tấn Trước, Cao Việt Dũng, Nguyễn Thanh Tùng, thì đối với các bị cáo khác HĐXX không buộc phải chịu trách nhiệm dân sự, tuy nhiên các bị cáo đã nhìn nhận các sai phạm của mình, tự nguyện nộp tiền với mong muốn khắc phục một phần hậu quả của vụ án, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo (HĐXX cũng đã xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình). ***Theo đó cần chuyển toàn bộ số tiền mà các bị cáo đã tự nguyện nộp cho ngân hàng SCB để khắc phục hậu quả của vụ án. Số tiền này được khấu trừ nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.***

Đối với số tiền, đồ vật, cổ phiếu mà các bị cáo trong vụ án được Trương Mỹ Lan cho, thưởng... Hội đồng xét xử xét nguồn gốc của những số tiền này đều được bị cáo Trương Mỹ Lan sử dụng từ chính nguồn tiền rút ra của ngân hàng SCB nên xét cần buộc các bị cáo phải nộp lại và tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ của của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

Đối với số tiền 116.292.500.000 đồng (khoảng 4,75 triệu USD) đồng và 9,75 triệu USD, tương đương với số tiền 14,5 triệu USD mà bị cáo Trương Mỹ Lan đưa cho Tạ Hùng Quốc Việt (là Tổng Giám đốc Công ty CP Greenhill Village) để nhận chuyển nhượng Dự án Greenhill Quy Nhơn do Việt làm chủ đầu tư. Hiện ông Tạ Hùng Quốc Việt và gia đình tự nguyện nộp lại, bị cáo Lan cũng thừa nhận số tiền này là của bị cáo và đề nghị được dùng số tiền này để khắc phục hậu quả. Do đó , HĐXX xét cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và các bên liên quan, tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án

Đối với số tiền Thu giữ 190.000 USD của Trần Văn Hùng HĐXX xác định đây là tiền của bị cáo Trương Mỹ Lan nên xét cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án

Đối với số tiền 50 tỷ đồng của ông Nguyễn Phú Tiên, Giám đốc Công ty TNHH MTV An Nhựt Tân Long An: Trương Mỹ Lan giao cho ông Nguyễn Phú Tiên làm Giám đốc Công ty TNHH MTV An Nhựt Tân Long An. Số tiền 50 tỷ liên quan giao dịch giữa chuyển nhượng dự án giữa bị cáo Lan và công ty Sơn Long Thọ. ông Nguyễn Phú Tiên đã tự nguyện giao nộp số tiền 50 tỷ đồng vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan CSĐT Bộ Công an để xin khắc phục số tiền của

Trương Mỹ Lan. HĐXX xác định đây là tiền của bị cáo Trương Mỹ Lan nên xét cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án

Đối với Thu giữ 414.889.903.530 đồng của Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Cương:Trương Mỹ Lan đã giao cho các cá nhân nắm giữ 120.474.002 cổ phần, chiếm 66,93% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Cương. Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Cương đã tự nguyện chuyển 414.889.903.530 đồng vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan CSĐT Bộ Công an để khắc phục số tiền Trương Mỹ Lan đã chiếm đoạt trong vụ án. HĐXX xác định đây là tiền của bị cáo Trương Mỹ Lan nên xét cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án

Đối với 5,2 triệu USD mà bị cáo Trương Mỹ Lan thông qua Võ Tấn Hoàng Văn đưa hối lộ cho bị cáo Đỗ Thị Nhàn, HĐXX xét số tiền này mặc dù được Trương Mỹ Lan rút ra từ ngân hàng SCB nhưng xét đây là công cụ phương tiện để thực hiện tội phạm nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Theo đó cần buộc Đỗ Thị Nhàn nộp lại toàn bộ 5,2 triệu USD để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó HĐXX xét bị cáo Đỗ Thị Nhàn nhận số tiền hối lộ đặc biệt lớn nên cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền là 100.000.000 đồng.

Đối với 1.166 mã tài sản bảo đảm liên quan 1.284 khoản vay trong vụ án, theo báo cáo của ngân hàng SCB thì tính đến 01/04/2024, SCB đã xuất trả 28 mã tài sản đảm bảo của 14 khách liên quan đến khách hàng được đảm bảo bằng quyền tài sản phát sinh từ các văn bản chuyển nhượng Hợp đồng góp vốn xây dựng Khu Nhà ở An Phú - Quận 2, TP.HCM, hiện còn 1.138 mã tài sản bảo đảm.

HĐXX xét đối với 1121 mã tài sản còn lại (***Riêng một số mã tài sản gồm: 15 mã tài sản liên quan công ty Âu Lạc, công ty Hạ Long, 01 mã tài sản liên quan 13 Quyền sử dụng đất tại xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An liên quan công ty Hồng Phát,; 01 mã tài sản là Quyền Tài sản phát sinh từ giá trị khai thác Dự án Khu Thương mại và Nhà ở cao tầng Golden Gate liên quan công ty Thành Hiếu-sẽ được nhận định sau)*** đang được thế chấp cho Ngân hàng SCB để đảm bảo cho 1.243 khoản vay còn nghĩa vụ nợ trong vụ án như đã xác định, theo đó cần giao cho Ngân hàng SCB tiếp tục quản lý, xử lý các mã tài sản này để đảm bảo thu hồi nợ tương ứng của 1.243 khoản vay, hợp đồng tín dụng theo hợp đồng thế chấp đã ký theo đúng quy định pháp luật *(các tài sản đảm bảo cho khoản vay, khoản tín dụng tương ứng theo hợp đồng thề chấp đã ký kết; đối với nghĩa vụ trả nợ đối với 1243 khoản vay, hợp đồng tín dụng như đã được HĐXX xác định là thuộc trách nhiệm của bị cáo Trương Mỹ Lan phải có nghĩa vụ bồi hoàn cho ngân hàng SCB với tổng dư nợ tính đến ngày 17/10/2022 như đã nhận định ở trên).* Bên cạnh đó Hội đồng xét xử xét trong **1121** mã tài sản đang thế chấp tại ngân hàng SCB có một số mã tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Trương Mỹ Lan nhưng được giao cho một số cá nhân tổ chức đứng tên hộ. Để đảm bảo thu hồi triệt để tài sản cho nhà nước HĐXX đề nghị ngân hàng SCB

trong trường hợp nếu xử lý tài sản *(trong 1121 mã tài sản)* theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ thì sau khi xử lý xong các khoản nợ được đảm bảo bằng các tài sản tương ứng thì phần giá trị tài sản còn lại (nếu có) cần phối hợp với C03 để xác định tài sản nào thuộc sở hữu của bị cáo Trương Mỹ Lan thì dùng toàn bộ phần còn lại đó để đảm bảo nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong vụ án.

Riêng đối với 13 Quyền sử dụng đất liên quan Công ty TNHH XD - TM Hồng Phát (là một trong 1138 mã tài sản) HĐXX xét:

Ngày 22/4/2003, Công ty TNHH XD - TM Hồng Phát được UBND tỉnh Long An chấp thuận cho đầu tư khu dân cư cao cấp và trường đua ngựa với diện tích khoảng 324,3ha tại xã Tân Mỹ và Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa.Để thực hiện dự án thì công ty Hồng Phát có ký thỏa thuận khung hợp tác với Công ty China Polycy Limited (là pháp nhân nước ngoài-gọi tắt là CPL) theo thỏa thuận khung thì công ty CPL và công ty Hồng Phát liên doanh cùng thực hiện dự án, công ty CPL chiếm 70% còn Hồng Phát chiếm 30%.

Thực hiện theo thỏa thuận khung thì công ty CPL đã đã chuyển 15,622 triệu USD cho phía công ty Hồng Phát (15 triệu USD là khoản tiền ứng trước cho giai đoạn 1 và một phần chi phí dự án giai đoạn 2 và 622.425 USD là khoản tiền chi cho các chi phí khác liên quan đến việc thực hiện dự án) nhưng sau đó phía Hồng Phát không thành lập công ty Liên doanh như thỏa thuận giữa 02 bên.

Năm 2013 công ty CPL đã khởi kiện công ty Hồng Phát tại trung tâm trọng tài VIAC và được phán quyết " công ty Hồng Phát phải thực hiện thỏa thuận khung, thành lập công ty liên doanh..."

Ngày 18/12/2018, Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An có Quyết định số 07/QĐ-THADS tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản đối với 13 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên do Công ty Cổ phần Địa ốc Hồng Phát có tranh chấp với Công ty China Polycy Limited.

Năm 2019 Công ty cổ phần địa ốc Hồng Phát có vay của Trương Mỹ Lan **2.355.104.862.000** đồng (nguồn tiền mà Trương Mỹ Lan cho vay là từ huy động trái phiếu) , theo yêu cầu của bị cáo Trương Mỹ Lan thì phía công ty Hồng Phát dùng tài sản là 13 QSD Đất tại Đức Hòa Long An để thế chấp cho các công ty của Trương Mỹ Lan vay tiền tại ngân hàng SCB.

Theo đó: Đối với 13 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đứng tên Công ty Cổ phần địa ốc Hồng Phát mặc dù có thế chấp nhưng không đúng quy định pháp luật (không đăng ký theo đúng quy định mà chỉ ký hợp đồng thế chấp giữa 02 bên) hiện liên quan các giấy chứng nhận này đã có Quyết định Trọng tài và Quyết định số 117/2013/KDTM-ST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, hiện Cục THADS tỉnh Long An cũng đã ra quyết định thi hành án để thi hành. Do đó, cần yêu cầu Công ty Hồng Phát phải tiếp tục thi hành phán quyết của Trọng tài liên quan Công ty China Polycty Limited theo quyết định THA số 01/QĐ-CTHA ngày 01/10/2014 của Cục THADS tỉnh Long

An theo đúng quy định. Tuy nhiên do công ty Hồng Phát còn nợ bị cáo Trương Mỹ Lan **2.355.104.862.000** đồng, và 13 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang được dùng để đảm bảo các khoản vay thuộc nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan như đã được xác định (bản chính giấy chứng nhận do ngân hàng SCB giữ), do đó để đảm bảo quyền lợi của các bên HĐXX xét cần buộc Công ty Cổ phần địa ốc Hồng Phát phải nộp lại số tiền **2.355.104.862.000** đồng, số tiền này sẽ được dùng để đảm bảo nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án. Ngân hàng SCB phải hoàn trả 13 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nêu trên cho công ty Cổ phần địa ốc Hồng Phát để công ty thực hiện thi hành phán quyết của Trọng tài liên quan Công ty China Polycty Limited theo quyết định THA số 01/QĐ-CTHA ngày 01/10/2014 của Cục THADS tỉnh Long An.

Đối với các tài sản liên quan đến bị cáo Trương Mỹ Lan bị kê biên trong vụ án:

Đối với 658 bất động sản do các Công ty thuộc Tập đoàn Vạn Thịnh Phát đứng tên sở hữu hoặc giao cho các cá nhân đứng tên hộ. HĐXX xét về bản chất toàn bộ các tài sản này là của bị cáo Trương Mỹ Lan nên xét cần tiếp tục kê biên, xử lý để thi hành án cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

Đối với 76 bất động sản tại huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai đã tiến hành kê biên Hội đồng xét xử xét các bất động sản này có dấu hiệu liên quan đến hành vi sai phạm của một số đối tượng đứng tên hộ tài sản cho bị cáo Trương Mỹ Lan cần phải tách ra giải quyết trong một vụ án khác nên xét cần tiếp tục kê biên, giao cho C03-Bộ công an để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với 475 bất động sản liên quan đến Công ty CP Quốc Cường Gia Lai *(gồm 301 Giấy chứng nhận QSDĐ, 21 Hợp đồng công chứng, 147 Thỏa thuận bồi thường các thửa đất tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh thuộc Dự án Khu dân cư Bắc Phước Kiển và 06 Giấy chứng nhận QSDĐ tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP HCM;).* HĐXX xét Trương Mỹ Lan sử dụng Công ty Cổ phần đầu tư Sunny Island (công ty Sunny) ký Hợp đồng hứa mua, hứa bán Dự án Khu dân cư Bắc Phước Kiển, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh với công ty CP Quốc Cường Gia Lai với giá là 14.800 tỷ đồng, đã thanh toán cho phía cty Quốc Cường Gia Lai số tiền 2.882,8 tỷ đồng để công ty Quốc Cường tiếp tục bồi thường giải phóng mặt bằng và nhận từ Công ty CP Quốc Cường Gia Lai các giấy tờ tài liệu liên quan đến việc bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án nêu trên. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Như Loan còn giao cho Trương Mỹ Lan giữ 06 Giấy chứng nhận QSDĐ tại xã phong phú huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh với mục đích vay thêm tiền.

Công ty Quốc Cường Gia Lai khởi kiện Công ty Sunny ra Trọng tài thương mại về việc không thanh toán tiền đúng thời hạn ghi trong hợp đồng hứa mua hứa bán ngày 29/3/2017, theo đó Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam ban hành Phán quyết số 63/20HCM ngày 10/5/2023 tuyên bố rằng Công ty Quốc Cường Gia Lai chấm dứt hợp đồng hứa mua, hứa bán nêu trên là đúng quy định theo hợp đồng và quy định của pháp luật, không tuyên

Công ty Quốc Cường Gia Lai thanh toán tiền cho Công ty Sunny. Tuy nhiên phán quyết này của Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định về việc hủy phán quyết trọng tài *(theo quyết định số 2542/2023/ QĐ-PQTT ngày 5/12/2023)* .

Để đảm bảo thu hồi tài sản cho nhà nước nhưng cũng để đảm bảo quyền lợi của bên liên quan cần tiếp tục kê biên để đảm bảo việc công ty Quốc Cường Gia Lai hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận từ bị cáo Trương Mỹ Lan là 2.882,8 tỷ đồng, số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án, nếu hoàn trả đủ thì sẽ được nhận lại toàn bộ các bất động sản cùng giấy tờ liên quan nêu trên

Đối với 16 bất động sản tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh (diện tích khoảng 1ha thuộc Dự án Khu dân cư Bắc Phước Kiển) Hội đồng xét xử xét các bất động sản này là do Trần Duy Bình; Trần Tuấn Anh, Nhan Nhựt Phương đứng tên sở hữu, các đối tượng khai góp tiền cùng Nguyễn Ngọc Dương (đã chết) để mua các thửa đất trên tuy nhiên bị cáo Trương Mỹ Lan khai đã chi 500 tỷ đồng để Nguyễn Ngọc Dương mua khu đất khoảng 1ha thuộc Dự án Khu dân cư Bắc Phước Kiển nêu trên. Hội đồng xét xử xét hiện Nguyễn Ngọc Dương đã chết, các tài liệu hồ sơ trong vụ án chưa đủ căn cứ để xác định các bất động sản này là của bị cáo Trương Mỹ Lan, để có căn cứ giải quyết theo đúng quy định cần tiếp tục kê biên đối với các bất động sản này, giao C03 tiếp tục điều tra làm rõ để giải quyết trong giai đoạn tiếp theo của vụ án.

Đối với 02 bất động sản tại tỉnh Long An (Giấy chứng nhận QSDĐ số BĐ 373911 và số BĐ 373403) do Công ty Phú An đứng tên sở hữu, Hội đồng xét xử xét Công ty Phú An (do bà Phan Thị Phương Thảo làm đại diện) Theo hồ sơ vụ án thể hiện bà Phan Thị Phương Thảo, công ty Phú An có giao dịch hợp tác với bị cáo Trương Mỹ Lan và hiện công ty Phú An, bà Phan Thị Phương Thảo còn nợ bị cáo Trương Mỹ Lan số tiền 145,26 tỷ đồng và 1.000 lượng vàng SJC. Để đảm bảo thu hồi triệt để tài sản cho nhà nước HĐXX xét cần buộc công ty Phú An và bà Phan Thị Phương Thảo nộp lại số tiền 145,26 tỷ đồng và ***1.000 lượng vàng SJC*** để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án, tiếp tục kê biên các bất động sản này để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của công ty Phú An, bà Phan Thị Phương Thảo.

Đối với Căn hộ tại tầng 1+ tầng 2, 78 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh (theo Giấy CN QSDĐ số CL 460143) do vợ chồng ông Lập, bà Thu ký hợp đồng chuyển nhượng nhà quyền sử dụng đất này với Chu Duyệt Phấn (con gái Trương Mỹ Lan) với giá 150 tỷ đồng, đã thanh toán 140 tỷ đồng còn 10 tỷ đồng chưa thanh toán; Hội đồng xét xử xét về bản chất số tiền chuyển thanh toán cho căn hộ này là của bị cáo Trương Mỹ Lan và căn hộ này cũng đã thanh toán gần như toàn bộ giá trị theo thỏa thuận giữa các bên nên HĐXX xét cần tiếp tục kê biên xử lý tài sản này để thi hành nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án. Đối với quan hệ tranh chấp liên quan đến việc chuyển nhượng nhà quyền sử dụng đất này giữa Chu Duyệt Phấn và ông

Lập, bà Thu là một quan hệ pháp luật khác, sẽ được giải quyết bằng 01 vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

Đối với nhà, đất 75B Trần Tế Xương, phường 7, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh Hội đồng xét xử nhà và quyền sử dụng đất đối với tài sản này là do Mai Ngọc Ngà đứng tên, bà Mai Ngọc Ngà đã thế chấp tài sản này cho Vũ Thị Hồng Hạnh (vợ Trương Lập Hưng là cháu Trương Mỹ Lan) để vay số tiền 19,3 tỷ đồng, số tiền này được lấy từ tập đoàn Vạn Thịnh Phát hay thực chất là từ bị cáo Trương Mỹ Lan. Theo đó để đảm bảo thu hồi tài sản cho nhà nước HĐXX xét cần buộc bà Mai Ngọc Ngà nộp lại số tiền 19,3 tỷ đồng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án, tiếp tục kê biên bất động sản này để đảm bảo nghĩa vụ của thi hành án của bà Mai Ngọc Ngà.

Đối với nhà và quyền sử dụng đất (là biệt thự cổ) tại 110 – 112 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh đang thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Minerva (chưa thu giữ được sổ đỏ), hiện Chu Duyệt Phấn (con gái Trương Mỹ Lan) có đơn đề nghị xem xét hủy bỏ biện pháp kê biên và cho rằng tiền mua do các cổ đông của Công ty cổ phần Minerva góp. HĐXX xét các cổ đông của Công ty cổ phần Minerva thực chất đều là con cháu của Trương Mỹ Lan (Cổ đông của Công ty Minerva gồm: Công ty cổ phần Tập đoàn Horizon (do Chu Duyệt Phấn đại diện) chiếm 48% Vốn điều lệ; Công ty TNHH Luminance (do Trương Lập Hưng là cháu Trương Mỹ Lan đại diện) chiếm 26% Vốn điều lệ; Công ty TNHH Radiance (do Vũ Thị Hồng Hạnh vợ của Trương Lập Hưng đại diện) chiếm 26% Vốn điều lệ); theo đó HĐXX xác định đây thực chất là tài sản của bị cáo Trương Mỹ Lan nên cần tiếp tục kê biên để đảm bảo nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Lan trong toàn bộ vụ án (*lưu ý tài sản này Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chỉ cho trùng tu, không được thay đổi hiện trạng)*

Đối với bất động sản là Tòa nhà số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh do Công ty cổ phần tập đoàn Horizon (thuộc Tập đoàn Vạn Thịnh Phát) đứng tên sở hữu. Hiện SCB đã đặt cọc cho Công ty 336,168 tỷ đồng (tiền thuê 3 năm) để thuê Tòa nhà làm trụ sở làm việc trong thời hạn 10 năm kể từ tháng 7/2019. HĐXX xét đây là tài sản của bị cáo Trương Mỹ Lan nên cần tiếp tục kê biên để đảm bảo nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Lan trong vụ án. Về quan hệ liên quan đến hợp đồng thuê giữa ngân hàng SCB và công ty cổ phần tập đoàn Horizon là một quan hệ pháp luật khác đề nghị ngân hàng SCB và công ty cổ phần tập đoàn Horizon giải quyết theo quy định. ***Trong trường hợp sau khi giải quyết xong quan hệ liên quan đến hợp đồng thuê giữa các bên thì phần tiền đặt cọc còn lại (nếu có) sẽ được thu hồi để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.***

Đối với bất động sản tại phường Tân Phú, quận 7, TP Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 489719) do Công ty TNHH MTV Phát triển và kinh doanh nhà đứng tên sở hữu, Hội đồng xét xử xét bị cáo Trương Mỹ Lan đã sử dụng Công ty TNHH Sản xuất TM Việt Anh tạm ứng cho Công ty TNHH MTV Phát triển và kinh doanh nhà số tiền 400 tỷ đồng và nhận bản chính Giấy

chứng nhận QSDĐ này. Theo đó để đảm bảo thu hồi tài sản cho nhà nước HĐXX xét cần tiếp tục kê biên tài sản này để đảm bảo việc việc thu hồi số tiền 400 tỷ đồng từ Công ty TNHH MTV Phát triển và kinh doanh nhà để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

Đối với bất động sản (thửa đất số 1 - 755, tờ bản đồ số 10 Sài Gòn Khánh Hội, tại địa chỉ: 145 – 147 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, TP. Hồ Chí Minh) tài sản đứng tên Công ty cổ phần logistics vinalink. Năm 1999, UNBD thành phố Hồ Chí Minh có giao lô đất trên cho Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (tách từ công ty giao nhận kho vận ngoại thương TP HCM là công ty 100% vốn nhà nước) với 10% vốn nhà nước, để làm văn phòng và kho với thời gian thuê từ ngày 01/9/1999 đến 31/7/2029. Đến năm 2014, Nhà nước thoái vốn, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần logistics vinalink. Tháng 10,11/2014 Công ty Đường Khánh Hội (thuộc tập đoàn Vạn Thịnh Phát) có thỏa thuận với Công ty cổ phần logistics vinalink về việc thuê lại mặt bằng để trực tiếp quản lý, khai thác tài sản trên đất trong thời gian chờ được chấp thuận của UBNDTP Hồ Chí Minh giao đất để làm dự án, thay đổi mục đích sử dụng đất. Theo đó hai bên đã ký hợp đồng kinh doanh và hợp đồng nguyên tắc về đền bù di dời phục vụ dự án, Công ty Đường Khánh Hội đã chi: 36 tỷ tiền hợp đồng thuê đất đến hết thời hạn Nhà nước cho thuê đất, và chuyển 32,8 tỷ (tạm ứng 80% tiền điền bù di dời tài sản), 8,2 tỷ còn lại (20% còn lại được ngân hàng SCB bảo lãnh). Khi nào UBND TP có quyết định giao đất cho công ty Đường Khánh Hội thì Đường Khánh Hội có trách nhiệm trả nốt 20% số tiền trên (8,2 tỷ). Nếu UBND TP giao đất cho đơn vị khác, đơn vị được giao đất sẽ bồi thường cho Công ty cổ phần logistics vinalink, Công ty sẽ chuyển trả 80% tiền bồi thường cho công ty Đường Khánh Hội. HĐXX xét công ty Đường Khánh Hội thực chất là của bị cáo Trương Mỹ Lan , theo đó để đảm bảo thu hồi tài sản cho nhà nước HĐXX xét cần tiếp tục kê biên tài sản này để đảm bảo theo nguyên tắc Nếu UBND TP giao đất cho Công ty cổ phần logistics vinalink, công ty này phải hoàn trả lại số tiền 68,8 tỷ đồng và số tiền này sẽ được dùng để thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong trong toàn bộ vụ án.

Đối với 18.000.450 cổ phần chiếm 70,59% vốn điều lệ của Công ty cổ phần T&H Hạ Long, 03 bất động sản thuộc sở hữu của Công ty cổ phần T&H Hạ Long và 08 bất động sản thuộc sở hữu của Công ty Âu Lạc đều tại phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Về quan hệ giữa bị cáo Trương Mỹ Lan và phía công ty Âu Lạc, công ty T&H Hạ Long được xác định như sau:

Ông Đào Anh Tuấn, Công ty Âu Lạc, Công ty T&H Hạ Long nhận được từ phía bà Trương Mỹ Lan là: **6.095 tỷ đồng**, bao gồm:

(1) Khoản tiền **3.179 tỷ đồng** mà ông Đào Anh Tuấn nhận được từ Thỏa thuận khung ngày 20/12/2021, trong đó có **1.411 tỷ đồng,** tương ứng với 70,59% cổ phần của Công ty T&H Hạ Long đã chuyển nhượng cho phía Trương Mỹ Lan. Còn lại **1.768 tỷ đồng (3.179 tỷ đồng - 1.411 tỷ đồng)** các bên đang tiến hành bàn bạc để đối trừ vào các khoản Bên bà Trương Mỹ Lan có nghĩa vụ

thanh toán theo Thỏa thuận khung

(2) Khoản tiền **2.916 tỷ đồng**, Công ty Âu Lạc, Công ty T&H Hạ Long nhận được từ 05 công ty (*Công ty Sunny World, Công ty Vạn Phát, Công ty Hưng Phúc, Công ty Vĩnh Thịnh Phát và Công ty Hải Hà*), theo 05 Thỏa thuận khung hợp tác và chuyển giao tài sản, Thỏa thuận khung hợp tác và đặt cọc chuyển nhượng một phần dự án *(243 căn nhà liền kề, thuộc Dự án Khu biệt thự Morning Star và Khu biệt thự Hoàng Long tương ứng với 9 sổ đất, đã thế chấp để đảm bảo khoản vay của các công ty nhận chuyển giao tài sản nêu trên tại SCB)* với tổng giá trị là **5.068 tỷ đồng**. Như vậy để sở hữu 243 căn nhà liền kề, thuộc Dự án Khu biệt thự Morning Star và Khu biệt thự Hoàng Long (đang được thế chấp tại SCB với tổng dư nợ gốc được đảm bảo là **1.676,8 tỷ đồng**) thì phía bà Lan còn phải thanh toán cho Công ty Âu Lạc và Công ty Hạ Long số tiền **2.152 tỷ đồng (5.068 tỷ đồng - 2.916 tỷ đồng)**

Tổng cộng, Công ty Âu Lạc và Công ty T&H Hạ Long đã sử dụng 32 GCN QSDĐ để đảm bảo dư nợ cho 32 khoản vay của 29 Công ty (hiện 01 khoản vay của 01 công ty đã tất toán); Hiện SCB đang giữ 31/32 Giấy chứng nhận QSDĐ nêu trên để đảm bảo cho dư nợ của các công ty thuộc nhóm Trương Mỹ Lan nên các cơ quan tố tụng không tiến hành kê biên mà tiếp tục duy trì việc ngăn chặn giao dịch chuyển nhượng đối với **32** Giấy chứng nhận QSDĐ nêu trên.

Ranh giới hợp tác giữa Công ty Âu Lạc, Công ty T&H Hạ Long và Công ty Sunny World chỉ bao gồm 243 căn nhà liền kề trên diện tích 38.847,6 m^2, thuộc một phần của Dự án Khu biệt thự Morning Star và Khu biệt thự Hoàng Long, không bao gồm: 66 lô biệt thự, diện tích 32.850,1 m^2, công trình dịch vụ DV-01, diện tích: 3.067 m^2 và Lô KS1, diện tích 4.404,4 m^2.

Tại phiên tòa, đại diện công ty T&H Hạ Long và công ty Âu Lạc đề nghị HĐXX xem xét dành quyền cho công ty và các bên liên quan được khởi kiện trong một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự để xác định trách nhiệm nghĩa vụ của các bên.

HĐXX xét trong vụ án này bị cáo Trương Mỹ Lan có nghĩa vụ rất lớn phải thực hiện, theo hồ sơ vụ án thể hiện thực tế bị cáo Trương Mỹ Lan có chuyển cho phía công ty T&H Hạ Long và công ty Âu Lạc số tiền 6.095.475.000.000 đồng và tiền này là từ ngân hàng SCB, vì vậy cần phải thu hồi số tiền này về cho ngân hàng SCB để đảm bảo thu hồi khắc phục hậu quả cho vụ án. Do đó HĐXX xét cần buộc Công ty T&H Hạ Long và Công ty Âu Lạc nộp lại số tiền 6.095.475.000.000 đồng, số tiền này sẽ được dùng để thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong trong toàn bộ vụ án, tiếp tục kê biên tài sản để đảm bảo việc thu hồi số tiền 6.095.475.000.000 đồng từ Công ty T&H Hạ Long và Công ty Âu Lạc.

Đối với quan hệ thế chấp, bảo đảm liên quan các QSDĐ của Công ty Âu Lạc và Công ty T&H Hạ Long dùng để đảm bảo dư nợ cho các khoản vay tại ngân hàng SCB, cơ quan cảnh sát điều tra đang ngăn chặn giao dịch chuyển nhượng. HĐXX xét cần tách ra để Công ty T&H Hạ Long và công ty Âu Lạc

giải quyết với ngân hàng SCB và các bên liên quan (nếu có) trong một vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

Đối với 116.190.200 cổ phần tại Cổ phần Công ty cổ phần địa ốc Đông Á (chiếm 96,84%), Hội đồng xét xử xác định bị cáo Trương Mỹ Lan và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát đã chi số tiền 1.646.027.900.000 đồng do để nắm giữ số lượng cổ phần nêu trên (số cổ phần này gắn với quyền phát triển dự án khu nhà ở Đông Á tại phường Phú Thuận, Quận 7, TP Hồ Chí Minh do Cổ phần Công ty cổ phần địa ốc Đông Á làm chủ đầu tư). HĐXX xét đây thực chất là tài sản của bị cáo Trương Mỹ Lan nên cần tiếp tục kê biên để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong trong toàn bộ vụ án.

Đối với 69,795% cổ phần tại Satsco Miền Nam (tương ứng với 3.036.100 cổ phần), 49% cổ phần tại Satsco Miền Bắc (tương ứng với 291.550 cổ phần) và 49% cổ phần tại Satsco Phú Quốc (tương ứng với 245.000 cổ phần), Hội đồng xét xử xét bị cáo Trương Mỹ Lan và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát đã chi số tiền 79.727.736.424 đồng do để nắm giữ số lượng cổ phần nêu trên (Trương Mỹ Lan và Tập đoàn Vạn Thịnh Phát đã thông qua Công ty Cổ phần Spring Horizon và Công ty Cổ phần Skynet sở hữu số lượng cổ phần nêu trên với tổng giá trị nhận chuyển nhượng là 93.387.391.300 đồng, đã thanh toán 79.727.736.424 đồng, hiện còn nợ số tiền 13.659.654.876 đồng). HĐXX xét đây thực chất là tài sản của bị cáo Trương Mỹ Lan nên cần tiếp tục kê biên để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

Đối với bất động sản (thửa đất số 241, tờ bản đồ số 3, địa chỉ tại xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An):

Liên quan đến tài sản này HĐXX xác định như sau: Công ty Sơn Long Thọ có thỏa thuận với phía bị cáo Trương Mỹ Lan, và tập đoạn Vạn Thịnh Phát về việc chuyển nhượng 07 Dự án tại tỉnh Long An do Trương Mỹ Lan đầu tư theo thỏa thuận là với giá 3.400 tỷ đồng (*Công ty Sơn Long Thọ đã thanh toán tổng cộng 625 tỷ đồng, trong đó thanh toán 300 tỷ đồng/1.700 tỷ đồng cho dự án KCN An Nhựt Tân và thanh toán 325 tỷ đồng/1.700 tỷ đồng cho 06 dự án còn lại với hình thức nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần từ các cá nhân được giao đứng tên cổ phần tại Công ty đứng tên chủ đầu tư các dự án trên*). Do bị cáo Trương Mỹ Lan đã tự ý đem dự án KCN An Nhựt Tân thế chấp nên hiện nay Công ty Sơn Long Thọ đề nghị chỉ tiếp tục thực hiện 05 dự án còn lại và nộp số tiền 1.275 tỷ đồng chưa thanh toán đối với 05 dự án để khắc phục hậu quả của vụ án (*05 dự án công ty đề nghị thực hiện bao gồm: [1]Dự án khu dân cư, tái định cư xã Tân Lập, huyện Cần Giuộc,quy mô diện tích 22,27ha do công ty cổ phần phát triển bất động sản Long An đứng tên chủ đầu tư,[2]Dự án khu dân cư chợ mới thị trấn Cần Giuộc,quy mô diện tích 16,17ha do công ty cổ phần đầu tư phát triển Phú Châu đứng tên chủ đầu tư, ,[3]Dự án khu tái định cư tại xã Long Hậu, Cần Giuộc,quy mô diện tích 54,66 ha do công ty cổ phần kinh doanh bất động sản Phố Đông đứng tên chủ đầu tư, ,[4]Dự án nghĩa trang tại xã Tân Tập, Cần Giuộc,quy mô diện tích 29,73 ha do công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Bảo đứng*

tên chủ đầu tư, [5]Dự án xưởng đóng tàu Caric,quy mô diện tích 19,72ha do công ty TNHH Lương Cát Caric đứng tên chủ đầu tư). Trong số 05 dự án do Công ty Sơn Long Thọ đề xuất phương án tiếp tục thực hiện, chỉ có Dự án xưởng đóng tàu Lương Cát Caric (*Công ty Sơn Long Thọ đã thanh toán đủ 55 tỷ đồng trong việc nhận chuyển nhượng cổ phần*) đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ (*đã bị kê biên và thu giữ bản chính Giấy chứng nhận QSDĐ*), còn lại 04 dự án đang trong giai đoạn đền bù giải phóng mặt bằng, chưa được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (*không thể thực hiện kê biên dự án và tài sản*). Hiện công ty Sơn Long Thọ tự nguyện nộp để Hội đồng xét xử phong tỏa 315 tỷ đồng tại ngân hàng Sacombank và cam kết sẽ chuyển 960 tỷ đồng vào tài khoản của cục thi hành án để đảm bảo nghĩa vụ nếu đề nghị của công ty được chấp thuận. Tại phiên tòa bị cáo Trương Mỹ Lan cũng đồng ý với phương án mà công ty Sơn Long Thọ đưa ra. Hội đồng xét xử xét các dự án nêu trên pháp lý chưa hoàn chỉnh, hiện có dự án đã hết thời hạn nhưng do liên quan đến vụ án nên bị ngăn chặn chưa thực hiện tiếp được, những người dân có đất trong khu dự án cũng đang bức xúc, khiếu kiện do dự án kéo dài chưa nhận được bồi thường, nếu kéo dài sẽ dẫn đến dự án sẽ bị bị chính quyền địa phương thu hồi, dự án không thực hiện được sẽ không thể thu hồi tiền, tài sản để đảm bảo khắc phục được cũng như ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp liên quan, do đó để đảm bảo thu hồi triệt để tài sản cho nhà nước, khắc phục hậu quả cho vụ án, đảm bảo quyền lợi của người dân, doanh nghiệp, HĐXX xét cần cho công ty Sơn Long Thọ được nộp tiếp tiền theo thỏa thuận giữa 02 bên là 1275 tỷ đồng , số tiền này sẽ được dùng để đảm bảo nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án, song song đó, khi công ty Sơn Long Thọ nộp đủ số tiền 1275 tỷ đồng vào tài khoản của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án thì sẽ được được giải tỏa kê biên, chấm dứt ngăn chặn các dự án nêu trên để công ty Sơn Long Thọ tiếp tục thực hiện các dự án trên theo quy định.

Đối với yêu cầu của công ty cổ phần Sơn Long Thọ đối với ngân hàng SCB liên quan đến dự án An Nhựt Tân Long An, HĐXX xét cần tách ra để các giải quyết trong một vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

Đối với tài sản kê biên là phương tiện gồm 01 du thuyền, 02 tàu, 19 ô tô của Trương Mỹ Lan, Trương Huệ Vân do các pháp nhân đứng tên. Xét đây là tài sản của bị cáo Trương Mỹ Lan nên cần tiếp tục kê biên để đảm bảo nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong trong toàn bộ vụ án.

Đối với tài sản kê biên của các bị cáo khác:

Đối với các bị cáo Bùi Anh Dũng, Cao Việt Dũng, Dương Tấn Trước, Nguyễn Cao Trí HĐXX xét các bị cáo đều có nghĩa vụ phải thi hành nên xét cần tiếp tục kê biên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo.

Đối với các tài sản đứng tên bị cáo Trương Huệ Vân HĐXX xét bị cáo Trương Huệ Vân được bị cáo Trương Mỹ Lan nuôi nấng từ nhỏ, bản chất các tài sản này thực chất là của bị cáo Trương Mỹ Lan nên xét cần tiếp tục kê biên để đảm bảo nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

Đối với tài sản kê biên của các bị cáo: Bùi Đức Khoa, Hồ Bửu Phương, Trần Thị Mỹ Dung, Từ Văn Tuấn, Hội đồng xét xử xét các bị cáo không có nghĩa vụ, trách nhiệm dân sự liên quan đến vụ án nên cần giải tỏa kê biên trả lại cho các bị cáo.

Đối với các sổ tiết kiệm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thu của bị cáo Đỗ Thị Nhàn và gia đình.HĐXX xét cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Đỗ Thị Nhàn.

Đối với số cổ phần của ngân hàng SCB: HĐXX xét bản chất toàn bộ cổ phần đều thuộc bị cáo Trương Mỹ Lan nên xét cần tiếp tục kê biên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Trương Mỹ Lan. Về tranh chấp quyền sở hữu liên quan đến số cổ phần này (nếu có) là một quan hệ khác giữa các bên liên quan không thuộc phạm vi của vụ án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền mà các bị cáo Nguyễn Cao Trí, bị cáo Dương Tấn Trước, Cao Việt Dũng, Nguyễn Thanh Tùng, đã nộp, thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Đối với 14.001 cổ phần Công ty CP Tư vấn Dịch vụ về tài sản - bất động sản DATC của Đỗ Xuân Nam xét bị cáo không phải chịu trách nhiệm dân sự liên quan đến vụ án nên xét cần chấm dứt ngăn chặn theo quy định.

<u>Đối với tài khoản phong tỏa</u>

Tài khoản phong tỏa liên quan bị cáo Trương Mỹ Lan gồm: bị cáo Trương Mỹ Lan, của Cao Thị Mỹ Liền và Lê Thành Vinh (liên quan việc chuyển nhượng cổ phần tòa nhà Saigon one tower; Phan Văn Me, Lê Nguyễn Hoài Phương (thực chất là tiền của Trương Mỹ Lan nhờ đứng tên giùm), Trương Huệ Vân ➔ tiếp tục phong tỏa để thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

Đối với tài khoản phong tỏa liên quan bị cáo Dương Tấn Trước gồm: bị cáo Dương Tấn Trước; Nguyễn Thị Kim Tuyến (vợ Dương Tấn Trước)"; Nguyễn Phạm Khánh Uyên (Cháu vợ Dương Tấn Trước) ➔ tiếp tục phong tỏa để thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Dương Tấn Trước.

Đối với tài khoản phong tỏa của các bị cáo Nguyễn Cao Trí. Bùi Anh Dũng, Cao Việt Dũng tiếp tục phong tỏa để thực hiện nghĩa vụ của bị cáo

Đối với tài khoản phong tỏa của các bị cáo Hồ Bửu Phương, Võ Tấn Hoàng Văn, Trương Khánh Hoàng➔ Hội đồng xét xử xét không buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm dân sự liên quan nên cần chấm dứt phong tỏa đối với các tài khoản này

Đối với tài khoản phong tỏa của công ty Sài Gòn Kim Cương là 789.850.116.470 đồng (công ty mà nhóm vạn thịnh phát nắm chiếm 66,93% vốn điều lệ)➔ HĐXX xét công ty Sài Gòn Kim Cương có 66,93% vốn điều lệ là của Trương Mỹ Lan nên cần tiếp tục phong tỏa toàn bộ số tiền này để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

<u>Đối với các đồ vật thu giữ của các bị cáo:</u>

Đối với các Sổ tiết kiệm (đứng tên Chu Duyệt Hằng) 03 Sổ tiết kiệm mở tại Vietcombank, gồm:Số 06561260: 17,3 tỷ đồng; Số 07121420: 14,657 tỷ đồng; Số 08765370: 6,7 tỷ đồng➔ HĐXX xét đây thực chất là của bị cáo Trương Mỹ Lan nên tiếp tục kê biên đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

Đối với Giấy chứng nhận QSDĐ (thu của Từ Văn Tuấn)➔HĐXX xét tài sản này không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với các thiết bị điện tử và đồ vật khác (thu giữ của các bị cáo bao gồm điện thoại, máy tính, đồng hồ….): HĐXX xem xét xử lý theo quy định pháp luật

Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX có nhận được đơn của bị cáo Trương Mỹ Lan và một số cá nhân tổ chức có giao dịch với bị cáo Trương Mỹ Lan để chuyển nhượng bất động sản, dự án do bị cáo bị bắt nên giao dịch phải ngưng lại, các bất động sản bị kê biên, ngăn chặn, phong tỏa nên đề nghị xem xét được trả lại số tiền đã nhận từ bị cáo hoặc nộp tiếp tiền theo giao dịch đã thỏa thuận để khắc phục hậu quả cho bị cáo Trương Mỹ Lan được nhận lại cổ phần, dự án nhằm tiếp tục thực hiện, cụ thể:

1/ Liên quan nhà đất tại 213 Điện Biên Phủ: HĐXX xác định như sau: Tháng 4/2022, ông Hoàng Như Luận (kinh doanh tự do, thường trú tại số 9 Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh) gọi điện cho Trương Mỹ Lan đặt vấn đề muốn chuyển nhượng 06 bất động sản tại địa chỉ 213 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP Hồ Chí Minh. Trương Mỹ Lan đã đồng ý và giao cho Tô Thị Anh Đào làm việc cụ thể với Luận về việc chuyển nhượng tài sản. Theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan, Tô Thị Anh Đào đã gặp, trao đổi thỏa thuận và thống nhất về việc mua 06 bất động sản nêu trên của Hoàng Như Luận với giá 480 tỷ đồng, thanh toán ngay 180 tỷ đồng sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng công chứng cho Nguyễn Tiến Đạt (người được thuê đứng tên tài sản);

Ngày 6/7/2022, tại Văn phòng Công chứng Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Hoàng Như Luận và Nguyễn Tiến Đạt ký 06 Hợp đồng chuyển nhượng 06 bất động sản nêu trên (tổng trị giá tài sản ghi trên hợp đồng là 230 tỷ đồng). Thực hiện Hợp đồng, trong ngày 6/7 và 7/7/2022, Tô Thị Anh Đào đã chuẩn bị 180 tỷ đồng tiền mặt (mỗi lần 90 tỷ đồng) để Nguyễn Tiến Đạt giao cho Hoàng Như Luận.

Khoảng tháng 10/2022, sau khi nghe tin Trương Mỹ Lan, Tô Thị Anh Đào bị khởi tố bắt tạm giam, Hoàng Như Luận và Nguyễn Tiến Đạt đã thống nhất đi rút hồ sơ hợp sổ đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Quận 3, TP. Hồ Chí Minh để ký hợp đồng chuyển nhượng lại 06 bất động sản nêu trên cho Luận tại Văn phòng Công chứng Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh vào ngày 21/11/2022. Sau khi hợp đồng ký kết được công chứng, Hoàng Như Luận giữ bản chính 06 hợp đồng chuyển nhượng còn Nguyễn Tiến Đạt giữ 06 bản chính Giấy chứng nhận QSDĐ. Hiện cơ quan tố tụng đã thu toàn bộ giấy chứng nhận và hợp đồng liên quan, HĐXX đã ra lệnh kê biên đối với tài sản này. Để đảm bảo thu hồi tài

sản khắc phục hậu quả cho vụ án HĐXX cần tiếp tục kê biên để đảm bảo việc ông Hoàng Như Luận nộp lại số tiền 180 tỷ đồng vào tài khoản của cục thi hành án để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án, song song đó, khi nộp xong số tiền thì ông Luận sẽ được giải tỏa kê biên đối với tài sản này và nhận lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang bị thu giữ.

b/ Liên quan quyền sử dụng đất tại địa chỉ 235B Nguyễn Văn Cừ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh : Công ty cổ phần địa ốc Hoàn Hảo được chỉ định mua khu đất 235B Nguyễn Văn Cừ, nhưng việc mua bán đang dở dang, mới thanh toán được 821.000.000.000 đồng/1.106.326.233.193 đồng; được bàn giao 8.063,1m2/15.000m2; công ty Hoàn Hảo còn phải nộp số tiền còn lại, tiền truy thu nghĩa vụ tài chính bổ sung và hỗ trợ di dời các hộ dân đang sinh sống trên khu đất. Bị cáo Trương Mỹ Lan thông qua 03 cá nhân (Nguyễn Tuấn Anh, Hoàng Hữu Long, Mai Hồng) đã sử dụng 1.453,4 tỷ đồng để mua nắm giữ 99,6% cổ phần của Công ty cổ phần Địa ốc Hoàn Hảo. Hiện ông Nguyễn Huyền Nam là đại diện Công ty địa ốc Hoàn Hảo đề xuất trả lại số tiền 1.453,4 tỷ đồng, ông Nam và các cá nhân do ông Nam chỉ định nhận chuyển nhượng lại 99,6% cổ phần vốn góp tại công ty cổ phần địa ốc hoàn hảo từ 03 cá nhân (Nguyễn Tuấn Anh, Hoàng Hữu Long, Mai Hồng) để thực hiện tiếp dự án theo quy định, bị cáo Trương Mỹ Lan cũng đồng ý việc này. Để đảm bảo thu hồi triệt để tài sản cho nhà nước, khắc phục hậu quả cho vụ án HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của các bên theo đó, ông Nguyễn Huyền Nam đại diện Công ty địa ốc Hoàn Hảo nộp lại số tiền 1.453,4 tỷ đồng vào tài khoản của cục thi hành dân sự để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án, song song đó khi nộp xong số tiền thì 03 cá nhân phía bị cáo Trương Mỹ Lan (gồm Nguyễn Tuấn Anh, Hoàng Hữu Long, Mai Hồng) phải giao lại toàn bộ cổ phần tại công ty cổ phần địa ốc Hoàn Hảo cho ông Nguyễn Huyền Nam và các cá nhân do ông Nam chỉ định, việc ngăn chặn liên quan khu đất 235B Nguyễn Văn Cừ cũng được giải tỏa để công ty Hoàn Hảo tiếp tục thực hiện dự án.

c/ Liên quan 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (*là đất thuê trả tiền hàng năm*) : Công ty Gia Tuệ - Lâm Đồng *(gồm 03 cổ đông là ông Trần Sơn Minh, ông Trần Minh Hoàng, bà Trần Linh Chi)*đứng tên *chủ đầu tư 02 dự án tại Khu du lịch tại Hồ Tuyền Lâm, thành phố Đà Lạt. Công ty được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU461953, CU461954, CU461955 để thực hiện dự án.* Trương Mỹ Lan đã thỏa thuận mua lại dự án từ công ty Gia Tuệ Lâm Đồng theo hợp đồng khung giữa các cổ đông công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch Gia Tuệ-Lâm Đồng, công ty cổ phần tư vấn và đầu tư Sunny World và công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch Gia Tuệ-Lâm Đồng , ký ngày 31/12/2020, với giá 920 tỷ đồng (*chỉ định 03 cá nhân, pháp nhân nhận chuyển nhượng cổ phần là Trần Văn Đức nhận chuyển nhượng 1.000.000 cổ phần từ Trần Minh Hoàng với giá 96 tỷ đồng theo hợp đồng chuyển nhượng ký ngày 20/1/2021, công ty cổ phần xây dựng Vinh Tường nhận chuyển nhượng 4.100.000 cổ phần từ Trần Minh Hoàng với giá 393,6 tỷ đồng theo hợp đồng chuyển nhượng ký ngày*

20/1/2021, Trương Lập Hưng-nhận chuyển nhượng 2.900.000 cổ phần từ Trần Minh Hoàng với giá 278,4 tỷ đồng theo hợp đồng chuyển nhượng ký ngày 20/1/2021). Theo đó, Trương Mỹ Lan đã trả cho Công ty Gia Tuệ - Lâm Đồng 672 tỷ đồng để nắm giữ 70% cổ phần tại Công ty Gia Tuệ- Lâm Đồng, tuy nhiên Công ty Gia Tuệ- Lâm Đồng chưa làm thủ tục tăng vốn điều lệ và cấp sổ cổ đông cho 03 cá nhân/pháp nhân nêu trên. Hiện Công ty Gia Tuệ đề xuất phương án trả lại số tiền 672 tỷ đồng đã nhận bằng việc chuyển nhượng 06 tài sản khác (*có chứng thư định giá là **689** tỷ đồng*) và hủy hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần. Bị cáo Trương Mỹ Lan đồng ý phương án mà công ty Gia Tuệ đưa ra. Hội đồng xét xử xét do 02 dự án chưa được triển khai, phía Trương Mỹ Lan mặc dù đã thanh toán 672 tỷ đồng nhưng chưa nắm giữ cổ phần tại Công ty Gia Tuệ- Lâm Đồng nên không có cơ sở để thực hiện kê biên dự án hoặc cổ phần tại Công ty Gia Tuệ- Lâm Đồng (là đất thuê nhà nước trả tiền hằng năm). Để đảm bảo thu hồi triệt để tài sản cho nhà nước, khắc phục hậu quả cho vụ án HĐXX xét cần buộc công ty Gia Tuệ nộp lại 672 tỷ đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án, tiếp tục kê biên 06 bất động sản mà HĐXX đã kê biên để đảm bảo thi hành án nghĩa vụ hoàn trả của công ty Gia Tuệ Lâm Đồng. Trả lại cho công ty Gia Tuệ Lâm Đồng 03 Giấy chứng nhận QSDĐ tại tỉnh Lâm Đồng (đang được cục C03 – Bộ công an tạm giữ) và chấm dứt ngăn chặn đối với 03 quyền sử dụng đất này để công ty tiếp tục thực hiện dự án. (Hợp đồng khung giữa các cổ đông công ty Gia Tuệ -Lâm Đồng với công ty Sunny World và công ty Gia Tuệ Lâm Đồng, hợp đồng chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông của công ty Gia Tuệ Lâm Đồng với các tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng phía Trương Mỹ Lan bị hủy bỏ)

d/ Đối với 03 dự án liên quan Công ty Cổ phần thương mại và Xây dựng Thành Hiếu (viết tắt là Công ty Thành Hiếu) và Công ty Cổ phần Phương Trang FUTABUSLINE (viết tắt là Công ty Phương Trang):

Phía Công ty Phương Trang (*bao gồm ông Phạm Đăng Quang, ông Nguyễn Hữu Luận và và Công ty Cổ phần Phương Trang FUTABUSLINE*) đã chuyển nhượng cho Trương Mỹ Lan *(thông qua 03 cá nhân là Nguyễn Thị Minh, Lê Nguyễn Hồng Ân, Nguyễn Thị Huyền Anh)* cổ phần của công ty Thành Hiếu (*công ty Thành Hiếu, là công ty con của công ty Phương Trang, là chủ đầu tư 03 dự án là: Golden Gate, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; khu dân cư Thành Hiếu Long An và khu tái định cư Thành Hiếu)* với giá 3.450 tỷ đồng, nhưng phía Trương Mỹ Lan mới thanh toán được 1.200 tỷ đồng. Để thực hiện dự án theo thỏa thuận thì phía công ty Phương Trang đã bàn giao các giấy tờ pháp lý, điều lệ, con dấu, tài liệu liên quan đến dự án cho Trương Mỹ Lan (*phía công ty Phương Trang chỉ mới bàn giao 01 dự án cho phía Trương Mỹ Lan là dự án Golden Gate*). Trương Mỹ Lan đã tự ý dùng Dự án Golden Gate, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thế chấp cho Ngân hàng SCB để vay tiền. Hiện các dự án đều bị ngưng trệ, không thực hiện được, phía công ty Phương Trang đề xuất được trả lại số tiền đã nhận là 1200 tỷ đồng và hủy bỏ biện pháp phong tỏa cổ phần công ty Thành Hiếu, hủy bỏ ngăn chặn tài sản liên quan đến công ty thành Hiếu làm chủ đầu tư, hủy bỏ giao dịch chuyển nhượng cổ phần, yêu cầu phía bị cáo Trương Mỹ

Lan, công ty Vạn Thịnh Phát chuyển trả pháp nhân công ty nguyên trạng trước khi nhận chuyển nhượng.

Hội đồng xét xử xét : Dự án Golden Gate, Quận 7 mặc dù hiện đang thế chấp tại Ngân hàng SCB tuy nhiên việc thế chấp là do bị cáo Trương Mỹ Lan sau khi được bàn giao dự án đã tự ý thực hiện mà không bàn bạc hay có sự thống nhất, đồng ý nào từ phía công ty Phương Trang *(Do phía bị cáo Trương Mỹ Lan chỉ mới thanh toán 1200 tỷ đồng/3.450 tỷ đồng cho phía công ty Phương Trang)*, hiện toàn bộ 03 dự án đều bị ngưng trệ không thể tiếp tục thực hiện, theo đó để đảm bảo quyền lợi của bên liên quan cần xem xét cho phía Công ty Phương Trang hoàn trả lại 1.200 tỷ đồng đã nhận từ bị cáo Lan vào tài khoản của cục thi hành dân sự để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án. Song song đó HĐXX xét cần phải hủy bỏ giao dịch chuyển nhượng 100% cổ phần công ty Thành Hiếu giữa phía công ty Phương Trang(*bao gồm ông Phạm Đăng Quang, ông Nguyễn Hữu Luận và và Công ty Cổ phần Phương Trang FUTABUSLINE*) và phía Trương Mỹ Lan *(gồm Nguyễn Thị Minh, Lê Nguyễn Hồng Ân, Nguyễn Thị Huyền Anh)* giao lại số cổ phần của công ty Thành Hiếu cho phía công ty Phương Trang, hủy bỏ biện pháp phong tỏa cổ phần của Công ty Thành Hiếu, hủy bỏ ngăn chặn 03 dự án liên quan đến Công ty Thành Hiếu làm chủ đầu tư, hủy bỏ thế chấp liên quan đến dự án golden gate và cổ phần của công ty Thành Hiếu, yêu cầu SCB giao lại giấy tờ liên quan đến dự án golden gate và cổ phần của công ty Thành Hiếu cho Công ty Cổ phần Phương Trang để công ty để tiếp tục thực hiện dự án, *(về khoản vay tại SCB được thế chấp bằng dự án Golden Gate và cổ phần của công ty Thành Hiếu thì đã buộc bị cáo Lan phải chịu trách nhiệm hoàn trả lại cho SCB 1284 khoản vay)*

Bên cạnh đó trong quá trình xét xử HĐXX còn nhận được đơn, yêu cầu của một số cá nhân, tổ chức, ngân hàng đang có tài sản bị ngăn chặn, phong tỏa bởi cơ quan điều tra, hoặc có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cổ phần đang bị thu giữ. Các cá nhân tổ chức này cho rằng không liên quan đến bị cáo Lan nên đề nghị HĐXX xem xét giải tỏa ngăn chặn, trả lại tài sản để xử lý theo quy định pháp luật.cụ thể như sau:

a/liên quan các bất động sản đang thế chấp tại ngân hàng Sacombank:

Theo báo cáo của ngân hàng Sacombank thì hiện ngân hàng có một số tài sản đang thế chấp đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng nhưng đang bị cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an ngăn chặn trong quá trình rà soát, xác minh các tài sản liên quan đến vụ án. Hiện nay,các bất động sản nêu trên đang là tài sản bảo đảm cho các khoản vay tại Ngân hàng Sacombank và các khoản vay này đều thuộc nhóm nợ xấu, cần phải xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, khắc phục thiệt hại cho Ngân hàng Sacombank theo thỏa thuận của các bên trong các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động tín dụng và xử lý tài sản bảo đảm. *HĐXX xét để đảm bảo quyền của ngân hàng cũng như để đảm bảo thu hồi triệt để tài sản cho nhà nước cần xem xét chấm dứt ngăn chặn giao các bất động sản trên cho ngân hàng để đảm bảo xử lý các các khoản vay tại ngân hàng được đảm bảo bằng các tài sản này, phần*

tiền còn lại sau khi xử lý các khoản nợ (nếu có) được xác định là của bị cáo nào thì đề nghị ngân hàng nộp lại để đảm bảo nghĩa vụ tương ứng của các bị cáo, cụ thể:

+ **Tài sản thứ nhất:** Bất động sản tọa lạc tại địa chỉ số 53 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6 (Nay là Phường Võ Thị Sáu), Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, đứng bà Nguyễn Thị Hoàng. Tài sản tại 53 Phạm Ngọc Thạch thuộc sở hữu của Trương Mỹ Lan và Nguyễn Thị Hoàng chỉ là cá nhân được nhờ đứng tên, tài sản đang đảm bảo khoản vay tại ngân hàng với khoản nợ 412 tỷ đồng. (*tổng nghĩa vụ nợ của bà Nguyễn Thị Hoàng đối với Ngân hàng Sacombank (bao gồm nợ vay gốc và lãi) là 475 tỷ đồng, Giá trị tài sản bảo đảm là Bất động sản số 53 Phạm Ngọc Thạch được định giá là 480 tỷ đồng)➔ HĐXX chấm dứt ngăn chặn giao các bất động sản trên cho ngân hàng Sacombank để đảm bảo xử lý các các khoản vay tại ngân hàng được đảm bảo bằng các tài sản này, phần tiền còn lại sau khi xử lý các khoản nợ (nếu có) được xác định là của bị cáo Trương Mỹ Lan nên cần chuyển về cục thi hành án dân sự để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan* trong toàn bộ vụ án.

+ **Tài sản thứ hai:** Bất động sản tọa lạc tại địa chỉ số 64-68 Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, đứng tên ông Hồ Quốc Minh. Hồ Quốc Minh là đối tượng liên quan đến hành vi của Nguyễn Cao Trí hiện đã xuất cảnh đi nước ngoài, tài sản đang đảm bào khoản vay. (*tổng nghĩa vụ nợ của ông Hồ Quốc Minh và bà Trần Thị Thu Trang đối với Ngân hàng Sacombank (bao gồm nợ vay gốc và lãi) được bảo đảm bằng Bất động sản số 64-68 Trần Quốc Thảo là 673 tỷ đồng))➔ HĐXX chấm dứt ngăn chặn giao các bất động sản trên cho ngân hàng Sacombank để đảm bảo xử lý các các khoản vay tại ngân hàng được đảm bảo bằng các tài sản này, phần tiền còn lại sau khi xử lý các khoản nợ (nếu có) yêu cầu chuyển về tài khoản của bộ công an để xử lý sau khi tiếp tục làm rõ đối với Hồ Quốc Minh*

+ **Nhóm tài sản thứ ba:** gồm 26 Căn hộ/Shophouse thuộc Dự án Eco Green Sài Gòn, địa chỉ 107 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Tường Việt tổng nghĩa vụ nợ của Công ty Tường Việt đối với Ngân hàng Sacombank *(bao gồm nợ vay gốc và lãi là 770 tỷ đồng))➔ HĐXX chấm dứt ngăn chặn giao các bất động sản trên cho ngân hàng Sacombank để đảm bảo xử lý các các khoản vay tại ngân hàng được đảm bảo bằng các tài sản này, phần tiền còn lại sau khi xử lý các khoản nợ (nếu có) được xác định là của bị cáo Dương Tấn Trước và Cao Việt Dũng nên cần chuyển về cục thi hành án dân sự để đảm bảo nghĩa vụ của các bị cáo cáo Dương Tấn Trước và Cao Việt Dũng trong vụ án.*

+ **Tài sản thứ tư:** Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 428-47, Tờ bản đồ số 07 (xã Phú Mỹ), địa chỉ Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh đứng tên ông Cao Việt Dũng. Hiện đã được chuyển nhượng cho ông Phạm Đăng Phong theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền đất) ký với ông Cao Việt Dũng và bà Đinh Hải Yến (Ông Phong vay tiền của ngân

hàng số tiền 39.000.000.000 đồng *(Ba mươi chín tỷ đồng)* để mua của Cao Việt Dũng và thế chấp toàn bộ tài sản này để đảm bảo khoản vay. *)* ➔ *HĐXX chấm dứt ngăn chặn giao các bất động sản trên cho ngân hàng Sacombank để đảm bảo xử lý các các khoản vay tại ngân hàng theo quy định.*

b/ liên quan các bất động sản của ông Nguyễn Sơn Hải Long và gia đình: Nguyễn Sơn Hải Long là giám đốc công ty One Truss là 01 trong các công ty có nhiều giao dịch kinh tế với bị cáo Trương Mỹ Lan và tập đoàn Vạn Thịnh Phát, trong quá trình điều tra để đảm bảo công tác rà soát, thu hồi tài sản, C03 đã ban hành công văn 100 ngăn cản chuyển dịch các tài sản liên quan đến ông Long cùng gia đình (cha mẹ, anh em), theo ông Long trình bày là không liên quan đến vụ án. *HĐXX xét các tài sản không liên quan đến vụ án và ông Nguyễn Sơn Hải Long cùng gia đình (cha, mẹ, anh, em) không có nghĩa vụ dân sự trong vụ án nên để đảm bảo quyền của người dân HĐXX xem xét chấm dứt ngăn chặn chuyển dịch đối với các tài sản sau:*

1/ 08 tài sản tại Long An; Tổng diện tích: 800 m2; Do UBND tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh;

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6800; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AP 473995; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: H 02638; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6802; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AP 473996; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: H 02639; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6804; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AP 473997; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: H 02675; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6801; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AP 473998; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: H 02676; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6786; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng:

đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AP 500088; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: H 03317; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6787; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AP 500089; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: H 03318; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6784; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CE 072777; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: CS 07015; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6785; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CR 565366; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: CS 11833; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

2/ Quyền sử dụng đất thửa đất số 6803; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AP 473990; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: H 02661; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Trần Văn Khương và Nguyễn Thùy Diễm Hằng N09/06/2009;

3/Quyền sử dụng đất thửa đất số 6783; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: BB 060958; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: CH00406; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Thùy Diễm Phượng N21/07/2010/2009;

4/ Nhà số 117 đường Hoàng Văn Thụ, Phường 8, quận Phú Nhuận, Tp HCM; Giấy chứng nhận QSHNƠ và QSDĐƠ Hồ sơ gốc số 7779/99 Do UBND TPHCM cấp ngày 01/07/1999. Diện tích đất 92,17 m2

5/ Nhà số 119-121 đường Hoàng Văn Thụ, Phường 8, quận Phú Nhuận, Tp HCM; Giấy chứng nhận QSHNƠ và QSDĐƠ số 797682706401029; Hồ sơ gốc số 728/2007/UB- GCN do UBND Quận Phú Nhuận cấp ngày 10/07/2007; Diện tích đất 203,2 m2

6/ Giấy chứng nhận QSĐ số N 201960 do Chủ tịch UBND Quận 8 cấp

ngày 25/10/1999; vào sổ cấp GCN QSDD số 00379 QSDĐ/3844/ QĐ- UB. Thửa đất số 1003,1004,1005 tờ bản đồ số 4 địa chỉ: Phường 16, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; Diện tích: 1480 m2; Đất ao ; chủ sở hữu : Nguyễn Sơn Hải Long

7/ Giấy chứng nhận QSĐ số N 201959 do Chủ tịch UBND Quận 8 cấp ngày 25/10/1999; vào sổ cấp GCN QSDD số 00380 QSDĐ/3845/ QĐ- UB. Thửa đất số 1007,1008 tờ bản đồ số 4 địa chỉ: Phường 16, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; Diện tích: 1090 m2; Đất ao ; chủ sở hữu : Nguyễn Sơn Hải Long (Chỉnh lý theo sổ mới sau khi đo vẽ lại: thửa đất số 56, tờ bản đồ số 13, địa chỉ phường 16, Quận 8, tp.HCM; Diện tích 1024,4 m2; hình thức: sử dụng riêng,mục đích: đất nuôi trồng thủy sản)

c/ liên quan các bất động sản của Bà Phạm Thị Kim Trâm: nhận chuyển nhượng nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ 81 Nguyễn Thái Học, Quận 1 từ công ty cổ phần bách hóa miền nam từ năm 2017 (từ trước khi công ty được bán cho Vạn Thịnh Phát, Trương Mỹ Lan)Tuy nhiên công văn 100 khi ngăn cản chuyển dịch các tài sản liên quan công ty Bách Hóa Miền Nam đã ngăn cản chuyển dịch luôn tài sản này. *HĐXX xét các tài sản không liên quan đến vụ án nên để đảm bảo quyền của người dân HĐXX xem xét chấm dứt ngăn chặn chuyển dịch đối với tài sản là* nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ 81 Nguyễn Thái Học,, Thành phố Hồ Chí Minh.

d/ Phía Ông Đào Anh Tuấn, Công ty Âu Lạc, Công ty Hạ Long đề nghị xem xét lại phạm vi hợp tác giữa công ty và công ty Suny World phía bị cáo Trương Mỹ Lan là chỉ 243 căn nhà phố khu Hoàng Long chứ không phải hợp tác trên toàn bộ diện tích dự án khu biệt thự Morningstar và khu biệt thự Hoàng Long, công ty đề nghị tháo dỡ việc tạm dừng mua bán toàn bộ dự án khu biệt thự Morningstar và khu biệt thự Hoàng Long. giải tỏa khu ngoài ranh hợp tác gồm quyền sử dụng lô SK1-diện tích 4.404,4 m2 chuyển nhượng quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở đối với 66 căn biệt thự đơn lập có diện tích 32.850m2 được tiếp tục hoạt động đầu tư xây dựng dịch vụ DV-02 diện tích 3.076m2. Hội đồng xét xử xét đây là đề nghị chính đáng của phía ông Đào Anh Tuấn, công ty Âu Lạc và công ty T&H Hạ Long nên xét cần chấm dứt ngăn cản chuyển dịch theo như đề nghị của phía phía ông Đào Anh Tuấn, công ty Âu Lạc và công ty T&H Hạ Long.

e/ Đối với khu đất số 44 Trần Đình Xu, quận 1, TP. Hồ Chí Minh:bị cáo Trương Mỹ Lan giao cho Công ty CP Tập đoàn Công nghệ và Đầu tư Việt Nam đứng tên sở hữu (Công ty do Nguyễn Vũ Anh Thi làm đại diện pháp luật). Tài sản này đã được lập vi bằng giao cho bà Hoàng Thị Anh Trang để vay số tiền 200 tỷ đồng. Tại phiên tòa bà Trang đề nghị bà Lan trả lại số tiền đã vay cùng với số tiền lãi tính đến thời điểm xét xử là 235 tỷ đồng, Nguyễn Vũ Anh Thi vắng mặt nhưng có đơn gửi HĐXX trình bày đây là tài sản của bị cáo Trương Mỹ Lan, bị cáo chỉ đứng tên để thực hiện các giao dịch, bị cáo Trương Mỹ Lan không có ý kiên gì. Theo đó HĐXX xét cần chấm dứt phong tỏa theo công văn 4028 ngày 24/10/2022 của Cục C03-BCA, giao tài sản này cho bà Hoàng Thị Anh Trang để quản lý, xử

lý bảo đảm khoản nợ giữa 02 bên là 235 tỷ đồng, *phần tiền còn lại sau khi xử lý khoản nợ (nếu có) được xác định là của bị cáo Trương Mỹ Lan nên cần chuyển về cục thi hành án dân sự để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan* trong toàn bộ vụ án.

Đối với Khu tái định cư-Khu đô Thị Sing Việt (diện tích 360ha tại huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh):

Khu đô thị và Khu tái định cư Sing Việt (100% cổ phần Công ty Amaland PTE tại Singapore). HĐXX xét Công ty TNHH Đô thị Sing Việt là chủ đầu tư của Dự án Khu đô thị mới Sing - Việt và Khu tái định cư Khu đô thị mới Sing - Việt, địa chỉ tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh. Dự án này đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND TP Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đầu tư, có Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 (trong đó, một vài phân khu đã được phê duyệt tỷ lệ 1/500). Dự án đã được đền bù giải phóng mặt bằng Khu tái định cư; còn với Khu đô thị thì chưa đền bù, giải phóng mặt bằng xong. Cả Khu tái định cư và Khu đô thị chưa được triển khai xây dựng do chưa được cấp Giấy phép xây dựng. Công ty Amaland PTE.LTD, được thành lập tại Singapore, trụ sở tại: 7500A Beach Road, #9-316 The Plaza, Singapore 199591 là Công ty sở hữu 100% vốn góp tại Công ty TNHH Đô thị Sing Việt.

Ngày 05/4/2020, Công ty Amaland PTE.LTD (Bên bán) và Công ty CP Đầu tư Singapore - Việt Nam (SVIC - Bên mua) đã ký Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty TNHH Đô thị Sing Việt và một Hợp đồng phụ kèm theo; giá trị Hợp đồng chuyển nhượng là 170 triệu đô-la Mỹ và đã thanh toán trước 16,5 triệu USD; 02 lần mỗi lần chuyển 50 triệu USD vào tài khoản tạm khóa và đề nghị Công ty Amaland chuyển giao cổ phần.(hợp đồng không hủy ngang)

Trương Mỹ Lan đã sử dụng 147 triệu USD thông qua công ty Vivaland để mua cổ phần của các cổ đông sở hữu Công ty Amaland tại Singapore và Công ty Amaland đã ủy quyền cho 03 cá nhân (do Trương Trương Mỹ Lan chỉ định) nắm giữ vốn góp tại Công ty TNHH Đô thị Sing Việt - chủ đầu tư Dự án khu đô thị Sing Việt (Do Trương Mỹ Lan và Chu Lập Cơ hiện đang bị khởi tố điều tra do đó phía Singapore từ chối hoàn tất thủ tục chuyển cổ phần về cho Chu Duyệt Phấn)

Hiện công ty SIVC đang khởi kiện Công ty Amaland PTE.LTD và ông Dato Yap tại TAND TP Hồ Chí Minh

HĐXX xét trong vụ án này, bị cáo Trương Mỹ Lan đã sử dụng rất nhiều tiền của SCB để mua các bất động sản, liên quan việc bị cáo Trương Mỹ Lan sử dụng tiền thông qua công ty Vivaland để mua cổ phần của các cổ đông sở hữu Công ty Amaland có phải từ nguồn tiền của ngân hàng SCB hay không thì chưa được làm rõ, do đó HĐXX đề nghị C03 tiếp tục điều tra làm rõ, để có căn cứ thu hồi số tiền này từ Công ty Amaland PTE.LTD, bị cáo Trương Mỹ Lan để khắc phục hậu quả cho vụ án.

Đối với 143 bản chính Giấy chứng nhận QSDĐ tái định cư tại xã An Nhựt Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (các tài sản này không bị kê biên),

UBND tỉnh Long An đề nghị được nhận để bố trí tái định cư cho các hộ dân và chuyển số tiền Công ty TNHH MTV An Nhựt Tân Long An được nhận khi hoàn tất thủ tục chuyển quyền, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho các hộ dân tái định cư để khắc phục hậu quả cho bị can Trương Mỹ Lan. Hội đồng xét xử xét đây là đề nghị chính đáng của UBND tỉnh Long An nên xét cần giao lại các bản chính 143 bản chính Giấy chứng nhận QSDĐ tái định cư tại xã An Nhựt Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cho UBND tỉnh Long An đề nghị UBND tỉnh Long An chuyển số tiền Công ty TNHH MTV An Nhựt Tân Long An được nhận khi hoàn tất thủ tục chuyển quyền, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho các hộ dân tái định cư để khắc phục hậu quả cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

Đối với các tài sản, khoản tiền mà HĐXX xác dịnh để khắc phục, đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án là bao gồm vụ án này và các vụ án của các giai đoạn tiếp theo nhưng ưu tiên thi hành án cho các bị hại liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong việc phát hành trái phiếu.

[10] Kiến nghị

- Quá trình điều tra đã xác định Nguyễn Phương Hồng - Giám đốc Ngân hàng SCB Chi nhánh Sài Gòn, Nguyễn Tiến Thành - Thành viên HĐQT Ngân hàng SCB có hành vi tham gia xây dựng hồ sơ vay vốn, thực hiện việc xét duyệt, cấp tín dụng đối với các khoản vay của các khách hàng thuộc Tập đoàn VTP vay vốn trái quy định của Ngân hàng SCB. Nguyễn Ngọc Dương - Tổng giám đốc Công ty Sài Gòn Peninsula thuộc hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát, tham gia vào quá trình chỉ đạo tìm kiếm để thuê người đứng tên các khoản vay, đứng tên các pháp nhân, sở hữu cổ phần...trực tiếp đứng tên hợp đồng vay vốn, hợp đồng thế chấp tài sản. Các đối tượng trên đã giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan rút tiền của Ngân hàng SCB sử dụng. Mặc dù, không xem xét trách nhiệm hình sự các đối tượng trên do đã chết nhưng cũng cần tiếp tục điều tra, truy hồi dòng tiền nhằm xác định nghĩa vụ hoàn trả tài sản (nếu có) .

- Đề nghị làm rõ tài sản của 05 bị cáo truy nã: Hội đồng xét xử xét trong vụ án này thiệt hại mà bị cáo Trương Mỹ Lan gây ra cho ngân hàng SCB là đặc biệt lớn, điều này có sự tiếp tay không nhỏ của 05 bị cáo đang bị truy nã, HĐXX xét để có căn cứ giải quyết vụ án đúng quy định cũng như thu hồi triệt để tài sản cho nhà nước, HĐXX đề nghị Cục C03 Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong quá trình điều tra vụ án giai đoạn 2 tiếp tục xác minh làm rõ đối với tài sản của các bị cáo nêu trên có liên quan đến hành vi phạm tội của bi cáo Trương Mỹ Lan hay không để có căn cứ xem xét giải quyết trong giai đoạn 2 của vụ án.

- Trong quá trình hoạt động, SCB đã liên tục bị thanh, kiểm tra như đợt Thanh tra SCB năm 2014 – 2015 do Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh tiến hành; Đoàn thanh tra liên ngành (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban giám sát tài chính quốc gia) để đánh giá thực trạng tài chính Ngân hàng SCB giai đoạn 2017 – 2018; Giai đoạn xử lý sau thanh tra theo chỉ đạo của Chính phủ từ năm 2019 liên quan đến công tác thanh tra tại SCB. Hoạt động của SCB còn

chịu sự giám sát chặt chẽ của Ngân hàng Nhà nước thông qua Tổ giám sát liên quan mục tiêu tại Đề án hợp nhất, kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2013 – 2014; Giai đoạn xây dựng, phê duyệt và triển khai Kế hoạch tái cơ cấu SCB (2015 – 2019) và giai đoạn xây dựng, phê duyệt mục tiêu, định hướng, giải pháp và lộ trình thực hiện Đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của SCB giai đoạn 2019 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và giám sát tăng cường đối với SCB. Tuy nhiên, từ năm 2012 đến năm 2022, vụ án mới bị phát hiện khởi tố cho thấy có nhiều lỗ hổng trong công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực tín dụng, ngân hàng. Do đó, thông qua vụ án, Hội đồng xét xử kiến nghị các cơ quan quản lý Nhà nước có giải pháp cũng như ban hành các quy định hướng dẫn chi tiết các hoạt động hợp nhất, sáp nhập, tái cơ cấu, thanh tra và giám sát đối với các tổ chức tín dụng để khắc phục, phòng ngừa vi phạm, tội phạm.

- Kiến nghị liên quan thành lập và quản lý doanh nghiệp: HĐXX xét thông qua việc xét xử vụ án Trương Mỹ Lan và đồng phạm cùng một số vụ án kinh tế trong thời gian qua, thấy xuất hiện tình trạng các bị cáo đã lợi dụng chính sách thông thoáng của nhà nước trong công tác đăng ký, cấp giấy phép, trong việc thành lập doanh nghiệp nhiều bị cáo, đối tượng xấu đã lập hàng loạt công ty, doanh nghiệp nhưng không thực tế kinh doanh mà phục vụ các mục đích phi pháp (mua bán hóa đơn, trốn thuế, vay tiền ngân hàng trái quy định), những cá nhân đứng tên thành lập doanh nghiệp, các cá nhân đứng tên vốn góp, đứng tên đại diện pháp luật đều là người lao động làm thuê, trình độ học vấn hạn chế, nhiều công ty có chung địa chỉ trụ sở, có sự chồng chéo về thành viên góp vốn hoàn toàn không biết gì hoặc thậm chí được mượn giấy tờ tùy thân để thành lập doanh nghiệp thực hiện các khoản vay, giao dịch lên đến hàng trăm hàng ngàn tỷ đồng , chính việc này gây khó khăn cho cơ quan chức năng khó phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm cũng như khó khăn trong công tác điều tra xử lý về sau. Việc thành lập doanh nghiệp quá dễ dàng đã trở thành một phương thức, thủ đoạn để các bị cáo trong vụ án này thực hiện hành vi phạm tội. Theo đó HĐXX kiến nghị chính phủ, Bộ kế hoạch đầu tư, các cơ quan chức năng có liên quan tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý nhà nước về việc đăng ký thành lập và quản lý doanh nghiệp, phải kiểm soát chặt chẽ đầu vào và công tác hậu kiểm để tránh trường hợp các đối tượng xấu lợi dụng đăng ký thành lập công ty để phục vụ các mục đích trái pháp luật; nhưng vẫn khuyến khích, tạo động lực để phát triển kinh tế như chủ trương của Chính phủ đề ra.

- Kiến nghị liên quan công ty Kiểm toán: Hội đồng xét xử xét thấy thông qua một số vụ án liên quan đến các ngân hàng trong thời gian qua (như các vụ án liên quan ngân hàng VNCB, các vụ án liên quan ngân hàng DAB, Vụ án liên quan ngân hàng SCB đang được xét xử) thấy xuất hiện tình trạng hằng năm các ngân hàng đều được kiểm toán đều không cho thấy điểm bất thường nào về tình hình tài chính nhưng sau khi các sai phạm bị phát hiệu thì kết quả kiểm toán sau đó cho thấy các ngân hàng đều lỗ lũy kế và âm vốn chủ sở hữu lên đến hàng ngàn tỷ đồng, như vụ án này sau khi hợp nhất, SCB đã thuê các công ty kiểm toán lớn kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm và kết quả thẩm định thường niên từ năm 2012 đến năm 2021, tức là thời điểm trước khi vụ án bị khởi tố, đều

không cho thấy điểm bất thường nào về tình hình tài chính của ngân hàng, theo các báo cáo kiểm toán mà SCB công bố, trong đợt kiểm toán gần nhất trước vụ án vào tháng 6/2021, SCB ghi nhận lợi nhuận lũy kế hơn 1.000 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu gần 22.000 tỷ đồng.Thế nhưng, khi các sai phạm bị phát hiệu, SCB bị Ngân hàng Nhà nước đưa vào diện kiểm soát đặc biệt từ tháng 10/2022, kết quả kiểm toán cho thấy thời điểm 30/9/2022, ngân hàng SCB âm vốn chủ sở hữu 443.769 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 464.547 tỷ đồng . Qua đó HĐXX nhận thấy đang có bất cập lớn trong công tác kiểm toán nên thông qua vụ án này HĐXX kiến nghị các cơ quan chức năng có biện pháp quản lý chặt chẽ hơn, tăng cường hơn nữa vai trò quản lý Nhà nước trong lĩnh vực trong công tác kiểm toán, đảm bảo chất lượng của công tác kiểm toán, đảm bảo công tác kiểm toán tại các ngân hàng là kiểm tra và đánh giá các thông tin tài chính mang tính chính xác, khách quan và minh bạch nhằm đảm bảo tạo nên một nền tảng tài chính quốc gia minh bạch và vững mạnh. Bên cạnh đó HĐXX cũng đề nghị Cục C03- Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong quá trình điều tra vụ án giai đoạn 2 tiếp tục làm rõ vai trò, trách nhiệm của các công ty kiểm toán tại ngân hàng SCB, các kiểm toán viên có liên quan nếu đủ căn cứ thì đề nghị xem xét xử lý theo đúng quy định.

- HĐXX xét theo hồ sơ vụ án thể hiện tại sổ tay ghi chép và lời khai của Bùi Văn Dũng, Trần Thị Hoàng Uyên (Trợ lý Trương Mỹ Lan) và Trần Thị Thúy Ái, từ 26/02/2019 đến ngày 12/9/2022, theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan, Dũng đã vận chuyển tiền từ Ngân hàng SCB về Tập đoàn VTP (193-203 Trần Hưng Đạo) hoặc về Hầm B1, Tòa nhà Sherwood (127 Pasteur) hoặc giao, đưa cho một số cá nhân theo chỉ đạo của Trương Mỹ Lan thông qua Trần Thị Hoàng Uyên là khoảng 108.878 tỷ đồng và 14.757.677 USD *(tiền rút ra không chỉ có nguồn từ khoản vay tín dụng của Ngân hàng SCB mà còn có nguồn từ phát hành trái phiếu) theo đó để có căn cứ giải quyết vụ án cũng như thu hồi triệt để tài sản cho nhà nước, khắc phục hậu quả của vụ án HĐXX đề nghị* Cục C03 Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong quá trình điều tra vụ án giai đoạn 2 tiếp tục xác minh làm rõ việc sử dụng 108.878 tỷ đồng và 14.757.677 USD, đồng thời, làm rõ các sai phạm có liên quan (nếu có) để có căn cứ xem xét xử lý khi giải quyết vụ án trong giai đoạn 2.

- Trong vụ án này, HĐXX nhận thấy bị cáo Trương Mỹ Lan đã sử dụng tiền của SCB để nhận chuyển nhượng, đầu tư nhiều dự án bất động sản, tuy nhiên có nhiều dự án chưa đầy đủ về mặt pháp lý, chưa được làm rõ, kê biên nên HĐXX chưa có đủ căn cứ để xem xét giải quyết trong vụ án này. *theo đó để có căn cứ giải quyết vụ án cũng như thu hồi triệt để tài sản cho nhà nước, khắc phục hậu quả của vụ án HĐXX đề nghị* Cục C03 Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong quá trình điều tra vụ án giai đoạn 2 tiếp tục xác minh làm rõ các tài sản bất động sản, các dự án, phương án liên quan đến bị cáo Trương Mỹ Lan chưa được giải quyết, xử lý trong vụ án này mà bị cáo Trương Mỹ Lan (hoặc cá cá nhân, tổ chức cho Trương Mỹ Lan sử dụng) hợp tác, giao kết, giao dịch để xác định đúng bản chất các giao dịch trên nhằm xác định tài sản và hành vi sai phạm của các cá nhân, tổ chức có liên quan (nếu có) để xử lý theo quy định.

- Hoạt động cấp tín dụng tại SCB có tình trạng, tài sản đảm bảo của các khoản vay là quyền tài sản, các dự án chưa đủ pháp lý theo quy định, theo đó SCB không thực hiện đăng ký giao dịch đảm bảo. Hậu quả, các tài sản trên không đủ điều kiện xử lý khi khoản vay bị phân loại nợ xấu. Do đó, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có quy định chi tiết các điều kiện về tài sản đảm bảo tại tổ chức tín dụng để đảm bảo các khoản vay có khả năng thu hồi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a, b khoản 4 Điều 353; khoản 4 Điều 364; điểm a, m, g khoản 1 Điều 52; điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trương Mỹ Lan** 20 (hai mươi) năm về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng"; tử hình về tội "Tham ô tài sản" và 20 (hai mươi) năm tù về tội "Đưa hối lộ".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là tử hình. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2022, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm a, m, g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Đinh Văn Thành** 19 (mười chín) năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" và chung thân về tội "Tham ô tài sản".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là tù chung thân. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm a, m, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Tấn Hoàng Văn** 19 (mười chín) năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" và tù chung thân về tội "Tham ô tài sản".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là tù chung thân. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/10/2022.

4. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm a, m, g khoản 1 Điều 52;

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Tạ Chiêu Trung** 06 (sáu) năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" và 14 (mười bốn) năm tù về tội "Tham ô tài sản".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

- Cấm bị cáo Tạ Chiêu Trung đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

5. Căn cứ điểm a, b khoản 4 Điều 353; khoản 4 Điều 206; điểm a, m, g khoản 1 Điều 52; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Anh Dũng** tù chung thân về tội "Tham ô tài sản" và 19 (mười chín) năm tù về tội " Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là tù chung thân. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tính từ ngày 18/10/2022.

6. Căn cứ điểm a, b khoản 4, khoản 5 Điều 353; điểm a, m, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trương Khánh Hoàng** 18 (mười tám) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

7. Căn cứ điểm a, b khoản 4, khoản 5 Điều 353; điểm a, m, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thị Mỹ Dung** 16 (mười sáu) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

8. Căn cứ điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm a, m, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Bửu Phương** 20 (hai mươi) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2022.

9. Căn cứ điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm a, m, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương Anh** 17 (mười bảy) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2022.

10. Căn cứ điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm a, m, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Phương Hoài Tâm** 15 (mười lăm) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

11. Căn cứ điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trương Huệ Vân** 17 (mười bảy) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2022.

12. Căn cứ điểm a, b khoản 4 Điều 353; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Dương Tấn Trước** 11 (mười một) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2022.

13. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu Sương** 17 (mười bảy) năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

14. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, v, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Uông Văn Ngọc Ẩn** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

Giao bị cáo Uông Văn Ngọc Ẩn cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Xét bị cáo Uông Văn Ngọc Ân bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho Uông Văn Ngọc Ân nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

15. Căn cứ khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, i, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Thành Hùng** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Thành Hùng cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

16. Căn cứ khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trầm Thích Tồn** 16 (mười sáu) năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

17. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thuận Hòa** 04 (bốn) năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

18. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Khánh Hiền** 05 (năm) năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

19. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Phi** 08 (tám) năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

20. Căn cứ khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Văn Tường** 02 (hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

21. Căn cứ khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Mạnh Cường** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Mạnh Cường cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

22. Căn cứ khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Triệu Lân** 05 (năm) năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

23. Căn cứ khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lâm Anh Vũ** 13 (mười ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

24. Căn cứ khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Chu Nap Kee Eric (Chu Lập Cơ)** 09 (chín) năm tù về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2022.

25. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh Phước** 3 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

Giao bị cáo Nguyễn Anh Phước cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Xét bị cáo Nguyễn Anh Phước bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho Nguyễn Anh Phước nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

26. Căn cứ khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huỳnh Lan Chi** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Huỳnh Lan Chi cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Xét bị cáo Nguyễn Huỳnh Lan Chi bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho Nguyễn Huỳnh Lan Chi nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

27. Căn cứ khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Phương Loan** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Phương Loan cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

28. Căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Chiêm Minh Dũng** 17 (mười bảy) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

29. Căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Thanh Hải** 13 (mười ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

30. Căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Minh Hoàn** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

Giao bị cáo Hoàng Minh Hoàn cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Xét bị cáo Hoàng Minh Hoàn bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho Hoàng Minh Hoàn nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

31. Căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Nhân** 09 (chín) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

32. Căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Diệp Bảo Châu** 10 (mười) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

33. Căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cửu Tính** 11 (mười một) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

34. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Phú Huy** 14 (mười bốn) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

35. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Khổng Minh Thế** 06 (sáu) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

36. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Hoàng Giang** 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

37. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Từ Văn Tuấn** 08 (tám) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

38. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Mai Hồng Chín** 10 (mười) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

39. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Mai Văn Sáu Nhở** 12 (mười hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

40. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lương Thị Hồng Quế** 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

41. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Anh Phương** 07 (bảy) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

42. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phan Tấn Khôi** 07 (bảy) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

43. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lưu Chấn Nguyên** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lưu Chấn Nguyên cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Xét bị cáo Lưu Chấn Nguyên bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho Lưu Chấn Nguyên nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

44. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Bảo Ngọc** 06 (sáu) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

45. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh Thép** 06 (sáu) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

46. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Tú** 04 (bốn) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

47. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thế Quảng** 02 (hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

48. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thiên Văn** 04 (bốn) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

49. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Đức Khoa** 11 (mười một) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2022.

50. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Khánh Vân** 04 (bốn) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

51. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim Chi** 04 (bốn) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

52. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phi Long** 06 (sáu) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

53. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Quang Nguyên** 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

54. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Cao Việt Dũng** 02 (hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2022.

55. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Tùng** 05 (năm) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2023.

56. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Đào Chí Kiên** 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2023.

57. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn Chánh** 05 (năm) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2023.

58. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc Sơn** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Ngọc Sơn cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

59. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Huy Khánh** 05 (năm) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

60. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Bình Minh** 06 (sáu) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

61. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim Ngân** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị Kim Ngân cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Xét bị cáo Trần Thị Kim Ngân bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho Trần Thị Kim Ngân nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

62. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Tuấn Hải** 02 (hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

63. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn Nhị** 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

64. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân Nam** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Xuân Nam cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Giang Biên, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Xét bị cáo Đỗ Xuân Nam bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho Đỗ Xuân Nam nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

65. Căn cứ khoản 4 Điều 206; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Kiều Trang** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Kiều Trang cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

66. Căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 354; điểm m khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Nhàn** tù chung thân về tội "Nhận hối lộ". Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/3/2023.

- Buộc bị cáo Nhàn nộp phạt bổ sung số tiền 100.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước

67. Căn cứ khoản 3 Điều 356; điểm m khoản 1 Điều 52; điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Hưng** 11 (mười một) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023.

68. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Phụng** 04 (bốn) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2023.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tài chính, kế toán, ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

69. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Tuấn Khoa** 03 (ba) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2023.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tài chính, kế toán, ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

70. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Vương Đỗ Anh Tuấn** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tài chính, kế toán, ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

Giao bị cáo Vương Đỗ Anh Tuấn cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

71. Căn cứ khoản 3 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn Tuấn** 03 (ba) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2023.

72. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thanh Hà** 03 (ba) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tài chính, kế toán, ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

73. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Thùy** 03 (ba) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2023.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tài chính, kế toán, ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

74. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn Anh** 03 (ba) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2023.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tài chính, kế toán, ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

75. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Khánh Linh** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tài chính, kế toán, ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

Giao bị cáo Vũ Khánh Linh cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Xét bị cáo Vũ Khánh Linh bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho Vũ Khánh Linh nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

76. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trương Việt Hưng** 03 (ba) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2023.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tài chính, kế toán, ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

77. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy Phương** 02 (hai) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2023.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tài chính, kế toán, ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

78. Căn cứ khoản 3 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Dũng** 11 (mười một) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023.

79. Căn cứ khoản 3 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Phi Loan** 04 (bốn) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

80. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Văn Thuần** 07 (bảy) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2023.

81. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phan Tấn Trung** 07 (bảy) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2023.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tài chính, kế toán, ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

82. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tín** 03 (ba) năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2023.

- Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hoạt động tài chính, kế toán, ngân hàng trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

83. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 360; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thu Phong** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thu Phong cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

84. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 360; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lưu Quốc Thắng** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lưu Quốc Thắng cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

85. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 360; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Du** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Du cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Xét bị cáo Nguyễn Văn Du bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho Nguyễn Văn Du nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

86. Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao Trí** 08 (tám) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2023.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo được cho hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ Luật Hình Sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Buộc bị cáo Trương Mỹ Lan phải bồi hoàn cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn dư nợ của 1.243 khoản vay còn lại tính đến ngày 17/10/2022 tương đương số tiền là 673.849.352.548.898 đồng.

+ Buộc bị cáo Dương Tấn Trước phải bồi hoàn tiếp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn số tiền là 692.763.268.256 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Tùng và công ty cổ phần dầu khí Đông Phương phải liên đới bồi hoàn lại số tiền 443.600.000.000 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn.

+ Chuyển số tiền 300.000.000.000 đồng mà ông Nguyễn Văn Hảo đã nộp khắc phục cho bị cáo Trương Mỹ Lan cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn. *(đã khấu trừ vào nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong vụ án)*

(số tiền đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0031607)

+ Buộc bị cáo Nguyễn Cao Trí nộp lại số tiền 1.000.000.000.000 đồng, số

tiền này sẽ được khấu trừ vào nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

+ Buộc bị cáo Dương Tấn Trước phải nộp lại số tiền 2.204.565.000.000 đồng, số tiền này sẽ được khấu trừ vào nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

+ Buộc ông Trần Nhật Tiến phải nộp lại 20.000.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị Thúy Hiền phải nộp lại 36.000.000.000 đồng để đảm bảo cho nghĩa vụ của bị cáo Dương Tấn Trước trong vụ án.

+ Tịch thu 4.800.000 USD của bị cáo Đỗ Thị Nhàn để sung vào ngân sách nhà nước. *(Toàn bộ 4.800.000 USD đã được chuyển và tạm giữ tại cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo công văn số 1713/CV-CSKT-P2 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an kèm ủy nhiệm chi của kho bạc nhà nước quận Cầu Giấy)*

+ Buộc bị cáo Đỗ Thị Nhàn nộp lại số tiền Việt Nam đồng tương đương 400.000 USD để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước *(Tỷ giá giữa USD và Việt Nam đồng được tính theo tỷ giá của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thi hành án).*

+ Buộc các bị cáo khác phải nộp lại tiền đã nhận từ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn, bị cáo Trương Mỹ Lan, số tiền này được chuyển cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn để khắc phục hậu quả của vụ án, số tiền này sẽ khấu trừ vào nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong vụ án.

(*Danh sách các bị cáo bị buộc nộp lại tiền theo phụ lục 07 kèm bản án*).

+ Giao cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn tiếp tục quản lý, xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với 1121 mã tài sản đang được thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn để đảm bảo cho 1.243 khoản vay, hợp đồng tín dụng còn nghĩa vụ nợ trong vụ án như đã xác định, theo các hợp đồng thế chấp đã ký (*nghĩa vụ hoàn trả đối với 1.243 khoản vay, hợp đồng tín dụng đã được HĐXX xác định là thuộc trách nhiệm của bị cáo Trương Mỹ Lan với tổng dư nợ còn lại tính đến ngày 17/10/2022 là 673.849.352.548.898 đồng*).

Đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn trong trường hợp nếu xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ thì sau khi xử lý xong các khoản nợ được đảm bảo bằng các tài sản tương ứng thì phần giá trị tài sản còn lại (nếu có) cần phối hợp với C03 để xác định tài sản nào thuộc sở hữu của bị cáo Trương Mỹ Lan thì dùng toàn bộ phần còn lại đó để đảm bảo nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong vụ án.

(danh sách 1121 mã tài sản theo phụ lục 08 kèm bản án)

+ Tiếp tục kê biên, xử lý đối với tài sản là 658 bất động sản *(được xác định là của Trương Mỹ Lan)* do các Công ty thuộc Tập đoàn Vạn Thịnh Phát đứng tên sở hữu hoặc giao cho các cá nhân đứng tên hộ để thi hành cho nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án

(danh sách 658 bất động sản theo phụ lục 09 kèm bản án)

+ Buộc công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận từ bị cáo Trương Mỹ Lan là 2.882.800.000.000 đồng để thi hành nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án. Tiếp tục kê biên đối với các

tài sản là bất động sản liên quan đến Công ty cổ phần Quốc Cường Gia Lai để đảm bảo nghĩa vụ của công ty cổ phần Quốc Cường Gia Lai

(các tài sản là các bất động sản để đảm bảo nghĩa vụ của công ty cổ phần Quốc Cường Gia Lai bị kê biên theo các lệnh kê biên 272 /LKB-CSKT-P2, 273 /LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023, danh sách theo phụ lục 10 kèm bản án).

+ Buộc Công ty Cổ phần địa ốc Hồng Phát phải nộp lại số tiền 2.355.104.862.000 đồng để đảm bảo thi hành nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

+ Buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn phải hoàn trả 13 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất tại xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An của Cổ phần địa ốc Hồng Phát cho công ty Cổ phần địa ốc Hồng Phát để công ty thực hiện thi hành phán quyết của trọng tài liên quan Công ty China Polycy Limited theo quyết định THA số 01/QĐ-CTHA ngày 01/10/2014 của Cục THADS tỉnh Long An.

(13 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của công ty Cổ phần địa ốc Hồng Phát hiện do Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn giữ theo hợp đồng thế chấp số 0217/HĐTC-SCB-CNSG.19 ngày 30/10/2019 của ngân hàng TMCP Sài Gòn)

+ Tiếp tục kê biên đối với 76 quyền sử dụng đất tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, giao cho C03-Bộ công an để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý liên quan đến hành vi sai phạm của một số đối tượng đứng tên hộ tài sản cho bị cáo Trương Mỹ Lan

(các quyền sử dụng đất nêu trên bị kê biên theo các lệnh kê biên số 254/LKB-CSKT-P2, 255/LKB-CSKT-P2, 256/LKB-CSKT-P2, 257/LKB-CSKT-P2, 258/LKB-CSKT-P2, 259/LKB-CSKT-P2, 260/LKB-CSKT-P2,261/LKB-CSKT-P2, 262/LKB-CSKT-P2, 263/LKB-CSKT-P2, 264/LKB-CSKT-P2, 265/LKB-CSKT-P2, 266/LKB-CSKT-P2, 267/LKB-CSKT-P2, 268/LKB-CSKT-P2, 269/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an- danh sách các quyền sử dụng đất theo phụ lục 11 kèm bản án)

+ Tiếp tục kê biên đối với tài sản là 16 quyền sử dụng đất tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh (diện tích khoảng 1ha thuộc Dự án Khu dân cư Bắc Phước Kiển), giao cục C03-Bộ công an tiếp tục điều tra làm rõ để giải quyết trong giai đoạn 2 của vụ án.

(các quyền sử dụng đất nêu trên bị kê biên theo các lệnh kê biên số243/LKB-CSKT-P2, 242/LKB-CSKT-P2, 241/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an- danh sách các quyền sử dụng đất theo phụ lục 12 kèm bản án)

+ Buộc công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Phú An, bà Phan Thị Phương Thảo nộp lại số tiền 145.260.000.000 đồng và số tiền tương đương 1.000 lượng vàng SJC *(theo giá vàng SJC của công ty TNHH MTV vàng bạc đá quý Sài Gòn công bố tại thời điểm thi hành án)* để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án, tiếp tục kê biên 02 tài sản là nhà, đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1429, tờ bản đồ số 4 và thửa đất số 1236, tờ bản đồ số 4 tại xã Thạch Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (theo các Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

sản gắn liền với đất số BĐ 373911 và số BĐ 373403 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp) để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Phú An, bà Phan Thị Phương Thảo.

(các quyền sử dụng đất nêu trên bị kê biên theo lệnh kê biên số 253/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an)

+ Tiếp tục kê biên, xử lý đối với tài sản là nhà, đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2,3,4,11, tờ bản đồ số 39 tại địa chỉ 78 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh (*theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 460143 do sở tài nguyên và môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 07/3/2018*) để thi hành án cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án. Đối với quan hệ tranh chấp liên quan đến việc chuyển nhượng nhà, quyền sử dụng đất này giữa Chu Duyệt Phấn và các bên liên quan (ông Lê Quốc Lập, bà Đỗ Thị Bích Thu) là một quan hệ pháp luật khác, sẽ được giải quyết bằng 01 vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

(tài sản bị kê biên theo lệnh kê biên số 170/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an)

+ Buộc bà Mai Ngọc Ngà nộp lại số tiền 19.300.000.000 đồng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án. Tiếp tục kê biên tài sản là nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 409, tờ bản đồ số 09, địa chỉ tại 75B Trần Tế Xương, phường 7, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số BE861200 do UBND quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2011, để đảm bảo nghĩa vụ của thi hành án của bà Mai Ngọc Ngà.

(tài sản bị kê biên theo lệnh kê biên số 169/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an)

+ Tiếp tục kê biên tài sản là nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 22 (*là biệt thự cổ)* tại địa chỉ 110 – 112 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc số 2272/2009/GCN do UBND Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2009, để đảm bảo nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án (*lưu ý Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chỉ cho trùng tu, không được thay đổi hiện trạng)*

(tài sản bị kê biên theo lệnh kê biên số 271/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an)

+ Tiếp tục kê biên, xử lý đối với tài sản là nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 75, tờ bản đồ số 44, địa chỉ tại số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số CC615738 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2015 cho công ty cổ phần tập đoàn Horizon để thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án. Về quan hệ liên quan đến hợp đồng thuê giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn và công ty cổ phần tập đoàn Horizon là một quan hệ pháp luật khác đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn và công ty cổ phần tập đoàn Horizon giải quyết theo quy định. Trong trường hợp sau khi giải quyết xong quan hệ liên quan đến hợp đồng thuê giữa các bên thì phần tiền còn lại liên

quan đến tiền đặt cọc (nếu có) sẽ được thu hồi để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

(tài sản bị kê biên theo lệnh kê biên số 219/LKB-CSKT-P10 ngày 11/08/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an)

+ Buộc Công ty TNHH MTV Phát triển và kinh doanh nhà hoàn trả số tiền 400.000.000.000 đồng để thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án. Tiếp tục kê biên đối với tài sản là nhà, đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 302,303,304,305, 306; tờ bản đồ số 17, địa chỉ tại phường Tân Phú, quận 7, TP Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BA 489719 do sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/1/2010 để đảm bảo nghĩa vụ của công ty TNHH Phát triển và kinh doanh nhà.

(theo lệnh kê biên số 270/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an)

+ Tiếp tục kê biên đối với tài sản là thửa đất số 1 - 755, tờ bản đồ số 10 Sài Gòn Khánh Hội, tại địa chỉ: 145 – 147 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, TP. Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T992168 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/3/2002, để đảm bảo nghĩa vụ bồi hoàn cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong trong toàn bộ vụ án (*trong trường hợp UBND TP Hồ Chí Minh giao đất cho công ty cổ phần đường Khánh Hội)* hoặc để đảm bảo việc Công ty cổ phần logistics vinalink hoàn trả lại số tiền 68.800.000.000 đồng *(trong trường hợp UBND TP Hồ Chí Minh không giao đất cho công ty cổ phần đường Khánh Hội)*

(tài sản bị kê biên theo lệnh kê biên số 165/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an)

+ Buộc công ty cổ phần T&H Hạ Long và Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh nộp lại số tiền 6.095.475.000.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi hoàn cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong trong toàn bộ vụ án *(các thỏa thuận khung hợp tác giữa ông Đào Anh Tuấn, công ty cổ phần T&H Hạ Long và Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh và các cá nhân, tổ chức của bị cáo Trương Mỹ Lan được hủy bỏ).* Tiếp tục kê biên để đảm bảo nghĩa vụ của công ty cổ phần T&H Hạ Long và Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh gồm:

- 18.000.450 cổ phần chiếm 70,59% vốn điều lệ của Công ty cổ phần T&H Hạ Long *(tài sản bị kê biên theo lệnh kê biên số 274/LKB-CSKT-P2 ngày 21/10/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an),*
- 03 bất động sản thuộc sở hữu của Công ty cổ phần T&H Hạ Long và 08 bất động sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh đều tại phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để đảm bảo thi hành án đối với Công ty cổ phần T&H Hạ Long và Công ty Âu Lạc. *(tài sản bị kê biên theo các lệnh kê biên số 317/LKB-CSKT-P2, 318/LKB-CSKT-P2 ngày 08/11/2024 và lệnh kê biên số 324/LKB-CSKT-P2 ngày 16/11/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra*

Bộ công an, danh sách các quyền sử dụng đất theo phụ lục13 kèm bản án)

Đối với quan hệ thế chấp, bảo đảm liên quan các quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh và Công ty cổ phần T&H Hạ Long dùng để đảm bảo dư nợ cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn, cơ quan cảnh sát điều tra đang ngăn chặn giao dịch chuyển nhượng. HĐXX xét cần tách ra để Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh và Công ty cổ phần T&H Hạ Long giải quyết với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn và các bên liên quan (nếu có) trong một vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

+ Tiếp tục kê biên xử lý đối với tài sản là 61 116.190.200 cổ phần tại Cổ phần Công ty cổ phần địa ốc Đông Á (mã số cổ đông 0008DO), để thi hành nghĩa vụ bồi hoàn cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong trong toàn bộ vụ án.

(tài sản bị kê biên theo lệnh kê biên số 231/LKB-CSKT-P2 ngày 06/9/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an)

+ Tiếp tục kê biên, xử lý đối với: 69,795% cổ phần tại công ty cổ phần vận tải hàng không miền nam (*tương ứng với 3.036.100 cổ phần*), 49% cổ phần tại công ty cổ phần đầu tư Satsco Miền Bắc (*tương ứng với 291.550 cổ phần*) và 49% cổ phần tại công ty cổ phần đầu tư hàng không Satsco Phú Quốc (*tương ứng với 245.000 cổ phần*) *(các cổ phần nêu trên do công ty cổ phần skynet logistics và công ty cổ phần Spring Horizon đứng tên sở hữu theo các mã số cổ đông SATSCO-087, SATSCO-088, SATSCO-MB-005, SATSCO-MB-006, SATSCO-PQ-007, SATSCO-PQ-008)* để thi hành nghĩa vụ bồi hoàn cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong trong toàn bộ vụ án.

(các tài sản trên bị kê biên theo các lệnh kê biên số 232/LKB-CSKT-P2, 233/LKB-CSKT-P2, 234/LKB-CSKT-P2, 235/LKB-CSKT-P2, 236/LKB-CSKT-P2, 237/LKB-CSKT-P2 ngày 06/9/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an)

+ Tiếp tục kê biên xử lý đối với các tài sản là :

- Nhà, đất và và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ 24 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00431 do UBND Quận 1 cấp ngày 10/4/2015
- Nhà, đất và và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ 21-21A Trần Cao Vân, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01517 do UBND Quận 1 cấp ngày ngày 18/10/2019

Các tài sản trên dùng để thi hành nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong trong toàn bộ vụ án.

(các tài sản trên bị kê biên theo các lệnh kê biên số 306/LKB-CSKT-P2, 307/LKB-CSKT-P2, ngày 27/10/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an)

+ Tiếp tục kê biên, xử lý 01 du thuyền, 02 tàu, 19 ô tô, để thi hành nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong trong toàn bộ vụ án.

(tài sản là các phương tiện bị kê biên theo các lệnh kê biên số 312/LKB-CSKT-P2,315/LKB-CSKT-P2,310/LKB-CSKT-P2,311/LKB-CSKT-P2, 313/LKB-CSKT-P2, 314/LKB-CSKT-P2, 309/LKB-CSKT-P2 ngày 07/11/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an, danh sách các phương tiện theo phụ lục 14 kèm bản án)

+ Tiếp tục kê biên, ngăn chặn giao dịch các bất động sản của các bị cáo Bùi Anh Dũng, Cao Việt Dũng, Dương Tấn Trước, Nguyễn Cao Trí, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo.

+ Giải tỏa kê biên trả lại cho các bị cáo Bùi Đức Khoa, Hồ Bửu Phương, Trần Thị Mỹ Dung, Từ Văn Tuấn các bất động sản do không liên quan đến vụ án.

(tài sản bị kê biên theo các lệnh kê biên: 40/LKB-CSKT-P10 ngày 18/5/2023; 42/LKB-CSKT-P10 ngày 18/5/2023; 39/LKB-CSKT-P10 ngày 18/5/2023; 41/LKB-CSKT-P10 ngày 18/5/2023; 12/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 13/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 14/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 15/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 16/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 17/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 18/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 19/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; Lệnh kê biên tài sản số: 20/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 27/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 21/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 22/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 23/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023;24/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 25/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 26/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/202; 31/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 32/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/202; 33/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 29/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 37/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 30/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 34/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 35/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 36/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 11/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 228/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 229/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 230/LKB-CSKT-P10 ngày 05/9/2023; 43/LKB-CSKT-P10 ngày 18/5/2023 ; 10/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 308/LKB-CSKT-P02 ngày 07/11/2023, 294/LKB-CSKT-P02 ngày 27/10/2023,295/LKB-CSKT-P02 ngày 27/10/2023; 296/LKB-CSKT-P02 ngày 27/10/2023; 297/LKB-CSKT-P02 ngày 27/10/2023; 298/LKB-CSKT-P02 ngày 27/10/2023; 305/LKB-CSKT-P02 ngày 27/10/2023 316/LKB-CSKT-P02 ngày 27/10/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an, các tài sản bị ngăn chặn theo công văn ngăn chặn số 1294/CV-CSKT-P10 ngày 18/5/2023 của cơ quan cảnh sát diều tra Bộ công an. Danh sách các tài sản kê biên, ngăn chặn giao dịch theo phụ lục 15 kèm theo bản án)

+ Tiếp tục kê biên đối với số cổ phần Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án. Về tranh chấp quyền sở hữu liên quan đến số cổ phần này (nếu có) là một quan hệ khác giữa các bên liên quan không thuộc phạm vi của vụ án.

(danh sách theo phụ lục 16 kèm bản án)

+Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án :

* Số tiền mà ông Tạ Hùng Quốc Việt và gia đình, người thân tự nguyện nộp lại.

* số ngoại tệ của ông Trần Văn Hùng tự nguyện nộp lại.

* Số tiền ông Nguyễn Phú Tiên, Giám đốc Công ty TNHH MTV An Nhựt Tân Long An nộp.

* Số tiền của Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Cương đã nộp.

* Số tiền thu giữ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong vụ án.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền mà các bị cáo Trương Mỹ Lan, Nguyễn Cao Trí, Dương Tấn Trước, Cao Việt Dũng, Nguyễn Thanh Tùng đã tự nguyện nộp, thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo.

+ Chuyển toàn bộ số tiền mà các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đã tự nguyện nộp, bị thu giữ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn để khắc phục hậu quả của vụ án, số tiền này sẽ được khấu trừ vào nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

(*Danh sách tiền các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tự nguyện nộp, bị thu giữ theo phụ lục 06 kèm bản án*).

+ Tiếp tục phong tỏa tài khoản của các bị cáo Nguyễn Cao Trí, Dương Tấn Trước, Cao Việt Dũng, Bùi Anh Dũng Trương Khánh Hoàng,Hồ Bửu Phương để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

+ Tiếp tục phong tỏa các tài khoản liên quan bị cáo Trương Mỹ Lan để thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

+ Chấm dứt phong tỏa đối với các tài khoản của bị cáo Võ Tấn Hoàng Văn. *(các tài khoản bị phong tỏa theo các lệnh phong tỏa số: 152/LPT-CSKT-P10 ngày 21/12/2022 ; 16/LPT-CSKT-P10 ngày 29/3/2023 ; 17/LPT-CSKT-P10 ngày 29/3/2023 ; 18/LPT-CSKT-P10 ngày 29/3/2023 ; 20/LPT-CSKT-P10 ngày 29/3/2023 ; 63/LPT-CSKT-P2 ngày 02/11/2023 ; 49/LPT-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ; 29/LPT-CSKT-P2 ngày 05/9/2023 ; 52/LPT-CSKT-P2 ngày 29/10/2023 ; 28/LPT-CSKT-P2 ngày 05/9/2023 ; 30/LPT-CSKT-P2 ngày 05/9/2023 ; 31/LPT-CSKT-P2 ngày 05/9/2023 ; 68/LPT-CSKT-P2 ngày 11/11/2023 ; 15/LPT-CSKT-P10 ngày 29/3/2023; 39/LPT-CSKT-P10 ngày 26/10/2023, 37/LPT-CSKT-P10 ngày 26/10/2023, 41/LPT-CSKT-P10 ngày 26/10/2023, 38/LPT-CSKT-P10 ngày 26/10/2023, 43/LPT-CSKT-P10 ngày 26/10/2023, 51/LPT-CSKT-P10 ngày 27/10/2023, 42/LPT-CSKT-P10 ngày 26/10/2023, 44/LPT-CSKT-P10 ngày 26/10/2023, 45/LPT-CSKT-P10 ngày 26/10/2023, 64/LPT-CSKT-P10 ngày 07/11/2023, 67/LPT-CSKT-P10 ngày 10/11/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an, lệnh phong tỏa số 514/2024/HSST-LPT, 515/2024/HSST-LPT, 516/2024/HSST-LPT, 517/2024/HSST-LPT, 518/2024/HSST-LPT, 519/2024/HSST-LPT của Hội đồng xét xử; Danh sách các tài khoản phong tỏa theo phụ lục 17 kèm bản án)*

+ Tiếp tục ngăn chặn tài khoản của công ty cổ phần Sài Gòn Kim Cương tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (chi nhánh cống quỳnh) với số tiền là 789.850.116.470 để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

(tài khoản đang bị ngăn chặn theo công văn số 2076/CV-CSKT-P10 ngày 23/6/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

+ Chấm dứt tạm dừng giao dịch đối với 14.001 cổ phần Công ty CP Tư vấn Dịch vụ về tài sản - bất động sản DATC của Đỗ Xuân Nam. Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tại Công ty CP Tư vấn Dịch vụ về tài sản - bất động sản DATC.

(số cổ phần bị tạm dừng giao dịch theo công văn số 448/CV-DCSC ngày 29/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an; sổ chứng nhận sở hữu cổ phần hiện do cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/172 ngày 23/2/2024 của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Tịch thu, trả lại, tạm giữ để đảm bảo thi hành án, tạm giữ để tiếp tục điều tra đối với các thiết bị điện tử và đồ vật khác thu của các bị cáo, người liên quan theo quy định pháp luật.

(theo phụ lục 18 kèm bản án)

+ Công ty cổ phần Sơn Long Thọ nộp số tiền 1.275.000.000.000 đồng vào tài khoản của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh *(khi bản án có hiệu lực pháp luật)* số tiền này dùng để đảm bảo nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án, song song đó, khi công ty cổ phần Sơn Long Thọ nộp đủ số tiền 1.275.000.000.000 đồng vào tài khoản của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thì sẽ:

- Giải tỏa kê biên đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 241, tờ bản đồ số 3, diện tích 197.262 m^2 tại Xã Phước Vĩnh Đông, Huyện Cần Giuộc, Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV515884 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 10/22/2014 cho Công ty TNHH Lương Cát Caric *(đang bị kê biên theo lệnh kê biên số 135/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)*
- Chấm dứt ngăn chặn giao dịch, tạm dừng giao dịch đối với 05 dự án liên quan (*gồm: [1]Dự án khu dân cư, tái định cư xã Tân Lập, huyện Cần Giuộc,quy mô diện tích 22,27ha do công ty cổ phần phát triển bất động sản Long An đứng tên chủ đầu tư,[2]Dự án khu dân cư chợ mới thị trấn Cần Giuộc,quy mô diện tích 16,17ha do công ty cổ phần đầu tư phát triển Phú Châu đứng tên chủ đầu tư, ,[3]Dự án khu tái định cư tại xã Long Hậu, Cần Giuộc,quy mô diện tích 54,66 ha do công ty cổ phần kinh doanh bất động sản Phố Đông đứng tên chủ đầu tư, ,[4]Dự án nghĩa trang tại xã Tân Tập, Cần Giuộc,quy mô diện tích 29,73 ha do công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Bảo đứng tên chủ đầu tư, [5]Dự án xưởng đóng tàu Caric,quy mô diện tích 19,72 ha do công ty TNHH Lương Cát Caric đứng tên chủ đầu tư*),công ty cổ phần Sơn Long Thọ được tiếp tục thực hiện thủ tục chuyển nhượng các pháp nhân cùng 05 dự án liên quan nêu trên theo thỏa thuận để công ty cổ phần Sơn Long Thọ tiếp tục thực hiện các dự án theo quy định.

(công ty cổ phần Sơn Long Thọ đang tự nguyện phong tỏa số tiền 315.000.000.000 đồng tại ngân hàng TM cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo lệnh phong tỏa số 374/2024/LPT ngày 07/3/2024 của Hội đồng xét xử, số tiền này sẽ được chấm dứt phong tỏa chuyển vào tài khoản của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh khi bản án có hiệu lực để thi hành nghĩa vụ của công ty cổ phần Sơn Long Thọ)

+ Ông Hoàng Như Luận nộp lại số tiền 180.000.000.000 đồng vào tài khoản của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh *(khi bản án có hiệu lực pháp luật)* số tiền này dùng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án, song song đó, khi ông Hoàng Như Luận nộp xong toàn bộ số tiền thì:

- Giải tỏa kê biên đối với tài sản là Nhà, Quyền sử dụng đất tại địa chỉ 213 Điện Biên Phủ, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 324745, DB 449194, CY 324684, CY 324687, CY 324686, CY 324685, thuộc thửa đất số 12,tờ bản đồ số 07, *do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, UBND Quận 3 TP. Hồ Chí Minh cấp (đang bị kê biên theo lệnh kê biên số 513/2024/HSST-QĐ ngày 27/3/2024 của Hội đồng xét xử)*
- Giao lại nhà, quyền sử dụng đất cùng các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy tờ có liên quan đang bị thu giữ cho ông Hoàng Như Luận. (*đang được cục C03-Bộ công an tạm giữ)*

+ Công ty cổ phần địa ốc Hoàn Hảo (*do ông Nguyễn Huyền Nam là đại diện theo pháp luật*) nộp lại số tiền 1.453.400.000.000 đồng vào tài khoản của cục thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (*khi bản án có hiệu lực pháp luật*) số tiền này dùng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án, song song đó khi Công ty cổ phần địa ốc Hoàn Hảo nộp xong toàn bộ số tiền thì:

- Phía bị cáo Trương Mỹ Lan (*gồm các cá nhân Nguyễn Tuấn Anh, Hoàng Hữu Long, Mai Hồng*) phải giao lại toàn bộ cổ phần tại công ty cổ phần địa ốc Hoàn Hảo cho Công ty cổ phần địa ốc Hoàn Hảo *(cho ông Nguyễn Huyền Nam và các cá nhân do ông Nam chỉ định, về giao dịch chuyển nhượng cổ phần giữa Công ty cổ phần địa ốc Hoàn Hảo và phía bị cáo Trương Mỹ Lan được hủy bỏ)*
- Chấm dứt ngăn chặn giao dịch, tạm dừng giao dịch đối với khu đất 235B Nguyễn Văn Cừ để công ty Hoàn Hảo tiếp tục thực hiện dự án

+ Buộc công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch Gia Tuệ-Lâm Đồng nộp lại 672.000.000.000 đồng vào tài khoản của cục thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh *(khi bản án có hiệu lực pháp luật)* số tiền này dùng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án, tiếp tục kê biên các tài sản để đảm bảo nghĩa vụ của công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch Gia Tuệ-Lâm Đồng gồm:

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T563848, diện tích 59.135 m^2 tại xã Minh Quang, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), do UBND huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây cấp ngày 20/5/2004.
- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S133599, diện tích 11.468 m^2 thuộc thửa đất 02+03+04+05 tại thôn Liên Bu, tại xã Minh Quang, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây(nay là thành phố Hà Nội), do UBND huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây cấp ngày 20/2/2004
- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S133600, diện tích 8.762 m^2 thuộc thửa đất 01+06+07+08+09 tờ bản đồ số 55 tại thôn Liên Bu, tại xã Minh Quang, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây(nay là thành phố Hà Nội), do UBND huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây cấp ngày 20/2/2004
- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U797057, diện tích 312 m^2 tại Phố Quang Tiến, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội , do UBND huyện Từ liêm cấp ngày 29/4/2003
- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U797060, diện tích 245 m^2 tại Phố Quang Tiến, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội , do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 29/4/2003
- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M008078, diện tích 287 m^2 tại Phố Quang Tiến, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội , do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 10/6/1998

(các tài sản bị kê biên theo các lệnh kê biên số 368/2024/HSST-QĐ, 369/2024/HSST-QĐ, 370/2024/HSST-QĐ, 371/2024/HSST-QĐ, 372/2024/HSST-QĐ, 373/2024/HSST-QĐ ngày 07/3/2024 của Hội đồng xét xử)

Trả lại cho công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch Gia Tuệ-Lâm Đồng 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU461953, CU461954, CU461955 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 10/11/2021 (*đang được cục C03-Bộ công an tạm giữ)* để công ty tiếp tục thực hiện dự án và chấm dứt ngăn chặn giao dịch, tạm dừng giao dịch đối với 03 quyền sử dụng đất này. *(Hợp đồng khung giữa các cổ đông công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch Gia Tuệ-Lâm Đồng với công ty Sunny World và công ty Gia Tuệ Lâm Đồng, hợp đồng chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông của công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch Gia Tuệ-Lâm Đồng với các tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng phía Trương Mỹ Lan bị hủy bỏ)*

+ Phía công ty Phương Trang (*gồm ông Phạm Đăng Quang, ông Nguyễn Hữu Luận và Công ty Cổ phần Phương Trang FUTABUSLINE)* hoàn trả lại 1.200.000.000.000 đồng vào tài khoản của cục thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh *(khi bản án có hiệu lực pháp luật)* để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án. Song song đó khi Phía công ty Phương Trang (*gồm ông Phạm Đăng Quang, ông Nguyễn Hữu Luận và và Công ty Cổ phần Phương Trang FUTABUSLINE)* nộp đủ 1.200.000.000.000 đồng thì:

- Phía công ty Phương Trang (*gồm ông Phạm Đăng Quang, ông Nguyễn Hữu Luận và Công ty Cổ phần Phương Trang FUTABUSLINE)* được nhận lại toàn bộ số cổ phần của công ty cổ phần thương mại và xây dựng Thành Hiếu *(hợp đồng chuyển nhượng cổ phần giữa ông Phạm Đăng Quang, ông Nguyễn Hữu Luận và Công ty Cổ phần Phương Trang FUTABUSLINE với phía bị cáo Trương Mỹ Lan gồm 03 cá nhân Nguyễn Thị Minh, Lê Nguyễn Hồng Ân, Nguyễn Thị Huyền Anh được hủy bỏ)*
- Chấm dứt ngăn chặn giao dịch, tạm dừng giao dịch đối với cổ phần của công ty cổ phần thương mại và xây dựng Thành Hiếu, 03 dự án liên quan đến công ty cổ phần thương mại và xây dựng Thành Hiếu làm chủ đầu tư (*gồm 03 dự án là: Dự án Khu Thương mại và Nhà ở cao tầng Golden Gate tại Phường Tân Hưng, Quận 7; dự án khu dân cư thương mại dịch vụ Thành Hiếu tại xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc,tỉnh Long An và dự án khu dân cư, tái định cư Thành Hiếu tại tỉnh Long An*)
- Hủy bỏ việc thế chấp liên quan đến dự án golden gate cũng như việc thế chấp cổ phần của công ty cổ phần thương mại và xây dựng Thành Hiếu tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn phải giao lại giấy tờ liên quan đến Quyền Tài sản phát sinh từ giá trị khai thác Dự án Khu Thương mại và Nhà ở cao tầng Golden Gate tại Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và cổ phần của công ty cổ phần thương mại và xây dựng Thành Hiếu *(970.200 cổ phần)* đang được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn cho phía công ty Phương Trang (*gồm ông Phạm Đăng Quang, ông Nguyễn Hữu Luận và Công ty Cổ phần Phương Trang FUTABUSLINE)* để tiếp tục thực hiện các dự án trên.

+ ***Chấm dứt ngăn chặn giao dịch, tạm dừng giao dịch*** đối với bất động sản tọa lạc tại địa chỉ số 53 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6 (Nay là Phường Võ Thị Sáu), Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 15355/2000 do UBND TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/12/2000 và cập nhật biến động sang tên bà Nguyễn Thị Hoàng. Giao tài sản trên cho ngân hàng TM cổ phần Sài Gòn Thương Tín để đảm bảo xử lý các các khoản vay tại ngân hàng được đảm bảo bằng các tài sản này, phần tiền còn lại sau khi xử lý các khoản nợ (nếu có) được xác định là của bị cáo Trương Mỹ Lan nên cần chuyển về cục thi hành án dân sự để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

+ ***Chấm dứt ngăn chặn giao dịch, tạm dừng giao dịch*** đối với bất động sản tọa lạc tại địa chỉ số 64-68 Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí

Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 7868/SXD do Sở xây dựng UBND TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2004, cập nhật biến động sang tên ông Hồ Quốc Minh. Giao tài sản trên cho ngân hàng TM cổ phần Sài Gòn Thương Tín để đảm bảo xử lý các các khoản vay tại ngân hàng được đảm bảo bằng các tài sản này, phần tiền còn lại sau khi xử lý các khoản nợ (nếu có) yêu cầu chuyển về tài khoản của bộ công an để xử lý sau khi tiếp tục làm rõ đối với Hồ Quốc Minh

+ **Chấm dứt ngăn chặn giao dịch, tạm dừng giao dịch đối với** 26 Căn hộ/Shophouse (Lô thương mại số: HR1SH21, HR1SH24, HR2SH20, HR2SH25, HR2SH27, M2SH1, M2SH2, M2SH4, M2SH6, M2SH7, M2SH8, M2SH10, M2SH15, M2SH16, M2SH17, HR1SH10, HR1SH16, HR1SH20, HR1SH22, HR2SH1, HR2SH3, HR2SH6, HR2SH19, M2SH11, M2SH13, HR3CH14) thuộc Dự án Eco Green Sài Gòn, địa chỉ 107 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, quyền tài sản đối với 26 Căn hộ/ Shophouse thuộc Dự án "Khu dân cư Tân Thuận Tây" ("Eco Green Sài Gòn") thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Tường Việt (*theo 26 Hợp đồng mua bán lô thương mại chung cư được ký kết với Công ty CP Đầu tư xây dựng Xuân Mai Sài Gòn*); Giao các tài sản trên cho ngân hàng TM cổ phần Sài Gòn Thương Tín để đảm bảo xử lý các khoản vay tại ngân hàng được đảm bảo bằng các tài sản này, phần tiền còn lại sau khi xử lý các khoản nợ (nếu có) được xác định là của bị cáo Dương Tấn Trước và Cao Việt Dũng nên cần chuyển về cục thi hành án dân sự để đảm bảo nghĩa vụ của các bị cáo Dương Tấn Trước và Cao Việt Dũng trong vụ án.

+ ***Chấm dứt ngăn chặn giao dịch, tạm dừng giao dịch đối với*** quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 428-47, Tờ bản đồ số 07 (xã Phú Mỹ), địa chỉ Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK698109, số vào sổ cấp GCN: 00092 QSDĐ, do UBND Quận 7- TP.HCM cấp lần đầu ngày 21/03/2008, cập nhật biến động sang tên Cao Việt Dũng và bà Đinh Hải Yến ngày 05/01/2009. (*Hiện Quyền sử dụng đất này đã được chuyển nhượng cho ông Phạm Đăng Phong theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền đất) ký với ông Cao Việt Dũng và bà Đinh Hải Yến (Sinh năm 1971, CCCD số 079171913984), công chứng số 006010, ngày 15/12/2022, tại Văn Phòng Công Chứng Chu Kim Tâm*). Giao bất động sản trên cho ngân hàng TM cổ phần Sài Gòn Thương Tín để đảm bảo xử lý các các khoản vay tại ngân hàng theo quy định.

+ Chấm dứt ngăn chặn giao dịch, tạm dừng giao dịch đối với các bất động sản của ông Nguyễn Sơn Hải Long và gia đình gồm:

1/ 08 tài sản tại Long An; Tổng diện tích: 800 m2; Do UBND tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh;

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6800; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất

số: AP 473995; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: H 02638; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6802; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AP 473996; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: H 02639; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6804; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AP 473997; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: H 02675; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6801; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AP 473998; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: H 02676; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6786; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AP 500088; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: H 03317; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6787; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AP 500089; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: H 03318; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6784; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CE 072777; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: CS 07015; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 6785; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CR 565366; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: CS 11833; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Thanh Minh

2/ Quyền sử dụng đất thửa đất số 6803; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: AP 473990; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: H 02661; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Trần Văn Khương và Nguyễn Thùy Diễm Hằng N09/06/2009;

3/Quyền sử dụng đất thửa đất số 6783; Tờ bản đồ số: 03; Địa chỉ: phường 06, thị xã Tân An (nay là Thành phố Tân An), tỉnh Long An; Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Diện tích: 100 m2; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: BB 060958; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: CH00406; Do UBND Tân An, tỉnh Long An, Sở TNMT tỉnh Long An cấp cho Nguyễn Thùy Diễm Phượng N21/07/2010/2009;

4/ Nhà số 117 đường Hoàng Văn Thụ, Phường 8, quận Gò Vấp, Tp HCM; Giấy chứng nhận QSHNƠ và QSDĐƠ Hồ sơ gốc số 7779/99 Do UBND TPHCM cấp ngày 01/07/1999. Diện tích đất 92,17 m2, người đứng tên: Nguyễn Sơn Hải Long

5/ Nhà số 119-121 đường Hoàng Văn Thụ, Phường 8, quận Gò Vấp, Tp HCM; Giấy chứng nhận QSHNƠ và QSDĐƠ số 797682706401029; Hồ sơ gốc số 728/2007/UB- GCN do UBND Quận Phú Nhuận cấp ngày 10/07/2007; Diện tích đất 203,2 m2, người đứng tên: Nguyễn Sơn Hải Long.

6/ Giấy chứng nhận QSĐ số N 201960 do Chủ tịch UBND Quận 8 cấp ngày 25/10/1999; vào sổ cấp GCN QSDD số 00379 QSDĐ/3844/ QĐ- UB. Thửa đất số 1003,1004,1005 tờ bản đồ số 4 địa chỉ: Phường 16, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; Diện tích: 1480 m2; Đất ao ; cấp cho : Nguyễn Sơn Hải Long

7/ Giấy chứng nhận QSĐ số N 201959 do Chủ tịch UBND Quận 8 cấp ngày 25/10/1999; vào sổ cấp GCN QSDD số 00380 QSDĐ/3845/ QĐ- UB. Thửa đất số 1007,1008 tờ bản đồ số 4 địa chỉ: Phường 16, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; Diện tích: 1090 m2; Đất ao ; cấp cho: Nguyễn Sơn Hải Long (Chỉnh lý theo sổ mới sau khi đo vẽ lại: thửa đất số 56, tờ bản đồ số 13, địa chỉ phường 16, Quận 8, tp.HCM; Diện tích 1024,4 m2; hình thức: sử dụng riêng,mục đích: đất nuôi trồng thủy sản)

+ ***Chấm dứt ngăn chặn giao dịch, tạm dừng giao dịch đối với*** đối với nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 81 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với số CC901947 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2016 liên quan đến bà Phạm Thị Kim Trâm nhận chuyển nhượng từ công ty cổ phần bách hóa miền nam.

+ ***Chấm dứt ngăn chặn giao dịch, tạm dừng giao dịch đối với:*** một phần của Dự án Khu biệt thự Morning Star và Khu biệt thự Hoàng Long tại phường Tuần Châu, TP Hạ Long gồm 66 lô biệt thự, diện tích 32.850,1 m^2, công trình dịch vụ DV-01, diện tích: 3.067 m^2 và Lô KS1, diện tích 4.404,4 m^2 (*chỉ tiếp tục ngăn chặn đối với 243 căn nhà liền kề trên diện tích 38.847,6 m^2, thuộc một phần của Dự án Khu biệt thự Morning Star và Khu biệt thự Hoàng Long thuộc ranh giới hợp tác giữa Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh và Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Sunny World*)

+ ***Chấm dứt ngăn chặn giao dịch, tạm dừng giao dịch đối với*** đối với nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 44 Trần Đình Xu, quận 1, TP. Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 797602675508503 Hồ sơ gốc số 3231/2008/UB-GCN do UBND Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/5/2008. Giao tài sản này cho bà Hoàng Thị Anh Trang để quản lý, xử lý bảo đảm thu hồi số tiền nợ là 235.000.000.000 đồng, phần tiền còn lại sau khi xử lý khoản nợ (nếu có) được xác định là của bị cáo Trương Mỹ Lan nên cần chuyển về cục thi hành án dân sự để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.

(Các tài sản đang bị ngăn chặn giao dịch, tạm dừng giao dịch theo Công văn số 100/CV-CSKT-P10 ngày 11/10/2022, Công văn số 103/CV-CSKT-P10 ngày 13/10/2022, Công văn số 4028/CV-CSKT-P10 ngày 24/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công Bộ Công An)

Tiếp tục tạm giữ đối với 01 dây chuyền, 02 bông tai, 01 nhẫn đính đá màu trắng thu của bị cáo Trương Mỹ Lan để thi hành nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án *(hiện đang gửi tại kho bạc nhà nước Hà Nội theo biên bản giao nhận tài sản số 11/2023/BBBG-KTNN)*

Đối với các tài sản, khoản tiền mà HĐXX xác định để khắc phục, đảm bảo, thi hành nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án là bao gồm vụ án này và các vụ án của các giai đoạn tiếp theo nhưng ưu tiên thi hành án cho các bị hại liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong việc phát hành trái phiếu.

Đề nghị C03- Bộ công an tiếp tục điều tra làm rõ việc bị cáo Trương Mỹ Lan sử dụng tiền thông qua công ty Vivaland để mua cổ phần của các cổ đông sở hữu Công ty Amaland để có căn cứ thu hồi số tiền này từ Công ty Amaland PTE.LTD, bị cáo Trương Mỹ Lan để khắc phục hậu quả cho vụ án.

Giao lại các bản chính 143 bản chính Giấy chứng nhận QSDĐ tái định cư tại xã An Nhựt Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cho UBND tỉnh Long An, đề nghị UBND tỉnh Long An chuyển số tiền Công ty TNHH MTV An Nhựt Tân Long An được nhận khi hoàn tất thủ tục chuyển quyền, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho các hộ dân tái định cư để khắc phục hậu quả cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án.*(danh sách 143 giấy chứng nhận theo phụ lục 19 kèm bản án)*

(1306 Bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ thu giữ trong vụ án hiện do cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/172 ngày 23/2/2024 của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Phần Kiến Nghị:

1) Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, truy hồi dòng tiền nhằm xác định nghĩa vụ hoàn trả tài sản (nếu có) đối với Nguyễn Phương Hồng, Nguyễn Tiến Thành và Nguyễn Ngọc Dương.

2) Kiến nghị cơ quan quản lý Nhà nước có giải pháp cũng như ban hành các quy định hướng dẫn chi tiết các hoạt động hợp nhất, sáp nhập, tái cơ cấu, thanh tra và giám sát đối với các tổ chức tín dụng để khắc phục, phòng ngừa vi phạm, tội phạm.

3) Kiến nghị Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan có quy định kiểm soát việc thành lập, quản lý doanh nghiệp để tránh bị các đối tượng xấu lợi dụng thực hiện hành vi phạm tội nhưng vẫn khuyến khích, tạo động lực để phát triển kinh tế như chủ trương của Chính phủ đề ra.

4) Kiến nghị các cơ quan chức năng có biện pháp quản lý chặt chẽ hơn, tăng cường hơn nữa vai trò quản lý Nhà nước trong lĩnh vực trong công tác kiểm toán, đảm bảo chất lượng của công tác kiểm toán, đảm bảo công tác kiểm toán tại các ngân hàng là kiểm tra và đánh giá các thông tin tài chính mang tính chính xác, khách quan và minh bạch. Bên cạnh đó HĐXX cũng đề nghị Cục C03- Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong quá trình điều tra vụ án giai đoạn 2 tiếp tục làm rõ vai trò, trách nhiệm của các công ty kiểm toán tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn, các kiểm toán viên có liên quan nếu đủ căn cứ thì đề nghị xem xét xử lý theo đúng quy định.

5) Kiến nghị cơ quan điều tra xác minh làm rõ dòng tiền 108.878 tỷ đồng và 14.757.677 USD để có cơ sở thu hồi khắc phục hậu quả. Đồng thời, làm rõ các sai phạm có liên quan (nếu có) để xử lý theo quy định của pháp luật.

6) Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có quy định chi tiết các điều kiện về tài sản đảm bảo tại tổ chức tín dụng để đảm bảo các khoản vay có khả năng thu hồi.

7) Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra các phương án, dự án chưa được xử lý trong vụ án này mà bị cáo Trương Mỹ Lan (hoặc cá cá nhân, tổ chức cho Trương Mỹ Lan sử dụng) hợp tác, giao kết, giao dịch để xác định đúng bản chất các giao dịch trên nhằm xác định tài sản và hành vi sai phạm của các cá nhân, tổ chức có liên quan (nếu có) để có căn cứ xem xét, thu hồi khi giải quyết vụ án trong giai đoạn 2 theo quy định.

8) HĐXX đề nghị Cục C03 Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong quá trình điều tra vụ án giai đoạn 2 tiếp tục xác minh làm rõ đối với tài sản của 05 bị cáo truy nã có liên quan đến hành vi phạm tội của bi cáo Trương Mỹ Lan để có căn cứ xem xét giải quyết trong giai đoạn 2 của vụ án.

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trương Mỹ Lan phải chịu 673.957.352.548 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Cao Trí phải chịu 299.500.053 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Dương Tấn Trước phải chịu 800.763.268 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Tùng phải chịu 551.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán đủ số tiền bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 12/04/2024. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được đăng tải công khai lên trang điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trương Mỹ Lan được gửi đơn xin ân giảm lên chủ tịch nước, nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA DS; (3)
- PC53-CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (86)
- Luật sư; (150)
- THA HS; (86)
- Đương sự; (100)
- Sở Tư pháp; (86)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (86)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phạm Lương Toản

2023HSST35432 1 000029 580117 01.02.2024 11:11
Trương Mỹ Lan & đồng phạm